Nam Cao

Toàn tập

1

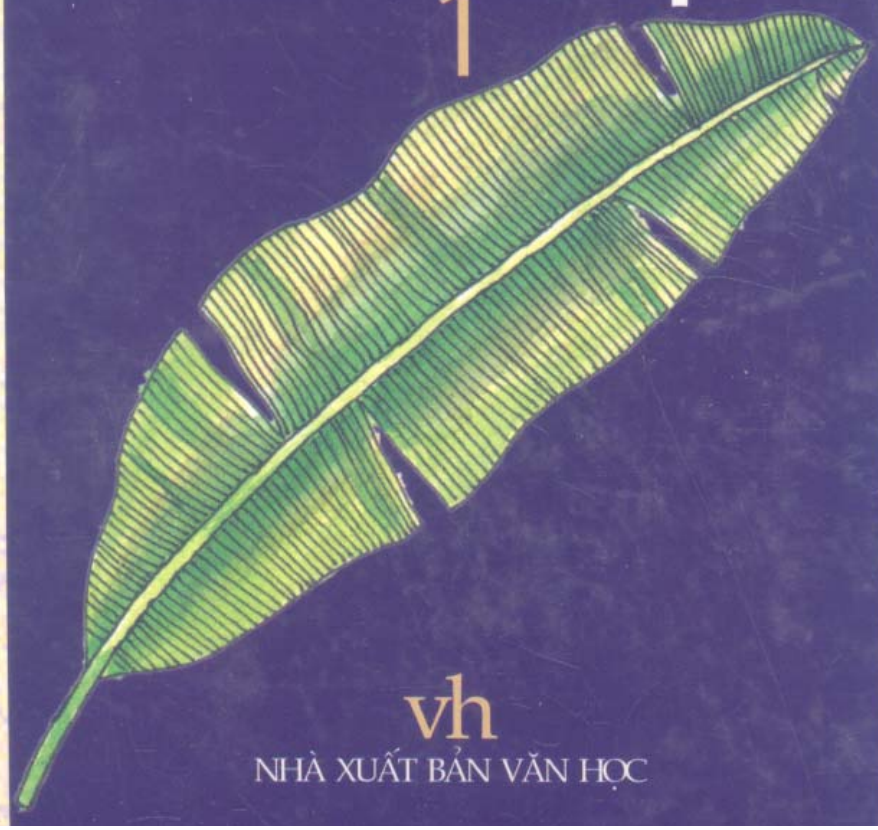

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NAM CAO
TOÀN TẬP
I

VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

NAM CAO TOÀN TẬP

I

Hai tập

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HÀ MINH ĐỨC

Sưu tầm, giới thiệu

NAM CAO
1917 - 1951

NAM CAO
TIỂU SỬ VÀ TÁC PHẨM

NAM CAO tên thật là Trần Hữu Trí sinh ngày 29-10-1917 tại làng Đại Hoàng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Nam Cao con một gia đình trung nông nghèo. Trước cách mạng tháng Tám, Nam Cao sống bằng ngòi bút và nghề dạy học. Tác giả sử dụng nhiều bút danh trong thời kỳ đầu vào nghề như Thúy Rư, Nhiêu Kha, Xuân Du và ổn định hẳn với bút danh Nam Cao qua tác phẩm Đôi lứa xứng đôi (1941). Năm 1943 Nam Cao tham gia tổ chức Văn hóa Cứu quốc. Thời kỳ cách mạng tháng Tám ông tham gia phong trào cách mạng ở địa phương, cướp chính quyền ở phủ Lý Nhân và làm Chủ tịch xã một thời gian ngắn. Sau đó Nam Cao lên công tác ở Hội văn hóa cứu quốc Trung ương là thư ký tòa soạn tạp chí Tiên phong của Hội, có mặt trong đoàn quân Nam tiến. Những năm đầu kháng chiến chống Pháp, Nam Cao làm báo Cứu quốc Trung ương và ông được kết nạp vào Đảng vào năm 1947. Từ năm 1950 Nam Cao công tác ở Hội Văn nghệ. Là ủy viên Tiểu ban văn nghệ Trung ương. Ông tham gia chiến dịch Biên giới (1950) và năm sau đi công tác vào vùng sâu địch hậu (Khu III) ở vùng Ninh Bình và hy sinh ở đây (30-11-1951).

Tác phẩm: Đôi lứa xứng đôi (1941) - tập truyện. Nửa

đêm (1944), Sống mòn *(tiểu thuyết, viết 1944 và bản thảo được in vào năm 1956). Nhiều truyện ngắn in đều kỳ trên báo Tiểu thuyết thứ bảy, Truyện người hàng xóm đăng ở nhiều kỳ trên Trung Bắc chủ nhật năm 1944, tập truyện Cười (1946), Truyện biên giới (1951), tập truyện Đôi mắt (1954). Các tuyển tập Nam Cao qua nhiều lần tuyển chọn Nam Cao tác phẩm tập I (1976) tập II (1977),* Tuyển tập Nam Cao *tập I 1987 tập II 1993 và* Nam Cao toàn tập 1999.

Nam Cao được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh (đợt I) 1996.

Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hội Văn nghệ Việt Nam — Ngày 10-4-50

Kính gửi: Ban Tổ chức Kiểm tra
Hội Văn nghệ Việt Nam

Ban tổ chức kiểm tra
Đến ngày 19-4-50

TIỂU SỬ(*)

Tên thật: Trần Hữu Trí - Bút danh: Nam Cao

Sinh: ngày 29-10-1917 tại làng Đại hoàng huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

Bắt đầu viết từ năm 1940. Ngoài những truyện ngắn đăng trên tờ *Tiểu thuyết thứ bảy* và một số sách nhi đồng (Truyền bá - Hoa Mai) không xuất bản được tác phẩm nào đáng kể. Tuy nhiên, trong thời kỳ ấy đã viết một số tiểu thuyết dài nhưng vì kiểm duyệt bỏ hay vì dài quá không in được: *Ngày lụt - Cái miếu - Truyện người hàng xóm - Sống mòn ..v..v..* (Trừ bản thảo *Sống mòn* vẫn còn giữ được, còn mất hết vì đã bán cho các nhà xuất bản cả rồi).

Sau CM tháng 8 in lại truyện *Chí Phèo* (sáng tác đầu tay), trong tập *Luống cày* của VHCQ và một số truyện ngắn đã đăng báo trong *Cười* (Minh Đức

(*) *Chúng tôi in bản tiểu sử này (do Nam Cao viết ngày 10-4-1950) để góp phần làm rõ thêm về năm sinh của Nam Cao.* (B.T)

xuất bản) - Thư ký tòa soạn tạp chí *Tiên phong* trong thời kỳ đầu, sau đó về hoạt động quần chúng tại làng sinh quán, tìm hiểu thêm người nông dân - Từ kháng chiến toàn quốc giúp việc các báo khi ở tỉnh (*Giữ nước, Cờ chiến thắng* của Hà Nam) khi ở vùng cứu quốc dân miền núi (*Cứu quốc Việt Bắc*) khi thuộc các đoàn thể nhân dân. Rồi phụ trách phần văn nghệ trong tạp chí và báo cứu quốc trung ương. Ngoài những xã luận, thời đàm ca dao cho các báo, đã viết: *Đôi mắt, Ở rừng, Trên những con đường Việt Bắc, Đợi chờ ..v..v..*

Trước cách mạng, phần lớn truyện ngắn, truyện dài viết về nông dân, tiểu tư sản nghèo - Sau cách mạng cố theo hướng văn nghệ mới nhưng tác phẩm chưa nghĩa lý gì - Dự định: viết một số truyện ngắn và một truyện dài về cuộc kháng chiến ở một làng, một bút ký dài tả tâm trạng một người tiểu trí thức từ chế độ cũ chuyển sang chế độ mới.

NAM CAO

Nam Cao Gửi Hội Văn nghệ Việt Nam

(Ban Tổ chức kiểm tra)
Qua trạm thống nhất

NAM CAO

Thế kỷ XX sắp khép lại nhưng hậu quả của những tai họa chiến tranh, của mâu thuẫn dân tộc và tôn giáo, của bất bình đẳng giàu nghèo vẫn còn đó. Tuy nhiên không thể không khẳng định đó là một thế kỷ lớn lao. Trí tuệ của con người đã chiếm lĩnh nhiều kỳ tích chinh phục thiên nhiên, nhiều kẻ thù với những cuồng vọng điên loạn về chính trị đã kết thúc số phận thảm hại. Nhân loại đang phấn đấu cho quyền con người, cho công bằng xã hội trong sự phát triển của thời đại. Đối với dân tộc Việt Nam, chúng ta đã chứng kiến và đã sống một thế kỷ vẻ vang bằng những đóng góp xứng đáng của mình. Trong những nỗ lực chung có phần đóng gop quan trọng của văn học. Điều mà văn học có thể nói chính là góp phần biểu hiện khát vọng nhân đạo sâu sắc của con người trước những biến cố, những thảm họa và cả những mơ ước, hoài bão về ngày mai.

Thế kỷ XX với những bước đi ban đầu của văn chương có tính chất khai sáng của nhóm Đông Kinh nghĩa thục, rồi những bài thơ khắc khoải tình cảm yêu nước của Tản Đà và Trần Tuấn Khải. Cuộc đấu tranh chống hệ tư tưởng phong kiến và giải phóng cá nhân với những đóng góp quan trọng của phong trào Thơ mới và Tự lực văn đoàn. Dòng văn học hiện thực như lưỡi cày sâu lật lên

mặt trái của xã hội với những cây bút lực lưỡng như Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nguyên Hồng, Nam Cao. Và văn thơ cách mạng với Tố Hữu, Hồ Chí Minh, những phong cách sáng tạo của một thời đại mới. Rồi nửa thế kỷ văn chương cách mạng với những giá trị tinh thần in đậm dấu ấn của dân tộc và thời đại. Đó là một nền văn học tiên phong chống đế quốc, một nền văn học đấu tranh cho lẽ sống cao đẹp và bảo vệ những giá trị nhân bản của con người.

Thế kỷ XXI sẽ đón nhận những giá trị tinh thần cao quý đó. Những ai trong thế kỷ qua lại đến và được chào đón trong công chúng văn học của thế kỷ mới. Chúng ta có thể nghĩ đến Tố Hữu cho dù chỉ trong danh sách chật hẹp năm bảy người như cách đánh giá của Chế Lan Viên, đến Xuân Diệu-Huy Cận cặp song sinh thuộc về đỉnh cao của thơ lãng mạn. Chúng ta có thể nghĩ đến một Nguyễn Tuân tài tử tài hoa, đến Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, những pháo thủ có sức công phá lớn vao thành trì của xã hội cũ. Và Nam Cao. Nam Cao là một chứng nhân cho nỗi thống khổ của thời đại, là một tấm lòng nhân hậu ở giữa những tấm lòng, là lương tri tỉnh táo giữa cuộc đời lẫn lộn trắng đen. Tác phẩm của Nam Cao đã đặt được nhiều vấn đề sâu sắc, quy tụ được nhiều giá trị của thời đại, khai thác được nhiều tư liệu của thế kỷ văn minh và man dại, nhân hậu và tàn nhẫn, nhiều công lao và cũng nhiều lầm lỗi.

Qua những tác phẩm ở cả hai thời kỳ trước và sau cách mạng Nam Cao đã đặt vấn đề nông dân một cách sâu sắc. Trước hết là nỗi thống khổ của họ. Có lẽ chưa có một ngòi bút nào lại biết khơi dậy và miêu tả đến

đáy sự đau khổ của những kiếp người đang mất dần nhân tính, và luôn khát khao được sống, được quyền làm người. Vấn đề nông dân là chuyện ruộng đất, là miếng cơm manh áo, là niềm vui và nỗi tủi nhục của con người. Mong cầu hạnh phúc đối với họ thật giản dị, không ngoài quyền được sống, được no ấm và biết đến mùi vị của hạnh phúc gia đình. Nhưng không, tất cả bị tước đoạt, bị đẩy đến bước đường cùng - không có con đường nào khác họ phải tha hương, bị biến chất, biến dạng. Nhiều mặt tiêu cực của người nông dân bộc lộ đến mức không dễ nhận ra phần tốt đẹp của họ. Nhân vật Độ trong *Đôi mắt* đã chiêm nghiệm "Người nhà quê dẫu sao thì cũng còn là một cái bí mật đối với chúng ta". Và cái bí mật ấy bước đầu đã được khám phá trong cuộc Cách mạng tháng Tám và Kháng chiến chống Pháp. Nếu trước đây Độ thấy họ "phần đông dột nát, nheo nhếch nhát sợ, nhịn nhục một cách đáng thương" thì giờ đây Độ đã hiểu ra "sức mạnh quần chúng". Phải chăng Nam Cao cũng nhắc nhở chúng ta ở mỗi giai đoạn lịch sử cũng cần tiếp tục khám phá cái bí mật ấy diễn biến phát triển như thế nào. Nam Cao vẫn có mong ước được viết về người nông dân sau Cách mạng và chuyển đi sâu vào vùng địch hậu cũng không ra ngoài mục đích ấy. Không phải một định mệnh; nhưng trong chiến tranh cái chết đã đến và Nam Cao đã không thực hiện được mong muốn của mình.

Cũng trên vấn đề quyền sống của con người Nam Cao đẩy sâu hơn vào phạm vi đời sống tinh thần và nhấn mạnh quyền được sáng tạo, được mơ ước, và xây dựng

cho mình một sự nghiệp. Nhà văn có mộng ước về văn chương, nhà giáo có mộng ước về sự nghiệp giáo dục cải tạo con người và người trí thức với những sáng tạo về tinh thần. Nam Cao đã đặt chủ đề và tư tưởng trên vai của những người trí thức. Điều đáng quý là quan niệm dân chủ của Nam Cao về tài năng của con người. Tài năng không theo dòng dõi, không quy tụ ở những người có đặc quyền mà là của mọi người. Một nhà văn bình thường như Hộ cũng có thể mơ ước đến đích cao xa, mong được tặng thưởng giải Nobel về văn học. Phải chăng đó là ý nghĩ ngông cuồng hay trong niềm say mê chân thành có thể là mơ ước cao nhất của một người viết với nghề nghiệp của mình. Một thầy giáo nghèo như Thứ cũng mơ ước đến những đổi thay của giáo dục làm cho con người có trí thức để xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ hơn. Cái đích của họ có lúc như vượt khỏi phạm vi của đời sống và quyền lợi cá nhân mà mang ý nghĩa xã hội rộng rãi hơn. Nhưng kết quả lại là những bi kịch chồng chất lên nhau, bi kịch vỡ mộng về nghề nghiệp, bi kịch về đời sống gia đình. Không có một gia đình trí thức nghèo nào được xem là một tổ ấm. Sự nghèo khó thiếu thốn triền miên, tình trạng không thanh thản và thường xuyên bị dày vò về tinh thần, những nỗi lo âu từ ngoài xã hội cuốn theo về gia đình làm cho các thành viên trong gia đình luôn ở trong tình trạng khổ cực. Đúng là xã hội đã làm cho tiêu tan quyền được mơ ước, được sáng tạo của người trí thức và ghìm chặt cuộc đời của họ với chuyện lo lắng về cơm áo thường tình.

Tình trạng bị tước đoạt quyền sống và quyền sáng tạo của con người trong xã hội cũ được Nam Cao đề xuất như tiếng kêu cứu với lương tâm của xã hội. Tác giả đã nói lên với bao thương cảm, xót xa căm giận qua những trang viết. Trên tinh thần đó Nam Cao là một nhà văn hiện thực xuất sắc, một nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn của thời đại tác giả.

Nam Cao là nhà văn tôn trọng sự thật và có ham muốn thiết tha nhất là nói được sự thật về cuộc đời. Sự thật là đối tượng tìm kiếm, là chuẩn mực và chân lý của nghệ thuật. Nam Cao không tìm kiếm sự thật ở những cuộc đời quyền quý, hoặc ở chốn đặc biệt nào mà ở giữa cuộc đời thường. Đời thường là mặt bằng kiến tạo nên những giá trị gần gũi và quen thuộc nhất của con người. Đời thường là môi trường trực tiếp tạo nên nhân cách. Từ lao động để sinh sống, nghề nghiệp để phát triển tài năng, gia đình, tổ ấm của mọi thành viên xã hội đến chuyện tình yêu lứa đôi linh thiêng và bản năng tái tạo ra con người... tất cả đều là đời thường. Đời thường nuôi dưỡng, vây bọc, chi phối mỗi người trong suốt cuộc đời. Nam Cao chính là nhà văn kiệt xuất trong việc sử dụng chất liệu đời thường để miêu tả nhân vật. Thực ra lúc này con người đang sống ở dưới mức bình thường. Mặt bằng sinh hoạt của xã hội bị tụt xuống mức thấp nhất. Cái mà con người có thể có được bình thường lại trở thành mơ ước. Chí Phèo có một thời mơ ước một gia đình nho nhỏ "Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải". Thật là bình dị, bình thường nhưng mãi mãi vẫn chỉ là mơ ước, đó cũng là vấn đề chung của xã hội. Đây là thời kỳ

của một xã hội không bình yên luôn bị chiến tranh đe dọa. Xã hội biến động đổi thay, người trí thức mất việc, làng quê bị kiệt quệ, thành thị bị xáo trộn dẫn đến tình trạng con người bị xô đẩy giữa cái tốt và xấu và rất dễ biến chất. Nam Cao đã xác định cái ngưỡng mà các nhân vật phải bảo vệ dù trong hoàn cảnh đau thương, lầm lụi, nhọc nhằn. Đó chính là phẩm chất lương thiện, là nhân cách mà mỗi người cần phải có.

Nam Cao đã có những đóng góp quan trọng cho nghệ thuật sáng tạo của chủ nghĩa hiện thực. Thành công trước hết của Nam Cao là ở khả năng miêu tả và tạo dựng hoàn cảnh. Nhân vật nào cũng phải đối diện với hoàn cảnh, bị hoàn cảnh bao vây, thúc ép. Con người đã bị tước đi bao khả năng để đối phó với hoàn cảnh. Hoàn cảnh đổi thì con người đổi, và nếu không thay đổi hoàn cảnh thì con người sẽ đi đến đâu? Câu hỏi ấy trở đi trở lại nhiều lần với tác giả, với nhân vật. Hoàn cảnh trong Nam Cao có sức ám ảnh, từ những hoàn cảnh riêng biệt nào cũng mở rộng liên tưởng da diết đến cuộc đời chung, đến "vận mệnh chung của cả một xã hội chua xót đau đớn, buồn thảm tủi nhục trong đó đời sống không còn ý nghĩa, quay về phía nào cũng thấy dựng lên những bức tường bế tắc" (Nguyễn Đình Thi).

Về vấn đề miêu tả nhân vật Nam Cao đã đặc biệt thành công trong nghệ thuật phân tích tâm lý. Nhân vật có chiều sâu tâm lý và tâm lý trong trạng thái vận động. Tâm lý nẩy sinh từ hoàn cảnh, chịu sự chi phối của hoàn cảnh từ tâm lý bao quát đến những trạng thái tâm lý cụ thể. Nhiều nhân vật trong tác phẩm của Tự lực văn

đoàn cũng có sự phát triển về chiều sâu tâm lý như Mai trong *Nửa chừng xuân*, Liên trong *Gánh hàng hoa*, Trương trong *Bướm trắng*. Tuy nhiên khi chạy đuổi theo những mơ mộng ảo tưởng, nhân vật của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn mang nhiều tính chất chủ quan, tâm lý phát triển không chặt chẽ. Tiểu thuyết hiện thực đặc biệt với Vũ Trọng Phụng và Nam Cao, Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật có bước phát triển mới. Riêng với Nam Cao thì tiểu thuyết *Sống mòn* và một số truyện ngắn đã thiên về cấu trúc tâm lý. Tâm lý nhiều khi đã tự vận động như một nguồn mạch, như một dòng ý thức. Đã có thể nói đến chất tâm lý của người trí thức nghèo được biểu hiện trong đối thoại, độc thoại nội tâm trong tác phẩm của Nam Cao.

Nói đến chủ nghĩa hiện thực cũng chính là nói đến nghệ thuật biểu hiện và sử dụng chi tiết. Nam Cao sống ở một thời kỳ mà các hiện tượng xã hội bộc lộ phong phú qua nhiều loại chi tiết. Ở một loại người, hoặc ở một nhân vật cũng bộc lộ nhiều hành động, nhiều chi tiết nhiều khi trái ngược nhau. Phải biết chọn lọc trong sự lẫn lộn đó những chi tiết chân thực. Nam Cao hiểu rõ một chi tiết có thể nói lên bao điều quan trọng. Chi tiết chân thực có mạch liên hệ trực tiếp với trung tâm của tính cách nhân vật và trên kênh truyền dẫn tinh vi này bản chất của hiện tượng được biểu hiện. Một truyện ngắn nhiều khi sống được qua bốn năm chi tiết hấp dẫn. Trong *Đôi mắt* của Nam Cao nếu bỏ đi một số chi tiết như câu nói của anh thanh niên đi rào làng kháng chiến, nghĩ của Hoàng sùng bái lãnh tụ, câu nói khen nhân vật Tào

Tháo... thì câu chuyện sẽ mất mát đi rất nhiều. Ở vào thời điểm lịch sử mà các hiện tượng bộc lộ hết bản chất ra chi tiết thì điều quan trọng nhất của nhà văn là tìm ra những chi tiết bộc lộ bản chất. Chi tiết không nằm trong khuôn phép, trong những giáo lý và tin điều khô khan mà ở giữa cuộc đời thường; Chi tiết nghệ thuật cũng ít nằm ở khu vực tinh thần của ý chí hoặc thế giới tâm linh mà nằm trong những hành động và tâm trạng của nhân vật trong cuộc sống hàng ngày.

Một trong những mặt mạnh của Nam Cao là sử vận dụng hiệu quả nhiều phương thức biểu hiện cho một đối tượng và tác giả xem trọng *cách thể hiện đối tượng:*

"Theo tôi thì hình như đặc trưng của cá nhân không những thể hiện ở *việc* mà cá nhân ấy làm mà còn ở *cách* mà cá nhân ấy làm việc đó nữa" (Ăng-ghen).

Cách ở đây được xem là nhân tố quan trọng vừa mang tính nội dung, vừa là nghệ thuật biểu hiện. Nhân vật trí thức nghèo của Nam Cao thực chất chỉ là một kiểu tính cách nhưng tác giả đã tìm được nhiều cách biểu hiện: nghiêm chỉnh và sâu sắc như Thứ trong *Sống mòn*, xót xa đau đớn như Hộ trong *Đời thừa*, xót xa và hài hước như Hài trong *Quên điều độ* và nhân vật trong *Cười*. Nhân vật thì tùy theo từng cảnh ngộ mà xuất hiện với dáng vẻ riêng.

Truyện *Chí Phèo* là một sáng tạo rất đa dạng, phong phú về cách biểu hiện. Chí Phèo không lặp lại bất kỳ một nhân vật nào kể cả ban thân trong cách xuất hiện ở đầu câu chuyện, thói rạch mặt ăn vạ, lối xin tiền Bá

Kiến, cách tiếp cận và yêu đương Thị Nở và cuối cùng là khát vọng lương thiện kề bên cái chết. Nam Cao đã chọn được cách biểu hiện sát đúng nhất với nhân vật, với tình huống. Cũng vì thế mà cảnh ngộ và nhân vật sinh động, câu chuyện hiện hình và hấp dẫn. Có thể nói Nam Cao đã vận dụng một nghệ thuật hiện đại trong văn xuôi. Cho đến nay những trang viết của Nam Cao từ nội dung đến ngôn từ vẫn mới mẻ không bị lạc hậu với thời gian.

Nam Cao - một nhà văn có gốc ở làng quê, bản tính lại e dè (timide) theo cách tự nhận xét của tác giả, bỡ ngỡ với thành thị, ít chịu ảnh hưởng của văn học và văn hóa nước ngoài nhưng lại là nhà văn hàng đầu của thời kỳ lịch sử này. Nhận xét ấy có căn cứ. Lại có thể đặt vấn đề theo cách nhìn khác. Ông xuất thân và am hiểu kỹ đời sống của làng quê, xa lạ với cách ăn chơi của thành thị nhưng lại hiểu khá thấu đáo đời sống của người lao động và mặt trái của thành thị. Nam Cao nhạy cảm trước những đổi thay quan trọng của xã hội: là thành viên của tổ chức Văn hóa cứu quốc, cùng nhân dân làng quê cướp chính quyền ở Phủ Lý Nhân trong thời kỳ Tổng Khởi nghĩa, hăng hái có mặt trong đoàn quân Nam tiến, làm báo Cứu quốc trong rừng sâu Việt Bắc trước mũi súng của kẻ thù, hăng hái tham gia chiến dịch Biên giới và đã hy sinh anh dũng trong chuyến công tác vào vùng địch hậu Hà Nam Ninh. Con người ấy, cuộc đời ấy mãi mãi là tấm gương cho những người viết.

Tài năng, niềm say mê và lòng trung thực với cuộc

đời và nghề nghiệp, sự thấu hiểu và hòa nhập với bước đi của thời đại mình, Nam Cao đã trở thành một trong những nhà văn tiêu biểu nhất của một thế kỷ sôi động đang khép lại ở những năm tháng cuối cùng.

HÀ MINH ĐỨC

TRUYỆN NGẮN

NHỮNG CÁNH HOA TÀN

Hồi ấy tôi lên mười. Mà Uyển thì mười sáu. Nhà tôi biết nghề làm "đăng ten", lại có tiếng là nhà nề nếp, đứng đắn, nên nhiều người làng đem con gái gửi cho học nghề và nhờ dạy dỗ. Trong số những người học việc ấy, Uyển được mẹ tôi săn sóc đến hơn hết cả. Có lẽ vì Uyển chăm chỉ, nết na, lại thêm vẻ xinh xắn, dịu dàng ít có. Uyển cũng mến mẹ tôi lắm, chẳng khác gì con yêu mẹ. Có lần mẹ tôi ốm, Uyển săn sóc thuốc thang ân cần quá, đến nỗi mẹ tôi cảm động đến chảy nước mắt và bảo tôi rằng: "Giá trời cho mẹ một người con gái như Uyển thì quý biết bao! Nhà nào cưới được nó làm con dâu thật là nhà có phúc".

Nhưng quyến luyến Uyển nhất có lẽ là tôi. Tôi trọ học ở tỉnh lỵ cách làng chừng 15 cây số. Không mấy chủ nhật là mẹ tôi không ra tỉnh thăm tôi, nhân tiện để sắm đồ cần dùng, mà lần nào cũng đi với Uyển. Vì thế, tôi đếm từng ngày cho đến cái ngày vui vẻ ấy, và ngay từ sáng sớm đã đứng cửa chờ mẹ tôi và Uyển. Thấy hai người từ đằng xa đi lại, tay cắp thúng không, tôi đã vội chạy đến, vui

vẻ như con chim thấy mẹ cõng mồi về. Uyển tươi cười nắm tay tôi, và tôi thì vừa nói, vừa cười, vừa thở vì chạy mệt, tíu ta tíu tít khiến mẹ tôi và Uyển cảm động nhìn nhau mỉm cười. Tới nhà trọ, Uyển đặt thúng xuống, lật vỉ buồm lấy cho tôi mấy thứ quả lành Uyển đã kiếm làm quà cho tôi từ hai ba hôm trước. Tôi đứng tựa vào lòng Uyển, vừa ngồm ngoàm nhai quả, vừa hỏi chuyện từ cây cam ở đầu sân, cây hồng ở bờ ao, khóm tầm xuân leo bờ giậu, cho đến con gà tồ lấy giống từ trên ông Lý Đà Xuyên, con mèo xám mua ba hào rưỡi, con chó vện mua bằng tiền bỏ ống của tôi kỳ nghỉ hè năm ngoái. Uyển vui vẻ trả lời tôi hết, lại còn nói cho tôi nghe thêm nhiều chuyện nữa.

- Vườn mía sau nhà tốt đáo để, bao giờ được nghỉ Tân về mà xem; cây ổi Tàu cao lắm rồi, chắc năm nay có quả; cá ở ao thì nhiều con lớn quá, giở trời nó cứ đặc như rươi vậy...

Mỗi chuyện Uyển gợi ra tôi lại hỏi thật nhiều, hỏi để được nghe Uyển nói, để câu chuyện đằm thắm làm quên giờ về. Lần nào cũng vậy, tôi đợi mẹ tôi giục hai, ba lượt mới chịu cho hai người đứng lên. Tôi lại nắm tay Uyển theo hai người đi một quãng thật xa, nhưng bây giờ thì buồn rầu, chậm rãi chứ không vui vẻ như lúc đón. Uyển xoa đầu, an ủi tôi:

- Thôi, Tân trở lại đi kẻo mỏi chân. Lần sau chị

lại chơi và làm quà cho thật nhiều mía ông voi, ăn cho đỡ khát...

Hai người đi xa rồi, tôi còn tần ngần nhìn mãi, bâng khuâng như mất một vật quý, cố nhếch mép cười mỗi khi Uyển quay lại gật đầu chào, dịu dàng như ném cho tôi một cái hôn âu yếm.

Chưa bao giờ tôi thấy một kỳ nghỉ hè vui vẻ như kỳ nghỉ hè năm ấy. Uyển đến nhà trọ đón tôi để mang hộ sách vở và quần áo của tôi về. Rồi, hơn hai tháng, chúng tôi sống bên nhau những ngày êm đềm đầy luyến ái. Tôi luôn luôn theo Uyển. Xem Uyển làm "đăng ten", đọc cho Uyển nghe những câu hát và những truyện trong quyển sách tập đọc của tôi, khoe với Uyển những bài thi tôi được nhất, và bắt Uyển đan rọ cho tôi bỏ trái thị. Còn Uyển thì không bỏ lỡ một dịp nào để tôi vừa ý. Uyển căm cụi rọc lá dừa cuộn cho tôi những cái kèn rất đẹp, và tìm cho tôi rất nhiều hoa để ướp sách chơi, nhiều quá đến nỗi ba, bốn quyển sách in của tôi đều căng lên tất cả. Lúc rồi, chúng tôi lại cùng nhau ngồi giở sách, xem lại những cánh hoa cóp nhặt hàng tháng, đã héo khô, mất cả màu tươi lúc trước. Tối đến, trong khi mọi người ngồi nói chuyện trong hè, chúng tôi đưa nhau ra bờ ao nghe ếch nhái kêu, bắt đom đóm dúm lá khoai treo lên cành khế làm đèn hay kể những chuyện ma quái để hai đứa cùng sợ ôm

sát nhau mà so người lại. Một lần, nhìn vòng trời dịu như nhung với muôn nghìn ngôi sao như những bông hoa mai nở trắng xóa đầy một cái rừng bao la, không giới hạn, chúng tôi cùng như bị một sức huyền bí gì bắt ngồi lặng bên nhau, không nói, bỗng Uyển ôm lấy tôi ghì mạnh vào người một cái rồi lại vội buông ra mà cười khanh khách...

Một hôm ở nhà bác tôi có giỗ họ. Mẹ tôi và cả nhà đều đến dự, để nhà cho mình Uyển coi. Lẽ tất nhiên là tôi tìm cớ không đi ăn giỗ để ở nhà với Uyển. Chúng tôi dọn cơm sáng ăn với nhau rồi, Uyển bảo tôi ở sân chơi để Uyển ra vườn hái mấy lá trầu về ăn. Uyển đi lâu quá, tôi vốn nhút nhát thấy nhà vắng, im phăng phắc thì đâm sợ, chạy ra vườn tìm Uyển. Tôi lạ lùng thấy Uyển đang ngồi nấp sau một bụi dong ở bờ ao, thẫn thờ nhìn mấy kéo vó chân nhỏ tăm tắp và dài nghêu ngao lướt trên mặt nước... Khi thấy động, Uyển giật mình quay lại thì mi mắt lại long lanh vài giọt lệ. Tôi chực hỏi thì Uyển đã bò ra, trơn mắt, lè lưỡi làm ma nát tôi khiến tôi kêu thét lên và chạy vội về sân. Một lát, Uyển cũng về, tóc xõa ra, mồm nhai trầu đỏ tươi, mặt ửng hồng như say rượu. Tôi ngạc nhiên trước cái vẻ đẹp khác mọi ngày, nó làm tôi

sửng sốt và mơ hồ như sờ sợ. Bỗng Uyển lè lưỡi đỏ chót, hai mắt long lanh chạy lại. Hơi thở Uyển hổn hển, tim Uyển đập mạnh, ngực Uyển phập phồng mà nóng sực. Tôi cố vùng ra và chực chạy. Nhưng Uyển cười lớn kêu tôi lại:

- Tân nhát quá, Uyển đây mà, có phải ma đâu... Lại đây mà ăn trầu.

Tôi ngờ vực đứng nhìn một lúc, chỉ sợ ma nhập vào người Uyển. Nhưng nụ cười trong trẻo, dịu dàng mọi ngày đã trở lại cặp môi tươi, trên cái mặt đã không còn bừng đỏ nữa. Tôi rụt rè mon men lại. Uyển lấy khăn tay lau những vết quết trầu mà đôi môi ướt đã in lên má, lên cổ tôi lúc nãy. Tôi nũng nịu bảo:

- Uyển làm em sợ hết hồn. Em tưởng ma nhập vào người Uyển. Uyển khẽ tát yêu vào má tôi một cái, rồi lặng nhìn tôi bằng con mắt vô cùng đem dịu. Bỗng đôi mắt ấy mờ đục lại như thoáng qua một ý buồn. Uyển rầu rầu bảo tôi:

- Chị sắp phải xa Tân rồi, Tân ạ.

- Sao thế, chị?

- Chị không còn được ở đây nữa.

Tôi ngạc nhiên:

- Sao vậy?

Uyển ngập ngừng một chút:

- Chị phải đi lấy chồng.

Mí mắt Uyển chớp nhanh mấy cái, và tôi thấy

Uyến kéo vạt áo lên hỉ mũi. Tôi lẳng lặng mân mê dải lưng nhiễu Uyển, rồi bằng một giọng rất cảm động, tôi ngước mắt nhìn mặt Uyến và nói:

- Không đâu, chị Uyển, chị đừng về nhé. Em không muốn chi đi lấy chồng.

Uyển cố chắp một nụ cười nhưng nước mắt đã giàn ra má...

Tháng mười năm ấy, Uyển đi lấy chồng. Đám cưới vào một ngày chủ nhật nên tôi cũng được về quê để đưa dâu. Tôi theo mẹ tôi vào thẳng ngay buồng Uyển, Uyển thấy tôi thì mừng rỡ lắm nhưng mắt Uyển đỏ ngầu như vừa mới khóc. Chúng tôi nắm tay nhau mà chẳng nói gì. Có lẽ bởi thẹn thò vì những tiếng cười đùa ở xung quanh vì thấy tôi luyến Uyển hơn em luyến chị. Người ta càng buồn cười khi thấy lúc đưa dâu, tôi vẫn theo rịt không rời Uyển ra. Đến tận lúc tới nhà trai, Uyển phải vào lễ tơ hồng, tôi mới chịu xa Uyến để ra ngồi cỗ. Nhưng ăn uống xong, lúc tôi chực về thì Uyển gọi giật tôi lại. Uyến dắt tôi ra một chỗ vắng, móc túi lấy một cái rọ thi đan bằng tơ đỏ một cách tỉ mỉ, và sụt sịt bảo tôi:

- Mùa thị đã qua rồi, nhưng em giữ cái rọ này để dành đến mùa sau. Nghỉ hè sang năm không còn ai đan rọ cho em nữa...

Rồi chúng tôi nhìn nhau, rơi nước mắt.

Từ bấy đến nay đã bao độ hòa tan. Tôi còn bảy

tám kỳ nghỉ hè, tôi đã đi đưa dâu thêm bốn năm đám cưới. Mỗi dịp đều nhắc cho tôi ít nhiều kỷ niệm của ngày qua. Sau cùng vì công việc của đời lôi cuốn, tôi đã hầu quên bằng người đã cùng tôi kết một mối tình trong trẻo và cảm động buổi xuân đời. Cho đến hôm nay, ngồi buồn, vô tình giở lại những cánh hoa tàn thuở trước, và cái rọ bằng tơ đỏ năm xưa, tôi lại thấy Uyển từ dĩ vãng xa xăm trở lại. Uyển trở lại với cả một mối tình u uẩn mà nay tôi biết là nồng nàn tha thiết. Rầu rầu tôi tự hỏi: Uyển bây giờ ra sao.

CẢNH CUỐI CÙNG

Tôi nắm trong tay cái bàn tay lạnh lẽo, gày gò của Mai và âu yếm nhìn Mai nằm ngửa trên ván, dáng người mệt nhọc, hơi thở khó khăn. Mặt Mai trắng hơn cái gối kê dưới đầu, như mơ màng theo tiếng đàn não nuột tựa tiếng khóc than của một linh hồn đau khổ.

Bỗng toàn thân Mai như run rẩy. Mắt Mai trở nên lóng lánh và một nụ cười tàn héo nở trên môi nhợt nhạt.

- Gì thế Mai?

Mai run rẩy bảo tôi:

- Thúy không nghe thấy sao? Bản đàn... ấy đó.

Đó là một bản đàn tây, bản đàn nó đã cho Mai biết cái phút vui đầu tiên, cái phút vui nhất trong đời con hát. Một giọt lệ sung sướng long lanh trên khóe mắt. Mai vẫn cười, khẽ đập tay vào tay tôi theo điệu đàn vui vẻ, cho đến lúc cung đàn vừa dứt... cái vui của Mai cũng ngay lại. Buồn rầu, Mai buông một tiếng thở dài. Mắt Mai lại âu sầu, lại buồn bã, như nhìn vào dĩ vãng...

- Thúy ạ, chính bản đàn ấy nó đã quyến rũ Mai,

đã làm cho Mai say mê cái nghề bạc bẽo của chúng ta... Ngày sung sướng nhất của Mai là ngày Mai lên sân khấu lần đầu, vừa hát vừa múa theo điệu đàn vui vẻ ấy để nhận lấy sự hoan hô của hàng ngàn khán giả...

Hồi ấy, Mai mới 14 tuổi, Mai còn đang đi học, và trọ học, ở nhà một người chú họ, giám đốc một ban hát có tiếng. Chú Mai là người rất yêu nghề hát, Mai lại còn yêu nghề hơn chú nữa. Thấy Mai tốt giọng, dáng điệu tự nhiên, lại nhẹ nhàng mềm mại, ngoài giờ học, chú dạy cho Mai ca và múa. Mai mê môn học ấy hơn tất cả những bài tính đố của bà giáo ra. Vì thế Mai tiến bộ một cách mau chóng lạ thường.

Thế rồi nhân một buổi bạn hát diễn làm việc nghĩa. Chú Mai muốn đem khoe tài nghệ của cháu với khán giả, một phần đông là những người danh tiếng trong thành phố. Sau mấy lời giới thiệu để phân biệt với bọn con hát nhà nghề, điệu đàn nổi, và dưới ánh sáng đèn xanh, đỏ của mấy ngọn đèn chiếu rất khéo, trước một cảnh do ông chú mình tự sắp đặt, Mai bước ra, vừa múa vừa ca, luôn luôn với một nụ cười.

Mấy ngàn con mắt đổ dồn lên sân khấu. Mấy ngàn người đều ngây ngất trước cái tài nghệ hiếm có của một nữ sinh còn ít tuổi. Đèn trắng bật lên, Mai mỉm cười cúi đầu chào, mọi người đều ngơ ngác

như vừa tỉnh mộng, rồi đồng loạt vỗ tay, tiếng hoan hô vang rạp.

Ông chú Mai sung sướng ôm lấy cháu, nước mắt giàn ra má:

- Mai của chú sẽ trở nên một tài tử nổi danh!...

Chú Mai nói quả không sai. Nhưng có một điều ông không biết đến là Mai còn trở nên một người khổ sở nữa!

Quả vậy, thấy các báo đăng bài khen Mai, cha mẹ Mai không lấy thế làm vinh hạnh, lại còn cho là Mai đã mang danh tiếng "xướng ca vô loài" để bôi nhọ thói nhà nề nếp. Chú Mai bị mang một lỗi không bao giờ được tha thứ. Còn Mai thì bị bắt về ngay để học nữ công, học ăn học nói, để trở nên con dâu một nhà tuần phủ. Nhưng Mai chỉ muốn trở lên một cô đào nổi tiếng. Trước ngày cưới một tháng, Mai trốn nhà đi theo một anh kép hát hơn Mai 10 tuổi. Mấy hôm sau, Mai công diễn liệt tên vào hạng con hát nhà nghề, khiến ông An - thân phụ Mai - giận quá, nhất định từ đứa con hư, không nhìn nhận nữa. Từ đó, bắt đầu cho Mai những ngày khổ cực của đời con hát, khổ cực về mọi phương diện mà chỉ có lòng yêu nghệ thuật của một đôi khi, tiếng vỗ tay trong rạp hát, là an ủi được nỗi lòng sâu cực của Mai.

- Thúy ạ, nghệ sĩ ở nước nào cũng vậy, chính phần mười là bị mọi sự thiếu thốn, cay đắng về vật

chất. Riêng ở nước mình, nhất là trong nghề hát, không những túng thiếu, khổ sở, ta còn đau đớn vì sự khinh bỉnh của người đời nữa. Sự hy sinh của ta không được kính trọng mà cũng không ai thèm biết đến, nếu không phải biết đến để cho ta là một hạng dại dột, hư đời...

Hồi chuông thứ nhất bỗng vang lên, tiếp theo một bản kèn râm rả. Mai nhìn ra sân khấu, nhíu cặp lông mày, khó chịu. Ngay lúc ấy, ông bầu gánh hát, tất cả chạy vào. Vừa nhìn thấy chúng tôi, ông đã trợn mắt ngả người về đằng sau, ra dáng không vừa ý:

- Trời ơi! còn nửa giờ nữa mở màn, mà cô còn chưa trang điểm một tí gì! Mời cô dậy ngay dùm tôi một chút!... Kết quả hôm nay khá lắm, vé bán hết, chương trình bán hết, thêm rất nhiều ghế phụ, nhiều người đến chậm phải trở về... Mai ôm ngực nhăn nhó nhìn tôi, tỏ ý khó nghĩ. Tôi nói với ông bầu:

- Hôm nay chị Mai mệt quá, suốt ngày sốt mê man, chắc không ra được. Ông có thể để tôi đóng thế vai Mộng Nga được không?

Ông bầu đỏ mặt:

- Chết! chết!... Không được đâu. Công chúng đến là vì mộ tiếng cô Mai, là vì nô nức xem vở Đời nghệ sĩ" vở ruột của cô ấy, the thé nào được?

Chương trình đã in rồi, các cô muốn người ta đưa tôi lên bóp?

- Tôi không biết hay sao, nhưng chị ấy ho quá, hát không thể được. Có ra nữa cũng chỉ làm người ta thất vọng.

Mai cũng nhìn ông bầu năn nỉ:

- Tôi không nề mệt nhọc đâu. Nhưng tôi không muốn coi thường nghệ thuật, tôi không muốn hại đến danh tiếng của ông của gánh hát ta, nhất là lần này là lần đầu ta về đây diễn.

Ông bầu thất vọng...

- Thế thì tôi chết mất! Thật là cô giết tôi! Phen này gánh hát đi đời.

Nhưng hồi chuông thứ hai đã bắt đầu giục giã, và công chúng sốt ruột, vỗ tay inh ỏi. Ông bầu cuống quít:

- Thôi cũng được... đành liều vậy chứ biết làm sao. Cô Thúy sửa soạn nhanh lên mới kịp. Còn 10 phút nữa.

Mai chăm chú nhìn tôi trang điểm, bắt sửa từng li từng tí, và dặn dò từng điều từng lời.

Vừa xong, tôi còn đang ngắm lại bóng trong gương thì hồi chuông cuối cùng rung! và tiếng vỗ tay rầm rập tưởng vỡ rạp.

Bản nhạc tây vang, màn từ từ mở. Dưới làn ánh sáng thần tiên, tôi lanh lẹ bước ra, nhảy lại điệu nhảy của Mai trước bài "Đời nghệ sĩ" chính là một

vở tuồng dựa theo cái đời con gái của Mai. Mỗi lúc đưa mắt vào chỗ Mai nằm tôi lại gặp con mắt băn khoăn của Mai nhìn tôi chòng chọc, ngực Mai như nén thở, n hư lo sợ tôi lắm. Tôi cảm động, càng thêm phấn khởi để hết cả tinh thần vào điệu múa câu ca, để mai khỏi thất vọng, vì tôi yêu Mai không kém gì Mai yêu nghệ thuật.

Tiếng đàn vừa dứt, tôi cúi chào, và chạy ngay lại Mai, như đứa em thơ vồ lấy chị. Tiếng vỗ tay vang rạp và những bông hoa như mưa bay lên sân khấu. Mai lộ vẻ hân hoan như vừa cất được một vật đè trên ngực. Mai nắm chặt tay tôi ấp úng.

- Khá lắm! Thúy đã hoàn toàn là Mai hồi 14 tuổi.

Rồi Mai chỉ những bông hoa phủ đầy sân khấu:

- Đó là phần thưởng quý nhất của bọn ta, chỉ vì nó mà Mai còn sống. Thúy không nhặt lấy một bông hoa để làm kỷ niện hay sao? Mai còn giữ được một hộp đầy những bông hoa như thế?

Tôi nhặt một bông hoa cho Mai thành thật bảo:

- Mai có thể thêm bông này vào hộp nữa, vì công chúng đã ném lên để tặng Mai chứ không phải tặng Thúy.

Mai không kịp nói gì, đẩy tôi ra sân khấu, vì màn hai đã mở...

Tôi bỗng nhận thấy ở hàng ghế đầu, người nọ quay lại nhìn người kia, ngơ ngác. Rồi họ nói với

nhau không những gì tôi không nghe thấy, nhưng tôi đoán chắc họ tỏ vẻ ngạc nhiên vì dưới ánh đèn trắng, họ đã nhận ra cô đào trên sân khấu không phải là cô đào danh tiếng mà họ đang mong đợi. Tôi tìm hết cách để cho họ không nhìn rõ mặt, thì một tiếng mạnh bạo ném phắt lên "không phải Tố Mai". Mọi người xôn xao, rồi một lũ nghịch ngợm đứng lô nhô trên gác kêu theo:

- Không phải Tố Mai!

- Đánh lừa à?

- Chúng tôi muốn xem Tố Mai kia!

Bao nhiêu bộ mặt đều bừng bừng vẻ giận. Tôi đứng ngây người nhìn Tố Mai. Mai cũng trố mắt như người chết đứng. Ông bầu luống cuống, chạy ra xin lỗi:

- Thưa các ngài, chúng tôi xin các ngài rộng lòng tha thứ... vì cô Tố Mai mệt, không thể ra được, nên chúng tôi đành cho người khác thay...

Người ta vẫn ồn ào:

Rồi tiếng "ê" cả lũ khán giả "mất dạy" vang lên, lớn hơn tiếng reo hò của quân phá thành trong tuồng Tam Quốc. Ông ta nhanh trí nói lớn:

- Nhưng thưa các ngài, cô Cẩm Thúy chỉ thay Tố Mai trong mấy màn đầu, đến màn quan trọng nhất, cô Tố Mai sẽ cố ra mắt các ngài, để khỏi phụ lòng các ngài yêu mến...!

Mấy tràng vỗ tay giòn rã đón Mai ra sân khấu!

Mai trang điểm một cách rất chểnh mảng, nhưng cái thân mình mảnh dẻ, cặp mắt sâu xa ảo não dưới đôi lông mày cong dài, làn môi tô son phản bật hắn lại màu da trắng bệch làm cô có một vẻ đẹp riêng, vẻ đẹp bắt người ta hơi rùng rợn và sờ sợ. Theo điệu đàn réo rắt, Mai lững thững bước ra, trong làn ánh sáng mờ, ngước mắt nhìn lên như một vùng trời ảm đạm. Cái vẻ lả lướt, mỏi mệt của Mai nó tả rõ nỗi khổ đau. Chán nản của một nghệ sĩ đến bước đường thất vọng khiến mọi người thầm phục. Chính tôi cũng phải ngây người khen tài nghệ của Mai mà tôi lúc này hoàn toàn hơn hết. Chỉ tiếc thay tiếng hát của cô đào ốm yếu ấy không còn được như trước nữa. Nó nhỏ quá, run quá, hấp tấp quá, khiến công chúng cố nghe mà không sao nghe rõ. Những bộ mặt nhăn nhó... Những tiếng chép miệng khó chịu... rồi...

- Ca lớn lên!

- Nhỏ quá!

- Không nghe thấy gì hết!

Mai luống cuống đứng trước bao nhiêu mũi tên đang chĩa vào người nàng mà bắn. Bỗng một tiếng vụt lên ở hàng ghế bét:

- Về vườn! Cho về vườn!

Tiếng người chế nhạo chạy từ cuối lên đầu rạp.

Và tôi thấy Mai đứng lặng, con mắt cảm hờn nhìn xuống khán giả, mặt đỏ bừng, cổ duỗi ra như nén máu giận đang cuộn lên trên óc. Rồi một câu than rất cao giọng bật ra, mới đầu mạnh mẽ, tức tối, rồi dần trở nên ảo não, thảm thương, bao nhiêu nỗi buồn bực trong lòng đều phổ vào một đoạn thê thảm, não nùng. Cả một gian phòng đang nhộn nhịp bỗng lặng lẽ sửng sốt trước lời quở trách của một nữ thần thinh nộ. Nhưng Mai bỗng cau mặt ôm ngực nén một tiếng ho, một tay run rẩy đưa mùi xoa lên miệng. Cái mùi xoa trắng dần đẫm máu, đến lúc Mai cất tay ra, mấy dẫy rãi đó còn vương theo trên má. Mai mở lớn mắt, sợ hãi nhìn một bãi máu ngầu ngầu, khắp người run lên bần bật rồi ngơ ngác nhìn quanh như cầu cứu.

Tôi không sao nhìn lâu được, hoảng hốt chạy choàng ra sân đỡ Mai. Màn vội buông ngay xuống. Tiếng vỗ tay vang động một hồi.

Mai gục đầu vào vai tôi nức nở.

- Thúy ơi!... Thúy... cái nhục nhất đời Mai!... Mai tuyệt vọng rồi... tuyệt vọng!... Thật là tuyệt vọng!...

Tôi cũng không sao cầm được nước mắt, nhưng vẫn cố tìm lời an ủi:

- Không Mai ạ, trái lại... Mai đã diễn cái cảnh cuối cùng của "đời nghệ sĩ" một cách hoàn toàn cảm

động. Mai đã khiến công chúng phục tài... Thế cũng đủ cho Mai mãn nguyện rồi.

Nhưng tôi có ngờ đâu đó chính là cảnh cuối cùng của đời Mai, một đời nghệ sĩ. Tôi tiếc thương Mai, song đời có ai thèm nhắc đến Mai đâu, mà nhắc nhở làm gì một "con hát" một kẻ "xướng ca vô loài" đã chết yểu vì quá ham "nghệ thuật".

1936

MỘT BÀ HÀO HIỆP

Hồi ấy tôi còn trẻ lắm, vừa mới ở trường ra, người ta nói tôi đẹp trai, một đôi khi tôi thấy tôi ngây thơ, và nếu có cần, các bạn có thêm vào... ngớ ngẩn. Khi các bạn biết rằng hồi ấy chúng ta chưa biết gì là khủng hoảng thì các bạn sẽ hiểu tôi có thể dùng cái bộ mặt dễ thương và mảnh bằng tú tài để lấy một người vợ có tiền và xin một chỗ làm đủ sống, nhưng tôi không thích thế. Tôi lại muốn trở nên một nhà tiểu thuyết.

Với cái "muốn" ấy, và tất cả vẻ ngờ nghệch một anh mới biết đời trong sách, tôi tới Sài Gòn, ở với một người bạn làm thư ký bút toán lương tháng vừa đủ sống. Ngày ngày ăn xong tôi vác một cuốn "Ái tình tiểu thuyết" viết từ ngày còn ở trường, chạy cùng Sài Gòn viếng các ông chủ nhà in để nhờ họ xuất bản cái công trình vĩ đại của tôi. Khốn nỗi, các ông con bận in giấy quảng cáo cho mấy hiệu thuốc phong tình không bao giờ thèm đọc tới, mà thỉnh thoảng có đọc tới thì lại thấy nó... không vĩ đại. Đó là một cách nói để khỏi tổn thương đến lòng tự ái, chứ thật ra các ông thấy nó... "dở khẹc". Cứ thế

thì có lẽ tôi đến phải bỏ cái tên "văn sĩ" đáng yêu của bạn tôi rộng lượng tặng cho tôi mất. May thay! bạn tôi bỗng nảy ra một ý:

- Để tôi giới thiệu anh với một bà hào hiệp.

- Một bà hào hiệp?

- Phải, một bà hào hiệp có thể bỏ tiền ra xuất bản sách cho anh được.

Tôi bủn rủn cả người, trống ngực đập thình thịch, chợt tưởng đến bà De la Sablière của thi sĩ La Fontaine thuở trước.

Tôi được giới thiệu với bà trong một bữa tiệc thân mật chiều thứ bảy. Điều nhận xét trước nhất của tôi là tuy bà Liễu Thanh đã đứng tuổi nhưng có tinh thần mới mẻ. Nói thế để tỏ rằng tôi đặt tinh thần trước vật chất, chứ thật ra thì trước nhất tôi thấy bà khỏe mạnh. Bạn cứ vạch một cái bao gạo thật đầy căng ở giữa, hai trái "dừa xiêm" ở phần trên cái bao bạo ấy, với một trái "ba lông" trên cùng ấy thế là bạn đã hình dung được người đàn bà đáng kính, tôi muốn tả. Đã đành rằng muốn cho đầy đủ tất nhiên phải vẽ thêm chân tay to lớn đến nứt tay áo, ống quần ra được, và điểm sao cho trái "ba lông" hóa cái đầu, hai trái dừa xiêm lù lù trên cái ngực và cái bao gạo căng phình là cái thân thể béo như con lợn quay thật béo. Nếu các bạn tưởng tượng

thây cả một súc thịt ấy cứ nảy lên nẩy xuống ở trên một cái ghế tròn lọt thỏm bật ra những tiếng nói oang oang, những chuỗi cười ằng ặc thì các bạn phải thương họ cho tôi, loắt choắt như một con chuột ngồi co ro một bên, duỗi cổ ra để lắng tai nghe những lời "vàng ngọc", luôn luôn mỉm cười nhã nhặn, và rón rén lấy đồ ăn như một cô hầu mới. Các bạn đoán dáng điệu tôi gần đúng, nhưng thương hộ cho tôi thì lầm to. Vì lúc bấy giờ tôi sung sướng lắm. Bà Liễu Thanh hứa sẽ bỏ tiền xuất bản tiểu thuyết của tôi, miễn là tôi vui lòng viết thêm một cái tiểu thuyết nữa để cả tả cái đời ly kỳ của bà, một cuộc đời mà bà bảo đáng đem ra làm gương cho chị em phụ nữ. Thành thực mà nói, lúc bấy giờ tôi sẵn lòng tin lời bà lắm: Và tôi hứa ngay từ hôm sau sẽ ngày ngày đến nhà bà để bàn luận văn chương và để thu góp tài liệu viết cái lịch sử ly kỳ của một vị ân nhân hàng tiểu thuyết!

Muốn có vẻ thân mật, bà tiếp tôi trong một căn phòng kín đáo trên gác. Không để phí thời giờ, bà kể lại đời bà với một giọng hùng hồn hơn tất cả các nhà hùng biện trên thế giới vì... phối bà nở lắm!

Hồi tôi gặp bà thì cuốn "Đoạn tuyệt" chưa ra đời, nên bà không nói bà đã gặp phải một người mẹ chồng cay nghiệt. Bà bằng lòng là một cô tình nhân thất vọng, khi mới mười tám cái xuân xanh, đang thời trẻ đẹp. Hồi còn trẻ bà đẹp lắm, bà nhắc đi

nhắc lại với tôi điều ấy đến trăm lần. Nhưng bà không ho lao mà chết như Tố Tâm, có lẽ vì người ta khỏe. Trái lại, lại chính người chồng của bà ho lao mà chết. Khi ấy người tình nhân cũ đã có vợ rồi, chỉ nằng nặng đòi bỏ vợ để đưa bà đi trốn khi bà không còn bị chồng ràng buộc. Nhưng bà thương hại người vợ khốn nạn "của chàng" mà không chịu. Rồi chính bà một mình đi trốn. Phiêu bạt nay đây mai đó, làm con sen đứa ở, phu mỏ, hay bán nước chè rong, cho đến ngày nay, nhờ kiên nhẫn và phấn đấu, bà đã có trong tay cái cơ nghiệp đôi ba vạn, "để giúp đỡ cho các nhà văn trẻ tuổi có tài mà chưa có tiếng"! "Thật là một thiên tiểu thuyết bi tình lẫn phiêu lưu". Bà nói thế rồi nhìn tôi chòng chọc bằng đôi mắt long lanh. Tôi gật đầu tỏ ý tán thành, mắt mơ màng như đã nghĩ đến cách dàn xếp câu chuyện ly kỳ ấy. Nhưng bà bảo:

- Đó bà chị kể tóm tắt để cậu (bà có ý coi tôi như em bà) hiểu qua thôi, sau tôi sẽ kể tỉ mỉ rạch ròi từng phần một. Nhất là đoạn đời lúc tôi còn trẻ, hồi đó tôi đẹp lắm, đẹp nhất là Hà Thành, ai thấy cũng nể, nhiều anh chết mê chết mệt.

Tôi nhìn kỹ bà, phỉnh một câu:

- Vâng, cứ trông bà bây giờ cũng đủ biết.

- Thế à?

- Vâng, trông bà còn trẻ và đẹp như mới 25,26.

Bà thích chí cười ằng ặc, chuyển cả ván gác, làm

đồ đạc rung rung lạch cạch, hai mắt bà long lanh, và đôi má nhày những mỡ đỏ rực lên như người say rượu. Bỗng bà nhìn tôi chong chọc làm tôi ngượng phải quay đi.

- Trông cậu y như anh Hải.

- Thưa bà anh Hải hắn là... cậu cả?

- Không, anh Hải là người yêu của tôi, người lần đầu tiên dạy cho tôi biết ái tình.

Rồi bà lại cười, hai vú nảy trên ngực như cái nệm bò xo lúc xe gặp quãng đường gồ ghề, lồi lõm. Còn tôi đỏ mặt, thẹn thò như một cô gái ngây thơ...

- Lắm lúc tôi mê sảng không biết người ngồi với tôi đây là văn sĩ Cô Sơn hay anh Hải...

Bà đưa tay sẽ nâng cằm tôi lên, tò mò nhìn tôi như một người xem tướng.

- U, cũng cái trán rộng, cũng đôi mắt mơ màng, mà đã nhìn thì say sưa lắm đấm đuối... cũng đường mũi thẳng, cũng cái miệng xinh xinh với làn môi tươi để đặt những cái hôn nóng cháy!... Phải rồi! chính là anh Hải yêu quý của tôi đây! Anh Hải yêu quý của Liễu Thanh ơi! Em yêu anh lắm!... em yêu anh quá!

Bà rú lên và vồ lấy tôi như con mèo vồ con chuột. Người đàn bà nóng rực cuộn lấy tôi gần như chết ngạt. Tôi ấp úng:

- Thưa bà...

- Không, em Liễu Thanh đây mà, anh Hải của em ơi: Yêu anh quá! yêu quá!

Bà nghiến chặt răng, rít lên rồi bao nhiêu những cái hôn nóng sực phủ lên đầu, lên mặt, lên cổ và khắp người tôi. Tôi vùng vẫy thế nào cũng không ra khỏi cái khối thịt một trăm ky lô trên "đi văng" đến nỗi sau cùng phải miễn cưỡng dự vào một khúc truyện ly kỳ của con người hào hiệp ấy.

Thưa bà Liễu Thanh, thay cho cả cái lịch sử ly kỳ của bà, bây giờ tôi chỉ có thể kể lại đây một đoạn ly kỳ nhất. Và nếu bà biết rằng sau buổi ấy... tôi trở về nhà bạn, phải tức tối vò đầu, rứt tóc và giận giữ xé phăng cái tiểu thuyết đầu tiên của tôi đi để không bao giờ viết một tiểu thuyết thứ hai nữa thì bà nên lấy làm hân hạnh mà nhận thấy tất cả cái vinh dự của tôi tặng bà, khi trái lời thề trước, cầm bút trở lại với nghề văn để viết câu chuyện mà tôi tưởng là hay vừa mới kể trên. Nếu có làm bà vui lòng, thì bà lại vui lòng đừng xuất bản dùm tôi một công trình vĩ đại khác chắc không chịu kém vĩ đại cái tác phẩm đầu tiên của tôi hồi ấy.

1937

CŨNG Ở CHỖ NÀY

Trong một tiệm ăn khách trú, Xuyến và Lưu ngồi đối diện nhau ở một bàn ăn.

Xuyến ngơ ngác nhìn - Ơ, anh ạ, tiệm ăn này chính là tiệm chúng ta cùng ngồi ăn với nhau bữa ăn đầu tiên. Lưu - Mà chính cái bàn này cũng là cái bàn bữa ấy. Xuyến vui ve - Ờ nhỉ! Chính phải đấy, bức tranh mỹ nữ khỏa thân cũng vẫn còn treo ở chỗ cũ.

Lưu - Thị anh cốt đưa em đến nơi đầy kỷ niệm này...

Xuyến - Để nhớ lại cái buổi chiều êm đềm ta cùng ngồi ăn với nhau lần thứ nhất, phải không? Anh đáng yêu lắm.

Lưu buồn rầu... và để nói với em một truyện... một truyện hơi quan trọng.

Xuyến - Truyện gì mà lại hơi quan trọng thế?

Lưu, giọng cảm động - Hai tháng trước đây, cũng ở chỗ này.

Xuyến, mỉm cười - Chúng ta lấy nước đá gí vào cổ nhau như con nít!

Lưu, cau mặt, - Không phải anh muốn nói thế.

Xuyến - Thế thì còn nói gì được nữa, vì quanh ta đầy kỷ niệm.

Lưu, thở dài - Nhưng không phải toàn những kỷ niệm cả.

Xuyến, ra dáng thương hại - Hôm nay Lưu của em lam sao thế.

Lưu - Em có sẵn lòng tha thứ cho anh không?

- Xuyến - Anh thì có lỗi gì mà tha thứ:

Lưu run run - Anh có lỗi với em lắm! Anh là một người khốn nạn, anh đã lừa dối em...

(Xuyến làm bộ sửng sốt nhìn Lưu khiến chàng cúi mặt).

Lưu - Vì trước khi yêu em, anh đã có một người tình.

Xuyến - A, phải... người tình ấy là Loan.

Lưu, sửng sốt - Sao em biết?

Xuyến, cười khanh khách - Cái cô Loan xấu số ấy không được hạnh phúc làm anh vừa ý.

Lưu - Quả vậy, vì...

Xuyến - Thế rồi, một buổi chiều kia anh đưa "người yêu" đến đây, bảo làm hai bát phở tái, và đột nhiên bảo cô ta rằng anh sắp cưới vợ, mà vợ anh sẽ không phải con người nghèo khó vẫn ăn ở với anh đến bây giờ.

Lưu - Phải, vì anh bắt đầu biết Xuyến.

Xuyến, nhún vai - Lẽ tất nhiên Loan đau đớn

kêu khóc, van lạy anh, nhưng anh không còn biết gì là thương hại.

Lưu - Vì anh yêu Xuyến quá...

Xuyến - Anh quá quyết báo Loan phải trả lời trước khi anh ăn xong bát phở để nhận một trong hai điều này: lấy một người Tây để nương thân hay là không được cái gì hết.

Lưu - Em nghĩ coi: xấu xí như Loan thì khó kiếm được một nhân tình khác, mà có kiếm được rồi cũng mất! Thà rằng...

Xuyến - Thà rằng lấy một người Tây để được sung sướng cái thân và nhân tiện để anh xin được một chỗ làm, vì người Tây nọ chẳng phải ai khác ông "xếp" sở anh đang làm bây giờ. Phải thế không. Anh?

Lưu, bẽn lẽn - Vậy ra em biết hết.

Xuyến - cười mỉa mai - Chưa hết, biết đến đó thôi, còn gì nữa?

Lưu, Vẫn bẽn lẽn - Thế rồi bây giờ Loan thành người vợ yêu của ông xếp, nghe tin anh không cưới vợ mà chỉ đấy người tình này để yêu người tình khác, nên nghĩ cách báo thù.

Xuyến - A, ra thế! Báo thu?

Lưu - Loan xui chồng đuổi cổ người tình cũ ra khỏi sở.

Xuyến - Sầm mặt - Rồi sao nữa?

Lưu, lo lắng nhìn Xuyến - Lưu mất chỗ làm... Lưu thất nghiệp.

Xuyến - Và mai không có tiền nhà, sẽ bị người ta mời đi chỗ khác?

Lưu - Không những thế, tiền ăn cũng không còn nữa.

Xuyến có chạy đâu được... vài chục không?

Xuyến im lặng một chút - Truyện anh định nói với em chỉ có thế?

(*Lưu thở dài*).

Xuyến - Bây giờ đến lượt em nói với anh một truyện.

(*Lưu cau mặt nhìn nàng chòng choc*).

Xuyến, nhại - Anh có sẵn lòng tha thứ cho em không.

Em đã lừa dối anh!

(*Lưu, hàm răng dưới cắn môi trên, không nói*).

Xuyến - Trước khi yêu anh, em đã có chồng!

Lưu - Đồ khốn nạn.

Xuyến - Chồng em là một người Tây.

Lưu - Hừm! Gớm thật!

Xuyến, vẫn vẻ chế nhạo - Người chồng Tây ấy đã phải một cái dại là để Xuyến ở đây để về Pháp nghỉ.

Lưu - Thế cho nên mày bám lấy tao để kiếm ăn?

Xuyến - Anh nói cũng gần gần đúng. Nhưng mà anh cũng không đến nỗi thiệt đâu mà sợ.

Lưu, cười gằn - Không thiệt! Chỉ mới gần sạt nghiệp! Lại còn không thiệt!

Xuyến - Không thiệt đâu, vì nhân tình của Xuyến sắp sang, Xuyến sẽ trở về người cũ.

Lưu - Tao thách.

Xuyến - Anh sẽ tìm cách làm khó dễ?

Lưu - Rồi mày sẽ biết.

Xuyến - Nếu vậy thì anh dại. Vì dẫu sao Xuyến cũng sẽ có một người chồng...

Lưu - Tao chỉ sợ...

Xuyến - Mà người chồng ấy không phải là anh Lưu ngheo xác và thất nghiệp đâu nhé. Vì em nghĩ rằng tha lấy một người Tây...

Lưu - Quân mất dạy! Đồ khốn nạn!

Xuyến - Khốn nạn hay không hãy để đấy. Bây giờ trong hai điều anh vui lòng trọn một...

(Lưu bíu môi không thèm nói).

Xuyến - Im lặng, vui vẻ nhận một chỗ làm của tôi xin hộ, và bình tĩnh nhìn ông xếp của anh hôn Xuyến...

Lưu - đồ mất dậy!

Xuyến - Hay là không được gì cả, nằm ép rệp nhìn Xuyến hôn Tây!

Lưu - Đồ chó thật! Đời là thế đấy! Hừ...

Xuyến - Vâng thưa anh, đời là thế đấy. Và bây giờ thì mời anh cầm đũa...

Lưu vẫn ngồi thừ người, vuốt giận.

Xuyến - Anh không ăn? Vậy anh cho phép nhé. Hôm nay tôi ăn hai bát phở. Tôi muốn anh trả lời tôi trước khi tôi ăn hết bát thứ hai (*cúi xuống ăn*). Chà cái phở nay ngon lắm! Ngon y như buổi chúng ta mới ăn với nhau lần đầu vậy, anh còn nhớ không? ... À, mà phải để cho anh nghĩ chứ! Phải anh nghĩ nhanh lên một chút vì tôi ăn mau lắm... mà tôi muốn anh trả lời trước khi tôi ăn hết bát thứ hai...

(*Nàng ngừng bặt vì Lưu bỗng cười ngặt nghẽo*).

1937

NGHÈO

- Bu ơi con đói...

Lần này có lẽ là lần thứ mười, thằng cu bé chạy về đòi ăn, chị đĩ Chuột đang quấy một nồi gì trong bếp, cáu tiết quay ra mắng át nó đi:

- Đã bảo hết cơm rồi, tí nữa chè chín thì ăn chè mà!...

Thấy mẹ gắt, thằng cu không dám đòi ăn nữa, nhưng mặt nhăn nhó bịu xịu như muốn khóc. Chị đĩ Chuột thương hại, dịu dàng bảo:

- Con chạy ra vườn xem chị Gái làm cỏ, lúc nào chè chín bu gọi về cho mà ăn... chóng ngoan rồi bu thương.

Nhưng nó không nhúc nhích, mà nó còn nhúc nhích làm sao được: một nắm cơm nhỏ ăn từ sáng đã bị cái dạ dày chăm chỉ của con nhà nghèo tiêu hết đến phèo một cái rồi, còn chi. Nó ngồi phịch xuống đất, gục đầu vào ngưỡng cửa, ngáp...

- Sắp chín chưa, bu?

Quay ra vẫn con thấy con nằm phục đấy, mắt lơ đơ như chết lả, chị Chuột chép miệng:

- Thôi đây! Chín cha chín thì đừng, bác mẹ nó

ra cho chúng mày ăn không có chúng mày làm tội cũng chết. Chốc lại nheo nhéo, chốc lại nheo nhéo...

Chị vừa lẩm bẩm, vừa dập lửa, rồi bắc cả nồi ở trên bếp xuống, lấy một cái vỏ chai múc vào mấy cái bát sành sứt mẻ tứ tung, đặt ngay trên mặt đất. Thằng cu Bé vội vàng lê xích lại gần, hai mắt lóng lánh đổ dồn cả vào mấy bát "chè" màu nâu đục, khói bốc lên nghi ngút. Mồm nó nuốt nước bọt ừng ực, mũi nó nở hắn ra như để hít lấy hương vị của khói chè ngon ngọt. Chị đĩ Chuột phải đưa tay cản nó lại, sợ nó sà vào mà bỉ bỏng. Chị bảo nó:

- Còn nóng lắm, chưa ăn được. Con ra vườn gọi chị về cho chị ăn với không có phải tội chết, nó làm quần quật từ sáng đến giờ mà chưa được tí gì vào bụng.

Không đợi gọi đến hai tiếng, cái Gái hớn hở chạy về, lôi thôi lếch thếch trong mấy manh dẻ rách tả tơi. Vừa đến bếp, nó đã reo lên:

- Sướng quá! Lại được ăn chè cơ chứ, có ngọt không bu? Bu lấy đâu được mật mà lại nấu chè thế?

Chị Chuột mắng yêu con:

- Ui chà! tiu tít như con mẹ dại ấy! Tha hồ ăn đến chán chê, chỉ sợ không sao nuốt được thôi, con ạ.

Rồi chị bảo thằng cu Bé:

- Bé lại đây, bu cho ăn.

Thằng cu ngồi xồm bên mẹ, hấc mặt lên, hả hốc mồm ra như con chim con đợi mẹ mớm mồi. Một

miếng vừa vào mồm, nó đã vội nuốt thỏm đi, khen "ngon quá". Nhưng chưa kịp ăn miếng nữa, nó đã oẹ một cái, mũi đỏ lên, nước mắt ứa ra giàn giụa.

- Sao thế?

Nó chỉ hụ hị nhìn mẹ mà không nói, cũng không chịu há mồm ăn nữa. Cái Gái nhìn mẹ, nhìn em, xêu một miếng chè nữa ăn thử lại:

- Nhạt quá, bu ạ.

Chị Chuột mắng con:

- Làm gì có nhiều mật mà ngọt. Có mà ăn cho no bụng là phúc rồi.

Thằng cu chừng đói quá không chịu được, lại há mồm ra. Mẹ nó đút cho nó một xêu nhỏ nữa. Nó nhắm mắt, duỗi cổ, cố nuốt cho trôi. Nhưng cũng như lần trước, nó lại oẹ ra, và khóc oà lên. Chị đi Chuột lấy tay áo lau nước mắt không cầm nổi đã trào ra hai má hõm xanh bủng như người ngã nước. Cái Gái lấy ngón tay dí một cục "chè" rồi bỗng nói to lên:

- À! Con biết rồi! Không phải chè, cám mà! Cám nấu mà bu bảo chè! Nhưng mẹ nó đưa mắt lườm nó, lấy ngón tay chỉ ra phía nhà ngoài nói khẽ, nhưng hơi gắt:

- Khe khẽ cái mồm một tí! Réo mãi lên, thằng bô mày nó nghe thấy thì nó chết. Nó đã ốm nằm đấy, thuốc không có, mà còn bực mình thì nó chết.

Rồi hai mẹ con lắng lặng ăn, cố nuốt những bát

cám đặc khè cho đỡ đói. Thằng cu nhất định không chịu ăn, ngồi khóc ti tỉ đòi cơm. Chị đĩ Chuột đành dỗ nó:

- Thôi nín ngay, bu ăn xong bu xin thầy cho một miếng mà ăn.

Chị bế con rón rén bước vào chỗ chồng nằm. Thằng bé vẫn sụt sịt. Anh đĩ Chuột giở mình, hơi nghiêng mặt quay ra. Một làn ánh sáng mờ lướt qua làm cái mặt hốc hác và mau da đã xanh lại xanh thêm. Mái tóc dài quá xòa xuống tai và cổ, hai con mắt ngơ ngác và lờ đờ, những chiếc răng dài và thưa ở cái mồm hé ra để cho dễ thở khiến anh có cái vẻ đáng sợ của con ma đói. Thấy vợ con, anh nhếch miệng cố gượng một cái cười méo xệch và vừa thở phều phào vừa hỏi bằng một thứ tiếng yếu ớt như từ thế giới bên kia đưa lại:

- Nó làm sao thế?

Chị đĩ Chuột xốc con lên một cái:

- Nó vòi đấy chứ có làm sao? Cơm gạo đỏ không chịu ăn đòi ăn cơm gạo trắng của thầy cơ.

- Thì lấy cho nó ăn, tôi ăn làm sao hết?

Chị đĩ Chuột lấy liễn cơm chực moi cho con một ít. Nhưng anh bảo:

- Mang cả ra cho nó ăn, tôi không ăn nữa đâu. Còn bao nhiêu vét cho cái Gái với bu em ăn hết đi, để nó thiu ra đấy.

Chị đĩ Chuột cười, bảo chồng:

- Thằng cu nó dớ người chứ mẹ con tôi ăn cơm đỏ no rồi, còn ăn vào đâu được nữa?

Anh biết vợ nói dối, chực nói, nhưng lại thôi, buồn rầu buông một tiếng thở dài. Vợ lo ngại hỏi:

- Bây giờ người thế nào, để tôi kể với ông lang, lấy thuốc.

- Tiền đâu mà thuốc thang mãi?

- Tôi vừa bán con chó mực với hai buồng chuối non được 4 hào.

Chồng nhìn vợ ngẫm nghĩ một chút rồi bảo:

- Đừng lấy thuốc nữa, tôi sắp khoẻ rồi, chỉ ăn cho nó khỏe lên chắc bệnh phải hết. Bu em đong cho tôi cả bốn hào gạo đỏ đừng đong gạo trắng ăn nhạt lắm.

Vợ gật đầu:

- Cũng được, nhưng đã thật khỏi chưa? Tôi trông thấy em còn mệt lắm.

- Ốm luôn sáu tháng trời mà không mệt sao được? đi đi...

- Đi ngay giờ à?

- Ừ, đi xuống nha bà phó Cứu ấy, xa một tí nhưng được rẻ.

Vợ gật đầu bảo thằng cu:

- Con ngồi đây với thầy cho bu đi đong gạo nhé?

Nó không chịu, sợ sệt nhìn cha. Chị mắng:

- Con nhà vô phúc, lại sợ bố!... Khốn nan, tại đi

về không có tiền mua bánh cho nó nên nó giận đấy mà, phải tội chết, con ạ.

Nhưng anh đi Chuột bảo:

- Cho cả nó đi, kẻo nó khóc. Bảo cái Gái về tôi bảo.

*

* *

Người cha khốn nạn nhìn đứa con chòng chọc, thở dài. Một giọt lệ từ từ lăn xuống chiếu.

- Thầy bảo gì con ạ?

- Lúc nãy mẹ con mày ăn cám phải không?

Gái gượng cười cãi:

- Ăn chè đấy chứ.

Bố nó chép miệng:

- Khốn nạn, chè đâu mà ăn, cơm còn không có nữa là chè! Rõ mày khổ từ trong bụng me...

Cái Gái cúi đầu không nói. Anh đi Chuột thở dài:

- Con đi lấy cho thầy cái ghế buộc giậu, với sợi dây thừng ở gác bếp để thầy mắc lại cái võng, thế này cao quá.

Cái Gái lấy ghế và thừng vào. Anh đi bảo:

- Để đấy cho thầy rồi ra vườn làm cỏ đi.

Nó ra vườn, anh gượng ngồi dậy, xuống khỏi giường, mon men ra đóng chặt cửa buồng lại. Anh

lấy cái thưng làm một cái trong chắc chắn, dùng hết sức tàn còn lại, trèo lên ghế, hai chân khẳng khiu run lẩy bẩy. Anh buộc cẩn thận một đầu dây lên xà nhà, buộc xong, mệt quá, anh đu vào cái thừng, gục đầu xuống thở. Anh thấy lòng chua xót, nước mắt ràn ra hai má lõm. Rồi anh quả quyết, anh đứng thẳng người lên, chui đầu vào tròng, cái thừng cứng cáp cọ vào cổ làm anh rùng mình, khóc nấc lên một tiếng. Cả cái thân hình mảnh dẻ bắt đầu chuyển như một tầu lá run trước gió. Bỗng anh ngừng bặt, ngây người ra nghe ngóng: có tiếng ai vừa gọi ngoài ngõ, tiếp đến cái Gái thưa và chạy ra. Tiếng người kia the thé:

- Bu mày đâu?

Tiếng cái Gái rụt rè đáp lại:

- Bẩm bà, bu con đi vắng.

- Đi vắng! đi vắng mãi! Mày về bảo con mẹ mày nội ngày mai không trả tiền tao thì tao đào mả lên đấy. Cái giống chỉ biết ăn không.

Anh đi Chuột rít hai hàm răng lại. Hai chân giận dữ đạp phắt cái ghế đổ văng xuống đất. Cái tròng rút mạnh lại. Cái bộ xương bọc trong da giấy giùa như một con gà bị bẫy, sau cùng, nó chỉ còn giật tưng cái chậm dưới sợi thừng lủng lẳng.

*

* *

Ở ngoài ngõ, mẹ con chị Chuột vừa kêu khóc vừa van lạy. Bà Huyện nhất định bắt mẻ gạo mới đong để trừ sáu hào nợ chị Chuột vay tư hai tháng trước cho chồng uống thuốc.

THÚY RỪ
Tiểu thuyết thứ bảy -
Số 158 - 5 - 6 - 1937

ĐUI MÙ

Vào bàn ăn, thấy chỉ có mình bạn với tôi, tôi không sao giấu nổi sự ngạc nhiên. Hùng như cũng đoán ra điều ấy, mỉm cười hỏi tôi:

- Chắc anh lấy làm lạ vì không có Nga ngồi cùng ăn với chúng ta như năm trước?

- Quả có thế. Ý hẳn chị đi chơi đâu?

Hùng lắc đầu cười gượng:

- Tôi bỏ Nga từ năm tháng trước kia rồi!

Tôi sửng sốt như bị điện giật, mắt mở to, miệng há hốc. Vẫn với nụ cười chua chát, Hung bảo tôi:

- Anh không tin? Anh không tin là phải, vì tôi yêu Nga lắm, yêu hơn tất cả những tình nhân say đắm nhất trên đời. Hồi ấy giá có ai bảo tôi rằng một ngày kia có thể bỏ Nga, thì tôi đã không ngần ngại gì mà cho người ấy là loạn óc? Ấy thế mà cái việc bất ngờ ấy đã xảy ra... xảy ra một cách đau đớn lắm... Nhưng anh cầm đũa đi đã chứ. Ta vừa ăn vừa nói chuyện...

*

* *

Thường thường năm nào cũng vậy, mấy tháng nắng chúng tôi vẫn dọn ra "Ô Cấp" ở. Một ông bác tôi có một cái nhà ở ngoài đó bao giờ cũng sẵn lòng cho chúng tôi mượn không lấy tiền. Nhưng năm nay tôi đang soạn dở một cuốn tiểu thuyết để kịp cho đăng vào tờ tạp chí của anh Quang mới được phép ra, nên cần phải ở nán lại Sài Gòn vài tuần nữa. Dù thế tôi cố ép Nga đi ra "Cấp" trước, vì ở Châu Thành bấy giờ nóng nực khó chịu lắm, và nhất là vì tôi sợ bận rộn không săn sóc tới Nga luôn luôn được để Nga buồn. Mà chẳng nói tới anh cũng biết, tôi muốn Nga sung sướng luôn luôn, tôi không thể thấy nàng buồn nản, dù chỉ trong vài phút. Bởi vậy cho nên dù Nga năn nỉ đòi ở lại, đợi tôi và nói chỉ có thể sung sướng khi thấy tôi luôn luôn bên cạnh, tôi cũng nhất quyết nài Nga thu xếp ra đi. Tôi phải nói với Nga rằng tôi muốn Nga ra Cấp sửa sang chỗ ở trước, và hứa với nàng rằng sẽ ráng làm xong công việc cho mau chóng để ra với nàng ngay, nàng mới chịu nghe theo. Nhưng chúng tôi cứ còn dùng dằng mãi không nỡ dứt. Nàng thì lúc chực ra đi, lúc lại đòi ở lại, có lúc hai con mắt van vì nhìn tôi như cầu xin, oán trách khiến tôi cảm động đến đáy lòng, và không bao giờ hiểu một cách sâu xa cái tình yêu tha thiết của nàng đối với tôi bằng lúc ấy. Nhưng rồi nàng cũng chịu ra xe. Con tôi, sau khi đã cố gạt hết những nỗi buồn ly biệt, ben lập tức

quay vào công việc để làm khuây, và nhất là để mau hết, để có thể ra Cấp với người yêu được. Ngay chiều hôm ấy, tôi thu xếp sang Thị - nghè: tôi cần ở cái xóm lam nơi trú ngụ cho một phần đông dân lao động ấy ít lâu để thu góp tài liệu cần đến trong cuốn tiểu thuyết tôi đang viết, với cái giá tiền năm đồng một tháng. Vợ một bác thợ may nấu cơm tháng cho năm, sáu người lao động, cho tôi mỗi ngày hai bữa cơm thanh đạm và một cái bàn đã mọt kê ở sát cửa sau, cạnh bức tường làm bằng ván móng ghép lại với nhau. Cái bàn ấy mỗi ngày hai lần dùng làm bàn ăn cho cả nhà. Ăn xong, tôi lấy giẻ lau sạch đi, giải một tờ nhật trình lên làm bàn viết. Tối đến thì cái bàn viết ấy lại trở nên một cái giường cho tôi ngủ. Ấy thế mà tôi lại còn vào hạng "đàng hoang" kia đấy! Mấy người khác, sau khi đã vất vả suốt ngày trong xưởng thợ hay ngoài đường nắng, tối đến chỉ giải một manh chiếu xuống thềm, rồi lăn ra nằm với nhau như heo vậy. Cái cảnh khổ cực luôn luôn bày ra trước mắt tôi làm tôi thấy nỗi nhớ nhung, đau khổ trong lòng tôi là nhỏ nhặt, và tôi đã gần khuây nỗi nhớ thì một sự gặp gỡ lại làm hình ảnh Nga trở về ám ảnh tôi. Một buổi trưa nắng chang chang, tôi đang ngồi nhìn mấy người đàn bà xắn quần lên quá đầu gối đem thùng ra giếng kéo nước, bỗng có tiếng hỏi mượn cái bình pha tra. Tôi quay lại và bỗng ngạc nhiên hết sức.

Người con gái đứng sau lưng tôi giống Nga như đúc: cũng đôi mắt trong trẻo, ngây thơ, cũng cái miệng nhỏ xinh xinh với làn môi hơi mỏng và, nêu không có nước da hơi xạm nắng, bàn tay hơi lớn và thô, với dáng người nặng nề vì quen khó nhọc thì tôi đã tưởng đó chính là Nga, mặc bộ đồ mộc mạc ấy trở lại để làm tôi sửng sốt. Sự giống nhau ấy làm tôi có cảm tình với chị ta mà sau hỏi ra tôi mới biết là vợ một người lính ở ngay nhà bên cạnh. Tôi càng có cảm tình với chị khi tôi biết chị thật là cái hạnh phúc vô song của người chồng sung sướng nọ. Đã bao lâu tôi nhìn qua khe những tấm ván ghép làm tường, sống cái cảnh êm đềm, vui vẻ của đôi vợ chồng trẻ quyến luyến nhau và phải mỉm cười mơ màng nhớ lại những phút say sưa của tôi với Nga trong những lúc nhìn nhau bằng con mắt đầy âu yếm. Nhưng tôi cảm động nhất khi một buổi sáng vô tình dự vào cuộc tạm biệt của đôi uyên ương ấy. Tôi nhận lại hết những dáng điệu quyến luyến, dùng dằng, buồn rầu không nỡ dứt của Nga và tôi hôm nọ. Tôi rỏ nước mắt khi nghe thấy câu thiết tha đầy vẻ thành thật của người vợ trẻ:

- Thôi mình đi đi... em lại đành ngồi mong từng phút cho ngày chóng hết!

Và tôi bỗng rầu rầu tưởng đến nỗi nhớ mong của Nga mới mất đợt người yêu ngoại Cấp. Tôi lại vội vàng lấy bút mực cắm đầu viết cho mau xong cuốn

truyện. Mới viết được chừng một trang thì tiếng cười rúc rích ở nhà bên cạnh làm tôi ngừng viết: Tôi mỉm cười, nghĩ bụng: "Chắc anh chồng ra đi một quãng, suy nghĩ thế nào lại còn muốn về hôn vợ thêm cái nữa!" Rồi tôi cúi đầu nhìn trộm qua khe vách xem điều dự đoán của mình có đúng không. Nhưng người tôi bỗng run lên một cái. Cây viết rơi xuống đất. Tôi giụi mắt lại ba cái và bàng hoàng không tin ở mắt mình. Người thiếu phụ có con mắt ngây thơ trong trẻo kia đang nũng nịu trên giường, cánh tay trần đu lấy cổ một chàng trai trẻ mà tôi nhận ra không phải anh linh. Mặt nàng đỏ bừng bừng, đầu hơi ngả về đằng sau, khoe cái cổ tròn trĩnh và cái ngực nở đang hổi hộp, hai làn môi đỏ ướt hé mở như chờ một cái hôn. Tôi bỗng thấy trái tim như ngừng đập, người run rẩy, cổ khô, đầu choáng váng như chính Nga đang quần quại trên giường với người khác vậy. Nhưng tôi còn tức tối hơn nữa khi chiều hôm ấy lúc chồng về con dâm phụ lại vẫn giữ được vẻ trong trẻo, ngây thơ, vồn vã xoắn xít chồng như không có chuyện gì đã xảy ra ..

- Gớm! Sao mình về trễ thế. Em đợi mình từng phút.

*

* *

Ba hôm sau tôi đi Cấp, dù cuốn tiểu thuyết chưa xong một nửa. Nếu tôi có ở lại thì chắc cũng không viết thêm được trang nào nữa. Tôi lấy cớ rằng tài liệu đã thu cóp đủ để an ủi lòng: "đủ tài liệu rồi thì ở đâu viết mà chả được", tôi nghĩ thế rồi đáp xe đi ngay, không do dự. Tôi tới Cấp vào lúc 4 giờ sáng. Tuy đang ngái ngủ, Nga cũng tiếp tôi vồn vã vô cùng. Nhưng trái với mọi lần, hôm nay tôi thấy sự mừng rỡ xoắn xít của nàng hơi khó chịu. Có lẽ nàng cho vẻ mặt lãnh đạm của tôi lúc bấy giờ là do đi đường mệt nhọc nên không để ý. Còn tôi thấy bộ đồ ngủ quá hở của nàng và đưa mắt nhìn lên giường mềm xốc xếch thì tư nhiên thấy lòng nôn nao một cách lạ thường. Nhưng một giấc ngủ êm đềm đến tận mười giờ đã làm người tôi bình tĩnh lại. Nhìn Nga nhẩy nhót khắp nhà như một con chim, đôi mắt ngây thơ trong trẻo như không bao giờ có điều hối hận; cái miệng xinh xinh líu lô những chuyện không đầu không cuối như con nít, tôi thấy lòng vui vẻ lại. Nàng nũng nịu hỏi tôi:

- Nhà thi sĩ của em có muốn làm thơ không?

Tôi mỉm cười.

- Nếu muốn thì Nga dẫn đến thiên thai cho mà ngâm vịnh!

Cái thiên thai của Nga là một đám cát mấp mô đầy những tảng đá nhẵn nhui ở dưới chân núi, liền

mặt biển. Cây cối um tùm che kín khiến nó cách biệt ra như một thế giới khác. Ở ngoài sóng biển xô nhau dào dạt chảy vào và bắn tung lên thành đám bụi trắng xóa. Tôi không để ý đến vẻ nên thơ của cảnh, mà chỉ băn khoăn nghĩ đến sự kín đáo của một nơi có thể che đậy bao nhiêu cuộc ái ân lãng mạn. Thấy Nga nũng nịu đu lấy cổ tôi, tôi thấy trong tim rung lên một cái như bị một mũi dao chạm phải. Rồi luôn luôn tôi sống những ngày khổ sở, băn khoăn trong sự nghi ngờ. Và sau cùng, tôi muốn biết:

Và tôi đã biết! Phải anh ạ, tôi đã biết!... Trí sáng suốt, sự tò mò, lòng tự ái tôi đều được thỏa... nhưng trái tim tôi thì tan nát mất rồi!... Tôi đã nói dối Nga là tôi phải về Sài Gòn có việc cần. Nhưng đi được một quãng, tôi bắt dừng xe lộn lại, và lần ra chỗ "thiên thai" nấp vào trong bụi rậm. Sự nghi ngờ của tôi không đến nỗi vô lý. Quả nhiên chiều hôm ấy tôi được thấy Nga nũng nịu đu lấy cổ một chàng trai trẻ, như đã đu lấy cổ tôi cũng ở tảng đá cũ.

*

* *

- Thế rồi anh ly dị?

Hùng không đáp. Anh ngồi cúi mặt, mắt đăm

đăm nhìn xuống bàn, lộ một vẻ đau đớn lắm. Một lúc anh khẽ nói, giọng chán nản của một anh chàng bị đánh cắp ái tình:

- Tôi hối hận. Thà rằng tôi cứ ở chúi xó thôn quê ấy để thầm ca tụng lòng chung thủy của Nga, thà rằng tôi cứ đui mù như anh lính nọ lại được hoàn toàn sung sướng hơn là tìm đến sự thực để thất vọng vì sự thực.

THÚY RU
Tiểu thuyết thứ bảy
19 -6 -1937

CÁI CHẾT CỦA CON MỰC

Người ta định giết mực đã lâu rồi. Mực là con già hơn trong hai con chó của nhà. Nhưng lại cũng là con nhiều nết xấu. Nó tục ăn cũng thường vì nó là con chó. Nó nhiều vắt: thì nó khổ! Nó hay cắn càn: ấy là cái khó chịu của bọn ăn mày. Nhưng nó lại xủa như một con gà gáy: cái này thì không thể tha thứ được.

Thoạt tiên, người ta định ngày chết cho nó vào dịp thanh minh. May cho nó, bà chủ nhà bị ốm. Rồi thì là tết tháng năm. Bỗng nhiên đứa con út của bà hơi ươn mình: bà phải kiêng để lấy sữa lành cho con bú. Sau hết người ta nhất định thịt nó vào ngày rằm tháng bảy, ai ốm mặc. Nhưng lần này Mực vẫn còn thoát nạn. Và thoát nạn là vì nhờ có Du. Người con cả ở xa xôi ấy vừa viết giấy báo: sắp về. Bà mẹ mừng như tìm được vật quí bị rơi. Thế là người là người ta nhất định lui ngày xử con Mực lại...

Bây giờ thì Du đã về rồi. Chiều hôm qua, con người phóng đáng ấy đã khệ nệ xách va ly rất nặng

bước vào sân, miệng nở cười, mắt đỏ. Cái nhà tranh, mấy cây cau hình như, đứng thẳng lên để chào chàng. Mới đến lũ em ầm ỹ ấy mành chạy òa ra, và bà mẹ, mừng quá, cười và khóc. Nhưng kẻ lên tiếng trước nhất là con Mực. Con chó già nua ấy rít lên cái thứ tiếng gà gáy của nó và chạy lại phía Du. Bà mẹ thét lên; lũ em chửi những câu thô tục. Du thấy mắt hình như ướt nước. Chàng bỡ ngỡ nhìn mọi người...

- Hình như mẹ không được khỏe... Ồ, các em lớn cả rồi: Thanh, Tú... đứa nào đây? à Thảo, con chuột nhắt! trông Thảo xinh quá nhỉ? Ồ con Mực! vẫn con chó ngày ấy đây à? trông con Mực già đi tệ!...

Con chó đã nhận ra người chủ cũ. Nó đứng lặng vẫy đuôi, đầu cúi xuống, hai mắt nhoèn ướt nhìn đất, như tủi phận. Du ái ngại nhất: đó là người bạn lặng lẽ, thui thủi bên chàng những năm xưa, khi đêm vắng chàng ngồi nhìn trăng mà mộng. Chàng muốn vuốt-ve nó, nhưng nó bẩn ghê gớm quá: lông rụng từng mảng, thịt trắng lộ ra, có khi sần mụn đỏ. Dáng điệu thì già nua, ảo não buồn, len len như phòng bị một cách hơi yếu ớt. Không còn những cái vẫy đuôi mạnh dạn, những cái nhìn rất bạn bè, những cái hít chân vồ vập của một con chó đã vui và không ngờ vực. Du thấy lòng nặng. Chàng lấy chân khẽ chạm vào con chó để tỏ tình thương. Con Mực vẫy đuôi mạnh hơn nhưng nhẹ nhẹ lánh ra:

Dáng điệu của một kẻ sợ cố cười với người mình sợ. Và tức khắc nó vặn mình đi một cái, rít lên một tiếng ngắn và to: đứa em tưởng anh đá hụt trả thù anh bằng một cái đá mạnh vào cạnh sườn con vật. Nó lấm lét lảng dần, cũng không dám thẳng thắn ra mặt tránh. Du khẽ trách:

- Sao Thanh ác thế?

- Cần gì? mai làm thịt nó cho anh ăn đấy.

Du thấy cái vui đoàn tụ giảm đi rất nhiều.

Hình ảnh con chó ghẻ với một cái buồn rất mơ hồ cứ lảng vảng trong óc chàng mãi mãi. Sáng hôm sau, lúc ăn cơm, chàng thấy Mực len lén đi qua cửa, đuôi cúp, đầu cúi xuống, mắt nhìn nghiêng như những người có tính gian, chàng muốn gọi nó vào, muốn để nó đứng giữa hai chân, muốn vừa ăn vừa gẩy cho nó những miếng cơm chung một bát. Nhưng mà không thế được: dịu-dàng quá là yếu linh hồn, và ai hiểu được rằng chàng lại có nhiều tình thương cho một con chó bẩn ghê gớm thế?

Bữa ăn xong, con Hoa ra sân, một tay cầm một bát cơm, tay kia nhắc cái thùng tựa ở gốc cây gần đấy, tay kia nhắc cái thúng tựa ở gốc cau gần đấy, như để rồi sếp bát. Trông thấy cơm, tất cả thú tính của con vật hoàn toàn nổi dậy. Nó nhẩy tới, vẫy đuôi, hếch mõm nhìn và đợi. Cơm vừa đổ xuống nó đã vội vàng chúi mõm ăn ngay. Miếng ăn chưa qua

cố thì cái thúng đã chụp mạnh trên lưng nó. Nó rít lên một tiếng, vùng mạnh cái chân; nhưng Hoa đã tỳ cả người lên cái thúng rồi; con Mực bị thu gọn ở trong vừa vặn đến nỗi không còn giẫy và kêu được. Lũ trẻ con chạy ùa ra. Chúng lấy sẵn sàng dao, thớt và dây để trói. Phần mở thúng đã đành phải về Du: ông bố vắng nhà thì cả nhà chỉ còn chàng là kẻ đàn ông, mà không lẽ lại đi mượn thằng hàng xóm trói dùm một con chó đã úp gọn gàng trong thúng? Nhưng thật thà Du chẳng quen những việc thế này; người ta phải dậy cách cho chàng bắt; cũng chẳng khó khăn gì chàng chỉ việc hé cạp thúng lên khỏi mặt đất để con chó lách đầu ra; một đứa em đặt gậy lên cổ chó và chàng phải lấy chân dận xuống... Nào chàng hãy nhích cạp chân lên! Tí nữa! Tí nữa! mà vững tay một chút! Nhưng tay chàng lại run. Và khi nó thò được cái đầu ra thì nó quẫy luôn một cái và vùng ra mất. Nó hoảng hốt quay lộn mấy vòng, vừa quay vừa ẳng ẳng. Kịp khi Hóa nắm gậy phang chạm phải đuôi, nó mới chợt tỉnh, cắm đầu chạy biến.

Con Hoa tủm tỉm cười. Lũ em ngơ ngác tiếc. Còn Du thì mặt đỏ như gấc chín. Chàng đã yếu tay hơn cả con Hoa. Có lẽ nào chàng lại dịu lòng hơn một người con gái! Và tự nhiên chàng giận Mực. Người ta còn sợ nó đi mất nữa... Quả nhiên, suốt ngày hôm ấy nó không về. Nó vơ vẩn ở vườn hàng xóm,

lẩn lút như một con chó dại. Buổi trưa, khi nghe tiếng Hoa gọi về để ăn cơm, nó lút cút cắm đầu chạy xa hơn nữa. Người ta tưởng thế là toi. Nhưng tối hôm ấy, khi đã vào giường Du lại nghe cái thứ tiếng gà gáy của nó rống lên ngoài phía ngõ.

Sáng hôm sau, nó vẫn bỏ cơm. Trưa hôm sau cũng thế. Hễ cứ thấy bóng người là nó lại vừa vẫy đuôi vừa lén lén chạy. Cái vẫy đuôi của nó, Du trông mà thương hại! Chàng sai người đem cơm đổ ra vườn rồi lảng xa đi. Một lúc sau, Mực mới dám lại gần. Nó trông trước trông sau, rón rén đưa cái mõm rẽ trên những hạt cơm, rồi bỗng vô cớ giật nẩy mình, cắm đầu chạy thẳng. Có lẽ cái kỷ niệm bị úp lần ăn trước lóe ra mạnh quá đã quất vào thần kinh nó như luồng điện chăng? Du thấy bồn xồn rất vấn vơ: chàng thương Mực hay sợ nó đi mà chết đói? hay là thẹn sự mình vụng tay? Sau cùng thì chàng bực bội: chàng tấm tức nhận ra rằng một con chó đã làm mất sự bình tĩnh của tâm hồn chàng. Và đột nhiên chàng muốn giết con Mực lắm.

Chàng còn làm nên trò gì nữa, nếu chỉ giết một con chó mà trái tim cũng đập?

Sự do dự đã hết rồi. Khi chỉ có một ý định dễ thành mạnh mẽ. Du cứng lòng, và hung giữ, và muốn giết say sưa. Chàng tưởng đến cái thu đi lưỡi dao lạnh giá vào súc thịt giẫy lên đành đạch, và ấn mạnh, ấn mạnh, cái nắm tay gân guốc, để máu ấm

vọt ra từng tia lên cổ tay, lên ngực, lên mặt mình. Vì thế, chiều hôm ấy, khi thấy con chó ở vườn, thì chàng gần reo lên.

Con vật khốn nạn chống với đối và lo ròng rã hai hôm nên đã mệt lử rồi. Nó lịm ngủ đi bên bờ giậu. Du cầm cái gậy thật to rón rén lại gần. Đến tận nơi, giơ gậy lên, chàng bỗng thấy tim run lên một cái; hơi thở tưởng đột nhiên muốn tắc, và chàng đành ngừng lại một giây để nhìn coi, chó.

Giấc ngủ của nó đầy ác mộng: thỉnh thoảng khắp mình nó lại giật lên, Du thấy sự cứng cỏi tiêu tan hết. Nhưng con chó bỗng giật mình. Sợ nó chạy, Du thẳng cánh vụt mạnh gậy xuống. Bụng nó thót vào rồi lại phình ra như một khối cao su. Nó kêu rống lên, chạy quanh mấy vòng, rồi tru lên và phóng qua giậu trong khi Du nhắm mắt vụt cuống cuồng mặt đất.

Đêm đã khuya, Du mới lại nghe tiếng Mực rống lên. Chàng bồi hồi quá, và nhất định không giết con chó còm ấy nữa.

Nhưng gần sáng, chàng còn mơ mơ màng màng thì Hoa đã gọi rối lên. Con vật khốn nạn không biết mỏi mệt đến bực nào mà ngủ quên ngay ở sân để đến nỗi Hoa chụp được. Lần nay người ta cẩn thận hơn. Hai, ba người đu vào một cái gậy tre ngáng sẵn bên cạnh thúng, rồi Hoa mới ý tứ nhích cạp thúng lên. Thấy sáng, Mực nhô ra cái đầu mõm đen

và ướt, thở phì phì. Hoa tì một đầu gối lên một thúng rồi mới nhích lên tí nữa. Mực lách cả cái đầu ra. Cái gậy tre đè xuống. Mực không còn đủ thì giờ để kêu...

- Đè chặt đấy! đè thật chặt! đừng thương nó, buông ra giờ nó cắn!...

Du kêu lên thế nhưng tiếng đã run run. Con chó phì ra một cái nữa: hơi thở mới thoát một nửa thì bị tắc. Cái gậy đè sát đất. Mắt nó sáng lên. Tròng đen ươn ướt cứ đờ dần, đờ dần, rồi ngược lên, lẩn một nửa vào mi mắt. Tròng trắng đã hơi đục. Lúa Hoa trói xong cả chân trước, chân sau thì con chó đã mềm rũ ra. Du quay đi lau nước mắt.

XUÂN DU

Hà Nội Tân Văn 1940

(In trong tập Đôi lứa xứng đôi)

HAI CÁI XÁC

Anh Khang, đến lượt anh.

Khang đang ngồi thừ người, khuỷu tay tì lên đầu gối hai bàn tay ôm má, bỗng ngẩng phắt mặt lên nhìn bạn:

- Cái gì?

- Đến lượt anh rồi đấy.

Khang tức tối gắt:

- Tôi đã bảo rằng tôi mệt.

Thấy người bạn đồng nghiệp vẫn đứng im nhìn chàng, chàng lại càng thêm bực tức:

- Anh không biết bảo thằng Sáu nó thay tôi một chút, hay sao? Còn đứng làm gì đấy?

Rồi chàng buông mấy tiếng thô tục, đứng lên, hai tay đút túi quần đùi nhưng đi đi lại lại bằng những bước dài và mạnh. Trong cái cũi sắt kê gần đấy, con hổ cũng hung hăng chạy đi chạy lại như chàng. Sự giống nhau ấy làm chàng hơi ngượng, như nhận thấy cái dáng điệu buồn cười của mình và đứng lại, ngây người nhìn con vật đang quất đuôi vun vút.

Nhưng chẳng bao lâu mắt chàng đã đỏ ra, không

động đây như hai mắt giá. Cái cũi hổ và con hổ chỉ còn lờ mờ thấp thoáng. Óc chàng lại vô tình nghĩ đến. Nhưng, tuy đã ba bốn lần chàng nhất định không nghĩ đến con người bạc tình ấy nữa. Hình ảnh và từng dáng điệu Nhưng lại hiện ra một cách rõ rệt, tuy hơi lộn xộn. Lúc thì chàng thấy Nhưng mềm mại trong bộ quần áo nịt "xa tanh" trắng, uốn éo cái chân khỏe mạnh dẻo dai trên một cái bàn, lưỡi dao đâm tua tủa. Lúc thì chàng thấy Nhưng ngửa cổ ra, mặt tươi cười, hai mắt đen láy nhìn vào mắt chàng một cách âu yếm, lúc trên đu, chàng kéo Nhưng sát chàng và đặt vụt trên mặt nàng một cái hôn kín đáo.

Rồi Nhưng đứng gẩy đàn trên lưng ngựa ... Nhưng nhào lộn với mấy đứa nhỏ...

Nhưng mệt nhọc nhưng tươi cười lăn vào lòng chàng sau lúc làm xong một trò... Nhưng cái hình ảnh dịu dàng ấy chợt tắt trên màn ảnh và để lại một cái hình dữ dội khác thay vào, nổi bật lên, rõ rệt trước mặt Khang: Nhưng lả lơi trong lòng ông chú gánh. Đôi mắt sáng quắc lên một cái. Khang thốt ra một tiếng:"Đồ khốn nạn" rồi lại vùng vằng bước mạnh. Nhưng chàng bỗng ngừng sững, quay đầu lại. Mấy tiếng cười rúc rích đằng sau làm chàng đỏ mặt, tai rần rực nóng. Một bản kèn vui vẻ vang

lên như chế nhạo, Khang bối rối ngồi phịch xuống chiếc ghế nhỏ để ngay cạnh đấy.

- Anh cố gượng ra một chút chứ, anh Khang?

Khang giậm chân, giơ tay quắc mắt chực gắt gỏng với người bạn khó chịu vừa giục chàng lần nữa, thì một chuỗi cười trong trẻo làm chàng quay lại phía cửa sau. Nhưng đang lả lơi vừa cười vừa đi tới, bên cạnh ông chủ gánh. Tự nhiên Khang đứng phắt lên như điện giật. Và nó trốn tránh, chàng lật cái màn cửa chạy ra sân làm trò. Tuy đi dây thép là một môn chàng rất thạo, lần ấy chàng cũng suýt ngã hai ba lần...

Không hiểu sao lúc xong việc, Khang không dám trở vào phòng tài tử, chàng như sợ gặp Nhưng. Chàng lại chỗ ban âm nhạc, ngồi bên người đánh trống. Tuy nhiên không lấy gì làm mệt, chàng cũng xoay người gục vào lưng ghế, không để ý đến lời thăm hỏi của mấy người đồng nghiệp. Một hồi nhạc "loong coong" làm chàng ngẩng mặt lên, hai mắt quáng ánh đèn nhìn ngơ ngác. Nhưng chàng lại gục xuống như nhận thấy. Nhưng chạy theo con ngựa ra sân và cúi chào khán giả. Tiếng nhạc liền bên tai làm chàng rộn rã một cách mơ mồ. Tuy lòng không nghĩ ngợi gì. Đến lúc kèn bạt chàng cũng vẫn còn lì bì, đầu nặng như một giấc ngủ trưa mùa hè; nhưng một mẩu chuyện lướt qua tai bỗng làm chàng

chú ý. Đó là tiếng Nhưng với tiếng người chủ ở phòng tài tử:

- Trả ông chủ cái nhẫn kẻo nó văng đi mất.

- Cô cứ để đấy, cô còn phải ra nữa kia mà.

- Chút nữa ra đu bay, em không muốn để một vật gì bận bịu bàn tay.

- Thì cô cất đi.

- Sao em lại cất đi?

- Tôi xin tặng cô. Cái nhẫn này đặt vào ngón tay ngọc của cô xứng đáng lắm.

Rồi im lặng. Cái im lặng ấy đập vào óc Khang còn mạnh hơn tiếng nói. Chàng nhịn thở, cố lắng tai nghe. Vì chàng chắc trong một phút yên lặng ấy cặp môi của người tình địch đang say sưa đặt một cái hôn vào bàn tay ngọc của Nhưng. Người chàng bỗng nóng bừng như bị sốt. Trái tim đập mạnh, hơi thở nặng nề, hổn hển. Chàng tưởng như Nhưng cũng đang hổn hển trong tay người chủ trẻ...

Chợt một chuỗi cười khanh khách làm chàng nẩy người lên như một cái lò xo. Chàng đứng ngơ ngác nhìn quanh rồi như điên cuồng, đẩy cái ghế nhảy xuống sân, trước bao nhiêu khán giả, chàng mới sực tỉnh và bối rối, không biết nên vào hay đứng đấy. Nhưng tiếng kèn đã dậy. Cái đu trên nóc rạp từ từ buông xuống. Đằng sau chàng, Nhưng lanh len bước lên. Thấy Nhưng chàng quắc mắt một cái, ngửa đầu

một cách rắn rỏi, sức mạnh đột nhiên trở lại. Chàng quả quyết chạy lại dây thừng nghiến răng, tay nổi bắp thịt thoăn thoắt thừng leo lên một cách lanh lẹn và đẹp mắt. Mồ hôi toát ra khiến chàng thấy người nhẹ nhõm, gần như dễ chịu. Chàng với cái đu, nhào một cái, ngồi lên và đưa đi đưa lại để quen đà.

Ở bên kia, Nhưng đứng với một người phụ, hai tay trần tròn trĩnh bám lấy cái đu, đợi Khanh ra hiệu để bay sang. Giún mạnh một cái để lên thật bổng. Khang quặp chân vào đu, lộn nhào người giốc đầu xuống, giơ hay tay đợi tay Nhưng. Nhưng buông chân vào cái đu mang nàng bay tới. Bốn cái tay nắm chặt lấy nhau. Khang rùng mình một cái và thoáng thấy cái cười của Nhưng với cặp mắt nhìn chàng, đen láy. Thoáng một cái, sự giận dữ trở lại, khiến mắt Khang long sòng sọc. Một tiếng "áp" ở đằng sau đu bên kia thả tới. Khang nghiến răng văng mạnh Nhưng một cái. Đà đu đang mạnh, Nhưng bay qua rạp, bám vào một cái xà sắt và rơi mặt xuống. Mấy ngọn đèn rung, lấp loáng. Tiếng kêu thét vang lên một lượt như một tiếng kêu đau đớn, và khắp rạp, lộn nhộn, xôn xao, khán giả đứng lên lố nhố.

Trong khi ấy Khang vẫn bình tĩnh giún cho cái đu bổng thêm lên nữa.

Rồi vụt ... một cái xác vù bay qua rạp và rơi phịch xuống gần xác Nhưng. Mọi người láo nháo như trong tàu đêm. Người ta xô nhau chạy lại.

Đôi tài tử đánh đu bay có tiếng của gánh "Tân Thành" chỉ còn lại hai cái xác giập nát đầy máu đỏ.

Tháng 11-1941

CHÍ PHÈO

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình hắn chửi ngay tất cả làng Vũ-Đại. Nhưng cả làng Vũ-Đại ai cũng nhủ:"Chắc nó trừ mình ra!" Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Tức thật! Ồ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế thì có phí rượu không? Thế thì nó có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này? A ha! Phải đấy, hắn cứ nghĩ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có trời mà biết! Hắn không biết, cả làng Vũ-Đại cũng không ai biết...

*

* *

Một anh đi thả ống lươn, một buổi sáng tinh sương, đã thấy hắn trần truồng và xám ngắt trong một cái váy đụp đế bên một cái lò gạch bỏ không, anh ta rước lấy va đem cho một người đàn bà góa mù. Người đàn bà góa mù này bán hắn cho một bác phó cối không con, và khi bác phó cối này chết thì hắn bơ vơ, hết đi ở cho nhà này lại đi ở cho nhà nọ. Năm hắn hai mươi tuổi, hắn làm canh điền cho ông lý Kiến, bây giờ là cụ bá Kiến, ăn tiên chỉ làng. Hình như có mấy lần bà ba nhà ông lý, còn trẻ lắm mà lại cứ hay ốm lừng bắt hắn bóp chân, hay xoa bụng, đấm lưng gì đấy. Người ta bảo ông lý ra đình thì hách dịch, cả làng phải sợ, mà về nhà thì lại sợ cái bà ba còn trẻ này. Người bà ấy phốp pháp, mà bà ấy hây hây, mà ông lý thì hay đau lưng lắm; những người có bệnh đau lưng hay sợ vợ mà chúa đời là khỏe ghen. Có người bảo ông lý ghen với anh canh điền khỏe mạnh mà sợ bà ba không dám nói. Có người thì lại bảo anh canh điền ấy được bà ba quyền thu quyền bố trong nhà tin cẩn nên lấy trộm tiền trộm thóc nhiều. Mỗi người nói một cách. Chẳng biết đâu mà lần. Chỉ biết có một hôm Chí bị người ta giải huyện rồi nghe đâu phải đi tu. Không biết tù mấy năm, nhưng hắn đi biệt tam đến bảy, tám năm, rồi một hôm, hắn lại lu lu ở đâu làn về. Hắn về lớp này trông khác hẳn, mới đầu chẳng ai biết hắn là ai. Trông đặc như

thằng sắng cả! Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cơng cơng, hai mắt gườm gườm trông gớm chết! Hắn mặc quần áo nái đen với cái áo tây vàng. Cái ngực phanh, đầy những nét chạm trổ rồng, phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế. Trông ghớm chết!

Hắn về hôm trước, hôm sau đã thấy ngồi ở chợ uống rượu với thịt chó suốt từ trưa đến xế chiều. Rồi say khướt, hắn xách một cái vỏ chai đến cổng nhà bá Kiến, gọi tận tên tục ra mà chửi. Cụ bá không có nhà. Thấy bộ điệu hung hăng của hắn, bà cả đùn bà hai, bà hai thúc bà ba, bà ba gọi bà tư, nhưng kết cục chẳng ba nào dám ra nói với hắn một vài lời phải chăng. Mắc cái phải cái thằng liều lĩnh quá, nó lại say rượu, tay nó lại nhăm nhăm cầm cái vỏ chai, mà nhà lúc ấy toàn đàn bà cả... Thôi thì cứ đóng cái cổng cho thật chặt, rồi mặc thầy cha nó, nó có chửi thì tai liền miệng đấy, chửi rồi lại nghe! Thành thử chỉ có ba con chó dữ với một thằng say rượu!... Thật là ầm ỹ! Hàng xóm phải một bữa điếc tai, nhưng có lẽ trong bụng thì họ hả: xưa nay họ mới chỉ được nghe bà cả, bà hai, bà ba, bà tư nhà cụ bá chửi người ta, bây giờ họ mới được nghe người ta chửi lại cả nhà cụ bá. Mà chửi mới sướng miệng làm sao! Mới ngoa ngoắt làm sao! Họ bảo nhau: Phen này cha con thằng bá Kiến đố còn

dám vác mặt đi đâu nữa! Mồ mả tổ tiên đến lộn lên mất. Cũng có người hiền lành hơn thì bảo:"Phúc đời nhà nó, chắc ông lý không có nhà...". Ông lý đây là ông lý Cường, con giai cụ Bá nổi tiếng là hách dịch, coi người như rơm như rác. Phải ông lý Cường thử có nhà xem nào! Quả nhiên họ nói có sai đâu! Đấy, có tiếng người nói sang sảng quát:"Mày muốn lôi thôi gì? ... Cái thằng không cha không mẹ này! Mày muốn lôi thôi gì!..." Đã bảo mà! Cái tiếng quát tháo kia là tiếng lý Cường. Lý Cường đã về! Lý Cường đã về! Phải biết... A ha! Một cái tát rất kêu. Ôi! Cái gì thế này? Tiếng đấm, tiếng đá nhau bình bịch. Thôi, cứ gọi là tan xương! Bỗng "choang" một cái, thôi phải rồi, hắn đập cái chai vào cột công... Ồ hắn kêu! Hắn vừa chửi vừa kêu làng như bị người ta cắt họng. Ồ hắn kêu!.

- Ối làng nước ôi! Cứu tôi với...Ối làng nước ôi! Bố con thằng Kiến nó đâm chết tôi! Thằng lý Cương nó đâm chết tôi rồi, làng nước ôi!...

Và họ thấy Chí Phèo lăn lộn dưới đất, vừa kêu vừa lấy mảnh chai cào vào mặt. Máu ra loe loét trông gớm quá! Mấy con chó xông xáo quanh hắn, sủa rất hăng. Lý Cường hơi tái mặt, đứng nhìn mà cười nhạt, cười khinh bỉ. Hừ! Ngỡ là gì, chăng hóa ra nằm ăn vạ! Thì ra hắn đinh đến đây nằm vạ!.

Người ta tuôn đến xem. Mấy cái ngõ tối xung quanh đùn ra biết bao nhiêu là người! Thật ồn ào

như chợ. Bà cả, bà hai, bà ba, bà tư, nhà cụ bá vững dạ vì có anh lý, cũng xưng xỉa ra chửi góp. Thật ra, các bà muốn xem Chí Phèo làm ra sao? Không khéo nó có ý gieo vạ cho cụ ông phen này...

Nhưng kìa cụ ông đã về. Cụ cất tiếng rất sang hỏi:"Cái gì mà đông như thế này?" Chỗ này "lạy cụ", chỗ kia"lạy cụ", người ta kính cẩn đứng dãn ra, và Chí Phèo bỗng nằm dài, không nhúc nhích rên khe khẽ như gần chết.

Thoáng nhìn qua, cụ đã hiểu cơ sự rồi. Làm lý trưởng rồi chánh tổng, bây giờ lại đến lượt con cụ làm lý trưởng, những việc như thế này cụ không lạ gì. Cụ hãy quát mấy bà vợ đang xưng xỉa chực tâng công với chồng:

- Các bà đi vào nhà; đàn ba chỉ lôi thôi, biết gì?

Rồi quay lại bọn người làng, cụ dịu giọng hơn một chút.

- Cả các ông, các bà nữa, về đi thôi chứ! Có gì mà xúm lại như thế này?

Không có ai nói gì, người ta lảng dần đi. Vì nếu cụ bá cũng có, nhưng vì nghĩ đến sự yên ổn của mình cũng có: người nhà quê vốn ghét lôi thôi? Ai dại gì đứng ỳ ra đấy, có làm sao họ triệu mình đi làm chứng! Sau còn trơ lại Chí Phèo và cha con cụ bá. Bấy giờ cụ mới lại gần hắn, khẽ lay và gọi:

- Anh Chí ơi? Sao anh lại làm ra thế?

Chí Phèo lim dim mắt, rên lên:

- Tao chỉ liều chết với bố con nhà mày đây thôi. Nhưng tao mà chết thì có thằng sạt nghiệp, mà còn rũ tù chưa biết chừng.

Cụ bá cười nhạt, nhưng tiếng cười giòn giã lắm; người ta bảo cụ hơn người cũng chỉ bởi cái cười:

- Cái anh này nói mới hay! Ai làm gì mà anh phải chết? Đời người chứ có phải con ngoé đâu? Lại say rồi phải không.

Rồi đổi giọng, cụ thân mật hỏi:

- Về bao giờ thế? Sao không vào tôi chơi? Đi vào nhà uống nước.

Thấy Chí Phèo không nhúc nhích, cụ tiếp luôn:

- Nào đứng lên đi. Cứ vào đây uống nước đã. Có cái gì, ta nói chuyện tử tế với nhau. Cần gì mà phải làm thanh động lên như thế, người ngoài biết, mang tiếng cả.

Rồi vừa xóc Chí Phèo, cụ vừa phàn nàn:

- Khổ quá! Giá có tôi ở nhà thì có đâu đến nỗi. Ta nói chuyện với nhau, thế nào cũng xong. Người lớn cả, chỉ một câu chuyện với nhau là đủ. Chỉ tại thằng lý Cường nóng tính không nghĩ trước nghĩ sau. Ai, chứ anh với nó con cò hơ cớ đấy.

Chí Phèo chả biết họ hang ra làm sao, nhưng cũng thấy lòng nguôi nguôi. Hắn cò làm ra vẻ nặng nề, ngồi lên. Cụ bá biết rằng mình đã thắng, đưa mắt nháy con một cái, quát:

- Lý Cường đâu! Tội mày đáng chết. Không bảo người nhà đun nước mau lên!

Cụ dắt Chí Pheo đứng dậy, giục thêm vài tiếng nữa, và Chí Phèo chịu đi; hắn chỉ cố khập khiễng cái chân như bị què. Là vì lúc ấy, trong người hắn rượu đã hơi nhạt rồi không còn kêu gào chửi bới; và không còn nghe kêu gào chửi bới, hắn thấy hình như không hăng hái nữa. Sự ngọt ngào làm mềm nhũn, vả lại, những người đứng xem về cả rồi, hắn thấy hắn hình như trơ trọi. Cái sợ cố hữu trong lòng thức dậy, cái sợ xa xôi của ngày xưa, hắn thấy quả là táo bạo. Không táo bạo mà dám gây sự với cha con bá Kiến, bốn đời làm tổng lý. Và nghĩ thế, hắn thấy hắn cũng oai. Hắn làm cái ông gì ở làng này? Không vây cánh, không họ hàng thân thích; anh em không có, đến bố mẹ cũng không... Ờ, thế mà dám độc lực chọi nhau với lý trưởng, chánh tổng, bá hộ tiên chỉ làng Vũ-Đại, chánh hội đồng kỳ hào, huyện hào, Bắc Kỳ nhân dân đại biểu, khét tiếng đến cả trong hàng huyện. Thử hỏi đã có mặt nào trong cái làng hơn hai nghìn xuất đinh này làm được thế? Kể làm rồi có chết cũng cam tâm. Vậy mà không: cái cụ ba thết ra lửa ấy lại xử nhũn, mời hắn vào nhà xơi nước. Thôi cũng ha, đã xử nhũn thì hắn vào. Nhưng bỗng hắn lại hơi ngần ngại: biết đâu cái lão cao già này nó chả lại lừa hắn vào nhà rồi lôi thôi? Ồ mà thật, có thể như thế

lắm! Này nó hãy lôi ngay mấy cái mâm cái nồi hay đồ vàng đồ bạc ra khoác vào cổ hắn, rồi cho vợ ra kêu làng lên, rồi cột cổ hắn vào, chần cho một trận om xương, rồi vu cho là ăn cướp thì sao? Cái thằng bá Kiến này, giả đời đục khoét, còn đớn cái nước gì mà chịu lép như trấu thế? Thôi dại gì mà vào miệng cọp, hắn cứ đứng đây này, cứ lại lăn ra đây này, lại kêu toáng lên xem nào. Nhưng nghĩ ngợi một tý, hắn lại bảo: kêu lên cũng không nước gì! Lão bá vừa nói một tiếng, bao nhiêu người đã ai về nhà nấy, hắn có lăn ra kêu nữa, liệu có còn ai ra? Vả lại bây giờ rượu nhạt rồi, nếu lại phải rạch mặt thêm mấy nhát thì cũng đau. Thôi cứ vào! Vào thì vào, cần quái gì. Muốn đập đầu thì vào ngay giữa nhà nó mà đập đầu còn hơn ở ngoài. Cùng lắm, nó có [illegible]ơ quẻ, hắn cũng chỉ đến đi ở tù. Ở tù thì hắn coi [illegible]. thường. Thôi cứ vào...

[illegible]ào rồi, hắn mới biết những cái hắn sợ là hão cả. Bá Kiến quả có ý muốn dàn xếp cùng hắn thật. Không phải cụ đớn, chính thật cụ khôn róc đời, thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ hai sợ kẻ cố cùng liều thân. Chí Phèo không anh hùng, nhưng nó là cái thằng liều lĩnh. Liều lĩnh thì ai còn thèm chấp! Thế nào là mềm nắn rắn buông? Cái nghề làm việc quan, nếu nhất nhất cái gì cũng đè đầu ấn cổ thì lại bán nhà đi cho sớm. Cụ vẫn bảo lý Cương như thế đấy. Vũ dũng như hắn mà lam được lý trưởng

là nhờ có cụ. Cụ ma chết đi rồi, "chúng nó" lại không cho ăn bùn.

Tiếng vậy, làm tổng lý không phải việc dễ. Ở cái làng này, dân quá hai nghìn, xa phủ xa tỉnh, kẻ ăn thì cũng dễ ăn nhưng không phải hễ mà làm lý trưởng thì cứ việc ngồi mà khoét. Hồi năm nọ, một thầy địa lý qua đây có bảo đất làng này vào cái thế "quần ngư tranh thực", vì thế mà bọn đàn anh chỉ là một đàn cá tranh mồi. Mồi thì ngon đấy, nhưng mà năm bè bảy bối, bè nào cũng muốn ăn. Ngoài mặt thì tử tế với nhau, nhưng thật ra trong bụng lúc nào cũng muốn cho nhau lụn bại để cưỡi lên đầu lên cổ. Ngay thằng Chí Phèo này đến đây sinh sự biết đâu lại không có thằng nào ây đấy! Nếu cụ không chịu nhịn, làm cho to chuyện có khi tốn tiền. Cái nghề quan bám thăng có tóc ai bám thằng trọc đầu? Bỏ tù nó thì dễ rồi: nhưng bỏ tù nó, cũng có ngày nó được ra, liệu lúc ấy nó có để yên cho mình không chứ? Cụ phải cái vụ thằng năm Thọ, mãi đến giờ chưa quên.

Năm Thọ vốn là một thằng đầu bò đầu bướu. Hồi ấy, bá Kiến mới ra làm lý trưởng, nó hình như kình nhau với hắn ra mặt; lý Kiến muốn trị nhưng chưa có dịp. Được ít lâu, hắn can dự vào một vụ cướp bị bắt giam: lý Kiến ngầm ngầm vận động cho vào tù. Vẫn tưởng một người vai vế như năm Thọ mà thất cơ lỡ vận đến nỗi tội tù làm gì còn dám

vác cái mặt mo về làng? Lý Kiến mừng thầm rằng đã nhổ được cái đinh trước mắt. Nào ngờ một buổi tối lý Kiến đang ngồi một mình soạn giấy má thì năm Thọ vác dao xộc vào. Nó đứng chặn lấy cửa và bảo: nếu kêu một tiếng thì đâm chết liền, thì ra nó vượt ngục va về đây nhờ ông lý một cái thẻ mang tên một người lương thiện và một trăm đồng bạc để trốn đi. Nó lại bảo: nghe nó thì nó đi biệt, mà không nghe thì nó đâm chết, rồi muốn ra sao thì ra; còn muốn sống với vợ con thì nghe nó.

Lẽ tất nhiên là lý Kiến nghe. Năm Thọ đi phen ấy là mất tăm, cũng không bao giờ về nữa thật. Nhưng thói đời, tre già măng mọc, có bao giờ hết những thằng du côn? Năm Thọ vừa đi, lại có bình Chức ở đâu lần về. Mà thằng này lúc nó còn ở nhà nào nó có ngạo ngược gì cho cam! Người ta đã phải gọi hắn là cục đất. Ai bảo làm sao thì ư hử làm vậy, mới quát một tiếng thì đã đái cả ra quần, thuế bố một đồng thì đóng quá hai, đến nỗi có con vợ hay hay mắt, bị người ta ghẹo cũng chỉ im im rồi về nhà hành vợ chứ chẳng dám ho he gì, thế đấy: cái nghề đời hiền quá hóa ngu; ở đâu chứ ở đất này đã ngu, đà nhịn thì chúng nó ăn cho đến không còn ngóc đầu lên được. Hắn làm thì làm cật lực mà quanh năm nghèo rớt mồng tơi; chỉ vì một miếng cũng không giữ được mà ăn; đứa nào nó vớ no cũng xoay, mà đứa nào xoay cũng chịu. Sau cùng bực

quá, hắn ra đi lính. Lại cang thêm tội! Không bực còn được vợ, tuy rằng thỉnh thoảng có bị sây sớt ra ngoài, nhưng vẫn là vợ mình. Bực thì hóa ra mất vợ. Bởi vì chị vợ ở nhà con tré, mới hai con, cái mắt sắc như dao lại hồng hồng đôi má, bỗng nhiên lại sinh ra vắng chồng, của ngon trở trơ ngay trước mắt, ai mà chịu được?

Nhà chị bình ở gần đường. Ông phó đi đánh bạc đêm về cũng tạt vào; anh trương tuần đi tuần cũng tạt vao; anh hàng xóm cũng mo sang, thậm chí đến cái thằng hương Điền, đầu hai thứ tóc, gia đời làm đầy tớ cho các ông lý trưởng, cũng mon men vào ga gẫm. Vợ bình Chức đã nghiễm nhiên thành một con nhà thổ không phải trả tiền để bọn lý dịch nho nhỏ trong làng chuyên đổi. Chính ngay lý Kiến, tuy hồi ấy đã có đến ba vợ, cũng không nỡ bỏ hoài cái của không dưng được trơi cho; và không bỏ hoai, ông còn được lợi. Mỗi lần chi bình đi lĩnh lương hay lĩnh măng -đa của chồng, phải mươn ông lý đi nhận thực. Không ông lý nào vác của nha đi ăn mà nhận thực cho người ta, điều ấy đã cò nhiên. Nhưng với lý Kiến, thì không những cơm rượu tiền tui, con phải cho ngồi xe chung và con ở lại tình nữa.

Thế là mấy đồng bạc lương đi đời; mấy đứa con của chi ngay mai chi được mấy cái kẹo đan mut, hay hậu hình ra thì được mấy cặp bánh giầy giò an. Thành thử công lao anh Bình, rút lại chi cho

chi Bính mỗi tháng một lần hưởng những cuộc vui với ông lý nha.

Chẳng hiểu anh ta cũng biết thế ma chán cảnh nha hay sao mà mãn hạn ba năm cũng không thấy về. Rồi ít lâu sau, có trát về làng bắt tróc nã và áp giải tên Trần Văn Chức. Lý Kiến khai tên ấy thuộc hàng dân lưu tán không về làng. Nhưng khai hôm trước thì hôm sau hắn về. Lý Kiến sai đầy tớ đem trát đến nhà đòi hắn. Hắn đến ngay, nhưng lại dẫn theo cả vợ và hai con. Không đợi ông lý nói một câu, hắn rút một con dao chọc tiết lợn ra, nhăm nhăm cầm ở tay và bảo rằng: "Chăng nói giấu gì ông, tôi can án giết người. Nếu ông không thương, mà bắt giải thì vợ con tôi chết đói. Thôi thì đằng nào chúng nó cũng chết, tôi đâm chúng nó chết ở đây rồi ông bắt đi tu luôn thể". Mắt hắn đỏ ngầu, lưỡi dao hắn hoa lên loang loáng, chỉ trông cũng lạnh gáy. Hắn có thể giết người được lắm, mà chắc không phải chỉ giết có vợ và con thôi, khi hắn đã có gan đâm chết vợ con thì hắn còn kiêng gì cái cổ của người khác chứ? Lý Kiến nghĩ ngợi một lúc rồi bảo cứ về rồi ông liệu. Ông liệu nghĩa là ông che đậy cái án của hắn không cho ai biết và mỗi lần có trát về nhắc, ông lại khai rằng: vẫn chưa có tên Chức về. Thế là hắn cứ nghiễm nhiên sống ở ngay chính giữa quê hương hắn. Và bây giờ người ta thấy vợ hắn rất chính chuyên mà lại trung thành, thì chẳng chỉ làm để nuôi hắn; những ông trưởng, ông

phó tự nhiên nghĩ bụng rằng: người ta có chồng rồi mà còn chang màng thì phải tội; ai cũng sinh tử tế cả chỉ trừ anh Binh, bởi vì Chức bây giờ lại rất mực là ngang ngược. Hắn ăn vườn đấy, nhưng chẳng nộp thuế cho ai. Thúc hắn thì hắn chửi, cấm vườn hắn thì hắn chém, sinh chuyện với hắn thì chính lý trưởng làng có lỗi bởi cố ý ẩn lậu hắn là một tên can phạm. Ấy thế mà hắn cũng chưa vừa lòng đâu. Một hôm, không hiểu nghĩ ngợi thế nào, hắn vác dao đến bao thang vào mặt lý Kiến rằng:

- Hồi tôi còn tại ngũ, tôi gửi về nhà có trăm. Không biết vợ tôi có tiêu pha gì, hay là cho trai mà không còn một đồng nào cả. Tôi hỏi nó thì nó bảo: ở nhà, đàn bà con gái một mình, không dám giữ tiền, được đồng nào mang gửi ông lý cả. Tôi sợ nó bịa ra nên đã trói sẵn nó ở nhà. Bây giờ tôi đến thưa với ông, tính toán xem được bao nhiêu cho đem về nuôi cháu. Thiếu một đồng thì tôi không để yên chúng nó.

Lý Kiến hiểu rằng: "chúng nó" đây có thể gồm cả ông. Ông cười nhạt bảo rằng:

- Thế này này, anh binh ạ: chị ấy gửi tôi thì quả là không có..

Hắn trợn mắt lên quát:

- Thế thì thằng nào ăn đ.?

Lý Kiến vội nói lập ngay:

Thế nhưng mà anh có thiếu tiền thì cứ bảo tôi

một tiếng. Chị ấy trót tiêu đi rồi thì có giết cũng chẳng ra. Lòi thối làm gì sinh tội.

Ông mở tráp quăng cho hắn năm đồng bạc. Hắn cầm lấy, "lạy ông" tứ tế, rồi xách dao ra về. Tư hôm ấy hắn thanh tứ tế với lý Kiến, nhận là chỗ đày tớ chân tay, nhưng lý Kiến thỉnh thoảng vẫn phải cho hắn tiền. Cho mãi đến năm ngoái đây, hắn chết...

*

* *

Thì năm nay lại nở ra Chí Phèo. Lại một thằng hiền lành như đất - tội nghiệp cho hắn, có lần lý Kiến thấy hắn vừa bóp đui cho bà ba, vừa run run! Bỗng nhiên vùng dậy, giở toàn những giọng uống máu người không tanh. Thì ra già néo đứt dây. Cụ tiên chỉ làng Vũ-Đại nhăn ra rằng: đẻ nén con em đến nỗi nó không chịu được phải bỏ làng mà đi là dại. Mươi thằng đã đi ra thì chín thằng trở về với cái vẻ hung đồ, cái tinh ương ngạnh học được tứ phương xa. Một người khôn ngoan chỉ bóp đến nửa chừng. Hãy ngấm ngầm đẩy người ta xuống sông, nhưng rồi lại dắt nó lên để nó đền ơn. Hãy đập bàn đập ghế, đòi cho được năm đồng, nhưng được rồi thì vật tra lại năm hào "vì thương anh túng quá"! Và cũng phải tuỳ mặt nữa: những thằng có máu mặt, vợ đẹp, con đàn, chính là những thằng sợ quan và

dễ bóp; trái lại, những thằng tứ cố vô thân, giết chúng nó thì dễ, nhưng giết được, chỉ còn có xương; mà gây với chúng là mở một dịp tốt để cho các phe nghịch xoay lại mình. Làng nào cũng có nhiều cánh, mỗi cánh kết bè đảng chung quanh một người: cánh cụ bá Kiến, cánh ông đội Tảo, cánh ông tư Đạm, cánh ông bát Tùng... Bằng ấy cánh đu lại với nhau để bóc lột con em nhưng ngấm ngầm chia rẽ, nhè từng chỗ hở để mà trị nhau. Cụ lại nhận ra rằng: ở cái đất nhà quê, bọn dân hiền lành chỉ è cổ làm nuôi bọn lý hào, nhưng chính bọn lý hào, nhiều khi lại phải ngậm miệng cung cấp cho những thằng cùng hơn cả dân cùng nên liều lĩnh, lúc nào cũng có thể cầm dao đâm người hay đâm mình.

Nhưng cụ không phải là một người ưa than thở. Than thở chẳng ích gì cho ai, cái bọn dân đinh suốt đời bị đè nén kia sở dĩ bị đè nén suốt đời chỉ vì khi bị đè nén chúng chỉ biết than thở chứ không biết làm gì khác. Cụ bá Kiến không cần than thở: trị không lợi thì cụ dùng. Cụ nghĩ bụng: cũng phải có những thằng đầu bò chứ? Không có những thằng đầu bò thì lấy ai mà trị những thằng đầu bò? Thế lực của cụ sở dĩ lấn át được các vây cánh khác, một phần lớn cũng bởi cụ biết mềm biết cứng, biết thu dụng những thằng bạt mạng không sợ chết và không sợ đi ở tù. Những thằng ấy chính là những thằng được việc. Khi cần đến, chỉ cho nó dăm hào uống rượu, là có thể sai nó đến tác hại bất cứ anh nào

không nghe mình. Gặp người bướng bỉnh, đanh thép thì nó lửa đốt nhà hay cho mấy lát dao; gặp người non mắt, thì nó quăng vào chai rượu lậu, hay là gây sự rồi lăn ra kêu làng. Có chúng nó sinh chuyện thì mới có dịp mà ăn, nếu không thì giữa đám dân hiền lành và yên phận này, khéo lắm chỉ bóp nặn được vào vụ thuế. Thuế một năm có một lần, nếu chỉ trông vào đấy thì bán cha đi cũng không đủ để bù vào chỗ ba, bốn nghìn bạc chạy chọt để tranh triện đồng.

Vì thế, đêm hôm ấy, ở nhà bá Kiến ra về, Chí Phèo vô cùng hả hê! Bá Kiến đã không vu vạ gì cho hắn, lại còn giết gà mua rượu cho hắn uống, xong lại đãi thêm đồng bạc để về uống thuốc. Đồng bạc, làm gì đến thế? Hắn loang choạng vừa đi vừa cười: hắn chẳng cần đến ba xu. Lúc ngồi tù, hắn có học mót được mấy bài thuốc giấu: chỉ vài nắm lá, là mặt hắn lại đâu vào đấy ngay. Còn đồng bạc lại để đi uống rượu...

*

* *

Hắn uống được cơ vừa ba hôm. Hôm thứ tư thì hắn trợn mắt lên, bảo con mẹ hàng rượu rằng:

- Hôm nay ông không có tiền; nhà mày ban chịu cho ông một chai. Tối ông mang tiền đến trả.

Mụ hàng rượu hơi ngần ngừ. Thế là hắn rút bao diêm, đánh cái xoè, châm lên mái lều của mụ. Mụ hoảng hốt kêu la om xòm, vội dập tắt được ngọn lửa vừa mới cháy. Rồi khóc khóc mếu mếu, mụ đưa ra chai rượu. Hắn hầm hầm, chìa vào mặt mụ bảo rằng:

- Cái giống nhà mày không ưa nhẹ! Ông mua chứ ông có xin nhà mày đâu! Mày tưởng ông quỵt hở? Mày thử hỏi cả làng xem ông có quỵt của đứa nào bao giờ không? Ông không thiếu tiền! Ông còn gửi đằng cụ bá, chiều nay ông đi lấy về ông trả.

Mụ vừa kéo vạt áo lên quệt nước mũi, vừa bảo:

- Chúng cháu không dám chắc lắp nhưng quả là ít vốn. Hắn quát lên:

- Ít vốn thì tối nay ông trả. Nhà mày đã chết ngay bây giờ hay sao?

Rồi hắn xách chai ra về. Hắn về cái miếu con ở bờ sông, vì vốn từ trước đến nay không có nhà. Lúc đi đường, hắn đã vặn được ở nhà nào ba bốn quả chuối xanh, và bốc của một cô hàng xén một rúm con muối trắng. Bây giờ hắn uống rượu với chuối xanh chấm muối trắng và thấy rằng cũng ngon. Hắn uống rượu với cái gì cũng ngon.

Uống xong hắn chùi miệng, rồi ngật ngà ngật ngưỡng đến nhà bá Kiến. Gặp ai hắn cũng bảo: hắn đến nha cụ bá Kiến đòi nợ đây! Mới trông thấy hắn vào đến sân, bà Kiến đã biết hắn lại đến sinh sự

rồi. Cái mắt thì ngầu lên, hai chân thì lảo đảo, cái môi bầm lại mà run bần bật. Cũng may, hắn không cầm vỏ chai, bá Kiến cũng dông dạc hỏi:

- Anh Chí đi đâu đấy?

Hắn chào to:

- Lạy cụ ạ. Bẩm cụ... Con đến cửa cụ để kêu cụ một việc ạ. Giọng hắn lè nhè và tiếng đã gần như méo mó. Nhưng bộ điệu thì lại như hiền lành: hắn vừa gãi đầu gãi tai, vừa lải nhải:

- Bẩm cụ từ ngày cụ bắt đi ở tù, con lại sinh ra thích đi ở tù; bẩm có thế, con có dám nói gian thì trời tru đất diệt, bẩm quả đi ở tù sướng quá. Đi ở tù còn cơm đế mà ăn, bây giờ về làng về nước, một thước cắm dùi không có, chả làm gì nên ăn. Bẩm cụ, con lại đến kêu cụ, cụ lại cho con đi ở tù...

Cụ bá quát, bắt đầu bao giờ cụ cũng quát để thử dây thần kinh của người.

- Anh này lại say khướt rồi!

Hắn xông lại gần, đảo ngược mắt, giơ cái tay lên nửa chừng:

- Bẩm không ạ, bẩm thật là không say. Con đến xin cụ cho con đi ở tù, mà nếu không được thì... thì... thưa cụ...

Hắn móc đủ mọi túi, để tìm một cái gì, hắn giơ ra: đó là một con dao nhỏ, nhưng rất sắc. Hắn nghiến răng nói tiếp:

- Vâng, bấm cụ không được thì con phải đâm chết dăm ba thằng, rồi cụ bắt con giải huyện.

Rồi hắn cúi xuống, tần mần gọt cạnh cái bàn lim. Cụ bá cười khanh khách - cụ vẫn tự phụ hơn đời cái cười Tào Tháo ấy - cụ đứng lên vỗ vai hắn mà bảo rằng:

- Anh bứa lắm. Nhưng này, anh Chí ạ, anh muốn đâm người cũng không khó gì. Đội Tảo nó còn nợ tôi năm mươi đồng đấy, anh chịu khó đến đòi cho tôi, đòi được tự nhiên có vườn.

Đội Tảo là một tay vai vế trong làng. Vây cánh ông ta mạnh, vẫn kình nhau với cánh nhà cụ bá mà cụ bá thường vẫn phải chịu bởi hắn là cựu binh, lương hưu trí nhiều, quen thuộc nhiều, lại ăn nói giỏi. Hắn vay cụ bá năm mươi đồng đã từ lâu, bây giờ đột nhiên trở mặt vỗ tuột, lấy cớ rằng số tiền ấy đã tính vào món tiền chè lý Cường ra làm lý trưởng, chưa tạ hắn. Cụ bá tức như chọc họng, nhưng chưa biết làm thế nào, bởi vì thằng binh Chức, đày tớ chân tay của cụ, khả dĩ đương đầu với hắn được, chết năm ngoái rồi. Bây giờ cụ mới lại gặp được Chí Phèo, có thể thay cho binh Chức. Cụ thử nói khích xem sao. Nếu nó trị được đội Tảo thì tốt lắm. Nếu nó bị đội Tảo trị thì cụ cũng chẳng thiệt gì, đằng nào cũng có lợi cho cụ cả.

Chí Phèo nhận đi ngay! Hắn tức khắc đến nhà

đội Tảo, và cất tiếng chửi ngay từ đầu ngõ. Giá còn phải hôm khác, thì có án mạng rồi: đội Tảo cũng có thể đâm chém được, chưa bao giờ chịu hàng trước cuộc giao tranh. Nhưng phúc cho đời hắn, hay là Chí Phèo, hôm ấy hắn ốm liệt giường, không sao nhấc mình dậy được, có lẽ hắn cũng không biết Chí Phèo chửi hắn. Vợ hắn, thấy Chí Phèo thở ra mùi rượu, và biết rõ đầu đuôi món nợ, lấy năm mươi đồng giấu chồng đưa cho người nhà đi theo Chí Phèo. Đàn bà vốn chuộng hòa bình: họ muốn yên chuyện thì thôi, gai ngạnh làm chi cho sinh sự. Vả lại, bà đội cũng nghĩ rằng: chồng mình đang ốm... chồng mình có nợ người ta hắn hoi... Và năm chục đồng bạc đối với nhà mình là mấy, lôi thôi lại chả tốn đến ba lần năm chục đồng!

Vì thế, Chí Phèo mới được vênh vênh ra về: hắn thấy hắn oai thêm bậc nữa. Hắn tự đắc: "anh hùng làng này cóc thằng nào bằng ta!" Cụ bá thấy bên mình thắng bên địch mà không cần đến hội đồng làm biên bản xem chừng thích thú. Cụ đưa luôn cho anh đầy tớ tay chân mới luôn năm đồng.

- Anh Chí ạ, cả năm chục này phần anh. Nhưng nếu anh lấy cả thì chỉ ba hôm là tan hết. Vậy anh cầm lấy chỗ này uống rượu còn để tôi bán cho anh mảnh vườn, không có vườn có đất thì làm ăn gì?

Chí Phèo "vâng dạ" ra về. Mấy hôm sau, cụ lý

bảo lý Cường cho hắn năm sào vườn ở bãi sông cắm thuế của một người làng hôm nọ. Chí Phèo bỗng thanh ra có nhà. Hồi ấy hắn mới đâu hăm bảy hay hăm tám...

*

* *

Bây giờ thì hắn đã thành người không tuổi rồi. Ba mươi tám hay ba mươi chín? Bốn mươi hay là ngoài bốn mươi? Cái mặt hắn không trẻ cũng không già; nó không còn phải là mặt người: nó là mặt một con vật lạ, nhìn mặt những con vật có bao giờ biết tuổi? Cái mặt hắn vàng vàng mà lại muốn xạm màu gio; nó vằn dọc vằn ngang, không thứ tự, biết bao nhiêu là sẹo. Vết những mảnh chai của bao nhiêu lần ăn vạ kêu làng, bao nhiêu lần, hắn nhớ làm sao nổi? Bao nhiêu việc ức hiếp, phá phách, đâm chém, mưu hại, người ta giao cho hắn làm! Những việc ấy chính là cuộc đời của hắn; cuộc đời mà hắn cũng chả biết đã dài bao nhiêu năm rồi. Bởi vì ngay đến cái thẻ có biên tuổi hắn cũng không có, trong sổ làng người ta vẫn khai hắn vào hạng dân lưu tán, lâu năm không về làng. Hắn nhớ mang máng rằng có lần hắn hai mươi, rồi hắn đi ở tù, rồi hình như hắn hăm nhăm không biết có đúng không? Bởi vì từ đấy thì đối với hắn không còn ngày tháng nữa.

Bởi vì từ đấy, hắn bao giờ cũng say. Những cơn say của hắn tràn cơn này sang cơn khác, thành một cơn dài, mênh mông, hắn ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, thức dậy vẫn còn say, đập đầu rạch mặt, chửi bới, dọa nạt trong lúc say, uống rượu trong lúc say, để rồi say nữa, say vô tận. Chưa bao giờ hắn tỉnh, và có lẽ hắn chưa bao giờ tỉnh táo, để nhớ rằng có hắn ở đời. Có lẽ hắn cũng không biết rằng hắn là con quỷ dữ của làng Vũ-Đại, để tác quái cho bao nhiêu dân làng. Hắn biết đâu hắn đã phá bao nhiêu cơ nghiệp, đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, đạp đổ bao nhiên hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt của bao nhiêu người lương thiện. Hắn biết đâu vì hắn làm tất cả những việc ấy trong khi người hắn say; hắn say thì hắn làm bất cứ cái gì người ta sai hắn làm. Tất cả dân làng đều sợ hắn, và tránh mặt hắn mỗi lần hắn qua.

Vì thế cho nên hắn chửi hay là chẳng vì cái gì hắn cũng chửi, cứ rượu xong là hắn chửi. Hắn chửi như những người say rượu hát. Giá hắn biết hát thì có lẽ hắn không cần chửi. Khổ cho hắn và khổ cho người hắn lại không biết hát. Thì hắn chửi, cũng như chiều nay hắn chửi...

Hắn chửi trời và hắn chửi đời. Hắn chửi cả làng Vũ-Đại. Hắn chửi tất cả những đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng mặc, ai mà hoài hơi, tức mình hắn chửi đứa nào đẻ ra chính hắn, lại càng

không ai cần! Và hắn lấy thế làm ức lắm: bởi vì người ta không thể chửi nhau một mình; chửi nhau một mình thì còn văn vẻ gì! Thế là hắn chắc chắn đã có một cớ để mà tức tối, một cớ rất chính đáng để hắn có thể hùng hổ đi báo thù. Phải, hắn phải báo thù, báo thù vào bất cứ ai. Hắn phải vào một nhà nào đó mới được, bất cứ nhà nào. Hắn sẽ ra vào bất cứ ngõ nào hắn gặp để đập phá, đốt nhà, hay lăn ra kêu làng nước. Phải đấy, hắn sẽ rẽ vào bất cứ cái ngõ nào hắn gặp... À, đây kia rồi, mau mau...

Nhưng mà mặt trăng lên, mặt trăng rằm vành vạnh. Và ánh trăng chảy trên đường trắng tinh. Ồ, cái gì đây, đen và méo mó trên đường trăng nhễ nhại? Nó xệch xạc về bên phải, nó xệch xạc về bên trái, thu gọn vào rồi lại dài loang ra, xé rách ra vài chỗ. Nó cứ quẩn quật dưới chân Chí Phèo. Chí Phèo đứng lại và nhìn nó và hắn bỗng nghiêng ngả cười. Hắn cười ngặt nghẽo, cười rũ rượi. Giá hắn cứ chửi lại còn dễ nghe! Cái vật xệch xạc trên đường là bóng hắn. Thế là hắn cười, và hắn quên báo thù: hắn đi qua cái ngõ đầu tiên kia rồi. Bây giờ thì đến ngõ nhà tự Lãnh, một anh thầy cúng có một bộ râu lờ phờ. Chí Phèo bỗng nảy ra một ý: tạt vào đây và đập cái đàn chầu văn của lão tự nửa mùa này. Bởi vì lão tự này vừa làm thầy cúng

lại vừa làm nghề hoạn lợn. Cái đàn của lão lừng phừng, nghe còn chối tai hơn là lợn kêu. Nhưng lúc vào thì lão tự lại đang uống rượu, lão uống rượu ngay ở sân, vừa uống vừa vuốt râu, vừa rung rung cái đầu. Chí Phèo đứng lại nhìn, thấy lão cũng hay hay. Hắn thấy tất cả người uống rượu đều hay hay. Rồi đột nhiên hắn khát, trời ơi, sao mà khát! Khát đến như cháy họng... Không do dự, hắn lại bên lão tư, nhắc lấy chai rượu, ngửa cổ dốc vào mồm tu. Lão tư duỗi cái cổ ga vặt lông ra, trố mắt lên, nhưng không nói gì. Lười lão rìu lại rồi, còn nói làm sao được? Lão đã uống hết hai phần chai. Còn một phần thì Chí Phèo tu nốt. Hắn tu có một hơi, rồi khà một cái, chép chép cái miệng như còn thèm. Rồi hắn nắm lấy mấy cái râu lờ phờ của lão tư, nâng soi lên trăng mà cười. Lão tư cũng cười. Hai thằng say rượu ngả vào nhau mà cười, như một đôi tri kỷ cuồng. Rồi tự Lãng vào nhà xách hai chai rượu nữa; lão còn đúng hai chai nữa, lão mời Chí Phèo uống nữa, uống thật say, không cần gì. Cứ việc uống, đưng có lo ngại gì đấy! Vợ lão chết đến bảy tám năm nay rồi, con gái lão chửa hoang bỏ lão đi, lão chỉ có một mình, không con vợ con nao mè nheo cả, lão muốn uống đến bao giờ thì uống. Cứ uống! Cứ uống, cứ uống đi ông bạn lạc đường ở cung trăng xuống ạ! Uống thật tợn, uống đến đái

ra rượu thì mới thích. Nhìn uống để làm gì? Có giàu có sang, có làm nên ông cả ba lớn nữa, chết cũng không ai gọi là "cụ lớn má"! Lão sống có đến hơn năm mươi năm rồi mà chưa thấy một cụ lớn ma nào sốt! Chỉ có cái ma, cái mả tất. Ai chết cũng thành cái má, say sưa chết cũng thành cái mả, lo gì? Cứ say!

Chưa bao giờ Chí Phèo được thỏa thuê đến thế! Hắn thấy làm lạ sao mãi đến hôm nay mới ngồi uống rượu với thằng cha từ này. Chúng uống với nhau rất là nhiều. Và rất là nhiều. Người ta tưởng như cả làng Vũ-Đại phải nhìn uống để đủ rượu cho chúng uống.

Đến lúc hết cả hai chai thì tư Lãng đã bò ra sân. Lão bo như cua và hỏi Chí Phèo rằng: người ta đứng lên bằng cái gì? Chí Phèo vần ngửa lão ra, vuốt cái râu lờ phờ của lão mấy cái, rồi để mặc lão thế, hắn lảo đảo ra về. Hắn vừa đi vừa phanh ngực ra mà gãi. Hắn gãi ngực rồi gãi lên cổ, gãi mang tai và gãi cả lên đầu. Có lúc hắn phải đứng lại giữa đường mà gãi, ghệch chân lên mà gãi. Hắn bứt rứt quá, ngứa ngáy quá, vụt chợt nghĩ đến cái bợ sông gần nhà. Bởi vì cái vườn của hắn ở gần một con sông con, nước lặng và trong, khắp bãi trồng toàn dâu, gió đưa đẩy những thân mềm oặt eo, cuốn theo nhau thành lạn. Duy có vườn nhà hắn trồng toàn chuối, ở một góc vườn có túp lều con.

Những đêm trang như đêm nay, cái vườn phẳng ngốn ngang những bóng chuối đen đen như những cái áo nhuộm vắt tung trên bãi. Và những tàu chuối nằm ngửa, ưỡn cong cong lên hứng lấy trăng xanh rơi rơi như là ướt nước, thỉnh thoảng bị gió lay lại giẫy lên đành đạch như là hứng tình.

Chí Phèo vừa tò mò nhìn những tầu chuối vừa đi xuống vườn. Nhưng hắn không vào cái lều úp xúp mà ra thẳng bờ sông. Hắn định sẽ nhảy xuống tắm cho khỏi ngứa rồi lăn ngay ra vườn mà ngủ. Tội gì chui đầu vào lều, bức đến không còn mà thở được. Một thằng như hắn, đập đầu không chết, huống hồ là gió sương... Đến bờ sông hắn dừng lại, vì hình như có người. Có người thật, và hắn ngẩy ra nhìn.

Hắn nhìn giữa hai lọ nước và tựa lưng vào gốc chuối, một người đàn bà ngồi tênh hênh. Chính là người đàn bà, hắn biết vậy là nhơ mớ tóc dài buông xõa xuống vai trần và ngực... Hai tay trần của mụ buông xuôi, cái mồm mụ há hốc lên trăng mà ngủ, hay là chết. Đôi chân thì duỗi thẳng ra trước mặt, cái váy đen xộc xệch... Bên kia, có lẽ gì mụ giẫy, cái yếm xẹo xọ để trật ra cái sườn nây nây. Tất cả những cái ấy phơi ra trăng, rười rượi những trăng. Trăng làm trắng những cái có lẽ ban ngày không trắng: trăng làm đẹp lên. Chí Phèo tự nhiên thấy ứ miệng bao nhiêu là nước dãi, mà cổ thì lại khô,

hắn nuốt ừng ực, hắn thấy cái gì rộn rạo tan khắp người. Bỗng nhiên hắn run run. Ồ lại sao như thế được? Đáng nhẽ chính người đàn bà khốn nạn kia phải run mới phải, cái người đàn bà dại dột đã nằm ềnh ệch mà ngủ ngay gần nhà hắn này.

Nhưng người đàn bà ấy lại là thị Nở, một người ngẩn ngơ như những người đần trong cổ tích và xấu ma chê quỷ hờn. Cái mặt của thị thực sự là một sự mỉa mai của hóa công; nó ngắn đến nỗi người ta có thể tưởng bề ngang hơn bề dài, thế mà hai má lại hóp vào mới thật là tai hại, nếu má phính phính thì mặt thị lại còn được hao hao như mặt lợn, là thứ mặt vốn nhiều hơn người ta tưởng trên cổ người. Cái mũi thì vừa ngắn, vừa to, vừa đỏ, vừa sần sùi như vỏ cam sành, bành bạch muốn chen lẫn nhau với những cái mõi cũng cố to cho không thua với cái mũi; có lẽ vì cố quá cho nên chúng nứt nở như rạn ra. Đã thế thị lại ăn trầu thuốc, hai môi dày được bồi cho dày thêm một lần, cũng may quết trầu sánh lại, che được cái màu thịt trâu xám ngoách. Đã thế những cái răng rất to lại chìa ra; ý hẳn chúng nghĩ sự cân đối chữa được một vài phần cho sự xấu. Đã thế thị lại dở hơi; đó là một ân huệ đặc biệt của Thượng đế chí công; nếu sáng suốt thì người đàn bà ấy sẽ khổ sở ngay từ khi mua cái gương thứ nhất. Va thị lại nghèo, nếu trái lại, ít nhất đã có một đàn ông khổ sở. Và

thị lại là dòng giống của một nhà có mả hủi: cái này khiến không một chàng trai nào phải phân vân. Người ta tránh thị như tránh một vật nào rất tởm. Ngoài ba mươi tuổi, thị vẫn chưa có chồng. Ở cái làng Vũ-Đại người ta kết bạn từ khi lên tám, và có khi có con từ lúc mười lăm; không ai đợi đến năm hai mươi để đứa con thứ nhất. Cứ tình hình ấy thì ta nói quách: thị Nở không có chồng. Mà thị cũng không còn ai thân thích, trừ một người cô đã có thể gọi được là già, và đã không chồng như thị. Số trời định thế: để không ai phải trơ trọi trên đời này. Người cô làm thuê cho một người đàn bà buôn chuối và trầu không xếp tàu đi Hải Phòng, có khi đi tận Hòn Gai, Cẩm Phả. Còn thị sống bằng những nghề lặt vặt ở làng. Hai cô cháu ở trong một cái nhà tre cách vườn của Chí Phèo bởi con đê; hắn ở ngoài bãi, hai người ở trong xóm. Có lẽ chính vì thế mà thị Nở không sợ cái thằng mà cả làng sợ hắn. Gần gũi lâu cũng sinh quen, mà quen thì ít khi còn sợ. Những người trông coi vườn Bách thú thường bảo rằng hổ báo hiền y như mèo. Vả lại có lý gì để thị sợ hắn đâu? Người ta không ai sơ kẻ khác phạm đến cái xấu, cái nghèo, cái ngẩn ngơ của mình, mà lại thị thì chỉ có ba cái ấy... Một phần nữa cũng bởi Chí Phèo ít khi ở nhà, mà hắn ở nhà lại hiền lành: ai có thể ác trong khi ngủ? Hắn chỉ về nhà để ngủ.

Ngày nào thị Nở cũng phải qua vườn nhà hắn hai ba lần. Là vì qua vườn nhà hắn có một lối đi nhỏ ra sông; trước kia, cả xóm vẫn dùng cái ngõ ấy để ra sông tắm giặt hay kín nước. Nhưng từ khi hắn đến người ta thôi dần, tìm một lối khác đi xa hơn. Trừ thị Nở: thì đã bảo thị là người dở hơi, thị không thích làm như kẻ khác. Quá tin ở người, quá tin ở mình liều lĩnh, bướng bỉnh hay có lẽ chỉ vì không chịu rời thói quen. Nhưng hãy biết thị cứ đi ngõ ấy và vẫn chẳng làm sao cả. Thế rồi quen đi. Có lần trong lúc Chí Phèo ngủ, thị vào cả nhà hắn để rọi nhờ lửa nữa, có lần thị xin của hắn một tí rượu để về bóp chân; hắn mải ngủ câu nhàu bảo thị rằng: ở xó nhà ấy, muốn rót bao nhiêu thì rót, để yên cho hắn ngủ. Và lắm lúc thì ngạc nhiên: sao người ta ghê hắn thế?

Chiều hôm ấy thị Nở cũng ra sông kín nước như mọi chiều. Nhưng chiều hôm ấy, trăng lại sáng hơn mọi chiều, trăng tỏa trên sông và sông gợn biết bao nhiêu gợn vàng. Những vàng ấy rung rung mới trông thì đẹp, nhưng trông lâu mỏi mắt. Gió lại mát như quạt hầu. Thì Nở thấy muốn ngáp mà mi mắt thì nặng dần, toan díp lại. Thì vốn có một tật không sao chữa được: có lúc đột nhiên muốn ngủ, bất cứ ở đâu hay đang đi làm gì. Bà cô thị bảo thì là một người vô tâm. Ngáp một cái, thì nghĩ bụng: hãy khoan kín nước, hãy đẻ lo xuống ngồi nghỉ đây. Bơi

vì thị đã luật quật đập đất từ trưa tới giờ. Mà mấy khi được một nơi mát thế, mát rợn da rợn thịt, sung sướng quá! Mát y như quạt hầu. Thị cởi áo ra ngồi tựa vào gốc chuối, dáng ngồi không kín đáo, nhưng không bao giờ thị biết thế nào là lả lơi. Con người vô tâm, không hay nghĩ xa xôi mà. Vả lại ở đây chẳng có ai. Chí Phèo đã về đâu, mà hắn có về thì cũng say khướt đã ngủ từ nửa đường và tới nhà tức khắc chúi đầu vào ngủ nốt. Hắn ra làm gì đây, cho có ra nữa thì đã sao? Thị không thể sợ hắn có thể phạm đến thị bởi cái lẽ rất giản dị là thị chưa thấy ai phạm đến thị bao giờ. Thật ra thì thị cũng chẳng nghĩ ngợi nhiều đến thế. Tuy óc thị đã có một cái bóng đen lan rồi. Thị không ngồi thì không chịu được.

Ngồi một lúc thị thấy rằng: nếu cứ ngồi mãi thì ngủ mất. Nhưng thị đã ngủ đến hai phần rồi. Và thị nghĩ: thì ngủ, ngủ thì đã làm sao? Về nhà thì cũng chỉ ngủ, ngủ ngay đây cũng vậy. Bà cô đi theo hàng ít ra cũng dăm hôm mới về. Thị cứ ngồi đây cho mát. Và thị ngủ. Thị ngủ ngon lành và say sưa.

Chí Phèo vẫn say sưa nhìn va run run. Bỗng nhiên hắn rón rén lại gần thị Nở: lần đầu tiên hắn rón rén, từ khi về làng. Thoạt tiên, hắn hãy xách hai cái lọ để ra xa, rồi hắn lắng lạng ngồi xuống bên sườn thị...

Và thị Nở giật mình. Thị Nở mới kịp giật mình

thì thằng đàn ông đa bám bíu lấy thị... Thị vùng vẫy để ra, thị mở mắt, thị tỉnh hẳn, thị nhận ra Chí Phèo. Thị vừa thở, vừa vật nhau với hắn, vừa hôn hên:"Ô hay... Buông ra... Tôi kêu... Tôi kêu làng... Buông ra. Tôi kêu làng lên bây giờ!" Thằng đàn ông phì cười. Sao thị lại kêu làng nhỉ? Hắn vẫn tưởng chỉ có hắn mới kêu làng; sao người ta lại kêu tranh của hắn, bỗng nhiên hắn la lên, kêu làng. Hắn kêu như một kẻ bị đâm, vừa kêu vừa dằn người đàn bà xuống. Thị Nở trố hai mắt ngây ra nhìn. Thì Nở kinh ngạc: sao hắn lại kêu làng nhỉ? Ma hắn vẫn chưa chịu thôi kêu làng. Cũng may người quanh đây không có ai lạ gì tiếng hắn; mà khi hắn kêu làng thì không ai cần động dạng: họ lạu bạu chửi rồi lại ngủ; hắn kêu làng cũng như người khác buồn, hát ngao. Đáp lại hắn, chỉ có lũ chó cắn xao lên trong xóm.

Thị Nở bỗng nhiên bật cười. Thì Nở vừa rủa vừa đập tay lên lưng hắn. Nhưng đó là cái đập yêu, bởi vì đập xong, cái tay ấy lại giúi lưng hắn xuống. Và chúng cười với nhau...

Bây giờ thì chúng ngủ bên nhau... Đứa trẻ bú no thì ngủ. Người ta ngủ sau khi làm việc yêu. Chúng ngủ như chưa bao giờ được ngủ... Trăng vẫn thức, vẫn trong trẻo... Trăng rắc bụi trên sông, va sóng gợn biết bao nhiêu vàng... Nhưng gần đến sáng, bỗng Chí Phèo chống một tay xuống đất, ngồi

lên một nửa. Hắn thấy người nôn nao, chân tay bủn rủn, như đến ba ngày nhịn đói. Thế mà bụng lại phình phình đầy, hình như bụng hơi đau. Còn hình như gì nữa, thôi đúng đau bụng rồi. Đau thật, đau mỗi lúc một dữ! Nó cứ cuồn cuộn lên. À mà trời lành lạnh. Hễ có gió thì kinh kinh. Mỗi lần gió, hắn rươn rướn người. Hắn muốn đứng lên. Sao đầu nặng quá mà chân thì lấy bấy. Mắt hắn hoa lên. Bụng quặn lại, đau gò người. Hắn oẹ. Hắn oẹ ba bốn cái. Oe mãi. Giá mửa ra được thì dễ chịu. Hắn cho một ngón tay vào móc họng. Hắn oẹ một cái to hơn, ruột hình như lộn lên. Nhưng cũng chỉ nhổ ra toàn nước dãi. Hắn nghỉ một tý rồi lại cho tay vào mồm. Lần này thì mửa được. Trời ơi! Mửa thốc, mửa tháo, mửa ồng ộc, mửa đến cả ruột. Đến nỗi người đàn bà phải dậy. Thị ngồi nhom dậy và ngơ ngác nhìn. Cái óc nặng nề ấy phải lâu mới nhớ ra và lâu mới hiểu.

Bây giờ thì Chí Pheo đã mửa xong. Hắn mệt quá, lại vật người ra đất. Hắn đờ hai mắt ra khè rên; hắn chỉ còn đủ sức để rên khe khẽ. Từ đống mửa bay lại một mùi gì thoang thoảng như mùi rượu; hắn bỗng nhiên rùng mình.

Thị Nở xích lại. Đặt bàn tay lên ngực hắn (thị suy nghĩ đến bây giờ mới xong), thị hỏi hắn:

- Vừa thổ hả?

Mắt hắn đảo lên nhìn thị, nhìn một loáng rồi lại đờ ra ngay.

- Đi vào nhà nhé?

Hắn làm như gật đầu. Nhưng cái đầu không đông đậy, chỉ có cái mí mắt là nhích thôi.

- Thì đứng lên.

Nhưng hắn đứng lên làm sao được. Thị quàng tay vào nách hắn, đỡ cho hắn gượng ngồi. Rồi thị kéo hắn đứng lên. Hắn đu vào cổ thị, hai người lảo đảo đi về lều.

Không có giường, chỉ có một cái chõng tre. Thị để hắn nằm lên, và đi nhặt nhạnh tất cả những manh chiếu rách đắp lên cho hắn. Hắn hết rên. Hình như hắn ngủ. Thị cũng lim dim chực ngủ. Nhưng trong nhà nhiều muỗi quá. Muỗi nhắc cho thì cái áo quên ngoài vườn. Thị ra vườn. Đôi lọ nhắc cho thị việc đi kín nước, thị mải mốt mặc áo, kín nước, rồi xách đôi lọ nước đi về nhà.

Trăng chưa lặn, không chừng trời còn khuya. Thị lên giường định ngủ. Nhưng thị lại nhớ lại việc lạ lùng tối qua. Thị cười, thị thấy không buồn ngủ, và thị cứ lăn ra lăn vào.

Khi Chí Phèo mở mắt thì trời đã sáng lâu. Mặt trời chắc đã cao, và nắng bên ngoài chắc là rực rỡ. Cứ nghe chim ríu rít bên ngoài đủ biết. Nhưng trong cái lều ấm thấp vẫn mới chỉ hơi lờ mờ. Ở đây người ta thấy chiều lúc xế trưa và gặp đêm khi

bên ngoài vẫn sáng. Chưa bao giờ Chí Phèo nhận thấy thế bởi chưa bao giờ hết say.

Nhưng bây giờ thì hắn tỉnh. Hắn bâng khuâng như tỉnh dậy, hắn thấy miệng đắng, lòng mơ hồ buồn. Người thì bủn rủn, chân tay không buồn nhấc, hay là đói rượu, hắn hơi rùng mình. Ruột gan lại nôn nao lên một tý. Hắn sợ rượu cũng như những người ốm thường sợ cơm. Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá! Có tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá. Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có. Nhưng hôm nay hắn mới nghe thấy... Chao ôi là buồn!

- Vài hôm nay bán mấy?
- Kém ba xu dì ạ.
- Thế thì còn ăn thua gì!
- Cố kéo co mới được một tấm năm xu.
- Thật thế đấy. Nhưng chẳng lẽ rằng lại chơi.

Chí Phèo đoán chắc rằng một người đàn bà hỏi một người đàn bà khác đi bán vải ở Nam Định về. Hắn lại nao nao buồn, là vì mẩu chuyện ấy nhắc cho hắn một cái gì rất xa xôi. Hình như có một thời hắn đã ao ước có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải, chúng bỏ lại một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mùa dăm ba sào ruộng làm.

Tỉnh dậy hắn thấy già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lý nào như thế được? Hắn đã gia

rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hắn đã tới các dốc bên kia của đời. Ở những người như hắn, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đọa cực nhọc mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông trước thấy tuổi già của hắn, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.

Cũng may thị Nở vào. Nếu thị không vào, cứ để hắn vẩn vơ nghĩ mãi, thì đến khóc được mất. Thị vào cắp một rổ, trong có một nồi gì đậy vung. Đó là một nồi cháo hành còn nóng nguyên. Là vì lúc còn đêm, thị trằn trọc một lát, thị bỗng nhiên nghĩ rằng: cái thằng liều lĩnh ấy kể ra thì đáng thương, con gì đáng thương bằng đau ốm mà nằm còng queo một mình. Giá thử đêm qua không có thị thì hắn chết. Thị kiêu ngạo vì đã cứu sống cho một người. Thị thấy như yêu hắn: đó là một cái lòng yêu của một người làm ơn. Nhưng cũng có cả lòng yêu của một người chịu ơn. Một người như thị Nở càng không quên được. Cho nên thị nghĩ: mình bỏ hắn lúc này thì cũng bạc. Dẫu sao cũng đã ăn nằm với nhau! Ăn nằm với nhau như "vợ chồng". Tiếng "vợ chồng", thấy ngường ngượng mà thinh thích. Đó vẫn

là điều mong muốn âm thầm của con người khốn nạn ấy chăng! Hay sự khoái lạc của xác thịt đã làm nổi dậy những tình tình mà thị chưa bao giờ biết?

Chỉ biết rằng thị muốn gặp Chí Phèo, gặp hắn mà nhắc lại chuyện đêm qua thì chắc là buồn cười lắm. Gớm! Sao lại có thứ người đâu mà lì quá thế! Người ta ngồi đây mà dám xán lăn ngay vào, nó chả ngang ngược mà người ta kêu bé, nó lại làm to hơn. Mà kể thì cũng ngù ngờ. Cái thằng trời đánh không chết ấy, nó còn sợ ai mà hòng kêu. Nhưng mà đáng kiếp. Thổ trận ấy thật là phải biết. Cứ gọi là hôm nay nhọc đừ. Phải cho hắn ăn tí gì thì mới được. Đang ốm thế thì chỉ ăn cháo hành. Ra được mồ hôi thì là nhẹ nhõm người ngay đó mà... Thế là vừa sáng thị đã chạy đi tìm gạo. Hành thì nhà thị may lại còn. Thị nấu bỏ vào cái rổ, mang ra cho Chí Phèo.

Thằng này rất ngạc nhiên. Hết ngạc nhiên thì hắn thấy mắt hình như ươn ướt. Bởi vì lần này là lần thứ nhất hắn được một người đàn bà cho. Xưa nay, nào hắn có thấy ai tự nhiên cho cái gì. Hắn vẫn phải dọa nạt hay là giật cướp. Hắn phải làm cho người ta sợ. Hắn nhìn bát cháo bốc khói mà bâng khuâng. Thị Nở thì chỉ nhìn trộm hắn, rồi lại toe toét cười. Trông thị thế mà có duyên. Tình yêu làm cho có duyên. Hắn thấy vừa vui vừa buồn. Và một cái gì nữa, giống như là ăn năn. Cũng có thể

như thế lắm. Người ta hãy hối hận về tội ác khi không đủ sức mà ác nữa. Thị Nở giục hắn ăn nóng. Hắn cầm lấy bát cháo đưa lên mồm. Trời ơi cháo mới thơm sao! Chỉ khói xông vào mũi cũng đủ làm người nhẹ nhõm. Hắn húp một húp và nhận ra rằng: những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo ăn rất ngon. Nhưng tại sao lại mãi đến tận bây giờ hắn mới nếm vị mùi cháo?

Hắn tự hỏi rồi lại tự trả lời: và có ai nấu cho ăn đâu? Mà còn ai nấu cho mà ăn nữa! Đời hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi một bàn tay "đàn bà". Hắn nhớ đến "bà ba", cái con quỷ cái hay bắt hắn bóp chân mà lại cứ bóp lên trên, trên nữa, nó chỉ nghĩ đến sao thỏa nó chứ có yêu hắn đâu. Hồi ấy hắn hai mươi. Hai mươi tuổi, người ta không là đá, nhưng cũng không toàn là xác thịt. Người ta không thích cái gì người ta khinh. Vả lại .bị một con đàn bà gọi đến mà bóp chân! Hắn thấy nhục hơn là thích, huống hồ lại sợ. Quả thật, từ khi biết rằng con vợ chủ sai hắn làm một việc không chính đáng, hắn vừa làm vừa run. Không làm thì không được, mọi việc trong nhà, quyền đàn bà. Chứ hắn, hắn còn lòng nào đâu! Đến nỗi người đàn bà phát cáu. Bà thấy xa xôi không được, phải làm đến nơi. Bà bảo hắn rằng "Mày thực thà quá! Con trai gì hai mươi tuổi mà đã như ông già". Hắn vẫn giả vờ không hiểu. Bà lắng lơ bảo: "Chả nhẽ tao gọi mày

vào chỉ để bóp chân thế này thôi ư?..." và thấy hắn dùng dằng, bà mắng xơi xơi vào mặt. Hắn chỉ thấy nhục, chứ yêu đương gì. Không, hắn chưa được một người đàn bà nào yêu cả. Vì thế mà bát cháo hành của Thị Nở làm hắn suy nghĩ nhiều. Hắn có thể tìm bạn được, sao lại chỉ gây kẻ thù?

Bát cháo húp xong rồi, thị Nở đỡ lấy bát cháo và múc thêm bát nữa. Hắn thấy đầm mình bao nhiêu mồ hôi. Mồ hôi chảy ra trên đầu, trên mặt, những giọt to như giọt nước. Hắn đưa tay áo quệt ngang một cái, quệt mũi, cười rồi lại ăn. Hắn càng ăn, mồ hôi lại càng nhiều. Thị Nở nhìn hắn, lắc đầu, thương hại. Hắn thấy lòng thành trẻ con. Hắn muốn làm nũng với thị như với mẹ. Ôi sao mà hắn hiền, ai dám bảo đó là cái thằng Chí Phèo vẫn đập đầu, rạch mặt mà đâm chém người? Đó là cái bản tính của hắn, ngày thường bị lấp đi. Hay trận ốm thay đổi hắn về sinh lý, cũng thay đổi cả tâm lý nữa? Những người yếu đuối vẫn hay hiền lành. Muốn ác, phải là kẻ mạnh. Hắn đâu còn mạnh nữa. Và có lúc hắn ngẫm mình mà lo. Xưa nay hắn chỉ sống bằng giật cướp và dọa nạt. Nếu không còn sức mà giật cướp, doa nạt nữa thì sao? Đã đành, hắn chỉ mạnh vì liều. Nhưng hắn mơ hồ thấy rằng sẽ có một lúc mà người ta không thể liều được nữa. Bấy giờ mới nguy! Trời ơi! Hắn thèm lương thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người biết bao! Thị Nở

sẽ mở đường hắn. Thị có thể sống yên ổn với hắn thì sao người khác lại không thể được. Họ sẽ thấy rằng hắn cũng có thể không làm hại được ai. Họ sẽ lại nhận hắn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện... Hắn băn khoăn nhìn thị Nở, như thăm dò. Thị vẫn im lặng, cười tin cẩn, hắn thấy tự nhiên nhẹ người. Hắn bảo thị:

- Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?

Thị không đáp, nhưng cái mũi đỏ của thị như càng bạnh ra. Hắn thấy thế cũng không có gì là xấu. Bằng một cái giọng nói và một vẻ mặt rất phong tình theo ý hắn, hắn bảo thị:

- Hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui.

Thị lườm hắn. Một người thật xấu khi yêu cũng lườm. Hắn thích chí, khanh khách cười. Lúc tỉnh táo, hắn cười nghe thật hiền. Thị Nở lấy làm bằng lòng lắm. Bấy giờ thì mấy bát cháo ý chừng đã ngấm. Hắn thấy lòng rất vui. Hắn bẹo thị Nở một cái làm thị nấy hắn người lên. Và hắn cười, hắn lại bảo:

- Đằng ấy còn nhớ gì hôm qua không?

Thị phát khẽ hắn một cái, làm cái vẻ không ưa đùa. Sao mà e lệ thế. Xấu mà e lệ thì cũng yêu. Hắn cười ngất, và muốn làm thị thẹn thùng hơn nữa, hắn véo thị một cái thật đau vào đùi. Lần này thì không những thị nấy người. Thị kêu lên choe

chóe. Thị nắm cổ hắn mà giúi xuống. Chúng tó tình với nhau, không cần đến những cái hôn. Ai lại hôn, khi có những cái môi mứt nẻ như bờ ruộng vào kỳ đại hạn và cái mặt rạch ngang dọc như mặt thớt. Vả lại, có những cách âu yếm bình dân hơn, chúng cấu véo hoặc phát nhau... Thiết thực biết mấy...

Chúng sẽ làm thành một cặp rất xứng đôi. Chúng cũng nhận thấy thế, và nhất định là lấy nhau. Như thế năm ngày chẵn, thị ở nhà hắn cả ngày lẫn đêm, trừ những lúc đi kiếm tiền. Hắn không còn kinh rượu nhưng cố uống cho thật ít. Để cho khỏi tốn tiền, nhưng nhất là để tỉnh táo mà yêu nhau. Đàn bà không có men như rượu, nhưng cũng làm người say. Và hắn say thị lắm. Nhưng thị lại là người dở hơi. Đến hôm thứ sáu, thì thị bỗng nhớ rằng thị có một người cô ở đời. Người cô ấy nội ngày nay sẽ về. Thị nghĩ bụng: hãy dừng yêu để hỏi cô thị đã.

Thấy thị hỏi, bà già kia bật cười. Bà tưởng cháu bà nói đùa. Nhưng chợt nhớ ra rằng cháu bà vốn dở hơi. Bà bỗng trở nên hoảng hốt. Bà nhục cho ông cha nhà bà. Cũng có lẽ bà tủi cho thân bà. Bà nghĩ đến cái đời dài dằng dặc của bà, không có chồng. Bà thấy chua sót lắm. Bà uất ức, uất ức với ai không biết. Nhưng rồi đổ cái uất ức ngay lên cháu bà! Người đàn bà đức hạnh thấy cháu bà sao ma đi thế! Thật đốn mạt. Ngoài ba mươi tuổi, mà

chưa trót đời. Ngoài ba mươi tuổi... ai lại còn đi lấy chồng. Ai đời lại còn đi lấy chồng! Ừ! Mà có lấy thì lấy ai chứ?... Đàn ông đã chết hết cả rồi hay sao, mà lại đâm đầu đi lấy một thằng không cha. Ai lại đi lấy thằng chỉ có một nghề là rạch mặt ra ăn vạ. Trời ơi! Nhục nhã ơi là nhục nhã! Hỡi ông nhà bà! Bà gào lên như con mẹ dại. Bà xỉa xói vào mặt cái con cháu gái ba mươi tuổi mà chưa trót đời. Ba bảo phắt nó:

- Đã nhịn được đến ngày này tuổi thì nhịn hẳn; ai lại đi lấy thằng Chí Phèo!

Thị nghe thấy thế mà lộn ruột. Nhưng thị biết cãi bà làm sao? Con người ấy có quyền nói thế, bởi con người ấy năm mươi tuổi rồi còn ai lấy chồng. Thị biết cãi làm sao. Mà không cãi được thì giận dữ nổi lên đùng đùng. Thị tức lắm! Thị tức lắm! Thị cần đổ cái tức ấy lên một người. Thị ton ton chạy lên nhà nhân ngãi. Thị thấy hắn đương uống rượu, và vừa uống vừa lẩm bẩm chửi thị về nhà lâu. Hắn không quen đợi; bởi phải đợi, hắn lại lôi rượu, và uống cho đỡ buồn. Uống vào thì phải chửi, quen mồm rồi! Nhưng thị làm gì mà hắn chửi? Mà hắn có quyền gì chửi thị? Ồ, thị điên lên mất! Thị giẫm chân xuống đất, rồi lại nhấy cẫng lên như thượng đồng. Hắn thú vị quá, lắc lư cái đầu cười. Lại còn cười! Nó nhạo thị, trời ơi! Thị điên lên mất, trời ơi là trời! Thị chống tay vào háng, vênh vênh

cái mặt, và dớn cái môi vì đại lên, trút vào mặt hắn tất cả lời bà cô. Hắn nghĩ ngợi một tí rồi hình như hiểu. Hắn bỗng nhiên ngẩn người. Thoáng một cái, hắn lại như hít thấy hơi cháo hành. Hắn cứ ngồi ngẩn mặt, không nói gì. Thị trút xong giận rồi. Cái mũi đỏ của thị dị xuống rồi lại bạnh ra. Thị hả hê lắm lắm. Thì ngoay ngoáy cái mông đít đi ra về. Hắn sửng sốt, đứng lên gọi lại. Ai mà thèm lại! Còn muốn lôi thôi cái gì? Hắn đuổi theo thị, nắm lấy tay. Thị gạt ra, lại giúi thêm cho một cái. Hắn lăn khoèo xuống sân. Đã lăn ra thì hắn phải kêu: bao giờ chả thế. Hắn nhặt một hòn gạch vỡ toan đập đầu. Nhưng hình như hắn chưa thật say. Và hắn nghĩ: đập đầu ở đây chỉ thiệt; đập đầu ở đây, để mà nằm ăn vạ ai? Hắn tự phải đến cái nhà con đĩ Nở kia. Đến để đâm chết cả nhà nhà nó, đâm chết cái con khọm già nhà nó. Nếu không đâm được, lúc ấy hãy đập đầu ra kêu làng. Muốn đập đầu, phải uống thật say. Không có rượu, lấy gì làm máu cho nó chảy! Phải uống thêm chai nữa. Và hắn uống. Nhưng tức quá, càng uống lại càng tỉnh ra. Tỉnh ra, chao ôi, buồn! Hơi rượu không sặc sụa. Hắn cứ thoang thoáng thấy hơi cháo hành. Hắn ôm mặt khóc rưng rức. Rồi lại uống. Rồi lại uống. Hắn uống đến say mềm người rồi hắn đi. Hắn ra đi với một con dao ở thắt lưng. Hắn lẩm nhẩm: "Tao phải đâm chết nó! Tao phải đâm chết nó!" Nhưng hắn lại cứ thẳng đường mà đi. Cái gì đã làm hắn quên

rẽ vào nhà thì Nở? Những thằng điên và những thằng say rượu không bao giờ làm những cái mà lúc ra đi chúng định làm.

Trời nắng lắm, nên đường vắng. Hắn cứ đi, cứ chửi cứ dọa giết "nó", và cứ đi. Bây giờ đến ngõ nhà cụ Bá. Hắn xông xông đi vào. Cả nhà đi làm đồng vắng; chỉ có mình cụ Bá đang nằm nghỉ trưa. Nghe tiếng hắn, cụ thấy sao bực mình! Chính thật thì cụ đã đang bực mình. Bởi vì cụ thấy đầu hơi nhức. Cụ đang muốn có một cái bàn tay man mát xoa cái đầu. Cũng có lẽ, cụ chỉ muốn bà Tư đừng đi lâu quá thế. Đi lâu thế, không biết rằng đi đâu? Sao bà ấy còn trẻ quá! Gần bốn mươi rồi mà trông còn phây phây. Còn phây phây quá đi nữa! Cụ năm nay đã ngoài sáu mươi. Già yếu quá, nghĩ mà chua xót. Giá thế thì bà ấy chỉ cũng già cho xong. Bà ấy lại cứ trẻ, cứ phây phây, cứ đẹp như mới ngoài hai mươi tuổi, sao mà đa tình. Nhìn thì thích nhưng mà tưng tức lạ. Khác gì nhìn miếng thịt bò lựt sựt khi rụng gần hết răng. Mắt bà, miệng bà, có duyên, nhưng trông đĩ lắm! Hơi một tí thì cười toe toét, tít cả mắt lại, cái má thì hây hây. Mà thấy ghét những cái thằng trai trẻ, giá làm con bà không đáng, mà thấy bà đâu cũng đưa. Chúng đùa nhạt như nước ốc, chỉ được cái thô tục, mà gặp ai đâu cũng cười! Chẳng nghĩ gì đến địa vị cả, người đâu mà vô tâm! Tức lạ! Cụ chỉ muốn cho tất cả những thằng trai trẻ đi ở tù... Những lúc như thế, thì một

người dẫu khôn ngoan cũng không bình tĩnh được. Nhất là khi trông thấy một thằng chỉ đến vài tiền uống rượu như Chí Phèo. Tuy vậy, cụ cũng móc sẵn năm hào. Thà móc sẵn để tống nó đi cho chóng. Nhưng móc rồi, cụ cũng phải quát một câu cho nhe người:

- Chí Phèo đấy hở? Le bè vừa vừa chứ, tôi không phải là cái kho.

Rồi ném bẹt năm hào xuống đất, cụ bảo hắn:

- Cầm lấy mà cút đi đi cho rảnh. Rồi làm mà ăn chứ cứ báo người ta mãi à?

Hắn trợn mắt, chỉ tay vào mặt cụ:

- Tao không đến đây xin năm hào.

Thấy hắn toan làm dữ, cụ đành dịu giọng:

- Thôi, cầm lấy vậy, tôi không còn hơn.

Hắn vênh cái mặt lên, rất là kiêu ngạo:

- Tao đã bảo tao không đòi tiền.

- Giỏi. Hôm nay mới thấy anh không đòi tiền. Thế thì anh cần gì?

Hắn dõng dạc:

- Tao muốn làm người lương thiện!

Bá Kiến cười ha hả:

- Ồ tưởng gì! Tôi chỉ cần anh lương thiện cho thiên hạ nhờ.

Hắn lắc đầu:

- Không được! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa. Biết

không! Chỉ có một cách... biết không!... Chỉ còn một cách là... cái này! Biết không!...

Hắn rút dao ra, xông vào. Bá Kiến ngồi nhổm dậy Chí Phèo đã văng dao tới rồi. Bá Kiến chỉ kịp kêu một tiếng. Chí Phèo vừa chém túi bụi vừa kêu làng thật to. Hắn kêu làng, không bao giờ người ta vội đến. Bởi thế khi người ta đến thì hắn cũng đã đang giẫy đành đạch ở giữa bao nhiêu là máu tươi. Mắt hắn trợn ngược. Mồm hắn ngáp ngáp, muốn nói, nhưng không ra tiếng. Ở cổ hắn, thỉnh thoảng máu vẫn còn ứ ra.

*

* *

Cả làng Vũ - Đại nhao lên. Họ bàn tán rất nhiều về vụ án không ngờ ấy. Có nhiều kẻ mừng thầm. Không thiếu kẻ mừng ra mặt. Có người nói xa xôi: "Trời có mắt đấy, anh em ạ!" Người khác thì nói toạc: "Thằng nào chứ hai thằng ấy chết thì không ai tiếc! Rõ thật bọn chúng nó giết nhau, nào có phải cần đến tay người khác đâu". Mừng nhất là bọn kỳ hào ở trong làng. Họ tuôn đến để hỏi thăm, nhưng chính là để nhìn lý Cường bằng những con mắt thỏa mãn và khiêu khích. Đội Tảo, không cần kín đáo, nói toang toang ngay ngoài chợ, trước mặt bao nhiêu người: "Thằng bố chết, thằng con lớp này không khỏi người ta cho ăn bùn". Ai chả hiểu "người ta"

đó chính là ông. Bọn đàn em thì bàn nhỏ: "Thằng mọt già ấy chết, anh em mình nên ăn mừng". Nhưng người biết điều thì hay ngờ vực; họ chép miệng nói: "Tre già măng mọc, thằng ấy chết, còn thằng khác chúng mình cũng chẳng lợi ti gì đâu..."

Bà cô thị Nở chí vào tận mắt cháu mà đay nghiến:

- Phúc đời nhà mày, con nhé. Chả ôm lấy ông Chí Phèo. Thị cười và nói láng:

- Hôm qua làm biên bản, lý Cường nghe đâu đã tốn gần một trăm. Thiệt người lại thiệt của.

Nhưng thị nghĩ thầm:

- Sao có lúc nó hiền như đất.

Và nhớ lại những lúc ăn nằm với hắn, thị nhìn trộm bà cô, rồi nhìn nhanh xuống bụng:

- Nói dại, nếu mình chửa, bây giờ hắn chết rồi, thì làm ăn thế nào?

Đột nhiên thị thấy thoáng hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa và vắng người lại qua...

Tháng 2 - 1941

In trong tập Đôi lứa xứng đôi

NGUYỆN VỌNG

Trận mưa lúc nãy tuy đổ xuống ào ào nhưng chẳng bao lâu đã tạnh. Mây tản hết. Mặt trời lại nhô ra. Ánh nắng nhuộm tươi những chòm lá me non rợn. Hơi nước bốc lên như khói. Đường loang lổ, chỗ ướt chỗ khô. Sài Gòn lúc ấy giống như một cô bé ngây thơ, vừa khóc chưa ráo lệ đã lại cười tươi tắn. Tôi vội vàng mặc áo ra đi.

Như thế đã quen rồi. Cái ngày mà tôi đặt bước đến Sài Gòn là ngày chấm hết cho cuộc đời "cấm cung" của tôi hồi còn là một học sinh tỉnh nhỏ. Bây giờ tôi không thể ngồi nhà luôn hàng buổi được. Những vẻ lộng lẫy kiêu sa của "hòn ngọc Viễn Đông", cũng như những cảnh lầm than của nó, đối với tôi, có một sức quyến rũ lạ lùng. Đôi chân tôi lúc nào cũng muốn đi. Tôi cứ phải luôn luôn ở ngoài, tra trộn với đám đông, chen chúc, xô đẩy, mải mốt, vội vàng của Sài Gòn hoạt động. Giữa đám người không ai biết ai, không ai để ý đến ai, tôi tò mò nhận xét từng dáng điệu, từng cử chỉ, từng vẻ mặt, từng cái nhìn của những khách qua đường không quen. Tất cả những cái ấy "nói" với tôi nhiều

lắm. Có khi chúng hé cho tôi thấy một cuộc đời tan nát, một kiếp sống âm thầm, một tinh thần mệt nhọc, một cái nguyện vọng bị đè nặng dưới những trở lực không bao giờ vượt nổi...

Đến đầu đường Bonard, tôi gặp chị Thanh từ chợ mới Bến Thành đi lại. Sự ngạc nhiên của tôi lộ ra ngoài mặt. Đã từ lâu, tôi nghe nói anh ấy đã xin được một chỗ làm ở Nam Vang. Tôi cứ tưởng chị đã theo chồng đến đấy từ bao giờ rồi. Tôi hỏi. Chị đáp lại với một cái lắc đầu chán nản.

- Ông ấy xin thôi rồi!

Tôi mím một nụ cười thương hại và hơi chế nhạo. Anh Tá, chồng chị Thanh, tôi không được biết cho rõ lắm. Lần nào đến chơi, tôi cũng gặp một người ít nói, nghe chuyện người ta bằng đôi tai lơ đễnh và đáp lại bằng những nụ cười rất mơ hồ, vẻ mặt trầm ngâm, và đôi mắt, đáng nhẽ rất tinh nhanh, lại luôn luôn lờ đờ như nhìn những cái gì ở đâu xa, xa tắp. Đó là một cái linh hồn đi vắng. Tôi không có cớ gì để ghét, nhưng mà không thân.

Còn chị Thanh thì đã nhiều dịp than phiền về anh nhiều lắm. Chị trách chồng vơ vẩn, viển vông, không biết làm ăn đứng đắn. Và quả chị không hiểu anh, khi anh cáu kỉnh bảo chị rằng:

- Mình làm gì hiểu tôi!

Thú thật, vì thương chị, tôi đã hơn một lần thấy Tá là một người đáng khinh. Người chồng ấy quá

ích kỷ, quá hèn nhát, không biết phấn đấu để dành dựt lấy miếng ăn cho gia đình. Không thế thì sao một chỗ làm hơn bấy chục đồng một tháng, tự nhiên bỏ để trở về với cái nghề dạy học tư chỉ độ ba chục đồng?

- Sao anh ấy buồn cười thế! Xin thôi để làm gì?

Chị Thanh chép miệng:

- Nào ai biết! Đang ngồi sù sù ở nhà ấy, bây giờ cậu có rảnh thì đến chơi.

Tại sao tôi lại có ý muốn gặp con người ngơ ngẩn ấy. Gần như vô tình, tôi rẽ vào đường Colonel - Grimaud. Nhà Tá ở là cái căn nhà lụp xụp số 123 này.

Anh đang chúi đầu vào sách nên tôi bước vào mà anh không biết. Phải đợi tôi chào anh mới ngẩng đầu lên, nhìn một lúc, và thong thả chào:

- À, cậu Định.

Rồi anh chỉ một cái ghế để bên bàn học, bảo:

- Mời cậu ngồi chơi đây. Vẫn như thường đấy chứ?

Tôi mỉm cười: biếm họa lắm, mới được nghe anh dùng một câu xã giao như vậy. Xưa nay, anh vẫn chỉ nói khi nào muốn nói. Tôi nhắc quyển sách anh đang đọc. Đây là một cuốn sách dậy về giáo khoa. Tôi hỏi:

- Anh yêu nghề dậy học lắm?

Mắt anh sáng hẳn lên. Cái mặt ngơ ngờ đột nhiên thành nhanh nhẹn:

- Thì đã hẳn. Ma chẳng riêng gì tôi, những kẻ con nghĩ đến giống nòi đều nghĩ đến việc đào tạo óc. Vì chỉ có sự học thôi, chỉ có sự học là cải tạo được con người. Xã hội Việt Nam muốn tiến, quốc dân Việt Nam phải học. Yêu nước, lo đến tương lai của giống nòi, không gì bằng học, khuyến khích việc học, khuyếch trương việc học, truyền bá sự học. Gieo hạt giống tốt vào óc thiếu niên để đợi lớp người sau, ai yêu nước một cách sáng suốt đều nghĩ như tôi cả.

Tôi không tránh được một nụ cười ngờ vực. Anh Ta, hình như nhận thấy, hăng hái tiếp:

- Tôi nghiền ngẫm đã lâu rồi, và bây giờ tôi đã quyết: tôi quyết sẽ mở một trường tư thật lớn...

Cái trường tư ấy nằm ở trong đầu anh đã từ lâu. Anh đã tìm được cả chỗ làm trường; anh đã vẽ kiểu trường; anh đã nghĩ cách quảng cáo; anh đã thảo một cái chương trình to tát chưa trường nào ở Đông Dương theo nổi. Anh sẽ trả lương giáo sư rất hậu, đặt quỉ hưu bổng để các ông có thể yên lòng về vật chất mà tận tuỵ với nghề. Anh sẽ tổ chức các lớp theo những phương pháp tối tân. Anh sẽ cấp học bổng cho những thiếu niên lanh lợi đi ngoại quốc để nghiên cứu thêm về khoa sư phạm...

Anh nói luôn mồm, hăng hái, trơn tru, hùng hồn

như diễn thuyết, lật cho tôi xem nào bản đồ, nào kiểu nhà, nào mẫu quảng cáo, nào mẫu giấy viết thư, .. đủ thứ. Tôi tưởng như đó là việc của ngày mai, hay của tháng sau, và anh đã sẵn có từng chồng bạc trắng xóa xếp hàng trong tủ sắt.

Bỗng cánh cửa kịch, mở ra. Một cái đầu đàn bà đen đủi ló vào, nhìn xoi mói:

- Cô có nhà không thầy Hai?

Bị quấy rối, anh Tá của tôi hơi gắt:

- Cô đi vắng.

Cái mặt đen, khoằm lại:

- Người chi ma kỳ cục! Có một đồng bạc gạo ba tuần chưa trả!

Con chim đang bay bỗng trên mây, bỗng rơi bẹt ngay trước mặt. Anh không nói nữa, cầm bút vờ chữa lại vài chữ trên bài diễn thuyết để đọc hôm khánh thành trường. Tôi rầu rầu để một nỗi chán nản không đâu lôi cuốn tâm hồn. Bỗng tôi hỏi Tá:

- Anh có biết em Tịnh không?

- Sao vậy?

- Tịnh là em tôi, chết đã được đến sáu, bảy năm rồi. Hồi ấy chị có về đưa đám.

Tá không khỏi hơi ngạc nhiên về cách tôi xoay câu chuyện. Nhưng có lẽ thấy ở đây một cách để thôi ngượng nghịu, anh hỏi:

- Chết vì bệnh gì thế?

- Bệnh tê bại. Nó mới mười hai tuổi. Không hiểu

sao nó bỗng gầy sút đi, lâu dần chỉ còn xương với da, đứng lên không vững. Tính trẻ con đang ưa chạy nhảy, bỗng bị nằm só nhà suốt ngày ấy sang ngay khác, nó bứt dứt khóc lóc luôn. Tôi thương hại thương nói chuyện với nó cho nó khuây đi đôi chút. Nó rất thích đá bóng; tôi bèn đem chuyện đội bạn của chúng tôi kể cho nó nghe...

- Đến chủ nhật này, hội chúng mình đá với hội Mãnh sư đấy Tịnh ạ.

Tịnh kêu lên:

- Thế à? Cứ gọi là cho chúng nó "cát dô" (4 à 0). Để Tịnh đứng "a-la-de" cho. Tịnh mà đứng "a-la-de" thì phải biết! Va Tịnh đứng vùng lên. Nhưng hai ống chân gầy đét không đỡ nổi, khiến Tịnh bị vật nằm soài xuống. Thế là Tịnh nức nở khóc mãi, không sao dỗ lặng nữa.

Tá cười chua chát. Tôi rút khăn lau nước mắt. Tôi đã thương đứa em khốn nạn, hay đau buồn cho số kiếp Tá, cho số kiếp tôi, số kiếp của tất cả những người có những chân ống sậy mà lại mang những nguyện vọng to tát quá?

HAI KHỐI ÓC

Tuy mới sáu giờ sáng mà mặt trời đã cao, rọi xuống những tia rất chói. Nhưng nhờ có gió biển, cái nắng ấy không gay gắt, khó chịu: nó điểm cho cảnh thêm tươi: nó là ánh đèn pha làm nổi bức phông trong rạp hát.

Bọn dân chài ở ngoài khơi về khiêng từng bó sào lên bãi cát. Họ cắm những hàng cọc bắt chéo nhau thành mạng để gác sào lên, căng lưới ra phơi hay mang lại. Trông người nào cũng lực lưỡng, mặt rắn rỏi, già cốc dưới cái khăn nâu chít mỏ riu, cổ gân guốc, cái áo nâu bạc phếch phanh ra trên cái ngực nở nang, bắp thịt tay nổi lên từng cục, và da bóng loáng như đồng điếu. Hùng vừa hỏi truyện về cách sinh sống của họ xong, và bây giờ nhìn họ thản nhiên làm việc; Hùng thấy chua cay trong lòng. Nghĩ đến những lúc họ liều thân với sóng gió ở ngoài khơi, những lúc nhọc nhằn cực khổ chỉ để kiếm mỗi ngày mấy bữa cơm gạo xấu, nghĩ đến cái dã tâm của bọn chú nước mắm dìm giá để mua rẻ, đến nỗi họ luật quật quanh năm suốt tháng mà không được manh áo lành để che thân. Hùng thấy

long hàm hực như chính mình phải chịu những sự bất công vô lý ấy.

Một chuỗi cười trong treo như chế nhạo sự cau có hiện ra mặt chàng. Bấy giờ chàng mới sực tỉnh, nhớ đến Tuyết đang ngồi lui húi trên bãi cát. Chàng quay lại:

- Gì thế Tuyết?

- Tóm được rồi.

- Tóm được cái gì?

- Tóm được anh dã trang; gớm, nó bo nhanh quá!

Rồi Tuyết chạy lại trước mặt Hùng, mấy ngón tay trắng muốt nhóm con vật nhỏ xíu, nũng nịu bắt Hùng cầm hộ. Dáng điệu ngây thơ của nàng làm những ý nghĩ nặng trĩu trong óc chàng trút nhẹ đi. Chàng đưa tay phủi nhẹ mấy hạt cát bám trên gò má trắng hồng của Tuyết; Tuyết sung sướng, ngước đôi mắt trong trẻo nhìn chàng âu yếm, hai làn môi tham mỉm cười một cách lả lơi:

- Cám ơn Hùng nhé.

Hai mặt gần sát nhau. Một cái hôn gần chạm trên trán Tuyết thì Hùng bỗng dừng ngay lại. Chàng trông vội về bọn người chài lưới, rồi lại vội vàng trông đi, mặt bỗng lên như bắt gặp làm một điều đáng trách. Chàng cho là đang trách, khi phó bảy cái sung sướng hỗn xược của mình ra trước mặt bọn người lao khổ ấy. Luống cuống, chàng nắm tay Tuyết kéo bừa đi, mồm giục:

- Mau lại đăng kia, Tuyết.

Tuyết tươi chàng cả thẹn, mỉm cười, bước theo. Đi một quãng, hai người đứng lại tò mò nhìn một bà già, quần áo rách bươm, mặt rãn reo buồn như mếu, ngồi lê trên bãi cát, lẳng lặng bới tìm từng mảnh vỏ sò, hến cho vào một cái rổ kéo lê theo. Hùng bùi ngùi trước cái đời đã gần tàn mà vẫn còn tiết ra đau khổ ấy. Chàng thở dài nghĩ đến một người đàn bà già yếu, ở rất xa, trong một làng nhỏ nghèo nàn ngoài Bắc, đang chết dần trong đau buồn và túng quẫn. Và chàng ngồi xuống, vừa nói chuyện vừa nhặt vỏ hến giúp bà già, trong khi Tuyết lơ đãng trông ra xa tắp, nơi chân trời xanh ngắt kẻ một đường rất nhỏ, rất mảng, trên mặt bể cũng xanh, nhưng lợt hơn một chút. .. Bỗng nàng lấy tay khẽ đập vào đầu Hùng một cái, hỏi:

- Người ta làm gì kia anh nhỉ?

Hùng ngẩng đầu lên. Tuyết chỉ cho chàng một mom cát nhô ra ngoài xa, có một người đàn ông đứng trên một chiếc thuyền con, đang vừa cam cui làm gì không biết, vừa nói truyện với một người đàn bà ngồi sát ngay mạt nước. Không đợi Hùng trả lời, Tuyết vùng chạy lại chỗ ấy, mon men bước ra, rồi ngoảnh lại vừa cười vừa vẫy. Hùng chào bà già, đứng lên, uể oải theo...

- Gì thế Tuyết?

- Mau lên anh, đi ra cái cù lao.

Hùng nhanh nhẹn nhẩy luôn ba, bốn bước, và chạy lại, ông choàng lấy Tuyết, cười khanh khách. Những làn sóng thi nhau chạy vào bờ, và réo ào ào, đột nhiên chuyển vào Hùng một nỗi vui bồng bột. Người đàn ông, bây giờ chàng mới biết là đang dũ lưới, còn người đàn bà thì giặt rổ. Nhưng Hùng không nhìn họ nữa. Chàng nắm chặt tay Tuyết, hai người đứng sát vào nhau, để nhìn mặt bể đang sôi sùng sục, Hùng luôn luôn mỉm cười, và thỉnh thoảng nắm mạnh cánh tay người yêu một cái. Tuyết sung sướng, lim dim mắt, nũng nịu ngả đầu vào vai chàng, mấy mớn tóc nàng bị gió thổi, mơn lên má chàng những cái vuốt ve.

Một con cá, bị sóng ném lên bờ, làm hai người tỉnh mộng. Tuyết mừng rú lên, nhẩy lại vồ; nhưng con cá, nảy lên vài cái, và lại tìm được nước. Hùng mỉm cười, bảo:

- Thôi, đi vào thôi, Tuyết.

Nhưng chàng bỗng kêu theo:

- Nguy rồi! Không có lối vào, Tuyết ạ.

Nước triều lên đã rút vào ngập lối ra lúc nãy. Mỏm cát bây giờ quả nhiên là một cái cù lao, chung quanh là nước. Hai người tần ngần chưa biết làm sao. Một người trẻ tuổi, có lẽ là dân chài lưới, vén

quần lên quá gối, lõm lõm lội vào. Tuyết gọi giật người ấy lại:

- Nay anh.

Anh ta trố mắt nhìn và đợi. Tuyết bảo Hùng:

- Em bảo nó công chúng ta vào bờ nhé?

Hùng sầm mặt, ấp úng:

- Không... không... anh không muốn...

Tuyết nhìn chàng như dò xét, rồi mỉm cười tinh quái:

- Sao thế, anh?

Hùng nhún vai, không đáp, Tuyết cười khanh khách, và nói ngọt một câu bằng tiếng Pháp:

- Em hiểu: anh ghen với hắn.

Hùng kêu lên một tiếng và đỏ mặt. Thật ra chàng có ghen đâu? Chàng chỉ khó chịu vì cái tính đài các của Tuyết, quen dùng tiền ma sai khiến. Cái ý ấy chiếm cả khối óc chàng, khiến chàng không nghĩ đến ghen với anh chàng trai trẻ kia, sẽ được ôm trên lưng cái thân thể gọn ghẽ, nõn nường của Tuyết. Nhưng bây giờ, vì Tuyết gợi ra, quả thực chàng thấy hơi ghen thật, và cúi đầu, đứng lặng. Tuyết lại càng cười to:

- Anh ghen, hở? Vậy thì mời anh tháo giầy ra.

Rồi nàng nhanh nhẹn tháo giầy. Hùng làm theo. Tuyết vén gọn áo, xốc quần lên, bước chân trần xuống nước. Nàng quay lại, vừa cười vừa bảo Hùng:

- Anh có ghen với sóng không.

- Anh tiếc lắm: chúng ta yêu nhau quá mà không thể ăn đời, ở đời được với nhau.

Tuyết sửng sốt:

- Tại sao vậy, vì chúng ta yêu nhau kia mà.

- Chúng ta yêu nhau lắm, nhưng chúng ta không cùng giai cấp với nhau: em giầu sang quá, giầu sang từ trong trứng giầu ra; còn anh, nghèo khổ ngay từ khi còn trong bụng mẹ.

Tuyết dìu dàng hơn:

- Anh đừng lo gì hết cả. Mẹ em yêu em lắm, chắc không bao giờ mẹ em nỡ chia rẽ chúng ta.

Hưng lang lãng một lúc như để cô nén sự cảm động rồi nói:

- Cái nó chia rẽ chúng ta không phải là em, mà là sự trái ngược giữa hai khối óc, đào tạo trong hai hoàn cảnh cách nhau xa. Chúng ta yêu nhau lắm, nhưng mà chúng ta không hiểu được nhau, mà cũng không hợp tính nhau. Như thế, không thể nào sống chung với nhau sung sướng được.

Tuyết giàu mặt vào lòng Hưng, nức nở.

MA ĐƯA

Hai đứa trẻ, lê la trong vườn, vừa làm cỏ vừa nói chuyện. Hai đứa cùng gầy còm, cùng đen đúi, tóc mới nuôi chẳng sửa chăm, quần áo rách vá nhiều chỗ và bẩn thỉu. Nhưng nhìn kỹ, cả hai cùng rất có thể xinh xắn được: chỉ cần thêm cơm và sạch sẽ. Trinh, 14 tuổi. Hai mắt tròn, đen và dịu dưới hai nét lông mày thiên nhiên nhỏ tắp, cong và dài, như tỉa và vẽ lại; miệng nó nhỏ, múm mím, trông như hơi thụt vào bên cạnh cái cằm nhỏ ra và đôi má tron; trán nó râm rấp bồ hôi, cái cười của nó rất lành, giọng nói chậm và cung bực đều đều; nó hiền, hiền đến hơi ngờ nghệch. Trạch kém chị hai tuổi, nhưng có vẻ tinh hơn. Người nho nhưng có thịt lẳn, da nhẵn, móng mặc dầu đen, đôi mắt nhanh nhẹn đáng nhẽ sắc sảo, tiếc thay! Bệnh đau mắt hột làm những mi co hẹp lại và lòng đen, lòng trắng lơ lờ ra nhiều rồi. Nó nói cười đều có chút mỉa mai; một đôi khi, người ta ngạc nhiên vì những sự nhận xét của nó, rất ngộ nghĩnh mà rất đúng.

Trạch ở chơi nhà dì ngoại bốn tháng nay mới về quê chưa đầy tuần. Hai chị em, lâu ngày xa cách

bây giờ gần gũi, thấy yêu nhau tha thiết lắm. Làm hay chơi chúng quấn quít nhau suốt ngày. Trịnh đã nghe chuyện tình thành rồi. Bây giờ đến lượt nó kể chuyện ở nhà cho Trạch. Có gì đáng nói? Phải đon phải chửi lắm cũng quen đi, không con phải là những cái Trịnh cho là quan trọng; rước sách thì lâu nay chẳng có; Trịnh hấp tấp đến ngay cái chuyện từ trước đến nay chưa từng thấy: bà chúng xuân xuýt bị ma rình xuống ao. Quả nhiên, Trạch ngừng ngay chép lại: no mở to đôi mắt, "hử" một tiếng, như là không tin. Trịnh đắc trí, nhe răng cười:

- Thật đấy. Không tin cứ hỏi bà mà xem!

Đêm hôm ấy không có giăng, nhưng giời cũng không tối lắm. Thức giấc, bà chúng nó ra ngoài đi tiểu. Đêm nào bà cũng phải dậy đi một lần. Hôm ấy, đi xong ba thấy mắt hoa lên và người hơi bủn rủn. Không khéo bà lại cảm! Bà vội quay vào nhà. Giời tối thêm hay mắt ba mờ? Cái hè nhà đâu, bà chẳng còn trông rõ nữa. Nhưng mà còn cần gì phải trông; mọi lần đều thế, có lần giời đen như mực, ba cứ nhắm mắt lại cũng không nhầm đường; cái việc ấy thuộc quá rồi, bà có thể làm như một cái máy. Nhưng, chết nỗi! Ba đi mãi ma chưa thấy đầu hè đâu. Bà đưa tay quơ ra trước mặt. Ô hay! Cái gì tron, nhẵn... à này cái mẫu, thôi đấy là bụi tre.

Bà giật mình đến thụt một cái: chân trước bà thụt ngay xuống bùn. Hỏng mất! Đây là vườn trước, bà đã đến tận bờ ao nhà ba phó Sâm. Sao thế nhỉ? Bà nhớ rõ ràng bà có quay người lại, mà sao không giơ vào lại đi ra thế này! Bà muốn lộn lại, nhưng lúng túng, cứ một bước lại gặp tre, lại thụt một chân xuống nước. Không dám đi nữa, bà ôm chặt lấy một cây tre, mở to mắt ra, cố nhìn. Ở đằng xa, chín mười người cầm đóm thấp thoáng trên bờ nước; có người cúi xuống; tay họ cắp rá, có lẽ họ đi xóc gạo... Quái! Nhà ba phó Sâm có công việc gì mà đi xóc gạo sớm thế, mà lại nhiều người thế? Chó bốn bên đổ xô vào, xao lên. Chết thật! Ở nhà bà, chúng nó ngủ sao mà mệt thế! Giá trộm nó vào nó ở nhà đi cũng không biết gì. Bà cất tiếng gọi Trinh. Nó ngủ say. Bà gọi Kính: không thưa nốt! Bà gọi Đạt. Rồi bà gọi Khiết. Gọi lâu lắm, lần lượt gọi tên cả nhà. Chó xung quanh rú cả lên. Ở nhà vẫn không ai nghe thấy. Ngủ gì mà như chết vậy? Hàng xóm nghe thấy cả; có người ở rất xa cũng nghe thấy có tiếng gọi rất lâu: họ thức dậy lắng tai nghe: tiếng gì mà lạ quá, lúc run run, lúc ú ớ, có lúc trú lên như tiếng thú, nghe mà rợn! Anh Luân, nhà gần đây, thấy khang khác, chạy ra nghe ngóng, và khi đã chắc chắn người ta gọi nhà bà Lý, liền gọi hộ. Anh mới gọi hai ba tiếng, trong nhà đã thưa. Trinh

và Khiết đột đen, chạy ra. Chúng thấy ba chúng đứng tận dưới vệ ao nhà ông Chánh Hội. Đấy là cái ao ở đằng sau nhà, đấy có phải là nhà ba phó Sâm. Ma cũng chẳng có ai vác đóm đi xóc gạo; cả nhà ông Chánh Hội thấy động chạy ra; họ bảo họ vẫn nằm nghe ngóng, chứ có đóm đèn gì đâu? Ba bị ma đưa rồi. Nó định dìm kia đấy, nhưng số bà chưa chết. Hú vía! Kể cũng còn là may!...

Trạch mỗi lúc một thêm kinh ngạc; nó lo lắng bảo chị:

- Thế ra vườn nhà ta cũng có ma, chị nhỉ?

Trinh làm ra vẻ thành thạo:

- Chỗ nào mà chẳng có ma! Ngày xưa nó cũng đã chực dìm bà Chánh Hội, chỉ một ly nữa là chết đấy.

- Thế hơ, chị?

- Ừ. Mà cũng chỉ vừa chập tối đấy thôi. Bà ấy cắp rá gạo và xách cái nồi ra ao. Xóc gạo, rửa nồi xong rồi, bà đặt cái rá gạo trên miệng nồi, định rửa tay một cái rồi về. Tự nhiên cái nồi quay long lóc, cứ vừa quay vừa ra xa. Ba đưa tay với. Nó buột đi mất. Sợ hãi, ba vội vàng xắn quần lội xuống đuổi theo. Nó xa hơn. Ba đuổi mãi. Nó cứ cách tay ba độ một gang, nhưng ba không sao với kịp. Nó cứ quay tít mãi, mà ra đã đến gần giữa ao. Nước đã lên đến cổ, ba Chanh vẫn cứ đuổi mãi. May lúc ấy người nhà ra trông thấy. Người ta nhảy bổ

xuống, phải ba người mới kéo được bà lên: Bà mê man, cứ nhất định đòi vớt nồi. Chậm một phút nữa là bà chết.

Trạch lè lưỡi ra, mắt sợ hãi, lắc lắc cái đầu:

- Ghê quá nhỉ? Nghĩ mà lại lo.

- Việc chó gì mà lo! Số mình chưa chết thì bố nó cũng không làm gì nổi. Có điều nó chỉ trêu ghẹo mình thế thôi. Tháng trước nhà nấu một nồi năm canh bánh đa. Nó lẻn vào ăn lúc nào chả biết, thành ra lúc mình ăn, cá thì vừa nhũn vừa tanh, bánh thì rắn ra, như là cá canh thiu. Thế mà chỉ vừa múc ra bát có một lúc, chỉ độ ăn giập bã giầu chứ có để lâu la gì đâu.

Trạch cứ ngớ người ra. Trinh nuốt bọt, cười, nhìn em. Trạch hỏi:

- Cái gì thế, chị?

- Nói đến canh bánh đa mà thèm!

Trạch cũng thấy mồm dần dần đầy nước rãi. Chúng nhịn đói từ trưa hôm qua đến giờ. Giời làm đói kém, nhà nào cũng thế thôi: trưa nay một lùm lum bát, đợi đến trưa mai mới lại được một lùm lùm bát. Trạch, ba tháng ở nhà dì, cứ mỗi ngày ba bữa ăn đến tròn cái bụng, bây giờ đói quá. Càng đói nó càng thương chị: Chị nó chưa được ăn no bao giờ. Nhưng thương hại thế thôi, chứ biết làm sao được? Ba thì già, mẹ thì túng, chúng nó còn lau nhau cả, chỉ biết ăn không biết làm, đào đâu ra tiền mà ăn no? Nó bảo Trinh:

- Thôi, chúng ta cố làm xong chỗ này đi; đến trưa, rồi ăn cơm.

Trinh, an phận:

- Phải đấy. Bây giờ mà ước canh bánh đa thì có là treo mõm!

Rồi nó cúi xuống loay hoay giầy cỏ. Nhưng cái thèm ăn chưa chịu rời khỏi óc; nó lại bảo:

- Hay ước một tấm bánh đa thật ròn mà nhai cho sướng mồm!

Trạch nghĩ ngợi một thoáng, rồi bảo.

- Thế thì được.

- Không biết lấy tiền đâu mà được?

- Tôi hay còn một xu.

Đó là tiền dì nó cho, đi xe con thừa. Nó định để bỏ ống, nhưng nghĩ thương chị quá, không nỡ để. Nó bàn với chị:

- Ta đi ra chợ hàng mua tấm bánh đa, chị em mình ăn chơi.

Trinh cam đồng. Một xu đối với nó thật là to tát. Nếu nó có, nó chỉ đum thật kỹ, chẳng chịu bỏ ra bao giờ. Nó biết Trạch cũng quý tiền ngang ngang với nó. Trạch có muốn đãi chị, mới chịu bỏ đồng xu ra. Nó không muốn phá hại em như thế ấy...

- Thôi, Trạch ạ. Đừng ăn nửa hoài tiền. Để dành rồi tiêu gì thì tiêu. Bây giờ cũng gần ăn cơm rồi.

- Không, tôi đói lắm, không làm được nữa.

- Cô ma nhìn, cho quen, em ạ.

- Tôi gì có tiền mà nhịn! Rõ ra người giời đấy. Ta đi nào.

Nói rồi nó đi ngay. Trinh khoác cái rổ sề lên vai, chạy theo em. Nó cần thần thế, để nêu có gặp bà hay me hỏi, thì sẽ nói: đi hót rác. Nhưng chang ai trông thấy chúng. Hai đứa giắt tay nhau ra chợ hàng.

- Trời nắng chói. Cây cối đứng im như bằng sắt. Lá hơi rũ xuống, tựa nóng quá mà mềm ra. Trinh và Trạch thấy đường làng vắng ngắt. Bóng chúng nó đã thu gọn vào dưới chân. Trưa rồi đấy. Chả biết người hang bánh có còn đấy không?

Trinh bảo Trạch:

- Hàng hết người rồi, em ạ.

- Thì cứ lại.

- Trông kia kìa: có còn ma nào ở đâu?

- Thì cứ lại. Ngộ ho ngồi trong quán.

Họ ngồi đấy bán cho ma vao, vao lúc này? Người ta đang ăn cơm cả rồi.

Thì cứ lai. Đã đi đến đây rồi, con mấy bước nữa, sao lai về?

- Lai thì lai nhưng cũng bằng công toi!

- Công toi thì công toi!

Chung đi thăng ngay vào quán. Sắp bước vao Trạch bỗng hoảng hốt quay ra, chạy: nó thấy một con trâu đen, to, dữ dội, sừng cong và nhọn hoắt,

sóc ra đuổi nó. Trinh chẳng trông thấy gì, nhưng thấy em chạy, thì cũng chạy theo em. Chúng giắt dìu nhau cùng chạy. (Những người gặp chúng kể lại rằng chúng chỉ đi rảo bước chứ không phải chạy). Chạy một lúc thì chúng quên hẳn con trâu. Quên cả việc đi mua bánh đa ăn cho đỡ đói. Mà chúng cũng không đói nữa. Chúng thấy người nhẹ nhõm, lòng vui vui. Chúng định đi đâu? Chúng không biết. Mà cũng không biết con đường đang đi là đường nào. Cảnh hai bên khoáng đãng và tươi đẹp. Những đồng lúa bát ngát giải mầu xanh non. Đến tận chân trời; một vài cái ao, nước lấp lánh dưới những tia nắng đẹp; một xóm rất nhiều nhà gạch, san sát như ngoài phố; một cái đền, đầu mái cong chọc thủng đám lá si; một cái cầu gỗ; lại một cái đền như cái trước, một xóm nhà gạch như xóm trước rồi ao, rồi ruộng, rồi xóm nhà gạch, một cái đền, một cái cầu gỗ nữa... Cảnh không thay đổi mấy, quanh quẩn chỉ mấy thứ đó, như chúng đi không biết chán.

Bỗng Trinh níu em, đứng dừng lại trên bờ một cái lạch, nước trong veo. Tôm tép nhiều quá, lúc nhúc, giá lấy rổ chao cũng được vài, ba bát. Hai đứa vén quần lội xuống. Trinh lấy rổ sề chao. Tôm tép ngầu ngầu trong rổ, nó thích quá! Thích quá! Trời ơi! nhiều biết bao! Nhưng đến lúc nhấc rổ lên thì tôm tép lọt ra ngoài mất cả. Những nan rổ sề thưa, mắt rổ to lọt là phải lắm. Bỏ thì tiếc. Tìm

đâu được cái gì mà chao bay giờ? Trạch cúi xuống, lấy bàn tay với cái vạt áo trước của nó phê xuống nước. Trinh bỗng nghĩ ra một cách lấy vạt áo của Trạch làm vỏ chao. Nó bảo Trạch sẽ vạt áo ra, cúi xuống. Trạch cúi, cô cúi nhưng vẫn chưa chao được. Trinh bỗng quắc mắt lên. Nó nắm lấy cái cô tròn tròn của em, dúi xuống. Trạch thét lên. Trinh cười sằng sặc càng dụi mạnh. Trạch chống lại. Trinh bóp cổ, Trạch láo đảo. Đầu nó gần sát nước. Nó vùng vẫy. Vô ích. Trinh khoẻ quá, mà bụng thì sau.

Nhưng có tiếng người láo quáo. Trinh giật mình, quay lại: một người đàn bà vạt áo che đầu, đang thoăn thoắt đi về phía chúng. Trinh hoảng hốt giật em treo lên đường, bảo nhau cùng chạy trốn. Trạch lơ mơ thấy một chút băn khoăn; nó thoáng nhớ đến nhà, bảo chị:

- Đi về đi, chị Trinh đi.

Trinh vênh mặt lên, mắng nó:

- Thế thì mày hèn lắm! Thế thì mày hèn lắm!

Trạch sợ chị giận, im không nói nữa. Nó cúi đầu đi theo. Rồi bước chân nó nhẹ thêm. Nó lại vui như trước. Chúng vừa đi vừa hát những câu hay quá, chưa bao giờ chúng hát. Chúng hát đi hát lại, chỉ sợ rồi lại quên.

Bây giờ đến một cây vam. Thân thẳng to, lá um tum, ánh nắng không lọt qua kẽ được. Trinh đứng lại. Trạch làm theo. Hai đứa cùng ngắm nghía:

- Cái cây này đẹp nhỉ!
- Ta trèo lên đây.
- Ừ, ta trèo lên cây vam này.
- Rúc vào đám lá kia thì thật mát.
- Ma kín đao, đố còn ai trông thấy.
- Đố còn ai trông thấy!
- Chui giậu vào
- Chui giậu vào, treo lên.

Nhưng ba có con chó rất to, xộc ra, nhe những cái răng trắng hớn. Chung sủa ầm ỹ, cắn những cái cột giậu tre sồn sột. Có con lấy chân trước cào cào đất. Con nào cũng chực nhảy sổ vào chúng nó. Lại có tiếng người trong nhà chạy ra. Trinh và Trạch sợ hãi, bỏ cây vam, chạy...

Bây giờ chúng ngừng lại trước một cái vườn tinh mịch. Giậu rất thưa, chỉ khẽ giạch là chui vào được. Qua lỗ giậu, chúng thấy một cái nhà gianh, nhỏ bé. Không thấy chó. Hình như cũng chẳng có ai ở nhà. Vừa tiện! Chúng lang lặng ra hiệu cho nhau chui vào. Chúng nhìn ngơ ngác một lúc, rồi lại một gốc chuối kín đáo hơn tất cả. Trinh ha cái rổ sẽ. Hai đứa bước vào, ngồi khoanh chân lại, quay mặt vào với nhau. Chúng nói khe khe sợ có người nghe thấy. Hai đứa cùng lo lắng. Chúng chỉ lo gặp người ta vào.

Cơm dọn xong rồi. Người ta gọi Trinh và Trạch. Không thấy đứa nào thưa. Chết thật! Hay rơi xuống ao cả rồi? Người ta tìm khắp vườn. Chẳng thấy đâu. Người nọ hỏi người kia. Mẹ chúng đã rưng rưng nước mắt. Cả nhà nhốn nháo, mỗi người chạy một ngả, đi tìm.

Khiết, chị lớn của Trinh và Trạch, đi ra phía hàng. Hàng không có người. Khiết đang phân vân chưa biết đi ngả nào thì gặp bà Lai. Bà này bảo gặp chúng khoác cái rổ đi trong quãng đến Nha quan:

- Tôi tưởng chúng nó đi lấy ngọn mía ở nhà bà phó Nhuận. Cứ thấy chúng nó giở đi giở lại ba, bốn lần ở quãng tư thì ma đến cầu gỗ.

Khiết chạy một mạch đến nhà bà phó Nhuận. Im ắng cả. Không chừng bà lại khoá cửa đi đâu rồi. Khiết gọi. Khiết mới gọi một tiếng, đã thấy trong vườn lác rác. Chắc con chó chạy ra cắn trộm. Khiết cúi xuống, phòng bị sẵn. Nhưng không, Khiết thoáng thấy hai đứa trẻ chạy về phía sân. Một đứa cầm rổ sề úp lên đầu. Đích là chúng nó! Chúng nó vào làm gì đấy?

Bà phó Nhuận, đang bế con, thiu thiu ngủ, mơ màng như có tiếng ai gọi ngoài ngõ. Bà vừa mở mắt, thì thấy Trinh và Trạch vào. Mặt chúng dại hẳn ra, mặt chúng xám ngắt. Chắc là chúng phải đòn, trốn vào đây. Trạch chạy nép vào một xó nhà.

Trinh luống cuống, lại ra ngoài xuống bếp. Nghe Khiết gọi, bà muốn giấu cho hai cháu, không lên tiếng. Không thấy thưa, Khiết vào. Trạch cuống quít, chạy vụ ra. Khiết đuổi theo. Trạch hoảng hốt ôm chầm lấy cây cau, mắt long lên, thét thật to như sợ đánh. Bà phó Nhuận nắm tay Khiết lại:

- Chị tha cho em. Đánh mãi nó sợ thật tinh lạc đi thì chết.

- Nào có ai đánh nó!

Trạch chạy vào trong bếp. Ba phó Nhuận ái ngại:

- Tội nghiệp! Chúng nó là trẻ con; đẻ chúng nó quá loà, ai lại làm chúng nó thất kinh như thế này?

Khiết chạy theo vào bếp. Cả Trinh, cả Trạch, đang luống cuống chui đầu vào đống giẻ. Khiết nắm chúng lôi ra. Chúng run rẩy và mắt nháo nhác như sợ lắm. Đứa nào cũng xo người lại. Khiết quát to ba bốn tiếng. Chúng dần dần ngẩy người, đơ mặt ra. Một lúc lâu, Trạch tỉnh dần. Nó bẽn lẽn, khe khẽ kêu:

- Chị Khiết.

- Chúng mày đi đâu đấy.

Nó ngơ ngác không hiểu. Khiết hỏi:

- Chúng mày vào nhà bà phó làm gì đấy?

Nó nhìn ba phó Nhuận, khe khẽ chào:

- Ba.

- Sao đang làm cỏ, chúng mày bỏ đi như thế?

Trạch ngẫn mạt cô nhớ. Nó lắc đầu...

- Không khéo chúng bị ma đưa rồi.

- Phai đấy. Chúng nó bị ma đưa đấy mà.

In trong tập Đôi lứa xứng đôi
(NXB Đời mới 1941)

CHÚ KHÌ
Người đánh tổ tôm vô hình

Năm ấy, tôi mới đổi về trương Phủ T Đ. Vì có việc bất hòa với gia đình, nên cuối năm tôi nhất định ở lại trương, không về nhà ăn Tết. Tính vốn ít giao thiệp, nên tôi cũng chẳng đến chơi nhà nào, ngày ngày cứ ăn xong lại vùi đầu vào chăn ngủ. Mãi đến hôm mồng bốn, nhân thằng Ngô xin phép về nha nó chơi suốt một ngày, còn mình tôi buồn quá, nên khoác áo, khóa trái cửa trương, bước ra đi. Lúc ấy đã bốn giờ chiều. Nắng úa lắm rồi, và ngay bằng lăng một cái buồn cô tịch. Tôi thấy một thứ khó chịu gần như về thể chất, một nỗi bứt rứt không đâu, và có lúc muốn vô cớ oà lên khóc như một đứa trẻ ngủ ngày vừa thức dậy. Tôi vừa đi vừa cau có rủa thầm cả mọi người: Sở Học chính đã đổi tôi về cái trường khốn nạn này, ông anh dở hơi đã làm tôi không về nhà ăn Tết, cái huyện buồn như một cái tha ma, bọn dân vùng này ngu như một đàn bò, và - vô lý quá! - cả cái thằng Ngô mất dạy mà chính tôi, sáng hôm nay, đã thuận cho đi chơi đến tối...

Bây giờ thì nắng tắt hẳn rồi. Sương đọng nặng trên sông và thả nỗi u uất vào kẻ những cành cây u rũ. Một vài người, tay thu bọc dáng điệu xo ro, đi ra từ những cái ngõ tối như hang. Họ vừa ở đám bạc ra về, hay đi tìm đám bạc... Tôi bỗng nảy ra một ý: đến nhà ông Chánh hội làng L.Đ. đánh tổ tôm. Ông này có đứa con học lớp nhì, và hai ba lần đến chơi với tôi, khẩn khoản mời tôi bao giờ quá bộ đến chơi nhà ông để ông, và mấy ông bạn tổ tôm của ông được thừa tiếp tôi mấy hội. Tôi hứa nhưng chưa bao giờ làm cả. Có chăng là hôm nay.

Quả nhiên, ông Chánh hội lấy làm hân hạnh lắm! Và tôi đã được biết thế nào là uống rượu với các ngài nhà quê ấy! Ấy là ông Chánh biết tỉnh những nhà tây học không ưa kể cả đấy; nếu không, có lẽ sau bữa rượu ấy, có lẽ tôi đã sục xuống đất và không bao giờ con đứng lên. Sự thực thì chưa bao giờ tôi uống nhiều đến thế. Chén này, chén khác, tôi mềm môi uống mãi, uống quấy tan sầu vào rượu. Mà hai ông được mời đến tiếp tôi, - một ông lý có cái mồm bèm bẹp, và một ông đồ nhất trương cái mồm, trái hàn lại, mum mím và mỗi khi cười thì vành môi đo chót cứ thu hút vào lại nhô ra rồi lại thụt vào trong rất buồn cười, - hai ông ấy, với chu nhân nữa, cố nhiên không phải là những người mới ba chén mặt đã đỏ gay lên rồi. Câu chuyện lúc đầu hết sức ôn tồn, lễ phép, dần dần

đôi ra than mât, rồi xuông xa, sau cung thi gân như thô tuc: một ông nơi to hơn. ông khác lam theo, ông thứ ba đâm ra quat tháo; ai cũng hung hang đôi nói ca, thanh ra chăng ai nghe thây gì. Riêng tôi, vẫn tinh tao đê giữ gin miêng lươi, nhưng cùng đã thây mạt nóng rưn rựt, mắt dim dip, ma cái đầu nang quá chi muôn chúi vao trong mâm

Nhưng rồi bữa rượu cũng phải xong. Sức chưa của mỗi cái bình đều có hạn: những cái bình chứa rượu la các ông kỵ mục cũng không thể thoat ra ngoai cái luật thiên nhiên nay. Rươu đã xong, thì ngươi nha có thể xếp dọn rồi: những người uông tợn không may ai an nhiêu. Ông chánh hội quát bọn đầy tơ nha ông ầm i vi chưa tìm ra môt ngươi thư năm cho đu chân tô tôm. Cu Can bên hàng xóm thi đi vắng mãi từ chiêu; con ông phó Cúc thi đã đang đánh xoc đia rồi ma ông đã ngồi vao đam xóc đia, thì - thang nao noi dòi cá nha nha nó chêt! Cái nhà thơ tô nhà ông co chay ông cũng không đưng lên đâu ma hong! Ngươi ta đã nhac cho ông chánh biết nhưng điều ây hai ba lần rồi, nhưng hình như ông không nghe thấy gi, nên lại quát:

- Ô hay! Chung may khong đi mơi cu nao đánh tô tôm.

- Bâm ông, không con ai co nha.

- Hư! Cu Can?

- Bâm ông! Cu Can đi vang

Thấy ông chưa nghe hết câu đã quay vào nghe ông Lý với ông Nhất cãi nhau về một vế câu đối nhớ sai, thằng đầy tớ nói to:

- Bẩm ông a..
- Cái gì?
- Cụ Cán đi văng ạ.
- Tao biết rồi Thế ông phó Cục?
- Bẩm ông, ông phó đang chơi sóc đĩa.
- Báo ông ấy sang đây hầu tổ tôm ông giáo.
- Bẩm ông, ông phó đang thua.
- Mặc kệ! Cứ nắm cổ ông ấy kéo sang đây.
- Con đã mời hai ba lượt...
- Để tao sang mới được.

Nói xong, ông xỏ giầy, thật theu đi ngay. Tôi nắm tay ông, kéo lại:

- Thôi, cụ chánh để cho ông gỡ.

Bẩm vâng ạ, nhưng cháu phải bắt ông ấy sang đây hầu ngài vài hội đã..

- Thôi tôi xin cụ.
- Bẩm được, không sao; ngài cứ để cháu sang.
- Ông để cho khi khác .
- Được mà...
- Thôi cụ chánh...

Thấy hai người cung cản, ông đành lại ngồi xuống, nhưng có vẻ không bằng lòng. Nghĩ ngợi một lát, ông bỗng khẽ hỏi chúng tôi:

- Hay mời ngay chu Khỉ?

Hai ông khách kia nghiêm nét mặt, nhìn tôi, do dự. Chắc kẻ ông chánh định mời là một người không chức tước, không tiền để ngồi cùng tôi chăng? Tôi thuận ngay:

- Bẩm được ạ. Ai cũng được.. ai cha thế.

Ông Chanh đưa mắt nhìn quanh nhà một cái, rồi bảo nhỏ tôi:

- Có điều này tôi phải dặn trước ông: chú Khi không phải là người như ông và tôi...

Tôi vội gạt đi:

- Cái đó không hề gì. Đã đánh bạc ai có tiền cứ đánh.

- Điều ấy thì ông không lo; chú có tiền thật như tiền của chúng ta tiêu vậy...

(Tôi nghĩ bụng, cái ông này khéo lẩn thẩn! Chắc say bứ ra mặt rồi...)

... mà chú phản mình làm, không chăng bửa của ai một đồng. Nhưng ông phải hết sức giữ về tự nhiên mới được. Đừng tỏ mỏ, đừng gió hỏi lôi thôi, tính chú Khi rất ghét người ta cứ vừa đánh tổ tôm vừa do là truyện chú. Chú ấy thật ý lên thì đập cả đen ra ngay.

Ông lý vội cướp lời.

- Như cái lần ở nhà cụ chánh Thu. Không biết ai nói lôi thôi gì mà chú Khi cầm cả nắm bài ném vào cái đèn bà dây vỡ đến "choang" một cái.

Tôi ngạc nhiên, không hiểu cái người hay cáu

kính ấy là một người ra thế nào, mà ai cũng có ve kiêng nể thế? Ông chánh hội lại co lấy cái quyền nói về phần ông:

- Thì hôm ở nhà ông thu quỹ Xiêm cũng thế...

Nhưng ông Nhất bỗng gạt đi:

- Ông chánh đừng nói nữa. Nói lôi thôi mãi chú ấy gian không thèm chơi đâu.

Rồi quay sang tôi ông dạn:

- Cả ông giáo nữa nhe. Ông nhớ cứ thản nhiên như không cho. Hễ chung tôi bảo đánh thì cứ đánh, đừng hỏi lôi thôi gì.

Tôi to ý ưng thuận, nhưng thật ra sư tô mò bị kích thích ghê gớm lắm.

*
* *

Ông chánh hội gọi người nhà đem bài ra chia. Cái ông này say quá đến nỗi đặt cái cầy trước con trâu! Tôi nghĩ bụng thế vì chưa thấy ông sai đứa nào đi mời chú Khỉ cả. Nhưng bài chia xong, ông chánh nghiêm trang, tay nọ nam tay kia như một cậu học trò khum num, nhìn vào một góc nhà mà nói:

- Anh em chúng tôi mời chú Khỉ chơi vài hội tổ tôm.

Tôi bật cười, chính vì cái trò đùa của ông vô

duyên quá. Nhưng ông Nhất nhìn tôi một cái trách móc đến nỗi tôi phải ngừng lại, mắt hơi bẽn lẽn. Mọi người ngồi ngay ngắn ra từng góc, như sẵn sàng để đánh. Tôi vô tình làm theo. Ông chánh giao hẹn:

- Chú xong rồi đấy chứ? Nào ta chơi. Ta góp nhỏ hai đồng thôi: ù suông bốn hào, tôm lấy sau, lèo tám, thập hồng kinh cô một đồng, bạch đinh đồng hai... Mời ông giáo cho cái ạ.

Tôi ngập ngừng nhìn vào một chỗ ngồi còn trống. Ông lý bẹp mồm nháy mắt ra hiệu với tôi: "cứ bắt". Tôi miễn cưỡng phải nghe theo, nhưng ngượng nghịu như bắt buộc phải dự vào một trò chơi quá trẻ con không hợp với cái tuổi và cái nghề của mình đạo mạo. Con bài của tôi rút ở nọc, vật lên một phân bài rồi, mỗi người nhằm phần mình vơ lấy. Ông Chánh vơ phần còn lại ném vào góc trống. Tôi nhìn theo, và rợn hẳn người: góc ấy tối hắn đi, nắm bài biến vào đấy, không còn trông thấy nữa! Cái đèn bị muỗi che về phía giường ấy chăng? Ấy là cái óc chuộng khoa học của tôi bam bíu lấy một cái gì để cắt nghĩa cái hiện tượng vô lý ấy. Nhưng con mắt ngơ ngác của tôi gặp đôi mắt trừng trừng của ông Nhất: hình như ông muốn bảo: "ông phải bình tĩnh lại; ông đừng lộ vẻ kinh ngạc thế". Tôi cúi mặt, ngồi lạng lẽ, nhưng gần như ngạt thở. Sợ hãi, tức

tôi, hay chỉ vì có đe nên sư tơ mơ của mình thai qua?.. Ông lý lên bài xong rồi, giục:

- Cái cụ nào, xin đánh đi cho.

Ông chánh hội, chẳng nói chẳng rằng, vật đến đét một con bài về chỗ trống. Mắt tôi hoa chăng? Rõ ràng tôi thấy tư bong tối rơi xuống hai con bài khác, và một con thứ ba, vật về khe đầu cánh. Ông Nhất ăn, và vật một con về ông Lý. Đến lượt ông này đánh cho tôi. Tôi bốc một con, chẳng còn tâm trí nào xem có ăn được hay không, quang cho ông chánh. Tôi chỉ nóng nảy xem ông này đánh lại một lần thứ hai cho người chơi tô tôm vô hình. Lần này quân bài của ông chánh ném qua vẫn nằm trơ một mình, không có hai quân sa xuống tiếp. Tôi nghĩ bụng: "cái phép la chi đến đây là phải hết!". Nhưng ông Nhất bảo:

- Chú không ăn? Tôi bốc hộ.

Và ông rút một quân trong nọc nem vào chỗ "chu". Tức thì hai con bài lại kế tiếp nhau từ khoảng không rơi xuống. Và một thoáng sau, một con nữa vật về khe cụ nhất... Tôi không còn sức nào chịu được! Đầu tôi quay cuồng. Tôi phải dụi mắt hai ba lượt. Tôi lần tay vào túi áo pardessus. Họ tưởng tôi tìm điếm thuốc. Quân bài đến khe tôi. Tôi không cần nhìn, rút một con ở nọc nem cho ông chánh. Tôi thấy đây rồi. Và đột nhiên trong lúc

chẳng ai ngờ, tôi chĩa về góc chú Khì vô hình một cái đèn bấm. Ông Nhất kêu lên. Ông chánh nằm vội lấy cổ tay tôi. Và "soạt" một tiếng, cả một nắm bài ném vào mặt tôi, túi bụi. Tôi đưa tay vuốt mặt. Tiếp theo một tiếng "choang". Đèn tắt phụt. Những mảnh thủy tinh rơi.

- Đã biết mà! Khổ quá! Khổ quá!

- Thôi ông giáo mới đến đây không biết. Tôi xin chú. Chúng tôi xin chú...

- Cầm cái đèn con lên đây, chúng mày!

Mọi người nhộn nhạo lên. Tôi không biết chui vào đâu được. Thình thoảng tôi lại xo người lại. Tôi tưởng như một bàn tay bí mật nào sắp nắm lấy cổ tôi. Bỗng tôi thét to lên. Một cái bàn tay cứng rắn vừa chạm phải vai tôi. Cái bàn tay rụt lại. Trong lúc cuống quít, tôi ngã lăn xuống đất... nhưng thằng ở đã cầm đèn con lên. Rồi một cái đèn búp măng, ngọn to hơn. Người ta đỡ tôi lên. Bọn đầy tớ quét và thu dọn những vật đổ vỡ bừa bộn trên giường lại. Ông chánh hội cười khanh khách.

- Ông giáo bị một bữa hết hồn.

Tôi thú thật rằng sợ quá. Nhưng một ý nghĩ ngờ rụt rè ở miệng tôi:

- Có lẽ các cụ dùng "phép ngoại" trêu tôi một bữa.

Ông chánh vẫn cười.

- Ngài dậy thế, chứ chúng cháu có phải là thầy phù thủy đâu? Mà cho rằng có phù phép chăng nữa, chả lẽ dùng để trêu ngài hay sao?

Rồi ông kể cho tôi nghe truyện của con người bí mật hay giận dỗi kia: chú Khỉ.

*
* *

Đến bây giờ tôi vẫn phân vân, không biết có thể tin được hay không, cái truyện thậm vô lý ấy?

"Chú Khỉ là một ông thầy thuốc Tầu, đến vùng này cách đây đã lâu năm. Khi mới đến, tiếng Nam chú đã thạo lắm rồi. Vì là thân một mình ở chỗ đất khách quê người, chu tìm cách làm thân với bọn chức dịch các làng để có thể làm ăn yên ổn. Vì thế chú quen hầu hết các người tai mặt ở quanh đây. Và cũng vì thế chú học đánh tổ tôm, và về sau chơi mãi thành ra nghiện. Ở đâu có tổ tôm là đến liền.

Cách đây ba, bốn năm, chú ốm giằng giai đến hơn một tháng, uống đủ mặt thuốc mà không qua khỏi được, đành phải chết. Biết mình không có ai thân thích, trước khi chết chú cho tìm ông tổng Trung - hồi ấy đang làm lý trưởng - và ông cựu Cái đến, giao cho một trăm tám, nhờ lo liệu cất giùm. Hai ông nhận tiền, đứng ra lam ma cho chú.

Cố nhiên là hai ngài cũng có chấm mút ít nhiều chứ chẳng không. Dẫu ai thì cũng thế!

Ba, bốn tháng sau, một đêm mưa, chúng tôi chơi ở nhà ông tổng Trung; muốn đánh tổ tôm chơi, nhưng thiếu chân, mà mưa to quá, không tìm ai được. Tôi nói đùa:

- Giá chú Khì mà còn sống thì có bão chú ấy cũng lò dò tới ngay.

Một người nói:

- Tội nghiệp! Thế mà đã ra ma rồi.

Ông tổng vừa ngáp vừa kêu lên:

- Chú Khì ơi! Ở đâu thì về mà đánh tổ tôm.

Bỗng ngọn đèn bị gió thổi tắt phụt đi. Ông tổng gọi con lấy bao diêm. Nhưng tự nhiên ngọn đèn lại cháy. Người ta đoán rằng gió mới thổi tắt ngọn lửa xuống, chưa tắt hẳn. Im gió, thì ngọn lửa lại nhô lên. Không cắt nghĩa cách nào có lý hơn, người ta đành nhận như thế là có lý. Nhưng bỗng chẳng có tí gió nào, ngọn đèn cũng lại tắt đi. Có lẽ hết dầu? Không phải, vừa đổ đầy phao từ chập tối; ít nhất phải ba đêm mới hết.

Người ta chực đánh diêm. Nhưng diêm chưa cháy thì đèn lại cháy. Mọi người đã đâm ngờ rồi. Tôi trèo lên bàn, xem lại cái đèn; tôi vặn lên vặn xuống, bấc tốt lắm, chẳng làm sao. Tôi vừa bước xuống cái đèn lại tắt. Bây giờ thì không cần diêm nữa; ai

cũng tin rằng rồi tự nhiên lại cháy lên như thường. Quả nhiên. Cứ thế, luôn năm sáu lần. Tôi bỗng nẩy ra một ý; tôi hỏi to:

- Có phải chú Khì đấy không?

Đèn tắt.

- Có phải chú muốn đánh tổ tôm thì đốt cho đèn sáng lên.

Đèn sáng lên. Hai ba người cùng sửng sốt.

- Đánh góp mấy đồng?

Đèn tắt đi, sáng lên thật nhanh, bốn lần.

- Bốn đồng!... Bốn đồng hở? Chúng tôi không đủ tiền. Đánh nhỏ thôi.

Tôi đợi một phút. Cái đèn tắt đi sáng lên hai lần. Mọi người đang sợ hãi, thấy thế cũng phải bật cười. Tôi bảo ông tổng cho chia bài...

Hôm ấy, vong linh chú Khì đánh tổ tôm với chúng tôi lần đầu. Lần thứ nhì chú đánh ở nhà tôi. Rồi đến nhà ông cựu Cát, ông phó Cúc, ông lý Lực... Lâu dần, khắp bọn tổng lý vùng này đều có chơi với chú, như hồi chú còn sống vậy. Có điều này, ai cũng phải nhận là có thật: là chú chơi rất tử tế, được ăn thua chịu - tiền thật hẳn hoi, không biết lấy ở đâu? - miễn là đừng ai kể lể gì động đến chú trong khi chơi, la được rồi...

Ông chánh hội vừa ngừng, ông Nhất đã bảo tôi:

- Hôm nay ông giáo làm thế, chú Khì giận lắm. Lần sau đố còn mời được chú.

Đó là một điều mà tôi càng nghĩ càng tiếc ngơ tiếc ngẩn.

*

* *

Một buổi tối cách đây ít lâu, tôi lại đến chơi nhà ông chánh hội; tôi thú thật ngay với ông cái ý định của tôi:

- Tôi muốn cụ cố nói khéo mời chú Khì về cho tôi được hầu vài hội...

Không đợi tôi nói hết, ông lắc đầu cười:

- Chẳng may cho ông rồi. Chú Khì không còn bên An nam; chú về Tàu được đến mươi hôm rồi.

- Sao cụ biết?

- Đêm hôm ấy, tôi đang mơ màng giở thức giở ngủ, chợt nghe như có tiếng người gọi:

"- Chào ông chánh hội nhé...

"- Ai đấy?

"- Tôi đây. Chú Khì đây. Chào ông chánh hội, tôi đi về Tàu".

Tôi giật mình ngồi nhỏm dậy, và cứ tưởng là mình nằm mơ. Hôm sau tôi kể lại chuyện chiêm bao ấy với ông phó Cúc. Không ngờ ông này cũng

nghe thấy thế. Cả ông tổng Trung, ông cự Cát, ông lý Lực... gần khắp mặt dân tổ tôm vùng này...

Thấy tôi tiếc ngơ ngẩn tiếc, ông an ủi:

- Vả lại, nếu chú Khỉ còn ở lại, cũng không chịu chơi với ông đâu; chú ấy sợ ông lại chiếu đèn "pin" vào mặt chú.

Tôi mỉm cười. Và trong khi đỡ chén nước ông mời, tôi nghĩ bụng: "Thật thế hay không? Hay đó chỉ là một ngón "bịp" khéo của ông chánh hội?"

In trong tập Đôi lứa xứng đôi
NXB Đời mới 1941

GIỜ LỘT XÁC

Buổi chiều rất nặng nề. Trời oi bức lạ. Một gợn gió cũng không. Vũ trụ như chín nẫu, âm ỉ tan ra thành một thứ nước đặc, hâm hấp nóng. Người ta chìm trong cái nồng nực ẩm ướt ấy như con sâu uể oải bơi trong quả thối.

Tuyên dầm dấp mồ hôi. Chàng thở nặng nề như đắm trong một bể dầu nhớp và ấm ấm. Thân thể rã rời, muốn rữa ra cùng mọi vật. Trái tim, rụng giữa cảnh tàn phá ấy, đập khẽ và hấp tấp như một kẻ thất vọng gần kiệt sức. Gân óc trùng ra. Ý nghĩ mất sáng suốt, hỗn loạn như trong cơn sốt. Nhưng đau đớn, phẫn uất oán hờn bứt rứt quằn quại trong một trái tim cũng bắt đầu thối luỗng.

Thao vẫn chưa về! Chàng nghĩ thế và thấy trời nực thêm lên chút nữa. Bao nhiêu những việc xưa trở lại. Không phải từng việc - chàng đã mất sáng suốt - nhưng mà tất cả. Tất cả rữa ra, tràn lên những nỗi đau đớn đang quằn quại. Sự bứt rứt cứ mỗi phút một gấp nghìn lên, vì chàng không còn buồn giẫy giọn. Không một cái đập tay, không một cái nghiến răng, không một tiếng tục tằn. Đến cả

một tiếng thơ dại hay một tia mắt giận dữ cũng không có nữa. Mắt chàng nặng trĩu đã dìm díp rồi. Sự khổ não càng âm ỉ.

Âm ỉ nhiều giờ như thế. Vì đến tận chín giờ đêm Thao mới về. Nàng cũng chỉ còn là một cái xác rã rơi. Một con người uể oải chứa nỗi ray rứt tối tăm của người tê liệt.

Tuyên tưởng cần giữ vẻ thản nhiên khinh bỉ. Sự rũ liệt của chàng xui chàng thế. Và chàng nằm im, chỉ cố mở hai mắt to hơn ngó trần nhà. Thao cảm thấy - rất nhanh - một sự rừng rưng khó chịu. Rất nhanh, vì nàng sẵn khó chịu rồi. Nàng tưởng cần phải đáp lại bằng sự lặng thinh hờ hững. Nàng chỉ hơi cau mặt.

Chẳng ai nói với ai, Thao lặng lẽ ngả mình bên Tuyên. Hai nỗi đau thầm lặng cứ âm ỉ trong hai trái tim chín nẫu. Nỗi bực bội chất nặng thêm, cũng như ngoài trời, sự oi bức thêm dầy đặc.

Mọi vật sống trong sự đợi chờ. Sự đợi chờ bứt rứt một nỗi đau phải đến. Của con rộng đón ngày biến thành ngài. Của con ve sắp trút lần da cứng để non trẻ lại. Và của cái mầm sống sắp xé lòng mẹ đẻ ra đời...

Trời nặng trĩu đợi một làn chớp mạnh.

Một tiếng sấm rung, lay chuyển sự yên lặng nặng nề. Vũ trụ run lên trong một cái đau đớn đầy sảng khoái. Gió vùng nổi dậy vần đi cái khí nặng

nẫu người. Từng làn điện chớp quất không gian thanh thoát. Mọi vật đều thức dậy. Và đầu tiên thức dậy cái dữ - dội điên cuồng. May trút giận thanh mưa không khi vùng vằng, vặn cành, rứt lá.

Tuyên thấy gân, thịt mình sống lại, nỗi oán hờn rõ rệt ra, và bật lên một cử chỉ phũ phàng giải thoát: chàng đạp mạnh Thao một cái. Tiếng sét đã nổ rồi! Những lời giận dữ, những tiếng chua cay, những oán hận ghen tuông được dịp trút ra như mưa như gió...

Rồi hai người cùng khóc. Hai người cùng thấy nhẹ lòng. Và cũng lịm đi trong một giấc ngủ ngon lành, mát mẻ.

Mưa đã dứt, khi Tuyên bừng mắt dậy. Vừa mới sáng. Trời xanh và dịu như ở ngày mới có trời. Không khí mát và trong. Cây cối, còn đọng mưa đêm, tươi lại. Bên những lá dập những mầm cỏ, những búp non rướn lên cao. Chim ríu rít như lần đầu chúng hót... Chàng thấy lòng êm dịu lạ. Người nhẹ nhõm, như vừa tắm xong, thay một cái áo mỏng thênh thang. Một nụ cười tự nhiên nở trên môi. Chàng ngồi dậy nhìn Thao. Mặt nàng còn đọng lệ tựa giọt nước trong đượm lá. Nhưng mặt nàng bình tĩnh, tươi trẻ như cây cỏ chung quanh. Khí lạnh làm da nàng trắng mát như hoa huệ. Chàng có cảm tưởng như nàng lột xác để trẻ ra. Sung sướng, chàng cúi xuống, đặt trên môi nàng một cái hôn;

chàng thấy tươi mát như môi nàng còn trinh bạch. Thao cười vẫn nhắm mắt, như một đứa bé cười với cơn mơ. Nàng đưa hai cánh tay trần mát rượi lên vòng lấy cổ chàng. Hai người bâng khuâng như mới bắt đầu sống kiếp khác.

Bạn Thanh Tường ! Sao bạn lại bi quan? Nhân loại chẳng tự sát bằng chiến tranh đâu. Nhân loại đang quằn quại trong nỗi đau đớn của thời kỳ lột xác.

DÌ HẢO

Dì Hảo là con nuôi của bà tôi. Bố đẻ dì chết đã lâu. Mẹ đẻ dì là bà xã Vận, một người đàn bà bán bánh đúc xay, ngon có tiếng khắp làng Vũ - Đại. Tôi biết bà là vì hồi còn bé tôi rất ưa ăn bánh đúc. Có lẽ lúc sinh tôi ra, ông trời đã định cho tôi một cái kiếp chẳng giầu sang, nên phú sẵn cho tôi cái tính thích những món ăn rẻ tiền của những người nghèo túng. Lúc có tôi thì nhà tôi chẳng còn nghèo. Thế mà tôi cứ thấy ăn cơm gạo đỏ, thổi khô khô, với rau muống luộc chấm tương ngon hơn cơm tám với thịt đông; mà cái bánh đúc xay nấu khéo còn đậm vị gấp nghìn cái bún tuy trắng, tuy mềm nhưng nhạt bét. Mỗi sáng, tôi cầm hai xu mẹ phát cho, theo con ở đi ra hàng; - hàng là một cái chợ nhỏ của làng tôi, họp ngay ở mặt đường, mỗi sáng chỉ họp độ một giờ đã tan - từ đằng xa, tôi đã thấy những người đàn bà váy bạc phếch xúm xít quanh mẹt bánh đúc của bà xã Vận. Bà thái không kịp bán. Tuy vậy mới trông thấy tôi bà đã ngừng dao, nhặt bốn tấm bánh gói gọn ghẽ vào lá chuối, tươi cười đưa cho, không phải bà thấy tôi ngộ nghĩnh

đáng yêu. Nhưng bà không thể quên rằng bà còn nợ bà tôi mấy chục bạc. Cháu ngoại của một người chủ nợ kể cũng đáng cho người ta quý trọng. Tôi đưa hai xu, ôm bốn tấm bánh về. Bà bán đúng một trinh một tấm, mua nhiều hay ít thì cũng thế. Tấm bánh chẳng lấy gì làm to, so với bánh người khác có phần hơi đắt. Nhưng mà ngon hơn. Cái bột xay rất nhiễn, vôi bỏ vừa, mịn, chắc đấy, nhưng không nồng một tí nào, bẻ ra ăn với cái cá bống kho ráo nước cho đến cong lên, dầm vào một tí tương cua thì thật tuyệt! Về sau, ngọn gió đời đưa đẩy tôi đã trải qua rất nhiều cảnh huống: vất vả nhiều, nhưng cũng có lúc phong lưu, có lúc tôi có thể thừa cách mà hưởng tất cả các cao lương mỹ vị, nhưng chưa bao giờ tôi gặp một món ăn có thể làm tôi quên được cái vị thanh đạm mà vẫn đậm đà của bánh đúc ăn với cá bống dầm tương; nghĩ đến bây giờ tôi cũng còn nuốt nước bọt.

Mà cứ nghĩ đến bánh đúc là phải nghĩ đến bà xã Vận. Chồng bà chết đi để lại cho bà một gái một trai, con chị hơn thằng em ba bốn tuổi. Như thế chị có thể dắt em đi chơi để mẹ đi kiếm gạo. Nhưng một hôm bà xã bỗng nhận ra rằng thằng cu đã có thể đi chơi một mình; hơn nữa, nó có thể cứ tha thẩn ở sân với con chó để coi nhà được. Con chị hóa ra thừa. Cũng phải cho nó đi ăn, đi ở với người ta để kiếm manh quần tấm áo. Chả gì cũng

bớt một miệng ăn. Phần cơm của nó, để em nó ăn thêm; như thế em nó được no thêm một ít. Bà đã để ý nghe ngóng xem nhà nào cần nuôi đứa ở bế em chăng. Chưa có ai buồn hỏi đến, thì một hôm bà lại nghĩ đến người chồng đã chết. Khốn nạn! Khi ông đã nằm xuống đấy, thì bà chẳng còn một đồng một chữ nào. Bà chạy ngược, chạy xuôi vay lạy hết người nọ đến người kia, mới vay được non chục bạc. Non chục bạc thì chỉ nộp lệ làng, may cho con mỗi đứa cái áo tang và cho bà cái mấn, rồi biện miếng trầu, bát nước cho hàng xóm cũng đã không đủ rồi. Thành thử bà chỉ dám mua cho ông cỗ áo quan có non ba đồng. Rõ nghĩ mà thương! Nó vừa mỏng, vừa mọt, mộng trẽo trà trẽo trợt, giá chỉ bóp mạnh cũng răng rắc được. Của ấy được mấy nỗi mà nát? Bấm đốt ngón tay đã sáu năm trời rồi. Cũng phải cố biện bát cơm, bát canh để thay cho cái áo mới, chứ để thế thì tội nghiệp. Nhưng làm sao bây giờ?

Bà dẫn Hảo đến cho bà ngoại tôi. Bà tôi, ngoan đạo như những người vừa biết Chúa, thích nuôi trẻ ngoại đạo rửa tội rồi nuôi làm con nuôi. Đó cũng là một cách để con cái đức Chúa lời ngày một thêm đông. Bà xã bằng lòng cho con gái bà đi đạo.

Bà tôi còn nhân đức giả đăn đắt, để trừ nợ dăm sáu đồng. Thành ra bà xã chỉ còn được lấy có bảy đồng bạc thôi. Nhưng hơn chục đồng còn nợ lại, từ đây bà xã cứ lần khần mãi, có gặp bà tôi, chỉ van

lạy khất, chứ không chịu trả. Bà tôi có bực mình cũng chỉ mắng té tát mấy câu, chứ không chửi bới tàn tệ hay bắt bớ. Ấy cũng bởi bà tôi là một người đi vay.

Những khi vui chuyện, người thường kể lại với chúng tôi rằng: ngày xưa, khi ông tôi thua bạc bỏ nhà đi, người còn phải trả hơn một trăm đồng bạc nợ. Người làm lụng vất vả, chiều hôm ban mai, một nắng hai sương, quanh năm chẳng có phút nghỉ ngơi, mà không bao giờ đủ tiền nộp lãi. Vì thế, hơi bước khỏi nhà là lủi trốn, giá có cái áo hơi lành hay nắm gạo ăn, cũng sợ người ta bắt mất. Có lần người đong được một hào gạo dúm vào vạt áo và mua cho mẹ tôi - hồi ấy mới lên ba, một nắm xôi, đã cố lấn lút, mà thế nào cũng bị một chủ nợ tinh mắt trông thấy. Con mẹ ấy đã có tiếng là khe khắt. Bà tôi sụp ngay xuống lạy và khóc lóc xin khất nó. Nó chẳng rằng, chẳng nói, giằng xướt lấy dúm gạo và nắm xôi đổ vào trong nón rồi ngoắt đi. Cũng may, người phu quét chợ trông thấy thế, nghĩ tức lây, bảo nó rằng:

- Bà có bắt thì bắt của người ta nắm gạo đã là cùng lắm. Còn xu xôi người ta mua cho con người ta thì phải để cho con người ta chứ? Con người ta chịu đói, khóc có bong bóng mũi ra, từ sáng đến giờ, mà bà bắt của người ta thì nó chết. Bà cũng có con, bà nỡ đang tâm thế à?

Con mẹ kia ngoa ngoắt, tớn môi lên:

- Ai khiến nhà bác chõ mồm vào đây thế? Rõ khéo con tiểu! Bác thương nó thì mua mà cho nó.

Người phu quét chợ bực mình quàng ngay cho bà tôi hai hào:

- Đây này! Tôi cho nhà chị vay bao giờ tìm được thì trả tôi; chúng nó giẫu mà chúng nó coi đồng xu bằng cái mẹt!

Vì thế người ta đồn rằng người phu quét chợ phải long ba tôi. Nhưng bà tôi nói quả quyết với chung tôi rằng: Từ hôm cho bà tôi vay tiền, có gặp bà tôi, ông ta chỉ lảng đi như không trông thấy nhưng chỉ mấy hôm bà tôi cũng cố tìm tiền đem trả ông phân minh tử tế; hai người chẳng bao giờ nói với nhau những lời có thể gọi là trai lơ. Về sau, khi bà tôi sạch nợ, và có chút ít tiền, mà ông tôi vẫn biệt tăm, có nhiều đám muốn hỏi bà tôi làm vợ, toàn những đám danh giá cả nhưng bà tôi chối hết. Bà tôi bảo: "Nếu tôi không nhất định cứ chờ chồng, làm lụng nuôi con, thì tôi lấy người phu quét chợ ngày xưa rồi".

Một người đã khổ sở vì tiền, tất phải quý đồng tiền. Nhưng không phải vì thế mà ba tôi nỡ bắt những con nợ của người phải chịu những nỗi khốn cực mà trước kia người đã chịu. Đối với bà xã Vận, người tỏ ra dễ dàng. Nhưng sự dễ dàng ấy, một

phần nữa, cũng vì cô Háo, được người nhận làm con nuôi.

Mới đầu, dì Háo khóc lóc đến mười hôm: dù có được ăn no, mặc lành đi nữa, người ta không thể phút chốc mà quên cái lều hôi hám là nơi mình đã đói rách, khổ sở với em và mẹ. Nhưng rồi dì cũng khuây dần. Dì theo mẹ tôi đi nhà thờ học kinh và "các lẽ cầu cho được rỗi linh hồn". Dì thấy đi đạo cũng vui. Dần dần người ta dạy cho dì biết có một đức Chúa lời dựng lên trời đất, muôn vật và loài người ta, đức Chúa lời có ba ngôi và ngôi thứ hai ra đời lấy tên là Giê-su; đức chúa Giê-su chịu đóng đanh trên cây thánh giá để chuộc tội cho thiên hạ... Ai tin những điều ấy thì được rỗi linh hồn, bằng ai chẳng tin, thì phải xuống địa ngục đầy lửa sinh, lửa diêm, có tiếng khóc lóc và nghiến răng. Tiếng khóc lóc và nghiến răng thì dì không sợ lắm; Hồi còn ở nhà, em dì khóc nhè nhè được suốt ngày; những hôm nó nóng đầu, thì đêm ngủ nó nghiến răng ken két; quen đi thì cũng không sợ gì, nhưng dì sợ lửa sinh, lửa diêm, nó thiêu đốt người ta đời đời kiếp kiếp. Có là thánh cũng không chịu nổi! Nghe nói đến địa ngục là dì lè lưỡi ra. Và dì tin. Dì trở nên rất ngoan đạo nữa. Dì và tôi chỉ đọc kinh và hát văn với nhau suốt ngày.

Dì bắt đầu muốn xa lánh hẳn cái lều tối tăm đầy những quỷ cùng ma; thực tình, dì rất ít khi

muốn về thăm mẹ ở nhà, và mỗi lần có phai về thăm mẹ, dì thấy hơi rờn rợn khi đến gần cái bàn thờ lúc nào cũng âm u như che đậy bao nhiêu là bí mật. Và đây mới thật là cái buồn não nuột: dì thấy ghê ghê ngay mẹ dì. Bà xã Vận bỗng thành người đồng bóng; những ngày rằm, mồng một, bà thường khăn chầu, áo ngự, đến điện nhà cô đồng Ốc để hầu. Dì dùng những lời rất khinh bỉ nhạo bà, bà nhạo lại dì, mẹ con dần dần thấy chẳng muốn nhìn mặt nhau làm gì cho thêm bực.

Chao ôi! Nào có cứ gì phải là những người tư tưởng! Ngay ở những người không tư tưởng cũng đã có sự chia rẽ tư tưởng rồi!

Bây giờ, dì Hảo chỉ biết có mẹ nuôi; dì rất mến mẹ tôi, và yêu tôi hơn hết cả những người dì yêu cháu. Dì chỉ có một việc là suốt ngày theo gót chân tôi. Kể ra, tôi đã đủ lớn để không cần ai giữ nữa. Nhưng bà tôi chỉ được có mẹ tôi, mẹ tôi lại mới được mình tôi; trong một nhà có cua mà lại hiếm người như thế, lẽ tất nhiên tôi cũng có quyền bé bỏng lâu hơn những con nhà khác. Dì Hảo cũng tưởng tôi còn bé lắm. Dì tìm đủ mọi cách để nuông tôi, có lần dì không ngại trèo sang vườn hàng xóm ăn cắp ổi đê cho tôi vừa ý. Những lúc đi đâu khi xa xa, vừa thấy tôi loạng choạng bước chân, dì đã đòi cõng tôi, "kẻo chân cháu dì gieo mất!". Thật là buồn cười và thảm hại! Ngồi trên lưng dì, hai chân

tôi thò xuống có dễ dài hơn chân dì. Dì nghẹo đầu đi, mặt đỏ bừng, nước mũi chảy ra, lệch xệch vác tôi đi. Thế mà tôi có đòi đứng xuống dì cũng nhất định không chịu đấy!

Sự tận tâm của dì cảm động lòng tôi. Mãi đến lúc tôi đã đi học, dì đã ngồi trên khung cửi, chúng tôi còn quyện luyến nhau. Tôi học bài bên cạnh khung cửi dì. Dì thúc giục tôi. Nghe những bài học lúng củng như "ếch kêu, chó cắn" - tôi đã học sang vần trắc - dì khen tôi giỏi quá, khó như thế mà nhớ được! Rồi tưởng những tiếng âm vô nghĩa ấy là những câu thần chú gọi cái khôn của loài người, dì cố nhẩm theo, và lâu dần thuộc lòng tất cả các bài tôi học; có lúc tôi ấp úng dì nhắc cho tôi đọc nữa. Lại đến lượt tôi phục dì! Khi bài tôi đã thuộc, tấm vải của dì được ra rồi, dì giũ váy mấy cái cho lóng vải bay đi hết, rồi lại ôm tôi vào lòng mà vuốt hai cái trái đào của tôi. Những lúc ấy, tôi thấy êm ái chẳng khác gì ngồi trong lòng mẹ.

*

* *

Dì Hảo ơi! Tôi hãy còn nhớ cái ngày dì bó tôi đi lấy chồng. Đó là một buổi chiều có sương bay. Người ta đến đón dì vào lúc mờ mờ tối. Cũng chẳng lấy gì làm đông lắm, bên nhà trai lẻ tẻ đâu mươi

người. Về đằng nhà gái, bà tôi chỉ cho có dăm người chị em đi đưa gì, chính tôi cũng chẳng được đi. Mẹ tôi bảo: "Không có cỗ đâu; nhà người ta có trở, chỉ biện cơi trầu bát nước". Nhưng nào tội có đòi đi đế mà ăn cỗ! Tôi chỉ theo dì Hảo của tôi: từ trước đến nay, có bao giờ dì đi đâu mà để tôi ở nhà? Người ta giữ tôi lại. Tôi tức, khóc oà lên, tôi tức bà tôi, tôi tức thầy mẹ tôi, tôi tức cả dì Hảo nữa! Tôi tự hỏi sao dì cứ phải đi lấy chồng? Và ngay bây giờ nữa, dì Hảo hỡi! Có lúc tôi vẫn ân hận vì dì đã đi lấy chồng. Nếu dì cứ ở nhà, nếu dì cứ là một người dì của tôi mãi mãi, thì có lẽ khỏi khổ, ít ra, dì cũng đỡ khổ hơn bây giờ.

Nhưng mà sự ấy đã không thể được. Dì Hảo đã đi lấy chồng, đã mang theo cho người ấy tất cả lòng yêu vẫn để cho tôi. Và người ấy đã nhận lấy tấm lòng yêu ấy, nhận lấy mà chẳng làm gì cho đáng nhận.

Người ấy không yêu dì. Thật mà! Người ấy chẳng yêu dì Hảo đâu. Mà lại còn khinh dì là khác nữa. Hắn khinh dì là một đứa con nuôi, còn hắn, hắn con dòng, cháu giống, tuy rằng nghèo xác. Và tuy rằng nghèo xác, hắn nhất định không làm gì. Hắn lấy vợ để cho vợ nó nuôi. Dì Hảo cũng nghĩ đúng như thế ấy: dì làm và nuôi hắn. Người vợ đảm đang ấy kiếm mỗi ngày được hai hào. Dì ăn có năm xu. Còn một hào thì hắn dùng mà uống rượu. Và dì

Hảo sung sướng lắm. Và gia đình vui vẻ lắm. Nhưng sự tai ác của ông trời bắt dì đẻ một đứa con. Đứa con chết, mà còn dì thì tê liệt. Mỗi ngày ngồi là một ngay không có hai hào. Người chồng muốn đó là cái lỗi của người vợ vô phúc ấy.

Nhưng mới đầu hắn chí nghĩ thế thôi. Là vì nhờ ít tiền dành dụm, người ta vẫn còn đủ cả cơm lẫn rượu. Nhưng rồi rượu phải bớt đi, đến cả cơm cũng thế. Đến lúc ấy thì hắn không nhịn nữa. Hắn chửi bâng quơ. Hắn chửi những nhà giầu. Hắn chửi số kiếp hắn. Và sau cùng thì chửi vợ. Ồ, hắn chửi nhiều lắm lắm, một bữa đói rượu rồi tình cờ được một bữa rượu say.

Dì Hảo chẳng nói gì. Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ơi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắn chán chửi, bỏ dì mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để đi tìm cơm rượu. Trách làm gì hắn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách làm chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giầu như trước nữa đâu? Người đã già, đà ốm yếu, và khổ cực thay! Đã

nghèo như lúc mới hăm hai. Cái cơ nghiệp của người gây dựng thầy tôi buôn thua bán lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ còn có thể mang đến cho dì Hảo ốm đau mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

*

* *

Nhưng rồi bệnh dì cũng qua đi. Nó qua như một thằng quái ác chán không muốn hành hạ một kẻ kiên nhẫn quá. Dì Hảo lại đi làm, lại có tiền, lại muốn có chồng để mỗi ngày ăn năm xu và hắn dùng một hào còn lại đi uống rượu. Thì quả nhiên hắn về. Hắn về với một cái quần đen, một cái áo tây vàng, túi xóc xách tiền và một người vợ theo trơ tráo. Thoạt đầu thì người vợ chính ngạc nhiên. Rồi thì dì tức tối. Sau cùng thì dì nhẫn nại; phải, nhẫn nại là hơn: nếu hắn không về thì cũng thế.

Nhưng mà hắn đã về, hắn lại làm chủ cái lều và ba sào vườn ông cha để lại. Và làm chủ cái lều và ba sào vườn của ông cha để lại, hắn tưởng có quyền chăng làm gì mà chỉ uông rượu ăn cơm. Và uống, ăn rồi, nó cươi sặc sụa.

Cái con vợ bé ấy trơ tráo lạ! Nó chẳng biết làm gì cả. Nó hát những câu hát tục tằn. Nó uống rượu

tựa đàn ông, hút thuốc tựa đàn ông, búi tóc ngược, mặc quần trắng tựa đàn ông. Nó sẽ lôi chồng dì vào đáy sâu địa ngục thôi! Cheo leo thay cho cái linh hồn của chồng dì!

Thế mà chồng dì mê say nó lắm. Chồng dì gọi nó là "mợ mình", và mua cho nó những hộp sữa bò sáu bảy hào khi nó ốm hay làm ra ốm.

Còn dì, dì đã biết phận dì. Dì cố nhắm mắt để khỏi trông thấy chúng. Dì chẳng hé răng nói nửa lời, nhưng dì khóc ngấm ngầm khi chúng cười vui, dì nhịn quắt ruột khi chúng ăn phung phí. Dì héo hắt đi, dì còm cõi, đúng như một con mèo đói. Nhưng nếu dì còn được như thế mãi!

Một buổi sáng, chừng như chúng nó đã cạn tiền và cạn cả lòng yêu. Dì đoán thế vì luôn hai, ba hôm, dì không thấy chúng uống rượu và cười sặc sụa. Con vợ bé vừa nhổ bọt vừa nói cằn nhằn. Anh đàn ông hõm má vào va lõ mũi ra. Hắn vừa khoằm khoặm mắt, vừa văng tục. Con kia mặt sưng lên, cứ nói một câu lại choai người lên một cái và vỗ đùi đồm độm. Chúng nó nhấy xô vào nhau. Rồi đấm đá, cấu cắn lẫn với những tiếng gào thét ầm ĩ quá. Chẳng biết làm sao, để mặc chúng, dì bỏ đi làm. Cũng như dì đã mặc những phút mặn nồng của chúng.

Chiều hôm ấy, nhà có vẻ đám ma. Dì không thấy con vợ bé đâu. Cả chồng dì cũng thế. Nhà cửa, đồ

đạc thì bưa bộn. Mấy cái nồi đất và đôi lọ xách nước tan ra từng mảnh. Lấy tiền đâu mà lại sắm sửa bây giờ. Trời ơi! Nhưng kìa hắn đã về. Hắn về có một mình, một chai rượu trong tay và những tia giận bừng bừng trong mắt. Hắn uống, rồi lại uống, uống lặng lặng như chưa bao giờ hắn uống. Hắn uống cả một chai. Rồi hắn đập chai ra, và chửi. Hắn chửi bâng quơ. Hắn chửi số kiếp hắn. Hắn chửi đàn bà. Hắn chửi con vợ bé. Dì Hảo cắn chặt răng lại để cho khỏi khóc. Nhưng cứ khóc. Hôm sau hắn ra đi không biết đi đâu. Dì Hảo ngạc nhiên. Rồi tức tối. Sau cùng thì dì nhẫn nại. Phải, nhẫn nại là hơn: nếu hắn cứ ở nhà thì cũng thế.

Tháng 9 - 1941
In trong tập Nửa đêm.

ĐÔI MÓNG GIÒ

Ngay cái tên cũng khó nghe rồi. Thà cứ là Kèo, là Cột, hay la Hạ, là Đông. Là gì cũng còn dễ nghe. Nhưng hắn ta lại là Trạch Văn Đoành. Nghe như súng thần công. Nó chọc vào lỗ tai.

Đã thế cái mặt hắn lại vênh vênh, ngậu xi thế nào... Đôi lưỡng quyền nhô ra như gây sự với người ta. Hai má thóp vào để tiếp sức cho hai cái lưỡng quyền. Cái mũi bóp lại ở trên để cho dưới được banh ra. Nó phệ bụng ngồi trên một cái vành trang khuyết mầu đen giống như hai cái sừng trâu chắp liền lại với nhau: ấy là những cái ria ngoắt hắn lên. Cái hàm răng vổ lam môi trật hãn ra. Nhưng cái răng doạ nạt ai; ỵ như một con chó khi nó gừ gừ với một con chó khác. Nhưng tất cả những cái ấy con có thể tha thứ được. Lỗi ở tay bà mụ nặn. Song những con mắt, những con mắt nó là tấm gương của linh hồn, mới đáng ghét vô cùng. Chung chỉ bé thôi nhưng chúng lăn tăn, chúng lấp lánh như nhao, như cươi, như khinh khỉnh với người ta. Chúng chang nhìn xuống bao giờ. Chúng nhìn thang, chúng nhìn nghiêng. Cái nhìn tư đắc như cái

nhìn của một kẻ có thể nhắc người ta lên như nhắc một cái lông. Ghét lắm!

Cái đầu Trạch Văn Đoành không húi như đầu của chúng ta. Một lối riêng. Hắn gọi là một *tiền văn minh, hậu nhà sư*. Đằng trước có mấy mớn tóc dài để chải lật lên. Đằng sau cạo nhẵn thín như quả bưởi. Cho nó sạch. Hắn tắc lưỡi mà bảo thế những khi vui miệng. Bởi vì nếu hắn không vui miệng thì hắn không nói thế. Hắn không thích cắt nghĩa những việc làm của hắn. Ai nói gì, mặc họ. Hắn cứ làm theo ý hắn và không cần nói để tự bênh vực mình.

Ngay những cái ăn, cái mặc của hắn cũng khác người. Cái ăn bất tất nói làm gì. Người ta ăn ở trong nhà. Vậy thì ai muốn ăn thế nào tuỳ thích. Ông cũng vậy mà tôi cũng vậy. Ít ra chúng ta cũng còn có một xó để tự do. Khi cửa nhà chúng ta khép kín. Ta có thể lố lăng mà không bận gì đến ai. Nhưng chúng ta mặc áo chỉnh tề để ra đường. Vậy thì quần áo sở dĩ có, một phần lớn không phải vì ta, mà lại vì những con mắt nhìn ta. Đã vì chúng, thì chiều chúng một tý kẻ cung là phải lẽ. Muốn chiều chúng thật nhiều thì cũng được. Trạch Văn Đoành không thế. Nghĩ đến cách mặc của hắn bao giờ người ta cũng nghĩ đến mùa đông. Bởi mùa đông mới thật có những người mặc chăng vì ai, nhưng chỉ vì sự dễ chịu của mình. Đoành thuộc vào hạng

ấy. Suốt một mùa, hắn chỉ mặc một cái ba - đơ - xuy sắc chó gió. Hắn mua hồi đi lính sang Tây. Có bảy mươi quan. Thế mà bền. Đến nay, tất cả, có đến ngót ba chục năm rồi đấy. Lần lót rách bươm tự bao giờ. Nhưng còn cái lần ngoài. Mặc nguyên nó cũng con ấm bằng mười áo kép. Hắn mặc suốt ngày suốt đêm, khi ăn, khi ngủ, khi làm, khi chơi. Cái áo ba-đơ-xuy mất hết cúc rồi. Hắn đơm hai cái dai thật to hình cái bơi chèo. Những khi hắn đi cày, hai cái dải được bắt giao nhau để thắt lại ở sau lưng. Chặt chẽ và gọn gang không kém một cái đai. Những lúc hắn đi chơi hoặc ra đình thì hai dải lại cởi ra buông xuôi cho lẫn vào hai mép áo trong. Hắn lại có vẻ ung dung lắm. Ai dám bảo cái áo ba-đơ-xuy này là cái áo ba-đơ-xuy đi cày? Mà có bảo nữa thì đã sao?

*

* *

Theo lời mấy ông già bà lão trong làng thì Trạch Vân Đoành là con một ông lão dở hơi. Lão đi câu. Được đồng nào, rượu tất. Bởi vì lão không có vợ; nghĩa là có nhưng vợ chết. Vợ lão để cho lão một thằng con trai. No giống cha, nghĩa là lớn lên cũng đi câu và cũng rượu bết nhe. Hai bố con ở với nhau trong một cái lều ở bờ sông. Mỗi buổi tối, những người phải đi qua, nghe tiếng chúng cười như những

thăng điên. Bởi chúng say. Mà khi người ta say, người ta quên cả những sự lầm than của kiếp người, nghĩa là người ta sướng lắm.

Nhưng một đêm mùa đông rét mướt kia, chẳng biết run rẩy thế nào, lão già ngã xuống sông và chết ở dưới sông. Nước trôi đi. Cái xác trôi theo nước. Từ hôm ấy, trong cái lều nhỏ bên sông, người ta không nghe thấy tiếng cười như điên nữa. Thằng con sinh ra buồn.

Hắn bỏ làng đi đó, đi đây. Đi khắp nước Nam. Rừng xanh, núi đỏ hắn cũng không biết sợ. Hắn sang cả Lào, sang cả Cao - Mên. Rồi sang cả nước Xiêm. Những nước ấy cùng gần. Hắn muốn đi một chuyến xa xa.

Một hôm hắn xin đi lính chào mào để sang Tây. Năm ấy là năm "*mìn - nớp xăng cát - tó*".

Đình chiến rồi, người ta lại đưa hắn xuống tàu về nước. Hắn lành mạnh như xưa. Bom đạn không làm hắn sướt da. Một hôm người bạn ắc-ê của hắn trước kia vốn là một nhà nho, kể cho hắn nghe tích Trình Giảo Kim ở đời Đường. Anh chàng lỗ mãng này mấy mươi lần tính chết mà đều chết hụt. Hắn cười khanh khách, bởi hắn thấy hắn giống anh chàng ấy. Hình như hắn không thế nào chết được. Hắn bắt đầu tin ở cung mệnh lắm. Cái cung mệnh của hắn là tốt lắm, ấy thế là hắn cứ bừa. Chẳng cần gì ai.

Hắn về làng với một con vợ theo, rất nhiều tiền

(hồi ấy bạc trăm đã là to) va phẩm hàm. Hắn bỏ tiền ra, mổ bò, mổ lợn làm khao. Làng đến ăn rồi lang gọi hắn là ông. Một thằng bạch đinh, con một lão đi câu chết mất xác dưới sông, bỏ làng đi chán đi chê, rồi đột nhiên trở về nhảy tót lên bao lan ngồi làm một ông kỳ mục. Thế thì ai chẳng tức? Ai đây là những ông kỳ mục bỗng nhiên bị hắn đè đầu, đè cổ. Đó là một lối nói, thật ra thì các ông chỉ phải nhường hắn ngồi chiếu trên. Nhường một thằng không chôn nổi bố ngồi chiếu trên! Như vậy thì nhục quá. Các ông không chịu được, các ông về hùa với nhau để chành chẽ hắn, để động hắn mở miệng ra là chèn. Hắn đã khổ với các ông khá nhiều. Hơi thấy bóng hắn ra đình, là các ông nói móc ngay. Các ông bình phẩm từ cái đầu của hắn rũ rượi như đầu đứa chết trôi (ấy là các ông móc đến cái chết của bố hắn), đến cái áo ba-đơ-xuy của hắn tã như áo thằng đánh giậm (ấy là các ông móc đến cái nghề đi câu). Các ông nói cạnh cả đến cái hàm răng của hắn, cái bộ ria của hắn, cái mặt vác lên trời của hắn. Nhưng vốn bướng bỉnh, hắn không lấy thế làm nao núng. Hắn chỉ mỉm cười chế nhạo hay khinh bỉ. Đôi mắt soi mói của hắn không thèm soi mói đến cái mũi, cái mồm hay cái áo the có mùi chua của các ông. Hắn ngấm ngầm soi mói đến những việc của các ông làm ám muội. Một hôm, đúng một cái, hắn đưa bôn ông lên huyện vì việc bao chiếm công điền. Đúng một cái nữa, hắn đưa

mấy ông khác lên huyện vì việc lạm tiêu công quỹ. Rồi đùng một cái nữa... và cái nữa... Luôn năm sáu cái đùng như vậy hắn làm các ông xiểng liểng. Bởi tội của các ông nhiều như lá trên rừng. Con em chúng nó mù, nhưng hắn không mù. Hắn bới ra từng tội một, và nhất định sẽ bới ra đến hết. Các ông đâm hoảng. Các ông đành phải dàn với hắn. Các ông đấm mõm hắn một vài mối lợi. Hắn không thèm nhận, bởi thừa biết nuốt vào thì *há miệng mắc quai*. Nhưng hắn bằng lòng thôi không kiện nữa. Các ông bắt đầu sợ hắn mà hắn cũng bắt đầu khinh nhờn các ông. Hắn coi các ông như những đồ trẻ con. Để những khi say rượu đùa...

*

* *

Năm ngoái làng vào đám. Hôm giã đám có mổ một con lợn tế thần rồi đồng dân hội ẩm. Đồng dân đây có nghĩa là các cụ. Bởi vì, nếu trai em cũng thấy có hứng muốn cùng nhau hội ẩm thì đã có các hàng rượu dựng chung quanh đình.

Lúc tế, ông Cửu đoành còn ngủ ở nhà. Ông ấy không biết tế, và cũng không nỡ cởi cái áo ba-đơ-xuy ra để khoác cái áo thụng xanh vào mà tế. Các cụ miễn đi cho ông vậy! Điều ấy thì ông không phải nài: Các cụ chăng mong gì có ông; ông cứ ở nhà cho hết đám cho quan viên mừng!

Nhưng ông không ở nhà. Tế xong, người ta thấy ông hai tay thọc trong túi áo ba-đơ-xuy sắc chó gio, vênh vênh cái mặt lên trời đi ra đình. Trông từ đằng xa đã ghét rồi! Nhưng không thể đuổi ông về, các cụ đành cố tươi cười chào mời ông vồn vã:

- Kìa! Ông Cửu!... Mời ông vào trong này. Chúng tôi đợi mãi. Mời ông vào thưởng trống.

Ông xua xua cái tay trong túi áo. Cái áo thùng thình làm hai cái dải bơi chèo thình thoảng lại thè lè ra. Ấy là ông từ chối...

- Mời các cụ! Mời các cụ!... Các cụ cho mặc ý. Con nhà binh, thích chạy nhăng hơn tĩnh tọa.

Ông nháy nháy người ta mấy cái. Một ông ra ý hiểu:

- Vâng, tôi biết!... Tính ông Cửu nhà tôi nhân lão tâm bất lão? Ông còn muốn đi nhìn con gái làng.

- Bẩm vâng!

Nhưng ông Cửu không đi nhìn con gái làng. Ông đứng chỗ này một lát, đứng chỗ kia một lát. Rồi ông đến chỗ hai bàn làm cỗ và đứng xem. Ông xem, rồi bàn tan, rồi chia cỗ hộ. Ông nhắc cỗ trên bù cỗ dưới, vặt đống nọ, bỏ đống kia. Thấy ông lanh chanh như vậy người ta cười thầm ông. Người ta cho ông là người xấu thôi. Làm cỗ là việc của *hai bàn*. Việc của ông không ở đấy. Mân mó vào làm gì cho bẩn tay?

Một thoáng sau là đã lại thấy ông đang nói gì

toang toang ở gốc đa. Rồi một thoáng sau lại thấy ông đang cười hô hố giữa một đám trẻ con xúm xít xem ông nhòm. Nhưng *hai bàn* đã bưng mâm. Các cụ sai một ông phó đi tìm ông Cửu. Bấy giờ ông Cửu mới lẹt đẹt kéo lê đôi giầy đi vào đình. Trong đình huyên náo lắm. Các cụ đang hạch *hai bàn* làm sao lại thiếu hai cái móng giò? Móng giò có bốn. Lợn nào mà chẳng vậy? Bốn cái móng giò phần bốn ông to nhất. Lệ làng từ cổ đến giờ vốn thế. Tuy trong số bốn ông to nhất chẳng ông nào còn khỏe ràng để có thể gặm nổi cái móng giò, nhưng cũng chẳng ông nào chịu mất. *Một miếng giữa làng...* Đừng có tưởng... Bây giờ còn có hai cái, thì ông nào ăn ông nào đừng?... Các cụ quát *hai bàn* như vậy. Và *hai bàn* xanh mắt. Họ cãi nhau chí chóe. Anh nọ rằng anh kia đê mất. Anh nao, mặc! cứ biết *hai bàn* sơ ý là *hai bàn* phải bắt mua cau rượu tạ!... Ông Cửu Đoành không nói gì. Ông chỉ cười, bởi ông đã đi nhiều, từng trải nhiều nên thấy nhiều cái to tát hơn cái móng giò nhiều lắm. Hai cái móng giò không đáng kể. Ra quái gì mà ngáu lên!

*

* *

Các cụ uống rượu đã xong rồi, *hai ban* đã giải mâm. Lại hát nhà tơ. Ông Cửu ngồi thưởng trống. Ông bảo đào, bảo kép:

- Hát cho thật hay vào mới được. Tôi nghe hát nếu vừa ý, bao giờ cũng có thưởng.

Cô đầu tủm tỉm cười.

- Bẩm vâng!

Hai cô đầu rượu tưởng ông Cửu sôp, đến kèm sẵn hai bên... khúc hát xong kép buông đàn, đào buông phách. Ông Cửu đứng lên để thọc hai tay vào túi áo ba-đơ-xuy màu chó giò. Ông bảo:

- Tớ đã hứa tất là phải có. Nhưng tiền thì thật hết. Tớ đãi cho cái này, có lẽ còn quý hơn tiền nhiều...

Ông rút một tay áo ra, quẳng một cái mong giò cho anh kép. Ông rút nốt tay kia ra, quẳng một cái móng giò nữa cho cô đào. Rồi ông quay lại:

- Chào các cụ! Tôi xin vô phép...

Ông lẹp kẹp kéo lê đôi giầy qua bọn trai em, hoan hô ông bằng những tiếng cười nổ như xe phành phạch.

Tiểu thuyết thứ bảy - 1942

LÃO HẠC

Lão Hạc thổi cái rơm, châm đóm. Tôi đã thông điếu và bỏ thuốc rồi. Tôi mời lão hút trước. Nhưng lão không nghe...

- Ông giáo hút trước đi!

Lão đưa đóm cho tôi...

- Tôi xin cụ...

Và tôi cầm lấy đóm, vo viên một điếu. Tôi rít một hơi xong, thông điếu rồi mới đặt vào lòng lão. Lão bỏ thuốc nhưng chưa hút vội. Lão cầm lấy đóm, gạt tàn, va bảo:

- Có lẽ tôi bán con chó đấy, ông giáo ạ!

Lão đặt xe điếu, hút. Tôi vừa thở khói, vừa gà ga đôi mắt của người say, nhìn lão, nhìn để làm ra vẻ chú ý đến câu nói của lão đó thôi. Thật ra thì trong long tôi rất dửng dưng. Tôi nghe câu ấy đã nhàm rồi. Tôi lại biết rằng. Lão nói là nói để đó đấy thôi; chẳng bao giờ lão bán đâu. Vả lại, có bán thật nữa thì đã sao? Lam quái gì một con chó mà lão có vẻ băn khoăn qua thế! .

Lão hút xong, đặt xe điếu xuống, quay ra ngoài, thơ khói. Sau một điếu thuốc lào, óc người ta tê dại

đi trong một nỗi đê mê nhẹ nhõm. Lão Hạc ngồi lặng lẽ, hưởng chút khoái lạ con con ấy. Tôi cũng ngồi lặng lẽ. Tôi nghĩ đến mấy quyển sách quý của tôi. Tôi quý chúng có lẽ còn hơn những ngón tay tôi. Hồi bị ốm nặng ở Sài Gòn tôi bán gần hết cả áo quần nhưng vẫn không chịu bán cho ai một quyển, ốm dậy, tôi về quê, hành lý chỉ vẻn vẹn có một cái va-ly đựng toàn những sách. Ôi những quyển sách rất nâng niu! Tôi đã nguyện giữ chúng suốt đời, để lưu lại cái kỷ niện một thời chăm chỉ, hăng hái và tin tưởng đầy những say mê đẹp và cao vọng: mỗi lần mở một quyển ra, chưa kịp đọc dòng nào, tôi đã thấy bừng lên trong lòng tôi như một rạng đông, cái hình ảnh tuổi hai mươi trong tréo, biết yêu và biết ghét... Nhưng đời người ta không chỉ khổ một lần. Mỗi lần cùng đường đất sinh nhai, và bán hết mọi thức rồi, tôi lại phải bán đi một ít sách của tôi. Sau cùng chỉ còn có năm quyển, tôi nhất định, dù có phải chết cũng không chịu bán, ấy thế mà tôi cũng bán! Mới cách đây có hơn một tháng thôi, đứa con nhỏ của tôi bị chứng ỉy, gần kiệt sức... Không! Lão Hạc ơi! Ta có quyền giữ cho ta một tí gì đâu? Lão quý con chó vàng của lão đã thấm vào đâu với tôi quý năm quyển sách của tôi...

Tôi nghĩ thầm trong bụng thế. Còn lão Hạc, lão nghĩ gì? Đột nhiên lão bảo tôi:

- Này! Thằng cháu nhà tôi, đến một năm nay, chẳng có giấy má gì đấy, ông giáo ạ!

À! Thì ra lão đang nghĩ đến thằng con lão. Nó đi cao su năm sáu năm rồi. Hồi tôi mới về, nó đã hết một hạn công-ta. Lão Hạc, đem thư của nó sang, mượn tôi xem. Nhưng nó xin đăng thêm một hạn nữa... Lão vội cắt nghĩa cho tôi hiểu tại sao lão đang nói chuyện con chó, lại nhảy vọt sang chuyện thằng con như vậy:

- Con chó là của cháu nó mua đấy chứ!... Nó mua về nuôi, định để đến lúc cưới vợ thì giết thịt...

Ấy! Sự đời lại cứ thường như vậy đấy. Người ta định rồi chẳng bao giờ người ta làm được. Hai đứa mê nhau lắm. Bố mẹ đứa con gái biết vậy, nên cũng bằng lòng gả. Nhưng họ thách nặng quá: nguyên tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu... cả cưới nữa thì mất đến cứng hai trăm bạc. Lão Hạc không lo được. Ý thằng con lão, thì nó muốn bán vườn, cố lo cho bằng được. Nhưng lão không cho bán. Ai lại bán vườn đi mà lấy vợ? Vả lại bán vườn đi, thì cưới vợ về, ở đâu? Với lại, nói cho cùng nữa, nếu đằng nhà gái họ cứ khăng khăng đòi như vậy, thì dẫu có bán vườn đi cũng không đủ cưới. Lão Hạc biết vậy đấy, nhưng cũng không dám

xẵng. Lão tìm lời lẽ giảng giải cho con trai hiểu. Lão khuyên nó hãy dầu lòng bỏ đám này, để dùi gắng lại ít lâu, xem có đám nào khá mà nhẹ tiền hơn sẽ liệu; chẳng lấy đứa này thì lấy đứa khác; làng này đã chết hết con gái đâu mà sợ?... Lạy trời lạy đất! Nó cũng là thằng khá, nó thấy bố nó thế thì nó thôi ngay, nó không đả động đến việc cưới xin gì nữa. Nhưng nó có vẻ buồn. Và lão biết nó vẫn theo đuổi con kia mãi. Lão thương con lắm. Nhưng biết làm sao được?... Tháng mười năm ấy, con kia đi lấy chồng, nó lấy con trai một ông phó lý, nhà có của. Thằng con lão sinh phẫn chí. Ngay mấy hôm sau, nó ra tỉnh đến sở mộ phu, đưa thẻ, ký giấy xin đi làm đồn điền cao su...

Lão rân rấn nước mắt, bảo tôi:

- Trước khi đi, nó còn cho tôi ba đồng bạc, ông giáo ạ! Chả biết nó gửi thẻ xong, vay trước được mấy đồng, mà đưa về cho tôi ba đồng. Nó đưa cho tôi ba đồng mà bảo: "Con biếu thầy ba đồng để thỉnh thoảng thầy ăn quà: xưa nay con ở nhà mãi cũng chẳng nuôi được bữa nào, thì con đi cũng chẳng phải lo; thầy bòn vườn đất với lam thuê làm mướn thêm cho người ta thế nào cũng đủ ăn; con đi chuyến này cố chí làm ăn, bao giờ có bạc trăm con mới về; không có tiền, sống khổ sống sở ở cái làng này, nhục lắm!... "Tôi chỉ còn biết khóc, chứ

còn biết làm sao được nữa? Thẻ của nó, người ta giữ. Hình của nó, người ta đã chụp rồi. Nó lại đã lấy tiền của người ta. Nó là người của người ta rồi, chứ đâu có còn là con tôi?...

*
* *

Lão Hạc ơi! Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lão không muốn bán con chó vàng của lão. Lão chỉ còn một mình nó để làm khuây. Vợ lão chết rồi. Con lão đi bằn bặt. Già rồi mà ngày cũng như đêm, chỉ thui thủi một mình thì ai mà chả phải buồn? Những lúc buồn, có con chó làm bạn thì cũng đỡ buồn một chút. Lão gọi nó là cậu Vàng như một bà hiếm hoi gọi đứa con cầu tự. Thỉnh thoảng không có việc gì làm, lão lại bắt rận cho nó hay đem nó ra ao tắm. Lão cho nó ăn cơm trong một cái bát như một nhà giàu. Lão ăn gì lão cũng chia cho nó cùng ăn. Những buổi tối, khi lão uống rượu, thì nó ngồi ở dưới chân. Lão cứ nhắm vài miếng lại gắp cho nó một miếng như người ta gắp thức ăn cho con trẻ. Rồi lão chửi yêu nó, lão nói với nó như nói với một đứa cháu bé về bố nó. Lão bảo nó thế này:

- Cậu có nhớ bố cậu không? Hả cậu Vàng? Bố cậu lâu lắm không có thư về. Bố cậu đi có lẽ được đến ba năm rồi đấy... Hơn ba năm... Có đến ngót

bốn năm... Không biết cuối năm nay bố cậu có về không? Nó mà về, nó cưới vợ, thì nó giết cậu. Liệu hồn cậu đấy!

Con chó vẫn hếch mõm lên nhìn, chẳng lộ một vẻ gì; lão lừ mắt nhìn trừng trừng vào mắt nó, to tiếng dọa:

- Nó giết mày đấy! Mày có biết không? Ông cho thì bỏ bố!

Con chó tưởng chủ mắng, vẫy đuôi mừng, để lấy lại lòng chủ. Lão Hạc nạt to hơn nữa.

- Mừng à? Vẫy đuôi à? Vẫy đuôi thì cũng giết! Cho cậu chết!

Thấy lão sừng sộ quá, con chó vừa vẫy đuôi, vừa chực lảng. Nhưng lão vội nắm lấy nó, ôm đầu nó, đập nhè nhẹ vào lưng nó và dấu dí:

- À không! À không! Không giết cậu Vàng đâu nhỉ!... Cậu Vàng của ông ngoan lắm! Ông không cho giết!... Ông để cậu Vàng ông nuôi...

Lão buông nó ra để nhấc chén, ghé lên môi uống. Lão ngẩn mặt ra một chút, rồi bỗng nhiên thở dài. Rồi lão lẩm bẩm tính. Đấy là lão tính tiền bòn vườn của con...

Sau khi thằng con đi, lão tự bảo rằng: "Cái vườn là của con ta. Hồi còn mồ ma mẹ nó, mẹ nó cố thắt lưng buộc bụng, dè sẻn mãi, mới để ra được năm mươi đồng bạc tậu. Hồi ấy, mọi thứ còn rẻ cả... Của mẹ nó tậu, thì nó hưởng. Lớp trước nó đòi bán, ta

không cho bán là ta có ý giữ cho nó, chứ có phải giữ để ta ăn đâu? Nó không có tiền cưới vợ, phần chi bước ra đi, thì đến lúc có tiền để lấy vợ, mới chịu về. Ta bòn vườn của nó, cũng nên để ra cho nó; đến lúc nó về, nếu nó không đủ tiền cưới vợ thì ta thêm vào với nó, nếu nó có đủ tiền cưới vợ, thì ta cho vợ chồng nó để có chút vốn mà làm ăn..." Lão tự bảo như thế, và lão làm đúng như thế. Lão làm thuê để kiếm ăn. Hoa lợi của khu vườn được bao nhiêu, lão để riêng ra. Lão chắc mẩm thế nào đến lúc con lão về, lão cũng có được một trăm đồng bạc...

Lão lắc đầu chán nản, bảo tôi:

- Ấy thế mà bây giờ hết nhẵn, ông giáo ạ! Tôi chỉ ốm có một trận đấy thôi. Một trận đúng hai tháng, mười tám ngày, ông giáo ạ! Hai tháng mười tám ngày đã không làm ra được một xu, lại còn thuốc, lại còn ăn... Ông thử tính ra xem bao nhiêu tiền vào đấy?...

Sau trận ốm, lão yếu người đi ghê lắm. Những công việc nặng không làm được nữa. Lang mất vè sợi, nghề vải đành phải bỏ. Đàn bà rỗi rãi nhiều. Còn tí việc nhẹ nào, họ tranh nhau làm mất cả. Lão Hạc không có việc. Rồi lại bão. Hoa màu bị phá sạch sành sanh. Từ ngày bão đến nay, vườn lão chưa có một tí gì bán. Gạo thì cứ kém mãi đi.

Một lão với một con chó, mỗi ngày ba hào gạo, mà gia sự vẫn còn đói deo đói dắt...

- Thì ra cậu Vàng cậu ấy ăn khỏe hơn cả tôi, ông giáo ạ. Mỗi ngày cậu ăn thế, bỏ rẻ cũng mất hao rưỡi, hai hào đấy. Cứ mãi thế nay thì tôi lấy tiền đâu mà nuôi được? Mà cho cậu ấy ăn ít thì cậu gầy đi, bán hụt tiền, có phải hoài không? Bây giờ câu ấy béo trùng trục, mua đắt, người ta cũng thích...

Lão ngắt lại một phút, rồi tắc lưỡi:

- Thôi thì bán phắt đi! Đỡ được đồng nao, hay đồng ấy. Bây giờ tiền một xu cũng là tiêu vào tiền của cháu. Tiêu lắm chí chết nó. Tôi bây giờ có làm gì được đâu!

*

* *

Hôm sau Lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!

- Cụ bán rồi?

- Bán rồi! Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà oà lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước

nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện.

- Thế nó cho bắt à?

Mặt lão đột nhiên co dúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng mom mem của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc..

- Khốn nạn... Ông giáo ơi!... No co biết gì đâu! Nó thấy tôi gọi thì chạy ngay về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì thằng Mục nấp trong nhà, ngay đằng sau nó, tóm lấy hai cẳng sau nó dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mục với thằng Xiên, hai thằng chung nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại. Bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết!... Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: "A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à!" Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!

Tôi an ủi lão:

- Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu đâu! Vả lại ai nuôi chó mà chả ban hay giết thịt? Ta giết nó chính là hóa kiếp cho nó đấy, hoá kiếp để cho nó làm kiếp khác.

Lão chua chát bảo:

- Ông giáo nói phải! Kiếp con chó là kiếp khổ thì ta hóa kiếp cho nó để nó làm kiếp người, may ra có sung sướng hơn một chút... kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn!...

Tôi bùi ngùi nhìn lão, bảo:

- Kiếp ai cũng thế thôi, cụ ạ! Cụ tưởng tôi sung sướng hơn chăng?

- Thế thì không biết nếu kiếp người cũng khổ nốt thì ta nên làm kiếp gì cho thật sướng?

Lão cười và ho sòng sọc. Tôi nắm lấy cái vai gầy của lão, ôn tồn bảo:

- Chẳng kiếp gì sung sướng thật, nhưng có cái này là sung sướng: bây giờ cụ ngồi xuống phản này chơi, tôi đi luộc mấy củ khoai lang, nấu một ấm nước chè tươi thật đặc; ông con mình ăn khoai, uống nước chè, rồi hút thuốc lào. .. Thế là sướng.

- Vâng! Ông giáo dạy phải! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng.

Lão nói xong lại cười đưa đà. Tiếng cười gượng nhưng nghe đã hiền hậu lại. Tôi vui vẻ bảo:

- Thế là được, chứ gì? Vậy cụ ngồi xuống đây, tôi đi luộc khoai, nâu nước.

- Nói đua thế, chứ ông giáo cho để khi khác...

- Việc gì con phải chờ khi khác?... Không bao giờ nên hoãn sự sung sướng lại. Cụ cứ ngồi xuống đây! Tôi làm nhanh lắm...

- Đã biết, nhưng tôi còn muốn nhờ ông một việc...

Mặt lão nghiêm trang lại...

- Việc gì thế, cụ?

- Ông giáo để tôi nói... Nó hơi dài dòng một tí.

- Vâng, cụ nói.

- Nó thế này, ông giáo ạ!...

Và lão kể. Lão kể nhỏ nhẻ và dài dòng thật. Nhưng đại khái có thể rút vào hai việc. Việc thứ nhất: lão thì già, con đi vắng, vả lại nó cũng còn dại lắm, nếu không có người trông nom cho thì khó mà giữ được vườn đất để làm ăn ở làng này; tôi là người nhiều chữ nghĩa, nhiều lý luận, người ta kiêng nể, vậy lão muốn nhờ tôi cho lão gửi ba sào vườn của thằng con lão; lão viết văn tự nhượng cho tôi để không ai còn tưởng dòm ngó đến; khi nào con lão về thì nó sẽ nhận vườn làm, nhưng văn tự cứ để tên tôi cũng được, để thế để tôi trông coi cho nó... Việc thứ hai: lão già yếu lắm rồi, không biết sống chết lúc nào; con không có nhà, lỡ chết không biết ai đứng ra lo cho được; để phiền cho hàng xóm thì chết không nhắm mắt; lão còn được hăm nhăm đồng bạc với năm đồng vừa bán chó là ba mươi đồng bạc, muốn gửi tôi, để lỡ có chết thì tôi đem ra, nói với làng xóm giúp, gọi là của lão có tí chút, còn bao nhiêu đành nhờ hàng xóm cả...

Tôi bật cười bảo lão:

- Sao cụ lo xa quá thế? Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ! Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! Tội gì bây giờ nhịn đói mà tiền để lại?

- Không, ông giáo ạ! Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu[1]?

- Đã đanh rằng thế, nhưng tôi bòn vườn của nó bao nhiêu, tiêu hết cả. Nó vợ con chưa có. Ngộ nó không lấy gì lo được, lại bán vườn thì sao? ... Tôi căn rơm, cắn cỏ tôi lạy ông giáo! Ông giáo có nghĩ cái tình tôi già nua tuổi tác mà thương thì ông giáo cứ cho tôi gửi:

Thấy lão nằn nì mãi, tôi đành nhận vậy. Lúc lão ra về, tôi còn hỏi:

- Có đồng nào, cụ nhặt nhạnh đưa cho tôi cất thì cụ lấy gì mà ăn?

Lão cười nhạt bảo:

- Được ạ! Tôi đã liệu đâu vào đấy... Thế nào rồi cũng xong.

Luôn mấy hôm, tôi thấy Lão Hạc chỉ ăn khoai. Rồi thì khoai cũng hết. Bắt đầu từ đấy, lão chế tạo được món gì, ăn món ấy. Hôm thì lão ăn củ chuối, hôm thì lão ăn sung luộc, hôm thì ăn rau má, với thỉnh thoảng một vài củ ráy, hay bữa trai, bữa ốc. Tôi nói chuyện lão với vợ tôi. Thị gạt phắt đi:

- Cho lão chết! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ!

(1) Hình như thiếu một câu, chưa tìm ra được.

Lão làm lão khổ chứ ai làm lão khổ! Nhà mình sung sướng gì mà giúp lão? Chính con mình cũng đói...

Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương... Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu? Khi người ta khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ gì đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau ích kỷ che lấp mất. Tôi biết vậy, nên tôi chỉ buồn chứ không nỡ giận. Tôi giấu giếm vợ tôi, thỉnh thoảng giúp ngấm ngầm lão Hạc. Nhưng hình như lão cũng biết vợ tôi không ưng giúp lão. Lão từ chối tất cả những cái gì tôi cho lão. Lão từ chối một cách gan như là hách dịch. Và lão cứ xa tôi dần dần...

Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm. Những người nghèo nhiều tự ái vẫn thường như thế. Họ dễ tủi thân nên rất hay chạnh lòng. Ta khó mà ở cho vừa ý họ... Một hôm, tôi phàn nàn về việc ấy với bình Tư. Bình Tư là một người láng giềng khác của tôi. Hắn làm nghề ăn

trộm nên vốn không ưa lão Hạc bởi vì lão lương thiện quá. Hắn bĩu môi và bảo:

- Lão làm bộ đấy! Thật ra thì lão chỉ tâm ngấm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả vừa đâu: Lão vừa xin tôi một ít bả chó...

Tôi trố to đôi mắt, ngạc nhiên. Hắn thì thầm:

- Lão bảo có con chó nhà nào cứ đến vườn nhà lão... Lão định cho nó xơi một bữa. Nếu trúng, lão với tôi uống rượu.

Hỡi ơi lão Hạc! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể lam liều như ai hết... Một người như thế ấy!... Một người đã khóc vì trót lừa một con chó!. .. Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên luỵ đến hàng xóm, láng giềng... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót binh Tư để có ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn...

*
* *

Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhốn nháo ở bên nhà lão Hạc. Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy

vao. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc lại bị giật mạnh một cái, nẩy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên ngươi lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy. Chỉ có tôi với binh Tư hiểu. Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: "Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn; cụ thà chết không chịu bán đi một sào...".

CON MEO

Đầu đuôi tại con mèo. Nhưng cũng tại trời bức nữa. Bức không chịu được.

Chị cu vừa ở khung cửi xuống. Anh cu vừa ở ruộng về. Hai người cung mỏi mệt. Hai người cung bứt rứt. Một người ngồi quạt phành phạch. Một người ngồi gãi cái đầu tổ qua đến mấy tháng nay chưa gội. Chẳng ai buồn ăn cơm. Nhưng cái Viến thì lại muốn chóng xong việc để còn đi tắm. Nó lừa thằng cu ngủ. Nó bưng mâm cơm ra hè, đặt đấy. Rồi nó chạy vào mắc, rút một cái quần, một cái yếm vắt lên vai, mải mốt đi ra ngoài cầu ao Nồng nực thế này thì ăn không bằng tắm. Cứ để cho vợ chồng người ta ăn trước. Tí nữa về, có còn thì nó ăn, hết thì thôi. Cái bưa tối họa hoằn mới có, ấy là khi nào cơm trưa ăn chẳng hết, còn thừa lại. Đủ chia, thì mỗi người làm một vực. Chẳng đủ chia thì nhịn. Cũng không chết gì.

Lúc ấy chú mèo mới ở đâu lò dò đến. Chú lại gần mâm. Chú kêu meo meo. Chú lượn vòng quanh mâm một lát. Rồi chú trèo lên mâm. Anh cu trông thấy, quát:

- Mèo! Đuổi nó đi! Con mèo!

Anh vừa quát vừa vỗ tay xuống hè bèn bẹt. Thằng cu giật mình, thét lên. Chị cu bực mình quá, quay ra trị chồng:

- Gớm mồm với miệng gì mà toang toang như ngỗng đực. Làm thằng bé dậy.

- Không thế để nó ăn hết, hả?

- Có mốc gì mà nó ăn? Không trách được!...

Chị chạy vào, rước thằng cu dậy. Trong nhà nực quá. Chị ẵm nó ra ngoài hè. Nó chúi đầu vào ngực chị, mấp lấy đầu vú, day. Day mãi. Trời này mà cứ phải ôm lấy nó thì có bực mình không chứ? Chị thấy ngứa lung tung, khắp người. Chị lẩm bẩm trách chồng:

- Cái giống người gì hơi một tí oang oang như mõ ấy! Thằng bé đang ngủ mệt mà cũng làm nó dậy. Chí chết người ta thôi...

Anh tức lắm. Chỉ có thế mà chị lia rìa đay nghiến anh được mãi. Có thứ người gì ấy lại lắm điều đến thế? Cái đầu anh càng ngứa dữ. Anh rứt từng mảng tóc đi... Giữa lúc ấy thì chú mèo thấy tình hình như đã yên ổn lại, lại lo dò đến, trèo lên mâm. Anh cu cười đắc chí. Anh bảo vợ:

- Kìa kìa! Nó lại trèo lên "đầu lâu" kìa kìa... Không muốn đuổi nó đi thì cứ để cho nó ăn cả đầu lâu, hoa cái nhà mày đi.

Chị cu to tiếng:

- Ăn nói như cái đồ lục súc. Được rồi, không khiến đuổi. Để xem nó ăn gì nào?

- Thì để đấy.

Anh nhìn con mèo, đợi. Nhưng cáu thật, con mèo không ăn gì thật. Thì có gì mà nó ăn? Cả mâm có một bát muối vừng. Nó ngửi một chút rồi vội lảng. Mèo không ưa muối vừng. Anh thầm mong cho nó đút đầu vào niêu cơm nguội. Nhưng niêu cơm nguội còn đậy vung. Mèo thất vọng, meo meo một lúc, rồi buồn rầu lảng đi... Anh bẽ lắm. Anh nhìn trộm vợ. Chị không thèm nói nữa, nhưng vác cái mặt lên, khinh bỉ chồng. Trông đã ghét. Anh muốn tát vào cái mặt cong cớn của vợ anh vài cái. Nhưng lấy cớ gì mà tát nó? Nó đã câm họng rồi. Anh quả quyết lại mâm cơm. Anh hất con mèo một cái, nẩy ra tận đằng xa. Rồi anh xúc cơm, rắc muối vừng, ăn. Anh cúi đầu ăn, mặt hầm hầm. Bởi vì anh còn tức lắm. Nhưng càng tức càng ăn khỏe. Tính anh thế. Không ăn lấy sức đâu mà tức được? Đã tức thì phải ăn. Anh ăn ngoàm ngoàm. Trông thô bỉ quá. Rõ thật cái vẻ của một người cục súc. Chị cu làm như không buồn nhìn đến, nhưng trông thấy cả. Chị lộn máu lên. Chị giận chồng chị quá. Cái anh chồng động cãi nhau là lại ăn thật khỏe, làm như cãi nhau được thì lòng hả hê. Đích là nó cố ý trêu tức chị. Chị uất người. Cố chị có cái gì lấp hẳn. Thật ra

thì nó chẳng động chạm gì đến chị. Nó đi ăn cơm kia mà!... Chị trút giận vào đàn muỗi. Chị vừa chửi vừa phát vào bắp chân đen đét. Chị trút giận vào thằng cu...

*

* *

Thằng cu lại ngủ rồi. Chị đem nó lừa vào võng. Cái Viển cũng tắm xong rồi nữa. Nó đang phơi quần. Anh cu thì quắng cái bát, đôi đũa xuống mâm từ lúc nãy kia rồi. Bây giờ anh đang ngồi bắt tréo kheo, hất hàm lên, nghênh trời.

Chị cu lại lên mâm. Chị nhắc cái niêu nhẹ nhõm. Chị nghiêng nó ra ánh trăng, nhìn. Còn ba hột cơm ranh! Ăn chẳng bõ dính răng. Chị nguây nguẩy đứng lên, bảo Viển:

- Viển! Mày vét nốt mà ăn đi.

Viển tưởng chị nhường cho nó. Nó là con ở nhưng cũng ra phết lắm, không tẹp nhẹp; nhất là cái miếng ăn, miếng uống, dù trong bụng đói đến chết, ngoài mặt nó cũng làm ra không cần. Nó bảo:

- Chị ăn đi. Tôi không đói.

- Mày ăn đi.

- Tôi không ăn ạ.

- Không ăn thì đem trút xuống ao cho cá!

Anh cu biết ngay là vợ dỗi. Anh cười gằn, hỏi:

- Nào, có đứa nào ăn không nào?

Chị cu không thèm đáp. Cái Viển đoán là chú giận, vội lại vét nốt cơm ra bát...

- Mời chị lại xơi nốt...

Chị gắt:

- Đổ té nó đi! Tao đã bảo...

Thì "choang" một cái, anh cu đã hất cái mâm ra ngoài giữa sân. Chị cu gào thật to:

- Trời ơi là trời!... Mày phá tao thế à? Từ sáng đến giờ, tao ngồi trầy trầy trên khung cửi, mới được chừng một đồng hào, mà mày phá tao một lúc một cái niêu; bốn năm cái bát...

Thằng cu trong nhà lại thét lên. Viển chạy vào, "rước" nó. Chị cu thì vừa nhảy loi choi, vừa vỗ tay đen đét, xỉa xói vào mặt chồng mà kể lể. Nhưng chị bỗng nhiên ngừng bặt... Có tiếng đấm đá nhau huỳnh huych. Rồi tiếng người đàn bà, gào to hơn:

- Mày cứ đánh chết bà đi! Mày đánh chết bà xem nào! Mày không đánh chết bà được thì...

Anh cu đuối. Chị vừa chạy quanh vườn, vừa kêu. Anh không đuổi nữa. Chị cứ ngoài vườn lải nhải mà nhiếc mãi. Đến lúc mỏi miệng, không buồn nói nữa, chị về sân, thì chồng chị đã lăn ra hè, ngủ như chết từ bao giờ rồi. Viển và thằng cu cũng ngủ. Chị đi vào giường.

*

* *

Đêm hôm ấy, trời nổi gió, rồi trời mưa. Mãi đến lúc thấy nước hắt vào người, anh cu mới thức giấc. Anh vội vàng nhổm dậy. Anh giụi mắt. Anh nhìn trời. Sấm sét ì ầm. Chớp nhoang nhoáng. Anh vào nhà. Một cái chớp lòe lên. Anh thoáng thấy cái Viển ôm con anh ngủ trên cái võng. Anh đưa võng cho con một cái. Viển ngủ mệt, không biết gì. Anh đứng tần ngần một lúc. Rồi anh rón rén đi lại giường...

... Sáng hôm sau, tiếng người láo quáo bên hàng xóm, làm chị cu giật mình, mở mắt ra. Chị hơi sửng sốt. Trong nhà đã sáng. Chị ngóc đầu nhìn lại võng. Viển ôm con chị, mồm hãy còn há hốc, xem chừng ngủ mệt. Chị lay đầu chồng, khẽ gọi.

- Phải gió! Dậy đi!... sáng rồi.

Anh cu mở mắt ra. Chị giục:

- Kìa, dậy đi!

- Tạnh mưa rồi à?

- Tạnh rồi. Dậy đi!

- Yên đã nào!...

- Dậy đi! Ra chõng kia mà nằm.

Anh mỉm cười. Chị hơi bên lên vừa phát khẽ vào lưng anh, vừa bảo:

- Nỡm lắm! Có ra chõng ma nằm không? Cái Viển nó biết nó lại không cười cho là tro trẻ. Mới giận nhau chập tối, nửa đêm đã lành...

Anh vẫn nằm, không nhúc nhích. Chị đành bước qua anh, ra chõng. Chị vừa vấn khăn vừa gọi:

- Viến ơi! Viến! Không dậy à? Con gái gì mà ngủ chương lên đến tận nửa buổi chưa chán mắt.

1942

MỘT ĐÁM CƯỚI

Dần thức dậy thì trong nhà còn tối om om. Đêm tháng chạp, trời lâu sáng. Thật ra thì gà gáy đã lâu. Tiếng gà gáy xôn xao. Và óc Dần còn lưởng vưởng một ý nhớ mơ hồ, giống như khi người ta nhớ lại những chốn mình đã qua trong một giấc chiêm bao: Dần chưa tỉnh hẳn ra, Dần đã thấy những tiếng gà gáy rất mong manh, rất xa xôi vẳn lên trong giấc ngủ nửa mê nửa tỉnh. Rồi thì Dần tỉnh hẳn. Có lẽ do một tiếng gáy cộc lốc của anh gà trụi trong chuồng gà nhà bên cạnh. Con gà đang ở thời kỳ tập gáy, tiếng gáy ngắn nhưng đã vang động lắm. Ấy là một con gà có sức. Dần phác lại trong tưởng tượng cái hình dung lộc ngộc của nó, lấc cấc và vụng dại như một anh con trai mười sáu tuổi, đôi chân cao, cái cổ trần ngất nghếu, cái mào đỏ khè mới hơi nhụ nhú, cái đuôi cụt ngủn. Anh chàng rất hay sang nhà nó tải gio, tải rác, khiến nó bực mình đã mấy lần toan vụt chết.

Dần nhổm dậy. Nó sờ soạng ra khỏi cái ổ rơm rồi đi thẳng ra ngoài. Ben ngoai mit mù sương. Khi lạnh sắc như dao. Dần rung mình và hắt hơi mấy

cái luôn. Nó thấy cần phải động đậy ngay, cần phải làm ngay một việc gì cho nóng người: đã rét mà lại còn đứng co ro thì chỉ càng tổ rét. Nó mải mốt vơ lấy cái chổi đế quét sân, quét ngõ. Việc quét tước ấy, chẳng sáng nào nó quên làm, dù sân nhà có bẩn hay không. Ấy là một thói quen cũng như cái thói quen dậy từ lúc hãy còn đêm. Nết chăm chỉ ấy, nó học được mấy năm đi ở.

Dần đi ở từ năm chửa mười hai. Khi ấy, đầu nó còn đế hai cái trái đào. Nó mới biết cầm vững cái chổi đế quét nhà và thối một niêu cơm con con không sống, không khê. Mẹ nó vốn nghèo từ trong trứng nghèo ra, nên hay liệu, hay lo. Thị nghĩ rằng: con mình đã lớn rồi, phải uốn nắn ngay đi; nhà mình vườn ít, ruộng không, cửi vải cũng không, nghĩa là công việc chẳng có gì; nó ở nhà cũng chỉ chơi; để mặc nó lêu lổng chạy ra ngoài đường, đánh chắt, đánh ô, rồi nó hư thân; chi bằng cho nó đi ăn đi ở với người ta, để người ta bắt nó cất nhắc việc nọ, việc kia cho nó quen tay; có việc làm rồi mới biết việc mà làm, chứ nhông nhổng chơi quen, đến lúc phải làm tất gờ guộng chân tay, chẳng đánh đổ cái này cũng đánh vỡ cái kia, cái thứ con gái mà cầm đến cái gầu không biết tát làm sao, đưa cho đám mạ không biết cấy thế nào, bảo ngồi lên khung cửi nhắc lấy cái thoi thì lúng ta lúng túng, là thứ con gái đáng cho hum ăn thịt. Thì nhất định

cho Dần đi ở để học cho quen công việc cưới vải, ruộng vườn, sau này độ cái thân: ấy là cái lợi xa xôi. Nhưng lại còn cái lợi nhãn tiền: nhà đỡ một miệng ăn. Nếu bớt được mỗi ngày vài lẻ gạo, thì ít ra các em Dần cũng được no hơn. Rồi có được đồng công nào cũng là hay. Mà chẳng được thì mỗi năm người ta cũng thí bỏ cho cái quần, cái áo. Bố mẹ, nếu chẳng được nhờ con thì cũng chẳng còn phải lo lắng gì vào thân nó.

Dần đi ở. Nó ở cho nhà bà chánh Liễu. Nhà bà chánh dệt chín mười khung cửi. Bà thuê Dần, với hai con bé nữa, để chúng dọn vặt và trông nom ống suốt. Năm đầu, công cả năm có một đồng, với một cái áo cánh vải to, một cái quần sồng, một cái thắt lưng. Nhưng nếu chịu khó và ngoan thì bà sẽ cho hơn. Còn cái sự ăn (bà giao hẹn cả với người ta vì tính bà rất phân minh) thì bà cũng không dám nói chắc rằng đói hay no; bởi vì tiếng rằng giàu, nhưng nhà bà cũng cơm chia: sáng, mỗi người một lùm; trưa, ba lượt thật đầy; tối, củ khoai, củ ráy, bụng trẻ con, như vậy, thì có lẽ cũng không phải đói. Mẹ Dần cho như thế đã là hậu quá. Bởi vì thật ra, ở nhà Dần, Dần có được ăn ba bữa thế đâu? Mỗi ngày, chỉ bữa trưa. Mà hiếm họa lắm mới có bữa được mỗi người ba vực chặt. Thường thường là hai vực, hơn hai vực. Có khi một. Cũng có khi chẳng vực nào, phải ăn ráy, ăn khoai trừ bữa. Thế mà

Dần chịu được, thì vào nhà bà chánh, cố nhiên là Dần chịu được, Dần sung sướng là khác nữa. Con người ta, có cơm vào là có da, có thịt ngay. Chẳng lâu đâu. Người mẹ nghĩ và mừng. Thì chắc chỉ vài, ba tháng sau, nếu Dần được một ngày rỗi rãi về chơi với các em, cả nhà sẽ ngạc nhiên thấy nó béo như con cun cút. Mà trắng, mà đẹp, mà lành lặn, ra phết cô con gái lắm!...

Mơ ước hão! Bởi vì ít lâu nay, Dần có về thật, nhưng nó vẫn gầy như một cái que. Nó khóc hu hu. Nó đòi ở nhà với các em, muốn cho ăn thế nào thì cho, muốn bắt làm gì thì bắt, chỉ đừng bắt nó ở cho nhà bà chánh nữa. Cơm nhà giàu khó nuốt. Ăn của họ mà không làm lợi cho họ được thì họ làm cho đến phải mứa ra mà giả họ. Dần chân yếu tay mềm lắm. Nó thà nhịn đói mà ở cửa, ở nhà còn hơn. Mẹ Dần nhất định không nghe. Thương con thì để bụng. Nuông con thà giết con đi. Trẻ con, đứa nào cha thích ở nhà với bố, với mẹ để chẳng người nào động đến thân? Đi ở cho nhà người ta, ăn cơm của người ta, lấy công của người ta, thì cố nhiên là phải làm cho đáng cơm, đáng công của người ta. Làm không được, người ta thiệt thì người ta xót. Người ta xót thì người ta phải nói. Nói, mình nghe thì chớ, không nghe thì người ta phải chửi, phải đánh. Người ta đánh chửi cho là phúc nhà mình đấy: không đánh, không chửi, sao có nên thân

người được?... Thị bảo Dần: "Mày có hư thì người ta mới đánh; đánh thế chứ đánh nữa tao cũng không thương chút nào; mày muốn sống, thì về nhà bà chánh mà ở, không về thì đi đâu mặc kệ! Tao không chứa, tao không lấy gì nuôi được mày..."

Hỡi ôi! Người mẹ rất đáng thương của Dần chết đến hôm nay đã quá một năm rồi. Nghĩ đến mẹ lúc nào, Dần cũng ngậm ngùi. Bởi vì bà nói thế, nhưng bà chẳng nghĩ thế đâu. Khi đã cố làm ra mặt hắt hủi để cho Dần chịu đi rồi, bà ôm mặt khóc hu hu. Bà bảo chồng rằng: "Nghĩ đến con lúc nào thì thương con đứt ruột. Nhưng biết làm sao? Trời bắt tội mình nghèo. Nó ở nhà mình thì ăn cũng chẳng bao giờ được bữa no. Đã đành ăn không no, nó cũng còn sướng hơn ở nhà bà chánh, được ăn no. Nhưng mình liệu có nuôi được nó suốt đời không? Rồi chỉ vài ba tuổi nữa, có ai thương đến nó, xin nó cho con nhà người ta, mình đừng gả hay sao? Về nhà chồng mà thối cơm không chín, quét nhà chẳng nên thì liệu người ta có khỏi đào ông, bới cha không? Vả lại cái đời nó còn dài. Không bắt nó ép mình, ép xác cho quen, rồi khổ ngay vào chính cái thân của nó. Mình nghĩ đến no nhiều chứ có phải bắt nó đi ở để lòng được lợi mỗi năm một vài đồng bạc công đâu?"

Bố Dần chẳng nói sao. Ông chỉ thở dài. Nhưng ông cũng ngơ ngẩn hàng ngày, hàng buổi như nhớ

con lắm. Về sau, các em Dần lại kể với Dần như thế, nên Dần mới biết. Dần không muốn làm khổ cha mẹ nữa, nên khổ đến chết cũng đành cắn răng mà chịu, không dám khóc lóc đòi về. Lâu dần rồi nó cũng quen đi. Cái sự khổ thì bao giờ cũng thế thôi. Nhưng khi người ta đã nhất định chịu, thì khổ thế nào mà không chịu được.

Dần ở cho nhà bà chánh Liễu đúng hai năm. Nó mới về nhà từ dạo đầu giêng. Vụ mùa năm ngoái, mẹ Dần đi tả mấy cơn, rồi lại không chịu kiêng khem, cứ đi làm; mưa nắng nhiễm vào người - mà sức một người vừa mới ốm xong còn được bao nhiêu? - Thị phải lại một trận kịch liệt rồi thì chết. Thành thử nhà chỉ còn một bố, là đàn ông, với hai đứa trẻ con, vắt dỉ mũi chưa được sạch: chúng nó chưa biết làm gì cả. (Hai đứa áp với Dần, giá trời để cho chúng nên người thì bây giờ đã đứa thối được nồi cơm, đứa quét được cái nhà; nhưng một năm xưa, hai đứa lên đậu cách nhau có vài ngày, rồi chết, cũng cách nhau có vài ngày). Bố Dần, cố đợi hết năm, đến nói với bà chánh Liễu xin cho con gái mình về. Dần ở nhà coi sóc các em, chăm mấy sào vườn bòn bon, nhặt nhạnh để cho bố đi làm. Bốn bố con lịu nhịu nuôi nhau. Con nhà nghèo thường sớm biết, sớm khôn. Dần mới mười lăm mà đã quán xuyến được mọi việc trong nhà, biết suy tính, biết

liệu lo, chẳng kém gì một ngươi nội trợ đã sành sỏi lắm.

Nhưng ông trời hình như không muốn cho bố con Dần ngóc đầu lên. Cuộc sống mỗi ngày một khó thêm. Gạo kém, thóc cao. Ngô, khoai cũng khó chuốc được mà ăn. Thậm chí đến hạt muối cũng sinh ra hiếm nốt: mua một vài xu chẳng hàng nào chịu bán. Đồng tiền thành ra rẻ quá. Công làm tuy có cao hơn, nhưng chẳng thấm vào đâu. Trước kia, mỗi người làm mỗi ngày hào rưỡi thì đã gần đủ cả nhà ăn; bây giờ mỗi ngày được ba hào, tiền gấp hai, nhưng nếu đem đong gạo thì chưa bằng một góc ngày xưa, thành thử một người ăn cũng hết. Ngày làm đã vậy, còn ngày nghỉ: có phải ngày nào cũng có người thuê đâu? Đã thế lại còn bão, lại còn lụt, rồi lụt chán, đến vụ chiêm lại giở trò đại hạn. Rồi những nhà giàu, chúng không thể chôn bạc giấy, nhất định để thóc mọc mầm trong nhà chứ không chịu bán. Gạo cứ mỗi ngày một giá. Không biết rồi làm gì ra tiền mà đong?

Một đêm, sau khi đã than thở với con hết quá một trống canh rồi, bố Dần thở dài bảo con rằng:

- Cơ cực này, nếu con ở nhà, rồi đến chết đói cả lũ mà thôi. Bây giờ mà còn thế, đến tháng hai, tháng ba này còn khổ đến đâu? Bố con mình có thân thì phải liệu dần đi. Cũng chẳng còn mấy ngày nữa mà đã hết rồi, thôi thì ta cũng cố mà chịu vậy qua giêng rồi sẽ tính.

- Thầy bảo: con tính thế nào? Nhà mình thì chỉ có cấp làm thuê. Thời vụ lại hết rồi. Qua giêng, con chắc mười ngày nghỉ, chưa chắc có một ngày có việc.

- Ấy thế mình mới lại càng cần phải tính. Nếu có việc thì còn phải lo gì nữa? Chẳng được cơm thì cũng được cháo, miễn là không chết là... Nhưng không có việc!... Cho nên tao định lên rừng một chuyến.

- Eo ôi!

- Việc gì mà "eo ôi?". Bây giờ người ta đi như đi chợ. Nghe nói trên ấy làm ăn còn dễ. Làng ta, về cánh nhà ông trương Huấn đấy, họ đi tất cả bằng ấy anh em, mà anh nào về cũng có tiền.

- Tiền rừng, bạc bể chả dễ nuốt được đâu. Vô phúc mà ngã nước một chuyến thì lại được!...

- Thì chỉ đến chết là cùng, chứ gì? Còn hơn ngồi nhà mà chết đói. Thế mày bảo: không liều thân đi như thế, thì còn xoay xấp gì để kiếm ra tiền được nữa, nào?

Ồ, mà đúng như vậy thật. Dần chẳng còn biết đáp sao được nữa. Nó đành lẳng lặng. Câu chuyện ngắt ra vài phút. Trong khi ấy, cả hai đều nghĩ ngợi. Dần bỗng hỏi:

- Cả chúng con cũng đi à?

- Không. Tao hãy đi một mình trước, xem sao.

Dần vội kêu lên:

- Chịu thôi! Chúng con chả dám ở nha đâu. Đêm hôm có ba đứa trẻ ranh!...

Nó sợ có nắm gạo hay củ rày, củ khoai cũng không giữ được mà ăn. Nhưng thấy nó bảo:

- Tao đã liệu chỗ ấy rồi. Vườn đất với các em, tao sẽ nhờ chú Lữ trông nom. Bòn bán thế nào chả đủ cho hai đứa chúng nó ăn. Mà không đủ thì tao đến...

Còn nó? Chắc thấy nó lại định cho nó đi ở cho nhà bà chánh Liễu hay nhà nào khác đấy. "Thì cũng được!...". Dần nghĩ vậy. Cái thân nó, nào nó có cần gì? Nhưng nghĩ đến cảnh nhà tan tác mà buồn. Rồi đây bố một nơi, con một nẻo, chị em mỗi đứa nhờ vả một người... Nó đã sắp nói một lời gì để can cha, thì cha đã bảo:

- Còn mày thì tao cho người ta cưới.

Chuyện cưới xin khiến Dần thèn thẹn. Thành thử nó lại không tìm được câu gì để nói. Vẫn người bố nói:

- Thôi thì trước sau cùng một lần. Có rùi gắng cũng chẳng rùi gắng được bao nhiêu. Mắc cái người ta xin cưới mấy lần rồi. Tao khất mãi để cho hết tang bu mày đã; nhưng người ta nhất định xin lo trước. Chết cái con gái ngươi ta cũng sắp cưới rồi: nhà người ta cũng neo người; không cưới may về thì ngay đứa sai vặt cùng không có nữa. Vá lại chỗ người ta với mình, không lẽ thế nào? Người ta ăn ở phải thì mình cũng phải ăn ở phải. Thấy ngươi ta nói mãi, tao cũng nể.

Dần tức tối:

- Nế! Nể cái gì! Thầy cứ bảo rằng: mẹ con chết đi rồi, hai em thì còn dại, chỉ có con hơi lớn một tí phải ở nhà để thổi cơm, nấu nước.

- Thì ta vẫn bảo người ta thế. Nhưng người ta không chịu.

- Không chịu là không chịu thế nào? Quyền còn ở mình...

- Thì vẫn là quyền còn ở mình! Cho nên người ta có dám bắt mình đâu? Người ta chỉ cố nài. Người ta nói khó với mình. Tao thề với mày: hai ba lần bà ấy không khóc với tao, tao chết! Rồi bà ấy lạy. Bà ấy bảo: "Thế này này, ông ạ; ông cũng khổ, nhưng tôi còn khổ hơn ông, thầy cháu chết đi, tôi chỉ được có mình cháu là con trai, ông cố thương tôi..." Như thế thì tao còn biết từ chối người ta thế nào cho tiện?

Rồi thầy Dần nói nhỏ:

- Mắc cái lúc mẹ mày nằm xuống, nhà không còn một đồng xu nào, không còn vớ vẩn vào đâu được, tao đã nhận của người ra hai mươi đồng bạc cưới. Ý người ta đưa tiền trước thế, rồi xin cưới ngay cuối năm, năm ngoái. Tao phải khất. Nhưng không lẽ khất lần người ta mãi? Người ta lại tưởng mình có ý lừa lọc gì người ta chăng. Hôm nọ người ta lại đến xin lần nữa. Họ xin đến tháng giêng... Nhưng từ giờ đến tháng giêng có là bao? Đằng nào mày cũng phải đi, mà mày đi thì tao không làm thế nào vừa trông coi các em mày vừa đi làm được.

Cho nên tao nhất định mang gửi chúng nó, rồi lên rừng một chuyến. Kiếm ăn được, tao sẽ đem chúng nó đi. Định thế, nên tao bảo người ta: "Nếu bà nhất định lo, thì tôi cho lo ngay dạo trong năm". Người ta có hỏi tao: "Ông đã thương... trước nữa là thương cháu, sau nữa là thương tôi, mà rộng cho như thế, thật cũng là phúc nhà chúng tôi lắm lắm. Tình cảnh nhà tôi, chắc ông cũng chẳng còn lạ gì. Chúng ta cùng là cái chỗ nghèo hèn, thì con cái chúng ta lại làm bạn với nhau. Vậy ông định may vá cho cháu thế nào, ăn tiêu thế nào, thì ông cho chúng tôi biết để chúng tôi lo. Tao nghĩ nát ruột cũng không biết trả lời thế nào cho tiện. Vải giấy như vải giấy năm nay!... xin ít thì không biết may gì. Chỉ một bộ quần áo cánh vải to cũng phải non ba chục. Mà xin nhiều thì mang tiếng; với lại người ta lấy gì mà đưa cho mình được? Vay công vay nợ lắm vào thì về sau lại chỉ khổ chúng mày. Tao phải bảo người ta: muốn may cho mày thế nào thì may lấy, tao không dám nhận. Bà ta bảo: "Ta với ta, chẳng nói gì ông cũng rõ: cái lúc khó khăn thế này, mười nhà họa mới có một nhà có tiền mà may mặc, còn thì chỉ quần manh, áo vá, đeo dây, quấn rợ; chắc ở nhà ông thì cũng thế, mà nhà tôi thì cũng vậy. May quần áo chùng áo dài cho cháu, bất quá chỉ mặc một ngày cưới mà thôi, rồi cũng bằng để đấy, cảnh nhà chúng ta thì còn hội hè đình đám gì, mà phải sắm quần chùng áo dài kia chứ?... Vậy ông đã dạy thế, thì tôi

xin may cho cháu một bộ quần áo vải, quần áo cánh thôi, để cháu nó mặc đi làm ấy; còn hôm cưới, nếu cháu nó chưa có áo chùng, thì tôi xin đưa cái áo chùng của tôi cho nó mặc, cho nó qua cái ngày ấy, kẻo cháu nó là trẻ con nó lại tủi thân chăng. Rồi từ hôm sau mà đi lại cứ quần áo đụp, đem ra mà mặc. Cái áo dài lại cất đi ấy, nhà có một mẹ, một con, chỉ một cái áo dài là đủ chán! Mẹ đi đâu mẹ mặc; con đi đâu con mặc. Việc may mặc cho cháu thế cũng là tàm tạm được. Còn ý ông định ăn uống thế nào, xin cho biết". Người ta nói thế là có ý hỏi mình có cần cau rượu, tiền nong gì nữa hay không? Tao nghĩ cũng chẳng còn nên xin thêm nữa. Mình cất lấy hai chục đồng bạc của người ta, hơn một năm, có đến năm rưỡi trời rồi. Vả lại còn đang có trở bu mày, cũng nên làm vụng làm trộm, miễn là xong việc thì thôi. Vậy họ đương, anh em, tao nhất định chẳng bảo ai. Đằng nhà trai cũng vậy. Bà ấy đã thú thật rằng: phải biện năm, ba cỗ thế nào, về đằng họ nhà gái, thì xin biện; chứ đằng họ nhà bà ấy, tịnh không mời người nào cả. Bởi việc phải lo thì lo, chứ thật ra một tí gì cũng vào công nợ cả. Công nợ lắm thì về sau chỉ chết chúng mày, chứ chết ai? Vì thế, nên tao bảo: Bà ạ, dẫu rằng "Vui thì vui cả triều đình, chẳng vui, vui thể một mình vui chi?". Đằng nhà trai, bà còn không muốn bảo ai, thì đằng nhà gái bây giờ đang còn tang mẹ cháu, tôi cũng chẳng bảo ai sốt cả. Vậy bà định ngày nào

cứ một mình bà với chồng nó đến, tôi cũng chỉ cho hai em nó đưa nó về. Thế cũng xong. Ai cười đến hạng nhà chúng ta? Còn như sự tiền nong... đáng lẽ tôi chẳng nên xin thêm đồng nào nữa mới phải (hồi mẹ cháu mất, tôi cất lấy hai chục đồng bạc của bà, là tôi phải nghĩ), nhưng phương ngôn dạy rằng: giàu bán chó, khó bán con; tôi cũng còn đồng công, đồng nợ, tất cả độ mười đồng, kể cái sự bắt bà trả cả thì cũng không dám bắt, nhưng tôi xin thêm dăm đồng nữa để trang trải những chỗ tôi vay mượn để lo cho bu cháu, hồi bu cháu mất. Như thế cũng như là tiền của cháu, cháu bỏ ra để trả nghĩa cho bu cháu. Tôi không dám tơ hào gì vào đấy. Ấy là tao cũng nói dối bà ấy thế, chứ công nợ tao cũng chưa trả vội; tao nắm lấy dăm đồng ấy, để ra giêng đi lên rừng...

Câu chuyện đêm hôm ấy, Dần đang thầm nhắc lại, trong khi đưa đẩy cái chổi cùn trên mặt cái sân con. Bởi vì hôm nay chính là ngày bà mẹ chồng sẽ đến rước Dần đi. Đêm hôm qua, đợi hai đứa bé ngủ rồi, hai cha con lại thở dài, thở ngắn với nhau. Dần khóc đến quá nửa đêm, rồi thiếp đi lúc nào, chẳng biết. Sáng dậy, Dần có cảm tưởng như nó mới chợp mắt đi một tí. Nó thấy người mỏi mệt. Dù vậy, nó cũng chạy ra ngoài quét thóc...

Dần quét xong thì ở đằng đông, mặt trời đã nhô lên. Những tia sáng đầu tiên, chọc thủng tấm màn sương, rồi xé toạc mãi ra. Ánh sáng tràn đi. Trong

khoảnh khắc, trở nên quang hẳn... Dần ra ao, rửa mặt. Lúc trở về nhà, nó thấy bố và hai em đã dậy rồi. Hai đứa con, mỗi đứa ôm một đùi cha. Người cha ngồi lử thử, lừ thừ. Đôi mi mắt trông có vẻ hơi sưng. Dần cúi mặt, bởi nó đoán rằng đêm hôm qua, cha cũng khóc. Nó vờ tìm cái chổi, tuy nó biết nhà không còn cái chổi nào nữa, ngoài cái nó vừa quét và để ngoài đầu chái...

Thấy nó bảo:

- Hôm nay mày phải xuống chợ một tí đi, con ạ.

- Mua bán gì mà đi chợ?

- Mua mấy xu chè tươi, với mấy quả cau. Người ta đến, cũng phải có bát nước, miếng trầu tươm tất chứ?

- Chào!... Vẽ chuyện!

- Sao lại vẽ chuyện? Không có, không coi được.

Dần cười tủm tỉm. Thằng em lớn, tì một tay lên đùi cha, múa may tay kia và nhún nhảy người, giễu chị:

- Lêu lêu! lêu lêu! Có người sắp được đi lấy chồng... Lêu lêu!...

Dần khoặm mặt, lườm em. Người cha sợ con gái nhìn xấu hổ, cúng vào đầu con trai một cái và mắng nó:

- Im thằng này!... Để cho người ta dặn nó. Mua độ hai xu chè...

- Rầy hai xu, hang chè nó chả bán thì sao... Dần

kêu lên thế và cố cười to để cho khỏi thẹn. Người cha cũng cười và hỏi:

- Hai xu không bán, thì mấy xu mới bán?

- Ít nhất là năm xu. Mua ít nó không có tiền trả lại.

- Thì mua cả năm xu vậy. Năm xu thì nấu được mấy ấm?

- Một ngàn ấm... Ông lão cả đời không đi chợ, cứ tưởng chè rẻ lắm. Quen với ngày xưa, độ một xu một ấm. Bây giờ năm xu, nấu đặc chỉ được một ấm là hết xoắn.

Thầy Dần lè lưỡi ra:

- Èo! Mẹ ơi!...

- Thật... Không có thế, cứ cổ con mà chặt! Muốn mua thì mua, chẳng mua thì đừng, chứ cái sự đắt thì ngang ngang với nhân sâm.

- Đắt thì cũng phải mua. Năm xu chè, với hai quả cau ngon ngon một tí.

- Cau ngon phải tám, chín xu một quả.

- Vị chi đi ba xu một miếng trầu?

- Đúng thế: không kém ba xu một miếng.

- Trời đất ạ!... Có đời nào như vậy? Cái thổ tả gì cũng đắt!... cho nên tao vẫn bảo: cái lúc này chẳng nên giở giang ra làm gì. Mọi đồng mọi tốn. Giả làm độ mươi lam cỗ, chắc mất đến năm chục bạc. Miếng bùi chui qua cổ; mình ăn một bữa có no được bằng đời đâu, mà người ta phải chạy cỗ

cho họ đương nhà mình thì khổ. Thà bất nhược là ta chước hết!...

- Ấy thầy thì chỉ thế!... Cái gì cũng chước! Thành thử ra con mình chỉ theo không.

- Theo không cũng được. Me mày xưa cũng chỉ theo không tao đấy. Thế mà cũng ăn ở với nhau được mãi, sinh con đẻ cái, mà lại còn thương yêu nhau bằng tám những cặp vợ chồng cưới linh đình. Mẹ kiếp!

Lắm đám cưới linh đình, mà rồi lại chả bỏ nhau ùn ùn ra đấy à?

Dần lại cười tủm tỉm. Bởi nhắc đến vợ, thầy nó bỗng nhớ ra một điều...

- Tí nữa quên! Con nhớ mua mấy nén hương... Hôm nay là ngày cưới con, cỗ bàn đã chả có thì thôi, mấy nén hương cũng không có nốt thì phải tội...

Cái ý ấy - sự nhớ tưởng đến người đã khuất - khiến cả hai bố con cùng buồn bã. Mắt rợm rớm nước thầy nó thở dài rồi bùi ngùi bảo:

- Biết vậy, tao cũng bảo bà ấy biện một mâm để cúng bu mày. Người sống, chẳng có thì thôi, nhưng người chết...

Dần thốn thức. Nó sợ còn đứng đấy, thì nó sè khóc oà lên mất. Nó cố bảo:

- "Thôi! Con đi chợ..." rồi chạy ra. Ra đến sân nó mới nghe thấy thầy nó bảo:

- Ừ, con đi.

Xế chiều hôm ấy, bà mẹ chồng và chồng Dần mới đến. Cả hai cùng mặc quần áo cánh. Bà mẹ khoác một cái áo nâu dài đã bạc, ở trên vai. Chú rể xách một chẽ cau, chừng một chục quả. Vào đến nhà, y lúng túng không biết đặt đâu. Bà mẹ trông thấy bảo Dần:

- Cho bu mượn cái đĩa đi, con!

Mặt Dần đã đỏ bừng. Hai đứa em nó, trông thấy, cười rúc rích. Nó lợi dụng câu sai của mẹ chồng, để chạy tót ra chái đứng. Một lúc lâu nó cũng không vào. Thấy nó phải đỡ lấy chẽ cau ở tay bà mẹ chồng, đặt lên giường thờ mẹ nó. Rồi thấy nó nói thật to:

- Đi nấu nước đi con!

Không thấy con gái thưa, ông phải bảo thằng con trai lớn:

- Chạy ra bảo chị đun ấm nước.

Rồi ông thân hành đi lấy chìa vôi ra để têm trầu. Bà mẹ chồng có lời ngay:

- Thưa ông, ông đã có lòng thương đến cháu, mà xét ra, như thế này thì thật ông thương quá, thương mọi nhẽ, cái gì ông cũng châm chước đi cho cả, khiến chúng tôi cảm tạ cái bụng ông mà lại lấy làm xấu hổ về cái cách chúng tôi xử lắm. Chúng tôi xử thế này thật quá là không phải. Nhưng lạy Trời, lạy Đất... Chúng tôi cũng muốn nghĩ thế nào kia

nhưng ông trời ông ấy chỉ cho nghỉ đến thế thôi, thì cũng phải rầu lòng mà chín bỏ làm mười, chứ như ông thì thật một bỏ làm mười, mà không được một cũng bỏ làm mười. Có vậy thì công việc của cháu mới xong xuôi được. Giá phải bố vợ như bố vợ nhà khác, nhất nhất cái gì cũng bắt đủ lề lối, thì nhà như nhà chúng tôi lấy gì mà lo được? Ít là cháu suốt đời không có vợ. Nhưng phúc làm sao, lại gặp được ông bố vợ thương con rể như ông, thì có phải ông trời ông ấy cũng còn thương nhà chúng tôi lắm lắm không?

Thôi thì bây giờ mọi sự ông đã thương cho cháu cả rồi, hôm nay tiện được ngày, tôi cũng biện cơi trầu đến kêu với ông để ông cho cháu được lễ các cụ - trước là lễ gia tiên, sau là lễ bác nhà ta, sau nữa ông lại cho cháu lễ sống ông, (chẳng có tiền bạc gạo lợn, hay mâm cao cỗ đầy thì cũng phải lấy đầu làm lễ gọi là chút lòng thành của con, cháu các cụ) - rồi xin phép ông để chúng tôi đưa cháu về nhà làm ăn.

Đáp lại bao nhiêu lời bóng bẩy, xa xôi ấy, ông bố vợ chỉ trả lời gọn thon lỏn một câu:

- Vâng: Mời bà cứ ngồi chơi thư thả xơi nước, xơi trầu đã.

Rồi ông lại cất cao giọng, bảo con:

- Hễ được nước thì bắc lên đây, con nhé?

Rồi ông ngồi lử thử. Bởi vì ông buồn lắm. Chỉ

lát nữa là người ta rước Dần đi. Đêm hôm nay, chỉ còn mình ông với hai đứa trẻ con. Nhà sẽ vắng ngắt vắng ngơ, chẳng khác gì ngày vợ ông mới chết đi. Rồi chỉ mươi bữa, nửa tháng là ông đã phải bỏ nốt hai đứa con trai để ngược... Chao ôi! Buồn biết mấy?... Ông đờ đẫn cả người. Ông nghĩ bụng rằng: giá Dần không phải về nhà người ta, thì có lẽ chẳng đời nào ông phải lên rừng; ông cứ ở nhà với ba con, bố con đùm bọc lấy nhau, bây giờ bỏ lại hai đứa bé mà đi, ông thương chúng nó quá... A thì ra ông phải đi nơi khác làm ăn, chẳng phải vì cớ gì khác mà chỉ vì Dần phải đi lấy chồng, Dần đi lấy chồng, không ai trông coi vườn đất, nhà cửa, con cái cho ông nữa... Ông buồn quá. Ông đáp lại những câu rất dài dòng của bà thông gia bằng những câu ngắn ngủn. Bà thông gia, trái lại nhiều lời lắm. Bà vui vẻ. Bà nói luôn. Bởi tài ăn nói của người ta, một đời mới có dịp dùng đến độ vài lần. Bà thì chỉ một lần thôi, bởi vì bà có mỗi một mống con trai. Lấy một con vợ cho con, có dễ đâu? Nhất là mình lại không có nhiều tiền. Công việc phải qua mấy mươi nấc, mấy mươi cầu. Chưa cưới được vợ về cho con, thì còn là đi lại mỏi chân, van ông lạy bà sái hàm răng... Công việc của bà, mười phần xong đến chín phần rồi. Còn một tí chút nữa mà thôi. Tội gì không ngọt ngào với người ta cho yên ổn cả? Người ta gả con gái, đã chẳng được gì thì cũng phải được lời nói mát lòng, mát ruột cho hả dạ...

Đến tối, đám cưới mới ra đi. Vén vẹn có sáu người, cả nhà gái nhà trai. Ông bố vợ đã tưởng không đi. Nhưng bà mẹ chồng cố mời. Vả lại nếu ông không đi, thì hai đứa bé cũng không thể đi mà Dần thì đang khóc lóc. Nếu chỉ có mình nó ra đi thì có lẽ nó cũng không chịu nốt. Ông đành kéo mấy cành rào lấp ngõ rồi đi vậy.

Dần không chịu mặc cái áo dài của bà mẹ chồng đưa, thành thử lại chính bà khoác cái áo trên vai. Dần mặc những áo vải ngày thường nghĩa là một cái quần cồng cộc xẫng và đụp những miếng vá thật to, một cái áo cánh nâu bạc phếch và cũng vá nhiều chỗ lắm, một bên tay rách quá, đã xé cụt gần đến nách. Nó xụt xịt khóc, đi bên cạnh mẹ chồng. Chú rể dắt đứa em lớn của Dần. Còn thằng bé thì ông bộ cõng. Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xấm lặng, dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ...

Đến nhà trai, bà mẹ chồng mời bố Dần uống nước ăn trầu. Rồi bà giết một con gà, dọn cho ba bố con ông một mâm cơm. (Dần vừa thẹn vừa buồn không chịu ngồi ăn). Ba bố con lặng lẽ ăn. Người cha ăn có vài lượt cơm, rồi buông bát đĩa, ngồi xỉa răng, đợi cho hai đứa con an. Ông thúc chúng ăn nhanh lên, rồi còn về keo khuya. Thằng lớn và cơm phùng mồm ra, bị nghẹn mấy lần. Khi cả hai con đã thôi cơm, ông cho chúng nó uống nước rồi đứng

lên, chào bà mẹ chồng Dần để ra về. Ông dắt thằng lớn và công thằng bé trên lưng. Dần đứng đợi cha ở ngoài sân. Nó vẫn còn dụi mắt. Người cha ái ngại, đứng lại nhìn con một thoáng rồi âu yếm bảo:

- Thôi! Thầy cho em về nhé.

Dần khóc nấc lên. Hai đứa em không còn chế nhạo nữa. Thằng lớn chực khóc. Thằng bé ngây mặt ra vì không hiểu sao cả. Người cha mắng yêu con:

- Mẹ chúng mày!...

Bà mẹ chồng thấy Dần khóc quá, chạy ra. Bố Dần vội bước đi. Dần chạy theo cha, nức nở:

- Thầy!... Thầy...

- Mẹ mày!... nín đi cho thầy về.

- Thầy đừng... đi... lên rừng!

Người cha thấy lòng thốn thức và đáp liều:

- Ừ, thì thôi... Mẹ mày!

1942

ĐÒN CHỒNG
"Khôn đòn quan, gái ngoan đòn chồng"

Việc ấy đã xảy ra giữa chợ, có bao nhiêu người biết. Bao nhiêu người ấy là đàn bà cả. Bà thì lắc đầu, bà thì chép miệng. Có những bà cắn thận với tai tiếng quá rụt cổ lại, làm cái điệu bộ của một người khi rùng mình; ấy là các bà ghê tởm quá. Còn những người chừng mực thì bình tĩnh hơn một chút: họ chỉ vác cái mặt lên cười bằng mũi, và đưa cái môi dưới ra như cái thìa. Ai cũng bảo: "Ấy! Tôi thì tôi chịu đấy, có đói cho chết thì cũng chỉ riết chặt thắt lưng vào mà nhịn, chứ làm thế thì bố tôi có sống lại mà bảo tôi, tôi cũng không dám làm..." Ai cũng bảo. Kể cả chị cu Bém vẫn lấy trộm mít của hàng xóm đem ra tỉnh bán, với chị Thung toét mất vẫn giả tảng thong manh để câu trộm gà. Ai cũng bảo, và ai cũng thấy như là hả dạ. Kể thì cũng phải. Cái xấu của người khác bao giờ chẳng làm ta sung sướng. Ta thấy ta còn tốt hơn chán người...

Cố nhiên là câu chuyện đồn đi. Thoạt tiên là các bà vợ về kể lại với chồng. Rồi các ông chồng đem

kể lại với nhau. Bây giờ thì cả làng ai cũng biết. Ai cũng biết: con vợ thằng Lúng, mặt mũi như thế ấy, mà gian vô cùng. Chẳng gian mà lại làm cái trò nhập nhòa như thế này...

Chẳng biết y xin ai hay là nhặt đâu được mỗi một đồng xu. Nếu không xin. Không nhặt được, thì hẳn là ăn cắp. Bởi y làm gì mà có xu? Vườn có ba sào, chồng thua bạc cố rồi. Đồ bòn, thức bán không. Đi dệt cửi thuê cho người ta hàng ngày được một hào thì chồng lấy cả một hào, thiếu một đồng xèng nó đánh cho gãy gối. Và nó chẳng đánh thì cũng không dám thiếu; thiếu lấy gì đổ vào mồm? Gạo nước năm nay... Có một hào mà những miệng ăn, mà lại còn chực thiếu nữa thì có lẽ đến phải đếm mà chia nhau từng hạt. Bởi vì hai vợ chồng chỉ trông vào tiền của vợ để mà ăn gạo. Chồng chẳng chịu bỏ ra một đồng trinh. Hắn dậu trai mỗi ngày cũng được vài hào. Có ngay bốn năm hào. Nhưng bốn, năm hào thì cũng hết. Tiền hắn làm uống rượu chưa chắc đủ. Huống chi lại còn đánh bạc.

Vậy đồng xu của vợ Lúng, không nhặt được hay ăn cắp, thì chắc là y xin. Y buộc vào dải yếm trông chặt lắm. Lại hàng bánh dầy, y hì hoáy cởi một lúc lâu mới được. Hay là y giả giấu làm ra thế thì chẳng hiểu, làm thế để đợi lúc có thật nhiều người ăn. Bởi lúc y ngồi xuống thì đã có bốn, năm ba đang ăn rồi. Chị hàng bánh tới ta, tới tấp. Vợ Lúng

mân mê một lát, rồi nhặt lấy một tấm bánh dầy đậu, đưa lên ngoạm một miếng hết già nửa tấm. Còn non một nửa, y ném tọt vào miệng nốt. Y đưa đồng xu ra. Chị hàng bánh dầy trợn mắt.

- Sao lại còn một xu?

- Tôi ăn một tấm.

Thế là chẳng nói thêm nửa tiếng, chị hàng bánh nhảy ra, bóp cổ y. Y giẫy giụa. Nhưng cái cổ y ngắng quá, chỉ vừa một chét. Y lại yếu. Mà con mẹ hàng bánh sao mà khỏe thế. Nó dúi đầu y xuống. Mắt y trợn ngược. Y kêu ằng ặc. Miệng há hốc. Miếng bánh dầy nảy ra. Bây giờ chị hàng bánh mới chịu buông cổ y, và reo lên:

- Xem nào!

Một tay chị vẫn xoắn lấy áo y, một tay chị cúi xuống nhặt miếng bánh đầm đìa rãi rớt. Chị tách miếng bánh làm hai đưa cho những bà đứng đấy xem và phân bua:

- Các ông các bà trông giùm tôi xem chị ấy ăn một tấm hay hai tấm, này! Một tấm mà lại tách ra được thế này! Tôi có mù đâu? Mắt tôi vẫn phải trông đấy chứ!... Bán hàng mà không mắt năm mắt mười thì mấy chốc cời váy mà bán đi? Tôi biết chị ta chập hai tấm vào làm một, nhưng tôi cứ lờ đi, để rồi xem chị làm ăn ra thế nào. Ấy thế mà chị ấy nhất định cãi là một tấm. Các ông các bà thử

trông giúp tôi xem một tấm hay hai tấm mà nó lại như thế này?

Bao nhiêu người xúm lại, đứng vây thành cái cũi. Chị hàng bánh biết y không còn chạy được, mới chịu buông áo y ra. Chị chỉ vào mặt y, the thé:

- Cái mặt nhà chị! Chị thứ mở mắt ra và trông xem một tấm hay hai tấm, nào!

Cái mặt bủng beo của y xám như chàm. Nó không còn đỏ được, bởi y làm gì có máu. Cái miệng y há ra như chực nói. Nhưng nói thế nào? Chứng cớ trờ trờ ra đấy, y cứng hàm. Những tiếng ấp úng trong cổ họng, một lúc lâu mới bật ra thành lời được.

- Thì tôi giả... tôi giả hai xu...

Nhưng y làm gì còn xu! Y cúi mặt, nước mắt ra ròng ròng. Chị hàng bánh lộn tiết lên. Chị xỉa tay vào tận mắt y:

- Thôi! Tôi cũng thí cho nhà chị. Tôi chỉ lu loa lên thế đế cho cả chợ người ta biết; rồi giờ người ta vạch vôi lấy mặt chị, để thấy cái mặt nhà chị đâu người ta kiềng nó ra.

Câu chuyện đến tai Lúng. Lúng thâm tím mặt. Giá lúc ấy vợ hắn có nhà thì hắn đã đâm chết vợ. Nhưng vợ hắn còn đi dệt cưới. Hắn đành nén giận, để đi làm trai đã. Hôm ấy hắn dận được nhiều trai lắm. Toàn những con to cả. Trai chí ăn thua cái vỏ. Bán cho người ta làm cúc hay khảm sà cừ chẳng

hiểu. Chỉ biết người ta mua nhiều lắm. Lần này, tính nguyên vỏ đã được năm, sáu hào. Ruột chỉ được hơn hào chí. Hắn không thèm bán nữa. Hắn đem nấu một nồi cháo ăn.

Cháo bắc lên bếp rồi, hắn chạy đi mua rượu. Cả chai. Với một cái đùi vịt hai hào nữa. Phải uống thật say mới được! Rượu có rồi. Cái nhắm có rồi. Nồi cháo đã gẩy mấy cái nhẵng tre thật chắc, chỉ lát nữa sẽ sôi lúc búc. Nhưng hắn chưa uống vội. Hắn đi chặt một đoạn mây to. Một đầu khoanh lại thành một cái vòng để xỏ tay vào, cầm cho dễ. Vả lại kiểu roi mây phải thế. Hắn vụt thử lên không khí kêu vun vút. À! Tốt tệ! Hắn nhếch môi cười một tiếng ngắn. Còn phải đi tìm cái đòn gánh và sợi dây thừng nữa. Có cả rồi. Hắn xếp cả lên cái giường độc nhất trong nhà hắn. Hắn xếp cả hắn lên đấy nữa. Hắn ngồi xếp bằng. Hai tay hắn chống xuống hai đùi. Hai đùi hắn rung rung. Hắn nhìn chằm chặp vào cái đùi vịt và chai rượu. Nước rãi hắn chảy ra. Hắn thèm uống lắm, nhưng chưa uống vội. Còn đợi vợ.

Đây! Y đã về. Nhẹ và mạnh như con báo, hắn nhảy vọt từ trên giường xuống đất. Chưa kịp trông rõ hắn, y đã bị tay hắn chộp. Y kinh ngạc.

- Ô hay!...

- Mày lại đây!

Hắn nắm cổ y, đẩy vào chỗ cột nhà. Y không

kháng cự, bởi kháng cự thật là vô ích. Hắn cởi cái thắt lưng của y; trói ngang lưng y vào cái cột. Như thế đã tha hồ vững chãi. Nhưng hắn còn muốn vững chãi hơn nhiều nữa. Hắn đặt ngay cái đòn gánh ở bên ngoài cột, dang hai tay vợ dang ra, lấy sợi dây thừng quấn. Hắn quấn quấn cánh tay vợ vào đòn gánh. Được rồi! Hắn trở lại giường, rót rượu ra chén, uống. Vợ hắn hu hu khóc. Còn khóc nữa! Oan lắm đấy! Hắn khà một cái, cầm cái đùi vịt, chấm một tý muối cắn, nhai nhồm nhoàm. Hắn vừa nhai vừa kể lại tội y cho y biết. Bao nhiêu là tội? Hắn cứ uống một ngụm rượu thì một tội lại bật ra. Toàn những tội ăn vụng, ăn trộm, ăn cắp, ăn mày, ăn nhặt! Chao ôi! Vợ hắn bêu hắn quá! Vợ hắn làm hắn nhuốc nhơ với làng xóm. Sao vợ hắn lại cứ sống mà làm tội hắn? Sao vợ hắn chẳng chết đi cho rồi? ... Không chết, hắn sẽ đánh cho mà chết. Trăm nết mất cả trăm, còn sống làm gì nữa? Sống làm gì cho nhục nhã? Hắn bỗng nhiên vùng dậy, cầm cái roi mây, chạy lại, nghiến răng vụt đen đét vào mông y. Y đau quấn đít. Y nhăn mặt lại. Y van lạy. Y gào. Trời ơi! Y gào!...

Hắn vụt xong một chập rồi, nghỉ tay. Lại uống. Lại nhồm nhoàm vừa nhai vừa kể tội. Kể tội xong lại đánh. Đánh một chập rồi lại uống. Uống rồi lại

đánh. Cứ thế mãi. Đến nỗi vợ hắn tê mông, không còn thấy đau.

Bấy giờ hắn mới thôi, bởi vì lưỡi hắn líu lại rồi. Mắt trông cái gì cũng chập chờn, cũng quay quay. Chân nọ cứ vướng vào chân kia, không đứng lên được nữa. Rồi cũng không ngồi được nữa, hắn lăn khoèo ra giường, mồm ú ớ. Rồi hắn ngủ. Hắn ngáy thật to, nghe khò khò.

Một người hàng xóm thấy im ắng mới dám sang. Y rón rén vào nhà. Lúng vẫn ngủ mê mệt. Có mà vận xuống sông cũng được! Người hàng xóm lại gần cột cởi trói cho vợ hắn.

Vợ Lúng thấy người đau ê ẩm. Hai cánh tay dừng máu tím bầm. Mông xót như mất hẳn một lần da. Y khệnh khạng đi xuống bếp. Nồi cháo sôi lúc búc. Ui chà! Thơm quá! Mà đặc sệt rồi. Giá y không xuống thì khê mất. Y trạ muối, y múc một lát ăn. Ôi chao ôi! Cái cháo trai sao mà ngon đến thế. Y làm luôn một bát nữa rồi bát nữa. Rồi bát nữa... Nồi cháo cạn. Chó! Cứ ăn hết đi cũng được. Không cho thằng quan ôn vật ăn nữa. Tài đánh lắm! Vả lại nó uống bao nhiêu. Ăn một mình cả cái đùi vịt. Ăn lắm, uống lắm rồi. Thì bây giờ đừng ăn!... Y vét nồi sồn sột. Chị hàng xóm bảo:

- Khe khẽ chứ... Anh ấy dậy bây giờ thì chết.

- Cho chết! Đói bỏ cha đi ấy, hãy ăn cho sướng đã.

Nói xong, y nghiêng cái nồi ra ánh sáng. Còn cái gì đây nữa? Ô miếng trai! còn sót một miếng trai trong góc nồi! Làm nốt đi.

1942

TRẺ CON KHÔNG ĐƯỢC ĂN THỊT CHÓ

Hắn hút đến điều này là điều thứ ba. Ba điếu thông luôn. Cái thuốc lào, hút vào buổi sáng lành mạnh như buổi sáng hôm nay, sao mà ngon thế! Khói đậm đà như vị mật, thấm qua lưỡi để pha vào với máu, lan đi từng thớ thịt, làm da thịt đê mê. Đôi mắt hắn gà gà; hơi thở phì phò như ống bễ lò rèn; những ngón tay lờ rờ trên không khí mơn man một dáng hình tưởng tượng. Như thế trong vài ba phút. Rồi cơn say lại nhạt. Cái thú vị chính là ở đó. Những cơn say, nếu kéo dài ra tất thành nôn nao. Người ta đâm chúi đầu vào bức vách hoặc xều dãi ra như một con chó trước khi hóa dại! Còn cái gì thô tục bằng? Đằng này những cơn say rất chóng qua. Người hút, vừa hút xong, đã lại muốn hút luôn điếu nữa. Hút bằng nào cũng không biết chán. Hút đi, hút lại mà vẫn còn thấy ngon.

Cái điếu là một vật vô tri mà dường như cũng biết nịnh đời. Vốn dĩ xưa nay nó là một cái điếu rất tồi. Hút không kêu. Nó chỉ xin xịt như tiếng một vật gì bị ẩm. Nghe chán lắm. Thế mà hôm nay, chẳng biết cao hứng thế nào, nó lại kêu. Những

tiếng nổ tanh tách nấy lên trên không khí khô nó và trong veo của mùa thu như một chuỗi cười giòn. À, thì ra cái điếu hình như cũng có hồn. Vào một buổi sáng mát mẻ như buổi sáng hôm nay, tự nhiên nó hết ươn ao, và thấy cần phải ầm ĩ thì mới khoái. Người cũng vậy. Hắn thấy lúc này mà phải bó gối ngồi nhà thì cái đời thật khổ. Ấy thế là hắn càu nhàu chửi tục. Hắn chửi những quân hàng bưởi không chịu đến mua cây bưởi đào nhà hắn để hắn có dăm đồng bạc tiêu. Năm đồng bạc!... Mắt hắn sáng hắn lên một chút. Chúng có vẻ vừa trông thấy con chó thui béo căng và vàng óng treo lủng lẳng bên trên cái trõng hàng nhà mụ Tam. Nước dãi tứa ra đầy miệng hắn, một hơi rượu rất mong manh thoáng qua mũi hắn rồi vụt biến. Chà! Chà! Hôm nay mát trời lắm nhỉ? Rượu với thịt chó mà lại gặp khi trời mát thì ngon biết chừng nào là ngon! Hắn nuốt dãi hai, ba lượt. Rồi hắn lại nhịt thuốc vào nõ điếu, châm đóm hút thêm điếu nữa. Cái điếu vẫn kêu tanh tách. Nhưng khói thuốc bây giờ sao nhạt thế! Khi đang hút thì nó nhạt như nước lã, mà hút xong thì lại hơi đắng miệng. Hắn nhổ bọt vào chân cột rồi vừa chép chép môi vừa hếch mặt nhìn lên nóc nhà. Rượu... thịt chó... rượu... thịt chó... Óc hắn cứ luẩn quẩn nghĩ đến hai thứ ấy. Sắc vàng bóng của một cái mông chó thui nhầy nhầy mỡ với sắc xanh nhạt của một chai Văn - điển đầy ắm ắp cứ

lần lượt hiện ra. Ờ! Ớ! Mát trời thế này mà được uống rượu thì tuyệt quá! Nhưng đào đâu ra tiền? Ấy thế là hắn lại chửi những quân hàng bưởi. Rồi nhân tiện, hắn chửi luôn vợ hắn: cái "con mèo mù" đà dẫn mãi, bưởi chín đã gần muốn rụng mà vẫn chưa chịu rước người vào mua. Chửi chán, hắn tặc lưỡi một cái để bảo hắn rằng: không chửi nữa. Hắn quăng mạnh hai chân xuống đất để đứng lên và ra đi. Hắn đi cúi mặt, bước những bước mải mốt và cả quyết. Người ta tưởng như hắn đã định sẵn một nơi nào để đến. Nhưng không phải. Đến đầu ngõ, hắn tần ngần đứng lại. Bởi đến đầu ngõ, hắn gặp một con đường hai ngả. Biết đi ngả dưới hay là ngả trên? Đi ngả dưới tức là đến nhà con mẹ Vụ để gạ bán non cho nó mươi gốc chuối. Nhưng con mẹ Vụ sẽ nhớ ra rằng: đã có lần hắn bán cho thị mười gốc chuối lấy hai đồng bạc đi xóc đĩa rồi lại bán lại lần nữa cho người khác lấy ngót hai đồng bạc. Giá mỗi cây chuối cố sinh ra lấy hai buồng, thì hắn không đến nỗi là con người lật lọng đâu. Nhưng cái giống chuối, từ cổ chí kim, mỗi cây chỉ sinh được một buồng. Vậy thì hắn đích thực là một con người hay lật lọng.

Chậc! Ừ thì hắn là người lật lọng, như vậy thì đã sao? Không sao cả. Bởi ai đã chửi hắn luôn ba hôm mới biết rằng chửi hắn vô ích thật. Chửi hắn thì mỏi miệng. Nhưng nên buộc chỉ cổ tay để nhớ

cho thật kỹ: từ giờ đừng bao giờ dại dột tham lợi mà mua chuối non cho hắn một lần thứ hai. Con mẹ Vụ sẽ không mua chuối non cho hắn một lần thứ hai. Không những thế. Rất có thể, nó sẽ xỉa xói vào mặt hắn mà mắng cho đến nhục. Vậy thì cái ngả dưới rành rành là bất lợi. Hắn quay mặt về ngả trên. Thế nghĩa là cứ đến thẳng hàng thịt chó nhà mụ Tam. Nhưng mụ Tam vốn không ưa bán chịu. Mà hắn thì lại đã chịu của mụ luôn ba bữa, chưa đào đâu ra tiền trả. Cái mặt mụ chắc chắn là sẽ không được tươi tỉnh lắm. Mụ sẽ vác nó lên. Mụ sẽ nhìn cái tổ chim vô hình trên lưng chừng một cây tre ở trước cửa hàng nhà mụ, chứ không thèm nhìn hắn. Nếu hắn có lải nhải lắm, thì mụ sẽ hươngđôi môi lên phía trời xanh mà bảo hắn: Trả nợ cũ đi đã rồi hãy ăn. Như vậy thì cũng nhục. Hắn dùng dằng không nỡ bước. Trong khi ấy thì nước dãi từ từ dâng lên miệng hắn. Rượu... thịt chó!... Rượu... thịt chó!... Trước mắt hắn lại lập lòe hai sắc: vàng bóng và xanh nhợt. Hắn nuốt dãi kêu ừng ực. Rồi hắn tặc lưỡi một cái để ra hiệu cho hắn đừng do dự nữa. Việc gì mà do dự? Thịt chó của mụ Tam để bán, chứ không phải để cho ôi thối. Còn hắn muốn ăn thì phải mua. Không có tiền thì mua chịu. Trời sinh ra thế, dầu rằng mụ Tam không ưa bán chịu thì hắn cũng đã chịu luôn được ba bữa. Thêm một bữa thì đã sao? Ấy thế là hắn

bước. Hắn bước nhanh nhẹn và vui vẻ. Y như một ông phó mới đi đến một đám mời ăn khao.

Nhưng gần đến hàng mụ Tam, hắn nghe tiếng mụ Tam the thé. Đích là mụ vừa xoắn được một kẻ ăn hàng chịu mất mặt mũi, bây giờ mới thấy. Đen đủi thực. Hắn tần ngần đứng lại. Để nghe ngóng xem sao đã! Chà cái con mụ la sát này thật là chua ngoa. Nó bảo người kia: ăn mà không muốn trả thì ăn này, ăn nọ cho con nó. Miếng ăn là miếng nhục. Thế này thì khó lòng mà nuốt cho trôi được. Hắn thở dài một tiếng, quay trở về... Bây giờ thì những bước đi thẫn thờ hơn. Hắn thấy người mỏi mệt, chân tay rời rã. Đúng là một anh nghiện đến bữa chưa được hút, thỉnh thoảng hắn lại đưa tay che miệng ngáp thật to, như một con trâu nghé ngọ, nước mắt ứa ra òng ọng. Khỏi một rặng tre cao, đến cánh đồng. Nắng bừng lên. Nắng mùa thu dìu dịu. Trời thì đẹp. Cánh đồng lúa mởn tươi, run gờn gợn như một làn da quen ủ kín, đột nhiên phơi ra gió lạnh. Phong cảnh quyến rũ như một nhan sắc hoàn toàn nảy nở. Chao ôi! Giá hắn không bận nghĩ đến rượu và thịt chó! Giá hắn không khổ sở vì một cái dạ dày ưa đòi hỏi thì hắn đã sung sướng lắm. Nhưng hắn lại thèm rượu và thịt chó mà không được uống rượu, ăn thịt chó. Bởi vậy hắn cho là đời thật đáng buồn. Kiếp người nản lắm. Trời thì

cay nghiệt như một bà già thiếu ăn ngay từ lúc còn thơ. Mà cái nắng hanh của mùa thu vô cùng khó chịu. Đầu hắn ngoẹo xuống vai. Đôi mắt hắn lim dim. Hắn có vẻ vừa đi vừa ngủ. Hắn đã gần ngủ thật thì một việc bỗng làm hắn đột nhiên tỉnh người.

Ấy là lúc hắn lò dò về đến sân. Hắn đang đi bỗng giật mình. Một con chó đang thiu thiu trong một bụi dong ở đầu sân nhảy choàng ra. Một tí nữa thì nó đớp vào chân hắn. Hắn nhảy cẳng lên một cái. Và hắn sực nhớ ra rằng: nhà hắn có một con chó vện, con chó vện ấy hay trông gà hóa cuốc, nên lắm khi chực đớp cả chân người nhà. Đó là một cái tật không thể tha thứ được. Bởi không ai nuôi chó để nó cắn què chân bao giờ. Ở, mà lại còn điều này nữa: nuôi mèo hay nuôi chó thì cũng phải tùy gia cảnh; nhà giàu nuôi là phải, bởi nhà giàu sợ trộm mà lại nhiều cơm bớt; còn nghèo rớt mồng tơi như nhà hắn, nuôi làm gì? Giá thử nhà còn trẻ nhỏ, thì nuôi chó cũng còn được việc. Nhưng nhà không còn trẻ nhỏ. Thằng cu con đã lên ba. Nó đã có thể ra vườn được. Hạt gạo năm nay khó chuốc như hạt ngọc. Đến bữa ăn, phải tính đầu đế chia cơm. Cứ tình hình ấy, thì phải dở dơi lắm lắm mới nuôi một con chó để chẳng có việc gì cho nó làm... Thế là đủ lắm. Hắn sung sướng vì đã nghĩ ra điều ấy. Hắn

gật đầu luôn mấy cái. Rồi hắn đưa mắt nhìn trộm con chó vện. Con chó vện đã lại nằm thiu thiu bên một gốc chuối. Quả thật, nó đã đến ngày tận số. Hắn đi tìm cái thúng. Hắn rón rén đi vòng lại phía đằng sau đuôi con chó... Ạp! Con chó giật mình đến thót. Nỗi nguy chụp xuống. Nó bị thu gọn trong cái thúng, không còn chỗ mà giẫy giụa. Trong khi ấy, thằng người kêu rối rít:

- Chúng mày ơi! Chúng mày ơi! Tao úp được con chó rồi.

Lũ trẻ con đang nghịch đất, quăng cả những cái bẹ mèo chuối đi, xô đẩy nhau ngã kêu chí chóe, và vừa chạy về vừa reo lên:

- Chúng mày ơi! Chúng mày ơi! Thầy úp được con chó rồi!... a ha!

Người cha bảo:

- Chúng mày xúm cả lại đây, đè chặt lấy. Đè thật chặt.

Con Gái, và cu Nhớn, cu Nhỡ, cu Con xúm lại; đứa tì tay đứa tì chân, đứa ngồi cả lên trên thúng. Người bố đi tìm gậy để ngáng lên cổ chó mà nhận xuống. Lũ trẻ bắt đầu bàn tán:

- Thầy giết chó, nhỉ?

- Ừ, thầy giết chó để làm thịt chén.

- Thích nhỉ, cu Con nhỉ?

- Thầy cho cả chúng ta ăn thịt chó nhỉ?

- Tao cũng ăn thịt chó.

- Ừ, thầy cho cả mày, cả tao.

- Cả chị Gái...

- Chúng mày có im cả không, chó ra bây giờ thì mất ăn.

*
* *

Người đàn bà ở chợ về. Thị tủm tỉm cười. Thị cười vì nghĩ đến đàn con. Hôm nay, chẳng biết cao hứng thế nào, thị đã mua cho chúng những bốn cây mía lách. Những ba trinh kia đấy, như thế kể đã là nhiều lắm. Cả đội hàng của thị đem đi buổi sáng, bán được vừa sáu xu. Vì đâu lại có sự hoang phí ấy? Có lẽ bởi hôm nay trời mát. Có lẽ bởi thị thương hại thằng cu Con. Mỗi lần me về chợ, cứ nghe tiếng các anh reo là cu Con lại thét lên. Hình như nó sợ các anh chạy ra trước nó. Có khi nó khóc. Có khi mải mốt quá, nó ngã lộn tùng phèo từ trên hè xuống sân. Ấy thế mà mười lần thì đến chín, mẹ nó chỉ chìa cho nó bàn tay không. Người đàn bà, nghĩ đến cái bộ mặt tiu nghỉu của con lúc nào, ró nước mắt ra lúc ấy. Trông thương đứt ruột. Nhưng biết làm sao được? Đã đành quà của nó, chỉ một đồng trinh là đủ. Nhưng không thể đong một hào

chín xu rưỡi gạo. Mà cái ngữ tiêu trong nhà thị, mỗi ngày không thể quá hai đồng hào. Vậy có thương con thì để bụng. Còn cái sự mua quà thật khó lòng thay! Nhưng thời tiết có ảnh hưởng đến người ta rất lạ lùng. Hôm nay, người mẹ đáng thương kia thấy dễ chịu trong người. Khí nóng nặng nề của mùa hạ đã tan rồi. Cái rét sắc như dao của mùa đông chưa tới. Trời xanh ngắt. Nắng êm êm. Gió phơi phới trên da, cho người ta cái cảm giác nhẹ nhõm sau khi tắm. Tạo vật hiền hòa lắm. Tạo vật không đè nén và dọa nạt. Người ta tin tưởng vào đời hơn. Người mẹ nghĩ rằng: mát mẻ thế này thì làm việc là một trò chơi. Rồi thị lại nghĩ rằng: nếu mía lách đem đi chợ mà không có người mua thì chẳng ai đem đến chợ. Ấy thế là thị đánh liều bỏ ra xu rưỡi và chọn lấy bốn cây vừa ngon vừa dài. Chọn xong, thị cũng thấy tiếc tiền. Và trên đường về, thị còn lẩn quẩn nghĩ đến xu rưỡi mãi. Nhưng thị lại nghĩ đến thằng cu Con, đến lúc nó sẽ bíu chặt lấy mấy cây mía lách mà cười nấc lên. Vậy thì thị chẳng nên tiếc nữa. Có mất đâu mà tiếc? Con thị nó sẽ ăn vào miệng.

Về đến nhà, thị cảm động quá, hơi run. Môi thị tự nhiên mỉm cười. Nhưng chẳng có đứa nào reo. Chẳng đứa nào trông thấy mẹ. Chúng nó đi đâu cả? Thị vừa gọi vừa hoảng hốt chạy ra ngoài bờ ao. A!

hú vía... chúng nó đây cả rồi. Nhưng làm gì mà dao, thớt bừa bộn thế?

Thị hơi sửng sốt vì bố chúng nó đang thả một con chó thui xuống nước và cầm một búi rơm kỳ cọ. Sao lại có sự long trọng ấy? Thị đã toan hỏi nhưng lại nín, vì lại có cả mấy người anh em bạn chồng. À, thôi phải... có lẽ hôm nay là ngày giỗ ông nào, bà nào đây. Thị ngây mặt ra, cố nhớ... Hăm nhăm tháng chín... không, mà không phải... Giỗ chạp gì hôm nay? Lửa giận chợt bốc lên ngùn ngụt. Thị thâm tím mặt. Thị biết chẳng phải giỗ chạp gì cả. Và cố giỗ cũng chẳng cần giết chó. Xưa nay có bao giờ phải giết chó mới làm giỗ được? Nhà nghèo, chỉ bát cơm, bát canh, thượng số vài, ba hào chỉ là đủ lắm. Gọi là có nhớ đến ông bà tiên tổ cho khỏi tội. Làm gì mà phải linh đình thế? Khốn nạn! Khốn nạn cho thị lắm. Cái số thì chẳng ra gì nên vớ phải một thằng chồng không biết lo, biết nghĩ, chỉ thích ăn, thích uống. Con chó to bằng ấy, lúc này bán đâu không nổi ba đồng bạc? Cả nhà ăn gạo hàng nửa tháng. Ấy thế mà cái mồi nó vừa máy lên một cái, nó đã phải đè ra mà giết ngay. Ăn hoang, phá hại. Ăn uống thế, có khác gì ăn thịt con không, hở trời? Thị nghẹn ngào cả cổ. Thì muốn gào thật lớn. Nhưng còn vướng mấy người bạn đấy. Thôi cũng đành cắn răng. Nhưng thị không còn sức mà đứng

nhìn nó nữa. Thị chạy về nha bình bịch. Thị quăng thì xuống cái phản gỗ sung đến phịch. Chao ôi là chán nản, thị thấy một nỗi chán nản rời rã xâm lấn người...

Một lúc thật lâu, anh chồng về. Anh vừa lau tay vào vạt áo, vừa tươi cười hỏi:

- Nhà còn gạo không?

- Làm gì mà còn gạo!

- Thế thì làm sao được?

- Muốn làm sao thì làm!

Anh bẽ lắm. Giá phải lúc khác thì anh đã cho cái tát. Nhưng lúc này làm thế có khác gì đuổi bạn. Vả lại chị vợ đang tức tối. Đánh thị, chắc thị sẽ gào lên đến bảy làng nghe thấy. Còn ra cái quái gì! Anh cũng đành cười gượng mà nịnh nọt cho xong chuyện...

- Bu mày chịu khó đi đong chịu vậy?

- Tôi không rỗi!

Hắn đã lộn tiết lên rồi, không còn nhịn được. Mắt hắn trợn lên. Hắn gườm gườm nhìn vợ một giây, rồi hục hặc:

- Cái giống nhà mày khó bảo!

Mắt người vợ đã rân rấn nước. Hắn biết là hắn thắng. Chỉ cần khéo hơn một chút. Hắn lại xoay ra đâu dịu:

- Cái thứ người đâu ma ngang như cua vậy?

Phải biết: tao muốn mất tiền làm gì chứ? Nhưng chết cái ăn của người ta mãi, chẳng lẽ không mời lại người ta một bữa thì cái mặt mình còn ra cái mặt gì? Nhân tiện con chó nó ăn phải bả hay sao chẳng biết, sáng hôm nay cứ rú lên rồi lăn ra giẫy chết...

À, ra thế... Thị hơi nguôi lòng một chút. Thật ra thì thị biết không nguôi, không được. Nó cục như chó vậy. Ương với nó, nó thượng cẳng chân, hạ cẳng tay là thường. Thiệt thân, mà kết cục cũng vẫn phải đủ gạo cho nó thổi. Thị đứng lên, vừa nguýt hắn, vừa làu bàu:

- Đong mấy hào?

Thế là hắn lại đổi mặt ra tươi cười:

- Thì bu mày liệu đấy. Có ba người khách với tôi là bốn. Với lại mẹ, con nhà mày nữa.

- Mẹ con chúng tôi thì nhịn. Đong chịu chỉ có thể đong đến năm hào là hết đất. Ai bán cho mình hơn?

- Ừ thì đong năm hào. Với bảo mẹ Xuyên bán chịu cho tao chai rượu nữa. Mà cầm cả chai nước mắm đi, mua chịu cho tao một hào.

Bao nhiêu là thứ! Thị rên lên như một người mất cướp. Nhưng nó đã muốn chết thì mặc nó. Thị cứ mua cho nó. Rồi bán gì đi mà trả nợ thì cứ bán. Còn thì ăn, hết thì nhịn. Bố ăn lắm thì con chết

đói. Cùng lắm thì bổng bế nhau đi ăn mày... Thị vừa thở dài vừa đi.

Bây giờ thì mọi thức đã xong rồi. Con chó hơi gầy. Nhưng gầy thì cũng tốt. Hai bát tiết canh đông lắm. Ấy là cái điềm lành báo rằng cuộc vui sẽ hoàn toàn. Những miếng thịt ngon thái tái hộn ngay vào hai cái bát chậu thật to cho khỏi lôi thôi. Vẽ vời đơm vào đĩa hắn hoi thì biết bằng nào đĩa cho nó xuể. Nồi xáo bốc hơi thơm lựng. Chẳng cần múc làm gì cho rếch bát. Sau khi đã hỏi qua ý khách, chủ nhà định bê cả nồi lên để lúc nào ăn cơm hãy múc ra. Múc ngay vào những bát bây giờ dùng đựng tái. Như vậy, tiện. Chỉ có hai cái bát mà đủ cả. Ăn hết rồi lại múc. Ăn thịt chứ có ăn bát đâu mà cần. .. Hắn lảm nhảm bênh vực cho cái dự định của hắn như thế mãi, tuy chẳng có ai phản đối. Họ cũng thừa biết cả cửa nhà cơ nghiệp nhà hắn chỉ có hai cái bát chậu ấy thôi. Nhưng có gì. Miễn là được uống rượu sớm hơn một chút. Anh nào anh ấy đói ngấu. Mà cái mùi thịt chó bốc lên thơm vô cùng. Bao nhiêu là nước răng!

Chủ nhận, sau một cái liếm môi rất nhẹn, hất hàm hỏi khách:

- Xong rồi chứ?
- Xong!
- Bưng mâm nhé?

- Ừ, làm thì làm!

- Nào, bưng mâm!...

Hắn dang hai chân, khuỳnh hai cánh tay và thè lè cái lưỡi ra như một con chó về mùa nắng. Trông như hắn muốn vần một cái cối đá nhất chứ không phải để bưng một cái mâm bằng gỗ. Nhưng thật ra đó chỉ là một cử chỉ trịnh trọng và sung sướng. Bình Hựu giơ bàn tay trái lên làm trống khẩu, dùng ngón trỏ tay kia làm dùi, ưỡn ngực ra, vừa gõ vừa kê:

- Tung! Tung!... Tung!

Ấy là cái hiệu trống để cho phu nhắc kiệu lên vai. Chủ nhân ý tứ nâng cái mâm thịt chó lên ngang mặt...

- Tung! tung!

Thế nghĩa là: Đi! Đi! Và chúng đi. Lũ trẻ, thấy người lớn cũng làm trò như chúng, thích chí cười sằng sặc. Chúng à à tuốn vào nhà trước, như đàn ruồi. Cu Nhỡ trèo lên phản ngồi xếp bằng sẵn. Cu Con trèo không kịp khóc oà lên. Nhưng người bố trợn mắt thật to và quát:

- Những thằng này hỗn! Chỗ chúng mày ngồi đấy à?

Cu Nhỡ cười như mếu, vội vàng tụt xuống. Cu Nhớn lấy thế làm khoái lắm. Nó vừa lêu lêu em, vừa nhạo:

- Xấu! Không ngồi đấy đi!... Xấu! Không ngồi đấy đi...

Nhưng nó cũng cụt hứng ngay. Bố nó quay lại nó:

- Còn mày nữa! Không xách thằng cu Con đi à? Đưa nhau xuống bếp, rồi ăn cơm.

Khi cả ba đứa trẻ đã lụt cụt chạy ra rồi, hắn mới đặt mâm xuống phản, nháy mắt và xếch môi lên để làm cái điệu bộ cười, rồi toang toang bảo như một kẻ cả vẫn đi ăn, đi họp:

- Láo toét! Chỗ này là chỗ quan viên uống rượu. Có phải không, các cụ?

Nhiêu Cừ bẹp mồm ra:

- Bẩm cụ bá dạy thế thật là chí lý.

- Ồ! Có chăng thì thế chứ!... Vậy mời quan viên nào!

Ba ông khách ngồi. Chủ nhân chắp hai tay trước ngực, rồi lại đưa tay phải lên đầu gãi, lầm rầm như khấn ông vải về ăn cỗ:

- Bẩm các cụ, chả mấy khi các cụ có lòng chiếu cố đến chơi nhà chúng cháu. .. Gọi là có chén rượu nhạt, xin rước các cụ cứ thật thà đi cho.

- Ơ!

Nghe tiếng "ơ" rất sang rung lên trong cái cổ họng của binh Hựu bắt chước giọng ông chánh Ngạc, cả bốn anh cùng cười. Chủ nhân rót rượu ra

hai cái bát. Hai người uống chung một bát. Chúng bắt đầu ăn, uống, tranh nhau nói và cười rung cả mái nhà.

*
* *

Người mẹ rất còm cõi và bốn đứa con gầy ốm, quây quần với nhau trong xó bếp. Trong gia đình này, năm mẹ con thường giống như một bọn dân hèn yếu cùng chung phận con sâu, cái kiến dưới cái ách một ông bạo chúa.

Thấy lũ con đứa nào cũng nhăn nhăn, nhó nhó, người mẹ thương đứt ruột. Thị biết rằng chúng đói. Khi người ta đã đói mà lại ngửi thấy mùi thịt chó, thì bụng càng đói thêm. Thế mà bữa rượu của người bố với ba ông khách cứ kéo dài ra mãi. Nghĩ mà bực quá! Cái thể không chết được, chứ giá chết được thì thị chí thắt cổ mà chết đi cho rồi... Thị dỗ con:

- Cố mà nhịn lúc nữa, các con ạ. Đợi trên nhà ăn xong, còn thừa thì ta ăn.

Rồi muốn cho chúng quên đi, thị sổ tóc ra cho chúng xúm vào bắt chấy. Ui chà! Nhiều chấy quá! Chỉ việc rẽ một đám tóc ra là đủ thấy bốn, năm con bò lổm ngổm. Cái Gái và cu Nhớn, cu Nhỡ thi nhau bắt. Chúng cho cu Con mấy con chấy kềnh

làm trâu. Mới đầu cái trò chơi ấy cũng hay hay. Nhưng chỉ một lúc là chúng chán. Thằng cu Con ra hiệu đình công trước. Nó lăn vào lòng mẹ, oằn oại vừa hụ bị kêu:

- Đói!... Bu ơi! Đói...

Tức khắc những đứa kia cũng nhớ ra rằng chúng đói. Chúng không bắt chấy cho mẹ nữa. Chúng thở dài. Chúng nuốt bọt nhem nhép. Chúng thừ mặt ra. Chúng nằm ẹp xuống đất và lật áo lên để khoe cái bụng. Bụng đứa nào cũng gần dính lưng.

Mắt thị rơm rớm nước. Cũng may, tiếng người bố trên nhà gọi:

- Cái Gái đâu! Dẹp mâm đi, này!

Bốn đứa trẻ cùng nhỏm dậy. Mặt chúng đột nhiên tươi tỉnh lại. Gái "vâng" một tiếng thật to và chạy lên. Cu Nhớn, cu Nhỡ ngồi chồm chồm đợi... Một lát sau, Gái bê mâm xuống. Nó cũng nâng lên ngang mặt như cha lúc nãy. Các em nó đứng cả lên, chực đu lấy cái mâm. Nó càng nâng cao hơn, mồm thét:

- Khoan! Khoan! Kẻo vỡ...

Cu Nhớn thét:

- Thì bỏ xuống!

Gái vênh mặt lên, trêu nó:

- Không bỏ. Không cho chúng mày ăn.

- Có sợ thành tật không?

- Không cho ăn thật đấy.

Cu Nhỡ sốt ruột, khoặm mặt lại, vằng nhau với chị:

- Làm trò mãi! Có bỏ xuống đây không nào?

Gái hạ nhanh mâm xuống đất, bảo:

- Này, ăn đi.

Nó ngẩng mặt nhìn các em, cười the thé. Người mẹ xịu ngay mặt xuống. Trong mâm, chỉ còn bát không. Thằng cu Con khóc oà lên. Nó lăn ra, chân đập như một người giẫy chết, tay cào xé mẹ. Người mẹ đỏ mũi lên và mếu xệch đi, rưng rức khóc. Cái Gái và cu Nhớn, cu Nhỡ cùng khóc theo.

1942

QUÁI DỊ

Năm ấy mất mùa. Lúa làng xấu lắm. Chúng tôi gặt ruộng nhà xong, mới đi gặt thuê được mỗi ngày vài ba buổi mà lúa làng đã vãn. Chúng tôi bàn nhau ra Đông gặt.

Bọn chúng tôi có bốn người. Trong số ấy, có ông nhiêu Tiêm đã đi gặt xa nhiều lắm; chẳng một xó nào mà ông không biết. Ông đã từng gặt ở những nơi lúa phải mò, ăn cơm phải đứng dưới ruộng, nước lên đến thắt lưng, mâm cơm đặt trên bốn cái cọc cắm ngay giữa ruộng. Trên thì nắng đốt đầu, dưới nước nóng đến làm da phải bỏng, người thợ gặt buông cái hái ra một cái là vơ lấy đũa, bụng thì đói mà cơm với thịt kho cũng không sao nuốt được; chỉ uống, uống không biết chán. Được cái công cao lắm. Cũng có nơi, công đã chẳng lấy gì làm cao, mà ăn uống lại kham khổ quá. Canh riêu đã không có thì thôi. Đến tương, mắm cũng không có nốt. Cơm, toàn một thứ gạo cuống rơm đã bốc hơi. Cải ăn, độc một thứ cà nén, chạt vào những muối; ăn mặn như thợ đường bế, cũng chỉ một quả là đủ bữa. Hạng mình thì chưa đặt vào đầu lưỡi, vị đắng đã

bắt nhăn mặt vào. Về cái tích cà này, ông nhiêu kể lại một chuyện buồn cười lắm. Mùa ấy, ông cũng đi gặt ở mạn Đông, với mấy anh em nữa, toàn người làng cả. Họ gặt cho một nhà cũng khá giàu, mà có vẻ quí người. Trưa đến, quẩy lúa về, nhà chủ mời quan viên thợ gặt ngồi lên cái giường giữa trước bàn thờ để nghỉ ngơi cho nó mát rồi xơi cơm. Quan viên khấp khởi mừng thầm. Ngồi như vậy, thế nào ăn chẳng khá. Họ đã nghĩ đến riêu cá mè, thịt lợn kho hay ít ra thì cũng được bát canh bí đao nấu với cua để húp cho mát ruột. Nhưng quan viên nhầm cả. Mâm cơm bưng lên lại toàn một thứ cà, cái thứ cà to bằng một cái bát con, thâm sịt và mặn như "cô" muối vào. Anh nào muốn sắt ruột lại thì cứ ăn! Ấy thế mà quan viên ăn rất nhiều. Chính cô con dâu nhà chủ, có lẽ đã quen ăn mặn lắm, mà cũng phải chịu bọn thợ gặt này là ăn mặn. Một bữa ăn, cô phải lấy thêm cà năm, sáu lượt. Cứ vừa đem một đĩa lên, đã lại thấy họ gào đem đĩa nữa. Sau cùng, thấy đĩa thì không xuể, cô xúc luôn cho họ một bát tàu to thật đầy. Chỉ có bốn người ăn mà vại cà vơi đi... Chiều hôm ấy, thấy có con dâu ra đồng đội lúa, ông nhiêu Tiêm hỏi: "Cô ơi cô! Tôi hỏi thế này khí không phải... cô đã lấy nước cho các cụ chưa?" Người con dâu ngơ ngác. Cô không hiểu vì ý gì mà người ta hỏi thế. Hỏi họ thì họ chỉ cười khúc khích. Cô ngờ ngợ. Về nhà, cô đem chuyện ấy

khoe với chồng. Chồng cô không hiểu nốt. Y khoe với bố. Ông bố có học được ít chữ nho thì phải. Người có chữ nho thâm túy. Ông nghĩ ngợi. Ông vào nhà, cụ soát lại bàn thờ ông vải. Khi mở đến bốn cái đài, ông thấy đài nào cũng đầy lên những cà. Cho biết bọn thợ gặt này cũng thâm! Những kẻ đã vác cái đòn càn đi ăn cơm của người tứ xứ, giở mặt nào cũng được, không chịu kém cạnh ai nước gì. Ông nhiêu vẫn bảo bọn đàn em chúng tôi như vậy. Có lần ông đã gặt thuê cả cho một bọn đi cướp lúa, giữa ban đêm xách liềm hái sang cánh đồng làng khác, mà vẫn giữ được cái đầu đem về nhà. Ông xã Mịch với chú cu Xiêng thì cũng chỉ mới đi ít vậy thôi. Thường thường ở nhà họ cũng không thiếu việc làm. Bởi vậy, chỉ thỉnh thoảng có vui anh vui em họ mới đi một vụ cho nó biết. Duy có tôi, mới xách hái, vác đòn càn đi gặt xa lần này là một.

Đen tôi quá! Ông nhiêu Tiêm bảo: ông đi gặt thuê kể đã nhiều, mà chưa bao giờ khổ thế này. Chúng tôi cơm đùm, cơm nắm đi luôn bốn hôm giời mà chẳng gặp ma nào đón. Thì ra lúa mạn Đông năm nay chín sớm. Phần nhiều người ta gặt rồi. Chiều ngày thứ năm, chúng tôi dừng lại một làng xác xơ và có vẻ nghèo nàn. Nhà cửa lưa thưa. Toàn những nhà tre úp xúp giữa những khu vườn rộng thì có rộng, nhưng xấu lắm: mía đốt như lau hoặc khẳng khiu như chân ga, chuối lè tè như những cây

rau diếp ngồng, dì chí đến cây khoai, cây ráy cũng không lên được. Người xấu xí và rách rưới. Cái số trẻ con bụng ỏng, mắt toét ngoài đường sẵn lắm. Đàn bà móc cua, mò ốc. Đàn ông đi bắt chuột, riu tép hay xúc dậm. Chỉ vào một hàng nước của họ cũng biết rằng họ khổ. Xôi thì xôi đậu mắt cua. Bánh đúc hột sặc mùi vôi. Giá có bát canh bún cua thì ba phần rau mới được một phần bún. Mà nào có ra hồn bún! Những sợi to bằng cái đũa mà xam xám chứ không trắng hắn. Ăn vào rắn mà lại chua. Ấy thế mà đã gọi là danh giá lắm. Hàng nào cừ mới có. Còn thì chỉ cái giống bánh sắn, bánh khoai hoặc cái bánh rán làm bằng cơm nguội là nhiều lắm. Ngon hay không, chẳng cần phải hỏi. Quí hồ thật to...

Chúng tôi vào một cái hàng tồi tàn ấy, uống bốn người mới hết một trình nước vối. Bà hàng hỏi:

- Chư ông đi gặt hẳn?

Anh cu Xiêng mau mồm miệng đáp:

- Vâng, chúng cháu xem có ai thuê thì gặt. Ở ta đây đã gặt xong chưa, cụ?

- Xong từ bao giờ rồi. Chúng tôi ít ruộng lắm.

Muốn tỏ mình thông thuộc, ông nhiêu Tiêm tắc lưỡi:

- Ruộng ở đây còn hiếm hơn ở mình. Gặt có già cơ chỉ dăm ngày là xong.

Rít một hơi thuốc lào rồi ông ngửa mặt lên, vừa thở khói ra vừa cau mặt bảo:

- Anh em mình chết dở! Đi muộn quá. Đến cũng phải quay giở về.

Một người đàn ông trẻ tuổi, mắt hấp hem, cố tách đôi mi mọng đỏ ra nhìn chúng tôi, khìn khịt mũi mấy cái rồi bảo:

- Tôi bảo nhé? Chỗ này thì còn nhiều lúa chưa gặt lắm. Các ông có dám đến thì tôi mách.

Ông nhiêu Tiêm cười khểnh:

- Hừ! chúng tôi thì âm phủ chúng tôi cũng dám đến. Cứ có người thuê là được.

- Người thuê thì khối. Già nửa làng chưa gặt được.

- Ở đâu vậy, bác?

- Các ông có dám đến không đã?

- Tôi đã bảo: hùm tinh chúng tôi cũng không biết sợ. Có phải bên Mai không nào?

- Ừ, bên Mai.

- Tưởng gì!

Tiếng ông kéo dài nó ra để tỏ vẻ khinh thường và chế nhạo. Mũi anh kia khìn khịt một hồi lâu. Bây giờ tôi mới hiểu thế là anh ta cười. Bà hàng bảo:

- Ông nói thế, chứ tôi thách ông dăm sang gặt bên Mai.

- Cụ không phải thách. Chúng tôi đi ngay giờ.

Làm cái thằng đàn ông, có thế mà đã sợ, không bõ vợ nó cười vào mặt cho. Chẳng nói giấu gì các cụ ở ta đây, các cụ nhiều tiền của nên sợ chết, chứ người làng chúng cháu nghèo khổ nên chẳng coi cái chết ra mùi gì.

Câu nói rõ ràng có ý khích bác. Ông này đến làng người ta, mà nói miệt người ta quá. Bà hàng sa mặt xuống. Bà trả miếng:

- Thì đấy! Không sợ thì cứ sang mà gặt. Người ta đang cần thợ gặt. Chứ sợ lại được chôn vệ đường.

Ông nhiêu Tiêm cũng cáu:

- Cho ngay rằng chôn vệ đường! Anh em mình cứ đi.

Bà hàng không thèm nói nữa. Bà chỉ bĩu cái môi ra một chút. Và cái mặt bà vác lên. Ghét cái tính hay cà khịa của ông nhiêu Tiêm, chúng tôi chẳng ai nói nửa lời. Tôi rất bực mình. Sao ông ấy cứ muốn gây ác cảm với thiên hạ làm gì vậy? Ông vác đòn càn đi trước. Ba chúng tôi cúi gầm mặt, theo.

Ông hiểu: chúng tôi gắt với ông chăng? Ông vừa đi vừa lẩm bẩm.

- Mẹ kiếp! Dọa! Dọa thì ông cũng không sợ. Lòe thằng nào chứ lòe thế nào được ông?

Tôi hỏi:

- Ở cái làng ấy có gì mà chúng nó báo: ta không dám đến?

Ông cười nhạt:

- À! Cả làng nó chỉ có đầu, có đuôi mà không có khúc giữa.

- Thế là cái gì?

Thấy tôi ngờ nghệch, ông nhiêu Tiêm cười khanh khách. Chú cu Xiêng cắt nghĩa:

- Chuyện phường chèo bảo... Đầu trộm đuôi cướp. Khúc giữa làm gì có?

Đến lượt tôi cười vuốt đuôi. Nhưng cười xong tôi bảo:

- Thế thì bố ai dám gặt cho chúng nó! Gặt xong, công chúng nó không giả, chúng nó lại cho một nhát dao thì được theo ông bà.

Ông nhiêu Tiêm nhạo ngay:

- Vợ mày còn trẻ lắm hay sao mà mày tiếc đời đến thế? Cũng đòi làm con giai! Tao ấy à? Xin cho ngay là quỉ sứ!... Kẻ cướp thì đây cho còn xoàng!...

Tôi đỏ mặt lên và cười.

Chập choạng tối thì chúng tôi đến làng Mai. Đường vắng ngắt. Có một vẻ gì lạnh lẽo đến làm người ta giờn giợn như khi áp lưỡi dao cạo sắc lên trên gáy. Văng vẳng những tiếng khóc tỉ tỉ bay theo gió chiều. Chỗ chúng tôi dừng lại là một cái chợ. Những quán gianh vắng ngắt đứng xơ rơ như những con gà sù lông ra, ngủ ròm. Những con gà quái gở! Tôi đột nhiên thấy rợn. Có lẽ cả ông xã Mịch và

chú cu Xiêng cũng vậy, họ đi sát vào tôi. Riêng ông nhiêu Tiêm bình tĩnh lắm. Ông ngồi phịch xuống:

- Làng Mai đây rồi. Quan nào muốn bứt đầu lão thì ra đây!

Ông cười the thé. Tiếng cười nghe ghê rợn quá. Tôi nhìn tròng trọc vào cái bụi tre tối om om bên đường... Ồ! Cái gì thế vậy? Tóc gáy tôi dựng ngược. Chân tay tôi bủn rủn. Trời ơi! Có một bóng người... có một người... từ bụi tre đen ngòm đi ra. Vụt một cái, hắn đã sừng sững ngay trước mặt chúng tôi, như mọc từ đất lên. Tôi hoảng hốt quát to:

- Ai thế?

Một thứ tiếng rất nhẹ nhàng đáp lại:

- Tôi đây mà. Các ông đi gặt hẳn?

Đó là một người con gái. Tuy giời tối, chẳng trông rõ mặt, nhưng nghe tiếng nói là đủ biết. Tôi hơi yên lòng. Bốn người đàn ông khỏe mạnh không có lý lại sợ một con đàn bà. Ông nhiêu Tiêm hỏi:

- Mợ thuê gặt à?

- Vâng, các ông chưa gặt cho ai thì về nhà cháu nghỉ rồi sáng mai gặt giùm cho cháu.

- Được, nhưng mợ cho chúng tôi thế nào?

Người đàn bà ngần ngừ một chút, rồi bảo:

- Các ông đã gặt ở các nơi thì các ông biết đấy. Các ông định thế nào, cứ cho nha cháu biết. Các ông định lấy mỗi công gặt là bao nhiêu?

- Mợ cứ cho một đồng.

- Một đồng thì đắt quá.

- Chúng tôi gặt mấy nơi đều thế cả.

- Làm gì đến.

Sốt ruột, chú cu Xiêng hỏi phắt:

- Thế mợ cho bao nhiêu?

- Tám hào.

Tôi nghĩ bụng: ông nhiêu Tiêm hớ rồi. Chắc công gặt ở đây cao lắm. Đáng nhẽ ông phải nói đồng rưỡi hai đồng. Có lẽ ông nhiêu Tiêm cũng nghĩ như tôi vậy. Ông giao hẹn.

- Tôi nói cho mợ thế này này: chúng tôi gặt thì chỉ biết gặt thôi chứ không biết đập, giũ; miễn là làm sao cắt được lúa, bó lại quẩy về nhà là được; tối đến, chúng tôi chỉ buông xuôi cái đòn cân là xong việc.

Đó là một cách để mà vòi đấy. Tôi dẫu chưa gặt ở đây, nhưng cũng đã từng nghe người ta nói: cái lệ ở các nơi, thóc lên cót rồi mới có thể gọi là xong việc; mới buông xuôi cái đòn can đã đòi lấy tiền của người ta sao được? Ấy thế mà người đàn bà cũng chịu:

- Vâng, thì các ông cứ làm sao lôi được lúa về nhà cho nhà cháu là được.

- Ồ! Nhưng mợ phải cho một đồng.

- Ông nói một đồng, chẳng lẽ ông lấy cá một đồng.

- Mợ đã nói thế thì chúng tôi xin bớt đi một hào. Cứ chín hào một công, chẳng còn phải nói đi nói lại.

- Vâng, thì mời các ông về nhà.

Chúng tôi đi theo thị. Qua một cái ngõ sâu hoăm hoắm, chúng tôi đến một nếp nhà khá to, có tường hoa sân gạch. Người đàn bà đánh diêm châm đèn. Ngọn đèn dầu leo lét. Vẻ vắng lặng lại làm tôi sinh ngờ. Bởi trong cái nhà ngói rộng như một cái đình, chỉ có mỗi một người đàn bà ấy. Không còn ai nữa. Ở một đầu nhà, một lá màn buông sẵn. Một mùi gì là lạ. Cái khí lạnh ở ngoài đường lúc nãy, chưa vào đâu với cái lạnh trong căn nhà hoang vắng này.

Người đàn bà biến đi đâu một lát. Rồi y lại hiện ra. Bây giờ tôi mới có thì giờ nhìn rõ. Y còn trẻ lắm. Mặt đẹp nhưng xương xương, lành lạnh. Một cái khăn vuông đen trùm gần hết trán. Cái khăn vuông ấy hắt bóng tối lên làn da xanh. Thú thật, trông cái mặt ấy, tôi không ưa tí nào. Không hiểu sao, tôi thấy nó không ra mặt người. Nó là giống ma quái gì. Bởi vậy tôi giật mình khi thấy người đàn bà bước thẳng lại phía tôi và bảo:

- Bác còn trẻ nhất, chịu khó ra ngoài này, tôi mượn.

Tôi lưỡng lự. Ông nhiêu Tiêm giục:

- Kìa! Ra đi.

Tôi bước theo y mà trống ngực đập thình thịch. Y đưa tôi ra đầu chái. Cạnh đấy là một cái ao, nước đen ngòm ngòm. Y biến vào một cái nhà lá tối như hũ nút. Tôi đứng đợi ở ngoài, không dám vào. Bỗng y lại chui ra, tay cầm một vật gì. Nhờ có ánh ngọn đèn con để ở đầu chái, tôi nhận ra một con dao nhọn. Thứ dao chọc tiết lợn. Tôi không động đậy, nhưng trong lòng bối rối. Y bình tĩnh bảo:

- Bác cắt tiết giùm tôi con gà.

Tôi hoàn hồn. Nhưng giết gà để làm cơm thợ gặt? Sự này cũng lạ. Bàn tay tôi nắm con dao cứa trên cái cổ con gà, run rẩy. Con gà hé một mắt ra, trừng trừng nhìn tôi. Người thiếu phụ, cầm chân gà, chúm đôi môi ra một cách sầu não lắm. Ơ! Sao lại thế? Tôi vụt nghĩ đến những chuyện yêu tinh làm thịt con. Và tôi sinh bàng hoàng. Cái cổ gà giẫy trong tay tôi như một khúc rắn. Tôi kinh sợ rụt ngay tay lại. Người thiếu phụ mở to đôi mắt trắng dã nhìn tôi, rồi bảo:

- Thôi được rồi. Bác về nhà mà nghỉ.

Tôi nhẹ lâng cả người. Về đến nhà, tôi muốn kể những điều mắt thấy với ba người nọ, nhưng sợ họ cười, lại thôi.

Chừng một giờ sau, người đàn bà bưng về một

mâm cơm. Mâm đồng tứ tế. Thức ăn toàn gà luộc. Lại có cả hai chai rượu.

- Mời các ông xơi rượu rồi ăn cơm. Xong đâu vào đấy, nhà cháu còn nhờ các ông việc này.

Ông xã Mịch và chú cu Xiêng nhìn nhau ra ý hỏi: sao ở đây người ta lại quí thợ đến thế? Tôi thì tuy không phải ngạc nhiên, nhưng vẫn còn thắc mắc. Duy có ông nhiêu Tiêm thấy rượu thì mừng ra mặt, nhỏm ngay dậy, bảo:

- Mợ đã cho, anh em ta đi uống rượu!

Trong khi chúng tôi ăn uống, người đàn bà tháo tất cả những cánh cửa nhà, hạ xuống. Lại một sự kỳ dị nữa? Y tháo hết cánh cửa ra làm gì?

Ăn uống xong, ông nhiêu Tiêm mặt đỏ gay, gọi chủ nhà bảo:

- Bây giờ chúng tôi no, say cả rồi. Mợ định bảo chúng tôi đi làm gì thì bảo đi.

Tôi hồi hộp. Người thiếu phụ đứng trong nhà nói với ra:

- Mời các ông vào trong này.

Ông nhiêu Tiêm đứng dậy, gật chúng tôi, cùng vào. Tôi gần chết khiếp. Bởi là màn đã vén lên. Trên bộ ghế ngựa, nằm duỗi dài ba cái xác, một cái đàn bà, hai cái đàn ông, chân tay xám như gio, má hõm, lỗ mắt sâu hoắm vào. Ông xã Mịch rú lên:

- Giời ơi! Sao thế này?

Và cả bốn chúng tôi, người nọ bám vào người kia. Người đàn bà vội sụp ngay xuống, lạy chúng tôi và rưng rức khóc:

- Đây là bố chồng tôi, mẹ chồng tôi, với chồng tôi. Chẳng may Giời bắt tội chết cả, không ai dám chôn. Tôi đàn bà, con gái, lại có một mình. Các ông đã đến đây thì các ông sinh phúc mà giùm cho. Tiện cánh cửa đây, các ông ghép qua loa vào làm áo quan.

MỘT BỮA NO

Bà lão ấy hờ con suốt một đêm. Bao giờ cũng vậy cứ hết đường đất làm ăn là bà lại hờ con. Làm như chính tự con bà nên bây giờ bà phải đói. Mà cũng đúng như thế thật. Chồng bà chết từ khi nó mới lọt lòng ra. Bà thắt lưng buộc bụng, nuôi nó từ tấm tấm, tí tí giở đi. Cũng mong để khi mình già, tuổi yếu mà nhờ. Thế mà chưa cho mẹ nhờ được một li, nó đã lăn cổ ra nó chết. Công bà thành công toi.

Con vợ nó không phải giống người. Nó có biết thương mẹ già đâu! Chồng chết vừa mới xong tang, nó đã phải vội vàng đi lấy chồng ngay. Nó đem đứa con gái lên năm giả lại bà. Thành thử bà đã già ngót bảy mươi, lại còn phải làm còm cọm, làm mà nuôi đứa con gái ấy cho chúng nó. Hết xương, hết thịt vì con, vì cháu, mà nào được trông mong gì?

Nuôi cháu bảy năm trời, mãi cho đến khi nó đã mười hai, bà cho nó đi làm con nuôi người ta lấy mười đồng. Thì cái mả cho bố nó đã mất tám đồng rồi. Còn hai đồng bà dùng làm vốn đi buôn, kiếm mỗi ngày dăm, ba xu lãi nuôi thân. Có chạy xạc cả

gấu váy, hết chợ gần đến chợ xa, thì mới kiếm nổi mỗi ngày mấy đồng xu. Sung sướng gì đâu! Ấy thế mà ông trời ông ấy cũng chưa chịu để yên. Năm ngoái đây, ông ấy còn bắt bà ốm một trận thập tử nhất sinh. Có đồng nào tét sạch. Rồi chết thì không chết nhưng bà lại bị mòn thêm rất nhiều sức lực. Chân tay bà đã bắt đầu run rẩy. Người bà thỉnh thoảng tự nhiên bủn rủn. Đang ngồi mà đứng lên, hai mắt cũng hoa ra. Đêm nằm, xương cốt đau như giần. Đi đã thấy mỏi chân. Như vậy thì còn buôn bán làm sao được? Nghĩ đến nắng gió bà đã sợ.

Tuy vậy mà bà vẫn phải ăn, - Chao ôi! Nếu người ta không phải ăn thì đời sẽ giản dị biết bao? Thức ăn không bao giờ tự nhiên chạy vào mồm. Có làm thì mới có. Nhưng bây giờ yếu đuối rồi, bà không còn kham được những việc nặng nề, cũng không còn chịu đựng được nắng sương. Bà phải kiếm việc nhà, việc ở trong nhà. Ở làng này, chỉ có việc bế em, như con bé mười một, mười hai tuổi. Mới đầu còn có nhiều người thuê. Ai cũng nghĩ rằng: những bà già tính cẩn thận và sạch sẽ, không lơ lẻo như trẻ con; vả lại các cụ tuổi tác rồi, ăn chẳng bao nhiêu, bữa lưng bữa vực thế nào cũng đủ no; mà đã không no các cụ cũng chỉ lặng im, không ấm ức như những đồ trẻ nhãi, hơi một tí cũng đem chuyện nhà chủ đi kể với đủ mọi người hàng xóm... Nhưng thuê bà được ít lâu, tự nhiên

người ta chán. Người ta nhận ra rằng: thuê một đứa trẻ con có phần lại thích hơn. Trẻ con cạo trọc đầu. Những lúc tức lên, có muốn cốc nó dăm ba cái thì cứ cốc. Chẳng ai kêu: ác! Nhưng bà lão đầu đã bạc. Người ta tức bà đến gần sặc tiết ra đằng mũi cũng không thể giúi đầu bà xuống mà cốc. Cũng không thể chửi. Mắng một câu, đã đủ mang tiếng là con người tệ. Mà bà thì lẩm cẩm, chậm chạp, lì rì. Bà rờ như thể xẩm rờ. Tay bà, đưa bát cơm lên miệng cũng run run. Cơm vương vãi. Tương mắm rớt ra mâm, rớt xuống yếm bà. Rớt cả vào đầu tóc, mặt mũi quần áo đứa bé nằm ở lòng bà. Rồi hơi trái gió, trở trời bà lại đau mình. Suốt đêm bà thở dài với rên rẩm kêu trời. Có khi bà lại khóc lóc hờ con. Nghe rợn cả người. Như vậy thì chịu làm sao được? Ấy thế là người ta lại phải tìm cớ tống bà đi. Bà lại phải gạ gẫm ở cho nhà khác... Không đầy một năm trời bà thay đổi đến năm sáu chủ. Mỗi lần chủ là một lần hạ giá. Thoạt tiên cơm nuôi tháng một đồng. Rồi cơm nuôi tháng năm hào. Rồi cơm nuôi, một năm bốn đồng. Rồi hai đồng. Rồi chẳng có đồng nào. Đến nước ấy mà cũng chẳng ma nào chịu được. Một hôm, người chủ cuối cùng sai bà xách hai cái lọ đi kín nước. Bà bảo: bà chỉ có thể mang một lọ. Y đã lấy sự ấy làm khó chịu, nhưng cố nhịn. Nhưng một lọ cũng không xong. Bà xách một lọ nước đầy, ở dưới cầu ao bước lên bờ,

chẳng biết bẩy rẩy thế nào mà ngã khuỵu xuống, vỡ tan cái lọ và què một bên tay. Nghe tiếng bà kêu, chủ nhà phải ra chạy đỡ bà về. Không ai có thừa cơm nuôi báo cô bà. Y bèn đãi bà năm hào và cho bà về hưu trí. Từ ngày ấy đến nay, tính ra đã hơn ba tháng rồi.

Hơn ba tháng, bà lão chỉ ăn toàn bánh đúc. Mới đầu, còn được ngày ba tấm. Sau cùng thì một tấm cũng không có nữa. Tiền hết cả. Mỗi sáng, bà ra chợ xin người này một miếng, người kia một miếng. Ai lấy đâu mà ngày nào cũng cho như vậy? Lòng thương cũng có hạn. Mấy hôm nay bà nhịn đói. Bởi thế bà lại đem con ra hờ. Bà hờ thê thảm lắm. Bà hờ suốt đêm. Bà khóc đến gần mòn hết ra thành nước mắt. Đến gần sáng, bà không còn sức mà khóc nữa. Bà nằm ẹp bụng xuống chiếu, nghĩ ngợi. Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thế thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế. Bà ra đi...

*

* *

Cứ đi được một quãng ngắn, bà lại phải ngồi xuống nghỉ. Nghỉ một lúc lâu, trống ngực bà mới hết đánh, tai bà bớt bung bùng, mắt bà bớt tối tăm, người tàm tạm thôi quay quắt. Bà nghỉ tất cả năm,

sáu quãng. Thành thử đến tận non trưa, bà mới tới nhà mình định tới: ấy là nhà bà phó Thụ, nuôi cái đĩ. Bà quen gọi như vậy, ngay từ khi nó còn nhỏ; cái đĩ tức là đứa con của anh con trai đã cướp công bà đế về với đất, yên thân và mặc tất cả những gì còn lại. Anh con trai chẳng còn phải khổ sở như bà ngày nay.

Bà nghĩ đến con, để mà ghen với nó thêm lần nữa, trong khi ngồi nghỉ ngoài đầu ngõ nhà bà phó Thụ. Ngoài đầu ngõ nhà bà phó Thụ, có một cây sung lớn. Bà tựa lưng vào gốc. Từ đầu ngõ vào đến nhà, còn những hai lần cổng. Có gọi thật to, ở trong nhà mới nghe tiếng. Mà bà thì còn hơi sức đâu mà gọi? Tiếng bà bải hải. Hơi nói to một chút, nó đã ra đằng lỗ tai. Vả lại, chó nhà giàu dữ lắm. Nhà bà phó Thụ có những ba con chó đẫy đà, lực lưỡng. Lúc thiến, người ta đã rắc mảnh chai tán nhỏ vào. Vết thiến lành giúm mảnh chai ở bên trong gây cho con vật một nỗi đau ngứa ngáy, suốt đời không khỏi. Nỗi đau làm tội nó. Nó bứt rứt, khổ sở, cáu kỉnh, nên bạ thấy người lạ nào cũng lăn sả vào chân, hoặc một miếng, ray thịt người ta cho hả giận. Trời ơi! Những con chó nhà bà phó Thụ, chúng dữ ghê gớm lắm. Bà lão nghĩ đến chúng còn chết khiếp. Cái lần bà đưa cái đĩ vào, một người nhà phải cầm một cái gậy to tướng ra đe. Ấy thế mà cả ba con cùng hồng hộc chạy ra. Chúng vây lấy bà già rách

rưới. Con nào cũng uốn cong cái lưng xuống, hếch cái mõm đen thui lên, nhe ra những chiếc răng trắng hơn hớn và nhọn sắc. Bị cái gậy của người nhà cản lại, chúng càng tức tối. Chúng lồng lộn chung quanh. Chúng nhảy chồm lên. Chúng ngoạm những cái cột giậu, kêu sồn sột. Chúng lay thật mạnh, hục hặc như muốn bẻ gẫy cái cột để lao vào đầu người ta... Bà lão với đứa cháu cứ rúm cả chân tay lại, cháu nép vào bà, bà nép vào người bà phó Thụ. Chị người nhà thì luôn tay vụt cái gậy bên này, bên nọ, đằng sau, đằng trước, và quát mắng. Ấy thế mà một con chó còn xông vào được, và chỉ một tí nữa nó xơi chân bà một miếng. Nhưng chị người nhà đánh kịp. Nó mới đâm cái mõm vào cái bắp chân gầy đét của bà lão thôi. Hú hồn!... Bây giờ, dám gọi sao? Chó thính tai mà lại rất mau chân. Chúng xộc cả ra thì khốn. Ấy thế là bà lão đành ngồi đợi dịp. Cái đĩ bế em ra ngõ chơi chẳng hạn... Hay là có người nào trong nhà đi đâu. .. Hay là có người đàn ông khỏe mạnh nào đến nhà bà phó Thụ, để cho bà đi ghẹ... Bà ngồi rồi, tưởng tượng ra đủ mọi cái may mắn tương tự thế. Chỉ còn mỗi một cái bà chưa nghĩ đến: ấy là lúc chính bà phó Thụ ra, hoặc đi đâu về. Thì chính bà phó Thụ đi chợ về. Mới thoạt trông thấy bà lão, bà tưởng là một con mẹ ăn mày. Bà hơi cau mặt:

- Ai kia? Ai ngồi làm gì kia? Chó nó ra, nó lôi mỡ ra đấy: Sao mà bạo thế?

Bà lão quay lại mỉm cười móm mém:

- Bẩm bà đi chợ về!...

Bà phó Thu mở to đôi mắt đỏ ngầu, nhìn kỹ hơn một chút. Bà nhận ra bà cái đĩ ở. Tức thì mặt bà nguỵu xuống. Bà lão này còn muốn quấy quả gì nữa đây? Để vòi tiền thêm chăng? Bà lão rên một tiếng và chống tay lên đầu gối, lấy bấy đứng lên. Bà phó hỏi:

- Bà đi đâu thế?

Bà lão lại rên tiếng nữa để mở đầu câu nói. (Bà rên cũng như một vài người khác bạ lúc nào cũng thở dài. Cái ấy thành thói quen).

- Bẩm bà, con lên chơi với cháu. Lâu lắm, cháu không được về, con nhớ cháu quá!

- Úi dào ôi! Vẻ cái con chuột chết! Nó phải làm chứ có rỗi đâu mà bà chơi với nó? Nhà tôi không có cơm cho nó ăn để nó cứ nồng nồng nó chơi. Bà muốn chơi với nó thì đem ngay nó về nhà, tìm cơm cho nó ăn, bà cháu chơi với nhau vài ba tháng cho thật chán đi, rồi hãy bảo nó lên. Tôi không giữ. Bà tưởng nó đã lam giầu làm có cho tôi rồi đấy hẳn?

Bà cần phải nói rào riết ngay để chặn họng, không cho bà lão mở mồm vòi vĩnh. Bà lão, bị những lời tàn nhẫn ấy hắt vào mặt, quả nhiên không còn nói sao được nữa. Bà cúi đầu, như một

con me ăn cắp lúa, bị tuần sương tóm được. Bà phó chiếp chiếp mồm luôn mấy cái, rồi vác mặt lên trời mà báo:

- Chơi với bời! Cái lúc nó mới đến, trông như con giun chết! Cạy gì mũi còn chưa sạch thì không thấy chơi với bời! Người ta nuôi mãi, bây giờ mới trơn lông đỏ da một tí, đã phải đến mà giờ quẻ. Tưởng báu ngọc lắm đấy! Tưởng người ta đã phải giữ khư khư lấy đấy!... Ui chao! Có phải mả tổ nhà người ta đâu mà ngươi ta giữ? Muốn bắt nó về, cho nhà nào nỏ nuôi làm bà cô tổ nhà nó thì cứ bắt. Ai người ta thiết? Cứ trả lại tiền người ta!...

Bà lão rưng rưng nước mắt. Khốn nan, bà có ý quất quéo thế đâu? Bà mếu máo:

- Bẩm bà, bà dạy thế thật oan con quá! Trời để con sống bằng này tuổi đầu, con còn dám lừa lọc hay sao? Thật có trời trên kia làm chứng, nếu con quả định đến đây để dỗ dành cháu về để đem cho người khác thì trời cứ vật chết con đi! Con chỉ xin ba cho được trông thấy cháu, bà cháu chơi với nhau một lúc. Cùng chẳng còn mấy chốc nữa mà con chết, con cũng tưởng đi chơi đối già một bận...

- Nó không được rồi mà chơi với bà. Chẳng chơi bời gì cả! Bà đã trót lên đây thì vào đây, tôi cho một bữa cơm. Bận sau thì đừng vẽ con khỉ nữa. Nhà tôi không có thói phép cho chúng nó như thế được. Con tôi đi học tận Hà Nội, để tôi cũng phải

nay ra chơi, mai ra chơi với nó đấy! Đã đi ở mà con không biết phận... Chơi với bời!...

Môi bà lại chiệp chiệp và xìa ra...

*
* *

Cái đĩ vừa trông thấy bà, mừng rối rít. Nó cười rồi nó khóc chẳng biết vì sao cả. Nhưng đôi mắt khoằm khoằm của bà phó Thụ dội nước vào lòng nó. Nó tự nhiên ngượng nghịu. Nó không dám xoắn xuýt bà nó nữa. Nó cúi đầu, khẽ hỏi:

- Bà đi đâu đây?

- Bà đến xin bà phó một bữa cơm ăn đây! Bà đói lắm.

Câu nói rất thật thà ấy, bà lão dùng giọng đùa mà nói. Như thế người ta gọi là nửa đùa nửa thật. Một cách lấp liếm cái ý định của mình bằng cách nói toạc nó ra. Cái đĩ bế em, dắt bà ra đầu chái, để không bị ai nhìn nữa...

- Bà lên làm gì thế?

- Đã bảo lên kiếm cơm ăn mà lại!...

Cái đĩ không tin thế. Nhưng nó cũng không hỏi nữa. Nó nhìn bà một lúc...

- Da bà xấu quá! Sao bà gầy thế?

- Chỉ đói đấy thôi, cháu ạ. Chẳng sao hết.

- Lớp này bà ở cho nhà ai?

- Chẳng ở với nhà ai.

- Thế lại đi buôn à?

- Vốn đâu mà đi buôn? Với lại có vốn cũng không đi được. Người nhọc lắm.

- Thế thì lấy gì mà ăn?

- Chỉ nhịn thôi chứ lấy gì mà ăn!

Bà cháu mới chỉ kịp trao đổi với nhau từng ấy câu thì bà phó đã the thé hỏi:

- Nó bế em đi đâu rồi?

Ấy là dấu hiệu bà sắp gọi. Cái đĩ vội đặt em xuống đất, bảo:

- Bà giữ nó hộ con một tý.

Nó cởi dải yếm lấy ra một cái túi rút con con. Trong túi xóc xách mấy đồng chinh. Nó rút ra, đếm lấy hai xu, giúi cho bà...

- Con biếu bà để bà ăn bánh đúc. Bà về đi!

Tiếng bà phó giục:

- Cái đĩ đi đâu rồi? Đem em về đây, rồi quét nhà, don cơm.

- Vâng!

Nó tất tưởi bế em chạy về. Bà lão hãi chó, lẽo đẽo đi theo cháu. Bà phó trông thấy mà lộn ruột! Bà xa xả:

- Bà đừng theo đít nó thế. Ba cứ ngồi một chỗ rồi mà ăn cơm. Khiếp thật thôi!

- Vơơơng!...

Bà lão vâng thành một tiếng rên, bà vào nhà, ngồi xón vén vào một xó; ngay xuống đất. Bà phó cất lấy con. Cái đĩ lụt cụt chạy xuống nhà dưới. Một lát sau, tiếng đũa bát bắt đầu lạch cạch... Bà phó bảo:

- Bà xuống dưới này ma ăn cơm.

Bà bế con ra. Bà lão theo sau. Tiếng khung cửi đã ngừng. Mấy cô dệt cửi đều là con gái hoặc con nuôi bà phó Thụ, đang tới tấp, cô xới cơm, cô bỏ rau, cô sẻ mắm, chung quanh cái mâm gỗ đặt ngay trên mặt đất. Cả nhà quây quần vào, chỉ ngồi có một mâm. Bà lão chẳng đợi ai phải bảo, ngồi ngay xuống cạnh cháu, tay run run so đũa. Trông bà so đũa mà ngứa mắt! Bà phó muốn giật xoét lấy, làm thật nhanh cho đỡ bực. Nhưng bà nhịn được. Bà chỉ chép miệng và lừ lừ đôi mắt, tỏ ý khó chịu. Cái đĩ hiểu nên chỉ nhìn xuống đất. Nó giận bà nó lắm. Nó đã bảo bà nó về đi mà bà nó không chịu về...

Bà phó chẳng nói nửa lời, bê lấy cái bát cơm ăn. Mặt bà vẫn hầm hầm. Lũ con gái, con nuôi, con ở, biết hiệu, vội vàng cũng làm theo. Chậm một tý, bà chửi cho phải biết! Có khi bà hất cả bát cơm vào mặt. Bà lão nhìn vòng quanh một lượt, rồi cũng cất bát cơm lên:

- Mời bà phó...

Nhưng bà vừa mới há mồm ra thì bà phó đã cau mặt, quát:

- Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!

Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cắm cúi, mải mốt. Đôi đũa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cứ tăm tắp tăm tắp. Tay bà lão lờ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gắp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rớt cả mắm ra ngoài bát. Bà phó lại cau mặt, gắt:

- Sẻ riêng cho bà ấy một bát mắm, để ra cạnh mâm cho bà ấy.

Một cô vội làm ngay. Từ đấy, bà lão dễ xoay xở hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đũa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy. Thật ra thì lệ mỗi người chỉ được ăn có ba vực cơm thôi. Mà phải ăn nhanh để còn làm. Nhưng bà lão nhà nghèo, đã quen sống vô tổ chức, làm gì hiểu trong những nhà thừa thóc, thừa tiền, lại có cái sự hạn chế miệng ăn như vậy? Bà đoán rằng họ khảnh ăn. No dồn, đói góp. Người đói mãi, vớ được một bữa, tất bằng nào cũng chưa thấm tháp. Nhưng người no mãi, người ta có cần ăn nhiều lắm đâu. Vậy thì bà cứ ăn đi. Ăn đến kỳ no. Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đăng nào cũng mang tiếng rồi thì dại gì ma chịu đói? Bà ăn nữa thật. Cái đĩ ngượng quá, duỗi cổ ra, trợn mắt, nuốt vội mấy miếng cơm

còn lại như một con gà con nuốt nhái. Rồi nó buông bát đũa. Bà bảo cháu:

- Ăn nữa đi, con ạ. Nồi còn cơm đấy. Đưa bát bà xới cho.

Nó chưa kịp trả lời thì bà phó đã mắng át đi:

- Mặc nó! Nó không ăn nữa! Bà ăn bằng nào cho đủ thì cứ ăn!

À! Bây giờ thì bà lão hiểu. Người ta đứng lên tất cả rồi. Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lươm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì khí tiếc. Vả đã đi ăn chực thì con danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn không biết gì. Đến khi bà đã tam no, thì cơm vừa hết. Chỉ còn một tí bám dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn, và bảo con bé cháu:

- Con có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kẻo hoài, đĩ nhé?

- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó.

Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nứt bụng ra thì ăn làm gì?

Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm. Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tưng tức. Bà nới thắt lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để

thở cho thỏa thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần nhọc hơn là chưa ăn. Ối chào!.

*

* *

Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: Về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vần cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch. Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Cơn đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quắn quéo, đau cuống cuồng. Rồi bà thổ. Rồi bà tả, ối chao! ăn thật không bõ mửa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lỵ. Ruột bà đau quằn quại. Ăn một tí gì vào cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi ba chết. Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: "Bà chết no".

Và bà dùng ngay cái chết ấy làm bài học để dạy lũ con gái, con nuôi:

- Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào!...

Tiểu thuyết thứ Bẩy - 1943

TỪ NGÀY MẸ CHẾT

Hôm nay mưa rét. Mỗi khi trời mưa rét Ninh lại nhớ đến bu. Hồi bu còn sống, những ngày mưa rét, không ra vườn hái trầu, bóc mía hay làm cỏ được, bu hay mang cái bị giẻ và một ôm quần áo rách vào ổ rơm ngồi vá. Bu Ninh khéo vá lắm. Những miếng vá đặt rất phẳng phiu, không răn rúm. Những mũi kim nhỏ, đều đặn và thẳng tắp. Người vô ý trông không biết là áo vá. Mà bu Ninh vá thật không biết gì là sốt ruột. Ai đâu mà ngồi đến tê cả mông, mờ cả mắt cũng không thôi. Những lúc đau lưng quá, bu Ninh chỉ ngừng kim một lát, vươn vai hoặc bẻ cái lưng vào cái cạnh giường kêu răng rắc, rồi lại cúi đầu xuống vá, vá hết cái này sang cái khác. Bao nhiêu là quần áo rách! Những cái quần trắng, áo cánh trắng của thầy, đầy nhựa chuối. Những cái váy bạc phếch của bu. Những cái váy bằng vải to nhuộm sồng với nhuộm bùn, dày cồm cộp. Trông cái váy, người ta tưởng như nó bền đến thiên niên vạn đại. Ấy thế mà cũng rách. Tội nghiệp, thì ra nó đẫm nhiều nước tiểu của thằng Đật quá. Về mùa rét, cậu Đật ta đêm nằm cứ tuồn

hai chân vào lòng mẹ. Chả thế thì nó ấm mà! Nhưng tính cậu ta lại đái dầm. Càng rét càng khỏe đái. Ấy thế là cứ mỗi đêm ba bốn lần, cậu rót tồ tồ vào váy mẹ. Chẳng sáng nào, mẹ không phải thay váy đem ra ao giặt. Còn gì mà chẳng mục? Không mục có họa là bằng gỗ lim!... Nhưng nhiều nhất là những quần áo của Ninh, của Đật. Cái nhuộm son, cái giãi nâu, cái để trắng. Nhưng chẳng cái nào còn giữ trọn vẹn được cái màu của nó. Bởi vì cái thì mốc xanh, cái thì mốc vàng, cái thì lấm tấm hoa bèo, cái thì trạt những nhựa chuối, những tương, những mắm, mũi dãi cùng đất cát. Vò đến sái tay cũng không còn sạch được. Mà cái thì mất cúc, cái thì xoạc nách, cái thì xoạc túi, cái thì rách lưng, cái thì rách vai, cái thì rách ống tay. Chỉ tại nó nghịch quá. Không thế chưa đến nỗi. Nhiều cái, vải còn dai lắm, xé kêu xoàn xoạt. Chúng nó mặc hại quần áo lắm. Cứ gọi là vừa mặc, vừa xé áo. Bu Ninh tay vá, miệng chửi cho không còn có tai nào mà nghe...

Đật và Ninh chiếm mỗi đứa một bên cạnh mẹ. Chúng nó nằm phục vị, đầu chúi vào đít mẹ. Ninh kêu bên Ninh ấm. Đật cãi bên Đật ấm. Hai đứa cãi nhau chí chóe. Mẹ đùa con, bảo:

- Có im, không thì tao đánh cho một cái... tha hồ ấm.

Chị em cười khanh khách rồi cãi nhau bô bô.

Ninh nhiều mồm mép quá, Đật không nói kịp. Đật oà lên khóc. Mẹ ngừng kim, cốc vào đầu con gái. Ninh rụt cổ lại, ôm đầu cười hí hí. Mẹ Ninh bật cười. Ấy thế là Ninh sằng sặc cười thật to, khiến Đật đang khóc cũng khanh khách cười... Chao ôi! Những ngày mưa rét hồi ấy vui quá nhỉ?

*
* *

Bu chết đã ngót ba năm. Thầy bảo thế. Thì ra ba năm cũng dài lắm nhỉ. Ninh cứ tưởng bu Ninh chết đã lâu lắm. Nhưng trách gì!... Xưa kia, những ngày bu đi chợ tỉnh, độ gần tối chưa về Ninh đã thấy mong. Ấy là mới có vắng bu có một ngày. Mà nào đã hết cả ngày. Bây giờ vắng bu bằn bặt những ba năm. Bao nhiêu ngày tháng! Ninh thấy lâu là phải. Biết bao giờ bu lại về với con? Ninh bâng khuâng cả người. Y như là nằm mơ. Ấy là Ninh đã nguôi nguôi đấy. Hồi mẹ Ninh mới chết, cứ nghĩ đến mẹ là Ninh khóc. Ninh khóc ằng ặc như người nuốt phải ngụm gì đắng quá, nó quánh vào cổ họng. Khóc đến lặng hẳn người đi, không còn ra tiếng nữa. Chẳng ngày nào không thế. Mỗi ngày hai, ba lần.

Bây giờ thì Ninh không khóc nữa. Nhưng Ninh vẫn còn buồn lắm. Buồn rũ rì. Ninh ngơ ngẩn như

mất vía. Có lúc Ninh làm gì mà cũng không biết nữa. Ninh vừa cất con dao hay cái chổi, giá thầy Ninh có hỏi, Ninh đã lại chẳng biết đâu mà lấy. Thầy Ninh cũng hiểu Ninh nhớ mẹ, nên không nỡ mắng. Thầy rân rấn nước mắt. Bố nhìn con, con nhìn bố. Hai bố con cùng cúi đầu, lẳng lặng. Bố thở dài và con thở dài...

Mẹ Ninh chết sau ngày giỗ ông nội Ninh có hai ngày. Ninh nhớ rõ thế, bởi vì ngày giỗ ông năm ấy, hai mẹ con đã khóc lóc với nhau từ non trưa cho đến tối. Sáng dậy thầy Ninh hâm thuốc cho bu Ninh uống, rồi thầy quét nhà, quét sân, giặt quần áo cho bu. Rồi lại còn phải lấy gạo thổi một niêu cơm để đấy cho Ninh nữa. Xong đâu đấy thầy cũng Đật đi ăn giỗ. Ninh phải ở nhà coi mẹ. Thầy Ninh bảo: "Con chịu khó ở nhà với bu kẻo bu buồn, thầy cho em đi một lát, lúc về thầy lấy phần cho một nắm xôi, vài miếng thịt, tính con, thịt mỡ chỉ ba miếng là chán ứ. Đi, con cũng chả ăn được mấy, mà ở nhà thì rồi thầy cũng đem về cho con. Đằng nào con cũng được ăn, nhưng bu con ốm thế, để bu ở nhà một mình thầy lo lắm". "Con ở nhà với bu..." Việc gì mà thầy phải nói nhiều đến thế? Ninh có đòi đi đâu? Thịt mỡ thì Ninh không thích thật. Nhưng dù có thích, Ninh cũng không đi cơ mà! Đi cũng khó mà nuốt được, Ninh thương bu lắm. Ninh thích ở nhà với bu. Thầy Ninh còn phải cúng ông,

thì thầy Ninh phải đi. Thằng Đật còn bé, dở người, không cho nó đi thì nó khóc. Chẳng lẽ Ninh to đầu rồi mà cũng bắt chước em? Có mà đồ hư? Không, Ninh không đi đâu, thầy ạ. Ninh không muốn đi đâu, thầy ạ! Thầy cứ cõng thằng Đật đi đi kẻo muộn. Ninh ở nhà thích lắm. Thầy đừng thương Ninh...

Nhưng thấy Ninh cứ nhìn theo thầy cõng thằng Đật đi ra ngõ, bu Ninh lại tưởng Ninh muốn đi ăn giỗ lắm, nhưng sợ bố mà không dám đòi đi. Bu Ninh thương hại. Bu gọi Ninh vào mà bảo:

- Con muốn đi thì cứ đi cũng được. Hôm nay bu dễ chịu.

Ô! Không!... Không...! Ninh không muốn... Ninh lắc đầu hăng hái.

- Không! Con ở nhà.

- Sao thế?

- Chẳng sao cả, nhưng con không thích...

- Nhưng ngộ bà không thấy con, bà lại hỏi...

Hỏi gì? Bà biết thừa là bu ốm nặng. Ninh phải ở nhà để bu sai vặt chứ!... Ninh nghĩ thầm như vậy, nhưng không nói. Ninh chỉ hơi lắc đầu. Nhưng có lẽ bu cũng hiểu. Bu nhìn Ninh âu yếm. Mắt bu ầng ậng nước. Bu chửi yêu Ninh:

- Bố mày!

Rồi bu lại bảo Ninh:

- Không đi thì ngồi xuống đây... Bóp tay cho bu một lúc. Tay bu buồn lắm.

Ninh nắm lấy cái bàn tay bu, chỉ còn rặt những xương, mà lạnh giá. Nó lỏng la, lỏng lẻo. Những ngón trông rõ từng đốt, từng đốt một. Những đường gân xanh nổi thày lày lên. Ninh bóp tay bu nhè nhẹ. Ý hẳn bu thích lắm. Mắt bu lim dim và đôi môi nhợt nhạt của bu hé mở như chực cười. Rồi tay bu nắm lấy tay Ninh. Thành ra chính bu lại bóp tay cho Ninh chứ không phải Ninh bóp tay cho bu nữa. Bu vừa bóp vừa hỏi:

- Sao lớp này còn gầy thế?

Ninh không đáp được. Bu Ninh soi tay Ninh lên trước mặt nhìn rồi bảo:

- Chết thôi, con ạ! Tay mày đầy những mụn. Không khéo ghẻ...

Ninh cúi mặt. Bu căng từng kẽ tay Ninh ra xem, rồi kêu lên:

- Bỏ bố mày! đích là mày ghẻ rồi, con ơi! Yên, tao xem nào.

Bu ngồi hẳn lên. Mắt bu tỏ ra vẻ sợ hãi. Bu vén ống tay áo Ninh lên. Cổ tay Ninh sây sứt. Bu lắc đầu:

- Bố con! Con bẩn quá! Cái cổ tay gồ lên những ghét... Hèn nào mà chả ghẻ?

Bu bắt Ninh đi múc nước. Bu rửa cho Ninh lâu lắm. Vừa rửa bu vừa bảo:

- Xảy mẹ ra một cái là khổ ngay, con ạ. Ấy là mới rời tao ra hơn một tháng... Chúng mày đã gầy giơ xương, mình mẩy, chân tay thì ghẻ gún. Ngộ tao chết thì có lẽ chúng mày rã xương ra được. Này, cái cổ tay... có khác gì cái cẳng gà hay không?

Ngừng một lát, bu lại thở dài và bảo.

- Mẹ mà chết thì các con đi ăn mày mất. Đàn ông chả mấy người biết thương con cái. Cha chết thì ăn cơm với cá, mẹ chết thì liếm lá dọc đàng. Mẹ mà chết đi thì... con ơi!...

Ấy thế là nước mắt bu chảy ra ròng ròng. Ninh cũng khóc. Hai mẹ con cứ ngồi trông nhau mà khóc đến tận lúc thầy Ninh với Đật đi ăn giỗ về. Thầy đem về một nắm xôi đỗ con với một cái đùi gà toàn những thịt. Bà thương Ninh nên bảo chặt để lại cho Ninh đấy. Nhưng Ninh thương bu quá, ăn cũng chả , còn biết gì là ngon...

Có Ninh cứ bảo: bây giờ nghĩ đến bu, Ninh không khóc nữa... Không khóc mà lại có nước mắt. Nước mắt nước mũi Ninh đang chảy ra đây này... Đật! Đật ơi! Ô hay! Cái thằng Đật chạy đi đâu rồi?

*

* *

Đàn ông chả mấy người biết thương con cái... Thật thế ư? Không có lẽ. Thầy Ninh thương chị em

Ninh lắm chứ!... Hồi bu mới chết, thằng Đật khóc suốt ngày. Nó gào bu. Nó đã hiểu chết là thế nào đâu. Nó cứ đòi gọi bu về với nó. Thầy phải cõng nó ra chợ hàng mua bánh. Thầy mua cho nó nhiều bánh lắm. Thầy mua cả cho Ninh nữa. Thầy với Ninh bày cỗ chơi với Đật. Thầy làm cho Đật những con quay bằng những quả bưởi con, những cái giường, những cái ghế tràng kỷ bằng cây chót. Trông thích lắm. Nhờ vậy Đật mới không khóc nữa.

Đêm, Đật và Ninh ngủ với thầy. Ninh nằm trong cùng, Đật nằm giữa. Thầy nằm ngoài. Thầy bảo Đật luồn chân vào lòng thầy cho thầy ủ. Khi nó đã ngủ mệt rồi, thầy vươn tay qua người nó để sờ Ninh. Thầy kéo Ninh nằm sát vào với Đật. Thầy co chăn co chiếu về phía Ninh thật nhiều, sợ Ninh giẫy, trật ra ngoài, bị rét. Mùa bức thì thầy đặt hai đứa nằm cách xa nhau, cho mát. Thầy ngồi quạt. Quạt cho đến tận lúc nào con ngủ mệt, thầy mới chịu ngả lưng xuống giường. Nhưng nằm thì nằm, thầy có ngủ đâu. Ninh thấy thầy quạt rất khuya. Có đêm, ngủ được một giấc dài, tỉnh dậy, Ninh vẫn còn nghe phành phạch. Thầy thở dài luôn ấy. Có khi sụt sịt. Thì ra đêm đêm thầy vẫn khóc. Thầy nhớ bu...

Ấy, cái hồi bu mới chết thì thế đấy. Nhưng ít lâu nay, hình như thầy đổi tính. Thầy vẫn thương Ninh và Đật. Thỉnh thoảng thầy vẫn cho mỗi đứa vài xu ăn quà. Nhưng thầy vắng nhà luôn. Thầy phải gửi gạo bên nhà bác Vụ để thối cơm cho Ninh và Đật. Bởi thầy đi từ sáng cho đến tối. Có khi tối

cũng không về. Có khi đi luôn hai, ba ngày. Chị em Ninh phải ăn nhờ, ngủ nhờ nhà bác Vụ. Đi đâu vậy? Nào ai biết! Bác Vụ bảo thầy đến nhà cô Miện, thầy phải lòng cô ấy. Nhưng chắc là chả phải. Nếu phải, sao cô Miện lại đi lấy lẽ ông ký Bản? Đám cưới vừa đi qua đây hôm nọ. Ninh cõng Đật ra tận đường, đứng xem. Từ hôm ấy thầy lại càng khoẻ đi. Đi suốt ngày suốt đêm. Mưa rét thế này chả biết thầy đi làm gì cho khổ? Chả biết có được ăn gì hay không? Hay là nhịn đói luôn ba, bốn ngày?...

*

* *

Lại còn cái ông Đật nữa? Đi đâu mà mãi thế? Ý dáng lại lần sang nhà bác Vụ. Còn sang làm gì? Gạo của thầy gửi đã hết từ đời nảo, đời nào. Bác ấy đã phải cho ăn lận nhà bác ấy năm, sáu bữa. Nhà bác ấy cũng túng. Chồng chết đi để lại đây bốn con. Bốn đứa cũng lúc nhúc như Ninh và Đật. Bác ấy nuôi được chúng nó cũng đã đến điều vất vả. Còn lấy gì mà nuôi cả Ninh và Đật nữa? Bác ấy đã phải bảo Ninh: "Cháu về mà đi tìm thầy, nhà bác cũng hết gạo rồi, nếu thầy không đưa thêm cho bác thì bác lấy gì mà thối cho chúng mày? Các anh cũng đói...". Thế là Ninh đủ hiểu. Bác ấy muốn bảo: "Chúng mày liệu sao thì liệu, đừng ăn rình nhà tao mãi!". Ninh đưa em về. Tìm thầy, thì biết đâu mà

tìm được? Ninh chẳng tìm. Không có ăn thì nhịn! Ninh nhịn từ bữa chiều hôm qua. Đật khóc, Ninh đi moi được một củ dong về nướng. Đật một nửa, Ninh một nửa. Ninh bảo Đật ăn cho đỡ đói thôi, còn cố nhịn, đợi thầy về, ăn nữa. Nhưng Đật không nhịn được. Đật chạy sang nhà bác Vụ. Bác ấy phải lấy trộm nắm cơm tối của thằng cu Chúc nhà bác ấy, đưa cho Đật. Đật mới ăn được một miếng thì Chúc biết. Chúc chạy vào nhà tìm nắm cơm của nó. Thấy mất, nó biết là nắm cơm của nó đương ở trong tay Đật. Nó chạy theo, giằng lại Đật mất ăn, mếu xệch mồm đi, chạy về. Ninh đứng ở hè bên này, trông rõ cả. Ninh tức lắm. Chẳng biết tức Chúc hay tức Đật. Chỉ biết Ninh nghẹn ngào cả cổ. Vừa thấy Đật, Ninh nhẩy xổ lại, tát đen đét vào má Đật. Đật oà lên khóc. Ninh oà khóc theo.

Một lát sau, Ninh nghĩ thương em quá. Ninh lại đi tìm dong, nhưng hết. Ninh moi luôn một củ ráy. Ráy nước, ăn ngứa lắm. Nhưng đói còn biết gì là ngứa? Ninh đem về nướng. Ninh gọi Đật về, lau nước mắt cho nó, rồi chị em ăn ráy nước. Đật ăn tợn lắm, chẳng thấy kêu ca gì cả. Ninh rơi nước mắt. Ninh dặn em: "Từ giờ đừng ăn cơm nhà thằng Chúc nữa". Đật gật đầu. Thế mà hôm nay nó lại lẻn sang nhà bác Vụ. Có bực mình hay không?

*

* *

Ninh reo lên:

- A bà!

Đấy là bà ngoại Ninh. Bà ở xa xôi lắm. Hôm nay, tiện ra mạn này lấy thuốc, bà tạt vào chơi với cháu. Bà đưa cho cháu một đùm xôi lạc.

- Bố mày đi đâu?

- Con không biết.

- Đi từ bao giờ mà mày không biết?

- Đi lâu lâu là rồi.

Bà ngồi xuống ngưỡng cửa, mặt hầm hầm như giận dữ. Ninh hơi ngượng. Bà chíp chíp mồm luôn ba, bốn cái rồi bảo cháu:

- Có phải bố mày bán nhà rồi không?

- Con không biết.

- Bán rồi! Thua xót đĩa... Thua đâu những ngót ba trăm bạc...

Đật chạy về. Nó vồ lấy bà, nhưng trông thấy đùm xôi ở tay Ninh, lại bỏ bà ra để vồ lấy đùm xôi. Ninh hất tay nó ra, mắng:

- Làm gì thế?

Nhưng bà bảo:

- Cởi ra, chị em ăn với nhau. Để làm gì?

Đật giằng lấy đưa cho bà cởi. Bà chia cho mỗi đứa một nửa. Hai cháu ăn đi. Đật ngồm ngoàm. Ninh thong thả. Bà nhìn cháu mà ái ngại. Bà chép miệng:

- Đến chết đói thôi, các cháu ạ! Bố chúng mày không ra giống người...

Một tiếng thở dài tiếp theo...

*
* *

... Buổi sáng hôm ấy trời ấm áp. Có nắng hanh. Nắng luôn mấy hôm rồi, nên vườn khô ráo. Đạt và Ninh đã chạy tung tăng được...

Bỗng một bọn năm, sáu người, kẻ cầm lạt, kẻ cầm dùi đục, tuồn vào đầy sân. Mồm họ nhai trầu. Họ nói chuyện toang toang như một bọn đồ tể đi bắt lợn. Mấy người trèo lên nóc nhà nhà Ninh. Họ dỡ tranh quăng xuống sân rào rào. Ninh chạy về...

- Ô hay! Sao các ông phá nhà nhà tôi?

Một người chít khăn mỏ rìu, nhe những cái răng cải mả ra cười mà bảo:

- A! thầy mày thuê chúng tao phá đi để làm nhà tây đấy mà.

Một người nữa cười in ỉt như con lợn, bảo:

- Chả cái này bé quá!...

Và người nữa:

- Thầy mày thích làm nhà tây kia... Làm nhà bên Tây - trúc ấy mà, mày biết không?

Cả bọn cười ầm lên. Trông người nào cũng dữ. Họ nói như quát vậy. Ninh sợ hãi. Ninh chạy bình

bịch sang nhà bác Vụ. Ninh định cầu cứu bác. Vừa bước vào nhà bác Vụ. Ninh định cầu cứu bác. Vừa bước vào nhà bác, Ninh sửng sốt. Thầy Ninh ở đấy. Thầy Ninh nằm thườn thượt trên một cái giường, hai tay chít lại đặt bên dưới gáy. Ninh mếu máo:

- Thầy ơi! Thầy...

Rồi Ninh nghẹn ngào, không nói được nữa. Nước mắt ứa ra. Thầy Ninh ngồi dậy, bảo:

- Việc gì mà khóc? Thầy bán cho người ta đấy. Bán lấy tiền mua vài phiến lim về xẻ. Chuyến sau, ta làm một cái nhà toàn lim!

Thầy nhếch mép ra cười. Cái cười vạch hai nét nhăn trên đôi má hõm. Thầy cười thế, trông già xọm. Có lý nào thầy chóng già đi quá thế? Ninh trố mắt lên nhìn thầy...

Bỗng từ bên nhà đưa sang những tiếng dùi đục kêu chan chát. Nghe ghê rợn lắm. Ninh đã được nghe những tiếng dùi đục ấy một lần rồi, vào cái ngày mẹ chết: người ta đóng cái chiếc săng của mẹ... Vết nhăn trên má thầy Ninh sâu thêm, ông thêm ra. Trông như thầy Ninh mếu. Ninh oà lên khóc...

- Bu ơi là bu ơi!...

1943.

LÀM TỔ

Thuận rồi đấy!...

Phải, nếu thời gian vẫn còn giữ được cái nhịp thường của nó thì về rầy đêm dài, ngày ngắn: ban đêm đã có sương, người ta đắp một cái chăn đơn vừa dễ chịu; ban ngày thì mát mẻ, trời rất xanh, không khí trong veo, nắng dịu, heo may giăi đồng. Nhưng các cụ già thường nói rằng: Thời tiết bây giờ có khác đi, không còn được đúng như xưa. Ngày xưa, thời nào tiết ấy rất phân minh, mưa gió thuận hòa. Bây giờ thì các mùa liên tiếp nhau xem chừng cũng chẳng còn đúng mực. Chao ôi! Ở trên đời này có cái gì bền vững mãi đâu?

Có như vậy thật. Ai dám ngờ sang tháng chín rồi mà còn có bão to? Thấy trời trở heo may, người ta tưởng đấy là thu. Những người giàu lấy áo mặc thêm. Những người nghèo mơ ước một nồi ngô bung để ăn cho chắc dạ trước khi đi ngủ. Trời lạnh lại càng khỏe đói. Nếu có mà ăn, người ta có thể ăn suốt ngày. Trong lúc người ta rất yên lòng nghĩ đến mặc và ăn, gió cứ mỗi lúc một thêm to. Gió suốt đêm. Hình như lại có mưa. Đến gần sáng thì những cái nhà tre đã bắt đầu chuyển kêu răng rắc. Người

ta giật mình choàng dậy. Gió đã hung hăng lắm. Lấn át những tiếng kêu rên của lá, gió chồm lên hồng hộc.

Bây giờ thì chẳng còn ai ngủ nữa. Ngay trong những căn nhà vững chãi, người ta cũng thức. Người ta thở dài, chép miệng, rên lên như sốt rét. Người ta lo chết đói. Lúa lớp này đang dỗ. Cây cối mà trận bão trước còn để sót vừa mới hơi lại. Trận này nữa là không một giống cây gì còn sống nổi. Rồi đây vườn sẽ chỉ còn đất trắng, củ chuối mà ăn cũng không còn nữa. Nhà nào nhà ấy lại sắp sửa xem còn có thể đi nơi nào được, thì vợ chồng con cái bồng bế nhau mà đi đi... Khốn nạn cho những người mẹ yếu đuối đốt một ngọn đèn tù mù ngồi nhìn lũ con vô tư ngủ lăn ngủ lóc dưới một cái nóc nhà bấy rấy! Một tiếng két lại làm cho họ giật mình thon thót. Họ lo lắng nhìn nhưng cái xà cựa quậy. Nhà khó lòng mà khỏi đổ. Biết làm sao bây giờ được? Trời đen như mực. Không đèn đóm nào chống lại nổi với mưa, với gió. Ngay người cũng khó lòng mà đi vững. Làm thế nào để khuôn được ba, bốn đứa con đi trú nhờ? Họ tự hỏi họ như vậy, rồi lại tự trả lời bằng những tiếng kêu trời thật to. Bởi vậy, ánh sáng trở lại thật đã đẩy một khối nặng đè trên ngực họ. Mắt họ sáng lên một chút. Nhưng chúng sáng lên để lập tức lại tối sầm ngay lại. Chúng vừa nhận thấy cái cảnh đổ nát ghê gớm bên ngoài. Biết bao nhiêu chuối đổ, cây gẫy gục, cây

trốc gốc. Biết bao nhiêu mía đổ. Bưởi, cam rụng lở tở. Những cây xoan bị gẫy cành, nát lá. Những cây tre rũ rượi như gần kiệt sức. Gió đã tuốt đi của chúng bao nhiêu lá! Những chiếc còn sót lại tướp ra thành từng sợi nhỏ, như những chùm lá thông.

Những người nhà quê nhìn ra vườn, thương xót cây cối của họ như thương xót những con vật sống. Họ thương cây và thương chính họ. Bao nhiêu là mồ hôi, nước mắt! Chỗ mía kia giá trời để nguyên lành, cuối năm nay làm gì không có ba chục bạc. Mấy buồng chuối tiêu kia tháng sau bán thật vừa: bán cho người ta ăn tết cơm mới. Cây bưởi có người trả mười đồng còn giùng giằng chưa chịu bán. Còn cam, còn rấp. Còn cây hồng sai chíu chít... Bao nhiêu tiền của vào đấy. Tối hôm qua đi ngủ, còn nguyên vẹn. Bây giờ đã sạch sành sanh cả rồi.

Những người đàn bà khóc thật. Họ khóc hu hu như cha chết. Những người đàn ông sốt ruột quát om xòm. Những thằng liều nghiến răng lại chửi trời. Những thằng nhút nhát hơn chửi trống không. Mặc! Gió vẫn gào, vẫn thét, vẫn hồng hộc như những con ngựa chiến. Và trên cao, cái thứ tiếng u u vẫn kéo dài ra mãi, như có người chọc tiết hàng trăm con bò...

*

* *

Nhưng trận bão ít nhất cũng đã làm cho một người sung sướng. Ấy là Thai cao kều. Không phải Thai là một kẻ dở hơi. Nhưng hắn chỉ có hai bàn tay trắng, những thằng không có của không bao giờ mất của.

Vốn xưa kia Thai cũng có vườn. Có ba sào. Chẳng phải của cha ông để lại cho. Ông cha hắn cũng nghèo. Lúc sống cơ nghiệp có bao nhiêu thì lúc chết lại quây gói vào mà mang đi hết. Bởi vì người ta không phải là con chó, người không thể chết như con chó chết: chết còn làm lợi cho kẻ khác. Người chết phải đem chôn. Lại không thể cầm cái mai, moi một đống đất lên mà chôn như chôn một con mèo chết vào gốc một cây khế cho cây khế ngọt. Phải mua cỗ gỗ. Phải mời xóm, mời làng. Phải có bát nước, miếng trầu. Phải biện lưng cơm cho những người khiêng. Ấy nói phận nghèo. Nếu cái thể còn vay mượn được thì còn phải đến trăm thứ khác. Cái chết ở thôn quê là một cái gì rầy rà to. Vậy thì dẫu bố mẹ Thai có vườn để lại cho Thai thì Thai cũng phải bán đi rồi. Nhưng thật tình là không có. Ba sào vườn của hắn, nguyên do là của ông Lý Biên cho hắn. Hồi ấy hắn làm đầy tớ nhà ông lý. Chính vao hồi kinh tế. Thóc có hào tám, hai hào một thúng. Làm ruộng không đủ tiền trâu bò với tiền nộp thuế. Người ta lũ lượt kéo nhau đi mộ phu, đi lên rừng. Vườn, ruộng ế. Những mảnh tốt còn có

người muốn giữ. Những mảnh xấu chẳng ai còn thiết. Người ta bỏ thuế. Lý trưởng sợ không lấy gì nộp đậy được, mang gán cho bà con thân thuộc, người một mảnh, người vài mảnh. Còn một mảnh ba sào đất bãi, không ai chịu nhận, ông bèn cho Thai. Cho thì lấy vậy. Dẫu chẳng lợi lộc thì cũng không phải thiệt. Đủ nộp thuế là phần nhất. Không đủ thì cứ ỳ ra đấy. Hắn là đầy tớ ông lý, không lẽ ông giết hắn? Ngày ấy, hắn chưa vợ, chưa con gì.

Mấy năm sau, ông Lý Biên từ lý trưởng. Người khác lên thay. Thai không thể ăn vườn mà không nộp thuế. Hắn đã toan bỏ phắt, nhưng không bỏ được. Bởi bây giờ hắn đã trót đa mang vào cái cảnh vợ con. Vợ hắn báo rằng: cái vườn cũng như một cái xương để gặm dần. Thị nhất định cứ giữ khư khư lấy cái xương ấy, không chịu nhả. Sự co quắp của đàn bà thật là khó chịu nhưng nhiều khi có lý. Bởi vì cái thời mọi cái rẻ như bèo dần dần phải qua đi. Thóc gạo trở lại giá bình thường, rồi quá giá bình thường. Một thùng sắt tây đã có kỳ lên đồng tám. Gấp mười lần khi trước. Những người ăn đong méo mặt. Ngày nắng còn có thể đong được gạo; ngày mưa, nhiều khi có tiền mà đành phải nhịn. Cầm rá ra hàng gạo, đố ai thấy đầu hàng gạo đâu; người đi đong chen chúc. Hàng gạo vừa bán vừa mắng xa xả, người mua cũng phải lăn lưng vào. Ờ! Bây giờ thì vườn, ruộng sao mà quý thế! Ba sào

vườn của Thai bỗng nhiên có giá. Nó không còn là xương nữa. Nó là miếng nạc. Biết bao nhiêu anh thèm! Hồi đầu năm, có người trả trăm hai. Rồi có người trả trăm ba. Rồi có người trả trăm tư. Hồi tháng năm vừa rồi, thấy hắn phải chạy tiền nộp thuế, có anh cay mua quá, trả luôn trăm sáu. Đã ghê chưa? Chưa bao giờ hắn tưởng hắn có một cái cơ nghiệp to đến thế. Ngót hai trăm đồng bạc! Vợ hắn vênh mặt lên mà bảo hắn:

- Đấy! Chả đòi bán mãi đi! Giá bán rồi thì bây giờ được ngồi nhìn người ta ăn mà xít xoa.

Hắn cười:

- Người ta đùa đấy chứ ai chịu bán? Có ba sào vườn bán đi thì ở đâu?

- Ứi chào!...

- Thật chứ!... Bây giờ ai cứ trả hai trăm bạc, tôi có bán thì cho cứ phỉ vào mặt tôi.

Có người biết thế. Người ấy dòm ngó cái vườn của Thai lâu lắm. Y biết rằng Thai túng, nghĩa là cái mồm còn có thể giằng ra được. Miễn là phải khéo. Y chờ từng cơ hội. Mà cơ hội thì này đây: Một hôm y thấy Thai đến sòng xóc đĩa. Dấu hiệu này rất tốt. Bởi đến sòng xóc đĩa thì phải đánh. Đánh thì thua hoặc được. Được thì đánh nữa, cho đến bao giờ hóa thua. Kết cục thì bao giờ cũng thua.

Y chờ lúc đó. Lúc đó đã đến, như lời y đoán. Y

cho Thai vay vài chục. Rồi y lại cho Thai vài chục nữa, rồi vài chục nữa. Sau cùng thì y gạ Thai cố vườn. Cố thôi, chứ y không có tiền mua đâu. Không muốn cố thì xoay tiền mà trả y. Y không cho vay thêm nữa. Vay nhiều rồi. Xoay? Nhưng mà xoay đâu? Xoay đâu cũng phải lãi mười phân. Thôi thì cố mẹ nó cái vườn cho xong! Thai nghĩ thế, bởi vì hắn đã thua cay lắm. Cần phải gỡ. Dẫu phải bán thân hắn đi mà gỡ, hắn cũng không ngần ngại. Ấy thế là cái vườn mất. Bởi vì cái vườn bán có đắt khét mới được hai trăm thì người lấy cố lấy luôn cho hắn những trăm hai. Trăm hai. Trăm hai, viết là hai trăm cho cẩn thận, do cái lẽ trong văn tự chỉ có thể nói: *lãi y như quốc lệ*. *Y như quốc lệ* nghĩa là đồng bạc, tháng có một xu. Tiền để có mục ra, cũng không cho vay nhẹ lãi như thế. Vậy thì viết tăng lên hai trăm cũng được, nhưng đến lúc chuộc cứ số trăm hai tính lãi mười phân mà trả. Người có tiền bỏ ra, bao giờ cũng muốn nắm đằng chuôi như vậy. Được! Được! Muốn thế nào thì muốn. Thai cần tiền...

*

* *

Cái lịch sử vong gia thất thổ bắt đầu như vậy. Tiếp đến những ngày vợ chồng nghiến ngấu nhau.

Rồi thì chị vợ bỗng tấn mẩn nghĩ rằng, cho cái thằng chồng bạt mạng này ăn thật phí cơm. Thị không cho chồng ăn nữa. Muốn ăn thì đi mà kiếm gạo. Anh chồng nghĩ: về nhà thế này thì cũng vô ích quá. Hắn không về nữa. Ban ngày hắn đi làm thuê để kiếm cơm. Đêm hắn ngủ nhờ luôn ở nhà chủ để sáng mai lại làm. Chị vợ đi mò cua, bắt ốc hoặc cắt cỏ đem sang chợ. Chị bán lấy tiền để nuôi thân và nuôi đứa con nhỏ. Đứa con lớn cho đi ở. Thế là ai lo phận ấy. Tay có làm thì hàm mới nhai. Trong khi ấy, số lãi cố vườn - mỗi tháng mười hai đồng bạc - cứ chồng chất lên.

Trận bão tháng sáu bùng ra. Giá không sợ người ta chửi, Thai đã reo lên một tiếng reo đắc chí. Bởi vì lúc ấy cái vườn đã đến cái độ không còn lấy gì mà chuộc được. Tiền chuộc quá giá vườn rồi. Vậy thì những cây cối đổ la liệt, hoa màu bị tàn phá chẳng ăn nhập gì đến hắn. Chỉ có vợ hắn là hơi bị thiệt: cái nhà bị đổ. Nhưng cũng được. Thị dỡ củi đi bán dần lấy tiền đong gạo. Rồi thị đi ở nhờ. Có sao?

Sau trận bão, nhà nào cũng phải dọn vườn, phải chữa nhà. Không ai rỗi để làm thuê. Bấy giờ mới là lúc những anh đi làm thuê "lên râu tợn". Thai tự nhiên thấy người ta cần mình. Cần thì bắt chẹt, để bù lại những lúc sức làm việc của con người rẻ rúng, hắn ngồi mốc lên cũng chẳng ai thuê. Mọi khi

ăn cơm nhà, hắn vẫn được người ta trả công ba hào. Cơm chủ thì hào rưỡi. Họ cho ăn tệ lắm, được miếng cơm chín đã là tốt phúc. Bây giờ không thế được. Hắn đã làm, cứ phải cơm ngày ba bữa, có cái tôm, cái tép hoặc bát canh, bát riêu tử tế. Rồi tối về lại phải xỉa ra luôn bốn hào công. Có bằng lòng thế thì thuê, không thì cứ để hắn chơi mà nhịn đói. Cố nhiên là người ta phải bằng lòng. Hắn gạt ra không hết việc. Luôn nửa tháng trời, ngày nào cũng cơm no phĩnh độ, tiền bỏ túi lúc la lúc lỉu. Một lớp ấy, tính ra hắn để được năm sáu đồng.

Bởi vậy, khi trận bão bất ngờ đầu tháng chín xảy ra, Thai mừng rỡ. Hắn thấy hắn cố vườn là phải lắm. Để vườn, bây giờ chỉ việc trông mà khóc. Không có vườn, không phải dọn, lại được đi làm thuê lấy tiền. Ôi! Chí lý thay là những anh cố vườn! Hắn ngửa mặt lên trời cười ặc ặc.

Nhưng hôm nay thì công việc cũng đã vãn rồi. Người ta không còn phải tranh nhau một người làm như trước nữa. Công trở lại ba hào không cơm. Gạo thì kém. Không những thế, lại sắp sửa đến cái dạo không có việc. Thai đã phải vác xác ra bờ đê ngồi tán chuyện với những kẻ vô công rồi nghề.

Trời lành lạnh. Gió thổi trên những ruộng lúa xanh cuồn cuộn. Thai nghĩ bụng không khéo thì lại bão!... Nhưng không phải. Trời có vẻ như đã thuận. Mà thuận là phải lắm. Gần sang tháng mười rồi còn chi? Mùa lạnh tới. Thai buồn rầu nghĩ đến bộ

quần áo độc nhất của hắn đã xác như tổ địa. Giá vải như giá vải năm nay thì hắn chẳng dám mong có thể may bộ khác. Bộ cũ cần vá víu...

- Thuận rồi đây!...

Hắn nhắc theo những người khác như cái máy, nhưng mắt hắn lờ đờ. Gió may thổi đám lá tre bối rối. Trong lòng hắn, những nỗi niềm không rõ rệt, nhưng buồn bã lắm, cũng rối lên bời bời. Trời lạnh lẽo. Con chim nhớ tổ. Người ta thấy yêu gia đình. Thai nghĩ đến vợ, đến đứa con nhỏ, đến những buổi tối của những mùa rét trước. Cái ổ rơm ấm nóng, mẻ ngô rang thơm ngọt, tiếng trẻ con cười giòn. Và người đàn bà, người đàn bà ấm hơn chăn chiếu.

Chiều hôm ấy, Thai đi tìm vợ. Chúng điều đình với nhau một cuộc tái hợp. Không có gì ngăn trở cả. Người đàn bà rất muốn có một chốn để đi về như con chim có tổ. Cái khó bây giờ là làm sao có nhà...

Thai bảo vợ:

- Kể thì cũng dễ. Cái vườn tuy cố rồi nhưng vẫn chưa mất hẳn. Ta vẫn có thể ở nhà họ được. Còn nhà thì mỗi đứa chung hai đồng. Ta đi mua vài chục nứa, vài gánh lá mía về làm một cái lều con con.

Ngày hôm sau, cái chương trình ấy được đem ra thi hành. Thai bỏ ra hai đồng bạc. Vợ hắn cũng có tiền bỏ ra hai đồng bạc. Người chồng hí hửng đi sắm sửa. Vừa tre vừa nứa hết hai đồng chín. Cứ

nói là ba đồng cho gọn. Sáu hào lá mía. Còn thì để xem ai có lạt vàng, giả lại vài ba trăm cái. Mua tre về chẻ đã mất công, mà cái lạt trắng không được bền. Bây giờ thì khởi công. Vốn tính phân minh, hắn giao với vợ:

- Tớ mất công làm thì đằng ấy mất cơm. Cái gì cũng vậy. Ở thì cả hai cùng ở, vậy chịu cũng cả hai cùng chịu. Nhịn đói thì trời cũng không làm được.

Chị vợ lừ lừ đôi mắt. Thị cho là hắn định xoay thị.

Đã góp hai đồng bạc, lại mỗi ngày vài hào gạo cho hắn nữa, thì ra phần thị phải đến ba đồng à? Thị nguây nguẩy chối.

- Thôi! Thôi! Tôi xin kiếu!... Đừng vòi nữa. Tôi đã giao hẹn tôi chỉ có hai đồng bạc.

- Dở lắm, thế tôi không phải hai đồng bạc à?

- Ừ, thì mỗi người hai đồng bạc. Còn thì cơm ai, người ấy ăn.

- Nói chó cũng không ngửi được!... Ồ, nếu vậy thì mỗi ngày giả công tôi ba hào.

- Có ngay!

Thị gân cái cổ lên một cách vô cùng bướng bỉnh. Hắn phải dọc đường dọc lối cho thị hiểu:

- Thế này này... Để yên tôi nói: mỗi ngày làm của tôi đáng ba hào, thế tức là cứ làm một ngày cũng như tôi góp ba hào; nhà chẳng góp hào nào cả.

- Việc gì tôi phải góp.

- Thì cứ để tôi nói nốt! Bây giờ nhà thối cho tôi độ hào rưỡi gạo, có phải tôi còn thiệt hào rưỡi không?

Rành rọt quá. Chị vợ cứng họng, không cãi được. Thị đành chịu vậy. Nhưng thị đã hậm hực không vui rồi. Thị thấy cứ hơi giây với hắn là y như hắn tìm đủ cách để co phần hơn về cho hắn. Phương ngôn nói: "*Cuốc giật vào lòng*" thật không sai tí nào. Nhưng mà thôi! Đã trót bỏ ra hai đồng bạc, bây giờ có đòi về cũng không được nữa. Thị đành nín nhịn cho xong việc. Thành thân cái nhà rồi sẽ liệu...

Nhưng mấy hôm sau, khi cái nhà được lợp rồi, hắn lại giở giọng bảo thị như thế này.

- Tôi quên đi mất. Còn trúc buộc dừng chưa có. Nhà bỏ ra vài ba hào đi mua...

Thị không đợi cho chồng nói hết...

- Thôi, thôi, thôi, thôi!... Tôi không biết!

Thị vừa lắc đầu vừa chạy lụt cụt để tỏ ý nhất định không nhượng bộ một tí nào nữa. Hắn gọi với theo:

- Nay, thì yên tôi bảo đã!

- Tôi không biết! Tôi không biết!...

Thị ngoắt ra tận ngõ. Mồm thị lẩm bẩm gì như chửi rủa. Hắn bực mình lắm lắm. Hắn quăng phắt con dao xuống đất...

- Nó làm như ông ở một mình không bằng.

Hắn xoa bàn tay nọ vào bàn tay kia và vỗ bèn bẹt cho hết đất. Rồi hắn đi. Cổ hắn cứ nghèn nghẹn

suốt từ giờ cho đến tối. Có lúc nước mắt ứa ra một chút. Hắn ngao ngán quá. Cái ý nghĩ liều lĩnh lại trở về ốc hắn:

- Kệ bố nhà! Kệ tiên nhân vợ! Ông lại đi làm cút rượu!

Ấy thế là số phận của cái lều đã định. Nó đành bỏ dở. Kèo, cột đâu vào đấy cả rồi. Nóc buộc rồi. Hai mái lợp dở xong. Chỉ còn thiếu vách. Nó trống bốn bề như quán chợ. Gió, sương vào mặc sức. Giun dế đùn cả lên mặt nền.

Một hôm người chủ lấy cố vườn trông thấy, và bỗng nghĩ ra một việc. Gặp vợ Thai, y bảo:

- Thôi, chị ạ. Cái lều của anh chị không dùng nữa, có dỡ đi bán củi cũng chẳng được bao nhiêu. Tôi trả hai đồng đấy; chị có bán thì để lại cho tôi, tôi trả tiền.

Nài được thêm năm hào nữa, thị bằng lòng bán. Người chủ vườn sai đầy tớ buộc dừng, trát vách. Rồi ít lâu sau, đêm nào cũng vậy, cứ tối một lúc, người ta thấy thằng ở nhóc con nhà ông ta nằm trong lều hát toáng lên như để bảo trộm rằng "có ta đây" rồi một lúc sau đã lăn ra ngủ khì khì, giá trộm có vào vần xuống sông cũng chưa tỉnh hắn. Ấy là hắn ta coi vườn.

1943.

TRẺ CON KHÔNG BIẾT ĐÓI

Người mẹ bê rổ chuối luộc lên. Ba đứa con nhỏ sà ngay đến y như những con gà con trông thấy một đoạn giun trên mỏ mẹ. Chúng cùng kêu chí chóe. Đứa nọ sợ đứa kia cướp mất. Sáu cái tay cùng bám vào rổ. Sáu cái tay cùng giằng. Người mẹ vừa xua vừa quát:

- Khoan đã! Buông cả ra, không chết giờ! Đau tay... Con bé lớn cười khì khì. Nó ngồi yên. Năm nay nó mười ba. Người tuy trông loắt choắt nhưng đã tính khôn lắm. Giá có ai thuê đi ở bế em quàng cũng được. Mẹ nó đã dạy nó thấy miếng ăn không nên vội... vả lại vội làm gì kia chứ! Ai đã có phần người ấy. Trước sau có thế. Người mẹ đã tính đầu giẽ chuối. Mỗi người hai quả. Có phải cứ cướp mau là được nhiều hơn đâu. Người mẹ chia phần:

- Chúng mày tránh cả ra để cho em lấy trước... Này đây phần của em, hai quả to nhất đấy. Thằng cu con phụng phịu. Nó ngoẹo đầu đi không chịu lấy. Chắc cu cậu muốn đòi quả nữa. Mẹ nó chỉ tay về phía bố nó đang thiu thiu ngủ trên một cái giường tre hai chân còn buông xuống đất như ngả lưng tạm

chứ chưa định đi nằm hẳn. Thằng cu nhìn trộm cha sợ sệt. Nó đành cầm lấy phần của nó. Nhưng chính là sợ bố đành nên cầm vậy. Thật ra thì nó chưa vừa ý. Nó xụt xịt như muốn khóc. Mẹ nó rơm rớm nước mắt tần ngần nhìn nó. Thằng cu nhờ sợ em được thêm quả nữa mắng át đi:

- Khóc lóc cái gì không lấy thì đừng ăn.

Thế là cu con khóc thật. Người mẹ dí ngón tay trỏ vào trán thằng cu nhỡ rít lên khe khẽ.

- Giống vọ, chỉ trêu em...

Rồi đưa thêm một quả nữa cho thằng cu út.

- Thôi đây bu cho quả nữa, quả của bu.

... Cầm lấy rồi nín ngay.

Thằng cu nhớn dọa.

- Nín ngay thầy dậy thì được chết.

Cu con lại nhìn trộm bố. Tiếng khóc được hãm nho nhỏ xuống rồi tắt hẳn. Bây giờ người mẹ mới bảo hai thằng cu lớn.

- Mỗi đứa hai quả cho chọn lấy. Đứa nào muốn lấy đâu thì lấy đi!

Ấy mới rầy! Cu nhớn và cu nhỡ lấy làm khó nghĩ. Trông chẳng quả nào to cả. Nhưng mẹ giục. Thôi thì cũng nhặt liều đi cho xong chuyện.. Cu nhớn bóc ra ăn thẳng. Cu nhỏ còn tiếc rẻ. Nó đổi đi đổi lại hai ba lần. Cái đĩ biết bây giờ nó đã có thể lại rồi. Nó lại. Mẹ nó đưa cho hai quả. Hai quả nữa, phần người bố. Còn một quả người mẹ ăn...

Cả bốn đứa con lăn ra ngủ khì rồi. Người bố vừa nhìn chúng vừa chép miệng. Khi hắn dây thì chúng đã nằm cả thế. Mẹ chúng chạy đâu chẳng biết. Thấy hai quả chuối để trên đầu giường hắn, hắn bóc ra ăn. Chẳng thấm tháp vào đâu cả. Không bõ dính răng. Giá không ăn lại khỏi mất công súc miệng. Hắn cúi xuống sờ bụng những đứa con đang ngủ. Bụng thằng cu con to mà thẳng quá! Nhưng đó là bụng giun. Nhưng bụng những đứa kia lép kẹp. Thế mà ngủ được. Có lẽ trẻ con nó không biết đói. Không biết đói thì không đói. Không đói thì không cần phải ăn. Hắn cười khe khẽ. Hắn với một cái tăm ngậm miệng và ra đi. Bao giờ cũng vậy cứ chập tối hắn ngả lưng chợp mắt một lát rồi dậy đi. Không đi sốt ruột không chịu được. Quen thói rồi.

Hắn đến nhà Mao Khiẽng. Các con bạc đã tề tựu đủ. Đứng ngoài sân hắn thấy lố nhố bao nhiêu người. Cả Tuynh xóc cái. Thằng này xóc cái hay rền lắm. Gia có tiền đánh thế nào cũng phất. Nhưng hắn không có tiền. Hắn đang nghĩ xem có thể vay ai bây giờ! Nhưng ai cũng đang mải đánh, hỏi vay thì người ta mãng. Hắn đành đứng xón vén ở ngoài nghe tiếng bạc và đoán chơi. Hắn đoán trúng luôn ba bốn tiếng. Thế có chết người không. Hắn vỗ đùi đen đét. Mặt hắn ngây ra vì tiếc. Giá có lấy hai đồng bạc. Thật vậy giá có lấy hai đồng bạc hắn phất hai ba chục rồi. Mẹ kiếp, bây giờ đứa nào có

tiền đưa cho hắn. Đồng bạc ngày một xu hắn cũng bằng lòng vay. Nhưng đứa nào... Hắn tóm được Bình dù. Bình dù cũng đứng ngoài như hắn...

- Giời đất ơi canh bạc rền thế mà mày không đánh. Bình dù cười khì khì.

- Hết tiền, hết những ba hôm nay rồi.

- Đi tảo chứ?

- Tảo cái cóc! Đằng này bấm vào ba mươi đồng bạc nợ. Tức mình cố luôn cái hòm thợ cúp lấy hai đồng rưỡi. Nhất định không đánh nữa. Chỉ cố lấy tiền ăn tiền ngồi thần ra đấy. Đằng này chia ra mỗi ngày chỉ năm hào. Hai đồng rưỡi ăn được năm hôm. Ba hôm hết đồng rưỡi bạc rồi. Còn một đồng ăn được hai hôm nữa. Đằng này ở đây mới hai hôm. Ngày kia mới về đi chạy tiền chuộc đồ giả nợ.

- Thế mày hay đấy.

- Hay hẳn chứ... có thèm đánh nữa chỉ ăn cho sướng miệng. Ăn rồi đi xem họ đánh.

- Ừ mà phải! Cứ ăn rồi ngồi xem.

Thế là hắn lại vụt nhớ tới cái việc ăn rồi. Nước rãi tứa ra. Mẹ kiếp! Tội gì mà sén. Hắn xuống bếp tìm Mạo Khiềng hắn đang làm vịt và nấu xáo. Chà cái cha hôm nay ngon thì phải hơi bốc ra thơm lừng.

Chín rồi đây nay.

- Chín rồi thì bắc ra đay mà.

- Phải đấy bắc ra đây tớ làm mấy xu.

- Thoạt tiên hãy nửa chao rượu đã. Uống rượu đã. Uống rượu lúc đói mới thấy ngon. Lúc này uống khoái bằng mười lúc khác. Tội gì mà chẳng uống... Cứ uống. Sẻn lắm chết cũng bằng vất đi. Cứ uống! Cho sướng miệng. Mà phải nhắm uống rượu suông ra quái gì? Chặt một đùi vịt ra!... Hắn mềm môi uống mãi. Càng uống, càng thấy uống phải lắm. Và những thằng bóp mồm, bóp miệng là những thằng điên đâm đầu xuống sông mà chết đi cho rảnh. Này, này cái lúc răng còn sức, nhai cái xương, cái xụn kêu rau ráu ngon biết mấy! Thế mà cố nhịn thì dại quá. Đến lúc răng chiếc rụng, chiếc còn nhai trủng trà trủng chẳng, miếng ăn có ngon mấy cũng không biết là ngon nữa. Bấy giờ trông thấy đĩa cũng sụn chỉ ngồi mà khóc lóc, đã chẳng thằng nào thương chúng nó cười vào mặt cho... Hắn cười khành khạch. Hắn gật gù. Hắn uống. Hắn dốc ngược cái chai lên cái chén. Si si!... Chảy cho hết xuống! Hắn làm một hơi cạn sạch. Khà, say lắm rồi... Bây giờ thì phải ăn. Nào! Múc xáo ra đây. Gỡ bún, gỡ nhiều vào. Một chục lá ăn cũng hết. Hắn đã ăn phải ăn đến đủ. Không tiếc tiền. Không, không nhất định là hắn không tiếc tiền.

Tiếng trẻ con chí chóe và tiếng gào mụ quát làm hắn giật mình nhỏm dậy. Hắn hơi ngạc nhiên một chút. Hắn tưởng hắn còn ngồi ở đám bạc. Nhưng rồi hắn cũng nhớ ra. Ơ mà phải... Lúc gần sáng

hắn ra về như vợ hắn có hỏi gì hắn mà hắn quên đi mất. Rồi hắn ngủ. Hắn ngủ mà cứ mơ mơ màng màng như còn đang ở nhà Mạo Khiếng. Không ngờ đã nửa buổi rồi. Quả thế. Bởi vợ hắn đi chợ đã về. Mà tiếng chí chóe kia là tiếng lũ con đòi quà...

Người mẹ quát:

- Quà bánh gì tiền đong gạo còn chẳng có, lấy tiền đâu mà quà cho chúng mày?

Những đứa lớn đành im nhưng cu con phụng phịu. Người mẹ bế nó lên, len lén đưa cho nó cái kẹo bột một xèng. Ấy là đồng xèng nhặt được. Sợ những thằng kia tị nạnh người mẹ phải đưa cu con vào nhà và đuổi các anh nó ra vườn mà chơi. Ở đấy có vài luống khoai lang. Cu nhớn và cu nhỏ moi trộm vài củ bằng cái ngón tay, lấy cái mộc lật cạo vỏ đi ăn sống...

Vừa trông thấy vợ người bố hỏi.

- Đi chợ về, tiền đâu?

Chẳng nói nửa lời người mẹ vất tờ giấy bạc gấp tư xuống chiếu.

- Còn nữa!

- Đâu mà lắm thế?

- Mày đội đi bao nhiêu chuối:

- Vừa nhớn vừa bé mười ba nải. Bán được một đồng hai xu thì mua mất hai xu muối.

- Mèo mù. Bèo cũng không rẻ thế, chuối năm nay mà mười ba nải chịu bán một đồng hai xu à?

Thật ra thì những một đồng hai hào kia đấy. Nhưng người mẹ bớt hai hào lại. Không thế lấy gì mà nuôi con?

Nhưng người bố cứ nhai nhải nói:

- Khỉ, người dở người, ngợm dở ngợm. Bằng ấy chuối...

Người mẹ đành to tiếng:

- Giời ơi là giời! Có chồng nhà nào thế không? Đi chợ được một đồng hai xu thì mua hai xu muối còn đưa nộp cả một đồng mà cũng còn nói ra nói vào. Vợ nhịn đằng vợ, con nhịn đằng con. Đằng kia đứa con đã không dám mua xu bánh nào...

- Khỉ, còn già họng. Câm ngay mồm!

Hắn cầm đồng bạc cho vào túi. Rồi hắn đi. Bao giờ chẳng vậy, cứ có tiền là hắn đi. Hắn vừa đi vừa nhẩm tính... Sáu hào giả thằng Mao Khiễng. Ba xu thuốc lào mua chịu với bây giờ một xu là bốn. Năm xu húi đầu nữa là chín. Còn ba hào mốt. Thiếu bốn xu nữa mới đủ giả tiền con mẹ Thêm... Hắn tức mình tặc lưỡi;

- Chặc, hãy khoan giả con mụ Thêm. Ông lại làm nửa chai.

THÔI, ĐI VỀ...

Cuộc khám khung cửi bắt đầu. Quan đã sức cho tất cả ban hội đồng và các hương chức trong làng phải làm chung. Tiên, thứ chỉ, lý, phó trưởng, và tất cả các người có chân ban hội đồng kỳ hào phải hợp sức với nhau, đi khám tất cả các nhà có công nghệ trong làng, xem mỗi nhà đích thực có bao nhiêu khung cửi máy, khung cửi tay, về làm bản kê khai rành mạch, đệ lên cho quan xét. Tờ sức rất rõ ràng. Và các cụ phen này hình như đã thề thật độc với nhau: Quyết làm việc rất phân minh. Cụ nào cũng thẳng băng; nhà nào có bao nhiêu khung thì khai bấy nhiêu thôi, bất cứ nhà ai chẳng vị nể gì. Ông tiên chỉ cũng vậy, mà thằng bạch đinh cũng vậy. Cụ chỉ, biết cái trách nhiệm của mình rất lớn lao, và cũng muốn làm gương cho những cụ dưới noi theo, hăng hái chửi đứa nào còn ăn bẩn. Ăn bẩn. Nghĩa là thiên tư cho con cháu nhà mình, có ít xít ra nhiều để mua sợi thật nhiều về lấy lãi ăn cho cái dạ thật đầy. Như vậy, tất nhiên là bọn đàn em chúng nó kêu. Trước là rát tai mình. Sau là thiệt một mối lợi to của dân làng. Nghĩ khổ.

Cứ xét lần trước là đủ biết. Lần trước, quan cũng đã sức về cho lý trưởng khai. Các cụ trên quá tham lam. Các cụ vào hùa với nhau, cụ nào cũng khai cho mình một vé riêng, vợ mình một vé riêng, các con mình mỗi đứa một vé riêng, rồi đến thằng ở cũng làm một vé riêng nốt, cho đầy đủ cả. Số sợi nhà nước cấp cho có hạn. Các cụ và bầu đàn thê tử nhà các cụ chiếm hết rồi, tất nhiên là lũ đàn em phải ngồi trơ. Hoặc giả có còn lại năm, ba chục vé vào tên bọn đàn em, thì các cụ lại lợi dụng sự trùng tên để mà chiếm nốt. Những kẻ bị chiếm, dò la manh mối biết ai là người chiếm của mình rồi, mua cau chè đem đến tận nhà lạy van xin. Khổ một điều: Mối lợi khá to, ai dại gì lại nhả ra? Chúng có lạy van mấy cũng hoàn toàn vô ích. Chúng bèn không lạy nữa. Ngọt không được, thì chúng sẵng. Chúng bàn nhau dùng cách chửi. Ôi chào! Ở cái làng này, người ta chửi đã nhiều, nhưng thật tự cổ chí kim, chưa có bao giờ người ta chửi hăng đến vậy. Từ rạng đông cho đến hoàng hôn, trên đường cái, trên các đường nhỏ, các ngõ con, trong chợ, ngoài bến đò, trước cửa đình, thôi thì khắp mọi nơi, lũ năm, lũ ba, chỗ này là một anh chàng say rượu mặt đỏ gay, mắt gườm gườm, chân nam đá chân xiêu, chỗ kia là mấy chị đàn bà, vạt áo vắt vai, quần vén lên quá đầu gối, cũng có khi là một người mẹ yếm áo xốc xếch, tha một đứa bé

mũi thò lò, mắt toét toe... chúng chửi bằng đủ giọng, đủ lời, đủ mọi cách gớm ghê, cái cổ duỗi ra, cái mặt kéo gân lên, cái mồm ngoác thật to, vỗ đùi, vỗ đoi, nhẩy cẫng lên hoặc giậm chân bèn bẹt đến gần thụt đất...

- Tên mày là cái Thút, tên tao cũng là cái Thút, mày cướp vé của tao, thì ông bà, ông vải nhà mày bật săng lên! Cha bố tiên nhân màààày!...

Rồi chúng tìm những cái xấu của nhà người ta để rêu rao. Chúng kể ra vanh vách, kể bằng một lối văn tả chân mà chưa một nhà văn tả chân nào dùng đến... Suốt ngày nọ sang ngày kia như thế. Làng cứ sôi lên. Không còn biết bao nhiêu là đám đánh nhau. Những người bị chửi, nghe chửi nhiều, cũng nhuốc nhơ. Nhưng quá bước rồi. Lúc nó xin, mình trót không cho. Không lẽ bây giờ nó chửi lại đem trả nó. Tránh sao người ta bảo: nuốt của nó không trôi, lại phải mửa ra mà trả nó? Như vậy thì tức lắm... Họ tắc lưỡi một cái, và mặc kệ. Thằng nào chửi thì cứ chửi. Chửi lắm thì mỏi miệng. Lớp này, những thằng không phải nghe chửi là những thằng vô phúc, có phải nghe chửi thì mới no... Họ tự an ủi như thế ấy. Thành thử cái cách chửi cũng lại vô ích nốt. Mà quả nhiên chửi lắm thì miệng người ta mỏi thật. Người ta không chửi nữa. Nhưng người ta chưa chịu hẳn đâu. Người ta dùng đến cái phương sách cuối cùng: đi kiện, không có lửa thì

lấy đâu ra khói? Trong việc này, hẳn cũng có điều ám muội chi đây... Các ngài phải sinh nghi. Và chưa rõ đen trắng thế nào, quan trên hãy ra lệnh cho việc phát sợi đình tạm lại. Rồi hội đồng kỳ mục và toàn ban hương chức phải lập tức mở cuộc điều tra mới.

Các cụ chừng như cũng đã hiểu rằng: tham quá không thể được, có thuận dân thì mới ổn. Tốt hơn là cứ thu xếp cho trên dưới đều có phần, có phận; và các cụ định bảo nhau làm rất thẳng. Bởi vậy mới có sự thề thốt nặng lời như ta vừa thấy trên...

*

* *

Chị cu Thiêm đội một đội rau đi chợ, mới đi được nửa đường thì gặp các cụ vào khám khung cửi nhà bà mục Đảng. Chị bèn không đi chợ nữa. Chị quăng đội rau vào nhà một người chị em gần đấy, rồi ù té chạy một thôi về nhà. Về đến sân, chị đứng lại hổng hộc thở, mặt không còn một hột máu. Anh cu Thiêm đang đào một con giun để gài bẫy hét, ngẩng đầu lên, trố đôi mắt ngạc nhiên nhìn vợ. Chị chỉ vào mặt anh mà hốn hển:

- Mày chết đi!... Mày chết đi!... Mày chết đi cho rồi!...

- Ô hay! Cái gì mà ghê gớm thế? Anh cu Thiêm

quắc mắt, toan quát lên với vợ. Nhưng vợ anh rên rỉ.

- Trời ơi là trời! Mày giết tao!... Mày giết tao!... Có một cái khung cửi thì mày đem mày bán.

- Mẹ! Không có sợi, không bán thì để mà thờ ông tổ nhà mày, hở?

- Không có sợi! Ấy thế cho nên mày mới giỏi... Không có sợi, mà người ta đang đi khám khung cửi từng nhà đây kia.

Anh cu Thiêm đứng phắt lên, như một cái lò xo bật. Mặt anh tái mét:

- Người ta đi khám thật?

- Ấy đấy! Ấy đấy! Mày đã biết cái dại nhà mày chưa? Bây giờ mày mới trơ mắt ếch nhà mày ra. Sung sướng thật!...

- Không sợ! Tao đi kiếm... Cái thẻ của tao đâu rồi? ... À, trong kèo nhà....

Anh chạy xô vào nhà một loáng rồi chạy ra, một tay đút vào túi áo. Cứ vậy, anh huỳnh huỵch chạy ra ngoài đường cái, chạy lên mạn làng Trịnh. Chị cu thì vẫn xốc váy lên quá gối, chạy đi, chạy lại, kêu trời, kêu đất. Thỉnh thoảng chị lại chạy ra ngõ nhìn trở lên, trở xuống. Các cụ còn xa lắm. Giá anh ấy chạy thật nhanh thì kịp. Nhưng chả biết... À, mà kia! Anh cu Thiêm kia rồi, chị thấy từ đằng xa, bóng một người vác một cái khung cửi nghênh ngang, chạy lại. Các cụ thì bây giờ khéo lắm mới

đi hết xóm nhà bà mục Đảng. Còn cách hai xóm nữa. Chị mừng quá đến nỗi cười khành khạch. Chị vừa vẫy vừa gọi chồng rối rít:

- Mau lên! Mau lên! Hết rồi!...

Hai vợ chồng cười với nhau. Chị chạy lại, đỡ một đầu cái khung cửi, cho anh bỏ xuống. Chồng vừa cười vừa thở. Họ khiêng cái khung cửi vào nhà. Anh cu Thiêm lăn ra giường, thở. Chị cu nhìn chồng, ái ngại, chị vừa toan hỏi xem: mượn ở đâu được thế? Thì bỗng bốn năm người hàng xóm, mặt hoảng hốt, tuốn vào và bâu tất cả chung quanh cái giường anh cu nằm...

- Tôi lạy bác!...

- Tôi cắn cỏ tôi lạy bác!...

- Bác giùm chúng tôi không chúng tôi chết mất!...

Họ cũng bán mất khung cửi như anh vậy. Có người bán không được, lại phá ra làm củi bán. Bây giờ mới quýnh. Họ van lạy anh cu, nhờ anh xem có còn thuê đâu được, thì thuê giúp mỗi người một cái. Bao nhiêu tiền cũng được. Họ lại xin trả công vác của anh mỗi khung ba hào... Anh cu Thiêm vội đứng lên:

- Đồng bạc! Cứ đồng bạc một khung, bằng nào cũng có.

- Vâng, thì đồng bạc.

- Với ba hào vác là đồng ba đấy.

- Vâng, thì đồng ba. Bác giúp chúng tôi, làm phúc.

Họ tranh nhau. Đưa tiền trước. Anh cu Thiêm lại huỳnh huỵch chạy. Anh chạy được đủ năm khung cho năm người hàng xóm, mới nghe tiếng các cụ lão quáo ở ngoài đê. Anh chạy sang tôi.

- Nhà chú đủ khung cửi rồi đấy chứ?

- Vâng, tôi trước sau chỉ có hai khung, vẫn để nhà.

- Chú đứng hay thím ấy?...

- À, đấy là của nhà tôi, bởi tôi có nghề riêng.

- Thế thì chú ở nhà cũng vô ích. Đi đăng này với tôi một chút.

- Việc gì thế? Có cần không?

- Cần lắm.

Tôi ngần ngại. Thú thật rằng: tôi có hơi ích kỷ, xét theo một vài phương diện. Tôi thích giữ trung lập, đối với các cuộc gây gổ trong dân xã. Tôi muốn đứng ngoài tất cả các cuộc lôi thôi. Bởi vì cái mà tôi cần trước nhất, khi về ở hẳn đây, ấy là sự bình tĩnh của tâm hồn. Tôi muốn óc tôi hoàn toàn rảnh rang, để chỉ nghĩ đến công việc văn chương. Ấy thế mà anh cu Thiêm gọi tôi đi, nếu không phải để đánh nhau, ắt là để hỏi mưu mẹo kiện cáo một người nào đó. Tôi thực lòng muốn từ chối quá. Nhưng từ chối sao cho tiện? Tôi với anh vừa là chỗ láng giềng, lại vừa là chỗ họ hàng. Anh có dịp giúp

tôi luôn. Có lần, giữa đêm khuya, tôi phải nhờ anh khoác áo tơi dận mưa đi lấy thuốc cho con. Lần khác, anh xoay trần ra, đẵn cau chống hộ cái nhà, bão lung lay. Còn biết bao nhiêu việc cấp bách khác tương tự thế, tôi phải nhờ anh giúp. Lần nào tôi cũng có trả tiền, nhưng chẳng lần nào anh chịu lấy. Đã đành anh không lấy, thì tôi càng phải nghĩ: tôi làm bữa rượu xoàng xoàng để mời anh hay cho con anh vài, ba hào để ăn quà. Nhưng như thế không thế gọi là trả công người ta được. Dẫu sao thì tôi vẫn mắc nợ anh ấy một chút lòng tử tế. Gặp lúc anh cần đến tôi, tôi phải lấy sự tử tế ra mà đối lại. Không lẽ tôi ghé lạnh? Tôi đành xếp tập giấy đang viết dở lại, đi theo anh ấy vậy...

Chúng tôi ra đường cái. Đến hàng thịt chó nhà Mạo Khiếng, anh khẽ đẩy tôi vào...

- Ta làm vài cút rượu đã.

Nguy tai thật!... Thế này thì đích là anh ấy định kéo tôi đi cà khịa với anh nào thật. Tôi nghiêm mặt bảo:

- Bác có chuyện gì thì cứ nói. Tôi giúp được, xin hết lòng giúp bác. Đừng vẽ vời làm gì nữa, cho thêm tốn.

- Tốn quái gì? Chuyện trò gì thì cũng phải ăn cái đã chứ!...

- Không bác ạ. Chẳng lẽ tôi với bác, mà bác cơ

việc, tôi lại đợi bác cho uống rượu rồi mới giúp bác hay sao?

- Không phải thế, nhưng tôi muốn mời chú uống chén rượu cho vui.

- Nhưng tôi không biết uống.

- Thì ăn bún. Nồi xáo hôm nay khá lắm.

Thấy tôi vẫn ngần ngừ, anh đẩy phứa tôi vào, rồi vừa cười vừa bảo:

- Chẳng cho gì cả!... Chú thì chú chỉ tiếc vài ba trang giấy, tôi kéo chú đi thế này làm mất thì giờ của chú...

Tôi toan cãi nhưng anh nói át đi.

- ... Với lại chú cũng sợ tốn tiền của tôi nữa, nhưng cần quái gì, chú ạ... Nay mai có sợi, anh em mình lại rủng rỉnh. Làm làm gì lắm? Con người ta giàu tự số, nếu làm mà giàu được, thì tôi đã giàu ức triệu. Mấy năm về trước, tôi làm khiếp lắm; ban ngày đi làm thuê cho người ta, tối về có trăng lại đi cuốc vườn nhà, ấy thế mà nghèo vẫn hoàn nghèo; có thằng chí ăn chơi suốt đời mà suốt đời vẫn có tiền để ăn chơi. Ấy thế thì chú bảo sao nào? Tôi nghĩ chán cả ra, nên đã ít lâu nay, cái sự làm ăn, tôi chỉ tiềm tiệm xong thôi, không tham bó như trước nữa. Số mình khá, tự khắc ông trời cho khá, chứ không phải cứ nai lưng ra làm mà khá. Tôi thấy chú gầy gò thế mà cứ viết suốt ngày, tôi lo cho chú lắm; nó bại sức đi một cái là chú chết.

Tôi cười nhạt. Anh gọi lấy rượu và tái chó, với một bát xào để tôi ăn bún. Anh uống, tôi ăn. Ăn uống xong, anh vất năm hào ra giả...

- Ta đi chứ?

- Đi đâu vậy, bác?

- Để tôi còn nghĩ... Lên nhà ông chánh Thiện.

- Làm gì vậy?

- Thì chú cứ đi, rồi sẽ biết.

Tưởng là gì! Đến nhà ông chánh Thiện, tôi mới biết ở đấy người ta chơi xóc đĩa. Anh cu Thiêm định phá chăng? Không, anh ghé mồm vào tai tôi bảo nhỏ:

- Chẳng nói giấu gì chú cả. Lúc nãy tôi đi vác khung cửi cho người ta, phát tài được đồng rưỡi bạc. Anh em mình chén mất năm hào rồi. Còn đúng một đồng. Tôi định đặt một tiếng xóc đĩa chơi. Nhưng chết cái tôi còn nợ lung tung, chúng nó đòi, chỉ khất lần. Bây giờ mà chúng nó trông thấy tôi có tiền chơi xóc đĩa thì chúng nó làm thịt mất. Vậy tôi đưa tiền cho chú. Chú cứ làm như chú đánh.

- Nhưng tôi không biết đánh.

- Thì đã có tôi. Chúng mình cứ đứng xem, để tôi nghe. Tôi nghe trúng một tiếng, tôi sẽ bấm cho chú đặt. Chú hiểu chưa?

- Hiểu rồi.

Anh tuồn vào tay cho tôi đồng bạc. Chúng tôi lại gần đám xóc đĩa, im lặng đợi. Anh cu Thiêm có

vẻ chăm chú lắm. Bỗng một lúc kia, mắt anh sáng hẳn lên. Nhà cái vừa buông cái bát, anh đã bấm tôi khẽ bảo:

- Chú đặt đi: một đồng bạc, chẵn.

Tôi ngượng nghịu vất đồng bạc xuống. Làng nước đặt. Ông chánh Thiện kiểm qua số tiền mặt nọ, mặt kia, xướng "cái cân" rồi mở bát. Trăm mắt đổ dồn cả vào cái đĩa có bốn đồng trinh Khải Định. Nhà cái xướng:

- Sấp ba!

Anh cu Thiêm tái mặt đi. Trán anh và mũi anh râm rấp mồ hôi. Những giọt mồ hôi có vẻ lớn dần lên. Anh đứng thừ người ra một lúc lâu. Rồi anh bỗng vỗ vai tôi, cười gượng, bảo:

- Thôi, đi về!...

1943

MUA DANH

Nhà Bịch được một sào trầu tốt. Cái tin ấy đồn đi. Dân làng kháo nhau rằng hắn có tiền. Mà có tiền là phải. Chỉ tính ra cũng biết. Trầu làng năm nay chết rất nhiều. Do trận bão vừa qua, có những cái nát như tương; chẳng khác gì có người giật đổ xuống rồi lấy chân mà dận; người ta dỡ róng trúc, cắt gốc đi, rồi trồng thế vào đấy vài trăm con rau diếp; gỡ được đồng nào hay đồng ấy. Có những cái khác được dựng lên; nhưng dựng lên rồi cũng chết, bởi gió đã lay dữ quá; làm đứt rễ. Những cái còn sống sót không có lá; lá cũ bị vò tan; lá mới gặp vụ rét này không ra được; có ra được thì cũng lột. Cái trầu của Bịch không thế. Âu cũng là trời thương riêng hắn. Năm nay, giá hắn không được cái trầu thì chết đói. Vườn chưa được ba sào. Nhà với sân đã chiếm mất ngót một sào. Chỉ còn hơn một sào trồng trọt. Nhà những sáu miệng ăn: hai vợ chồng với bốn đứa con. Bốn đứa lau nhau, cũng chưa làm gì được cả. Sợi vé không có, khung cửi để cho ba bốn gia đình nhện đến chăng tơ.

Vợ đi làm cỏ thuê mỗi ngày được hai hào; mỗi

tháng cũng làm được độ mươi ngày. Những ngày không có ai thuê, thị mua buôn đọt lá, mấy cái hoa chuối, hoặc bó mía cắng gà đem mãi sang chợ Phương-yên bán. Phát tài ra thì phiên được một hào. Thường thường được dăm ba xu, hoặc không đến năm xu. Cũng có ngày lỗ tiền đò.

Chồng làm nghề xúc dậm. Đêm nào hắn cũng đi từ chập tối. Rét đến đâu cũng mặc, hắn chỉ bịt một cái khố rách bươm, cái áo luội thuội cốn lên gần đến nách, lội bì bõm ở ven sông, đập sùng sũng, cứ lần mò như một con ma, đi từ quãng sông làng đến cống Lư, rồi lại quay trở lại, đi từ cống Lư đến quãng sông làng. Ấy thế là vừa đúng sáng. Đêm nào cũng như đêm nào. Như vậy, hơn bù kém, mỗi đêm hắn kiếm được vài hào chỉ. Kể thì cũng không là ít. Nhưng chết cái gạo năm nay kém quá. Thêm một nỗi: Ít lâu nay tôm tép hiếm. Cái lúc trời bắt tội khó làm ăn, hình như chúng cũng ít đi. Đã phải mấy đêm, hắn chẳng xúc được gì. Cả vợ lẫn chồng, mặt lúc nào cũng nhăn nhó như mặt khỉ. Rồi lại bão. Hắn đã chắc là chết đói. Nhưng cái may cũng như cái rủi, nó đến nhà ta như một thằng kẻ trộm; giữa lúc không ngờ nhất. Cái lúc hắn tưởng là hắn chết thì lại chính là lúc hắn bắt đầu lên lưng. Do cái trầu.

Cái vườn trầu nhà Bịch, thật là trời cho hắn. Nó tốt đâu mà tốt lạ lùng. Bão cũng có làm dập lá

ít nhiều. Nhưng lớp lá ấy hái đi, nó lại nảy luôn lớp mới, còn tốt hơn lớp cũ. Cành chi chít, cành nọ giằng với cành kia. Lá chồng chất tầng dưới, tầng trên, xây lại với nhau thật chặt, tràn cả lên bên trên miệng cặp, đầy lù lù như một mâm xôi. Mà chẳng lột lá nào. Chúng xanh đều, rất mỡ màng, đẹp như một mái tóc được bôi dầu, vuốt sáp. Ấy là một cái trầu dư sức, hái bao nhiêu cũng không sợ cụt. Trầu năm nay lại đắt: mới tháng mười, mà những cái xấu rẻo cùn rẻo cụt, đã bán nối mỗi năm tám, chín hào hoặc một đồng. Cái của Bịch chẳng lứa nào chịu thế. Vợ hắn vẫn bán mỗi trăm đồng rưỡi, đồng sáu, với hơn thế nữa, có trăm hai đồng. Trầu còn đắt từ giờ đến cuối năm, đắt sang cả giêng, hai. Vậy thì Bịch phát bạc trăm là thường. Người ta bàn tán với nhau như vậy.

*
* *

Một hôm, ông cựu Túy có họ xa với Bịch, cho tìm Bịch đến...

- Nhà anh được một sào trầu tốt lắm, phải không?

- Bẩm ông, cũng gọi là tốt đấy thôi, chứ so với trầu của người ta thì chửa nước gì.

- Chào! Anh kín của vừa vừa chứ! Chửa nước gì thì anh cũng đã bòn được bạc trăm.

- Bẩm ông, không được ạ.

- Không được à? Giấu ai chứ giấu tôi sao nổi. Tôi thì bảo thật: bây giờ trong nhà anh ít ra cũng có vài trăm bạc. Không có thế cứ cố tôi mà chặt.

Bịch chưa biết đáp sao thì ông đã lại bảo:

- Ấy là tôi nói thế... Dẫu anh có bạc nghìn, cũng mặc anh. Tôi chả thèm vay đâu mà phải chối đây đẩy mãi. Anh sợ tôi vay anh, hở?

Bịch vội cãi:

- Bẩm ông, ông dạy thế thật...

Hắn định nói: "... thật oan con quá". Nhưng hắn chưa nói kịp. Ông nói lấp:

- Tôi tưởng anh có tiền, thì tôi xếp cho ra mà làm hương trưởng.

- Thôi! Thôi! Thôi!... con lạy ông! Nhà con không có đất.

Hắn lắc đầu hăng hái quá đến nỗi ông sinh ngượng. Ông nói gắt:

- Thì cứ để bạc mà đem chôn! Mẹ kiếp! Có tiền có của, làm người đàn anh không muốn, cứ muốn để đứa khác nó cưỡi lên đầu, lên cổ. Ngu như bò!

Ông đứng hắn lên, làm như muốn chạy ra ngoài, không thèm nói nữa. Ấy là ông giận quá. Mặt ông phình ra và đỏ bừng như bao nhiêu máu đã lộn lên hết. Bịch vừa sợ, vừa thẹn, cắm mặt nhìn xuống

đất. Ông cựu thoáng nhìn thấy, nghĩ thầm: Thằng này dễ bảo; cứ liệu nói vài câu nữa là phải được. Và ông dở cái trò nhân nghĩa...

- Tôi tưởng anh là cái chỗ con cháu nhà, nên muốn dắt díu anh một tí; còn tôi đây, thế nào cũng còn dễ hơn là phải nhờ người khác. Nhưng cái dễ anh không muốn, lại muốn đi tìm cái khó, thì tùy ý. Sau này tôi chết đi, anh muốn ra góp mặt với người ta một chút, phải nhờ đến người khác rồi mới biết. Anh đừng tưởng có tiền thì lúc nào làm cũng được. Tôi cho lại không van ông lạy bà chán! Bấy giờ mới tiếc.

Cái ấy thì cũng có. Bịch thấy người ta lo được chút danh vị thật là chật vật. Nào tiền chồng quỹ. Nào tiền chè lá đi nói với các ông kì cựu trong làng: từ hàng phó lý cựu trở lên, chẳng ông nào là có thể bỏ qua; ông một vài đồng, ông dăm ba đồng, cũng có ông phải đưa chục bạc; riêng cụ chí phải hai chục là ít nhất. Rồi lại còn phải một bữa rượu khao: gạo, lợn năm nay, không có năm trăm bạc đừng nói chuyện. Năm trăm bạc, nguyên bữa rượu. Vậy tất cả chẳng đến ngót một nghìn đó ư? Ngót nghìn đồng bạc, èo mẹ ơi!... Hắn lại thấy có đủ can đảm để mà từ chối. Hắn xun xoe bảo:

- Bẩm ông, ông có bụng thương, thật phúc cho nhà chúng con lắm. Giá con lo được, để ông che đỡ cho thì còn gì bằng nữa.

- Phải, các anh cũng là con, là cháu.

- Bẩm vâng; nhưng thật cảnh con còn bấn quá.

Ông lại gắt:

- Ai chả biết! Nhưng bấn thì phải cố chứ! Cứ đợi thừa tiền rồi mới làm thì một đời anh cũng không làm nên công trạng gì.

- Nhưng bẩm ông, cái cảnh nhà chúng con thì cố cũng không được. Chỉ không bới đâu ra tiền...

- Không bới đâu ra tiền! Hừ!... Thôi được! Cứ để tiền mà chôn. Mẹ kiếp! Lại có cái thứ người ngu như vậy. Bảo bỏ tiền ra làm hương trưởng thì kêu không có đấy, thế mà mai kia nó có đến bất phu, thì lại có tiền xỉ ra ngay. Muốn ăn gio thì cứ để cho mà ăn gio!

Ông cựu quát chán, bước phắt ra ngoài hè. Bịch nghe tiếng giày ông lệt sệt rất mau ra đầu chái. Một lát sau ông lại lệt sệt đi trở về. Nhưng ông không vào nhà nữa. Ông làm như quên hẳn Bịch. Ông bước xuống sân. Ông gọi con để hỏi xem cái ruộng đã cày chưa. Ông mắng đứa ở để mía um tùm thế mà chưa buồn bóc. Ông ngồi xuống, uốn nắn mấy cây cảnh trồng trước cửa... Bịch đứng bần thần một lúc, rồi rón rén bước ra. Hắn lại đứng bần thần sau lưng ông một lúc nữa. Ông vẫn loay hoay với những cây sung, cây si. Hắn chào ông rất khẽ. Ông không quay lại, đáp hai tiếng "không dám"

thật to và kéo dài ra. Hắn lủi thủi ra về, lòng vừa buồn vừa lo...

*
* *

Mấy hôm sau, làng lại nhốn nháo lên về việc bắt phu. Người ta đồn rằng: lớp này bắt những tám mươi người đàn ông với bốn chục đàn bà. Bịch tự hỏi: Không biết họ bắt làm gì lắm thế?... Thật ra thì chỉ là một khóe làm tiền của bọn hương lý. Họ thấy bở nên đào mãi. Cũng có người đoán thế. Nhưng chết một nỗi: có giấy quan sức hay không, chỉ họ biết mà thôi. Dân làng không ai biết chắc là có hay không có. Thành thử người ta đành chịu ức. Những người chẳng may bị tóm, bỏ tiền ra đút lót. Những người khác trốn như chạch cả.

Bịch lấy làm khó nghĩ. Trốn cũng rầy mà không trốn cũng rầy. Trốn thì đêm hôm nhà cửa để cho ai? Khổ một nỗi ai cũng tưởng hắn nhiều tiền lắm. Mà không trốn thì chắc là bị bắt; lại vài chục bạc chuộc. Đằng nào cũng chết. Mà đã chắc gì vài chục đồng bạc mà xong? Này, chúng nó đang thù, chúng lại biết mình non, mà lại cứ nhất định rằng mình được trấu được cau, nhà bây giờ lúc nao bạc trăm cũng có. Ngộ chúng nó cứ khăng khăng đòi giá, không bằng lòng cho chuộc thì sao?...

- Mẹ kiếp! Lại chực bắt bí nhau... Chúng nó làm già thì mình cũng làm già! Mình chẳng thí cho một đồng xu dính di, mình cứ đi phu, xem sao nào!

Bịch bàn như vậy. Nhưng vợ hắn lắc đầu quày quạy:

- Thôi! Thôi! Thôi!... đừng đâm ba chày củ ra!

Không thể liều. Hắn liều được, nhưng thị không liều được. Thị bây giờ những bốn đứa con thơ. Hắn đi rồi, thì không làm gì nuôi chúng được. Ở làng này khó lắm. Không có người đàn ông ở nhà, làm được một miếng, chúng nó cũng chẳng để cho mà ăn đâu... Thế làm sao bây giờ?

- Muốn làm sao thì làm. Nhưng bố nó mà đi thì mẹ con tôi cũng phải bỏ làng mà đi nốt.

Bịch chẳng còn biết nghĩ ra sao nữa. Hắn ngồi bó đui, cằm ghếch trên đầu gối. Mặt hắn thườn ra, vừa tức tối, vừa chán nản. Một chút nước mắt chạy vòng quanh. Hắn thấy tất cả nỗi cực khổ của một người lếp vế trong thôn xã. Đầu hắn gần như là buốt nhức. Có cái gì ở bên trong rậm rựt, ngùn ngụt như muốn nổ tung ra ngoài. Nhưng cái ấy không nổ được. Nó theo nước mắt mà rỉ ra dần dần. Bịch chép miệng, bảo:

- Biết vậy thì hôm nọ nghe ông cựu, làm hương trưởng đi cho rồi.

- Ấy thế!

- Khốn nỗi sáu, bảy trăm đồng bạc một lúc, chưa bán ông Hà-bá cho ai được.

- Làm quái gì hết sau bảy trăm?

- Chứ lại không sáu bảy trăm à? Này nhé!

Hắn ngồi tính rành mạch từng khoản một. Vợ hắn lắc đầu mà bảo:

- Không làm gì có thế. Hôm nọ ông cựu cũng có bảo tôi. Ông ấy bảo: bây giờ dân đang cần tiền vào đám, ai muốn làm chỉ phải chồng quỹ rồi nộp thêm cho đám bảy chục, chiết can bữa rượu; như vậy chẳng còn phải khao khiếc gì.

- Dở lắm! Không khao thì ai biết mình làm hương trưởng?

- Sao người ta chả biết? Mình không khao, mà đã phải nộp tiền thì cũng như khao. Việc dân ở trong tay các ông ấy, chứ còn ở tay ai. Các ông ấy biết cho mình là cả làng phải biết. Đứa nào dám nói không biết, người ta vả vào miệng ấy.

Bịch ngẫm nghĩ. Hắn thở dài ba, bốn cái. Rồi hắn hỏi vợ:

- Hay là ta lại vào ông cựu hỏi xem sao. Liệu có nhè nhẹ thì ta cố lo một chút.

- Ừ, thì bố nó thử vào hỏi xem.

*

* *

Có như vậy thật. Ông cựu bảo: tự cổ chí kim, chưa có bao giờ chức hương trưởng làng này lại rẻ như thế ấy; ai không làm cũng dại... Và ông bằng lòng nhận khoán Bích một trăm tất cả. Ba mươi đồng chồng quỹ, với bảy mươi đồng chiết can bữa rượu. Còn việc tạ chỗ này, chỗ khác, ông nói miệng với người ta là đủ. Ông đã nhận đứng ra giúp Bích, chẳng cụ nào còn nỡ đòi ăn chè của ông... Sự thế là thế đấy. Cứ có một trăm đồng bạc là xong tất. Bích chỉ việc ngồi nhà, chẳng cần phải đi nói với ông nào nửa tiếng. Đã có ông đi nói hộ. Cái chỗ quan viên với nhau, người ta nói với nhau nó dễ. Vậy thì Bích muốn nghĩ thế nào thì nghĩ. Liệu có thể xếp mà lo được thì thật là nên lo...

Cố nhiên là Bích lo. Bây giờ tuy chưa có đủ cả, nhưng cũng chẳng còn thiếu mấy. Thiếu tí chút, thì vay tạm vậy. Nhờ có cái trầu, bây giờ chẳng thiếu gì người dám bỏ tiền cho hắn vay.

Ông cựu nhận lấy một trăm đồng bạc. Bích chỉ việc ngồi nhà thật. Mọi sự đã có ông cáng đáng. Ông cáng đáng như thế này: Ông bỏ ra mười đồng sung vào quỹ của làng. Lệ ấy có ghi trong hương ước. Nhưng hương ước chỉ là một quyển thần chú để mấy ông kỳ mục hô tiền. Nó được giấu kín trong tủ nhà hội đồng. Bích làm gì biết được. Thấy ông cựu bảo phải chồng quỹ ba chục bạc thì hắn cũng tưởng ba chục bạc... Xong món tiền sung quỹ rồi,

ông đưa thêm năm chục đồng để các cụ chia nhau. Trong số bảy chục tiền làm rượu, ông dắt mối được xơi hai chục. Các cụ đã giao ước với nhau như vậy. Thế là ông cụu được tất cả vừa bốn chục. Bịch đâu biết đến cái chỗ ngoắt ngoéo ấy. Hắn thấy công việc xong xuôi thì mừng rỡ lắm. Vẻ mừng rỡ hiện ra tận mắt, ngày vào đám, hắn được cầm cái roi đứng trước cửa nhà thâu dẹp trẻ. Trông ra phết ông hương mới lắm! Nhưng bỗng hắn nghe thấy mấu chuyện sau này trong đám người đứng xem chèo:

- Ái chà! Đứa nào cầm roi đứng trên kia?
- Hương Bịch đấy.
- Bịch đi xúc dậm ấy mà? Ai khiến nó...
- Đừng nói láo! Ông hương đấy!
- Hương cái con khỉ! Chưa làm rượu đã vác mặt ra inh! Bộ thằng tớ có chào nó là ông Hương.

Mặt Bịch đột nhiên đỏ gay lên. Hai tai hắn trông như hai cục tiết. Hắn không dám giơ nhằm nhằm cây roi nữa. Hắn đứng ngây người, mặt nhăn nhó nhìn chân trời qua bên trên đầu những người đứng xem. Trẻ con lợi dụng lúc ấy lấn bừa vào... Cụ tiên chỉ sang sảng quát:

- Hương mới đâu? Chèo cho các cụ xem hay trẻ con xem thế này? Anh dẹp đám thế à? Muốn cách không? Ai cha!...

TƯ CÁCH MÕ

Bây giờ thì hắn đã trở thành mõ hẳn rồi. Một thằng mõ đủ tư cách mõ, chẳng chịu kém những anh mõ chính tông một tí gì: cũng đê tiện, cũng lầy là, cũng tham ăn. Hơi thấy nhà nào lách cách mâm bát là hắn đến ngay. Hắn ngồi tít ngoài xa, ngay chỗ cổng vào. Người ta bưng cho một mình hắn một mâm. Hắn trơ tráo ngồi ăn. Ăn xong, còn thừa bao nhiêu, hộn tất cả vào, lấy lá đùm thành một đùm to bằng cái vế đùi, để đem về cho vợ, cho con. Có khi hắn còn xán đến những chỗ người ta thái thịt, dỡ xôi, lấy cắp hoặc xin thêm một đùm to nữa. Hắn bỏ cả hai đùm vào cái tay nải rất to, lần đi ăn cỗ nào hắn cũng đem theo. Thế rồi một tay xách tay nải, một tay chống ba toong, hắn ra về, mặt đỏ gay gì rượu, và trầu, đầy vẻ phè phỡn và hể hả... Mùa đến, hắn vác một cái đòn càn có quấn mấy sợi dây thừng ở một đầu, đi hết ruộng nọ đến ruộng kia:

- Mùa màng, anh em đến xin cụ lượm lúa... Mùa màng, anh em đến xin ông lượm lúa... Đến xin bà, hay thầy, hay cô lượm lúa...

Mồm hắn nói, tay hắn lượm. Hắn cứ chọn những gồi nào to nhất, mẩy nhất thì lượm. Cụ, hay ông

- Giống mõ có khác! Không trách được người ta gọi là cô mõ!... Trông ghét quá!...

Người ta tưởng như ông trời đã cố ý sinh hắn ra như thế để mà làm mõ; hắn có cái cốt cách của thằng mõ ngay từ khi còn ở trong bụng mẹ, và là mõ ngay từ ngày mới sinh...

*

* *

Không! Lộ sinh ra là con một ông quan viên tử tế, hẳn hoi. Và mới chỉ cách đây độ ba năm, hắn vẫn còn được gọi là anh cu Lộ. Anh cu Lộ hiền như đất. Cờ bạc không, rượu chè không, anh chỉ chăm chăm, chui chúi làm để nuôi vợ, nuôi con. Bố mẹ chết cả rồi! Chị cu thì y như con mài mại! lúc nào cũng chửa. Vừa mới dạo nào, trông bụng chị to như cái thúng, rồi bẵng đi một dạo không gặp chị, đến lúc gặp thì cái bụng chị đã lại mây mấy rồi. Người đàn bà mắn quá! Vườn đất hẹp. Gia bản không có gì. Anh cu Lộ chỉ độc nai lưng ra cày thuê, cuốc mướn. Nói thế, nghĩa là nhà cũng túng. Nhưng túng thì túng thật, mà bụng dạ anh ta khá. Anh chỉ làm mà ăn với nuôi vợ, nuôi con, chứ không hề ăn trộm, ăn cắp của ai. Cái sự túng làm liều, anh tịnh là không có. Nhà hàng xóm có con ga, con vịt chạy sang, hoặc buồng chuối, quả mít liền ngay với giậu nhà anh, anh cũng mặc thây, không hề có cái tính

tắt ma, tắt mắt. Nói cho phải, thì anh cu Lộ ăn ở phân minh lắm. Bởi vậy kẻ trên, người dưới, hàng xóm láng giềng ai cũng mến...

Họ đạo Lưu-an có tất cả chừng sáu chục suất đinh. Sáu mươi suất đinh tập họp lại với nhau, thành một làng nhỏ trong cái làng to. Trừ những việc sưu thuế, tạp dịch là những việc họ cùng chịu chung với dân lương, còn thì giáo dân nhất nhất cái gì cũng theo một ước lệ riêng. Họ ăn hợp, khao vọng riêng với nhau, đặt ra những tước vị riêng. Ông trùm bên họ, cũng như người lý trưởng bên dân. Dưới ông trùm, đến ông quan giáo, trông coi việc dạy trẻ học kinh. Sau cùng đến ông sơ, tức là những ông đã đỗ bằng *sơ học yếu lược*; và đã nộp lệ và làm rượu trình bằng. Đấy là hạng quan viên. Bởi làm người đàn anh bên họ đạo, không quá nặng nề, tốn kém như làm ông lý, ông phó bên dân lương, nên đến già nửa người trong họ là quan viên. Chỉ còn hơn vài chục trai em. Bởi vậy bọn trai em cứ phải đi phu choanh choách. Đã có quan viên, có trai em, tất cũng phải có một thằng mõ nữa cho đủ bộ. Nhưng tìm đâu ra mõ? Người bên lương, tất không ai chịu làm mõ cho bên đạo. Mà người bên đạo thì ai chịu làm mõ ngay trong họ mình? Các cụ bèn nghĩ ra một cách. Người mõ không gọi là mõ nữa. Các cụ gọi là lễnh. Lễnh chuyên việc quét dọn nhà thờ, và đi mời họ mỗi khi có ăn uống hay hội họp. Đi mời từng nhà một, chứ không cần phải rao. Mỗi chân một tí nhưng không xấu hổ. Họ sẽ cắt lượt

các trai em ra làm lệnh mỗi người ba năm. Người lệnh được ngồi ngang với trai em khác, và hết hạn rồi, nếu có tiền hay tài cán, muốn làm quan viên, vẫn được. Như vậy thì cũng chẳng có gì là mất giá trị. Đến lần, đến lượt thì làm ai cũng làm...

Nhưng một năm xưa, một tên vô gia cư, chẳng biết quê quán nơi đâu, đem một con vợ theo đến trú ngụ ở làng này. Vợ chồng đi làm thuê, làm mướn kiếm ăn. Chúng ở nhờ nhà một bà lão mù, bán thuốc cam, sài, ghẻ, lở bên cạnh chợ. Một hôm, chẳng may người vợ chết. Cả hai vợ chồng cũng chưa vào làng. Vậy cố nhiên là làng cũng không chịu chôn cho. Hàng xóm cũng nhất định không chôn. Họ còn hạch sách nọ kia, toan làm rầy rà cho người chồng và người chứa chiu. Không biết liệu ra sao, anh chồng bèn mua một chục cau lên kêu với họ đạo, xin họ chôn làm phúc, rồi anh ta xin nhập đạo. Họ nhận làm ma cho người vợ. Rồi nhân tiện, muốn giúp đỡ anh chồng, họ bàn cho anh ta làm sãi để thay cho người lệnh và cấp cho anh ta mấy sào đất bên cạnh nhà thờ để làm vườn, lại cho anh ta tiền để làm một cái nhà con con. Từ đấy trai em trong họ không con phải cắt lượt nhau làm lệnh nữa. Được bốn mươi năm như vậy. Rồi người sãi chết. Hắn không có con để mà kế nghiệp. Chân sãi khuyết. Bọn trai em quên hẳn cái lệ lệnh ngày xưa rồi, chỉ biết có sãi là một anh mà má như thằng mõ, bây giờ nhất định bướng, không chịu làm việc ấy.

Bàn định mãi, các cụ bỗng nghĩ đến anh cu Lộ. Nghĩ đến một cách rụt rè thôi.

- Giá anh ta chịu cáng đáng việc này cho thì hay quá! Anh ta cẩn thận mà sạch sẽ...

Mã nhà cũng túng. Vườn đất hẹp. Cáng đáng được thì được thêm bốn sào vườn nữa, sưu thuế không phải đóng.

- Mà mỗi kỳ thuế, họ lại còn cho thêm tiền...

Kể ra thì toàn những cái lợi. Nhưng chỉ sợ anh ấy còn e cái tiếng...

- Tiếng tăm gì! Quét dọn nhà thờ thì cũng là làm việc thờ phượng, ai làm không được. Còn đi mời quan viên, thì mình là người dưới, đi mời người trên một tiếng, không đáng à.

Một cụ kêu lên thế. Cụ tiên chỉ tủm tỉm cười, rồi hỏi:

- Hay là ta cho tìm anh ấy đến, dỗ anh ấy xem sao?

Lộ đến. Người ta kể tất cả những cái lợi ra để nhử. Rồi người ta lại cố cắt nghĩa cho anh hiểu: làm sãi chẳng có gì là nhục, cũng là làm việc họ đấy thôi; ai cũng ngại, không chịu đứng ra cáng đáng, thì mình đứng ra cáng đáng giùm cho cả họ; có phải mình tham lợi, tự nhiên đem trầu cau đến xin làm đâu, mà sợ tiếng?...

- Không, thế này, anh cu ạ: giá anh cầu cạnh để làm thì còn có người nói được. Đằng này anh

không cầu cạnh, chúng tôi gọi anh đến, cho làm, thì việc gì anh không làm? Ấy là tất cả các cụ, cùng quan viên trên, quan viên dưới đều mến cái bụng anh hiền lành... Anh cứ làm.

Lộ bùi tai, làm vậy. Và quả nhiên, hắn làm được ít lâu thì nhà đỡ xo dụi hơn trước thật. Bởi vì hắn chăm chỉ lắm. Mấy sào vườn họ cho, hắn cuốc xới rất kĩ càng. Hắn làm ngô, làm mía được mấy vụ tốt luôn. Tiền của họ cho, hắn bỏ ra lấy khô bã cho lợn ăn. Sưu thuế không mất một đồng trinh, làm được đồng nào, được cả. Làm gì không dễ chịu?

Bấy giờ những anh khác trông thấy thế mới sinh ra tiếc. Họ thấy Lộ làm sãi ngon ăn quá. Họ ngấm ngầm ghen với hắn. Và chẳng người nào bảo người nào, họ vô tình về hùa với nhau để báo thù.

Những lời tiếng mỉa mai truyền từ người nọ đến người kia. Lộ thấy những bạn bè cứ lảng dần. Những người ít tuổi hơn, nói đến hắn cũng gọi bằng thằng. Trong những cuộc hội họp, nếu hắn có vui miệng nói chõ vào một vài câu, nhiều người đã ra vẻ khinh khỉnh, không thèm bắt chuyện... Hắn nhận thấy sự thay đổi ấy, và bắt đầu hối hận. Nhưng sự đã trót rồi, còn biết sao được nữa? Hắn tặc lưỡi và nghĩ bụng: "Tháng ba này, thằng nào thằng ấy đến ba ngày không được một bát cơm, dãi nhỏ ra, hết còn làm bộ!..." Một ý phẫn khích đã bắt đầu nảy mầm trong khối óc hiền lành ấy... Một hôm, trong một đám khao, Lộ vừa chực ngồi cỗ, thì ba người

ngồi trước đứng cả lên, Lộ ngồi trơ lại một mình. Mặt hắn đỏ bừng lên. Hắn do dự một chút rồi cũng phải đứng lên nốt, mặt bẽn lẽn cúi gằm xuống đất. Chủ nhà hiểu ba anh kia có ý gai ngạnh không chịu ngồi chung với mõ. Ông tìm một người khác, xếp vào cho đủ cỗ, rồi yên ủi Lộ:

- Chú ăn sau cũng được.

Lộ ậm ừ cho xong chuyện, rồi nhân một lúc không ai để ý, lẻn ra về. Hắn tấm tức rất lâu. Trông thấy vợ, hắn cúi mặt, không dám nhìn thị, làm như thị đã rõ cả việc nhục nhã vừa rồi. Hắn thở ngắn, thở dài, lắm lúc hắn muốn bỏ phắt việc, trả lại vườn cho họ cho đỡ tức. Nhưng nghĩ thì cũng tiếc. Hắn chăm cái vườn tốt lắm rồi. Để thằng khác ăn nó hoài đi. Hắn lại tặc lưỡi một cái, và nghĩ bụng: "Mặc chúng nó!..." Hắn chỉ định từ giờ chẳng đi ăn cỗ đám nào nữa là ổn chuyện... Nhưng khổ một nỗi, không đi không được. Đám nào có ăn, tất nhiên là thằng sãi phải đi mời. Mời xong, tất nhiên chủ nhân không chịu để hắn về. Làm cỗ cho cả họ ăn còn được, có hẹp gì một cỗ cho thằng sãi? Để nó nhịn đói ma về, nó chửi thầm cho. Mà thiên hạ người ta cũng cười vào mặt, là con người bủn xỉn. Ấy, người ta cứ suy hơn, tính thiệt như vậy, mà nhất định giữ thằng sãi lại. Không ai chịu ngồi với hắn, thì hắn sẽ ngồi một mình một cỗ. Nếu hắn có sợ thẹn, thì người ta sẽ dọn cỗ trong bếp, hay ở một chỗ nào kín đáo, cho hắn ngồi...

Mới đầu, Lộ tưởng ngồi như thế, có lẽ yên ổn đấy. Nhưng người ta tồi lắm. Người ta nhất định bêu xấu hắn. Trong nhà đám, một chỗ dù kín đáo thế nào, mà chả có người chạy lại, chạy qua. Mỗi người đi qua lại hỏi hắn một câu:

- Lộ đấy à, mày?

Cũng có người thêm...

- Chà! Cỗ to đấy nhỉ? Đằng ấy hóa ra lại... bở!

À! Thế là họ kháy anh cu Lộ vậy. Lộ cáu lắm. Hắn tăc lưỡi một cái và nghĩ bụng: "Muốn nói, ông cho chúng mày nói chán! Ông cần gì!" Hắn lập tức bệ cỗ về sân, đặt lên phản, ung dung ngồi. Nói thật ra, thì hắn cũng không được ung dung lắm. Tai hắn vẫn đỏ như cái hoa mào gà, và mặt hắn thì bẽn lẽn. Muốn chữa thẹn, hắn cố làm ra trưng tráo. Hắn uống rượu, hắn rung đùi, hắn nhai nhồm nhoàm và vênh vênh nhìn người ta, ra vẻ bất cần ai... Sau cái bữa đầu, hắn thấy thế cũng chẳng sao, và bữa thứ hai cũng quen quen, không ngượng nghịu gì mấy nữa. Bữa thứ ba thì quen hắn. Muốn báo thù lại những anh đã cười hắn trước, tự hắn đi bưng lấy cỗ, và chọn lấy một cỗ thật to để các anh trông mà thèm. Bây giờ thì lại đến lượt người chủ không được bằng lòng. Có một mình nó ăn mà cũng đòi một cỗ to hơn cỗ bốn người ăn!...

- Mẹ kiếp! Không trách được người ta báo: "Tham như mõ".

A! Họ bảo hắn là mõ vậy... Tham như mõ vậy!...

Đã vậy thì hắn tham cho mà biết!... Từ đấy không những hắn đòi cỗ to, lúc ăn hắn còn xin thêm xôi, thêm thịt, thêm cơm nữa. Không đem lên cho hắn thì tự hắn xông vào chỗ làm cỗ mà xúc lấy. Ăn hết bao nhiêu thì hết, còn hắn gói đem về cho vợ con ăn, mà nếu vợ con ăn không hết, thì kho nấu để lại ăn hai, ba ngày... Hà hà! Phong lưu thật!... Cho chúng nó cứ cười khỏe đi!

*

* *

Cứ vậy, hắn tiến bộ mãi, trong nghề nghiệp mõ. Người ta càng khinh hắn, càng làm nhục hắn, hắn càng không biết nhục. Hỡi ôi! Thì ra lòng khinh, trọng của chúng ta có ảnh hưởng đến nhân cách của người khác nhiều lắm; nhiều người không biết gì là tự trọng, chỉ vì không được ai trọng cả; làm nhục người là một cách rất điệu để khiến người sinh đê tiện...

Bây giờ thì hắn mõ hơn cả những thằng mõ chính tông. Hắn nghĩ ra đủ cách xoay người ta. Vào một nhà nào, nếu không được vừa lòng, là ra đến ngõ, hắn chửi ngay, không ngượng:

- Mẹ kiếp! Xử bẩn cả với thằng mõ...

1943

Ở HIỀN

Nhu hiền ngay từ ngày còn bé. Khi chưa đẻ nó, mẹ nó đã có một đứa con trai được hai năm. Thằng bé anh này đã được khá nhiều răng và đã biết ăn cơm. Nhưng nó còn quấy suốt ngày, chẳng mấy lúc chịu để mẹ rời ra. Mà dù nó đã ăn cơm no đến căng bụng mặc lòng, lúc trông thấy mẹ vẫn còn đòi bú; không cho bú nó lăn ra đất, giẫy giụa, xé quần, xé áo, cào mặt ra mà khóc; chẳng khác gì người ăn vạ. Đêm đến, nó mới lại càng làm khổ. Nó nhất định cứ phải nằm bên mẹ suốt đêm, ngoài mẹ ra, không chịu ngủ với ai. Nó bám lấy mẹ chằng chằng. Thức giấc dậy lúc nào là nó lại vơ lấy cái vú ấn vào mồm, dù chẳng còn một giọt sữa nào. Không còn sữa nó cũng dạy. Nó dạy cái vú beo như một con chó dạy bối giẻ. Rứt bú ra là nó khóc... Vì vậy cho nên lúc chửa Nhu thì mẹ Nhu lo lắm. Ba sẽ liệu thế nào với hai đứa trẻ, nếu cả hai cùng đòi mẹ? Nếu đứa sau cũng lại bắn tính như đứa trước thì có lẽ chúng làm tội bà đến chết...

Nhưng ở cữ mấy hôm, bà mẹ Nhu mừng lắm. Bởi vì Nhu không dữ. Nhu hiền. Trời phú tính cho

Nhu rất hiền. Cho bú no rồi thì muốn đặt Nhu nằm đâu cũng được, trao cho ai cũng được. Cả ngày không nghe thấy tiếng Nhu khóc. Người vô ý vào nhà, không biết nha có trẻ. Duy có thằng cu anh thì vẫn cáu kỉnh, vẫn tai ngược, vẫn hay khóc, hay vòi không kém trước; có lẽ còn hơn trước. Nó vẫn đòi bú như thường, và có khi bú hết cả phần Nhu. Mà nó không chịu để cho Nhu bú chung đâu. Nó giữ lấy mẹ một mình. Nếu đang lúc nó bú vú này mà Nhu bú vú kia, thế nào nó cũng nhả vú ra, hùng hổ vẹo má Nhu mà kéo Nhu ra, hay cùi tay lại chực đấm Nhu rồi khóc thét lên khi mẹ giơ tay đỡ cho em bé. Thấy mẹ bế em, nó cũng ghen. Thành thử mẹ Nhu chỉ dám ẵm Nhu lén lút thôi, và cho Nhu bú những khi không có thằng anh ở đấy. Ban đêm, Nhu ngủ với con ở, nhường mẹ cho thằng anh không bao giờ nhượng bộ. Một đôi khi, bà mẹ thấy con bé hiền cũng thương. Nhưng chẳng biết làm sao, bà lại tặc lưỡi, tự bảo mình: "Thôi cũng được! Miễn là nó chịu!... Chịu, thì cai gì Nhu cũng chịu...".

Khi đã biết, tính nết Nhu vẫn vậy. Nhu thật là một đứa trẻ ngoan. Không bao giờ người ta thấy Nhu đòi một cái gì, phản đối một cái gì. Cho Nhu ăn thức gì thì Nhu ăn thức ấy thôi. Nếu Nhu không muốn ăn thì Nhu bảo: không ăn. Nhu không hề đòi một thức khác ngon hơn hay tính Nhu thích ăn hơn. Lúc đói, mặt Nhu kém tươi hơn; Nhu tìm một chỗ

ngồi, rất lì xì, con ruồi bay qua chẳng buồn xua; nhưng Nhu chỉ lặng im, nếu không ai hỏi đến thì chẳng bao giờ Nhu dám nói ra; khi Nhu đã bắt đầu ngáp vặt luôn, mũi đỏ lên, nước ứa ra, ấy là Nhu đã đến lúc không còn chịu được... Mỗi lần có bánh quà gì, thế nào thằng anh Nhu cũng tranh lấy phần hơn. Bà mẹ bảo Nhu: "Nó là anh, con phải nhường cho nó". Nhu cho là phải lắm. Nhưng mấy năm sau, khi Nhu đã có em, thì mẹ Nhu lại bảo Nhu rằng: "Nó là em, chấp với nó làm gì". Nhu cũng lại cho là phải lắm... Các em Nhu cũng như thằng anh Nhu, chẳng đứa nào giống tính Nhu. Đứa nào cũng ương ngạnh, bướng bỉnh, ham ăn, chẳng đứa nào chịu kém đứa nào. Bà mẹ đi chợ mới về đến đầu sân, chúng đã mải muốt chạy ra, nhao nhao ở chung quanh. Chúng vây chặt lấy bà, đứa nọ hích đứa kia, quát lẫn nhau. Và khi bà mẹ vừa gạt chúng ra, đặt được cái thúng xuống hè, chúng đã lăn xả vào, cướp bánh như ở sân đình người ta cướp cháo. Chỉ có mình Nhu đứng ngoài nhìn. Bà mẹ phải vừa gào vừa thét, vừa giằng nhau với những đồ quỷ sống kia để cướp lại cho Nhu củ khoai bé nhất hay miếng bánh đa sống nhất. Nhưng tí xương xẩu ấy, nhiều khi Nhu cũng lại không được ăn vào miệng. Những đứa kia, ngồm ngoàm ăn thật nhanh hết phần của chúng rồi xúm lại xin nhu. Nếu Nhu không cho chúng ăn cướp của Nhu, cũng có khi thì trước khi

ăn, đứa nay nhận ra phần của đứa kia to hơn phần của nó nhiều; chúng tì nhau; rồi đứa bị phần kém dỗi, vất phần của mình đi nhè mồm ra khóc. Ấy thế là Nhu lại phải bỏ phần của Nhu ra, bù cho nó, để cho nó lặng. Nếu Nhu kệ nó thì nó còn khóc mãi. Bà mẹ giậm chân bạch bạch, gầm lên. Thằng lớn gân cổ, the thé cãi lại bà. Nhà cửa om xòm. Nhu nuốt chẳng trôi. Mà kết cục thì thế nào bà mẹ cũng gọi Nhu lại, bảo: "Thôi, con ạ! Con chẳng ăn làm gì? Một tí. .. chẳng no béo gì đâu, con ạ!... Con thí cho thằng mõ ấy, kẻo nó khóc điếc tai không chịu được... Những thằng mõ, con mõ đấy! Chúng ăn tham rồi chỉ đến làm mõ mà thôi!...".

*
* *

Bây giờ, mỗi lần nhớ lại những lời nói trên đây của mẹ, Nhu không thể không mỉm cười chua chát. Không phải là Nhu có ý ghen gì với anh hoặc các em. Có ai điên đến nỗi chỉ cầu cho anh, em mình làm mõ? Nhu thấy anh, em khá, tất cũng phải mừng và muốn cho họ khá hơn bây giờ nữa. Nhưng Nhu cấm làm sao được Nhu tự hỏi rằng: "Tại sao trên đời này lại có nhiều sự bất công đến thế? Tại sao ở hiền không phải bao giờ cũng gặp lành? Tại sao những kẻ hay nhịn, hay nhường thì thường

thường lại chẳng được ai nhịn, nhường mình; con những kẻ thành công thì hầu hết lại là những người rất tham lam, chẳng biết nhịn nhường ai, nhiều khi lại xảo trá, lọc lừa và tàn nhẫn, nhất là tàn nhẫn?...".

Năm mười bảy, mười tám tuổi, Nhu là một cô gái rất nhu mì. Cô hiền như một ngụm nước mưa. Không bao giờ cô to tiếng với ai mà ai hơi to tiếng với cô là cô nhịn không nói nữa. Nhượng là em gái Nhu, đến bây giờ, thỉnh thoảng vẫn còn nhắc đến một chuyện đã làm nó buồn cười. Một hôm mẹ giao cho hai chị em làm cỏ chung một mảnh vườn, đến trưa phải làm xong. Biết tính Nhượng hay chơi, Nhu chép miệng phàn nàn:

- Làm chung với ai chứ làm chung với mày thì chết tao thôi! Sao mày cũng lại nghênh trời, nghênh đất, đến trưa việc không xong, mẹ chẳng biết đấy là đâu, cứ tao là chị mà chửi!...

Nhượng tơn môi lên, bảo:

- Chỉ cứ biết lo phần chị! Nếu chị sợ phải mang lấy thì cứ chia ra, mỗi người một nửa vườn, cuốc tới người ấy làm!

Hai chị em chia. Chia xong, Nhu làm nửa của Nhu. Nhượng bỏ đi chơi. Nhu hơi giục là Nhượng mắng, bởi ai đã có phần người ấy. Không việc gì mà lo hộ! Đến nửa buổi, Nhượng vẫn treo hết cây

no đến cây kia xét quá ăn, chẳng chịu làm. Nhu làm gần hết phần mình rồi, phải bảo em:

- Thôi chị lạy em. Em chịu khó làm đi kẻo về mẹ chửi; chị làm xong phần chị, chị làm giúp em một nửa.

Nhượng bật cười:

- Thật nhá! Vậy chị làm xong đây thì làm thêm chỗ này hộ tôi... tôi chạy ra ngoài đường một lát rồi về làm với chị. Chị đừng lo! Thế nào cũng kịp. Tôi về ngay đây!

- Ừ! May phải về ngay đấy! Nếu không về, tao mắc kệ!

- Được rồi! Tôi về ngay đây mà!

Nhượng đi. Nhu lại cặm cụi làm. Nhu làm nốt phần mình, làm xong cả một nửa phần em. Nhượng vẫn không về. Mặt trời đã lên cao. Nhu thì bởi làm luống tay tư sáng đến giờ, vừa đau lưng vừa mỏi cả mắt. Thế mà nếu Nhượng không về thì có lẽ vẫn không kịp mất! Nhu gọi Nhượng. Chẳng thấy Nhượng thưa. Nhu cực quá, nghẹn ngào rồi ứa nước mắt ra. Nhu vẫn phải làm cố nốt cho xong. Đến lúc Nhượng về, nó thấy chị đang hu hu khóc, ma khu vườn thì đã gần hết cỏ. Nhu chẳng dám mắng Nhượng nửa lời, chỉ khóc to hơn. Ấy thế mà Nhượng vênh hoa mặt lên xa xa:

- Thôi chị lăm! Ai khiến chị lanh chanh đấy?

Không xong, mặc kệ tôi! Việc gì đến chị mà chị nanh mô hớt?...

Con bé Nhượng vốn ghê gớm thế. Hơi một tí là nó trơn mắt lên, nói chan chát như bam, như bố vào mặt người ta. Nó chẳng chịu kém cạnh ai. Ai dở mặt gì là nó dở mặt ấy ngay được. Trong khi Nhu chỉ biết chăm chăm chúi chúi làm, bán được một trinh rau cũng đem về nộp mẹ cả một trinh. Nhượng luôn luôn kiếm từng dịp để ăn bớt, ăn xén, lấy vụng, lấy trộm, bòn rút tiền của mẹ để gây một số vốn riêng cho nó. Bà mẹ làm gì không biết thế? Bởi vậy bà tin Nhu chứ không tin Nhượng. Nhu thật thà...

Mới đầu bà cũng tưởng Nhu thật thà, thì bà có thể trao tay hòm chìa khóa cho Nhu. Nhu trông coi việc chợ, việc nhà, giữ thóc, giữ tiền, lo tính việc ăn tiêu. Nhưng chẳng bao lâu bà nhận ra rằng: Để cho Nhu làm việc ấy, thật là tai hại. Bởi Nhu hiền quá! Anh túng tiền để chơi bời, Nhu chỉ im lặng dấm dúi cho. Em xúc trộm thóc đem đi gửi, Nhu biết nhưng nể em, không giữ, cũng không mách mẹ. Người làm, đầy tớ có ăn quà lệ thường, Nhu cũng làm ngơ. Chúng thấy Nhu dễ dãi, nên cơm thường thường cứ ăn thừa, mà thức ăn thì ăn đủ từ đầu đến cuối bữa, chứ chẳng chịu ăn tương ăn mắm. Thế rồi bán thì Nhu chẳng bán được đắt bao giờ. Đến chợ, có khi nào Nhu tranh được chỗ ngồi tốt

đâu! Nhiều khi Nhu đặt đội hàng của Nhu xuống rồi, tự nhiên có đứa vô ý hay ngạo ngược cũng đặt đội ngồi ngay trước đội của Nhu, Nhu cũng không dám sốc quần lên, đạp dúi đầu nó xuống hay nhắc đội hang của nó mà đổ tè ngay xuống đất. Bọn con buôn chỉ trông mặt Nhu cũng biết Nhu là một món bở rồi. Chúng bâu lấy Nhu như một lũ nhặng xanh; đứa mặc cả món này, đứa mặc cả món kia, nhặt lên, vất xuống, co đi, kéo lại, rối rít tang bồng. Nhu không có đủ mắt, miệng, chân tay đâu mà địch lại. Ấy thế là chúng vừa mua vừa ăn cướp. Của đáng mười Nhu chỉ bán được năm. Có khi chẳng lấy được đồng tiền nào là khác nữa... Bán thì rẻ ma mua thì lại thương phải đắt. Chỉ vì Nhu không đanh đá được như người: Nhu không thể nhảy cẳng lên, vỗ đùi đen đét, xỉa xói vào mặt nhưng đứa xấu thói đang thấy Nhu mặc cả một thứ gì cũng chõ vào mặc cả...

Ba mẹ lắc đầu bảo: "Con nay hong! Nó lanh quanh nên người ta bắt nạt... Không được sắc sảo như con Nhương...". Và ba trao lại việc chợ búa ăn tiêu cho Nhương. Nhương chanh chua được, cay nghiệt được, tan nhẫn được. Nó thật là đáo để! Nó giữ quyển thu, quyển bỏ trong nhà, thì thang anh đừng hòng lấy cắp một đồng xu, thang ơ thôi qua một bát gạo là được vỡ mặt ngay, người làm có lệ chỉ có một đĩa nhỏng, hay một đĩa tép kho, ăn hết thì cứ mắm tép mà ăn, không ăn thì ăn nhạt!... Ra đến chợ,

đưa nào trêu mấu Nhượng thì liệu đấy! Nhượng có thể xoắn lấy tóc nó níu xuống mà tát cho sưng dồn má; Nhượng có thể xé quần, xé áo người ta ra... Một vài bận thế, tự nhiên chẳng ai báo ai, người ta đều kiếng mặt nó. Người ta liệt nó vào hạng còn ít tuổi, nhưng đã thừa sành sỏi. Nó biết mua, biết bán, biết chăn ba, nhặt nhạnh, mà lại đủ sừng, đủ mỏ. Biết rang nó được tay hòm chìa khóa thì nó ăn cắp tợn. Nhưng chỗ nó ăn cắp chưa thấm vào đâu với chỗ nó làm lời. Vả lại con ăn cắp, có đi đâu mà thiệt?... Ấy thế là Nhượng, tuy là em, nhưng được cất lên làm chị. Quyền hành ở trong tay nó cả, Nhu chỉ biết cụi đầu, cúi cổ làm, nai lưng ra làm...

Nhu không có một đồng vốn riêng nào, Nhượng, trái lại, chẳng bao lâu có bạc trăm. Nhượng sắm quần nọ, áo kia, khuyên vàng, xa tích. Những ngày rước sách, hội hè, Nhượng thắng bộ vào, trông nói đỉnh đoàm làm. Các cậu trai làng trông thấy đều tít mắt lại. Các bà mẹ sắp hỏi vợ cho con cũng để ý nhiều. Thật ra thì các bà chàng ưa gì những cô làm đỏm thế đâu. Nhưng muốn làm đỏm phải có tiền. Khuyên vàng xà tích là tiền. Quần áo cũng là tiền. Khi nọ về nhà mình thì nó đem theo cả những thứ ấy về. Của nó cũng như của con mình. Mà tiền của chàng bao giờ nên chê cả! Huống hồ Nhượng lại có tiếng là gái đảm và nhiều vốn liếng. Chỉ phải cái hơi cứng cỏ. Nhưng khi con dâu làm ăn, lo liệu được đâu có đấy, thì mình còn phải nói đòng đen nọ làm gì? Mà khi mình đã không nói đong đen cái chân

lông nó, thì dẫu nó có cứng cỏ cũng chẳng làm gì mình được...! Người ta cân nhắc Nhượng như thế ấy. Người ta thấy lấy Nhượng thì lợi nhiều hơn hại. Bởi thế nên những đám ngấp nghe Nhương thì nhiều lam!... Con Nhu? Nhu thích sự khiêm nhường. Nhu có biết diên là gì đâu! Và nếu Nhu có muốn diên, cũng không có tiền ma diên. Ba mẹ chỉ thích tiêu được ít chừng nào hay chừng ấy. Bà chỉ may cho con những quần áo thường, đu mặc thôi. Còn đứa nào muốn hoa hòe hoa sói, cứ bỏ tiền túi ra ma hoa hòe hoa sói. Ba không cấm!... Chắc trong bụng bà nghĩ thế. Và chắc trong bụng ba cũng đinh ninh rang: chẳng nhiều thì ít, thế nào Nhu cũng giàu bớt được ít nhiều vốn liếng: con gái, dại đến đâu mà chả biết an cắp tiền của mẹ! Nếu Nhu không may mạc, có lẽ chi vì Nhu sẻn... Thanh thử Nhu có ra đương cũng chẳng ai nhìn thấy. Vả lại Nhu cũng ít khi ra. Nhu chỉ lu thúi ở nhà. Nhu nhìn mọi cai đã quen rồi, rất có thể nhịn các đinh dam hoi he, nhận lấy phần coi nha để các em đi tung tảy...

Thế rồi một hôm có người hoi Nhương. Bà mẹ Nhu không muốn canh em trước chi sau. Bà đợi gả chồng cho Nhu đã. Nhưng mãi mãi cũng không có người đến hoi Nhu mà Nhượng thì đã phải từ chối luôn đến bốn, năm đám hói. Con gái có thì. Nhu đã ham sáu tuổi rồi. Nhương cũng đã hai bốn tuổi. Ở lang này như thế là muộn lám. Bà mẹ bắt đầu sốt ruột. Cả Nhương nữa, Nhương thấy mình bị

hãm lại một cách vô lý lắm. Nhu tủi phận. Mỗi lần có ai hỏi Nhượng, Nhu lại khóc thầm khóc vụng. Nhu lờ mờ nhận ra rằng: cái nết hiền của Nhu chưa hẳn người ta đã chuộng đâu! Những lúc quá bực mình, mẹ Nhu hoặc em Nhu đã một đôi lần bảo Nhu đấy, và Nhu lại càng khóc tợn. Sau cùng người ta đành gả chồng cho Nhượng trước, bởi vì lại còn những em của Nhượng; chúng mười tám, đôi mươi cả rồi, còn bé bỏng gì? Không lẽ vì một đứa mà cả mấy đứa cùng ế muộn. Rồi lần lượt người ta gả chồng nốt cho hai đứa nữa bên dưới Nhượng. Thế nghĩa là Nhu đã đành phận vậy. Nhu đã sắp ba mươi tuổi. Nhu không muốn nghĩ đến chuyện chồng con làm gì nữa. Nhu sẽ ở nhà với mẹ, hầu hạ mẹ, rồi đến khi mẹ chết thì Nhu sẽ ở với anh chị, trông coi các cháu. Nhu sẽ yêu thương chúng nó như chính con Nhu. Nhu sẽ lặng lẽ sống nốt cuộc đời lặng lẽ như một người tu trong nhà mình.

Nhưng đến tận lúc ấy - lúc Nhu đã không còn nghĩ đến chuyện chồng con - thì bỗng lại có người muốn lấy Nhu. Anh chàng ta là một con nhà danh giá ở trong làng, nhưng thất thế đã từ lâu. Bố mẹ chết cả rồi. Anh em chẳng còn ai. Không còn biết vớ vẩn vào đâu, hắn bỏ làng đi làm ăn xa một hồi lâu, nhưng ý chừng số chẳng ra gì, lúc đi tay không thì lúc về cũng lại tay không, chẳng có tiền nong gì cả. Nói trắng ngay ra rằng hắn không đến nỗi là con nhà hèn hạ, nhưng hiện nay thì nghèo xác. Và hắn đinh lấy Nhu, chắc cũng suy nghĩ chán.

Nhu đúng ba mươi tuổi mà hắn mới hăm nhăm. Nghĩa là Nhu sẽ già hơn hắn rất nhiều. Song những người bằng tuổi hắn, hay kém tuổi hắn, mà lại là con nhà khá giả như Nhu, thì cố nhiên là chẳng ai lấy hắn. Nhu có ế, bà mẹ Nhu mới gả. Hắn tay không, lại không còn ai là người thân thuộc ở làng, cũng phải kiếm chỗ có thế nương nhờ chứ? Bà mẹ Nhu chỉ còn mình Nhu là con gái, thế nào bà chả đắp điếm cho chút ít? Hắn cần sự ấy hơn người vợ trẻ... Người anh Nhu thì nghĩ rằng: giá có cách tống khứ được đứa em đi vẫn hơn là để nó làm bà cô tổ ở nhà, vẫn biết nó hiền lành, có ở nhà cũng chẳng hại ai; nhưng gây dựng được cho nó thì cũng đỡ mang một cái tiếng với làng, với nước. Còn bà mẹ nữa! Có bà mẹ nào không muốn cho con gái có chồng? Bà nghĩ đã nát ruột về Nhu. Bà thừa hiểu rằng cái cảnh gái già chẳng sung sướng gì đâu! Bây giờ con mẹ nên Nhu chưa thấy khổ, nhưng một mai bà trăm tuổi về già, bấy giờ Nhu phải ở với chị dâu, rồi mới biết. Bởi vậy cho nên đối với việc người ta hỏi Nhu, bà tỏ ý lạc quan. Đã đành anh chàng cũng có ý bòn của đây, nhưng cái sự tham thì ở đời ai mà lại chả tham? Nếu nhà nó giàu, nó đã chả chịu lấy Nhu là đứa đã hơn nó những năm, sáu tuổi. Nó nghèo thì mình cho nó nhờ vả ít nhiều. Nó nhờ vả mình thì phải nể con mình. Nó có nể con mình thì con mình mới khỏi khổ, chứ cái bộ Nhu hiền như đất nặn thế nếu lấy phải thằng chồng

vũ phu, cậy của cậy tài, hay còn bố mẹ chồng thích hoạnh họe con dâu, thì đến chỉ khóc lắm, sưng mắt lên, rồi chết... Duy có Nhu thì không thuận lắm. Nhưng Nhu cũng chẳng làm gì, chẳng ngỏ ý kiến gì để mà chống lại. Bao giờ Nhu chả dễ bảo như một con chó xiếc? Ấy thế là Nhu đi lấy chồng!...

*

* *

Câu chuyện còn khá dài dòng. Nhưng kéo dài ra để làm gì? Có kể tường tận cuộc đời làm vợ của Nhu thì cũng chỉ thế mà thôi. Người thì ở chỗ nào chả là người? Mà cuộc đời thì ở bất cứ cảnh nào cũng chảy trôi theo những định luật chưa bao giờ lay chuyển được...

Hãy nói ra rằng: Nhu sung sướng được mấy năm đầu. Đó là nhờ những tiền của của bà mẹ Nhu, bỏ ra để Nhu tạo một cơ nghiệp cho chồng. Nhưng giống người vốn là một giống mau quên. Chẳng bao lâu, người chồng Nhu nghĩ ra rằng: hắn lấy phải vợ già là một sự thiệt thòi, tất cũng phải dùng tiền của của vợ, chơi bời cho thỏa, để bù đắp lại. Hắn chơi bời thả cửa. Nhu có thể ngăn cấm lắm. Nhu có quyền bảo vệ tài sản và hạnh phúc của gia đình mình lắm. Nhưng không! Nhu chẳng làm gì cả... Nhu chẳng hé răng nói một lời nào cả! Nhu đã quen

nhịn quá rồi! Nhu nhịn. Nhu nhịn cả những khi thấy Nhu khóc, hắn gắt gỏng với Nhu để khỏi phải nghe những lời tiếng ngấm ngầm nhưng khó đọa cái thân Nhu để Nhu càng thêm già và xấu đi... Rồi chồng Nhu có vợ hai. Một người vợ hai trẻ hơn Nhu đến mười năm và giảo hoạt hơn Nhu đến mười lần. Nhu có thể không công nhận cho chồng lấy vợ hai, nhưng Nhu chẳng làm gì, chẳng hé răng nói một lời gì! Nhu ngoan ngoãn in ngón tay Nhu vào tờ giấy hôn thú. Nhu bằng lòng cho đem vợ lẽ về nhà. Nhu lẳng lặng quay mặt đi mỗi lần chúng đùa cười với nhau ngay trước mặt Nhu. Và ban đêm, Nhu khóc - chao ôi là Nhu khóc! - Nhu khóc đến mòn tất cả người ra thành nước mắt, trong khi chúng gối đầu tay cho nhau mà ngủ...

Thế rồi sự phải xảy ra, đã xảy ra: con vợ lẽ lăng loàn, lấn át cả quyền Nhu. Nó làm chủ trong nhà. Nó lấy sự làm nhục Nhu làm một trò chơi. Nó bắt khoan, bắt chẹt Nhu. Nó đánh chửi Nhu. Sau cùng, Nhu không con chịu được, đến phải bỏ nhà chồng mà về nhà mẹ... Mẹ Nhu tức uất người. Anh Nhu còn uất người hơn. Các em Nhu, hay tin cũng đều giận vô cùng. Họ xúm lại mắng Nhu. Rồi họ nhất định bắt Nhu kiện chồng tình phụ... Kiện? Nhu đi kiện chồng? Ôi chao! Mới nghe Nhu đã hoảng sợ rồi! Nhu thà chịu thiệt thòi. Nhu không thể hiểu rằng: người ta cần kiện nhau để bắt nhau yêu... Và

lại một người như Nhu, chỉ chửi một câu đã ngượng lời rồi, bây giờ đứng ra kiện, để hạch tội một người chồng ma chưa bao giờ Nhu dám nói nửa lời chống cưỡng!... Không! Không đời nào! Nhu không nói một lời phản đối lại ý anh và mẹ. Nhưng Nhu ngồi thư mặt, ai bảo sao cũng không đáp lại. Và họ hiểu. Họ hiểu Nhu không đời nào dám kiện, không đời nào ưng đi kiện. Họ lại xúm lại mắng Nhu thêm chập nữa. Người anh, giận quá, nhất định không nhìn nhận đứa em ngu dại ấy. Nếu Nhu không đi kiện, thì người anh sẽ đuổi Nhu ra khỏi cửa. Nhu không thể do dự nữa: một là Nhu phải giật lại chỗ ở của mồ hôi nước mắt của mẹ mình để sống; hai là Nhu đi ăn mày, nếu Nhu còn cố thương hại chồng!...

Nhu đã nghe những lời như đinh đóng cột của ông anh. Nhu lại thừ mặt ra một lúc lâu. Nhu khóc như mưa... Rồi Nhu đã làm gì? Hỡi ôi! Nhu đã vâng theo cái bản tính của Nhu rất hiền lành: Nhu trở về với chồng với vợ hai, và sống như một con vú trong nhà chúng, trong cái cơ nghiệp chính tay Nhu đã dùng tiền của mẹ mình mà tạo ra...

1943

RỬA HỜN

Mối hiềm bắt đầu tư một cái trần ngôn. Ông lý Nhưng ngờ cho ông khóa Mẫn làm. Ông khóa Mẫn thì chưa chắc đã làm: lời lẽ trong cái trần ngôn không phải là lời lẽ một nhà nho đã đọc sách thánh hiền, nhưng cái tin kia đến tai ông, thì ông lại cười mà bảo rằng: Cái thằng nào nó làm cái trần ngôn ấy, cũng không nên trách nó, an bần, nó chửi cho là phải!...

Nguyên có vợ chồng nhà kia, lúc lấy nhau, bởi quá nghèo nên chẳng cưới cheo gì. Họ ăn ở với nhau theo kiểu vợ chồng theo. Mới đây chị vợ đẻ được một đứa con. Ông lý nhà ta biết thóp anh chồng non mặt, nên đến lòe anh ta đủ thứ. Ông nhất định bảo rằng: đứa con của anh ta không thể khai sinh, bởi vì vợ chồng anh chưa làm giấy giá thú, mà anh có muốn làm giấy giá thu cũng không thể được bởi vì người đàn bà có con rồi; không những thế, nếu việc phát giác ra, anh có lỗi... Kết cục thì anh chồng đành chạy ngược, chạy xuôi, biếu cho ông lý hai chục bạc để ông làm ngơ cho việc ấy. Rồi ngày một, ngày hai, khi nào xoay được vài, ba chục bạc nữa, lại đến ông, ông sẽ liệu cách vào giá thu cho vợ

chồng anh và khai sinh cho đứa con anh giúp. Để khỏi lo hậu họa.

Ông lý bóp được hai chục bạc, bỏ ra mấy đồng giết một con chó, mua mấy chai rượu, mời mấy cụ đến chè chén với nhau. Câu chuyện ấy bay đi. Dân làng bàn tán rất nhiều. Ai cũng cho là ông lý Nhưng tệ quá: vợ nó đẻ, cơm đã chẳng có mà ăn, da trông bấm ra nước được; chồng thì cái khố chẳng có mà đeo; thế mà ông nỡ xoay của nó, thì còn gì là nhân đức nữa. Ấy là nha ông thừa tiền, thừa thóc đấy! Giá nhà ông phải đói như nhà người ta thì không biết ông còn bóp nặn dân làng đến đâu?... Nhưng nói lắm rồi người ta cũng thôi. Còn số tiền hai chục bạc thì có lẽ ông lý ăn vào đã lại nhả ra cho con chó nhà ông thừa lộc chủ rồi. Trơi móc ra được nữa! Ai cũng đã tưởng thế là xong chuyện. Thì bỗng một buổi sáng người ta thấy một mảnh giấy con con dán ở cửa đình. Mới trông, người ta tưởng là một bản yết thị. Việc gì đây? A! Trần ngôn! Lại trần ngôn! Và người ta đọc thấy mấy câu như sau này:

Trời ơi! Có thấu tình chăng?
Một con me đẻ, mấy thằng ăn no!
Ai về tôi gửi cái mo,
Lý Nhưng có thiêu thì cho mà dùng.
Lý Nhưng ơi hỡi lý Nhưng!
Tưởng là ông hoa ra thằng ăn dơ!

Đứa nào lật cái giấy nay đi cả nhà no chết.

Chỉ ba, bốn hôm sau là bài ve trên đây đã được truyền khẩu lan đi khắp cả làng. Lý Nhưng xám mặt. Ông nghĩ ngay đến ông khóa Mẫn...

- Việc nay không thằng Mẫn, cứ cổ ông mà chặt!... Ông đã biết ngay từ hôm ấy kia mà! Mình chỉ quên có một tí thôi, quên không cho mời nó, ấy thế mà nó để ý thù mình được!... Cái quân nó sấp mặt! Cứ việc gì có nó thì nó im thin thít, động việc gì nó không được chấm mút gì vào đấy, là nó quay đầu lại cắn. Giống mõ! Đểu! Ba que! Xỏ lá!... Đồ lục súc!...

Chửi như thế ông vẫn chưa hả giận. Ông cười khẩnh:

- Hứ! Tưởng tức người ta thì làm được cái thá gì! Cái trò ném đá giấu tay ấy, ông chỉ vo viên, ông bỏ xuống dưới chiếu, ông ngồi... Không biết xấu! Cùng đòi là người chữ nghĩa!... Chữ nghĩa để làm những cái trò ăn mày ấy thì chữ nghĩa cũng vất sông! Chữ nghĩa! Úi dà, chữ nghĩa! Sao cũng có bữa ông cho xích cổ lại, ông đập ghế vào mặt cho mà biết...

Bởi tức quá, nên bất cứ chỗ ngồi nào, ông cũng mạt sát ông khóa Mẫn. Hết mạt sát rồi lại dọa. Ông báo: ông khóa Mẫn có lý sự mấy đi nữa, ông cũng không cần sợ; ông móc chỗ nào ra cũng được ngay một lúc dăm trăm bạc; ông khóa Mẫn thì tiền đâu? Thế nào ông cũng cho ông khóa Mẫn đi ở tù!...

Ông tuyên bố với nhiều người như thế. Cố nhiên là ông khóa Mẫn không thể không biết chuyện. Nhưng ông thâm lắm. Ông không làm om sòm ngậu xị lên như kẻ địch. Ông chỉ cười nhạt và thủng thẳng:

- Nào ai biết được rằng: các ông ấy kiếm ăn cả ở chỗ vợ người ta đẻ! Ai rỗi hơi mà bới móc? Đứa nào nó chửi ông ấy, ông ấy không làm gì được nó, ông ấy cứ người ta ông ấy húc! Húc đâu chứ húc đầy thì chỉ tổ biêu đầu mà thôi!

Nói của đáng tội, cái trần ngốn thì ông khóa không làm. Nhưng ông cũng không thèm đến nhà ông lý Nhưng để phân trần ra trắng, ra đen, ông dấm dẳn nói thế thôi. Rồi ông lại tắc lưỡi, bảo thêm:

- Với lại, nghĩ cho kỹ thì cái thằng nào có làm cái trần ngốn, cũng không nên trách nó. Ăn bẩn, nó chửi cho là phải!...

Ấy thế là hai người bất hòa với nhau!...

*

* *

Ông lý khai chiến trước. Ông choc tức ông khóa Mẫn như thế này: ông khóa Mẫn có một người họ xa có cái mũi đỏ và sần sui như một cái vỏ cam sanh. Nhiều người bảo: chứng phong... Ông lý bèn làm giấy khai ngay cho ông này bị bệnh hủi, xin

bắt đi khám nghiệm. Nếu quả có bệnh thật, tất người ta tống ông vào trại hủi. Ông này sợ lắm. Ông biện chè đến lạy van ông lý. Ông lý nhất định không chịu nhận. Khẩn bằng nào, ông cũng gạt ra, mà bảo:

- Những như ông thì tôi không nỡ. Ông xem đấy: tôi lam ngơ cho ông mãi. Nhưng khóa Mẫn nó sang mồm lắm! Nó khinh tôi như rác. Tôi không làm một cái, nó tưởng tôi sợ nó...

Giận cá, chém thớt là như vậy. Chí khổ ông mũi đỏ! Ông bị giải và lo xám người. Bà vợ ông vốn không phải tay vừa. Vợ chồng nhà bà xưa nay chỉ căm cụi làm ăn, có trêu ghẹo ai đâu? Trâu bò chọi nhau thì mặc kệ trâu bo! Chết ruồi muỗi là chết làm sao được? Bà ức lắm. Bà hầm hầm chạy một mạch đến nhà ông khóa Mẫn. Vừa đến ngõ, bà đã xốc vạy lên đến đầu gối, giậm chân bèn bẹt, và gào thật to:

- Ớ ông khóa ơi la ông khóa ơi! Vợ chồng nhà tôi làm gì ông mà ông làm khổ vợ chồng nhà tôi thế này?... Ông giết vợ chồng nhà tôi thế này!...

Ông khóa Mẫn ngạc nhiên. Ông hỏi đầu đuôi và khi ông đã thông tỏ đầu đuôi, ông tím mặt, ngồi ngẫm nghĩ một lúc, rồi bảo bà kia:

- Bà cứ về đi! Để mặc tôi...

Người ta đã biết tính ông: ông không thích nói nhiều. Nếu bà kia hỏi một câu nữa, thế nào ông

cũng mắng. Bởi vậy ba không hỏi. Bà cởi ruột tượng lần ra một cuộn giấy bạc, đếm đưa cho ông khóa hai chục cái, tay đưa miệng mếu:

- Tôi gửi ông chỗ này để ông xe pháo, đo giang. Trăm sự nhờ ông...

- Được rồi! Bà cứ yên lòng về... Tôi chịu nó, thà tôi làm giống chó!...

Lập tức ông đội khăn, mặc áo, đi ra tỉnh... Mấy hôm sau, ông mũi đỏ có họ với ông được về. Thế nghĩa là cái đấm của lý Nhưng không chạm được đến người ông. Nhưng ông vẫn còn căm. Bởi vì ông mới chỉ đỡ mà thôi. Ông chưa đánh. Có giả miếng được thì mới giỏi... Nửa tháng sau, ông giả miếng; ông phát đơn kiện lý trưởng tất cả mười tám khoản; ngót một trăm người ký, phần nhiều là học trò ông, cha chú học trò ông, và một số đàn em trong làng. Mấy khoản nặng nhất là: bao chiếm công điền, tự tiện bán thứ vi lấy tiền bo túi, ăn bớt gạch ngói xây trường học đem về xây nhà cho vợ lẽ...

Vụ kiện giằng dai lắm. Việc trước chưa xong thì việc sau đã tới ra. Cứ ông khóa Mẫn kiện ông lý Nhưng, rồi ông lý Nhưng lại kiện ông khóa Mẫn. Rồi vậy cánh cua hai người kiện lẫn nhau. Việc nọ dính líu đến việc kia, chằng chịt với nhau, không sao gỡ ra được nữa. Cả hai bên cùng hại của. Ông lý Nhưng bán đi năm mẫu ruộng. Ông khóa Mẫn thì chẳng có gì để bán, nhưng bà con, anh em phải

bỏ ra cho cũng khá nhiều. Sát khí bừng bừng. Họ đã đe giết lẫn nhau. Mà sự thật thì cả hai ông, mỗi lần ra khỏi nhà, đều phải có người đi hộ vệ...

Kết cục thì ông lý Nhưng thua. Thua một cách khá sâu cay. Ba tháng tù ăn treo; chân lý trưởng bị cách. Người ta nói: ông tức quá, thổ ra hang bát máu...

*

* *

Thật ra không phải thế. Chỉ tại dân làng ghét ông nên nói thế. Họ rủa mát ông chơi đó! Nhờ trời, ông được cái tạng người cũng khỏe. Ông không đến nỗi uất máu lên mà chết. Có điều ông cũng tức. Và cũng xấu hổ với làng nước nữa. Ông không dám ló mặt ra khỏi nhà...

Nhưng đã bảo rằng: ông khóa Mẫn là người rất mực thâm. Có đời nào ông đã chịu để cho kẻ địch của mình yên? Tuy ông được kiện, nhưng ông vẫn còn căm lắm, bởi hắn đã làm ông hại của. Nhân lúc thua thế, ông bèn vận động cho một người cháu ra làm lý trưởng... Hôm làm khao, ông nghĩ ra một kế ác vô cùng: ông sai người đem cau đến mời ông lý cựu. Cố nhiên là ông cựu hiểu. Ông đỏ bừng mặt mũi. Ông nghẹn cổ không nói được. Mãi đến lúc tên người nhà nhà ông khóa ra rồi, ông mới bật ra một

tiếng. Ông chửi tục. Ông nghiến răng lại mà chửi tục. Mắt ông nảy lửa. Mép ông xui bọt. Người ông run lên vì tức giận. Ông đổ xuống cái giường như một cây gỗ đổ. Ông hậm hực. Đôi mắt ông ầng ậng nước. Ông nghĩ đến một con dao. Ông nghĩ đến một cái búa đinh... Ông nghĩ đến một cái chai... ông nghĩ đến cả một mâm rượu hắt vào mặt ông khóa Mẫn...

Bỗng ông đập tay xuống giường thật mạnh, bật người lên. Ông hầm hầm ra khỏi nhà, nắm chặt hai tay, bước thật nhanh những bước nghe chắc nịch. Bà vợ ông hoảng hốt:

- Ông đi đâu đấy? Ông đi đâu đấy?

Ông không đáp, vẫn cắm đầu đi như chạy. Ba vội vàng chạy theo ông. Ba níu lấy ông, chắp hai tay lạy:

- Tôi lạy ông! Tôi cắn rơm cắn cỏ tôi lạy ông! Ông mặc người ta!... Ông đừng lôi thôi nữa...

Ông hất tay ba ra, quắc mắt nhìn bà một cách tức tối và khinh bỉ. Ông đưa nắm tay vào ngực ba, đúi mạnh một cái gần ngã ngửa:

- Về ngay! Con đi theo ông, ông đấm chết ngay lập tức!

Rồi ông lại hầm hầm bước. Ông bước mỗi bước bằng bốn bước. Ông đi nhanh lắm. Bà không theo kịp. Bà tất tưởi trở lại để nhờ người khác đi theo ông giúp. Ông lại càng rảo bước. Chỉ một loáng

ông đã ra tới ruộng. Rồi thì tới tha ma. Bây giờ đang giữa trưa nên cả cánh đồng chẳng có ai. Một dịp tốt vô cùng! Ông nhìn trước, nhìn sau. Không một bóng người. Những nấm mộ nhấp nhô. Ông đưa mắt nhìn hết nấm nọ đến nấm kia. A! Ông đã nhận ra rồi! Chính nấm này đây!... Ông lại nhìn trước, nhìn sau. Rồi ông nhảy vọt sang. Ông cẩn thận nhìn thêm một lúc nữa. Không sai được! Chính là mộ bố ông khóa Mẫn... Ông lại nhìn trước, nhìn sau lần nữa. Lần này kỹ càng hơn. Rồi cả quyết, ông vén một ống quần lên. Rồi rất sung sướng, rất hế hả, cũng hồi hộp nữa, ông làm cái việc giải thoát cho bong bóng.

Xong đâu đấy, ông mỉm cười đắc chí. Ông đi về.

RÌNH TRỘM

Anh Tẻ cầm cái chai chìa cho vợ, gật gật đầu. Chị vợ trông thấy thừa rồi, nhưng chị tảng lờ. Đàn bà họ có những cách tảng lờ hay lắm! Nhưng tảng lờ cũng không xong. Anh vẫn chìa, vẫn gật, một thứ gật có thể gọi là khẩn khoản. Bởi vì anh gật cả bằng môi, bằng mắt. A, như thế thì phải nói là anh nháy. Hơn nữa, anh còn gọi:

- Bu mày! Bu mày!... Nhoanh!...

Tiếng gọi nhỏ nhẹ và nũng nịu. - Anh Tẻ làm nũng vợ thì tài nhất! Chị vợ giả vờ khoằm mặt. Chị gắt lên:

- Cái gì?

Anh bẹp mồm cười và gật gật. Như thế thì ai mà giận được? Chị toét môi cười, nguýt anh:

- Nợ lắm!

Chị giật phắt lấy cái chai. Nhưng làm cái bộ vùng vằng ấy để chữa thẹn đấy thôi. Thật ra thì cô ả thấy buồn cười. Cái vẻ phụng phịu của cô là vẻ phụng phịu một cô gái mười sáu, khi có người vuốt má, trêu: Chồng nhé!... Anh Tẻ cười. Anh sờ cái cằm chị vợ:

- Chóng ngoan!... Rồi tôi thương.

Chị Tẻ hất mạnh bàn tay chồng một cái. Chị quắc mắt và chum mỏ. Làm như chỉ thích đùa cợt thế!... Nhưng anh Tẻ đâu con lạ? Cái môi rung rung của chị lại sắp cười rồi đấy! Cười! Cười nào! Cười đi!... Và quả nhiên chị cười. Chị cười và mắng chồng:

- Tré con!

Rồi chị quát lên mà hỏi:

- Mua mấy hào?

Anh tặc lưỡi:

- Mấy hào thì mấy... Độ nửa chai thôi mà.

Chị ngửa cổ, cười hơ hớ:

- Mới có nửa chai thôi mà?

- Mua cả nửa chai cho nó tiện. Uống không hết thì còn đấy. Mất đi đâu mà sợ?

Chị dí ngón tay vào má anh:

- Uống không hết! Đã không hết đấy! Cái hũ giột này thì biết mấy nửa chai cho vừa? Một nửa chai mà còn?...

Anh nhe răng ra, khì khì... Chị đi...

*

* *

Ấy là một gia đình ma chung ta, những người đã ba con, trông thấy phát thèm. Chồng hăm hai.

Vợ hai mươi. Nhà không giàu nhưng cũng chẳng nghèo: không dám nói đến chuyện có tiền nghìn bỏ ra sinh lợi rồi ngồi đấy mà ăn; nhưng nếu chịu làm, đừng cờ bạc, rượu chè thì miếng cơm tẻ, không mấy khi phải đói. Ở nhà quê, được như thế, đã là hang phong lưu đấy.

Chị Tẻ còn sướng một điều này: không phải ở với mẹ chồng. Ông thân sinh ra anh Tẻ là một ông già khá lạ đời - lạ đời đối với những người ở làng này. Ông nghĩ rằng: sống mỗi người mỗi nhà, già mỗi người một mồ thì không hay rắc rối; mỗi tuổi một tính, mỗi người một tính; đụng chạm với nhau lắm, những sự bất hợp trồi ra, và những kẻ đáng nhẽ phải yêu nhau lại thành ra những kẻ làm khổ nhau... Vì vậy nội con ông, bất cứ anh nào, ông mua sẵn cho năm sào vườn, làm cho một cái nhà tre, rồi mới cưới vợ cho. Cưới hôm trước là hôm sau đôi vợ chồng đã ở riêng. Làm lấy mà ăn! Anh nào cũng có chân, cũng có tay. Vốn liếng có tí chút đấy rồi. Vợ chồng bảo nhau. Khôn sống, dại chết. Khó thì cố mà chịu vậy. Mỗi kẻ có thân phải liệu cách mà khu xử lấy. Con trai có vợ rồi, đâu có phai con là con nít? Họ có quyền tự lập, tự do, và tránh sự ỷ lại vào mẹ cha...

Vậy vợ chồng Tẻ chỉ có hai người. Họ chưa có con. Tuy vậy họ cũng bắt chước người ta, gọi nhau bang "thầy nó", "bu mày", cho nó ngộ chơi. Mới đầu

là sự nhại đua. Mãi mãi thanh quen. Bây giờ muốn bỏ, không bỏ được. Vả lại bỏ, thì gọi nhau bằng gì được? Ở nhà quê, vợ chồng chưa có con, khó có tiếng mà gọi nhau lắm nhé. Cậu cậu, mợ mợ... Thì ra lối tình: mặc màn tà lồng ộp nghĩa là cái váy, mà gọi nhau thế thì người ta cười đến chết! Mình mình, tôi tôi là lối Sài Gòn, mấy thằng cha đi cao su về, cố nhập cảng nhưng chẳng ai theo. Còn anh ơi! Với em ơi! Thì chỉ khi nào hờ nhau thì người ta mới dùng đến cho văn vẻ. Vậy thì gọi nhau bằng gì được? Hạng, mày may, tao tao là nhiều nhất; nhưng đó là những cặp vợ chồng ngày nào cũng phải chửi nhau một lần...

Vợ chồng anh Tẻ trái lại, rất quý nhau. Chồng hiền, vợ cũng hiền. Cả hai đều chăm chỉ làm ăn. Vợ sẻn so, chồng không đánh bạc, không nghiện ngập, không hay họp hanh, đánh đụng. Nói cho thật, thì một đôi khi anh Tẻ cũng thèm uống rượu. Uống rượu rồi nói khoác là thu nhất. Còn gì khoái cho bằng giết con ga nấu cháo rồi mua độ nửa cây Vân điên? Cháo được rồi, ga gỡ ra bỏ vào một cái đĩa tây to. Rót rượu ra! Múc cháo ra! Bê cái mâm hẳn lên giường. Chồng ngồi xếp bằng, uống rượu, rung đùi. Vợ ngồi tiếp một bên. Uống được độ ba chén rồi bắt đầu vừa uống, vừa gặm xương vừa nói chuyện có kim để vợ nghe. Vợ nghe và tươi tỉnh cười. Lúc bấy giờ thì... ôi thôi! Ông tiên chỉ là ta!

Ông trời cũng là ta! Đứa nào bảo một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp, dốt như bò. Vất ra ba trăm đồng bạc, làm một ông quan viên, thà để mua một trăm rưỡi con gà. Tiên chỉ mình, rồi thứ chỉ đến vợ mình; việc gì đem tiền cho chúng nó ăn? Nghĩa là anh Tẻ đá lắm, đá ghê gớm lắm, và khôn róc, sống theo cái kiểu cơm nhà ma vợ. Còn chị vợ thì chỉ biết phục và biết chiều chồng thôi...

Vì thế chị đem về đủ nửa chai. Lại kèm thêm một cái đùi gà. Anh chồng sướng quá, reo lên:

- Ái chà! Thế thì nhất bu mày! Nhất vợ nhì trời.

Anh co chân nhảy tót lên giường, ngồi chễm chệm như một anh cóc rình mồi. Chị Tẻ tủm tỉm cười đặt rượu và cái đùi gà trước mặt chồng. Rồi chị đi lấy mâm bát dọn cơm. Anh Tẻ rót rượu uống ngay. Bởi vậy khi chị rềnh ràng bưng được nồi cơm lên, thì mặt anh đã lừ lừ. Anh vừa ngồm ngoàm nhai một miếng thịt gà, vừa giơ cái xương con lại lên, chỉ vào mặt vợ lẻ nhẻ:

- Tôi bảo thật! Đêm nay thì có thằng chết với tôi. Mẹ kiếp? Lại chuột gặm chân mèo à? Mình đã không trêu chúng nó thì thôi; chúng nó lại dám trêu mình à?...

Chị vợ bĩu môi ra:

- Ôi chao! Ông tướng vừa vừa chứ! Nếu nó sợ nó đã không dám lấy.

Anh trợn mắt lên.

- Ư! Không sợ? Không sợ? Thế nào tôi cũng đánh que cắng nó.

- Biết đứa nào mà đánh?

- Sao chả biết? Làng này có những thang nào đi ăn trộm, còn ai mà chả biết? Tôi cứ vác gậy ra nằm dưới vệ đê, chỗ chúng nó hay qua lại. Vô phúc thằng nào gặp tôi...

Chị vợ không nói nữa. Nhưng chị có vẻ không tin anh lắm. Bởi thế cho nên anh vẫn con học hạc, học hặc rất vu vơ như thế. Nhưng cái gì đã làm anh hậm hực, uống rượu để tức chứ không phải để vui vẻ như mọi bận? Có gì đâu! Đêm qua, chẳng biết thằng trộm nào đã xẻo mất của anh ba buồng chuối tiêu.

*

* *

Rượu xong, cơm xong, anh Tè vẫn lải nhải nói mãi. Chị vợ nghe đã chán tai, vả đêm đã khá khuya rồi, nên đứng dậy đi nằm. Anh ngồi lại một mình, nói cho cái cột nghe. Chị vợ mặc chồng. Chị đoán rằng: anh nói mỏi miệng rồi, tất cũng phải đi nằm. Nhưng anh lại không nằm, anh vác gậy ra đi. Chị ngủ mệt rồi, nên không biết đê can. Anh lùi lũi ra đường cái. Anh nhất định xuống vệ tre ngồi. Anh nhất định rình ở đấy suốt đêm. Anh nhất định thấy

thằng trộm nào khệ nệ gánh chuối hay gánh tay nải đi qua là đánh.

Nhưng chẳng có ma nào! Làng xóm ngủ im lìm. Cả đến những con chó cũng im. Không có lẽ bọn trộm khiếp vía anh mà đêm nay không thằng nào dám bước chân ra khỏi ngõ. Không có lẽ! Cứ ngồi gan, thế nào rồi cũng gặp. Anh cố ngồi. Ngồi lắm mỏi lưng. Anh nghĩ rằng: có tìm một chỗ sạch sẽ mà nằm thì cũng chẳng sao. Đã gọi là thằng kẻ trộm, thằng nào đi cũng vội vàng. Nó lại mang những thứ nặng nề. Cố nhiên là nó không thể kiễng gót chân, nín thở mà đi. Nó đi bình bịch ở trên đường, thì dẫu anh có nằm, nhưng nằm ngay ở vệ đường, tất lúc nó đến gần phải biết. Biết là nhỏm dậy. Cái gậy sẵn sàng bên cạnh đó, anh cầm lấy. Đợi nó đến tận nơi, anh nhảy bổ lên, chặn lại. Cứ vậy, có thằng lại không van bằng cốc! Ba buồng chuối của anh đêm qua, mứa ra mà trả. Rồi kiễng cái mặt anh ra, từ đây đừng có dại, trêu vào mà được chết. Tử tế thì như vậy. Và nếu bướng thì... a-lê! Cái gậy phang vào đầu!... Anh vừa nghĩ thế, vừa men ra một chỗ phẳng phiu toàn cỏ. Đưa tay ra là qua một lượt để chắc chắn không có gai hay thức gì bẩn thỉu rồi, anh ngả lưng nằm xuống. Anh nằm ngửa, hai bàn tay chít lại đệm dưới đầu; một chân co lại, chống lên; một chân gác lên đầu gối chân kia. Cứ vậy, anh nhìn trời.. Trời lấp lánh

những sao. Kia là mũ Thần Nông... Kia là con vịt. Kia là cái đó... Chà! Mà nằm ngủ vệ đường mát thật!... Anh ngáp... Rồi ngáp... Rồi lại ngáp... "Kia là sao cái đó... Kia là sao cái đó...". Anh nhắc thầm trong trí vậy. Sao cái đó cứ mờ mờ rồi lại sáng, rồi lại mờ, lại sáng.... và mờ nữa. Anh ngáp, rồi lại ngáp... rồi lại ngáp... Chỉ một lúc sau, anh đã không còn biết có anh trên đời nữa; bởi vì anh ngủ như chết rồi...

Sáng hôm sau, một người đi qua đã giật mình: họ tưởng anh là một cái xác chết đường. Họ lay anh. Anh choàng dậy và bèn lẽn...

- À anh Tẻ... Sao nằm đấy?

- ... Cho mát! Với lại...

Anh ấp úng. Người kia cũng chẳng cần nói cho biết nữa. Hắn đoán anh câu trộm ở ao nhà nào gần đây. Vừa về đến đầu ngõ, đã thấy vợ tất tưởi chạy ra. Mặt chị tái mét. Chị như người hốt hoảng. Chị suýt húc đầu vào ngực anh.

- Gì thế?

Anh Tẻ trố mắt lên, và hỏi. Chị Tẻ líu lưỡi, không đáp được. Chị quay ngoắt lại, lụt cụt chạy trước chồng. Anh Tẻ chạy theo. Vợ trước chồng sau, họ chạy về phía sau nha. Bấy giờ vơ mới run, bảo chồng:

- Kia kìa!

Chi nghẹn lơi. Anh cung nghẹn lơi. Vợ nhìn

chồng và chồng thì trân trân nhìn một cái lỗ ngạch to đến một con bò chui lọt. Anh đỏ bừng mặt mũi. Mồ hôi trán toát ra. Họ ngây ra như tượng gỗ...

Một lúc như thế, rồi bỗng anh chồng hùng hổ cởi áo ra. Anh bện quần cho lên tới tận mông. Anh chửi lầm bầm như sắp đánh độ. Nhưng không. Anh nằm ẹp xuống, chui qua lỗ ngạch vào buồng. Chị nghe tiếng anh rít lên ở trong buồng:

- Mất sạch rồi! Mất sạch rồi! Chó! Chó! Chó!...

Rồi anh lại chui ra. Mặt mũi, mình mẩy lấm lem, anh lại đứng ngoẹo đầu nhìn. Rồi anh lại chui vào. Rồi anh lại chui ra. Rồi anh lại chui vào. Chị vợ đang điếng người đi cũng phải bật cười:

- Ô hay, điên đấy à?

Nhưng anh nghiến chặt răng, trợn mắt lên:

- Điên! Điên à? Chẳng điên cuồng gì cả! Đêm nay tôi sẽ đào ngạch chui vào buồng nhà nó có cái gì lấy tất. Một cái chối cùn tôi cũng không để nhé!... À! Láo thật! Chuột lại cứ đòi gặm chân mèo à?

Anh lại chui vào buồng.

MỘT TRUYỆN XÚ-VƠ-NIA

Những quân cướp, bao giờ muốn ăn cướp một nhà nào, bao giờ cũng phải thăm đất trước. Hàn cũng vậy, hắn sắp làm một việc tương tự như ăn cướp. Vậy phải đi xem kỹ tình hình đã.

Thoạt tiên, hắn hãy dắt cái xe đạp, vòng qua chỗ cửa đình. Đây là chỗ quan viên. Họ trải chiếu ngồi ngay xuống đất, vào một góc sân. Ông bố đẻ Tơ có đấy rồi. Ông bố chồng cũng ngồi kia. Cả người anh chồng nữa. Được rồi! Hàn không thèm nhìn những ông kia. Hắn vờ xem thuyền giấy, voi, ngựa giấy bày ở giữa sân. Rồi hắn dắt cái xe đạp, thủng thỉnh đi ra phía ruộng. Đây là chỗ thả diều. Bọn trai làng thường tụ tập ở đây. Những người đâm đầu, những người cầm dây, những người cuộn dây đang rôi rít cả lên. Áo cánh, quần ống thấp ống cao, đầu không khăn hay là cái khăn sổ ra trật xuống vai, mặt đỏ bừng, mồ hôi đổ ướt đẫm, họ chạy ngược, chạy xuôi, múa chân tay, gân cổ lên gọi nhau, mắng nhau, văng tục với nhau, giẫm cả lên chân người ta để chạy diều, làm ầm ĩ, chẳng kem gì bọn phu trên một quãng đê vừa sạt. Những

người xem chỉnh tề hơn. Họ khăn áo hẳn hoi, tay quạt, tay ô, đứng nấp vào những bóng tre nhìn lên trời, bàn tán với nhau. Trời xanh ngắt, nắng chang chang. Họ phải che quạt hoặc bàn tay lên mắt cho đỡ chói. Những chiếc diều toàn trắng hoặc có một vệt đỏ to ở giữa, lên cao tít đến nỗi phải cố nhìn mới thấy. Những cái diều đứng không động đậy, như chiếc lá nằm trên mặt hồ vào lúc gió yên. Những cái khác lượn lờ tí chút thôi. Nhưng cũng có một vài cái nghịch, chao bên nọ bên kia một cách rất hặng, và chốc chốc lại toan bổ xuống. Những cái ấy không đời nào ăn giải được. Đấy là diều của mấy kẻ xấu chơi. Chúng tức vì năm ngoái các cụ định giải bất công, nên năm nay cố ý buộc lèo cho diều của chúng đảo đồng để toán vào dây diều khác. Thỉnh thoảng một chiếc diều đứt dây. Người ta hò nhau đuổi như đuổi trộm... Sao lại có những kẻ làm tội cái xác mình quá vậy? Hàn nghĩ thế. Những kẻ đi thi diều cũng như những người đi xem thi diều đều dại như vịch cả. Thằng thì chạy gần hộc máu mồm ra để tranh một cái giải chẳng thấm tháp vào đâu với số tiền bỏ ra để làm diều, để mua dây. Thằng thì phơi ra nắng những cái mặt nhăn nhó như mặt khỉ để xem những cái diều chẳng ai còn lạ. Để mà làm gì vậy? Giá mà hắn, thì nắng nôi thế này, hắn nằm khểnh ở nhà cho mát. Phải nợ gì mà xem với xét cho nhọc xác! Sở dĩ hắn chịu

nhọc xác thế này chẳng phải để xem gì cả, ấy là vì Tơ.

Tơ là người yêu cũ của Hàn. Vào kỳ nghỉ hè năm ngoái có một hôm Tơ đến nhà Hàn để mua dâu. Sự ấy thường: Tơ vẫn mua dâu của Hàn. Và sự này cũng lại thường: hôm ấy cả nhà Hàn đi vắng, người đi chợ, người đi làm đồng, chỉ có mình Hàn nằm gác chân lên cột xem tiểu thuyết. Những tiểu thuyết hồi ấy đua nhau tả những cuộc tình duyên của trai thành thị với gái đồng quê. Vai chủ động đàn bà trong các chuyện ấy đều là những cô thôn nữ rất đẹp, rất hiền, rất ngây thơ. Họ khiến Hàn ước ao một mớ rau tươi. Bởi vậy, khi Hàn ra đánh chó cho Tơ, hắn đã nhìn Tơ rất kỹ. Tình cờ thế nào Tơ lại là cô gái xinh xinh. Thị có đôi mắt bồ câu, cái miệng rất tươi, và đôi má hây hây. Thị bẽn lẽn chào Hàn với một vẻ e lệ đáng yêu. Hàn có cảm giác như hắn đột nhiên đổi khác đi. Hắn tự bảo: "Cuốn tiểu thuyết của đời ta đã bắt đầu..." Và hắn cố tìm một câu rất văn hoa nào để nói, nhưng đã quên mất cả. Hắn chỉ lắp bắp miệng ra dáng chào Tơ. Thành ra, lại chính Tơ là người khơi chuyện trước:

- Thưa cậu, bà Cứu có nhà không ạ?

- Thưa cô... vâng! Mẹ tôi có nhà. Mời cô vào chơi.

Hàn nói dối rất trơn tru sau một thoáng ngập ngừng. Bởi vì hắn tỉnh lại rồi. Khi cái lưỡi cứng đơ

của ta đã bật ra được một câu không đến nỗi ngấn ngơ thì nó trở nên dẻo dang. Hàn nhớ ra rằng: hắn là con nhà danh giá ở làng này; hắn đi học ở tỉnh về; quần áo hắn giặt là và chân hắn dận giầy tây; đầu hắn đầm chất nhờn ở phía ngoài và văn chương ở phía trong... Nói tóm lại, hắn có đủ điều kiện để tất cả các cô gái làng này phải ước mơ. Hắn không có lý gì để mà rụt rè quá thế. Bây giờ thì hắn nói hoạt bát lắm, tuy có hơi to quá sự thường một chút, như một anh chàng chếnh choáng say...

- Mời cô cứ vào, tôi đánh chó... Mời cô đi trước, kẻo chó cắn.

- Cháu vô phép cậu...

- Vâng ạ, mời cô cứ đi.

Tơ vén áo, khép nép đi lên trước. Hàn mỉm cười nhìn cái cứ chỉ hay hay ấy. Rồi hắn đi sau cô gái, vuốt ve bằng mắt cái cổ nây nây của thị. Vào đến sân, Tơ đứng lại dặng hắng. Những mành mành cửa buông kín mít; thị làm thế để bà Cửu trong nhà lên tiếng trước. Hàn hiểu ý. Hắn vờ nói vọng vào nhà:

- Thưa mẹ, có khách.

Cố nhiên là chẳng có mẹ nao đáp lại. Hắn bảo Tơ:

- Chắc là mẹ tôi ra ao. Cô vào ngồi chơi một lát. Tôi đi gọi.

Tơ vội bảo:

- Thôi ạ, chả dám phiền cậu... bà còn ở ngoài ao, vậy cháu cứ đi hái dâu trước đã. Lúc nào bà về, cháu hãy thưa chuyện với bà.

Hàn mừng quá...

- Vâng! Thế thì cũng được... Vậy ra cô mua dâu?

- Vâng ạ.

- Thế thì mời cô ra vườn hái. Tôi đánh chó.

- Dạ... thôi ạ. Đã vào nhà rồi chắc chó không cắn nữa.

- Được, cô cứ đi... để tôi trông chó. Phải một con hư lắm, nó hay cắn trộm.

- Thế ạ. Thưa cậu, cô Hán đi đâu ạ.

Hàn hiểu ý Tơ ngó một cách kín đáo, muốn để em gái hắn ra đánh cho. Hàn vội bảo:

- Thưa cô, em nó ra ruộng ạ.

- À vâng! Hèn nào mà không nghe thấy tiếng.

- Vâng! Nó ở nhà thì liến láu, mồm năm miệng mười luôn. Tôi mắng nó luôn về cái tội lắm điều mà cũng không chừa.

Hai người đến rặng dâu. Tơ đặt cái thúng không xuống đất, nhìn quanh rồi bảo:

- Chó không có đây, mời cậu về nhà cho mát.

- Cô cứ để mặc tôi. Tôi đứng xem cô hái dâu để học hái. Cô dạy tôi hái nhé.

- Chau không dám ạ. Cháu hái chậm lắm, có thành thạo gì đâu? Vả lại hái dâu thì ai chả hái được, có cần gì phải học?

- Cô nói vậy, chứ thật ra thì cần học lắm. Đã đành cứ rứt liều thì ai mà không rứt được? Nhưng có biết hái thì trông mới đẹp. Cô hái đẹp lắm.

Tơ đưa cả chịt dâu lên che miệng, cười tít mắt. Má thị càng đỏ thêm, giọng thị càng thân mật hơn một chút:

- Rõ cậu chí khéo vẽ!

Hàn cũng cười và bảo:

- Thật! Cô hái dâu tay mềm mại lắm. Trông cô hái, tôi chỉ muốn làm cây dâu để...

Hắn ngừng lại: hắn thấy Tơ đột nhiên nghiêm mặt. Thị giả tảng như không nghe thấy, và nói lảng:

- Lứa dâu này để quá có mấy ngày mà rậm quá.

Hàn im lặng. Sự ngượng nghịu hiện ra trên nét mặt. Có lẽ Tơ nhận thấy và thương hại. Thị lại gợi cho Hàn nói:

- Cậu không hái giùm cho cháu đi, cho nó chóng. Mình cháu hái thì đến trưa chửa hết.

Hàn mừng rỡ:

- A, quên đấy nhỉ? Nhưng tôi hái cho cô thì cô cũng phải nghĩ thế nào chứ. .. nhỉ?

- Cháu giả công.

- Không. Tôi chả lấy công đâu. Nhưng có không được xưng bằng cháu ra với tôi thì, tôi thẹn chết. Tôi với cô chỉ bằng tuổi nhau thôi. Năm nay cô bao nhiêu tuổi nhỉ?

- Cháu...

- Không có lệ xưng cháu.

Tơ gục mặt xuống cánh tay để giấu miệng đi, cười nũng nịu:

- Thế xưng bằng gì được?

- Bằng tôi, hay là em thì càng... thú.

Hàn nói buông miệng, cười khanh khách để khỏi thẹn. Tơ đỏ mặt, nhưng cũng cười, không cự lại. Hắn biết là cắn lắm. Hắn can đảm thêm chút nữa.

- Cô bao nhiêu tuổi nhỉ?

- Cậu đoán độ bao nhiêu?

- Mười tám phải không?

- Mười bảy.

- Thế thì tốt quá. Tôi mười tám. Gái hơn hai, trai hơn một, cô nhỉ?

Hàn lại cười khanh khách. Tơ lườm:

- Rõ cậu!...

Nhưng thị không nghiêm trang được. Thị bật cười. Ấy thế là câu chuyện cứ dần dần đi đến sát nách, chẳng còn cần phải bóng gió, xa xôi nữa. Nó đã tận cùng bằng một câu thế này của Tơ:

- Cái ấy còn phải tùy thầy mẹ em. Em biết đâu mà trả lời cậu?

Thế nghĩa là: em bằng lòng mê đi rồi. Hàn chẳng ngu ngốc gì mà không hiểu. Va giá Hàn bảo phắt mẹ hỏi Tơ cho mình, thì có lẽ họ đã thanh chồng, thanh vợ. Nhưng Hàn then. Vả lại Hàn chưa đọc

một cuốn tiểu thuyết nào kết thúc một cách giản dị theo kiểu ấy. Cần gì phải nghĩ đến hôn nhân? Hàn chỉ nghĩ đến tình yêu. Mà tình yêu như thế này kể là đã đầy đủ lắm. Vậy thì Hàn không xin mẹ cưới Tơ. Hàn chỉ xin mẹ cho tiền mua một cái ống xì đồng. Hàn lấy đất sét viên những viên đạn con con, rồi phơi, rồi nung, rồi nhét đầy túi, vác ống xì đồng đi suốt ngày để thổi chim. Hàn hay đến thổi chim ở sau chùa. Chẳng ai ngờ, bởi vì sau chùa rất lắm chim. Nhưng cạnh chùa lại có một ruộng dâu rất tốt mà cứ bốn, năm ngày Tơ đến hái. Thành thử cuốn tiểu thuyết của Hàn cứ thêm trang mãi. Và khi những tháng hè đã hết, nó đã đến chỗ Hàn xú vơ nia cho Tơ một cái mùi soa thơm lựng bằng lụa nõn, viền tím và thêu cành hoa con bướm với hai chữ HT gài với nhau. Ấy là một cái khăn tay Hàn đã đặt làm ngoài tỉnh, rưới vào mấy giọt nước hoa rồi gói vào một mảnh giấy bóng, đem về tặng Tơ...

Ở nhà quê, người ta tin rằng: những cặp trai gái chưa chi đã thề bồi với nhau, chẳng bao giờ lấy được nhau. Điều ấy đúng chăng? Tháng hai vừa rồi, Hàn được tin người yêu đi lấy chồng. Tơ lấy con trai ông nhì Gia, đồ nhị trường. Nhà ông nhì Gia nghèo rớt mồng tơi. Thằng con ông mười lăm, nhưng chỉ bằng mười ba: nó cọc ngươi. Mặt nó nhăn nhăn: mặt dơi chẳng ra mặt dơi, mặt chuột chẳng ra mặt

chuột. Nói tóm lại, chẳng có mẻ gì. Nó lấy Tơ, thật đúng là con cú đậu cành mai. Hàn tức lắm. Và chẳng cần hỏi Tơ, Hàn cũng biết Tơ bị cha mẹ ép. Quả nhiên, ít lâu sau Hàn được tin Tơ chê chồng bỏ nhà đi. Người ta bắt được Tơ. Ông bố đẻ xoắn tóc Tơ vào gốc cau đánh giập mấy cái roi mây, rồi cạo trọc Tơ, lấy vôi bôi, dọa sai mõ dong đi khắp làng cho dơ mặt, nếu Tơ nhất định không chịu về nhà chồng. Cái kế này diệu thật. Nhưng Tơ khóc gớm lắm. Hàn thương quá. Hàn mong cho có dịp gì được nghỉ để về quê bàn với mẹ trả của cho Tơ để lấy Tơ. Nhưng mẹ Hàn nghe Hàn nói thì trố mắt lên, sợ hãi. Con gái làng này đã hết đâu mà phải lấy tranh vợ người ta thế? Hàn năn nỉ. Hàn dọa sẽ đem Tơ đi trốn. Bà trả lời lại bằng cách cưới vợ luôn cho Hàn.

Bài thuốc ấy có thể công hiệu, nếu người vợ cưới về đẹp và ngoan ngoãn. *Một người đàn bà rất dễ làm ta quên một người đàn bà khác.* Nhưng vợ Hàn lại rộng miệng và hôi nách. Bởi thế cho nên Hàn uất ức. Hàn không thèm nói nữa. Hàn lắng lặng ra tính, như yên phận. Nhưng từ đấy, hắn nghiền ngẫm một cái chương trình rất hăng...

* * *

Hắn đã trông thấy cái thằng chồng của Tơ rồi. Nó đứng kia, loắt choắt như con chuột lắt. Nó đứng xem hàng keo kéo. Mặt nó hếch lên, nhìn mồm anh kẹo kéo hát những vần vẹo mà cười bằng cả một cái mồm há hốc. Hàn nhìn nó, một cái nhìn khinh bỉ. Mẹ kiếp! Thằng nào chứ thằng này, hắn chỉ đá một cái là chết ngoẻm. Hắn dắt cái xe đạp, đi lên đường. Hắn dắt vòng lên chỗ gốc đa. Hắn tựa cái xe đạp vào gốc đa, rồi đứng nghỉ, lấy vạt áo trắng dài làm quạt, quạt. Người ta tưởng hắn đứng đấy cho mát. Thật ra thì hắn nhìn những đàn bà, con gái đương ăn quà.

Họ khá đông. Những bà mẹ xồ xề với những đứa con đầu mới cạo, nhẵn thín như quả bưởi. Những bà già mặc áo mới, to sù người. Những cô con gái *lẳng cẳng* và gọn ghẽ. Tất cả đứng tụm năm tụm ba, chuyện trò ríu rít, hoặc ngồi xổm trước những hàng bún, hàng bánh đúc, gục đầu xuống ăn. Trông họ ăn mà ái ngại. Bởi họ ăn ngon lành quá, hăm hở quá, mắt hùm hụp nhìn xuống bát, nhìn xuống chỗ bánh của mình, nhìn chỗ bánh của người khác, của nhà hàng... Hình như họ tinh thầm rằng: mình ăn hết chỗ này cũng chưa no... ngươi kia ăn sung sướng hơn mình... giá không tiếc tiền thì mình phải ăn thêm cái tấm kia, tấm kia... của bà hàng nữa... Chỗ bánh vơi dần. Họ ăn chậm chạp hơn, như kiểu ăn dè. Và đến lúc chỉ còn trơ cái lá không, họ đã

buông đũa xuống rồi, còn nghỉ tiếc rẻ thế nào, bê bát nước riêu thừa lên húp một vài húp nữa, rồi mới chống tay vào đầu gối để đứng lên, sau khi đã nhìn cái mẹt bánh của bà hàng với vẻ luyến tiếc... Hàn đứng nhìn họ ăn hàng giờ như thế. Hắn quên cả cái mục đích của hắn khi đến đứng chỗ này. Bởi vì hắn đến chỗ này có phải để nhìn thiên hạ ăn đâu? Hắn có ý tìm Tơ. Hắn sẽ theo Tơ đến một quãng đường vắng nào. Hắn sẽ nói điều dự định của mình ra. Và nếu Tơ vẫn còn yêu mến, Tơ vẫn còn can đảm để yêu, hắn sẽ rước Tơ đi. Chúng tự do lập gia đình sống với nhau rồi ra sao mặc kệ! Cái dự định ấy, Hàn nghiền ngẫm đã ba tháng trời nay. Hắn quả quyết lắm rồi. Lúc nãy, khi trông thấy cái mặt nghiêm khắc của cha mình, và cái mặt đáng ghét của cha Tơ, hắn quả quyết thêm. Và đến lúc trông thấy cái mặt khả bỉ của chồng Tơ, Hàn lại càng quả quyết. Hàn tưởng sự quả quyết của hắn không còn thể nào lay chuyển được. Nhưng bây giờ...

Ôi chao! Nếu Tơ của Hàn có đi xem, tất thị cũng ngồi sụp xuống trước một hàng bánh đúc kia. Thị sẽ bảo bà hàng thái cho ba xu bánh đúc và múc một xu riêu. Thị sẽ và, sẽ húp kêu soàn soạt. Và đôi môi thị, đôi môi tròn và đỏ tựa san hô sẽ sườn sượt, nước riêu cá diếc nó chảy xuống cá cái cằm xinh xinh của thị, khiến thị phải lấy ống tay áo

quệt... Hỡi ôi! Có cái gì là đẹp quá như Hàn vẫn tưởng đâu? Hắn tự nhiên thấy mệt mỏi vô cùng? Hắn ngồi phệt xuống gốc đa, hắn buồn nôn. Lúc bấy giờ tâm trạng hắn ra sao, hắn không biết nữa. Đó là một cảm giác hỗn độn, nó sửa đường cho một cuộc đổi thay. Rất nhiều mộng thơ tan. Một chút thẹn thùng. Một chút lòng thương. Nhưng tình yêu thì nhất định không còn nữa. Mong manh thay tình yêu bồng bột của tuổi hai mươi! Người ta tưởng có thể chết vì một người, rồi đột nhiên người ta thấy chẳng có nghĩa lý gì đối với lòng mình nữa? Hàn uể oải đứng lên toan về.

Bỗng Hàn để ý đến mấy cô gái đứng gần Hàn vừa nói đến tên Tơ. Hắn nhìn xem. Một cô đang giơ ra một cái khăn tay. Họ vừa xem vừa bàn tán với nhau:

- Cái Tơ cũng nhặt được ở đâu đây, chứ về nhà ấy làm gì dám mua những của này?

- Chắc thế.

- Mấy hào đấy?

- Có hai hào.

- Rẻ đấy.

- Rẻ thì re thật, nhưng giá tôi thì tôi cũng chả mua đâu. Hạng chúng mình mua khăn tay thêu làm khỉ gì chứ?...

- Thì đã hẳn... Nhưng thấy rẻ, tôi tiếc nên mạy tay mua đấy. Tôi chả sợ. Thế nào tôi cũng ga cô

Luyến, bán cho cô ấy, để cô ấy hầu bóng. Cứ gọi là ba hào là rẻ. Mình được lãi một hào ăn bánh đúc.

Ăn bánh đúc! Lại ăn bánh đúc!... Chao ôi! Thì ra những cô gái quê rất đẹp, rất hiền, rất ngây thơ kia phần nhiều chỉ nghĩ đến ăn. Họ là những kẻ không mấy ngày được thỏa cơm. Đối với họ, cái ăn có lẽ còn cần hơn cả tình yêu. Tơ đã bán cái xú-vơ-nia của Hàn đi để ăn bánh đúc chăng?... Hàn đỏ mặt lên, hắn thấy hắn đã làm một việc quá buồn cười. Nhưng mà hắn chẳng giận Tơ đâu. Hắn cũng không khinh. Hắn chỉ sáng mắt ra thôi. Điên rồ thay là cái dự định dắt Tơ đi! Bọn trẻ con tưởng rằng, người ta có thể sống bằng tình yêu mà chẳng cần ăn. Hỡi những cô gái quê rất có thể đáng yêu nếu không đói cơm kia! Các cô đã dạy khôn Hàn. Bây giờ Hàn mới biết rằng, trước khi nghĩ đến việc đặt những cái hôn lên cái miệng hoa của người yêu cũng nên nghĩ đến việc đổ cơm vào đấy đã. Cái ý nghĩ có lẽ chẳng được thơm tho lắm, nhưng cuộc sống vốn không tha thứ những cái gì quá thơ.

Tiểu thuyết thứ bảy -
hè 1943 Số 465

NHÌN NGƯỜI TA SUNG SƯỚNG

Ngạn đã cố không nghĩ nữa. Nhưng ý nghĩ cứ tự nhiên trở lại. Nó trở lại với Ngạn khi Ngạn không còn phải chen chúc trên xe lửa. Ngạn đã ngồi thư thái trên một chiếc xe kéo bon bon về làng.

Cảnh rất tươi vui. Ngạn cũng ép lòng mình mà nghĩ thế. Bởi trời rất xanh, không khí trong suốt. Cánh đồng gió lộng phập phồng như cái ngực xốn xao của bể. Lại có nắng, có chim, có tiếng xe bò nghiến những hòn đá vụn nghe lắc rắc và tiếng cười tiếng nói... Nhưng thực ra thì cái cảnh vô tri làm gì nó biết, mà những người lồng trong cảnh thì ai biết đâu được lòng họ đấy? Ai biết họ vui hay buồn? Thí dụ ngay bọn người đang nhoai lưng đẩy cái xe tải nặng nề kia. Họ đang nói nói cười cười. Họ đang chế nhạo cô tân thời mặc phong phanh vừa mới đạp xe đạp vượt lên. Thế là mấy chị đẩy xe bò gạo the thé cười. Họ làm như được một dịp cười sướng lắm. Tiếng cười nảy lên đành đạch. Nhưng có thế (có thế như thế lắm) có thể rằng họ cười ầm ĩ như thế chỉ là để đẩy bớt chua cay ra khỏi lòng.

- Chà, cùng một đời con gái!... Một chị kêu lên

thế. Đời của cô gái an nhàn kia hay là đời của chị? Chị ghê tởm người hay là ghen với người?... Có lẽ tiếng cười của bọn phu phen chua chát thật. Cũng có lẽ họ chỉ cười thằng thắn mà Ngạn là một người bi quan. Nhưng dù sao thì Ngạn cũng đã phải nghĩ đến Trinh rồi. Bởi Trinh cũng thích đi xe đạp. Trinh cũng hay mặc những quần áo phong phanh, và cũng đã có lần gió với nắng rất lắng lơ khiến Ngạn phạm tội bằng con mắt và trong tâm hồn.

Ngạn biết Trinh đã ba năm. Trinh đến Hà Nội để kiếm việc làm và kiếm tự do. Nhất là kiếm tự do. Bởi việc làm của Trinh chẳng cung cấp đủ cho Trinh. Tháng tháng Trinh vẫn phải xin thêm tiền của mẹ. Thân mẫu Trinh là một bà góa giầu ở vùng quê. Bà rất tin con. Bởi bà dốt nát mà con bà thì thông thái. Trinh học giỏi. Trinh đỗ cái bằng mà con trai cả tổng không ai đỗ. Trinh nói tiếng Tây y như đầm... Ở Hà Nội, Trinh bán hàng cho một hiệu thuốc tây. Ngạn làm cho một công ty bảo hiểm trụ sở gần ngay đấy. Sự tình cờ khiến hai người thuê cùng một căn nhà. Trinh ở trên gác có lối đi riêng, Ngạn ở dưới nhà. Họ làm quen với nhau rất chóng bởi Trinh là gái mới, con Ngạn thì chẳng biết có óc mới hay không, nhưng nghĩ bụng rằng; có làm quen với Trinh cũng không thiệt gì. Thế rồi Ngạn yêu Trinh. Rất thắng thắn và giản dị, Ngạn ngỏ ý muốn thu xếp ma cưới Trinh. Trinh không sửng sốt,

không e lệ nhìn xuống đất, không nổi giận, Trinh mỉm cười. Trong khi Ngạn tái người đi cảm động. Rất bình tĩnh, Trinh mỉm cười rồi Trinh trả lời Ngạn như thế này:

- Em cám ơn anh lắm. Nhưng... thật là khó nói! Anh ạ, anh là một người xứng đáng, nhưng từ trước đến nay em chỉ coi anh là bạn. Còn về sau thì chẳng biết. Em thành thực mong lòng em sẽ yêu anh. Nhưng hiện nay giá anh vui lòng đợi...

Được rồi! Ngạn sẽ vui lòng đợi. Ngạn đợi ba năm dài dằng dặc, Trinh vẫn thân mật với Ngạn và với nhiều người khác. Rồi đùng một cái, Trinh lấy một người ngoại quốc nhiều tiền và nhiều tuổi mới gặp Trinh vài lần. Chẳng thiếu gì người đau đớn, nhưng lẽ dĩ nhiên, Ngạn là người đau đớn nhất, Ngạn nhớ đến lời của Trinh:

- Em sung sướng lắm! Anh yêu em chắc cũng muốn em sung sướng. Hạnh phúc của người anh yêu...

Giả dối ôi là giả dối! Cũng như những người tình nhân trong tiểu thuyết khóc sướt mướt và bảo người tình nhân kiết xác:

- Em phải đi lấy chồng anh ạ! Nhưng cái tâm hồn em là của anh. Cái ý nghĩ hài hước ấy làm cho Ngạn nhếch môi cười một chút. Nhưng cái cười rất nhiều chua chát. Ngạn dần dần thấy cổ họng nghẹn và máu trong người sôi lên. Ngạn ghét Trinh hết

sức và anh ghét lấy một số đông gái mới yêu kiểu cách và lãng mạn, óc đầm đìa thuốc phiện của những nhà tiểu thuyết suốt đời nhìn trăng.

*
* *

Qua một cái ngõ chữ chi, Ngạn bước vào sân. Cái sân vắng như sân một nhà hoang. Không có thằng em út Ngạn vừa cười khanh khách vừa quần nhau với con chó mực. Im lặng quá. Mấy cây cau vàng lá đứng ủ rũ như cái chết đã lên đến ngọn.

Bỗng con mực đang mơ mơ màng màng trong cũi ngóc đầu lên sủa vài tiếng ngắn, rồi nó vẫy đuôi mừng. Mẹ Ngạn ở trong bếp chạy ra, tóc bết mồ hôi, tay còn cầm đôi đũa. Bà lắc đầu ra hiệu cho Ngạn đừng nói vội và chỉ tay vào nhà trên. Y hiểu ngay, y biết trước thế nào lúc mới bước chân qua ngưỡng cửa y cũng được nghe bà ngoại rên. Y lắc đầu chán nản. Chả mấy lần về đến cửa mà y không phải nghe bà rên. Bà ốm kinh niên, một bệnh không thuốc nào chữa được, bệnh rất hay phải lại ấy là bệnh ghét con gái bà.

Bà là một người khổ từ trong trứng khổ ra. Bố chết từ lúc mẹ mới có thai. Lên năm tuổi thì mẹ bước đi bước nữa. Các ông chú bà bác chia tay nhau nuôi đứa cháu côi, kẻ dăm bảy tháng, người một

vài năm. Rồi sau cùng không ai thửa cơm gạo mà nuôi nó nữa thì người ta bán nó cho một nhà giàu làm con nuôi. Nhà giàu nuôi và đánh chửi nó cho đến năm mười bảy tuổi, rồi chuyên tay nó cho bà mẹ chồng nuôi và đánh chửi, nhất là đánh chửi. Đến năm hăm mốt tuổi, sau năm lần toan nhảy xuống sông, người thiếu phụ khốn nạn sinh được một đứa con; vừa yếu đau, vừa con dữ, không làm gì được nữa, nên được mẹ chồng buông tha cho đi làm ăn riêng với chồng. Bây giờ mới đến lượt chồng hành hạ. Y đánh bạc, y uống rượu, y ăn cắp tiền của vợ. Gia đình quanh năm lục đục. Vợ đay nghiến chồng, chồng chửi và đánh vợ, con chốc lở, khóc nhanh nhách suốt ngày đêm. Sau cùng thì anh chồng thua bạc một canh to bỏ làng đi để lại cho vợ con thơ và bao nhiêu nợ. Mỗi ngày có đến ba bốn chủ nợ đến tận nhà chửi mắng và dọa nạt. Thế là chồng chưa chết mà người vợ trẻ bỗng nhiên sinh góa chồng... Bởi suốt một đời khổ sở nên bà ngoại Ngạn không thấy một người nào thật khổ. Trong nhà bà toàn những người sướng quá. Từ con bé ở trở lên. Bà bảo nó như thế còn là thần tiên đấy!... Nhất là vợ chồng con gái. Trời ơi! Chúng nó suốt đời trẻ như măng. Chẳng phải lo nghĩ gì, chẳng phải bao giờ đánh chửi nhau... Mà con vợ chiều chồng quá, nó mua rượu cho chồng uống, chồng uống rượu vào rồi vuốt má vợ. Chung nhân nhở

cười với nhau y như là trẻ con... Thế mà chúng đã ngoài bốn mươi tuổi rồi. Chao ôi, chao ôi, bà khổ suốt cuộc đời ky cóp từng đồng trinh một để bây giờ chúng nó sung sướng. Chúng sướng quá. Chúng không biết rằng mẹ chúng đã khổ suốt một đời hay sao. Thuốc độc cứ thấm dần, thấm dần. Trước còn ngấm ngầm, nhưng sau càng ngấm mạnh. Và đến lúc cái bệnh ghét phá tung ra ngoài...

Ngan lại gần giường. Bà cụ rên hừ hừ giả tảng như không trông thấy Ngạn. Ngạn phải lên tiếng trước.

- Bà lại làm sao thế?

Bà ngoảnh mặt nhìn ra rên rẩm:

- Cháu đấy à, bà chết mất!...

Bà nức nở và nắm lấy bàn tay Ngạn. Ngày xưa gặp cảnh ấy thế nào y cũng sa nước mắt. Nhưng bây giờ thì y khó chịu: y đã thấy nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần rồi. Y cố nén giận cho giọng nói không gay gắt và bảo:

- Thì bà còn nghĩ đến thầy bu con làm gì?

- Khốn nạn, con ơi!... Con phải biết rằng người ta thì còn có năm có bảy, mất con nọ còn con kia. Bà thì mẹ có một con, con có một mẹ. Mà bà thì bù đắp cho thầy bu con đến thế, thế mà bây giờ nó bạc, nó chả biết thương bà lấy một tí... Chúng nó chỉ nghĩ sao cho sướng thân chúng nó, còn mẹ có chết khô chết nó cũng không buồn nhìn nhỏi.

Thấy con thì rượu chè lu bù, ba chén dấn vào thì nói khoác, một tấc lên đến trời, thật là một đứa ăn càn nói bậy. Bà nghĩ mà xấu hổ với người ta quá. Bảo mãi mẹ con phải can nó dần dần, nhưng mẹ con thì can đã không can lại còn mua thật nhiều về cho nó uống. Suốt đời không dám nói động đến cái chân lông nó, chỉ sợ nó đi. Tao thì chồng tao đi từ năm tao mới hăm ba tuổi, tao cũng không chết đói, tao cũng nuôi nấng gây dựng được cho bu mày...

Ngạn đờ mắt và thở dài. Lúc nào bà y cũng còn nghĩ đến người chồng bạc bẽo và lấy làm đau xót vì có những người chồng không bạc bẽo bằng chồng bà.

Câu chuyện đổi chiều. Bà cụ đã được khỏe và được Ngạn kiếm lời an ủi nên lòng đã nhẹ. Bà lại nghĩ đến cái việc tạo hạnh phúc cho cháu bà.

- Ngạn ơi! Con nên thương bà một tí. Bà bây giờ già yếu, nay ốm mai đau. Thấy bu con thì đã không cho bà cậy được rồi. Chỉ còn con, mà con thì đi vắng luôn luôn.

- Hay là con đưa bà lên Hà Nội?

- Ư, nhưng con cũng phải lấy vợ đi đã chứ?... Con nên nghe lời ba. Con bé ngoan đáo để, được người được nết...

Giá phải lần khác thì Ngạn đã gạt đi. Nhưng lần này nghĩ ngợi. Con bé ấy là Duyên. Một cô gái mồ côi. Nhà Duyên ở cạnh nhà y. Khi bố Duyên

còn sống, hai nhà đã gắn bó với nhau. Nhưng Ngạn chẳng gần Duyên. Ra tỉnh ngay từ thuở còn thơ, y chưa lúc nào nghĩ rằng y lại có thể lập gia đình với một cô gái quê như Duyên được. Duyên đâu có hiểu Duyên vẫn đi lại nhà Ngạn mãi. Duyên làm thân cùng bà cụ. Bà cụ thương Duyên cùng một cảnh như bà hồi trẻ. Bà yêu Duyên lắm. Bà đã bao nhiêu lần ép cháu bà lấy Duyên.

- Con nên thương bà mà thương nó. Những lúc con đi vắng, khi ba váng mình sốt mẩy, chỉ một mình nó chăm sóc trông nom. Mấy đứa biết quý người như thế ấy. Nó tử tế với con thì con cũng nên lấy sự tử tế mà đền bù lại. Nó nhắc đến con luôn. Con thử nghĩ... Nó trông đợi con bao nhiêu năm rồi...

Ngạn hơi buồn rầu. Y nghĩ đến Trinh, y cũng đã kiên nhẫn đợi và mong mỏi... Y bỗng thấy lòng thương Duyên. Duyên yêu giản dị và mộc mạc, không nghệ thuật, không triết lý. Yêu bởi... Trời sinh ra thế. Ngạn đã chán cái tình yêu của hạng người cứ luôn luôn triết lý với tình yêu lắm rồi! Tại sao y lại không thể lập gia đình với Duyên?

Biết là cháu đã xiêu lòng, bà cụ bảo:

- Con bằng lòng nhé, con bằng lòng đi để bà nói với nó cho nó mừng.

Ngạn sẽ gật đầu một cái và thở dài theo luôn. Sao lại thế? Y không hiểu nữa. Hình như y nhận

lời miễn cưỡng. Hình như y rất buồn. Y mơ hồ thấy y sẽ khổ và y sẽ làm người khác khổ, điều ấy còn khổ hơn. Tình yêu, cái tình yêu của loài người hiện tại là một cái gì buồn mênh mông...

Duyên bỏ tiền dành dụm của Duyên mua những quả na thật đẹp, hạng na nhất chợ, Duyên đem sang cho bà Ngạn. Bà Ngạn mỉm cười, bà nhớ lại trong một giây cái lúc tình yêu chớm nở trong lòng. Một giây thôi. Rồi khóe miệng bà nghệch xuống thành hình dấu mũ. Chua chát đã tiết ra trong máu. Bà bửa một quả na ăn. Bà chọn một quả thật ngon đưa cho Ngạn:

- Nhừ rồi đấy, ăn đang vừa.

Ngạn cầm lấy. Duyên hơi đỏ mặt, nhìn trộm y sung sướng và bẽn lẽn. Ôi! Duyên đẹp quá, cái tình yêu của Duyên đẹp quá! Ngạn ăn rất thong thả, quả na ngọt lự và thơm thoang thoảng. Mặt y sáng sủa và như có một ngọn lửa ở bên trong rọi. Y mỉm cười nhìn Duyên, Duyên càng bẽn lẽn, càng đỏ má. Duyên cúi mặt, tay mân mê đầu cái dây lưng đũi của bà cụ rồi Duyên cười ngượng nghịu:

- Bà ạ, gạo hôm nay kém quá, một đồng không được mười một đấu con.

- Chết nhỉ?

- Nhà con đã phải trộn thêm ngô rồi.

Ngạn nhìn Duyên thương hại. Nhưng bà cụ bảo:

- Chà. Con ạ, con trẻ ăn cơm ngô càng chắc da.

Ba thì ngay xưa cơm ngô cũng chẳng có mà ăn đâu. Cứ phải ăn cháo rau má trừ cơm là thương.

*

* *

Em gái Ngạn cầm vào nhà một phong thu. Bà cụ hỏi:

- Thư của ai đấy cháu?

- Thư của anh Ngạn.

- Bóc ra xem. Không biết lại sao đây. Nó mới đi vừa chủ nhật...

Cô cháu bóc, cô vừa nhẩm đọc vừa cười tum tim...

- Gì thế cháu.

- Thư cho chị Duyên bà ạ. Anh ấy bảo anh ấy đang thu xếp tiền cưới chị ấy. Cưới xong, sẽ đưa chị lên Hà Nội ngay.

Bà cụ sầm ngay mặt lại. Môi bà hơi bĩu ra một chút. Ba bảo cô cháu đọc lại. Cô đọc hơi ngượng nghịu, bởi toan những lời tình tứ cả. Anh anh, em em, anh hứa với em sẽ hết sức làm cho em sung sướng, anh đang lo tiền cưới. Anh sẽ đem em lên Hà Nội để chúng ta được gần nhau luôn...

Gần nhau luôn!... Bà cụ thấy ngực nóng ran lên như lửa đốt. Ba giận cháu ba lắm lắm. Cháu ba thế mà cũng hong. Chưa chi đã chiều vợ thế. Sau

nó cũng lại xỏ chân lỗ mũi! Anh hứa với em sẽ hết sức làm em sung sướng. Quả ra con Duyên là...! Anh sẽ đem em lên Ha Nội. Ngữ ấy lên Hà Nội...! Hứ! Có đời nhà nào như vậy? Có đời nhà nào như vậy?

Bà hằn học chửi:

- Hừ, chắc đã ton hót gì với thằng ấy hẳn. Muốn lên Hà Nội lắm. Bà thì nói thật, cưới rồi bà còn bắt ở nhà hầu bà đủ mười bốn năm...

1943

LANG RẬN

Ông cựu Đấu chả lấn thấn mà lại thế! Tự nhiên đi rước cái anh cu lang Rận ấy về!

Rận không phải là tên thật của lang ta. Đó là tên của bà cựu đặt cho anh. Nhưng tại sao bà lại đặt cho anh cái tên khổ sở ấy? Rồi chúng ta sẽ biết.

Ngay hôm mới đầu ông cựu cho lang Rận quấy hai cái bồ đến trọ, bà cựu đã cằn nhằn. Bà không muốn chứa cái của khỉ ấy ở nhà bà. Nhưng ông cựu bảo:

- Dở lắm! Nhà mình rộng, không ở hết, cho nó ở nhờ một tí, mất gì? Cơm của nó, nó ăn. Củi của nó, nó đun. Nó thối nấu lấy, nó ăn. Bận gì đến mình mà sợ?

- Không bận gì đến mình, nhưng mình cũng chẳng được cái gì. Nó ở đâu, kệ thây nó! Chứa nó làm gì cho rếch cả nhà.

- Chuyện! Mình có định uống thuốc của nó thì mới cho nó ở nhờ nhà mình chứ!

Bà cựu lắc đầu quạy quạy và nói như sợ mình không nói kịp:

- Thôi! Thôi! Thôi! Ông uống thuốc của nó thì ông uống, tôi thì tôi không uống; thuê tiền tôi, tôi cũng không uống!

Ông cụu đã hơi bực mình, sừng sộ:

- Tại sao không uống? Người ta uống thuốc nó đẩy ra đất.

- Người ta uống mặc người ta!

Rồi thấy chồng chưa kịp nói gì, bà chíp chíp môi:

- Ối chao! Chuông khánh còn chẳng ăn ai, nữa là mảnh chĩnh bỏ ngoài bờ tre.

Ông chồng cau mặt:

- Dở lắm! Biết thế nào là chuông khánh? Biết thế nào là mảnh chĩnh? Mình đã uống thuốc của nó đâu mà đã biết?

Bà gân cổ lên cãi lại:

- Sao không biết? Hay thì nó hiện ngay ra mặt ấy. Trông mà không biết! Thế nào gọi là thầy già, con hát trẻ? Thầy với bà gì mà cái mặt trông non choèn choẹt, cạy dí mũi chưa sạch! Quần áo thì thòi thà thòi thụt, trông như quân ăn mày. Thế mà cũng đòi vác mặt làm lang thuốc. Lang gì? Lang thang!

Ông bật cười:

- Không trách được! Cái trò đàn bà có khác! Chỉ trông mặt mà bắt hình dong. Ngộ trông người nó thế, nhưng thuốc nó hay thì biết đâu? Tôi thấy nó chữa mấy đám đều khỏi cả. Vợ lý Tính trên Đoàn - hộ đấy: mãi mãi có đẻ đâu? Thế ma uống của nó

một tề thuốc bây giờ bung đã chửa bằng cái thúng. Thế rồi lại con mẹ Vị ở làng ta đấy: Lấy chồng mười mấy năm không thấy chửa, uống thuốc của nó, hồi đầu giêng đẻ được một đứa con trai rồi. Thế thì bảo sao, nào?

Bà cựu thấy mình đuối lý, toét mồi cười:

- Nhưng biết rằng có phải tại uống thuốc của nó không?

- Sao không phải? Thì chính những người ấy bảo!

Ba cựu ngần ngừ. Ông thấy mình đã có phần thắng thế, bảo thêm:

- Về cái việc thuốc men, không cứ gì thầy hay, thầy dở đâu. Phải mặt thì nó khỏi. Có khi uống thuốc những tay đại danh sư năm mươi đồng một thang không khỏi bệnh, mà chỉ một hào thuốc lá của một con mẹ ngồi ngoài chợ mà khỏi bệnh. Có bệnh thì vái tứ phương... Thầy ai bảo thuốc ai hay ma chả lấy?

- Thì hẳn thế rồi. Nhưng khốn nỗi tôi trông lão lang này chẳng có mẽ gì. Người dở ngươi, con giun chết dở con giun chết! In như cái đồ chết đói, chết khát ở đâu lần đến.

Ông cựu trợn mắt lên:

- Ái chà! Đừng khinh nó nhá! Con ông ấm, cháu ông cử đấy. Ông nội nó ngay xưa chân cử nhân, mới đầu đi tri huyện, về sau lên án sát, lúc về hưu thăng làm tổng đốc. Con nhà ra phết đấy, chứ có

phải tầm thường đâu? Có điều bây giờ nó thất thế nên mới phải đâm đầu ra đi lam lang thang như vậy, chứ chữ xem ra khá lắm. Tôi rước nó về đây, là có ý để dần dà rồi tôi gạ nó dạy tôi học thuốc.

Ối chao ôi! Học với hành gì, ông ấy? Ông ấy thì chỉ có tài bàn tổ tôm là ông ấy học. Mà tài bàn, tổ tôm thì ông chẳng cần ai dạy nữa. Có mấy ngày, mấy đêm, là ông không đi tìm đám họp? Có điều ông đã muốn thì bà cũng phải cắn răng lại mà chịu. Thật tình thì bà chẳng ưa cái anh lang cu con này một tí nào. Người với ngợm gì mà đến hay!...

*

* *

Anh chàng có cái mặt trông dơ dáng thật. Mặt gì mà nặng chình chình như mặt người phu, da như da con tằm bủng, lại lấm tấm đầy những tàn nhang. Cái trán ngắn ngủn, ngắn ngun, lại gồ lên. Đôi mắt thì híp lại như mắt lợn sề. Môi rất nở cong lên, bịt gần kín hai cái lỗ mũi con con, khiến anh ta thở khò khè. Nhưng cũng chưa tệ bằng lúc anh cười. Bởi vì lúc anh cười thì cái trán chau chau, đôi mắt đã híp lại híp thêm, hai mí gần như dính tịt lại với nhau, môi càng lớn thêm lên, mà tiếng cười, toan bằng hơi thơ, thoát ra khìn khịt. Trời đất ơi! Cái mặt ấy dẫu cho mỗi ngày rửa ba lượt xà phòng,

bà cựu trông thấy vẫn con buồn mửa. Huống chi anh chàng lại bẩn gớm, bẩn ghê. Có lẽ mỗi buổi sáng, ra cầu ao, anh chỉ nhúng mấy ngón tay, rửa độc một tí đầu mũi mà thôi. Mặt anh mốc meo lên. Còn quần áo thì gố ghỉnh, thì đầy dí, đứng cách ba thước còn ngửi thấy mùi chua, mà rách rưới, mà mất cúc, mà sứt chỉ, mà lôi thôi lếch thếch. Không hiểu anh ta chỉ có một bộ quần áo hay sao mà từ ngày đến nhà bà đến giờ vẫn chưa thay. Hèn chi mà rận lắm hơn giòi. Chúng bò lổm ngổm ở trên cổ, ở hai vai, ở dưới lưng. Chúng bò lổm ngổm cả xuống cái giường của anh nằm. Anh ngồi chỗ nào, lúc đứng lên, thế nào cũng có mấy chú rận kềnh nằm ngửa, múa máy những cái chân nhỏ li ti, như một người bụng to ngã chống kềnh, không biết làm thế nào để đứng lên. Thỉnh thoảng, gặp những lúc không có việc gì làm, anh ta ra ngồi ở đầu hè, cởi ra, nhặt rận đưa lên miệng nhấm kêu lép bép. Còn cái gì tởm cho bằng cái cảnh một ông lang trần trùng trục, ngồi bắt rận trong một nhà sạch sẽ như nhà bà cựu, có một người đàn bà trẻ, đầu lúc nào cũng mượt trơn, yếm lúc nào cũng trắng bong, quần lụa cạp điều lúc nào cũng buông chùng đến gót chân, và một cô con gái chưa chồng có tiếng là đỏm dáng, gọn gàng như cô Đính em ông cựu? Bởi vậy mỗi lần bà cựu và cô Đính trông thấy thế, cả hai người cùng sầm mặt, nguýt lang. Rồi ho lắc đầu,

bĩu môi, đưa mắt nhìn nhau, như để chia sẻ với nhau nỗi bực mình. Nhưng bực mình thì bực mình, họ cũng phải bật cười. Và họ đặt tên cho lang là lang Rận.

Người ta thường bảo: khi hai người con gái lớn ở với nhau cùng một nhà, thì họ thành tinh, Bà cựu tuy có chồng rồi, nhưng lại chưa có con - có thể nói không con: ai ai cũng bảo rằng bệnh của ông cựu thế, thì có uống thuốc tiên cũng chẳng lành. Mà nếu bệnh của ông đã chẳng lành, thì bà ấy, trừ phi có thế nào, còn cứ lẽ thường ra, thì dẫu đúc người vàng bỏ vào bụng, cũng không đẻ được. Một người đàn bà, lấy chồng mười lăm năm không chửa đẻ, nếu không âu sầu đến héo quắt người đi, tất phải là người vui vẻ, trẻ trung. Ông cựu thì nay tổ tôm, mai tài bàn vắng nhà luôn. Thế nghĩa là bà cựu, tuy đã ngoài ba mươi, vẫn con gái như ai, như ai vậy. Còn cô Đính thì còn là con gái đích đi rồi. Con gái đến thì những năm ngoái, năm kia, nhưng lại chưa chồng. Hai người ấy ở với nhau, thật là phải lắm. Họ cũng trẻ cả, trẻ người, trẻ nết, trẻ đến cả câu nói, tiếng cười. Họ lại không phải làm gì. Ông cựu là một tay giàu có ở làng này. Là một người kỳ cựu đanh thép, ông nắm được nhiều mối lợi của làng. Chỉ trông vào những mối lợi ấy, cả nhà ông đã thừa ăn. Thế rồi còn tiền dư thì cho vay nợ lãi, lấy cầm, lấy cố, đặt thóc non. Ở nhà

quê, có dăm bảy nghìn đồng bạc trong tay, mà lại là tay cứng chỉ có hòng bắt nạt người ta chứ chẳng ai dám bắt nạt mình, thì có cần gì phải làm đâu? Chỉ khéo cắt đặt đồng tiền một chút, thì cũng đã thừa sung sướng. Huống hồ ông cụu lại không con, tiền chẳng để làm gì. Như vậy thì tội gì mà bắt vợ ông, em ông phải đầu gio, mặt muội? Bà cụu và cô Đính cứ việc ăn, mặc cho đến thỏa.

No lắm, dửng nhiều: ấy là một câu cửa miệng của người ta. No lắm, mà chỉ nồng nộng chơi không thì lại càng dửng nhiều lắm lắm. Bà cụu và cô Đính chỉ tơ tuốt suốt ngày, nói đùa nói bỡn suốt ngày, cười hi hí và phát lưng nhau đồm độp. Chỉ khổ ông lang Rận! Ông bị họ khinh bỉ, lườm nguýt, phỉ nhổ, nhạo cười, chế giễu, đủ trăm hình, trăm cấp. Ông hơi mở miệng nói là họ chặn họng ngay. Ông hơi nhếch môi cười là họ khoặm ngay mặt lại, nhổ bọt đến phì một cái. Mà cơ khổ chứ! Lang Rận lại là một anh chàng béo lẻo. Thấy họ cười họ nói, anh chàng cứ như thấy cao hứng thế nào. Anh không tài nào nhịn được. Anh cười, anh gật gù, rồi anh lân la chõ mồm vào. Tội nghiệp! Mẹ anh chết từ ngày anh mới biết lẫm chẫm chạy đi. Anh lấy liên tiếp ba đời vợ, nhưng vợ nào cũng chê anh. Cuối cùng thì anh bực chí, quẩy đôi bồ thuốc ra đi. Anh đi khắp đó đây, tìm một nỗi an ủi, nhưng chưa bao giờ gặp. Bởi thế mà anh chàng thấy đàn bà là cứ

y như mèo thấy mỡ. Họ hút anh như đá nam châm. Anh rất thích được ngồi với họ, nghe họ nói họ cười, được góp với họ một vài câu nói của anh. Chỉ thế thôi, chứ anh cũng chẳng dám ao ước gì hơn. Nhưng chỉ có thế thôi, thì người ta để mặc anh ư? Đừng nghĩ thế mà lầm! Nói leo cũng tùy từng chỗ nói leo. Ở chỗ nào, chứ ở nhà bà cựu thì được bẽ. Hãy hỏi thăm mụ Lợi nhà bà xem!

Mụ Lợi là người ở nhà bà. Không còn một người đàn bà nào có thể xấu hơn. Mụ béo trục, béo tròn, mặt mũi như tổ ong bầu, mắt trắng, môi thâm, mà đen như thằng quỉ. Ở quanh đấy, người ta vẫn lấy tên mụ ra mà dọa trẻ. Hơi trẻ nhà nào khóc, người ta lại bảo: "Nín đi! Nín đi! Mụ Lợi kia kìa..." Thế mà mụ Lợi hiền lành lắm. Phải hiền lành mà tốt nhịn, bảo sao nghe vậy, thì mới ở nhà bà cựu được. Nhưng hồi mới đến, mụ cũng phải cái tật nói leo. Bà cựu mắng như bắm, như bổ vào mặt cho, không còn biết mấy mươi lần. Bây giờ thì mụ chừa rồi. Ai cười, ai nói mặc! Suốt ngày, mụ chỉ im như thóc.

*
* *

Nhưng nói, trao đổi những ý nghĩ, những nỗi lòng, có lẽ là cái tật chung của loài người. Không được nói thì khổ lắm. Từ ngày có ông lang Rận,

những lúc không có ai, mụ Lợi thường lân la nói chuyện với ông. Mà ông lang, chẳng biết nói với ai, cũng nói chuyện với mụ để có người mà nói với. Mới đầu chỉ là những chuyện quanh quẩn trong xó bếp. Đại khái họ hỏi nhau:

- Bếp có rỗi không?

- Rỗi. Ý dáng ông lang định thổi cơm ăn? Đã đói bụng rồi đấy à?

- Đói hay không thì cũng phải ăn cho xong bữa chứ!

- Đã gần hết gạo chưa? Có lẽ mai tôi lại phải đi chợ Huyện. Có muốn đong mấy đồng thì gửi tiền tôi đong giùm... Dần dần, thỉnh thoảng mụ hỏi ông lang về những bệnh của bà.

- Này, ông lang này! Tôi chỉ có cái chứng thế này thì ông bảo sao? Tôi ăn được, ngủ được, trong người không thấy bệnh hoạn gì, nhưng thỉnh thoảng vùng mặt nóng bừng, y như cầm bó đóm mà hơ. Thế thì nó là cái bệnh gì?

- Chân hỏa vượng. Cái hỏa nó bốc lên đầu.

- Có sao không?

- Kế mà có tiền uống thuốc cho nó hạ bớt cái chân hỏa thì cũng tốt. Để vậy, nó hay sinh váng vất nhức đầu...

- Đúng thế rồi! Tôi nhức đầu luôn.

- Nguyên do là tại chị không sinh đẻ. Chứng bệnh của chị, những đàn bà hóa, những đàn bà

không có chồng, không mấy người không có. Nhiều người lấy chồng, tự nhiên khỏi bệnh, chả cần uống thuốc.

Mụ Lợi tưởng thầy lang bỡn mụ, nhìn trộm thầy một cái rồi ngoảnh mặt đi. Mụ thẹn. Nhưng đến lúc thầy lang thổi xong cơm, đứng lên, ra, thế nào mụ cũng nhìn theo sau lưng, tủm tỉm cười. Thầy lang vẫn không hay biết một tí gì. Người ta không thể ngờ một người đàn bà xấu thế, mà cũng có tình, như những người đàn bà khác.

Nhưng một hôm, thầy lang đang bắt rận, mụ Lợi đi qua, hỏi:

- Sao ông lang vừa bắt rận hôm qua, hôm nay lại bắt? Rận đâu mà nhiều thế?

- Vô thiên! Không biết sao nhiều người suốt đời không có lấy một con, mà mình thì nhiều thế?

- Thịt người ta đắng. Những người thịt ngọt thì mới lắm rận.

- Thật à?

Thầy lang ngước đôi mắt ngạc nhiên nhìn mụ Lợi, mụ Lợi tủm tỉm cười:

- Thật đấy.

- Sao chị biết?

- Sao chả biết! Người ta bảo thế, với lại thịt có ngọt thì mới nhiều rận chứ!

Lý sự của mụ nghe lấn thấn. Nhưng thầy lang cũng tít đôi mắt lại, cười khìn khịt. Thầy khoái lắm.

Khoái, không phải vì vừa học mót được một điều chưa sách thuốc nào nói đến. Khoái chính vì ít ra thầy cũng được một cái thịt ngon lành hơn kẻ khác. Cũng là hơn đời vậy. Và trước đôi mắt tí hí của thầy, mụ Lợi đổi khác hẳn đi. Mụ không còn là mụ Lợi đần độn và cục mịch. Mụ đã là tri kỷ.

Từ đấy, đôi tri kỷ thường tâm sự với nhau. Mụ Lợi đã biết rõ ràng về gia cảnh thầy lang. Thầy lang cũng tỉ tê hỏi dò mụ mà thông tỏ được cái ngọn nguồn lạch sông của mụ. Thì ra mụ cũng đã long đong, lật đật vì tình duyên lắm. Ba mươi tuổi, mụ chưa có người nào hỏi. Mụ cho là vì mụ quá nghèo, lại không còn mẹ, còn cha. Mụ đi ở quanh năm. Người ta nuôi mụ thì chỉ biết nuôi, nuôi mụ để hầu hạ người ta, còn cái sự mụ có chồng hay không có chồng thì mặc mụ. À, cái nghề con gái mà đã không có chài, có chủ, có người đứng ra để gả bán cho, thì còn ai biết đường nào mà hỏi? Mụ ế chồng là vì thế, hay là theo ý mụ thì vì thế. Mãi đến năm băm ba, mụ mới gặp một người hỏi làm hai. Thấy là người cũng hiền lành, và nhà lại khá giàu, mụ bằng lòng. Thì cũng tưởng: nửa quả hồng còn hơn cả một chùm sung chát! Ai ngờ mụ phải lừa. Con vợ cả, thấy mụ đi ở mãi, tưởng mụ dành dụm được nhiều vốn liếng, lại hay làm, nên bàn với chồng, lấy mụ về để bòn tiền và để mụ làm cho. Cùng là một cách dùng đứa ở đó thôi, nhưng lại đỡ

tiền công, mà lại còn được tiền thêm nữa. Mới đầu cả hai đứa còn chiều mụ. Nhưng khi chúng đã nặn hết tiền của mụ rồi, chúng trở mặt ngay. Mụ thấy mình chẳng được tí nhân nhị gì, mà lại xót đến thân, tức mình không ở nữa. Mụ lại đi ở thuê như trước. (Cứ như vậy cho đến năm nay, mụ đã băm sáu rồi). Kể thì cũng đáng buồn! Lắm lúc, nghĩ mình chả còn mấy chốc mà già, mụ cũng muốn xem có ai yêu thương thì lấy người ta, xấu tốt cũng được, miễn là khỏi mang tiếng không chồng. Nhưng cũng lắm lúc mụ lại cứ muốn mãi mãi thế này, một mình làm, một mình ăn, chẳng chồng con gì nữa: đời bực lắm...

Nhưng có người không bạc, thầy lang ta nghĩ thế. Và thầy nghĩ đến những người vợ thầy, rất bạc, tại sao những người đàn ông tốt lại cứ hay gặp phải những người đàn bà bạc, còn những người đàn bà không bạc thì thì lại gặp phải những người đàn ông bạc? Thầy lang Rận bùi ngùi thương thân mình và thương cho người đàn bà hẩm phận. Họ than thở với nhau và phàn nàn cho nhau...

Được ít lâu, bà cựu và cô Đính biết. Họ bảo nhau:

- Buồn cười quá, chị ơi! Con mu Lợi vá áo cho thằng lang Rận.

- Thật ư? Cô trông thấy bao giờ?

- Vừa lúc nãy. Nó đang vá, thấy em, vội giấu

áo vào trong cái cối xay. Em vờ như không biết, sai nó đi lấy cho em cái chậu thau. Nó đi rồi, em lại cái cối xem, mới biết là cái tổ rận của thầy lang.

- Thế thì dễ thường anh chỉ phải lòng nhau. Tôi cũng thấy chúng nó ít lâu nay hay cười cợt với nhau lắm. Mà con kia thì mua quà bánh cho thằng ấy luôn đấy. Sao cũng được chết với nó thôi? Dễ thường chúng nó vẫn ngủ với nhau trong buồng bếp nhà mình.

- Thật đấy. Ta phải rình bắt quả tang một mẻ, rồi liệu cho chúng nó. Những đồ vô phúc! Nhà mình là nhà làm ăn...

Tuy nói vậy, nhưng thật ra thì bà cựu tò mò hơn tức giận. Cả cô Đính cũng thế. Cuộc dò la, rình chực đem một chút thú vị đến cuộc đời của họ, nhạt phèo và buồn tẻ, bởi vì nhàn quá họ đùa bỡn, cười hi hi suốt ngày thật đấy, nhưng vẫn buồn...

Một đêm, cô Đính rón rén vào buồng bà cựu, bấm bà một cái. Bà cựu biết ngay là có sự lạ rồi. Bà thì thầm hỏi em chồng:

- Gì thế?

- Lang Rận vào buồng mụ Lợi!

- Mới vao à?

- Mới vào, mà vào xong, chúng đóng cửa lại ngay.

- Được rồi! Khe khẽ chứ, kẻo chúng nó nghe thấy. Cái khóa đâu rồi? Đưa tôi.

Lặng lẽ như hai cái bóng, họ rón rén ra khỏi buồng, đi xuống bếp. Cửa buồng bếp quả nhiên đóng thật. Mụ Lợi xưa nay không có thói cài cửa trong khi ngủ. Nếu không rước ông lang Rận vào trong ấy, sao mụ phải cài kỹ thế? Bà cựu thấy một cái cảm giác giống như là mừng rỡ. Bà nín thở. Một bàn tay run rẩy của bà sờ hai cái đanh khuy. Tay kia đưa cái khóa lên. Cái khóa đồng kêu một tiếng nho nhỏ. Đồng thời, tim bà cựu nhảy nhót lên vì sung sướng. Bà không giữ nổi một tiếng cười đắc chí. Cô Đính, đứng đằng sau chị, véo mạnh chị một cái, rồi cũng cười nho nhỏ.

Chắc là anh chị ở trong buồng nghe thấy. Họ thì thào, như để hỏi nhau. Rồi áng chừng một người đi thật khẽ, ra chỗ cửa. Y rút cái then cửa thật gượng nhẹ, từng tí một, từng tí một... Rồi cánh cửa hé ra một chút, nhưng vướng cái khóa, không mở thêm được nữa. Im lặng trong vài phút. Rồi lại có tiếng thì thào. Ý chừng họ bảo cho nhau biết rằng họ bị người ta nhốt, và bàn bạc. Những tiếng bàn bạc trước còn rụt rè, lẻ tẻ, dần dần trở nên náo nhiệt. Có lúc, tiếng nói thầm gay gắt quá, bật lên thành tiếng ở ngoài nghe rõ. Sau cùng thì họ làm như là cấn rứt lẫn nhau. Ồ, mà thật ra thì chính là họ đang vặc lẫn nhau. Chị mắng anh:

- Im đi! Lại còn nói người ta!... Người ta đang ngủ mặc người ta, ai bảo mò đến buồng người ta?

Anh cãi lại:

- Ai bảo mày gạ gẫm tao?

- Ai gạ gẫm nhà anh? Có anh quyến rũ tôi thì có.

- Cái mặt mày đã đẹp lắm đấy, mà tao phải quyến rũ mày!

- Còn cái mặt ấy thì đẹp hẳn? Đồ bạc miệng!...

Bà cựu với cô Đính đứng ngoài nghe thấy, cười đau bụng. Họ cười và họ chửi:

- Bố khỉ! Thế mà chả xưng là con ông nọ, cháu bà kia! Úi chao...

- Ấy là con ông ấm đấy!

- Ấm đồng hay ấm đất đấy? Ấm thố tả! Ấm đi chui vào buồng con ở nhà người ta!

- Để sáng mai, ban ngày ban mặt, nhìn rõ cái mặt ấy xem thế nào!...

- Thật đấy! Cứ để sáng mai, ông cựu về rồi sẽ liệu! Sao cũng được đem ra điếm cùm, cho cả làng trông thấy.

Trong buồng im lặng. Chúng thấy có người đứng ngoài nghe, thẹn quá, không cãi nhau nữa? Hay là chúng lo?

*

* *

Sáng hôm sau...

Ông cựu vừa về đến ngõ, bà cựu đã chạy ra, nhăn nhở:

- Ông chí đi suốt đêm, chả ở nhà mà xem... Đêm qua, chúng tôi bắt được thằng kẻ trộm.

- Chỉ bậy thôi!

- Thật đấy. Thằng kẻ trộm lẻn vào buồng mụ Lợi. Tôi lừa khóa được cửa, nhốt cu cậu trong ấy. Ông về xem mặt nào?

Cô Đính đưa mắt nhìn anh cười ranh mãnh. Bà cựu nháy em chồng cười. Ông cựu biết ngay là đã có chuyện gì rắc rối. Ông lật đật đi thẳng về buồng bếp. Vợ và em vừa theo, vừa khúc khích...

- Cô đưa chìa khóa cho anh mở...

Cô Đính đưa chìa khóa cho ông cựu. Ông mở khóa. Ông đẩy tung hai cánh cửa ra. Và ông giật nảy mình. Mặt ông quay lại, tái mét đi. Mắt ông là đôi mắt của một người hoảng hốt. Bà cựu và cô Đính ngạc nhiên:

- Gì thế?

Họ nhìn vào căn buồng vừa mở cửa. Một đôi chân tím bầm lủng lẳng trên không khí. Đó là ông lang Rận. Ông thắt cổ! Ông thắt cổ bằng cái ruột tượng gốc của mụ Lợi. Cái mặt ông đọng máu sưng lên bằng cái thớt. Cái đầu ông ngoẹo xuống, như đầu một thằng bé khi nó dỗi. Trông thật là thiếu não. Nhưng không ai kịp ái ngại cho ông cả. Đây

la án mạng. Lôi thôi lắm! Lôi thôi lắm! Cả nhà ông cựu cuống quít, lo xanh mắt. Riêng mụ Lợi vẫn còn nằm ngủ, miệng há hốc và ngáy to như xẻ gỗ. Bà cựu phát mụ đôm đốp năm sáu cái, mụ mới giật mình, choàng dậy. Mụ ngơ ngác nhìn quanh. Và khi trông thấy tình nhân, mụ rú lên. Mụ vật vã người, khóc rống như một con chó chưa quen xích. Tội nghiệp cho con người quá ù nì! Sau khi cãi nhau rồi, mụ lăn ra ngủ thật say. Mụ có ngờ đâu trong lúc ấy thì tình nhân ngồi nghĩ ngợi xa gần. Y thẹn. Y buồn. Y giận đời. Y giận trời. Y giận thân. Y tím ruột, tím gan. Y nghĩ đến cái nhục sáng hôm sau...

Ấy thế rồi y đã bật diêm lên, tìm một cái gì có thể làm một cái dây...

ĐIẾU VĂN

Thế là xong. Anh chết rồi đấy nhỉ? Không lẽ tôi lại vui khi được một cái tin như thế. Nhưng thật tôi cũng không biết có nên buồn không đấy. Có người bảo: "Sống khổ đến đâu, cũng còn hơn chết; cái tâm lý chung của người đời như vậy".

Tuy vậy, tôi đã buồn. Buồn đến nỗi suốt một đêm không ngủ được. Thật đấy, anh Phúc ạ. Người ta thường trách tôi vô tình cảm. Nhầm. Tôi chỉ gớm ghét sự giả trá mà thôi. Mà bởi ghét giả trá quá, tôi lại thành ra giả trá. Có điều tôi giả trá theo cách khác: Tôi cố ý đóng cũi sắt tình cảm tôi. Thấy người ta thương xót quá dễ dàng, tôi hóa sợ lòng thương; thấy nhiều người khóc quá tài tình, tôi bỗng xấu hổ mỗi khi chực khóc. Tôi có đến đưa ma anh cũng bằng thừa. Đã có khối người thương tiếc anh. Đã có người vợ trẻ của anh quấn người lại như một chiếc vỏ bao, và khóc ni non như một bản âm nhạc mới. Có lẽ chỉ có hai đứa con anh là chúng không thảm thiết quá thôi. Chúng không gào. Chúng không lăn lộn trên đường như một con đỉa phải vôi. Chúng không chép miệng, ngoeo đầu. Chúng ngây ngây, giương đôi mắt ngẩn ngơ. Thỉnh thoảng, nước

mất chúng mới ứa ra, thì chúng lại vội quệt ngang tay áo. Ấy thế mà chúng mới chính là những kẻ thương anh nhất.

Chúng biết đời anh là đời chúng. Anh chết đi, chúng chỉ còn một cách, là đi ăn mày.

Anh Phúc ơi! Anh đã thấy chưa? Tôi không lẫn lộn vào trong bọn người đi đưa đám ma anh, nhưng hồn tôi theo đám ma anh. Tôi giống như một cô gái ngây thơ mới bắt đầu yêu. Cô vờ không để ý, khi người yêu đi ngang cửa nhà cô; nhưng lại len lén nhìn theo rất lâu khi chàng đi khỏi. Tôi cũng thế. Tôi cố làm thinh khi người ta khóc đưa anh. Nhưng bây giờ đây, khi mọi người đã im rồi, tôi đóng kín cửa phòng, ngồi một mình trước bàn viết của tôi, bùi ngùi đưa đám ma anh trong tâm tưởng. Cái đám ma cũng đường trường lắm. Tôi theo dõi anh, từ lúc chúng ta mới quen nhau cho đến tận lỗ huyệt người ta vừa vùi anh xuống. Như vậy họa chăng mới có thể gọi là trọn nghĩa. ..

*

* *

Tôi gần gũi anh, hồi còn nhỏ. Chúng ta sống cạnh nhau mấy năm trời tại nhà một bà bác tôi. Anh ở thuê. Tôi nhớ vá. Chúng ta hiểu với nhau rằng: hai chúng ta cùng khổ. Không, anh Phúc ạ! Chúng ta phải công bằng mới được. Bà bác tôi

không phải là người ác nghiệt đâu. Có điều bà khổ quá nhiều rồi. Khi người ta phải rỏ từng giọt máu ra để kiếm đồng tiền thì lẽ tự nhiên là người ta phải quý tiền ngang với máu. Chồng bà mất sớm. Đã nhiều lần, bà toan đi bước nữa, nhưng chỉ vì tiếc của, lại thôi. Anh thử nghĩ xem. Đối với một thiếu phụ đương xuân, còn cái gì khổ hơn sự lẻ loi. Ấy thế mà bà cam phận lẻ loi để khư khư giữ lấy tiền ở chính tay bà, không muốn để lọt tay ai. Bà mặc lòng bà héo hắt đi. Bà đầy đọa thân bà. Có phải bà cay nghiệt ngay từ với chính bà mà trở đi không? Còn trách gì cái cách bà đối đãi với chúng ta! Bà keo cú và tham việc lắm... Bà có mỗi một mống con thôi. Ai chả tưởng: quí hơn vàng. Có lẽ bà cũng quí con. Nhưng không phải vì thế mà bà nới tay với con đâu. Mỗi bữa ăn, bà giao hẹn với con: mỗi miếng đậu kho hay mỗi con tôm phải ăn hết một bát cơm. Không đủ mặc thây! Nó cứ việc ăn cơm nhạt hoặc chan với cái thứ mắm tép mặn hơn cả muối, mà cả nhà phải ăn quanh năm, suốt tháng. Con đẻ rứt ruột ra còn thế, còn nói gì cháu và đứa ở! Chắc anh cực lắm đấy, anh Phúc nhỉ? Làm gì tôi chả biết...

Hãy nói ngay rằng: bà bác tôi coi anh không bằng con trâu anh thường dắt đi chăn. Con trâu là một món tiền to. Nó làm lợi rất nhiều. Nó chết, người ta phải bỏ ngay ra ngót trăm đồng bạc tậu con khác về thay nó. Bởi vậy người ta cần chăm

chút nó. Còn anh, anh chỉ là một thằng hèn. Anh đi còng còng như một ông lão tám mươi. Cái cổ anh thụt vào giữa hai vai rúm ró và xo. Đầu anh ngoẹo về một bên để cái cằm nhọn hếch lên phía bên kia. Cả một cái thân hình ọp ẹp của anh không đáng một đồng xu. Người ta có cảm tưởng như nuôi anh là một sự làm phúc đó thôi. Anh chết đi, chẳng thiếu gì đứa nhanh nhẹn, cứng cát bằng vạn anh. Anh chỉ là đồ ăn hại... Ôi chao! Anh ăn hại những gì? Sáng ngày ra, anh uống nước lã cầm hơi. Bữa trưa, anh được ba lùm lùm bát cơm ngô hoặc cơm khoai. Bữa tối, người ta lại cho anh vài nắm ngô rang hoặc vài củ khoai, củ ráy. Kể ra thì bữa nào cũng thòm thèm cả. Chỉ có công việc và những lời chửi rủa thì bao giờ cũng thừa bứa tứa tát. Xơi không kịp! Anh thức dậy trước gà và ngủ có lẽ còn sau bọn tuần sương. Biết mình chậm chạp vụng về, lại yếu ớt quá không thể xốc vác như người ta, anh chỉ chăm chăm chúi chúi làm suốt ngày, không một phút nào dám nghỉ ngơi. Anh làm cả về đêm. Anh mong lấy sự cố gắng của chính anh để bù lại sự kém cỏi tự trời sinh; và cốt lấy sự chăm chỉ, sự kiên nhẫn và nhẫn nại để gợi lòng thương của chủ. Khổ thân anh quá! Tôi thương anh nhất vào những lúc trở trời hay những tháng mùa đông. Bệnh hen của anh lại dấy lên. Anh thở cũng là một việc khó nhọc lắm rồi. Thế mà anh vẫn dậy sớm, thức khuya,

làm hết việc nhà đến việc đồng, chỉ khác ngày thường một cái là thỉnh thoảng anh ngừng lại để ho sù sụ, thở rít lên như tiếng bễ, gà gà mắt như người say thuốc lào. Trông anh những lúc ấy chẳng khác gì một con cò chết rét. Có lần tôi ái ngại quá, bảo anh:

- Ốm quá thế thì nằm nhà đắp chiếu mà nghỉ có hơn không? Mình ốm, ai nỡ nói?

Anh lắc đầu, nói như người chực khóc:

- Đã đành, ốm thì chắc người ta cũng phải cho mình nghỉ. Nhưng một lần, hai lần còn được, chứ nay ốm, mai ốm thì coi sao tiện? Người ta thuê mình cho mình làm chứ không phải để cho mình đắp chiếu nằm như bố già người ta. Thiệt đến người ta thì người ta phải xót... Vả lại mình ăn cơm, lấy công của người ta, mình phải nghĩ.

Tôi chỉ chép miệng, không còn biết nói sao. Ngừng lại một lát để thở, rồi anh lại thong thả tiếp:

- Ấy, tôi đã phải nghĩ thế mà cũng không xong đấy. Tôi có dám lười đâu? Thế mà lắm lúc bà ấy còn nói cho như móc họng, đến gần phải mửa cơm ra mà trả lại!

Thoáng thấy bóng bà chủ, anh lại vội vàng làm rất khỏe ra bộ mình chẳng ốm đau gì cả.

*

* *

Mấy năm sau, tuy chẳng bàn nhau mà chúng ta bỏ nhà bà bác tôi cùng một độ. Tôi ra tỉnh học. Anh tự liệu không đủ sức để theo nghề làm ruộng, đi học nghề thợ may. Tuy chẳng còn mấy khi được gặp anh, nhưng xa xa tôi vẫn nhận được những tin tức về anh. Tôi biết đại khái tình cảnh anh cũng chẳng hơn gì trước mấy. Thôi thì cũng vắt mũi đút miệng, được bữa hôm, lo bữa mai, nhưng cái kiếp chúng mình thì chỉ có thế thôi, mong hơn làm sao được? Một năm kia, người ta bảo tôi rằng: anh mua lại được một cái máy khâu cũ sáu mươi đồng, chờ chút ít tiền dành dụm được từ khi cầm nổi cái kim và ba bốn chục nợ lãi hay tiền nợ non gì đấy. Cũng đáng mừng cho anh lắm! Từ đấy, hình như việc làm ăn của anh có dễ chịu hơn lớp trước. Một hôm, có chút việc phải về quê, tôi gặp anh, quần áo trắng bông, đầu chải mượt, chân kéo lê đôi guốc sà goòng lộc cộc. Nghĩa là anh "diện" lắm. Tôi lấy làm ngạc nhiên. Tôi tỏ sự ngạc nhiên ấy với mấy người hàng xóm. Họ mỉm cười, bảo tôi:

- Ai? Phúc ấy à?... Còn phải nói! Bây giờ cậu ấy tơ tuốt ghê lắm nhé! Chết cái không tơ tuốt, lại sợ vợ nó chê, nó phải lòng thằng khác thì hỏng cả.

Tôi sửng sốt:

- Anh ta cưới vợ rồi! Lấy ai?

- Cái Thửa, con nha chú Thuận lùn ấy mà!... Con bé tình ra phết! Mà phải biết là đỏng đảnh. Lúc nào cũng cái áo cánh cát bá, cái yếm cổ xây

thật trắng, cái quần lụa buông chùng tận gót chân, với chùm chìa khóa lúc la lúc lắc... Nội bà lý, bà phó trong làng này cũng không ăn bận sang như nó. Cô đầu cũng không ăn đứt.

- Thế mà nó chịu lấy anh ta?

- Thì còn lấy chó nào được mà chả lấy? Nó đĩ bỏ cha đi ấy! Hai con mắt thì lúc nào cũng tít đi, hai cái má thì đỏ tía ria, cái mồm thì toe toét; động ai hơi nói đùa, nói bỡn một tí đã hơ hớ cười. Nó nhân tình với trăm thằng, bọn lý dịch chẳng anh nào không thậm thọt ra vào nhà nó.

... (đoạn này trong bản in năm 1943 bị nhòe mất mấy dòng)...

Anh cu Phúc thì mê nó tợn, cho nó nào quần lụa, nào áo cánh xát xi, nào yếm vải phin... Lại cả tiền nữa đấy! Có thế nó mới lấy cu cậu vậy, chứ không thì đời nào nó lấy. Trông anh chàng như con giun chết, không thương được. Cu cậu hỏi năm, sáu đám, có đứa nào nó chịu lấy đâu? Mà toàn những đứa xấu xí, vất bờ tre bảy ngày không ai buồn nhặt. Ấy thế mà thánh nhân đãi khù khờ, tự nhiên với ngay được một con thật đẹp!...

Họ nói câu cuối với một vẻ gì mỉa mai. Tôi buồn rầu, hỏi:

- Thế từ ngày lấy nhau đến giờ, chị vợ có chịu... làm ăn đứng đắn hơn không?

- Làm? Làm gì? Nó thì chẳng bao giờ làm cả.

- Không!... Tôi nói... Nghĩa là... Chị ta có tu tỉnh

lại, về cái đường kia khác, hay là vẫn chứng nào tật ấy?

- À! Kể thì cũng đỡ... Bởi vì anh chồng chiều tợn nó chẳng bắt làm gì cả, chỉ nhong nhóng suốt ngày, cơm bưng nước rót đến tận mồm, lắm khi cái quần cái áo thay ra cũng anh chồng giặt hộ.

Ôi thôi! Thế thì hỏng mất! Tôi đã gần buột miệng kêu lên thế. Bởi vì tôi vốn biết anh là một người hay gắng gượng. Anh đã gắng gượng lấy sự chăm chỉ, sự nhẫn nhục để bù lại cái sức yếu của anh để gợi lòng thương của bà chủ ngày xưa, thì bây giờ anh lại gắng gượng lấy sự nuông chiều, sự hạ mình, cố bù lại sự kém cỏi về dung mạo của mình, để mong giữ được lòng yêu của cô vợ đẹp. Gợi lòng thương của một người chủ tham lam còn khó lắm thay! Còn nói gì đến sự gợi lòng yêu của một người đàn bà đẹp lẳng lơ và nhẹ dạ? Hỡi ôi! Trời thật bất công khi dựng ra cái đẹp và cái xấu. Loài người thích đẹp, ghét xấu đã phụ hoạ vào sự bất công của trời! Trong lúc thương anh quá, tôi nghĩ vơ nghĩ vẩn, đến mất cả lý trí và gần thành một thằng dở hơi...

Bẵng đi một dạo rất lâu, tôi không trở lại quê nhà, để bây giờ về ở hắn đây, như một người già cả. Tôi đã gần quên hắn anh rồi. Nào có phải tôi là người chóng nhạt tình đâu. Nhưng bây giờ tôi cũng đã có vợ, có con, có cả một gia đình. Tôi có bao nhiêu cái khổ của tôi. Chúng hút tất cả ý nghĩ

của tôi, khiến tôi sống như kiểu một người ích kỷ. Óc tôi chẳng còn một phút nào được rảnh rang để nhớ đến người bạn khổ sở thời thơ ấu...

Bỗng đùng một cái, tôi nghe tin anh chết. Mà chết như thế nào!... Anh ốm bốn tháng nay. Cái bệnh hen kinh niên lại phát ra, như thường lệ mọi năm, nhưng lần này dữ dội hơn. Anh chỉ còn làm được một việc thở mà thôi. Tiền dành dụm mòn dần, rồi hết hẳn. Rồi cái máy cũng phải bán đi. Người vợ đẹp của anh, hai con rồi mà vẫn trẻ mau mảu, vẫn phải ăn, phải tiêu, phải mặc áo yếm trắng bong và quần lụa chùng sát đất. Anh không thể cung cấp cho thị nữa, thì đã có một anh thợ húi đầu cung cấp. Thị bỏ anh nằm chết khô, chết nỏ đi suốt ngày đêm. Hai đứa con anh, ẻo lả như một cái lá úa và buồn như một tiếng thở dài ngồi củ rủ nhìn anh bằng đôi mắt dại đi vì đói quá. Chúng ngáp luôn luôn. Gian nhà tối ẩm, đầy mùi bệnh tật và bừa bộn rác rưởi, muỗi ruồi. Chỉ có những con ruồi là còn có vẻ sống, có vẻ hoạt động và khỏe mạnh giữa cái thế giới ốm yếu ấy, đã chìm một nửa vào cõi chết. Người ta nghe thấy những tiếng thở rốc lên, những tiếng rên và những tiếng chép miệng liên hồi. Anh nhạt miệng hay chán nản cho số kiếp?. Thỉnh thoảng đôi mắt gà gà của anh lại cố mở to ra, lần lượt đưa về phía hai đứa trẻ rồi đưa ra phía cửa. Bên ngoài trời rất đẹp. Nắng tưng bừng. Một đàn sẻ chí chóe cãi nhau như một lũ trẻ con tập làm người lớn: chúng xỉa xói, chúng chanh chua,

chúng cướp lời nhau một cách vui vẻ và ầm ĩ. Chim đực, chim cái gọi nhau. Những con chim con cũng đua đòi. Một con ve lanh lảnh này trả lời một con ve lanh lảnh khác. Ôi chao! Đời vui quá! Muôn loài sống mạnh mẽ và sung sướng. Không gian là một đám hội xôn xao và rự rỡ. Anh nằm trong đây, như một cái xác chết trong mả lạnh, chua chát nghĩ rằng: mình không ăn nhập gì đến cảnh đùa vui của người... Đôi mắt anh chìm dần, chìm dần để mờ đi. Đôi mi tím nhạt đã căng lên. Chúng che cảnh hiện tại đi để một cảnh khác tỏa ra. Anh mơ hồ nghe thấy tiếng trống chèo ở xa xa, văng vẳng. Ấy là anh đang nằm nhớ lại những ngày làng vào đám. Chung quanh đình tấp nập... Người vợ anh cười cợt giữa chỗ đông đảo ấy với những anh trai làng chớt nhả và bẻm mép... Còn anh thui thủi nằm nhà để quạt cho hai con ngủ, để khàn khàn ru mỗi khi thằng bé giẫy, và để thỉnh thoảng thở dài khi hơi thở nhẹ nhàng của nó đã trở nên đều đều... Anh đã chịu đựng tất cả những nỗi đau đớn âm thầm ấy, không một lần hé răng oán thán. Nhưng lúc này, cái lúc anh gần chết mà vợ anh không đoái tưởng đến anh một chút, anh thấy nghẹn ngào, uất ức. Cổ anh tắc lại. Hơi thở bị nghẽn một lúc rồi lại bật được ra, rốc lên hơn trước. Ngực anh như có một phiến đá nặng đè lên. Chân tay anh lạnh toát đi. Người anh bộn rộn, bồi hồi. Mồ hôi lạnh dầm dấp trán. Đờm kéo lên sòng sọc trong cuống họng. Anh chết mất! Anh chết mất! Anh không còn thở

được... Đôi mắt hoảng hốt của anh chực mở ra. Nhưng mí mắt nặng lắm rồi: anh phải cố mới gạt được chúng lên. Đôi mắt mất thần cuống quýt tìm hai đứa trẻ. Mồm anh ú ớ... Giữa lúc ấy thì cái phên liếp động. À! Vợ anh, người vợ đẹp của anh đã về. Anh lịm người đi, chẳng biết vì sao. Đôi mắt anh nhắm lại. Anh không muốn nhìn mặt nó? Nhưng kìa nó đã lại đầu giường anh với một vẻ buồn rầu giả dối. Cái thứ tiếng ngọt như đường của nó gọi anh:

- Thầy em ơi!

Đôi mắt anh từ từ mở. Chúng trợn ngược lên để nhả tất cả nỗi oán trách vào mặt nó. Trong lúc ấy nó nghĩ gì? Rồi không biết nó còn tìm đâu được mấy giọt nước mắt để vãi ra. Nó đặt bàn tay lên ngực anh và mếu máo:

- Thầy em ơi! Thầy em ơi!...

Tiếng gọi thất thanh của thị làm anh thổn thức. Anh nức nở trong lồng ngực. Anh đã lại muốn tha thứ, tha thứ hết. Nước mắt anh ứa ra đầy mắt....

- Thầy em ơi! Thầy em làm sao thế?

Anh lắc đầu... Không phải là cái lắc đầu giận dỗi đâu. Đó là cái lắc đầu thất vọng. Anh biết anh không còn sống nữa. Anh tiếc vợ. Anh tiếc đời... Nhưng chút tình thương - thành thực hay giả trá - của con vợ đẹp đã làm anh sống lại. Anh lại nói được, và anh nói:

- Tôi chết mất! Thế nào tôi cũng chết... Tôi chỉ

còn thèm một bát chè đỗ đen. Nếu có thì bu em cho tôi một bát để tôi ăn cho mát ruột rồi tôi chết.

- Nhà không có đường. Mà nấu cũng không kịp. Để tôi đi xem đâu có, mua cho thầy em một bát...

Vừa nói nó vừa mải mốt đi lấy bát. Nó tong tả chạy ra khỏi cửa. Anh nghe tiếng vạt áo nó bay soàn soạt và chân nó chạy bình bịch. Chưa bao giờ nó tử tế với anh như vậy, nhưng anh đã quên tất cả, và cứ tưởng suốt đời nó phải tử tế với anh như vậy. Anh càng thêm tiếc đời...

Chao ôi! Giá anh đã được ăn bát chè kia! Biết đâu anh đã chẳng mát lòng, mát ruột mà sống được? Nhưng vợ anh đi lâu quá. Nó đã gặp gỡ một cái gì ở trên đường làm nó lãng quên anh. Hay một kẻ nào đã ngăn cản nó làm cái bổn phận cuối cùng đối với một người chồng đã hết lòng với nó? Anh không còn sức đợi. Cái chết bị kìm lại trong một phút, lại bắt đầu chuyển động. Nó tiến dần, tiến dần, từ chân lần tới đùi, rồi tới bụng, rồi tới ngực... Anh hoảng hốt. Đôi mắt anh cố đưa về phía cửa sổ, cố nhìn mãi... Nhưng anh đã chẳng còn nhìn rõ nữa. Ánh sáng lung linh, lung linh. Không gian bập bềnh như một cái thuyền. Mắt anh lóa ra. Chúng mờ đi. Mọi vật xóa nhòa. Có lẽ nào như thế được? Có lẽ nào như thế được? Anh uất ức. Anh ứ nghẹn. Anh cố kêu lên một tiếng, nhưng không được. Anh u ú, ăng ặc. Đờm đã bịt chặt ống khí quản rồi. Anh

ngạt thở. Anh cuống cuồng, anh sợ hãi, anh bứt rứt, anh choáng váng... Ôi thôi! Anh chết rồi!

*
* *

Bây giờ thì sự im lặng bất tuyệt đã bịt chặt đôi tai anh, chán nghe những lời mỉa mai của đời rồi. Bóng tối đời đã phủ kín đôi mắt anh, mở thao láo nhiều đêm để nhìn trong bóng tối những cảnh nó làm anh nhục nhã. Anh đã có thể dửng dưng đối với những chuyện của loài người... Vậy thì anh Phúc ơi! Anh hãy nghỉ cho yên! Những chuyện đời này bây giờ chỉ còn là của chúng tôi. Chúng tôi những kẻ đã đau khổ, đã uất ức, đã ao ước, đã khát thèm, đã thất vọng và vẫn còn hy vọng mãi và phải hy vọng mãi. Sự đời không thể cứ mù mịt mãi thế này đâu. Tương lai phải sáng sủa hơn. Một rạng đông đã báo rồi. Một mặt trời mới sẽ mọc lên bên trên nấm mồ anh và bên trện đầu hai đứa con côi anh để lại. Một bàn tay bè bạn sẽ nắm lấy bàn tay chúng và giắt chúng cùng đi tới một cuộc đời đẹp hơn.

ĐÓN KHÁCH

Có giời biết đấy; quả thật Sinh không ác. Nhưng mà Sinh nhẹ dạ. Ấy là cái tật chung của những người trẻ tuổi. Vả lại, Sinh vẫn tưởng không đời nào lại có những người ngớ ngẩn như thế được. Vẫn biết ông đồ tính thật tha. Nhưng còn bà cụ chứ! Bà phải hiểu rằng Sinh đùa cợt. Có ai ngờ bà đồ cũng lẩn thẩn như ông đồ nốt. Bởi thế, mới đầu năm mà hàng xóm đã được một mẻ tức cười. Nhưng nói thế thì ai hiểu. Truyện phải kể có đầu, có đuôi. Vậy đầu đuôi như thế này.

Sinh hay đến nhà ông hàn Phong ở cái làng Vũ Đại này chơi. Làng Vũ Đại cách tỉnh ly có mười hai cây số. Ông hàn với ông thân sinh ra Sinh là chỗ bạn cố tri. Sinh gọi ông hàn là bác. Nhiều người cứ tưởng hai người có họ gần với nhau. Vậy thì dẫu chủ nhật nào Sinh cũng đạp xe đến chơi nhà ông hàn từ sáng cho đến hôm, sự ấy cũng là thường. Nếu y có định ngấp nghé cô Duyên, con gái ông hàn nữa, thì cũng được. Cái ấy chỉ có y biết, cô Duyên biết. Hoặc giả ông hàn, bà hàn biết nữa đã quá lạm. Chúng ta làm gì mà biết được?

Sinh là một công chức nhỏ mới ra. Các bạn y vẫn gọi cái tên tục của y: Sinh rụt. Bởi cái cổ y rụt thật, Nhưng về đây thì lại khác. Thấy người nhà ông hàn gọi Sinh là cậu phán, người ta cũng gọi y là cậu phán. Không ai thấy cậu phán so vai rụt cổ... Gặp ai, người ta chưa kịp trông thấy cậu, cậu đã chào người ta trước bô bô. Cậu hỏi người ta: "Có phát tài không?" "Lúa có khá không?" "Cháu có chịu chơi không?" Con người nhũn nhặn! Thân danh là ông phán, lương năm, sáu chục, những ông chánh ông lý có việc đến còn phải chắp tay bẩm báo, thế mà cấm khinh người. Anh bạch đinh mà có một ít râu, cậu cũng gọi là ông. Nói với bà lão móc cua cũng vâng vâng, dạ dạ. Mà lắm lúc nghịch ngợm y như con trẻ. Cậu nằm úp sấp ngay trên cỏ, ngóc đầu lên, gọi mấy cô làm cỏ lúa thách các cô hát đúm. Các cô không chịu hát thì cậu oang oang hát trước. Tiếng như ngỗng đực. Làm các cô đã cắn chặt hai hàm răng lại mà cũng không sao nín cười. Cậu lại càng rống lên. Ồ! Mà cho cậu cũng tài. Cậu là người tỉnh mà chẳng hiếu học lỏm ở đâu được nhiều câu hát nhà quê đến thế!

Mình nhớ ta như cà nhớ muối,
Ta nhớ mình như cuội nhớ giăng,
Mình về có nhớ ta chăng?
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười...

Rõ là tình tứ chưa? Cũng may họ chỉ biết tính

cậu chỉ đùa ngoài miệng, cho nên không cô nào chết mệt - nhà các cô ít hồng phúc lắm, chẳng dám làm bà phán - Răng các cô toàn là răng bàn cuốc. Cậu có nhớ là nhớ cái hàm răng trắng nõn, và đều tăm tắp của những cô tân thời áo dài quần trắng kia. Con gái nhà quê nước gì!

*
* *

Nhưng lại có một người không nghĩ thế: ấy là bà đồ Cảnh và có một người đồng ý với bà đồ Cảnh: ông đồ Cảnh. Và một người nữa: cô Na con gái ông, bà đồ Cảnh.

Ở đường cái vào, thì nhà ông đồ và nhà ông hàn cùng một lối đi. Nhà ông đồ ở thụt mãi vào trong, có ba gian cột tre, mái rạ. Nhà ông hàn ở bên ngoài, nhưng lại phải rẽ lên phía trên một quãng. Nhà gạch, mái cong cẩn thận. Nguyên về kiếu đã mất hơn hai trăm đồng bạc - người làng họ kháo nhau như vậy.

Vậy cứ kể lý ra, thì cậu phán Sinh không biết đến nhà ông đồ Cảnh. Nhưng bà đồ lại có một cái hàng nước ở ngoài đê, ngay chỗ rẽ vào. Vậy thì mỗi lần đến nhà ông hàn, cậu phán xuống xe ngay ở trước cửa cái hàng nước của bà đồ. Quen nhau thì phải lắm. Trong hàng bà đồ có cô Na. Sinh thấy

người ta gọi thế nên biết thế. Na trông cũng hay hay. Hay hay, đó là tiếng của Sinh. Bởi Na tuy chẳng đẹp nhưng cũng kháu. Chao ôi! Chỉ là con gái không thôi kể cũng đã dễ chịu lắm rồi. Đây cô Na lại là cô gái có má hồng thì cái dễ chịu chưa biết đến thế nào mà nói! Cố nhiên là Sinh trêu.

Một hôm y ve vẩy hai tay để làm một người đàn bà ưỡn ẹo, vào hàng bà đồ Cảnh...

- Nào cậu phán mua mở hàng cho tôi nào.

- Ồ, thế cụ chưa bán mở hàng, dư cụ?

- Chưa ạ, tôi vừa mới dọn...

- Thế thì tốt quá! Cháu mua mở hàng thật tốt vía; hàng cụ thế nào cũng đắt. Cụ có những gì đấy kia?

Sinh ngồi xuống ghế, dạng hai chân ra, hai tay chống xuống đùi, mắt trợn lên nhìn trừng trừng cái chõng hàng như một con cóc nhìn giun. Y chép lưỡi, nuốt dãi hai ba tiếng. Na phải quay đi để cười. Bà đồ cũng cười và bảo:

- Nói thế chứ những thức này cậu phán ăn sao được? Các cậu có ăn thì lại vào cao lâu...

- Cao lâu cũng không ngon bằng hàng của cụ.

- Vậy cậu mua đi cho tôi vài hào.

- Cháu mua luôn hầu cụ vài trăm bạc. Nhưng để cháu còn tìm đã. Chuối, xôi, chè, canh, cháu đều không thích lắm. Cháu chỉ muốn mua một thứ...

- Cậu muốn mua thứ gì?

- Cụ có bán na thì cháu mua!

Nói thật nhanh xong câu ấy, Sinh cười sằng sặc. Na lườm y một cái, mặt đỏ như gấc chín. Bà đồ cũng cười nheo cả mắt, vờ vĩnh báo:

- Na về tháng bẩy, tháng tám mới có chứ mùa này làm gì có?

Sinh cười ngặt nghẽo:

-Cụ thì bao giờ cũng có ạ. Cháu trông thấy rồi. Phải không cô Na nhỉ?

Na lại càng đỏ mặt. Thị quay hắn mặt đi, phụng phịu. Bà đồ hỏi:

- Cậu mua thật hay mua dối?

- Mua thật ạ. Cháu đang ao ước.

Thế thì tôi cho cậu đấy. Có nuôi được thì đem về mà nuôi.

- Thế thì cháu cám ơn cụ lắm. Cô Na ạ, cô nghe đấy!... Vậy từ nay con là con cụ nhé!...

*

* *

Từ đấy, Sinh nhất định bu bu con con với bà đồ. Y nếm nồi chè. Y lắc cái hòm tiền. Y mời khách qua đường vào nghỉ chân, uống nước. Na nguýt y và cười. Bởi vì Na đã bắt đầu không thẹn nữa. Cái gì lâu cũng thành quen. Một đôi khi, thị đã trả lời lại những câu Sinh đùa thị. Người ta đùa thế chứ

đùa nữa thì cũng mặc. Có mất phấn đi đâu mà sợ? Ngoài miệng thì Na nói thế. Ra sự rằng thị cũng biết là Sinh đùa đấy. Nhưng sự thật thì thị cũng hơi hơi hy vọng. Cả bà đồ cũng vậy. Nhất là từ hôm Sinh đem một chai rượu dâu làm quà cho ông đồ.

Ô! Lại chuyện chai rượu dâu này nữa... Chỗ này thì Sinh khí ác. Nhưng thôi đời, nhiều khi ta ác mà người ta vẫn tưởng ta tử tế. Cho nên ông đồ Cánh, bà đồ Cảnh, và cô con gái cám cái bụng Sinh rất nhiều. Nguyên do thế này. Sinh có người quen mới một cửa hàng bán rượu dâu. Y biếu Sinh hai chai rượu, vừa để tạ ơn, vừa để làm quảng cáo. Hôm ấy là chiều thứ bảy. Sinh vốn không thích rượu. Bởi vậy y nghĩ ngay đến ngày hôm sau, y sẽ về Vũ Đại.

Tiện có, nếu y xách hai chai rượu dâu ấy về làm quà cho ông hàn Phong thì cũng hay. Ấy thế là sáng hôm sau hai chai rượu dâu cùng với Sinh lên đường. Nhưng đi được nửa đường, thì một chai bị tuột tay rơi xuống đường rạn một vết to. Rượu đổ xuống mặt đường tung tóe. Sinh ngẩn mặt ra một chút rồi ghé nửa cái chai còn lại lên miệng uống. Và tức khắc y nhăn mặt lại. Cha mẹ ơi! Rượu quái gì mà chua như thể tương ối. Y quăng chai rượu vỡ xuống ruộng. Thuận tay, y đã toan quăng cả cái chai lành, nhưng lại tiếc của giời. Y ngần ngừ một

chút rồi tắc lưỡi. Thế nghĩa là y tự bảo: "Ta giữ lại". Nhưng giữ lại làm chi vậy? Biếu ông hàn thì cố nhiên là không được. Sinh nghĩ đến chú canh điền nhà ông hàn. Nhưng không lẽ đến chơi với người ta, quà biếu người ta không có, quà cho con người ta lại không có nốt, lại có quà cho thằng canh điền lại là một thằng chắng có nghĩa lý gì trong nhà người ta! Chi bằng đem phắt ra cánh đồng, chia cho lũ trẻ. Nhưng làm thế cũng hoài đi. Rượu dẫu chẳng ngon nhưng đóng chai cẩn thận, trông khá đẹp. Ơ! Sinh quên khuấy ngay đi mất! Sao không để biếu ông đồ nhà cô Na!

Nửa giờ sau, y xộc vào hàng Na. Na ngồi có một mình, đang mở vụng hộp sáp cô ba quệt vào đầu ngón tay bôi lên da, lên mặt. Bấy giờ đang mùa rét. Gió heo may thổi. Trời hanh, thị lại hay phải ngồi bếp nên da mặt nẻ, trông bẩn quá. Năm ngoái thì thị cứ để tha hồ cho mà nẻ. Nẻ chán rồi phải khỏi. Nhưng năm nay, thị đã hay nhìn gương lắm. Thấy cái mặt nẻ không coi được, thị giấu giếm mẹ gửi người ta mua giùm hộp sáp để về bôi...

Nghe tiếng chuông xe đạp, Na giật mình. Thị vội giấu hộp sáp vào trong túi. Sinh đã cười nhăn nhở...

- Chào mợ phán!

Na đỏ mặt, đôi mắt tít lại chỉ còn bằng hai hột đỗ. Ấy là cô ả sướng! Sinh cười khanh khách tiến vào gần sát thị:

- Bu đâu rồi!

- Na sợ hãi, lùi lại đằng sau để tránh. Y chực đưa tay lên má thị. Nhưng bỗng có tiếng bà đồ Cảnh:

- Cậu phán lại trêu gì con bé Na nhà tôi thế?

Sinh vội reo lên để chữa thẹn.

- A ha! Bu đây rồi! Con hỏi bu đâu mà nhà con nhất định không chịu nói.

- Cậu hỏi tôi làm gì?

- Dạ, mời bu ngồi xuống đây đã rồi con xin thưa chuyện.

Sinh đặt chai rượu dâu lên mặt chõng và chắp hai tay lại:

- Thưa bu, con có chai rượu gửi bu biếu thầy con.

- Cám ơn cậu phán!

Bà đồ nắm lấy chai rượu đưa cho con gái bảo:

- Cất kỹ vào kia con! Cất thật kỹ vào cho tao.

Bà làm thế bởi bà tưởng Sinh đùa, mà chai rượu ấy là chai rượu y đem lên ông hàn. Nhưng Sinh không đòi lại. Y xin phép vào chơi nhà bác hàn một lát, và y vào tay không. Bà đồ lấy làm lạ lắm. Không lẽ y đem rượu đến đây, chẳng cho ai, lại gửi ở hàng bà rồi đến hôm, đem về.

Chiều hôm ấy, Sinh ra hơi muộn nên không vào hàng bà đồ Cảnh nữa. Thấy y chực nhảy lên xe đạp, bà gọi lại...

- Tôi gửi cậu phán chai rượu về biếu mợ phán tôi ngoài ấy, gọi là chút quà quê.

Bà cười để thưởng câu nói đùa có duyên của bà. Nhưng lúc này thì Sinh đứng đắn.

- Con gửi bà biếu ông đồ giùm con thật đấy.

- Cám ơn cậu bằng cái lọ! Tôi chả dám.

- Ô hay! Bà cứ tưởng con đùa. Con nói thật. Bà cứ cầm về giúp con.

- Nhưng... Tôi chả... vào!

- Sao bà lại tệ với con như thế?

- Không dám ạ! Vậy mời cậu vào chơi với ông đồ nhà tôi xơi nước đã, chứ thế này thì...

- Bà cứ yên tâm. Bây giờ tối rồi, con phải đi thôi. Cũng chẳng còn bao nhiêu ngày nữa là tết rồi. Mùng hai tết, con lên mừng tuổi cụ ông, cụ bà...

- Không dám ạ!

- Với lại lễ gia tiên nữa chứ. Bu bảo nhà con gói bánh chưng thật khéo, chí mùng hai là con lên.

- Thật nhé?

- Vâng, rất thật! Nói dối các cụ, các cụ rẽ duyên vợ chồng con thì chết con. Thôi u về!

Y nhấy lên xe đạp và gò lưng đạp đi vu vù...

Đêm hôm ấy vợ chồng ông đồ Cảnh rì rầm bàn tán rất khuya. Không hiểu cậu phán có lòng thương con bé Na thật hay đùa bỡn vậy? Bởi nhũn nhặn lên bà đồ báo: Cậu ấy đùa. Nhưng đùa thì đời nào lại cho ông đồ chai rượu? Cái cổ chai có bọc giấy

vàng cẩn thận. Cái nhãn hiệu in đẹp lắm. Chắc là rượu bổ. Có rẽ cũng phải ba, bốn đồng. Ý tất người ta có định lấy con mình thì người ta mới chịu bỏ tiền mua biếu chứ! Vả lại, bây giờ những hạng thông, ký, phán, lấy vợ nhà quê kể cũng thường. Cậu phán thương yêu con bé Na cũng chẳng còn phải là sự lạ.

Và ông đồ kết luận:

- Bà đồ ạ! Chẳng lôi thôi gì nữa. Tháng này bà cứ mua bát họ ở nhà bà lý Vinh về cho tôi. Mọi năm tết nhất nhà mình cũng chỉ làm qua loa gọi là có thì thôi. Nhưng năm nay, mình cũng phải gói mươi tấm bánh, bó mấy cái giò thật tốt. Kẻo nữa đến lúc người ta lên mừng tuổi thật, mình lại trơ thổ địa ra đấy à?

- Ừ, mà thật đấy. Cậu ấy hẹn đích đến mùng hai thế nào cũng lên.

*

* *

Mùng hai tết. Thằng Tình, con giai ông đồ Cảnh, đang đứng chầu rìa đám quay đất ở ngay ngoài đường cái. Bỗng nó thấy bóng một cái xe tay từ phía dưới đi lên. Nó cắm đầu chạy về nhà một mạch. Bà đồ thấy trống ngực đập mau thon thót.

Bà đoán là cậu phán đã về. Nhưng bà không dám nói ra sợ tên. Bà chỉ hỏi:

- Cái gì mà mày chạy bình bịch thế?

- Xe cậu phán!

Mắt ông đồ sáng hẳn lên.

- Thật?

- Thật... Cậu ấy có bánh pháo tròn to lắm, bằng cái quả giầu kia kìa với những hộp bánh gì đẹp lắm.

Bà đồ cười, chửi con:

- Bố mày!

Nhưng ông đồ đã giục vợ, giục con rối rít:

- Đi đun nước pha trà tàu! Cái ấm chuyên đâu rồi? Đem mà rửa đi

- Rửa kỹ sáng ngày rồi ạ.

- Cứ đem rửa lại. Mau lên một tý!

Ông lẹp kẹp chạy ra rồi lại chạy vào.

- Cái khăn? Cái khăn của tao đâu rồi?

Thằng Tình cười khành khạch:

- Khăn thầy ở trên đầu thầy đấy thôi.

Na bật cười. Tình nhìn Na mà reo lên:

- Ai chà! Đẹp ghê!

- Rõ dơ!

Na mắng lấp miêng em như vậy. Nhưng thị đã đỏ bừng cả mặt. Bởi Tình nói trúng vào gan, vào ruột thị. Vừa mới nghe nói Sinh sắp tới, thị đã vội

thắt cái thắt lưng nhiễu mới và mặc cái yếm là còn giữ nguyên màu vàng của tơ.

Ấm nước reo rồi ấm nước sôi sùng sục. Bà đồ dập bớt lửa rồi chạy ra sân, bảo:

- Nước được rồi đấy. Có pha gì hay không?

- Đợi xem sao đã chứ.

- Thế thì nguội mất. Sao cậu ấy đi chậm thế? Bà chợt nhớ:

- Hay là cậu ấy vào mừng tuổi ông hàn trước.

- Không có lý. Thế nào...

Để lấp lời ông đồ Cảnh, tiếng pháo ở mạn ngoài bắt đầu nổ mạnh như một chuỗi cười chế nhạo. Bà đồ kêu lên một tiếng thất vọng:

- Thôi, đúng rồi!

Mặt ông đồ thườn ra. Những tiếng pháo giẫy đành đạch như một thằng bé con hỗn láo. Ông đồ nhìn bà đồ thì vừa gặp đôi mắt bà nhìn ông. Và cả hai cùng vội nhìn xuống đất. Bỗng bà hai Du, ở bên ngoài nhà ông đồ một ngõ, le te chạy vào. Chưa kịp chào hỏi ai, bà đã mà cà mà cập:

- Từ thuở cha mẹ đẻ đến giờ tôi mới nghe một bánh pháo dài đến thế. Sung sướng chửa? Nhà người ta đã hay thì hay đủ cách. Con rể đấy!

Bà đồ vờ vịt hỏi:

- Nhà ai thế cụ?

- Nhà ông hàn đấy. Chồng cô Duyên. Cậu phán Sinh ấy mà! Mặt ông đồ xám lại...

- Ô hay! Tôi cứ tưởng cậu ta là cháu!...

- Thì tôi cũng tưởng. Ai ngờ cậu ta lại là chồng cô Duyên. Thôi? Chào ông! Chào bà!

Nói chưa dứt câu, bà hai đã lại le te chạy đi nhà khác để khoe cái tin quan trọng ấy. Ông đồ thở dài thành tiếng rên:

- Thôi. Thế thì nó chẳng vào nhà mình nữa đâu. Dọn cơm mà ăn thôi.

Một lát sau cả nhà ngồi ăn. Người nhìn ra sân, người nhìn vào bát. Chẳng ai dám nhìn ai. Cơm trắng, cá ngon. Giò thịt đầy mâm. Bánh chưng rền lắm. Nhưng sao ông đồ cứ nghẹn luôn mãi thế? Cùng bất đắc dĩ, bà phải bảo:

- Thôi ông ạ, con mình không lấy nó thì lấy người khác, đã ế đâu mà sợ? Ông đừng nghĩ nữa...

Phải, phải, bà đồ ạ! Nhưng mà... Nhưng mà cả một bát họ tiêu vào cái tết!. .. Ông đồ lại nghẹn thêm cái nữa. Đôi mắt ông ầng ậng nước. Ông đã nhìn trước thấy con gái ông sau cái tết này, đem cái thắt lưng và cái yếm còn mới nguyên dạm bán lại cho hết người này, đến người nọ để lấy tiền đóng họ cho nhà bà lý Vinh...

(Tiểu thuyết thứ bảy số 446)

NỬA ĐÊM

Tên thật hắn rất hiền lành. Rự, Lê Văn Rự. Hắn làm trương tuần nên người ta gọi hắn là trương Rự. Nhưng từ ngày hắn xoay sang làm nghề ăn cướp thì hắn thành ông Thiên lôi. Cái tên ghê gớm ấy nguyên do nó thế này: Nhưng khi bọn anh em tụ tập để bàn định tìm một nhà nào để đánh, Rự không bao giờ bàn một tiếng, hắn chỉ chúi đầu vào uống rượu và ăn cơm; cơm rượu rồi, hắn lừ mắt ra, cầm cái tăm xiên vào từng kẽ răng rồi thỉnh thoảng lại rút hắn ra mà mút; cứ như thế cho đến lúc người ta quyết định rồi, giao cho hắn việc gì là hắn vất tăm xuống đất, rũ quần đứng lên và theo lệnh của anh em. Người ta bảo cái ông thiên tướng và tầm sét cũng hành động theo kiểu ấy, ông chẳng có quyền tự mình đánh chết ai; ông chỉ biết theo mệnh trời, chỉ đâu thì đánh đấy. Chỉ đâu đánh đấy thì chính là cái thái độ thằng trương Rự. Bọn ăn cướp gọi đùa hắn là Thiên lôi. Từ đó thành tên, cái tên ấy lan đi, cả làng Vũ- Đại không ai không biết. Nhưng không biết cái lai lịch trên kia; họ cắt nghĩa mỗi người một khác. Người thì bảo hắn hung tợn

và nóng tính; người khác thì lại bảo bởi cái tiếng hắn choang choang. Thật ra thì hắn ít nói: lúc hắn nói, người ta nghe như quát; khi hắn quát; người ta tưởng là sấm sét; thôi thì cứ sôi lên sùng sục như cơn nóng giận của Thiên lôi vậy.

Khi bắt đầu mang cái tên oai vệ ấy, hắn ngoài ba mươi tuổi. Da đen như cột nhà cháy, mặt rỗ tổ ong, trán thấp và bóp lại ở hai bên, tóc cờm cợp dở ngắn dở dài, mắt ti hí nhưng sáng như mắt vọ, đã thế còn được đôi lông mày rậm và dựng đứng như hai con sâu róm nằm trên trợ lực; tất cả những cái ấy vào hùa với cái mũi ngắn và to hếch lên như mũi hổ phù, đôi lưỡng quyền cao trên bờ những cái má trũng như hai cái hố, những cái xương hàm nổi bật lên, và bộ răng cải mả nhai xương rau ráu, cùng nhăn nhó, trừng trợn với nhau để tạo cho hắn một bộ mặt làm những trẻ con trông thấy phải thét lên như bị ma bóp cổ. Thật ra thì những bà mẹ bực mình vẫn dùng hắn để dọa những đứa con hay khóc: "Im ngay! mày có im ngay không? Tao đem mày cho ông Thiên lôi bây giờ!...".

Ông Thiên lôi là con cái nhà nào và quê quán ở đâu? Không ai biết. Bố mẹ hắn không ở làng này. Hắn làm con nuôi bà quản Thích từ khi còn bế ngửa.

Bà quản Thích là một người đàn bà góa giàu, còn trẻ mà lại chưa có con; đó là người đàn bà nhân

đức mà vùng này đều quen biết. Một hôm, một người ghé vào chơi nhà bà, đem làm qùa cho bà một đứa trẻ thơ. Người ấy bảo: "Đây là con một kẻ khốn cùng, đi lang thang từ làng này sang làng khác để xin gạo thừa cơm nguội của những nhà phúc đức; không lấy gì nuôi con được, nó đem đến sân nhà tôi rồi bỏ đi. Bà chưa có trẻ nhỏ trong nhà, hãy nhận lấy nó mà nuôi như là con đẻ vậy". Bà quản Thích nhận lấy. Bà nhận lấy như là một việc tốt lành. Bà nâng niu nó chẳng khác gì con của bà. Mặc dầu có những người thóc mách hay là ác miệng bảo nó là con của một kẻ giết người, cha nó đi ở tù, mẹ nó đi lấy chồng. Người ta bảo quê hương nó cách đây những mấy ngày đường. Như thế sao biết được chắc rằng có thật hay không, những lời nói hàm hồ ấy? Bà quản Thích không dám tin.

Bà yêu thương nó lắm. Và nó lớn rất mau, mau như là tội ác, nhăn nhó, cạu nhạu, gắt gỏng, có lẽ chẳng bao giờ yêu thương lại bà. Còn bé thì nó khóc, khóc ngằn ngặt như giận dữ ai. Lớn lên một chút thì hắn suốt ngày cau có như nghiến ngầm một lát dao găm cắm vào ngực một kẻ thù nào của hắn. Rồi hắn đòi làm trương tuần để đâm chém kẻ cướp. Rồi hắn lại làm kẻ cướp để chém lại trương tuần và những người cần có sự bảo vệ của những anh trương tuần. Nhưng đi tuần hay ăn cướp đều không thể coi là nghề nghiệp, thật có như làm thơ

viết tiểu thuyết người ta lấy làm nghề phụ, nếu làm nghề chính, thì nghề không nuôi sống người, chưa ai giàu vì làm trương tuần hay đi ăn cướp; đó là cái sở thích của một số người, máu mê thì phải chơi cũng như ham cờ bạc, cũng như viết tiểu thuyết và làm thơ có khi mang vạ thêm vào mình! Vì thế hắn cũng cần phải có một nghề. Hắn làm nghề đồ tể. Cái nghề ác đức ấy cho hắn được cái khoái lạc thấy những con vật sống giẫy đành đạch dưới mũi dao thọc vào cổ chúng, cho máu tươi vọt tóe ra, rồi chảy ồng ộc vào cái chậu. Vả lại tiện cho hắn có đồ nhắm rượu: ngày nào hắn cũng muốn có một bát tiết canh đỏ lòm lòm va sừn sựt những miếng sụn ngon băm nát. Hắn thích làm chảy máu và ăn máu, âu cũng là tính trời sinh ra.

Nhưng hắn cũng biết ham sắc đẹp. Cứ gì phải là một trái tim đa cảm! Hắn muốn có vợ như những kẻ hiền lành. Hắn muốn vợ hắn phải là người thật đẹp: cái ấy những kẻ hiền lành cũng muốn. Và hắn lấy. Nghĩa là cướp lấy. Vợ hắn là con gái yêu một người đan bà góa buôn tơ. Hắn gặp nàng đi bán tơ với mẹ. Hắn đến nhà mẹ nàng, va cuộc điều đình chóng vánh như sau này:

- Ở đây có một con gà mái tơ rất đẹp, tôi muôn mua đem về nhà nuôi.

Người đan bà run sợ và ngơ ngác. Hắn muốn nói cái gì của nhà bà đây? Chắc là tiền bạc. Thôi,

cũng đành biếu hắn vài ba đồng uống rượu đi cho rồi. Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn. Bà cởi dải yếm ra lấy hai đồng bạc giấy, vuốt cho phẳng, bỏ vào cái đĩa và đặt lên giường, trước mắt hắn, xun xoe thưa rằng:

- Thưa với ông Trương, gà thì quả là nhà cháu không nuôi; nhưng bây giờ mẹ góa, con côi, ông làm công làm việc, mẹ con tôi cũng mong được cái oai của công che chở. Vậy gọi là có chai rượu biếu ông để là cái lễ mọn, mong rằng ông đừng chê ít...

Hắn cười ha hả. Rồi hắn vênh cái mặt lên, một tay xoa cái cằm nhẵn nhụi một lúc, rồi lại đột nhiên bảo rằng:

- Ai nỡ hạch tiền bà cụ. Tôi đến đây để xin gà mái chứ không xin tiền.

Bà cụ hình như hiểu. Nhưng bà không dám tỏ ra là đã hiểu. Bà chưa biết nói ra thế nào. Hắn lại cười ha hả.

- Bà cụ thật thà quá nhỉ! Thôi, tôi nói toạc cho bà cụ hiểu; tôi là con gà sống đi tìm con gà mái đây.

Đến đây thì bà đành phải hiểu, bà thưa lại rằng:

- Chẳng may cho tôi, và cũng chẳng may cho cháu, không có phúc. Con gà mái ông định hắt, tôi đã nhận tiền bán cho người khác rồi.

Hắn trợn mắt lên:

- Mặc kệ! Tôi thích thì cứ mua; mua không được

thì bắt trộm; bắt trộm không xong thì đánh cướp. Bà muốn chọn đằng nào cũng được. Còn tôi thì tôi nhất định rồi, tôi đã nhất định rồi. Con gái bà phải vào tay tôi.

Nói xong hắn ra về. Bà mẹ không run nữa. Bà tuyệt vọng. Hung thần đã nói; Số phận con bà đã định, không còn xê dịch được. Hai mẹ con nhìn nhau, oà khóc lên. Ngày hôm sau bà được tiếp bà quản Thích. Hai người cùng cảnh ngộ nên biết thương nhau. Nhưng một bên phải ép lòng mà hỏi, để nghe lời trách móc. Một bên cứ trách móc nhưng cũng phải ép lòng mà gả. Hai người ruột cũng đau quặn quặn. Họ kể lể để khóc với nhau, thương cho hai cuộc đời. Và cuộc đời của một kiếp sống mới lên măng, của cô con gái mơn mởn, đáng được những bàn tay lương thiện nâng niu, ve vuốt. Họ khóc đấy. Nhưng mặc kệ, nước mắt của hai người đàn bà hiền đức không thể đổi được cái lòng khăng khăng của một kẻ đàn ông hung tàn. Cô gái bạc mệnh mới hai mươi tuổi cứ phải đem cái xinh tươi của mình đặt vào những bàn tay gân guốc, cứng cáp và co quắp của anh trương đồ tể.

Bởi vậy, đã xảy đến cho người thiếu phụ đương xuân là vợ hắn cái chết thê thảm.

Hôm ấy, nàng dọn cơm xong thì hắn cũng ở đâu xách một chai rượu về. Thật là vừa vặn. Nồi riêu cá trắm rất ngon đã múc ra làm ba bát cho ba

người. Hắn chẳng đợi ai, xồng xộc chạy vào, ngồi sụp xuống, rót rượu ra bát uống, Bà quản Thích và con dâu, vội vàng ngồi vào ăn ngay; chậm một tí, hắn có thể quát tháo đập phá om xòm, toang hoang cửa nhà. Hắn thò đũa vào bát riêu trước mặt giằm khúc cá. Nó răn rắn như cái đầu. Hắn lấy đũa xêu lên. Đích cái đầu còn ngờ gì nữa. Lòng hắn sôi sùng sục. Cái đầu lợn đã đành là phần ông tiên chỉ. Nhưng cái đầu cá thì chẳng ông tiên chỉ nào muốn xơi. Nói của đáng tội, nó chỉ toàn những xương. Sao vợ hắn lại nhè bỏ vào bát hắn? Thế này thì nó khinh mình thực! Thế này thì nó khinh mình thực!... Hắn hất cái đầu cá ra mặt đất, và bảo thẳng vào mặt vợ:

- Cái đầu cá này thì chỉ có bố mày họa có xơi được chăng chứ tao thì tao không phí mồm.

Bà quản Thích ngượng thay cho nó, vội vàng gắp lấy bỏ vào bát cơm của bà:

- Bố nó chết rồi, mày không xơi được thì tao xơi. Đây mày ăn lấy khúc này cho ngon.

Bà vừa nói vừa đặt bát của bà vào lòng hắn. Hắn thấy bà bênh con dâu. Hắn thấy bà ra ý khinh hắn là thằng tham tục. Hắn thấy...Ồ! Lòng hắn sôi sùng sục! Hắn ngứa ngáy chân tay quá! Hắn ngứa ngáy chân tay quá! Con vợ khốn nạn kia ngồi cắm mặt xuống, mặt sưng lên, mắt rưng rưng chực khoc.

Nó còn oan uổng lắm! Hừ cái mặt! Cái mặt, hắn chỉ muốn tát vào cái má kia cho nó sướng.

Người vợ đỏ mũi lên. Nàng không còn chịu được, nước mắt trào ra má. Hắn thấy máu đưa lên cổ. Hắn đứng phắt lên, hung dữ như một con hổ đói, nhẩy bổ lên người vợ, nghiến chặt răng, xoắn lấy tóc nàng. Nàng khóc oà lên. Hắn giúi đầu nàng xuống. Nàng kêu, nàng kêu! "Hàng xóm ơi! Nó giết người, nó giết người!" Hừ! Được lắm! Đã muốn thế thì được thế! Thì hắn giết. Bà quản Thích nắm lấy áo hắn mà co lại. Hắn đạp cho bà một cái, nằm còng queo xuống đất. Rồi đấm, đạp, tát túi bụi trên đầu, mặt, bụng, lưng người thiếu phụ. Hắn cào, hắn cấu, hắn bóp cổ, và lay, và lắc, đấm bằng tay, đá bằng chân, hích bằng khuỷu tay, thúc bằng đầu gối, hắn lăn xả vào bằng đầu, bằng vai, bằng ngực, bằng đùi, bằng răng. Và đến lúc hắn ngừng lại thì người đàn bà khốn nạn đã rũ rượi mềm như con bún, máu ộc ra bằng mồm, bằng mũi, bằng lỗ tai, bằng bao nhiêu là vết thương. Máu lênh láng ra nhà. Người vợ ấy có thai: cái thai sẩy, người mẹ chết, nàng chết sau hai năm trời sống khổ cực bên một thằng chồng vũ phu. Nó đã mua nàng như mua con lợn, ái ân với nàng như người ta giết lợn. Khốn nạn cho những cái chân tay mềm! Quả có thế! Khốn nạn thay cho những cái chân tay mềm!

Cả làng Vũ-Đại thì thầm kể cho nhau nghe

chuyện ông Thiên lôi giết vợ, nhưng ông Thiên lôi vẫn ung dung bán thịt, uống rượu, và thỉnh thoảng đi ăn cướp chơi như thường. Bởi vì chánh hội làng Vũ-Đại là một thằng ăn cướp, nó cướp của, cướp người chưa thoả chí, nó muốn cướp cả quyền hành của dân. Người ta sợ nó mà phải để cho nó làm chánh hội, để cho nó làm xuôi, làm ngược trong việc cai trị chín thôn đông đúc của cái làng hơn ba ngàn suất đinh này. Phúc cho bọn con em, nó cai trị cũng không khác gì những ông kỳ mục lương thiện cai trị họ. Nghĩa là cũng đục khoét đến thế thôi; kể thì cũng không còn cách gì đục khoét hơn thế được. Ăn cướp tựa ăn cướp, cái lão chánh hội ăn cướp ấy cố nhiên tìm cách bưng bít cái án giết vợ kia, chỉ vì thủ phạm là một thằng ăn cướp. Bưng bít thì phải được. Bọn con em không hiểu sự; nó giết vợ nó chứ có giết vợ mình đâu? Còn bọn đàn anh hay bới móc thì lại sợ; sợ thằng chánh hội cũng như sợ Thiên lôi; hai sức phá hoại ấy chấp vào nhau thì phải đổ đình, đổ chùa, đừng nói gì đổ nhà đổ cửa.

Lí lịch ông Thiên lôi thế là trong trắng. Nhưng còn đối với đời? Hỏi có còn ai dại dột đến đâu đâm đầu vào lấy một thằng vừa giết vợ nữa? Thế mà có đấy. Một người trẻ, đẹp dịu dàng không kém gì vợ trước. Người ấy về nhà hắn như về thơi nhân loại còn dã man, người ta nộp thân mình làm lễ hy sinh. Cũng bởi người ấy hèn nhát sợ chết ngay, cứ cô

muốn sống, - sống đầy đoạ - mấy năm nữa rồi hãy chết. Cái chết rồi sẽ đến, đến bất cứ lúc nào, nhưng đừng bây giờ là được rồi! Đừng chê trách: con người ấy là con người muôn năm.

Nhưng Tạo hóa có cái óc tưởng tượng vô cùng phong phú. Tạo hóa không thích lắp đi, lắp lại cùng một chuyện, như những nhà tiểu thuyết tầm thường, Người vợ sau có phải chịu nạn cũng không đi cùng một đường chịu nạn như người trước. Người vợ sau không chết, tuy cũng có mang. Phen này lại chính ông Thiên lôi chết. Hắn không chết vì dao, vì mác, hắn không chết rũ tù, hắn không chết trên máy chém như những người tin quả báo thầm trông đợi. Hắn chết trên giường nhà hắn, trong tay vợ hắn, êm ái như một nhà hiền triết. Mà lại có cả người khóc hờ nữa. Làm sao được: nghĩa tử là nghĩa tận; những người chết đều đáng kính bởi những người chết không còn đủ sức mà hại ai. Kẻ giết người kia chẳng có ai giết mà cũng chết. Chao ôi cái chết! Chao ôi! Cái chết còn hung bạo hơn những thằng hung bạo, còn thắng được những thằng hung bạo. Những kẻ hung bạo chết cũng đáng lòng thương hại. Những kẻ hung bạo chết cũng chỉ là người chết, nan nhân một sức mạnh mù quáng và khốc liệt. Ông Thiên lôi đã chết! Người me nuôi vẫn mong cho hắn chết, bây giờ muốn khóc và khóc thật. Có ai hiểu được cái nước mắt của loài người!

Vợ kế đã run sợ mà lấy nó, đã nguyền rủa nó, bây giờ cũng khóc. Chao ôi! Những giọt châu của loài người.

*

* *

Ba tháng sau người vợ góa của Thiên lối đẻ. Nàng đẻ con trai. Nàng đẻ như trút tội ác ra khỏi người. Nàng thấy lòng nang trong trắng lại; nàng đang mong nàng trong trắng để mà yêu đương. Hoa lòng nàng tưởng không nở được, bây giờ lại nở. Nó nở bởi nắng thiêu chợt tắt. Và trời lại mưa. Nàng mới có hăm hai; nàng còn trẻ quá, má nàng còn đỏ quá! Cuộc đời trước mặt nàng dài dằng dặc, đi một mình làm sao? Nàng còn đẹp, nàng chưa yêu dấu thật, nàng còn giữ được rất nhiều tình xuân. Cái anh trai tân bên hàng xóm vẫn ngấm ngầm thương nàng nhưng khi nàng khóc lóc, bây giờ mới nói. Anh ta nói rằng, anh ta vẫn muốn tháo cũi, xổ lồng cho nàng từ lâu. Chỉ còn đợi dịp. Nàng cũng hiểu cái dịp ấy chẳng bao giờ tới nếu chồng nàng không chết.

Nhưng nàng không nói thế. Nàng tin lòng chàng. Bởi vì lòng chàng còn nguyên vẹn. Còn nàng, dẫu sao nàng là cánh hoa rơi trên đường rồi. Cuộc tình duyên ấy có một nhịp vẫn chương lạ! Cũng bởi trước kia chàng là một người thợ nhà máy sợi rất ham tiểu thuyết - và nhiễm thêm một chút màu phóng

đàng. Họ dắt nhau đến sở mộ phu lấy giấy đi Sài Gòn.

Thằng bé đã không cha, lại thành ra không mẹ. Nhưng nó chẳng bơ vơ. Bà quản Thích săn sóc nó. Một mầm tươi vui hy vọng lại nảy ra trong cõi lòng khô héo của người đàn bà khao khát một tình thương trọn đời. Bà yêu thương nó hơn đã yêu thương bố nó. Nó còn nguyên lành trong tay bà. Bà chí thật sung sướng từ hôm nay. Bà nhận thấy nó khác xa bố nó - Làm thế nào nhận thấy những nét táo tợn của người bố bốn mươi trên cái mặt bụ bẫm của đứa con chưa đầy năm tháng? - Nó sẽ hiền lành, bà tin thế, và cầu khẩn Đức Bà như thế. Nó sẽ làm cho bà vui cảnh già. Thực là cảm động! Bà già sáu mươi tuổi còn đợi đứa cháu lớn lên mới già!

Bây giờ bà đã nghèo rồi. Cái cơ nghiệp một người giàu ở nhà quê có bao nhiêu! Một mình thằng con nuôi phá đã đi đứt ngay một nửa. Các bạn bè hắn phá một phần của cái nửa kia. Còn phần trót thì những kẻ thù của hắn phá nốt khi hắn chết. Bà quản Thích mới kịp nghĩ ra rằng: có một đứa con hung ác là một cái họa; nhưng mất một đứa con hung ác lại là một cái hoa lớn hơn. Cũng may, khi mất hết của cải rồi thì bà được yên thân; ở cái chốn thôn quê đầy bất công và nhũng nhiễu, một người đàn bà góa chỉ yên phận khi đã thật già và thật nghèo.

Con lại cho bà mấy sào vườn. Nó cũng như cái xương để cho ba gâm. Chang an thua gì nhưng cũng

có cái để cho vào dưới răng. Bà cặm cụi làm, làm như bà còn khỏe lắm. Không thiếu những người già khọm mà vẫn còn sức lực để làm. Họ làm để tiêu sức dai dẳng của họ đi, hay ông trời khéo an bài đã thu xếp cho họ chút sức dai dẳng để mà làm lụng? Nhưng khi mệt mỏi quá, thấy tai ù, mắt lóa, xương sống lưng hình như muốn nhả nhau ra, bà nghĩ ngợi mà sinh lo lắng: nếu một buổi chiều kia, hơi sức đã trút hết ra mảnh đất xác xơ này, bà gục xuống như một cây chuối ủng và không còn bao giờ đứng lên được nữa? Thế thì cháu của bà ra sao? Thế thì cái thằng Đức hiền lành như con chó này ra sao? - Bà đặt tên nó là Đức, có ý mong nó phúc đức hơn bố nó - Có con người từ thiện nào đủ can đảm rước lấy cái giống Thiên lôi ấy? Ngày ngày bế cháu ra đường xin sữa những người mẹ trẻ vú mẩm và đầy căng, bà đã nhiều dịp thấy người ta ghê tởm thằng bé khốn nạn mang trong huyết quản cái máu ác ngược của quân giết người. Bà gặp nhiều người từ chối không cho sữa. Nhiều người khác nể hay thương hại, cho sữa rồi thì vội vàng lau, rửa vú cho thật kỹ càng, sạch sẽ. Chao ôi! Họ nghĩ rất có lý rằng cái nọc độc tiết ra từ trong mồm nó. Bà quản Thích rất cực lòng: con người nhân đức ấy đã oán đời. Có lúc bà tiếc rằng bố thằng bé vô tội ấy không còn sống để bắt những người khác phải nhận rằng thằng bé kia vô tội. Thì ra những người rất

hiền lành cũng có thể là những người rất ác. Có điều họ không có cách để làm ác. Nếu ai cũng có thể thực hiện những ước muốn của mình thì có lẽ nhân loại tiêu diệt từ lâu rồi.

Nhưng Đức khỏe mạnh và cứ lớn lên. Cái sữa của thập phương quả có tốt hơn cái sữa của một người chăng? Có thể nói nó lớn nhanh hơn những đứa trẻ được bú no sữa mẹ. Nó múp míp, nhẵn nhụi, kháu kháu lạ! Nó hiền như đất, hiền như con những nhà thiếu ăn. Sáng ra, xin được sữa cho nó bú rồi, bà đặt nó vào một cái rổ sẽ để trên giường, rồi cứ đi làm. Nó ngọ nguậy như một con sâu chán rồi lại ngủ, ngủ rồi lại mở mắt ra mà ngọ ngoạy. Đến trưa, đi làm về, bà thổi cơm ăn, ăn xong bà mớm cho cháu một bát cơm thật chặt. Nó nuốt gọn ghẽ ngon lành, bà nhai không kịp cho nó nuốt. Nuốt hết bát cơm, cái bụng nó tròn ra như điếu thuốc phiện lăn rồi; no lại lờ đờ nhìn ngược, nhìn xuôi, nhìn mỏi mắt thì lại lim dim ngủ. Nó không hay khóc, và có khóc cũng chỉ khóc vài lại tiếng thôi; hình như trẻ con khóc chỉ để cho người lớn phải xem đến nó; nó có khóc chán cũng chẳng ai xem đến, khóc mà làm chi! Trời đã sinh voi, tất nhiên sinh cỏ, bà quản Thích đã cám ơn Chúa đã phú tính cho cháu bà biết bao? Chưa thấy đứa nào dễ nuôi như thế! Chẳng bao giờ nó ốm đau. Từ ngày lọt lòng ra đến bây giờ, bà nhớ như nó ấm đầu mất

vài ba bữa. Có lần cứ bỏ liều rồi tự nhiên nó cũng khỏi. Cùng lắm, ba xu thuốc của bà lang Lùn về uống với bông mã đề và nõn tre.

Cứ thế, nó lớn lên! Nó lớn lên như một cái mầm cây mạnh. Chỉ hôm nay đến ngày mai trông đã khác. Nhưng cũng chỉ như cái mầm cây mạnh, nó lớn xác mà không lớn hồn. Được ba năm đi đã nhanh, nó vẫn chưa biết gọi "bà, bà". Nó chỉ nghếnh nghêch, không cười, không khóc, ăn rồi lại ngủ. Ngủ dậy lại lờ đờ nhìn ngược, nhìn xuôi, ngáp vặt, rồi lại ngủ hay lại ăn. Quả thật nó hiền như cha nó. Hiền đến quá, hiền hơn cả con những người hiền. Người ta bảo: bố ăn hết cả lộc của con. Trông mặt nó lì xì, sau này lớn lên chắc nó đần.

*

* *

Thấm thoắt nó mười lăm. Nó nhớn bằng con người ta mười chín hay hai mươi tuổi nhưng mặt còn dại nghệch. Nó nói được nhưng chậm chạp, mà không hay nói. Một ngày, nó chỉ nói đôi ba tiếng vào lúc ăn cơm với bà. Bà nó thì già lắm rồi. Cái lưng còng xuống, người còm cõi, trông như một con mèo đi bằng hai chân. Tiếng bà cũng khàn khàn ra như là tiếng mèo. Cái mặt thì nhăn dúm như cái đèn sếp của cậu học trò vụng làm thủ công. Bà đi

thất thểu tựa như ma trơi. Tuy vậy, bà chưa chống gậy. Bà vẫn còn đi lại lăm lụng được cũng như còn ăn được. Cái dạ dày nhà nghèo thường hay rỗi việc nên giữ được bền. Tiêu hóa tốt thì tay cũng còn phải tốt. Nếu không thế, lấy gì mà tiêu hóa? Có điều bà ăn đã chậm chạp. Bà không nhai nữa, bà nhấm từng hạt một. Bà làm cũng kém đi. Bà không cuốc đất, bà gãi đất; lắm lúc bà gãi mơn man như dân nghiện. Thế là đủ để bà thấy gân xương rã rời.

Nhưng cháu bà đã đủ sức để thay cho bà. Nó ham việc hơn ham sống. Nó làm hì hục từ sáng đến chiều như một con trâu, cắm cúi không cười không nói. Cái vai nó chẳng bao lâu đã u lên, trông nó càng thêm ngớ ngẩn. Làm xong thì hắn lăn ra ngủ. Không ngủ thì nó nhìn xuôi, nhìn ngược bằng những con mắt lờ đờ. Nó chẳng đi đâu. Kinh nghiệm dạy cho nó nên như vậy. Hồi lên mười, nó mon men đi ra, nó đến cửa nhà thờ hội họp với bọn trẻ con cùng xóm, nhưng chẳng bao lâu bạn nó lẳng dần. Nếu không thế, có đứa bị cha mẹ đánh. Người ta vẫn sợ cái giống thằng Trương Rự: nó hiền hơn cha nó, nhưng nó cục thì biết đâu? Nó có thể đánh què quặt con mình được. Có lần thấy Đức, bọn trẻ đứng dồn lại với nhau, rồi vừa nhảy cẫng lên vừa kêu la ầm ỹ thành điệu hát:

- Con thằng Thiên lôi, đâm lòi bụng vợ! Con

thằng Thiên lôi, đâm lòi bụng vợ! Con thằng Thiên lôi...

Thoạt tiên, Đức muốn cười. Nhưng rồi nó ngớ ngẩn đưa một tay lên má. Cái mặt nó thêm xị xuống, chực rỏ giọt như làm bằng sáp gặp khi nóng quá. Rồi nó lẳng lặng quay trở về. Vừa thấy bà, nó ôm lấy bà mà khóc. Lần đầu tiên hắn ôm lấy bà mà khóc. Bà thương cháu nhưng cũng sung sướng nữa. Có mấy khi nó gần bà như bây giờ? Có mấy khi nó cần bà ra mặt đến bây giờ? Bà được che chở và an ủi nó. Bà dặn nó đừng chơi với những trẻ kia. Từ đấy, Đức chỉ luẩn quẩn ở vườn nhà, chơi với cái bẹ màn chuối, dùng làm thúng đong đất, đem bán cho những cây cam, cây khế. Cũng chẳng sao, bà quản Thích nhân thế dạy cho hắn làm vườn rất sớm. Mười lăm tuổi hắn đã thanh thạo công việc rồi. Nhờ thế, nhà bà quản Thích đỡ nghèo hơn. Chẳng được giàu như trước nhưng cũng dễ chịu. Ngày ngày bà cháu đã được bữa đói bữa no. Có khi tối đến còn được luộc củ khoai củ ráy. Những ngày trở trời trở tráo làm bà buồn chân tay hay là đau lưng, bà đã có thể nằm nghỉ ngơi. Đời chịu được. Bà sẽ sung sướng nữa nếu cháu bà không thầm lặng nữa, nếu cháu bà không thầm lặng quá. Hắn có cái gì giấu kín ở trong lòng? Cũng có lẽ hắn chẳng có gì ở trong lòng cả! Lắm lúc bà thấy buồn vắng quá. Bà cần nói để hắn nghe và cần nghe hắn

nói. Hắn không hề bắt chuyện. Hắn chỉ im lặng hay thở dài. Trời ơi! Bà muốn biết đời sống đi một vài năm cũng vui lòng nếu có thể biết hắn thở dài vì đâu?

Bây giờ Đức đã mười tám tuổi. Hắn lớn lắm nhưng vẫn lặng lẽ, ngờ nghệch và hay thở dài. Mắt hắn lờ đờ tựa mắt trâu. Lúc nào hắn cũng có vẻ ngâm một mối buồn xa xôi vương lại từ kiếp trước. Lúc nào hắn cũng ngơ ngác như một người sáng dậy, còn ngồi thừ trên giường, nhớ tiếc một cơn mơ đã xóa nhòa mất hơn một nửa. Tuy vậy hắn vẫn chăm chỉ làm. Hình như hắn làm vì quen tay, làm bằng tay thôi, không cần để vào đấy một mảy may ý tứ. Đó là một con người rỗng. Người ta có thể nói tất cả hắn phồng ra thành da thành thịt. Ở trong cái xác to lớn ấy chỉ có một tí ti linh hồn.

Hàng xóm, láng giềng bắt đầu cho hắn là một thằng ngây ngô. Họ bảo hắn không tinh nhanh bằng một đứa trẻ con; chắn là hắn chẳng biết ghét thù ai nhưng cũng không nên trêu chọc hắn. Những con vật, chỉ vì thiếu trí khôn nên hay giận dữ, mà khi giận dữ thì vô cùng nguy hiểm. Thấy hắn làm khỏe, họ thuê hắn làm, đó là một dịp để hắn giao tiếp cùng người khác. Bà quản Thích lấy làm may mắn. Người ta biết rõ cháu bà hơn. Người ta sẽ hiểu rằng cháu bà hiền lành và chăm chỉ. Nhờ thế, chỉ nhờ thế cháu bà mới có thể có một con vợ được. Là vì

bà đã băn khoăn nghĩ đến sự lập gia đình cho cháu rồi; chẳng qua chưa biết làm sao được, làng này khó có ai chịu gả con cho một thằng đã ngớ ngẩn thì chớ, lại là con thằng Thiện lôi; tìm những chốn xa xôi thì không có tiền. Chẳng lẽ cháu bà đành không có vợ? Xấu tốt gì, miễn là có người chịu lấy là bà tìm tiền lo cho nó rồi. Chết cái ai cũng tưởng hắn là một giống gì quái gở. Nếu hắn đi làm thuê cho người ta ít lâu, biết đâu chẳng gặp người thương yêu? Vì thế, bà bảo Đức cứ nhận lời, ai thuê cũng làm. Chẳng có ý tán thành hay phản đối, Đức thản nhiên nghe theo bà.

Như thế được ít lâu, Đức gặp gỡ một người con gái quả như lời bà đoán. Nhưng sự gặp ấy có một kết quả trái hẳn lòng bà mong đợi. Không phải sự sum họp nhưng lại là nát tan. Chao ôi! Khi người ta chẳng là một người như bao nhiêu người khác thì chạm làm gì vào người đàn bà? Người đàn bà chỉ có thể sống trong khuôn khổ. Họ như những cái toa tàu hỏa; họ cần theo những con đường đời đã vạch sẵn để mà đi. Trệch ra ngoài là ngã nghiêng, trệch ra ngoài là đổ vỡ. Hại cho chính họ và có khi thiệt lây người chung quanh.

*
* *

Khốn nỗi, Đức lại bị đàn bà chạm đến. Người ấy tưởng chạm đến một hình nhân. Có ai ngờ một thằng ngớ ngẩn lại có thể là một thằng biết cảm xúc như một người lành vậy. Không những thế, cảm xúc lại đánh thức dậy những cái gì tê liệt, cảm xúc làm sống lại. Đức tự nhiên biết tình.

Tên nó là Nhi. Nhi con nhà nghèo, làm con nuôi một nhà giầu vẫn thuê Đức làm. Con nuôi hay là con ở thì cũng thế: đều là những kẻ bán sức mình kiếm ăn, có điều con ở được công năm, con nuôi bán thân ngay một lúc, cha mẹ đẻ nó lĩnh vài chục bạc và từ đấy nó đã trở nên hoàn toàn thuộc quyền người ta. Nhi mới mười chín tuổi. Nó chẳng lấy gì làm đẹp, có thể nói thẳng ngay rằng xấu. Nhưng nó trắng lắm, trắng như con lợn cạo. Người nó phục phịch quả, giá có phải lợn, bán được đến hơn hai mươi đồng. Bàn chân to và dầy hùm hụp, nhấc được lên kể đã là khó nhọc. Cái mặt thì chỉ thịt rồi lại thịt, nần lên những thịt. Hai má phị, cái mũi to và lỗ thì lại nhỏ, gần như đặc, mắt không còn chỗ để phô ra; cái mí mắt đủ đầy như một cái môi, và cái môi thì dầy như ... không có cái gì dày đến thế. Nhưng mà rất hay cười và rất hay phải chửi! Đức thấy nó õng ẹo và đáng thương. Hắn dần dần thương hại và thích nó, thích nhiều hơn thương hại. Làm quen nhau cũng vì trưa trưa Nhi phải đem nước chè tươi và khoai lang ra vườn cho người làm.

Mới đầu hai người chẳng nói gì. Nhi lẳng lặng đặt ấm nước và cái bát lên mặt đất, mấy củ khoai lên cái vung ấm nước, rồi cứ bỏ đấy về. Đức xoa tay nọ vào tay kia để phủi đất, quệt ống tay áo qua trán hai ba cái rồi rót nước uống một bát, ăn một củ khoai, uống thêm bát nữa, quệt mồm mấy cái rồi lại quay ra làm. Hắn chẳng dám nhìn Nhi. Ai chả vậy: nhìn trộm một người lắm thì không dám nhìn người ấy nữa. Nhưng một hôm, Nhi ngồi lại, ý chừng người nhà đi vắng cả nên chị chàng len lủi chơi, không mải mốt như mọi ngày. Đức bối rối không biết có nên vào uống nước không. Nhi nhăn nhở cười, nói bằng cái giọng khó nhọc - tiếng nói, chui qua nhiều lớp mỡ ở cổ, hình như hết hơi rồi:

- Anh dừng tay vào uống nước đã.

Đức thở dài rất to. Tiếng thở dài thoát ra như tiếng rên. Rồi hắn vừa nhìn trời vừa đi lại gần ấm nước để ngay trong lòng Nhi. Nhi ngồi xệp xuống đất, hai chân dạng ra hai bên, khum khum nửa duỗi nửa co như dùng làm bờ để che ấm nước. Đức ngần ngại không biết nên ngồi xuống hay cúi lặt một củ khoai rồi cứ đứng mà ăn thôi. Nhi bảo hắn:

- Anh ngồi xuống dây. Vừa uống nước vừa nghỉ ngơi, đi đâu vào vội. Đi làm thuê, tiền nào của ấy, cũng chẳng tội gì tham việc lắm, khổ thân mình mà lại ai thương.

Đức muốn trả lời mà chả biết trả lời sao được.

Hắn lại thở dài như rên. Nhi buồn cười. Nó thấy cái mặt ngây ngây của Đức buồn cười quá. Hai cái mũi anh ta cứ phập phồng, phập phồng như một anh nín cười. Nó muốn trêu anh chàng này chơi:

- Kìa sao anh không ngồi xuống?

Đức ngoeo cái đầu về một bên, từ từ hạ người xuống, lom khom ngồi xổm, mắt không dám rời củ khoai. Nhi ranh mãnh nhìn thẳng vào mặt hắn, hai mắt Nhi cố hé ra lăn tăn cười. Mắt Đức rụt rè nhìn vội một cái rồi lại mải mốt lùi về, y như một con chuột nhắt, chực ra khỏi lỗ. Nhi thấy thế, càng trêu thêm:

- Anh Đức này! Sao anh hiền quá nhỉ?

Đức nhe răng ra cười. Lần đầu tiên trong đời hắn chăng! Ít ra bây giờ Nhi mới thấy. Nhi thích chí:

- Sao anh không lấy vợ:

Đức lại nhe răng cười. Cái đầu hắn ngoẹo thêm đi. Hai cánh mũi phập phồng thêm nữa. Nhưng mắt hắn, sợ người ta trông thấy, chực lấn đi. Con trai gì mà e lệ hơn con gái! Nhi cười đỏ mặt. Nó muốn ôm lấy đầu hắn mà báng, mà xoa, mà lay, mà lắc như người ta đùa một đứa trẻ con lừ đừ. Nó trơ tráo bảo:

- Tôi yêu anh hiền lành, muốn lấy làm chồng quá! Anh có lấy tôi không, anh Đức?

Đức không im lặng nữa. Hắn quay đầu ra bên

phải. Tiếng cười bật ra "hừ hừ". Nhi lăn ra vườn. Chưa bao giờ nó được cười đến chán như thế này. Khi thong thả người ta hay vui vẻ.

Nhưng từ hôm ấy, Đức thay hẳn người. Hắn nhanh nhẹn hơn trước, mắt đỡ lờ đờ, hay tủm tỉm cười; bà quản Thích thấy cháu đột nhiên trở nên hay chuyện. Nó gở chết hay sao mà lại thế? Có hôm nó lẩn thẩn ngồi bàn với bà những cách làm giầu. Hắn sẽ cố dành dụm để có tiền thuê lấy một vài mẫu ruộng; thiếu gì người có ruộng muốn cho làm thuê? Chỉ cốt có một con bò; hắn sẽ làm ruộng nhà và nhận ngả ruộng cho người ta nữa. Mấy chốc mà lên ngay. Trời cho mạnh khỏe ta bỏ một vài con lợn; bà cụ bây giờ già yếu rồi, vườn ruộng không làm được thì cứ quanh quẩn ở nhà cố mà chăm lấy... Bà quản Thích mỉm cười, lườm cháu:

- Chăm cho nó béo lên để rồi anh cưới vợ có phải không? Gớm! Sao anh chẳng khôn tí nào?

Hắn cười, đáp lại:

- Cưới thì cưới, chẳng cưới thì bán đi, dễ không có tiền đấy phỏng?

- Nào ai bảo anh rằng đừng cưới? Tôi bây giờ già rồi, lại chả mong anh có vợ, có con để lúc Chúa có bắt tội nằm xuống đấy cũng được yên cái lòng đấy à? Vậy anh đã tìm được đám nào chưa?

Hắn cười kíp mắt lại nhưng không nói gì. Thật sự thì hắn đã đến thời kỳ mê cái Nhi lắm lắm.

Những hôm làm "bên ấy" chả hôm nào là anh chị không tìm cách trao đổi cho nhau ít ra là một nụ cười.

Anh chị yêu nhau được khá lâu. Ấy cũng bởi không ai ngờ. Nhưng cũng chính vì thế mà đến lúc người ta đã ngờ thì thật là ầm ĩ. Người này bảo: nếu thế thật thì đến trời cũng chết.

Rút cục chẳng có ai chết cả. Chỉ có Nhi là dần dần chết thôi. Việc xảy ra như thế này: Cái câu chuyện mới ấy, khi đã đi khắp xóm, liền tót vào nhà ông bố nuôi của thị, ông Cửu Hòa. Việc đời cứ vậy: ông trời muốn người trong nhà bao giờ cũng phải nghe chuyện nhà mình, ở môi miệng một người ngoài ngõ. Có thế mới vui. Nếu không, những cái miệng đàn bà đã chỉ dùng vào hai việc: ăn và uống.

Ông Cửu Hòa ngày xưa đi lính đóng cai; tuy mãn hạn đã lâu rồi mà ông còn giữ được cái cốt cách nhà binh lắm. Sau khi nghe một người ưa chuốc chuyện, tố cái cái việc con tiểu kia cho ông biết, ông ưỡn ngực ra, vênh cái mặt, giơ một ngón tay lên ngang trán:

- Bồồng!

Thế nghĩa là ông hiểu rồi. Mặt ông đỏ bừng bừng. Ông ngật ngưỡng bước về nhà, quăng cái khăn xếp lên giường, gãi gãi cái đầu một lúc. Ấy là ông nghĩ ngợi. Rồi, tự nhiên như điện giật ông

ngồi ngay ngắn người lên. Ông cất tiếng rất vang, gọi:

- Cái Nhi đâu rồi?

Có tiếng Nhi thưa từ dưới bếp.

- Lên đây tao bảo.

Thị Nhi lên! Nó đã thấy trống ngực đập nhưng làm ra mạnh bạo: nào có tội vạ gì đây mà cần! Bát đĩa lâu nay chả cái nào vỡ cả. Bàn ghế vừa lau sạch sẽ, nhà cũng vừa quét xong. Ông còn định hạch lạc gì nữa mà làm oai vệ thế? Nó vừa nhô mặt lên, ông đứng phắt dậy, tát cho không còn biết bao nhiêu chiếc. Nó giúi về bên này, rồi lại giúi về bên kia. Cứ mỗi cái tát, ông lại đưa đà bằng một tiếng "bệt" hay "xà lù".

- Bệt! Xà lù!... Bệt! Xà lù!...

Cứ nhịp đôi như vậy, mới nghe như một người đánh điện tín chẳng cái nào sai cái nào. Nhi không kêu một tiếng. Nó đã biết tính bố nuôi từ lâu lắm: càng kêu lại càng làm ông hăng. Đánh chán tay, ông ngừng lại: Nhờ trời Nhi khỏe mạnh nên không hộc máu mũi. Hai má nó đầy vệt trắng, vệt hồng. Nó xụt xịt. Cái ngực đồ sộ nhảy như cái đệm xe gặp khúc đường lồi lõm. Nó khóc không ra tiếng nhưng thịt khắp người rung lên. Ông Cửu ngồi xuống ghế, đặt một tay lên bàn, xô người về phía nó, hất cái cằm lên - làm như mắt ông bên dưới cằm - và hỏi:

- Nhi! Mày đã biết cái tội của mày chưa?

- À! Đã vậy thì nghe cho rõ, ông không đánh oan bao giờ cả.

- Mày hư lắm lắm! Ai bảo mày? Ai bảo mày?

Ông hạ cho tiếng ông nhỏ lại. Rồi ông kể những lời vừa nghe. Nhi cứ câm như hến. Không phải nó biết tội, không dám cãi. Nhưng sự kinh nghiệm bảo rằng: cãi chỉ thiệt không lợi gì. Hình phạt chịu trước khi tuyên bản án. Bày tỏ được nỗi oan cũng không thể tát lại ông Cửu được. Có khi ông muốn lấp miệng nó, đánh thêm cho vài cái nữa hay giức toáng lên không biết chừng... Ông kết luận:

- Con gái như thế là đồ hư, có biết không? Giá mày ở nhà mày thì mặc mày. Nhưng tao nuôi mày trong nhà trong cửa nhà tao, mày làm thế người ta cứ tao người ta chửi. Cái mặt tao còn ra cái gì? Mày trả ơn tao thế đấy!

Nghĩ một lúc để tìm huấn luyện, ông bỗng nhiên lại hỏi:

- Sao mày hư thế hở?

Nó biết rằng làm sao! Giữa lúc ấy thì bà Cửu ở đâu lần về. Bà nhìn ông rồi lại nhìn Nhi hỏi:

- Làm sao thế?

Ông, thô tục:

- Làm sao! Đánh đi chứ còn làm sao!

Bà trợn mắt, như thấy một cái gì quái gở:

- Chết thật! Đầu đuôi làm sao thế cậu?

Tiếng "cậu" là tiếng ở thành phố, người ta mới thải về cho những cặp vợ chồng học làm sang ở thôn quê. Ông Cửu kể lại tội trạng của Nhi lần nữa. Bà Cửu vừa nghe vừa kêu:

- Chết nỗi! Chết nỗi! Sao nó hư thế! Sao nó hư thế!

Chỉ nghe bà nói đã đủ lộn máu lên rồi. Huống hồ bà lại còn giề cái môi ra, thả tất cả những nỗi khinh bỉ vào mặt nó. Nó không còn nhịn được. Nó hu hu vừa khóc, vừa nói to tướng như để cho cả hàng xóm biết:

- Con tưởng... thưa mợ, con tưởng thế gian như con cũng đầy!

Bà Cửu nẩy hẳn người lên như cái lò xo. Bà xỉa xói vào mặt nó. Bà nhảy chồm lên nó. Tóc nó đã sổ ra từ lúc nãy. Bà xoắn lấy. Bà cào, bà cấu, bà tát, mồm thì gào lên như chính bà bị đánh. Ông Cửu nghiến răng lại:

- Thôi hàng xóm người ta chửi chúng mày ngoài kia!

Rồi ông nằm dạng chân tay trên giường, mặt hầm hầm. Lòng ghen chợt thức dậy, cuộn cuộn đưa lên ngực, lên cổ. Ông giãng è è như để khạc nó ra. Bà Cửu thấy thế càng làm dữ. Nhưng om xòm mãi, ông nổi giận lại lôi thôi nên bà ngồi phịch xuống, vừa thở hổn hển vừa chỉ vào mặt Nhi:

- Bà không nuôi mày nữa! Cút ngay ra khỏi nhà bà từ hôm nay.

Ấy người ta mấy cần! Nhi có thiết cái nhà này đâu. Nó không đi là vì nó cũng nghĩ rằng chẳng còn bao lâu nữa nó đã có thể đi lấy chồng. Ở ngót mười năm trời còn được thì vài ba năm nữa cũng được. Đi làm gì cho mang tiếng. Nhưng bây giờ làm ra thế, ừ thì đi!... Nó vùng vằng xuống bếp và ngồi chúi vào một xó, gục đầu xuống đầu gối, khóc. Trên nhà, bà Cửu len lén nhìn trộm ông Cửu. Thấy ông hậm hực, bà chép miệng, chửi khe khẽ:"Quân trắng mắt!"

Bà biết trước đêm nay thế nào ông cũng đay nghiến bà suốt đêm.

Bà quản Thích thấy Đức mấy hôm nay luôn luôn gắt gỏng. Thoạt tiên hắn gắt gỏng bằng nét mặt: Nét mặt hắn luôn luôn gây sự; cái môi dưới cố hất lên, đôi lông mày xít lại với nhau thì lại cố mà lấn xuống; những con mắt lúc thì khoằm khoặm lúc thì lại cong lên như muốn nhảy tót ra vì tức quá. Im lặng là chứa chấp. Cố nhiên phải có lúc cơn nóng giận tung ra bằng lời nói: hắn chửi con chó, con mèo và "chúng nó". Sau cùng đến chân tay: tội nghiệp cho cái rổ, cái rá, cái mai hay cái cuốc! Tội nghiệp nhất cho bà quản Thích! Mỗi lần thấy hắn đập phá, bà run lên cầm cập. Không khéo hắn lại có cái máu của cha hắn rồi. Chẳng biết làm thế

nào bà chỉ đành im lặng. Ở với bố nó mãi, bà còn lạ gì! Khuyên can đều vô ích, mà cản trở thì thiệt vào thân ngay. Nhưng bà nghĩ mà lo lắng. Hắt đột nhiên vật mình vật mẩy như thế: không khéo thì chết mất. Cái triệu đã rành rành ra đấy, xưa nay hắn có như thế bao giờ đâu? Tự nhiên, đang câm như hến, đổi ra nói huyên thuyên như con khướu, rồi đang vui vẻ, không dưng chẳng ai trêu, ai ghẹo cũng xoay ra vùng vằng như là giỗi ai.

Giỗi ai? Mà ai làm gì nó mà nó giỗi? Tội nghiệp cho bà già ấy! Bà còn ngây ngô hơn cháu bà! Bà không biết một tí gì ư? Bà không nghe người ta bàn tán nhao lên ấy à?

Cái Nhi bị ông Cửu gọt đầu bôi vôi và đuổi đi đâu rồi. Nhưng cũng có người thì bảo ông không đuổi, nhưng nó chửa nên bỏ nhà trốn đi. Có mà trốn đường trời! Cái ông Cửu ấy chẳng chỗ nào sót vết chân, còn đớn nước gì mà để nó trốn đi? Vả lại, trốn đi thì người ta róc xương bố đẻ nó ra chứ: lấy tiền của người ta, nào phải chuyện đùa hay sao? Người khác, giầu tưởng tượng hơn, thì lại kể một câu chuyện, có đầu có đuôi tử tế. Người này bảo ông Cửu gả nó cho Tây đen rồi sợ bố mẹ lôi thôi nên ông giấu giếm đi như vậy.

Nhiều người cho câu chuyện này rất là lý thú. Chẳng thiếu người đã ao ước gả đứa con gái chắc nịch của mình cho một ông tây đen: được hai trăm

bạc nhé, con mình sung sướng nhé. Nhưng anh bình Tảo thì cố chết cãi rằng nói thế là nói hoẹt. Ngay đến ngoài tỉnh thành, các cô thiếu nữ tân thời quần áo trắng lốp, môi son, má phấn, đẹp như tiên, nói tiếng tây như đầm, vậy mà chúng nó cũng không thiết đấy.

Thế thì còn biết tin ai được ? Mỗi người nói một cách, rút cục chẳng ai hiểu Nhi đi đâu? Có điều chắc chắn là nó không còn ở nhà: Ông Cửu vừa thuê con [illegible]. Có hỏi ông hay bà ấy thì chỉ thấy trả lời: nó nư lắm, chúng tôi không nuôi nữa. Rồi thì ông hay bà nói lảng còn ai biết đầu đuôi ra thế nào? Đức băn khoăn lắm. Mà tức mình nữa là đằng khác. Ừ, thì cho rằng nó có đi đâu nữa, không há được mồm ra mà bảo hắn một vài lời hay sao? Chẳng qua là nó bạc, cái bụng dạ đàn bà biết đâu mà lường? Có khi no thấy người ta cười, xấu hổ trốn đi không biết chừng!... Nghĩ thế thì hắn đau khổ lắm. Con thằng Thiên lôi! Con thằng Thiên lôi! Hắn sinh ra thì thằng Thiên lôi đã chết từ bao giờ rồi. Hắn chẳng biết cái thằng Thiên lôi ấy mặt mũi như thế nào mà sao hắn cứ phải đeo cái nhục của thằng hung ác ấy? Hắn nhớ có lần Nhi bảo hắn:

- Anh Đức ạ! Tôi mà lấy anh cũng chỉ vì mến cái nết anh hiền; chứ người khác ma bố mẹ như bố mẹ anh thì các vàng tôi cũng chịu. Anh đừng giận: tôi dám chắc ế thì thôi chứ chẳng ai đâm đầu vào

lấy con một thằng ăn cướp, giết người, một đứa chồng vừa chết chưa ráo mồ, con vừa sinh còn đỏ hon hỏn đã vội vã theo trai...

Đức buồn rầu, Nhi an ủi hắn:

- Nhưng mà tôi thì tôi mến cái nết của anh lắm! Anh không giống bố mẹ anh đâu!

Đức chẳng nói sao, thở dài. Nhi thương hại, mỉm cười bảo:

- Anh lo tôi không chịu lấy anh phải không? Đừng sợ: anh cứ thu xếp đi, nếu cậu mợ tôi gả thì thế nào tôi cũng lấy. Đức nào nói gì tôi gang mồm nó ra. Anh cũng chẳng việc gì mà nhịn.

Đức nghe câu ấy mà hả dạ. Nhưng bây giờ! Có lẽ Nhi biết chẳng gang mồm ai được nên đành bỏ đi chăng? Hay chính Nhi cũng đồng ý cùng bao nhiêu người khác? Đức càng nghĩ ruột càng rối lên. Sau những ngày hung hăng đập phá, nỗi đau đớn lại ngấm vào bên trong. Đức lại trở lại thờ thẫn không nói, không cười và hay thở dài. Hắn chán nản công việc, không chăm nom vườn đất nữa. Bữa ăn, bà quản thấy hắn nhai bã mồm ra cũng chưa nuốt; hắn ăn lâu lắm mới hết một bát cơm, vừa uể oải và cơm vào miệng, vừa đờ đẫn nhìn khoảng không. Ăn xong, hắn xỉa răng uống nước, rồi thẫn thờ ra đi, chẳng biết đi đâu, có khi tận tối mịt mờ mới về. Nhiều lần, bà quản để cơm, hắn cũng không

buồn ăn nữa. Ban đêm, hắn sục sạo rất lâu mới ngủ. Chẳng bao lâu người hắn gầy hẳn đi.

Bây giờ bà quản Thích cũng biết nguyên do cái buồn của cháu bà rồi. Bà giận thiên hạ lắm. Cái thiên hạ rỗi mồm, và cứ hay húc đầu vào những việc chẳng liên can gì tới họ. Bà nghĩ đến ngày con nuôi bà còn sống. Hàng xóm cứ là len lét, hơi hé mồm nói lôi thôi là gẫy răng. Nó xấu xí như ma, xấu đủ mọi nết, thế mà hai lần lấy hai con vợ cứ gọi là như hoa. Chẳng đứa nào ngoác mồm ra mà chê đi. Bà muốn cháu bà cũng hung ác được như bố nó, rồi mà xem: dù đứa nào có đẹp đến như tiên, hỏi đến mà không lấy thì cứ mà mượn cổ. Ở đời này, không tranh cướp thì nhiều khi đành tay không; giật lấy thì lắm người chịu đấy chứ sè tay xin mấy người thí cho? Bà bảo Đức:

- Có phải con muốn lấy vợ thì để bà liệu cho. Gần không được thì xa...

Hắn không cho bà nói hết, hắn trợn mắt gắt lên với bà:

- Im đi! Đừng lôi thôi.

Bà tủi thân lắm, nhưng đành nhịn, biết nói sao! Bà còn cố giấu nước mắt cứ chực rơm rớm ra mi nữa. Từ đấy bà mặc hắn với nỗi buồn của hắn. Bà chỉ biết cúi gò tám mươi tuổi của bà trên mảnh vườn con để tìm cái sống cho hai người... Nhưng một hôm, vừa thức dậy bà thấy Đức lại gần bà.

Hôm trước hắn đi suốt ngày, mãi đến khuya mới về; trông mặt hắn, bà biết hắn có điều gì muốn nói. Bà nhìn và đợi. Nhưng hắn không nói gì. Hắn chìa cho bà bốn cái giấy bạc, bốn đồng. Hắn muốn hỏi. Hắn ra hiệu cho bà cầm lấy. Rồi ngoắt đi. Ngày hôm sau, có người bảo với bà rằng hắn xin sở mộ phu cho đi Sài-Gòn.

Cả làng lại xôn xao. Kẻ thì bảo hắn đi với cái Nhi; hắn tìm thấy thị lẩn lút đâu ngoài tỉnh và bàn nhau cùng đi Sài-Gòn; có người quả quyết rằng trông thấy hai đứa cùng vào sở mộ. Kẻ thì bảo hắn đi tìm mẹ hắn, mẹ hắn bây giờ giầu có lắm, tiền của có bạc vạn, nhắn người về tìm con. Họ kết luận: Từ nay hết giống nhà Thiên lôi ở cái làng Vũ -Đại này. Bà quản Thích bực mình, chửi:

- Cha mẹ chúng nó ngứa mồm! Chính bà cũng còn chưa biết ra sao. Rõ những quân dông dài.

Bởi vì cái đức nhịn nhục của bà đã kém rồi. Ba nghèo đi: trông trước, trông sau, không còn chỗ nào nương tựa, bà đành lại thắt lưng buộc bụng, để dành dăm bảy đồng mua một cái áo quan về đợi ngày chui vào. Bà nghĩ đến cái chết của bà: cô quạnh giữa một khu vườn hoang, không có lấy một người lại gần mà vuốt mắt. Có lẽ cũng chẳng ai biết để mời Cha xứ về cho bà được ăn mày các phép trước khi từ giã chốn khách đày. Cái chết của bà sẽ là một cái chết cheo leo. Ai sẽ đọc cho bà

dăm ba kinh để cầu nguyện cho linh hồn bà phải giam nơi huyện ngục? Buồn thay cho đời tàn!...

Nhưng trời đã định cho bà quản Thích không phải cô độc cho tới lúc chết, cô độc trong lúc chết. Cho nên cỗ áo quan đã mua rồi, bà ốm nặng hai ba trận mà bà không chết. Cái kiếp sống vất vưởng ấy cứ bập bùng chực tắt mà không tắt. Nó cứ còn mãi, còn để sợ từng cơn gió, để run rẩy trước từng cơn gió. Như thế, thà chết quách đi cho rồi. Đã già nua, lại đau yếu, lại đói khát, lại bơ vơ thì khổ hơn là chết. Khốn nỗi bà cứ sống, dai dẳng như nỗi lầm than trên đời...

Rồi thì Đức lại về. Hắn về đột ngột, giữa lúc người ta gần quên hắn. Hắn về với một con vợ và một cái hòm thật to. Thoạt trông không ai nhận được. Không còn phải là cái mặt ngờ nghệch và cái vai lù đù. Cái mặt gã gầy đen sạm lại; hai mắt sâu hoắm xuống, trông dữ dội nhưng tinh nhanh; má hóm vào làm lưỡng quyền nổi bật lên; như thế trông cứng cỏi và gân guốc; mấy chiếc răng vàng hắn nhe ra tỏ ra bây giờ hắn cũng là tay du. Cách ăn mặc cũng thay đổi hắn. Cái áo trong của hắn, màu đỏ khé, có cái cổ cúp xuống như tai chó tây, quần dưới cái áo ấy đút vào bên trong cái quan bằng lĩnh đen; ngoài cùng là một cái áo tây vàng, cài một cúc. Hắn đội mũ dạ đen, lệch hắn về một bên, va đi giầy vải đế cao su. Vợ hắn mặc áo cánh trắng xát-xi, quần

lĩnh đen, đầu búi tóc. Chẳng có khăn, yếm, áo dài gì cả. Kể quần áo thì chẳng có gì nhưng tay đeo nhiều nhẫn lắm, chắc là có của. Có lẽ hắn tham của mà lấy chứ người thì vừa già vừa xấu. Có dễ xấu hơn cái Nhi nhiều, trông cái Nhi kể đã xấu nhưng còn mềm hơn. Con này thì người đét mà cứng nhắc. Cái mặt thì cân cân, chẳng có tí nhân hậu nào. Da xấu quá, cứ tai tái, đen đen như người ngã nước; hai mắt to mà trắng dã, nhìn ai thì trân trân. Bà quản Thích mới trông thấy đã chán rồi.

Nhưng vợ chồng hắn chào hỏi bà rất vồn vã. Thằng chồng bảo:

- Con về thì về nhưng trong lòng vẫn áy náy, lo bà chết rồi. Thế mà lại còn được trông thấy bà, thật con mừng quá...

Bà sung sướng. Bà hỏi hắn đi những đâu? Hắn trả lời: Hồi ấy bực tri quá, hắn liều lĩnh đi Sài-Gòn. Hắn làm ở đồn điền cao su. Được ít lâu, hắn có tiền, chuộc công - ta ra ngoài buôn bán. Hai vợ chồng cố xoay xở nên cũng có chút tiền...

Vợ hắn bảo:

- Nhà con cứ đòi ở luôn trong ấy làm ăn; sợ có về, chả chắc bà con sống. Nhưng con cố ép nhà con về. Cái nghề đồng đất nước người, tiền bạc nào biết còn lúc nào, hết lúc nào, mình cốt về nhà về cửa cho có nền nếp hẳn hoi, chắc chắn...

Bà khen cháu dâu nghĩ phải. Lân la trò chuyện,

bà biết nó cũng người ngoài này vào trong ấy làm ăn. Nó tỏ ra thạo lắm. Mà cũng biết đường ăn ở nữa. Nó biếu bà quà bánh, quần áo khá nhiều. Rồi vợ chồng nó bàn định cách làm ăn: thằng chồng sẽ trông coi vườn đất như xưa; con vợ sắm một gánh hàng xén nho nhỏ ngày ngày ra chợ. Cứ thế, cảnh gia đình có thể vui vẻ được. Nhờ ơn Chúa thương, bà quản Thích may ra được yên cảnh già...

Tội nghiệp cho con người nhiều tin tưởng ấy! Chỉ năm, sáu hôm sau là bà hiểu bà ao ước hão huyền. Sáng hôm ấy, những tiếng quát tháo ầm ỹ làm bà thức giấc. Bà lắng tai nghe. Thì ra vợ chồng Đức chửi nhau. Bà chán nản quá đến nỗi không buồn ra can chúng nữa. Bà biết cái thân bà sẽ khổ cho đến lúc xuống mồ thôi. Bà rên rẩm khẽ khẽ, và cứ nằm yên trong giường. Tiếng con vợ bỗng nhiên the thé:

- Quân ăn cướp! Quân giết người! Mày muốn rũ tù thì trêu vào bà!

Thằng chồng chửi:

- Đồ phản trắc! Đồ bất lương! Đồ giết chồng!

Tiếng đồ đạc đổ. Quần áo xé toàng toạc. Bát đĩa đập choang choang. Nước mắt bà quản Thích ứa ra đầm đìa.

Suốt ngày hôm ấy, mỗi người nằm một nơi. Cơm nước không ai nấu, cả nhà đành nhịn đói. Cả bà lão già đã ngoài tám mươi tuổi đầu! Bà nghĩ mà

chua xót: thà chúng đừng về lại hơn. Nhưng đến gần tối thì con vợ lắng lặng đi giết gà, mua rượu, nấu cơm, dọn lên và mời chồng ra ăn. Nó ngọt ngào xin lỗi chồng:

- Buổi sáng hôm nay, cậu nóng mà em cũng nóng. Trong lúc quá giận, em ăn nói có quá lời. Như thế là em không phải, bây giờ em biết hối, em xin cậu, cậu bỏ quá đi cho em.

Thằng chồng gật gù:

- Đã thế thì được. Chúng ta đều không phải, tôi cũng xin lỗi mợ.

- Em chả dám.

Rồi chúng nó ăn uống với nhau, vui vẻ lắm. Thỉnh thoảng chúng lại nhìn nhau mà cười. Có lúc chúng cố ý đụng chạm vào nhau nữa. Không khác gì một đôi vợ chồng mới cưới. Bà quản tủm tỉm cười, nghĩ bụng:

- Rõ thật là trẻ con.

Và bà tưởng chúng sẽ thân mật với nhau lâu dài. Nhưng chỉ sáng hôm sau là chúng lại chửi bới, đánh đập nhau được rồi! Cứ như thế, chúng ngấu nghiến nhau suốt ngày ấy sang ngày khác. Cuộc đời chẳng khác gì cuộc đời trong địa ngục. Mà bao giờ cũng vậy, cứ sau khi xô xát là chúng lại làm lành với nhau ngay. Có khi chúng lại hối hận quá, nhìn nhau mà khóc. Nhưng rồi lại cứ phải đánh chửi nhau luôn sau đấy. Có khi mâm rượu làm ra để

xin lỗi, ăn chưa trọn bữa, chúng đã lại hất cả nồi niêu bát đĩa đi, đánh nhau được rồi.

Một hôm, đi ra tỉnh cất hàng về, con vợ dắt theo một con bé độ mươi một mười hai, giống nó như mẹ với con, cũng da thiết bì, mắt trắng dã, người cứng như que rào. Nó hi hởn, vừa cười nhe cả lợi ra vừa nhăn nhở bảo chồng:

- Cậu ạ, con nuôi của chúng ta đây này.

Rồi nó kể lại lúc gặp con bé ấy:

- Tôi chẳng biết nó là con cái nhà ai. Nó cũng không biết cha mẹ nó. Nó bảo nó lạc từ còn bé. Mế nuôi nó đánh nó nên nó trốn đi. Nó lang thang hai ba hôm nay rồi. Sáng hôm nay, tôi giở đi, nó giở lại, tôi trông thấy nó, nó trông thấy tôi, thế là nó ôm choàng lấy tôi mà khóc đòi theo tôi về nhà.

Đức chẳng tin cho lắm nhưng hắn cũng không muốn hỏi lôi thôi. Hắn bằng lòng nuôi con bé. Từ đấy, trong nhà lại um thêm lên một bực. Bởi vì vợ rất nuông con bé, chồng hơi động đến thì vợ lại cong cớn, xỉ vả.

Từ hôm ấy, con vợ làng loàn của hắn, đối với hắn, vụt thanh ra quái gở. Hắn không còn nhận ra mặt nó. Mặt nó mỗi lúc một khác, một ngày đến một trăm thứ mặt. Lắm lúc, mắt nó long lên, trông sợ lắm. Có đêm, đang ngủ tự nhiên giật mình tỉnh dậy, Đức thấy trong ngực đập như đang sợ hãi; hắn mở mắt ra thì thấy vợ ngồi chống tay nhìn mặt

hắn; tóc nó xoã xượi, mắt nó lấp lánh trong bóng tối; Đức lạnh toát người không dám giẫy, hắn nhắm mắt lại cố tĩnh tâm, chờ. Nhưng vợ hắn đã lại nhẹ nhàng nằm bên cạnh hắn; nó biết chồng nhìn thấy chăng?

Trời ơi! Nó là người hay là cái quái về đây báo oán? Đức càng ngày càng nghi ngờ và càng lo. Quả thật, tự nhiên đâm đầu về cái nhà quê tối mò mò mà ở, người ta nhút nhát đi là phải lắm. Cảnh vật thì yên tĩnh quá; những giậu tre rậm như rừng, chiều đến, thở ra u ám; khu vườn hẻo lánh tựa tha ma; đất này là đất hoa màu, nhiều vườn ít ruộng, vì thế nhà nọ cách nhà kia xa lắm. Cái nhà gianh của bà cháu Đức đứng trơ vơ giữa một cái vườn chuối, có giậu bao vây thành một khu riêng; trước mặt là cái nhà thờ, trừ hai tuần làm phúc còn quanh năm lặng lẽ như một nơi bí mật. Từ trong nhà thờ, thỉnh thoảng đưa ra những tiếng gỗ kêu; ai đã ở lâu ngày một nơi tĩnh mịch đều nhận rằng những cái kèo cái cột, một đôi khi vô cớ kêu rền rĩ, hình như chúng tê mỏi mà vươn mình hay sốt ruột mà rên lên. Chốn này có vẻ một nơi ma ở quá! Đức tiếc cái miền đất đỏ quanh năm nắng chói trong Nam-Kỳ. Ở đấy, hắn có biết sợ là gì đâu? Hắn trông một người chết cũng như một con mèo chết. Mà chẳng có ma mảnh gì, ai cũng táo tợn và gan góc, không sợ tối cũng như không tin phúc;

những cái uất ức và liều lĩnh của bốn phương đều tụ họp nơi này. Ở đấy chỉ có người nát lại ma; nhưng sự dị kỳ như Đức vừa nhận thấy làm gì có được? Thốt nhiên hắn muốn đưa vợ đi chỗ khác. Đến những chốn đông đúc như những vùng mỏ để nhập bọn với những trai tứ chiếng, gái giang hồ; đời của hắn sẽ pha trộn với đời của bọn kia; hắn sẽ lại có đủ gan góc để đối phó với bất kỳ một cái ghê gớm gì, người hay ma. Những tay anh chị đều luyện cái gan dạ của họ theo cách ấy: không ai cứ ngồi ở nhà mình mà thành du côn. Phải đến những chốn mà người ta gọi là "quân hồi vô phèng" để xem bọn cố cùng đem máu của mình ra mà tranh sống, để mà tập sự. Trước kia, nào Đức giỏi giang gì? Thế mà chỉ sống ít lâu ở nơi đồn điền, hắn đã học được những cách "chơi nhau" rất ngược. Cái nhà quê uỷ mị và nhu nhược này quả có làm con người mềm yếu đi...

Suy tính cang kỹ càng như thế rồi, nhân lúc vợ đi vắng, Đức bảo bà rằng:

- Con không ngờ nó lăng loàn đến thế. Con vẫn tưởng đem nó về chốn nhà quê hiền lành này cho nó bắt chước người ta mà tu tỉnh lại. Ai ngờ nó cứ chứng nào tật ấy. Ở đây mà nó cứ giở cái giọng du côn ra với con thì con không thể cũng giở cái giọng du côn ra với nó. Chi bằng con lại đưa nó đến cai

chốn du côn để trị cho nó biết tay, kẻo nó tưởng con sợ nó.

Bà quản Thích thở dài không nói gì: bà đã nhất định không dự vào công việc riêng của chúng.

Vợ Đức ở đâu xồng xộc vào:

- Cái giống nhà mày bạc! Cái giống nhà mày Thiên lôi.

Chà! Quá lắm! Đức không thích nghe nó nhắc đến dòng dõi hắn. Hắn nghiến răng lại. Chẳng qua cũng bởi cái con đĩ Nhi hớt cho nó biết. Hắn muốn băm vằm Nhi ra. Hắn quắc mắt lên, hai má hõm vào để cái mũi phình hắn ra. Trông cái mũi hắn như dọa nạt. Hắn muốn vồ lấy con dao nhảy bổ vào mà đâm, mà chém. Nó cứ nói lên tiếng nữa! Nó cứ nói lên tiếng nữa!

Nhưng nó ngồi phịch xuống đất, ôm mặt hu hu khóc. Bỗng nhiên nó làm như người hờ:

- Ối trời đất ơi là trời đất! Sao mà cái kiếp tôi nó khổ như thế này? Tôi vất hết mọi cái đi vì người ta mà người ta thì coi tôi như cái rác, cái rơm. Tôi giết người vì người ta mà người ta định giết tôi!

Mặt Đức tự nhiên chùng lại. Hắn tỏ vẻ mỏi mệt và chán nản trút tất cả nỗi hung hăng ra một tiếng thở dài. Con vợ vừa khóc, vừa rên rỉ, vừa đi về buồng. Trưa hôm ấy nó nhịn cơm. Đức thấy nó cứ nằm úp mặt vào tường ma khóc lóc, đứa con nuôi của nó chạy ra chạy vào, buồn thiu. Đức thấy long

băn khoăn một cảm giác giông giống như là hối hận: có lúc hắn gần như thương hại nó... Nhưng bỗng nhiên hắn nghe tiếng nó cười. Trời ơi! Tiếng cười sằng sặc, nức nở như tiếng khóc, tiếng cười của một kẻ vừa hóa điên. Hắn chạy vào. Không khéo thì điên thật! Nó đang đổ tất cả kim chỉ, xà phòng, lơ, bít tất, khăn tay... đủ mọi thứ hàng vào thùng nước mắm với muối, với mắm tôm... rồi lấy một cái gậy, ngồi trên giường mà ngoáy cho nháo nhào cả đi. Không đợi hắn quát mắng, nó nhe răng cười...

- Cậu ơi ! Cậu vào đây em nói chuyện. Em đổ hết cả hàng đi đây!

Hắn lắc đầu. Nó vẫn cười tươi tỉnh:

- Chả để làm gì cậu ạ! Để cũng không ai đi bán cho cậu nữa. Mà trông thấy cậu thêm đau lòng . Mẹ con em sắp bỏ nhà mà đi đấy!

Đột nhiên, nó lại hu hu khóc. Đứa con nuôi đứng đấy cũng hơi sụt sịt. Tức khắc, nó lại quệt tay áo lau nước mắt, chỉ vào mặt con bé, quát:

- Việc gì mà mày khóc! Tao đi đâu mày đi đấy. Tao có ăn, mày có ăn. Tao có chết tao đâm mày chết trước.

Con bé sợ hãi không dám khóc nữa. Đức vẫn ngẩn mặt ra, không hiểu gì. Con vợ trông thấy, nắm lấy tay hắn, dìu cho ngồi xuống bên cạnh:

- Mời cậu ngồi xuống em thưa chuyện. Em cũng tưởng về đây, xa cái "chốn ấy" đi thì em khuây

khoa quên đi được. Nhưng ma không cậu ạ... Em làm khổ cậu nhiều lắm rồi. Em còn ở nhà ngay nao cậu còn khổ sở ngày ấy. Em đã nghĩ kỹ: em đi cho khuất là tốt hơn.

Đức thở dài. Nó cứ nắm tay hắn, dịu giọng lại, mắt rơm rớm ướt:

- Thôi, cậu cũng chả nên buồn làm chi. Duyên kiếp đôi ta cũng chỉ đến đây là hết. Từ trước đến giờ, em làm cậu đau đớn không biết bao nhiêu mà kể, em biết lỗi lắm! Em xin cậu hết. Cậu cho em đi nhé.

Đức vẫn thẫn thờ như không nghe thấy gì. Nó thở dài rồi nói tiếp:

- Tiền bạc, đồ vàng ngọc trong hòm, em không lấy một ly. Cậu cũng không nên giữ. Em đi rồi, cậu đem ra sông ma vất hết đi.

Bấy giờ Đức mới hỏi:

- Thế mợ lấy gì mà đi bây giờ? Tay không làm gì mà ăn?

Nó lắc đầu:

- Em không sợ. Em làm ra tiền ma ăn. Không đi ăn may.

Đức báo nó:

- Thì tôi gì ma khỏ thân. Cứ ở nhà này.

- Không.

- Thế thì tôi đi với mợ.

Nó sợ hãi:

- Không!

Đức nghĩ ngợi. Nó bảo:

- Cậu đừng nghi ngại. Em chẳng đi theo đứa nào đâu. Em chỉ đi một mình.

Đức giễu:

- Thì tùy mợ. Tôi cấm làm sao được?

Nó khuyên nhủ:

- Em đã nói hết nhẻ. Lòng em thực, cậu thương em, cứ vui vẻ cho em đi.

Nghĩ ngợi một lát, nó lại bảo:

- Nếu em quên được... Nếu em sửa được tính nết em. Em lại trở về với cậu...

Nó lại hu hu khóc:

- Nhưng cậu đừng mong đợi... Em chắc... Em chắc... không đời nào...

Bỗng nó lại nhớ đến thùng nước mắm trộn với bao nhiêu thứ khác. Nó lại lau mặt, cười rũ rượi. Nó đạp một cái, thùng đổ tung tóe ra nhà. Nó nhảy cẫng lên, vừa múa may vừa reo:

- A ha! Phen này thì tan nát! Phen này thì tan nát! A ha! Con thằng Thiên lôi! A ha! Con thằng Thiên lôi!

Rồi nó quay lại, với đứa con nuôi, the thé:

- Đi! Lại đây con! Lại đây đi với mẹ.

Thế là ngoe nguẩy, đứa trước, đứa sau, chúng

nó ra khỏi nhà, vênh vênh cái mặt lên, đi thẳng ra phía ngõ. Đức thẫn thờ nhìn theo.

*
* *

- Con ông Thiên lôi, đâm lòi bụng vợ!... Con ông Thiên lôi, đâm lòi bụng vợ!... Con ông Thiên lôi...

Bọn trẻ vừa hát vừa vỗ tay đánh nhịp, chân nhấy lẫng cẫng chỉ đợi hắn nổi hung là ùa nhau chạy. Đức quay lại ngớ ngẩn nhìn. Lũ trẻ sợ hãi, lùi thêm mấy bước. Nhưng thấy hắn cứ đứng ngây ra, chúng lại hát to thêm:

- Con ông Thiên lôi, đâm lòi bụng vợ!.. Con ông Thiên lôi...

Đức trợn mắt, giơ một ngón tay lên trời. Lũ trẻ cười òa lên. Hắn cũng há hốc mồm ra cười thật to. Lũ trẻ con càng cười. Nhưng bỗng nhiên hắn lăn bò lên đường, lấy tay quờ chân chúng. Chúng thét lên, chạy tán loạn. Có đứa vấp ngã, đứa khác trượt chân lăn xuống vệ đường; đứa nào cũng vội vàng nhổm dậy, chạy tọt vào một cái ngõ nhỏ gần đấy, buông cổng xuống. Đức đứng lên, ngơ ngác nhìn. Quần áo hắn rách và xộc xệch. Từ cái đầu rũ rượi đến bàn chân, đất cát bám đầy như hắn vừa ra khỏi lỗ. Không còn thấy đứa nào, hắn lại lững thững

đi, mặt đạo mạo, mồm lắp bắp, đúng như một nhà tư tưởng đi chơi mát.

Ấy, bây giờ, hắn lang thang như thế. Hắn như thế từ sau ngày vợ đi. Có lúc hắn đứng lại nhìn trời, ngón tay giơ lên vạch những chữ tưởng tượng lên không khí. Có lúc hắn nắm tay, nghiến răng, dọa nạt một cái cây. Những lúc ấy hắn rít lên:

- Thằng Thiên lôi! Thằng Thiên lôi!

Có khi hắn níu lấy một người không quen, kể chuyện như thế này:

- Cái thằng Thiên lôi giết người như ngóe ấy bây giờ ma nó cháy ngùn ngụt ấy. Hôm nọ tôi đào lên thấy có ba con rắn, hai con chui đầu vào mắt, ngoáy đuôi vào hai lỗ mũi nó, còn con kia quấn cổ và phun vào mồm nó, trông ghê quá! (hắn trợn mắt lên). Tôi bắt được hai trăm con đem về thả lúc nhúc trong hom... Cái hòm của tôi khối tiền, có ba cái nhẫn vàng, năm hòn ngọc với nhiều kim cương lắm. Nhưng đố ai dám lấy, trong cái hòm có hai trăm con rắn cuộn khoanh từng khúc như khúc giồi.

Rồi đột nhiên hắn nhảy sang chuyện khác:

- Cái con vợ tôi ấy mà, nó là cái yêu tinh đấy. Nó có cái đuôi dài một thước hai nhăm phân tây, nó quăn vào đui nó ấy. Hễ tôi hơi động vào mình nó, nó lại le lưỡi ra y như thế này...

Hắn le lưỡi ra kêu "he-e" rồi cười rú lên. Lúc

thôi cười, mặt hắn lại nghiêm nghị. Hắn lắc đầu và bĩu môi ra, hắn cuống quít như sợ thật. Rồi đột nhiên hắn bảo:

- Cái Nhi con nuôi ông cử Hoà ấy... Này, nó trắng đáo để (hắn toét mồm cười, gật gật đầu ra vẻ thích chí). Này, nó là vợ thầy xu Tài...Xu - ba - giăng coi phu ấy mà. Tôi lột da nó đấy:

Có người tò mò hỏi:

- Thế cái Nhi chết rồi à?

Hắn trợn mắt:

- Còn sống, chết ở đâu! Béo quá!

- Thế sao anh bảo anh lột da nó?

Hắn ngẩn mặt một lúc rồi đáp:

- Ai bảo nó bảo tôi là con Thiên lôi, không chịu lấy? Nó lại xui thằng xu Tài đánh tôi ...

Rồi đột nhiên hắn nhảy cẫng, giơ tay lên múa máy, kêu choe chóe bắt chước giọng đàn bà:

- Cho nó chết! Cho nó chết! A ha! Thật là tan nát! A ha! Thật là tan nát!

Nói xong, hắn ngoay ngoáy cái đít, ve vẩy hai tay, đi như một người đàn bà chanh chua.

*

* *

Cái làng yên tĩnh là cái làng Vũ-Đại lại được dịp xao lên lần nữa:

- Trời có mắt đấy các bà ạ.

- Đời cha ăn mặn, đời con khát nước thay đấy mà!

- Đấy cứ ăn ở độc ác cho lắm vào!

Ai cũng tin rằng đó là một việc sờ sờ quả báo. Duy bà quản Thích, những đêm đau mình mẩy không ngủ được, nằm đấm lưng thùm thụp mà nghĩ đến người con, vừa rên rẩm vừa kêu lên rằng:

Ối trời cao đất dày ơi! Suốt đời tôi chả ăn ở độc ác với ai mà sao đến bây giờ thân đã gần miệng lỗ vẫn còn chưa hết tội?...

In trong tập Nửa đêm

HAI NGƯỜI ĂN TẾT LẠ

Hắn đang ngủ bỗng nhiên kêu u ú. Rồi hắn vùng ngay dậy. Hắn có vẻ một người hoảng hốt. Đôi mắt mở ra trong bóng tối. Vậy ra trời đã tối. Hắn ngẩn người ra một chút. Rồi hắn nhì nhàu những tiếng không rõ rệt, tay dụi mắt. Ấy là hắn cáu. Cũng chẳng biết vì sao mà hắn cáu. Hắn vẫn thường như vậy. Hắn lạu bạu với bất cứ ai, hay một mình.

Đó là một thói quen. Lúc nào mặt hắn cũng chau chau. Hai mắt đỏ ngầu. Hắn hay ngoẹo cái đầu hay cúi gằm cái mặt, nhìn khoằm khoặm. Cằm hắn nhô ra như một cái lưỡi cày. Môi hắn bùm bụm như ngậm tức. Mồm hắn động há ra là chửi tục hay cấm cẩu. Y như hắn hằn học với ai suốt đời.

Lạu bạu chán, hắn ngồi im. Hắn ngáp. Hắn chép miệng mấy cái, như một người mới ốm dậy, còn đắng miệng. Hắn thừ mặt ra, nghĩ ngợi. Rồi đột nhiên, hắn nghiến chặt hai hàm răng, kêu:

- Đểu ! Đểu ! Đểu ! ...

Vợ hắn, đang chực bước vào nhà, đứng lại. Thị sa mắt xuống. Thị làm gì hắn mà hắn kêu thì đểu? A, cái ấy thì thường lắm. Chẳng cần làm gì hắn,

hắn cũng có thế kêu là đểu. Thế còn là ít. Có khi hắn còn chửi vào mặt hắn nữa. Thị lạ gì sự ấy? Thì đã hắn. Nhưng biết vậy rồi mà cũng tức. Thế thì ai chả tức? Thị đã toan vặc lại. Nhưng bỗng hắn vỗ đen đét vào bụng hắn mà kêu lên:

- Mày đểu! Mày đểu! Mày đểu! Ông chọc mày ra bây giờ!

À! Ra thế. Không phải là thị đểu. Đểu, chính là cái bụng. Cái bụng cứ lâu lâu không được ăn là nó đói. Nó đói thì chân tay bủn rủn. Người rét tợn. Ruột gạn bộ rộ. Lập tức, có cái gì tống luôn vào cho nó. Cơm chẳng hạn. Trăm thứ khổ do đấy mà sinh ra.

Hắn nghĩ rằng: Những người no sướng vô cùng. Bởi no thì không cần phải kiếm ăn. Mà nếu không cần phải kiếm ăn thì những khi rét thế này, hắn cứ việc vùi đầu vào cái ổ lá chuối khô mà ngủ. Ngủ cho ấm áp. Khổ nhất là những kẻ đêm hôm rét mướt thế mà phải đi lùng cái ăn. Nhưng có kẻ nào đi? Người ta kiếm ăn lúc ban ngày. Đêm để nghỉ ngơi. Chỉ có hắn làm ngược với người ta. Hắn ngủ ban ngày để làm việc về đêm. Hắn là một thằng kẻ trộm. Tức khắc, hắn nghĩ rằng: đi ăn trộm thì cực lắm. Giời thì rét. Sương thì buốt như kim nhọn. Chó của những nhà giầu dữ lắm. Những nhà giầu chỉ ngủ bằng một mắt. Giậu nhà họ kín. Tường nhà

họ chắc. Họ ghét kẻ trộm như ghét rắn trông thấy đâu là đánh đấy. Đánh chết cũng không thương hại.

Hắn tặc lưỡi và bảo hắn:

- Đánh, ông cũng cóc sợ. Ông lại đi đây này.

Hắn đi ...

*

* *

Hắn đi, nhưng lòng chẳng được vui. Không bao giờ hắn vui. Có gì vui. Cái đời của một thằng kẻ trộm? Đêm rất tối. Đêm tối là một đêm rất tối. Giời đen nghìn nghịt. Cả vũ trụ chỉ còn là tối đen. Hắn nhắm mắt lại mà đi. Bởi hai mắt lúc ấy đã thành vô ích. Hắn không nhìn thấy cái bàn tay của hắn. Gió hung hăng quá. Gió thở hồng hộc: gió gào rít lên; gió nghiến răng; gió reo cười. Đó là cả một bọn âm hồn xống địa ngục ra. Chúng điên cuồng sự tự do. Chúng ùa nhau, xô đẩy nhau à á chạy về cõi trần gian. Những cây xoan gầy, chắc phải run! Những mái nhà xiêu chắc phải run! Những bụi tre vô hình rên bằng tiếng lào xào của những chiếc lá xã xượi vì mệt lử. Gió đã tuốt đi biết bao nhiêu lá. Lá rụng trên đầu kẻ đi đêm tới tấp. Gió táp vào mặt hắn, dí vào cổ hắn, thọc xuống lưng, ngực hắn một bàn tay nước đá. Hắn ủ hai bàn tay dưới nách. Hắn rụt đầu xuống để che cái cổ. Hắn nghiến chặt

hai hàm răng để răng khỏi đập vào nhau lập cập. Chao ôi! Chao ôi! Thế này mà chúng nó cứ bảo rằng: hắn muốn ăn, không muốn làm! Nói như là đi ăn trộm không khó nhọc bằng đi làm vậy. Có mà lại khổ hơn mười lần! Ồ, đã đành rằng: sinh ra đời, thằng nào cũng mong có của để cứ hơi đói là ăn. Nhưng ăn đủ thì thật thôi. Còn thì cho người khác người ta ăn với. Tích làm gì lắm? Tích làm gì vậy? Trong một cái làng này, có biết bao nhiêu thằng chẳng ngày nào không phải đói. Đổ một ít ra cho chúng nó, có phải chúng nó ơn không nào? Cái lý sự ấy, mọi khi hắn vẫn đem ra để cãi chày. Lúc này, hắn cho là đúng lý. Ấy thế là hắn tức ghê gớm lắm. Hắn tức những thằng có của. Chúng dại vô cùng là dại. Giữ làm gì cho nó khổ? Bởi vì nếu đi ăn trộm là một cái khổ, thì coi trộm cũng là một cái khổ ngang ngang thế. Có của mà vẫn khổ. Có của mà mất ăn, mất ngủ thì cũng bằng vứt đi!.

Nhưng bây giờ hắn sẽ vào nhà ai? Câu hỏi ấy làm hắn thành nghiêm trang. Hắn biết vào nhà ai bây giờ? Chỗ này hết cánh đồng. Gió bớt rồi. Lác đác đã có một vài chấm sáng. Một quãng nữa là tới xóm. Tiếng chó sủa nghe ông ổng, sủa gì mà lắm thế? Ồ, mà sao tận đến giờ nhà nào cũng còn đèn cả. Nhà nào cũng có tiếng cười, tiếng nói... À, thôi chết! Hắn quên khuấy đi mất đấy. Đêm nay là đêm ba mươi Tết. Không ai ngủ. Họ thức mà đánh

bạc. Không đánh bạc thì họ cũng thức để đợi giao thừa. Muốn nói cho hết lẽ, thì phải bảo: họ thức vì một cớ nữa, họ sợ trộm bê mất nồi cá kho hay nồi thịt đông. Rõ những quân xấu bụng! Hắn thở dài nghĩ thế. Rồi hắn lại nghĩ luôn: thế này thì khó lòng làm lắm. Khó lòng mà vào một nhà nào được. Đèn sáng mà người ta lại thức thì cứ đành phải chịu. Đến phải về tay không...

Tuy nghĩ vậy, nhưng hắn vẫn đi sâu vào. Bởi vì hắn tiếc công. Vả lại chỗ này khuất gió rồi. Đi ấm áp hơn. Cứ đi một quãng nữa xem sao đã. Thế nào rồi chả có một nhà phải ngủ. Thắp đèn lắm tốn dầu. Thức đêm lắm thì cay mắt. Và ngồi lâu thì cũng rét. Và đau lưng nữa. Người ta đi nằm một lúc cho ấm áp và đỡ mỏi. Ấy thế là người ta đi đời! Bởi đã thức khuya, mà lại được nằm tất ngủ ngay. Miệng còn nói chuyện đấy nhưng mắt đã gà gà. Chỉ một lúc nữa là trộm nó có khiêng cả người đi cũng không dễ biết. Hắn cứ việc vào mà khuân. Khuân đến đủ. Cá kho, thịt đông, bánh trưng, giò mỡ. Có làm mấy chai rượu nữa thì cũng được. Chỉ sợ khuân không hết. May mắn ra lại vớ được ít quần áo, nồi mâm không biết chừng. Hắn cứ đi sâu vào! Chó sủa ran. Cái đó chẳng hề gì. Đêm nay chó sủa đến sái hàm răng, người ta cũng không ngờ vực. Bởi ngoài đường thiếu gì ngươi đi lại. Họ đi tìm đánh bạc. Mà chẳng có người đi lại, thì những

tiếng rì rầm bên hàng xóm cũng làm những anh chó nằm chẳng yên. Không ai ngờ vực thật. Hắn cứ đi sâu vào. Bỗng có tiếng tù và thổi tu tu. Ấy là bọn tuần đinh. Đi tuần mà thổi tù và thì có khác gì báo cho trộm biết:"Chúng tao đây! Mày tìm chỗ nào mà nấp đi". Hắn tìm chỗ nấp. Hắn ngồi sau một bụi trúc bên vệ đường. Bọn tuần đi qua. Chúng gồm có bốn, năm người. Anh nào cũng cúi mặt, đi rù rù như những đồ chết rét...

- Phó xoan này! Lý dịch mừng tuổi cụ bé mùng một hay mùng hai nhỉ?

Hắn nhận ra tiếng trương Ngân. Thằng trương này trước cũng đi ăn trộm, mà có lẽ bây giờ thỉnh thoảng y cũng còn đi ăn trộm. Phó Xoan trả lời y:

- Mùng một.

- Lý lịch năm nay mua gì?

- Mua cam.

- Cam năm nay đắt lắm.

- Đắt thì có phải bỏ tiền nhà ra đâu mà sợ? Cứ bổ vào đầu các đốc canh, rồi các đốc canh lại bổ vào đầu các con em.

Trương Ngân cười. Tiếng tù và lại rống lên, nghe gần rặn rộ một cách vô cùng khó nhọc. Những bước chân động trên đường lắt nhắt. Rồi chúng xa dần dần... Hắn ở bụi trúc bên đường chui ra. Khuya lắm rồi đây. Hắn định vào nhà nào thì vào. Một lát nữa giao thừa thì ai cũng dậy. Khó long mà thi hành

thủ đoạn. Vừa nghĩ thế hắn đã gặp một nhà không có lửa. Mà cũng không có chó: hắn đi sát giậu mà không nghe tiếng sủa. Hay lắm rồi! "Hắn tìm được một chỗ giậu thủng, chui luôn vào. Không có chó. Không có lửa. Giỏi tối lắm. Hắn không trông rõ bàn tay hắn. Cứ việc tiến vào sân mà ngồi. Trong nhà còn có người nói chuyện. Mặc! Cái lối ấy là cái lối nằm ổ rơm, đắp chiếu, thò đầu ra mà nói chuyện. Súng bắn chưa chắc đã dậy, dậy còn tiếc cái chỗ đang ấm áp. Nhất là tiếng nói chuyện chỉ nguyên hai thứ: tiếng người đàn bà thỏ thẻ, tiếng người đàn ông ồ ồ. Chồng với vợ. Họ đang gối đầu tay nhau mà chuyện to chuyện nhỏ. Đừng làm rầy họ! Họ chẳng tội gì mà dậy đâu. Hắn có thể vào ngay trong nhà ngồi. Hắn ngồi và nghe...

À, thì ra không phải đôi vợ chồng này nằm mà nói chuyện. Họ ngồi trong ổ. Chắc là sát cạnh, hai người trùm một cái chăn. Họ nhai cái gì rau ráu, nghe vui tai lắm. Một mùi thơm ấm áp cho hắn biết: cái họ đang nhai là ngô rang đựng trong một cái rá. Mỗi lúc họ quờ tay vào rá, những hạt ngô rang, kêu rạo rạo. Họ ăn ngon lành lắm. Họ cười rúc rích. Họ bảo nhau thế này:

- Tết nhà mình to quá !

- Hắn đi chứ lỵ. Tết nhà cụ Bá cũng không to thế.

- Thật! Họ chỉ có thịt, cá, bánh trưng, chè...

- Nhà mình không thèm ăn những thứ ấy. Chúng mình ăn Tết bằng ngô rang.

- Đố có nhà ai ăn Tết bằng ngô rang như chúng mình.

- Ngô rang ngon nhỉ?

- Ngon chẳng kém gì bánh chưng, thịt mỡ.

- Ngon hơn chứ lỵ! Ngon hơn bánh chưng, thịt đông, dưa hành...

- Chẳng ai sướng bằng chúng ta.

Họ lại cười hí hí. Bỗng chị vợ kêu một tiếng kêu nho nhỏ. Anh chồng cười. Rồi anh nghiến chặt răng, rít lên:

- Giời ơi! Sao chúng tôi sung sướng thế này?

Người vợ mắng:

- Hừ! Điên đấy à?

Câu mắng có vẻ gì nũng nịu nghe thích quá. Thằng kẻ trộm ngẩn mặt ra một lúc. Hắn đoán rằng đôi vợ chồng này sướng. Ít ra họ cũng không khổ lắm. Và giá hắn muốn, thì hắn cũng đã có thể như họ được. Một cái ổ rơm. Vài manh chiếu lành hoặc rách. Một mẻ ngô rang đựng trong cái rá. Đôi ba lời dịu ngọt. Và rất nhiều yêu đương.

Nhưng khổ cho hắn! Đời hắn đã không như thế ấy. Vợ hắn không cười với hắn. Hắn không cười với thị. Chúng ngồi ăn với nhau, mỗi cặp mắt nhìn một mảng đất, mỗi lòng nghĩ đến một ý nghĩ chua chát hoặc buồn rầu. Chẳng ai nói với ai, hay chỉ nói với

nhau những lời gắt gỏng. Cái ấy là lỗi hắn. Hắn không âu yếm vợ. Hắn lại hay liếc con dao quèn quẹt vào miệng vại mà bảo vợ:

- Ông giết mày ! Ông giết mày !

Hắn chẳng giết ai, nhưng giết chết lòng yêu. Nhận được một lời thô tục, người đàn bà ném trả một lời thô tục. Cứ trông thấy nhau là chúng đã cau có rồi. Ở đây ...

Hắn bỗng nghe tiếng người vợ ỏn à ỏn ẻn:

- Tay này... tay ải... tay ai...?

Hắn đoán là thị nắm lấy bàn tay chồng trong cái rá ngô. Và chồng ngân nga đáp lại:

- Tay này... tay ảnh... tay anh!

Người vợ cười hí hí. Hắn tưởng tượng ra cái mặt thẹn thò của thị đang giấu vào vai người chồng. Anh này lại nắm được bàn tay vợ:

- Tay này... tay ải... tay ai?

Chị vợ lại ỏn à ỏn ẻn:

- Tay này... tay ẻm... tay em!

Thằng kẻ trộm mỉm cười trong bóng tối. Hắn thèm thuồng cái hạnh phúc của đôi vợ chồng này quá. Chắc họ còn trẻ lắm. Chắc họ vừa mới cưới. Họ làm vất vả, ăn mỗi ngày một bữa, nhưng nhường nhau là việc nhẹ và ăn bát đầy. Mùi ngô rang ấm nóng bốc ra. Ngô rang quả nhiên ngon thật. Hắn ý tứ lê dần người lại gần cái rá. Hắn bốc trộm một nắm ngô rang cho vào túi áo. Hắn muốn ăn ngay

mấy hột nhưng sợ ăn thì họ biết. Hắn chờ từng dịp. Dịp đến, hắn lại bốc một nắm cho vào túi...

Một lúc sau, đôi vợ chồng bảo nhau nằm xuống ăn cho ấm. Anh trộm nghĩ: ấy thế là chúng mày sắp chết! Quả nhiên, chỉ một lát là họ ngủ. Anh trộm mừng rỡ lắm. Anh bốc vội bốc vàng mấy nắm ngô bỏ đầy hai túi. Như vậy thì trong rá hết nhẵn, không còn một hột. Anh ngẩn người ra một chút. Chừng như anh nghĩ ngợi. Bỗng anh lại móc túi lấy ngô bỏ vào cái rá. Anh móc ra một túi. Còn lại một túi anh giữ lại. Anh thở dài một tiếng, đi ra cửa, ra sân, ra khỏi giậu... Anh rón vài hột, nhai công cốc.

Chà! Ngon quá! Anh muốn ăn vài hột nữa, nhưng cố nhịn. Anh nghĩ đến vợ, đến cái ổ lá chuối và cái rá. Quên cả rét, anh chạy thật nhanh về nhà.

TÌNH GIÀ

Đêm hôm ấy, ông Hộ thức suốt đêm. Ông thức để ngẫm nghĩ sự đời. Khi mà người ta đã phải ngẫm nghĩ sự đời, ắt là người ta chán sự đời lắm lắm. Bởi vậy nên bao nhiêu cái mỏi ở đâu đã lách vào từng kẽ đốt xương sống lưng. Chốc chốc ông lại ho sù sụ. Chốc chốc ông lại đấm lưng. Chốc chốc ông lại kêu giời. Ông hỏi giời sao không cho ông chết ngay đi? Bắt ông sống mãi làm gì cho khổ? Năm nay ông vừa đúng tám mươi tư tuổi. Ông già yếu lắm. Ăn thì ăn được mà làm thì không làm được. Cực thân ông quá chừng...!

Ông kể lể suốt đêm. Ông kể để ông nghe. Bởi vì con giai ông và con dâu ông, chúng xâu xâu vào mắng ông một hồi thì gối đầu lên tay nhau mà ngủ thật say. Những lời nói của ông, chúng chẳng thèm nghe. Thành thử ông có chì chiết, có móc mỏi đến đâu, thì chúng cũng không phải tức, chỉ có ông là tức. Ông tức quá. Đã có lúc ông muốn chạy lại giường chúng nó, dựng đầu vợ chồng nó dậy, bành tai chúng nó ra để bắt nghe. Nhưng làm thế thì chẳng hóa ông chơi thắng vào mặt chúng nó ư? Ông

có làm gì được cho chúng nó đâu? Chúng nó phải nuôi báo cô ông. Chúng nó phải nuôi ông thì chúng nói. Ông có quyền gì trách chúng?

Ông trách trời.

Đến gần sáng ông im. Người ta tưởng là thôi rồi, Không phải thế. Đấy là ông ngẫm nghĩ thêm lần nữa. Ngẫm nghĩ để tìm phương sách khác. À đây, cái phương sách khác, ông đã tìm ra đây rồi. Ông vùng dậy. Ông lăng lẽ như một người đi tự tử. Mãi một và len lén ông chạy ra khỏi nhà. Ông cắm đầu chạy một mạch đến nhà con gái là Thị Yên.

Yên có một cái hàng nước ở đầu làng. Một cái lều tre hai gian, lợp lá mía, do thằng mõ làm để mỗi năm cho thuê hai đồng. Một năm đói kém kia, chồng thì Yên bỏ vợ con ở nhà đi cao su, rồi ở tịt đấy, không về. Người ta đồn rằng có vợ hai. Một nách hai con, chẳng biết làm gì để nuôi nhau, thị Yên đành liều mua một cái lều, ngày này nấu nồi bánh đúc, nồi riêu và cất một vài chục đậu, vài ba chục bánh đa, cùng là ít bánh kẹo, thuốc lào, thuốc lá nhì nhằng, ngồi bán kiếm một vài hào lãi, mẹ con đỏ nhật. Ban đêm, thì ngủ luôn ở chỗ bán hàng. Nhà ở liền đường lại không có đàn ông nên thì chăn cửa trước, cửa sau thật kỹ. Bởi khi ông Hộ đến thì giời chưa sáng, nên mới nghe tiếng gọi, thị không chịu mở. Thật ra thì thì không nhận ra tiếng bố.

Tiếng gọi khẽ lắm, mà run run. Thị tưởng ma quái gì, hay đứa nào làm ra thế để ghẹo thị. Thị vờ ngủ mệt không nghe thấy. Ông Hộ tức. Ông ngồi phật ngay xuống đất gục đầu vào cánh cửa mà xụt xịt. Xụt xịt chán ông hu hu khóc. Bấy giờ thị mới biết là ông. Thị vội vàng ra mở cửa...

- Ông đi đâu mà sớm thế?

Ông Hộ mếu!

- Đi chết đây! Phen này thì tao chết. Tao đến báo qua cho mẹ con nhà mày biết kẻo nữa chúng mày lại không hiểu đầu đuôi xuôi ngược làm sao...

- Xảo!...

Thị Yên khoặm mặt. Thị nghe vậy là đủ hiểu. Ông bố này cũng lắm trò. Người ta cũng gần chết đấy. Lặng yên mà ăn, mà làm còn chẳng thấy đâu, nữa là nay giở trò, mai giở trò! Thị gắt:

- Ông thì chỉ được cái hay lắm điều!

Ông già buông mặt xuống. À, thì ra con gái ông nó cũng không biết thương ông nốt. Hơi thấy ông làm sao là nó mắng. Ông tức lắm. Lửa giận xông ngùn ngụt, làm những giọt nước mắt bốc hơi tất cả. Tiếng ông không run run nữa. Tiếng ông thành rắn rỏi...

- Mày bảo tao lắm điều là lắm điều làm sao? Mày tính như thế này...

Như thế này, vợ chồng thằng Hệ thì cho ông mỗi

ngày ba bằng miệng bát cơm rồi bắt ông vừa giữ cháu vừa coi vườn rau cho gà hàng xóm khỏi vặt rau. Cháu thì nghịch như giống tinh. Buông nó ra là nó bò lồm cồm ra tận cạnh giường để ngã lộn phèo xuống đất, trán đập vào chỗ nào cũng được. Gà hàng xóm thì quấy như mương rứt, dời mắt ra một tí là nó vặt trụi vườn rau, chẳng còn một lá. Buông cháu để coi rau thì cháu ngã. Mặc rau để giữ cháu thì cực rau. Đem cháu ra vườn để coi rau thì mắng cháu. Đằng nào cũng giở. Ấy thế mà cứ suy siển đâu là chúng nó mắng. Tuy vậy, ông vẫn nhịn. Nhưng nó không còn để cho ông nhịn. Chuối nhà nó để ngoài vườn, chẳng biết đứa chết mẹ nào vặn mất đâu ba quả, ấy thế là, con vợ nó xưng xưng bảo: chỉ có ông ở nhà, ông không ăn thì còn đâu vào đấy?... Có giời ở trên kia làm chứng! Ông có ăn thì ông hộc máu ra từng cục bằng quả chuối mà chết tươi. Ông đã thề độc thế, nhưng nó vẫn vênh cái mặt lên nguýt bố. Nó bảo: nếu mà chết được, thì ông chả sống được đến tám mươi tư tuổi mà vẫn chưa buồn chết cho...Ấy là nó rủa mát ông vậy. Ông sống mãi, dường như làm nó sinh sốt ruột. Nó muốn ông chết quách. Vậy thì ông phải chết. Sống cũng chẳng đứa nào hoài cơm mà nuôi ông...

- Ối chào!...

Thị Yên dài mồm ra, buông hai tiếng ấy, rồi

chím môi luôn năm, sáu cái. Ông tức quá. Ối chào là ối chào làm sao? Ông đã toan rộ lên với thị, nhưng thị bảo:

- Không dễ mà chết được. Nếu chết mà dễ thì ai cũng chết. Giời đất này, còn có ai muốn sống? Chẳng qua không chết được thì phải sống. Ông có giỏi thử chết đi xem nào?

Ông Hộ lạnh toát người. Hàm ông cứng. Nghĩa là ông muốn nói mà không nói được. Bởi vì bản thân tâm ông vốn không định chết. Ông có ý con gái thế để nó về bè với ông mà xỉ vả thằng anh nó. Rồi nó sẽ gạt nước mắt mà bảo ông rằng:"Ông đừng nghĩ liều như vậy, con giai ông không ra gì thì đã có con gái, tôi dẫu túng nhưng vẫn có thể nuôi ông được, ông cứ ở đây với cháu, tôi kiếm được bữa bưng bữa vực thế nào thì bố con, ông cháu đói no cùng với nhau..."Ừ, giá nó nói được một câu như vậy! Làm gì mà ông không nở ruột? Nhưng nó, nó cũng sợ phải nuôi ông nốt. Cho nên mắng ông như vậy, nó còn chưa chán. Nó giám bảo ông:

- Ông đến đây hay rắc rối! Anh thị ấy muốn nói thế nào cũng được. Ông không phải nhịn bữa nào là được. Ở chỗ có tiền, có gạo ông chẳng muốn. Tôi phải nuôi hai đứa con cũng đã gần hết thở. Ông còn muốn làm tội tôi nữa à?

Ối giời cao đất giày. Con giai bạc đẳng con gai.

Con gái bạc đằng con gái. Thế mà chẳng đẻ lấy mươi đứa nữa. Hừ! hừ! quân trắng mắt... Hừ! Hừ! Những quân trắng mắt!... Ông thở hồng hộc như người vừa đánh vật. Tay ông run rẩy. Cổ ông dặng è è. Như thế một lúc lâu. Ấy là cái nợ khi nó đòi ra. Rồi ông chỉ vào mặt thị Yên mà chửi: - Bây giờ tao mới biết mày cũng là giống chó! Tao bảo thật: tao đánh phẹt vào mặt nó, đánh đánh phẹt vào cái mặt mày. Tao chẳng khiến đứa nào nuôi. Sống tám mươi tư năm giời tao không chết đói thì bây giờ tao cũng không chết đói. Chúng mày cứ ăn ở thế, rồi giời phù hộ độ trì cho chúng mày. Tao sẽ làm tao ăn!

À, ông đã nói như vậy đó. Ông không chối. Ông sẽ làm như vậy. Từ đây người ta thấy sớm sớm ông đi. Đầu ông, rụng tóc hết rồi, mốc cả lên. Cái trán nhăn. Cái đôi mắt lùng hùng. Cái mồm rộng có những cái vòng ở chung quanh nhưng không móm mém bởi răng ông còn tốt lắm. Mắt ông vẫn còn nhanh nhẹn lắm. Ông đã hơi còng một chút... Không, muốn nói thật thì phải bảo ông còng lắm, bởi vì ông gần đi ngang như một con vật, cái đầu nhô về đằng trước. Nhưng mà ông còn khỏe. Buộc phải làm tất nhiên là còn làm được. À, ông sẽ làm cho mà xem. Ông đi làm cỏ thuê. Trong cái ống tay áo rộng như cái ống tay áo lễ, ông để một cái chép,

theo kiểu cách khách phong nhã đời xưa để quạt. Cứ vậy, ông đến các nhà nào vườn rộng, cỏ lên mau quá, họ không làm kịp. Họ thuê khoán ông mỗi tháng độ hơn một đồng hay hai đồng. Như vậy, ngày hơn ngày kém, mỗi ngày ông được hào chỉ, non hào chỉ. Cũng không chết đói, mà chẳng phải nhờ thằng nào, con nào. Ông bảo với người ta vậy. Và vừa làm, ông vừa kể lể với tất cả những người nào có tai để nghe ông bao nhiêu là chuyện. Chuyện con giai, chuyện con dâu. Chúng nó bạc như giống như giống rận. Bố già tám mươi tư tuổi, chúng nó cũng không đoái hoài... Nhưng một buổi chiều, thị Yên hớt hơ hớt hải chạy tìm ông. Chồng thị đã về. Giá hắn về với một sắc da ngã nước hay một cái chân sâu quảng thì có lẽ đã không có chuyện. Nhưng hắn lại về với ba chiếc răng vàng và một cái rương khá to nạm đồng lá sáng choáng. Trong hòm, rất nhiều đồ, và rất nhiều tiền. Có đến bạc trăm. Ấy thế mà hắn bảo: chỉ đem về chút ít đặng tiêu xài ít bữa đó thôi. Lưng vốn hắn bây giờ có bạc ngàn mà hắn chẳng có vợ lẽ con thêm nào. Lần này hắn về có ý về thăm nhà và đem vợ con sang bên ấy mần ăn, bởi ở bển mần ăn còn dễ chịu, không đến nỗi cực như ngoài Bắc. Vợ hắn tin luôn thế. Và vợ hắn sung sướng lắm. Khi người ta sung sướng, người ta không thể ngồi yên một chỗ. Người

ta cần gào nỗi vui sướng của mình cho mọi người hay. Thị Yên đi tìm bố. Cố nhiên là ông Hộ phải làm ra khủng khỉnh. Ông còn bận. Đứa nào về, mặc nó. Ông còn phải làm cho xong việc đã. Không xong việc, đến tối lấy gì đổ vào mồm? Thị Yên nhe răng ra cười. Thị biết là bố giận. Nhưng được! Thị sẽ làm ông mất giận. Thị chẳng nói, chẳng rằng, giật lấy cái chép trong tay bố, vừa cười vừa chạy. Ông chửi thì thị bảo:

- Không làm nữa! Tối nay có cơm, có rượu cho ông ăn là được! Ông thiệt bao nhiêu, con đền ông chứ gì...

- Ông không thèm !

Tuy nói vậy, nhưng ông cũng đứng lên theo con gái. Nhưng ông vừa đi vừa cạu nhạu, như miễn cưỡng. Đó là một cách giữ tiếng với người ngoài. Ông đã nói xấu con ông nhiều quá. Bây giờ lại đến nhà nó mà ăn uống thì ra chuyện người ghét của ưa. Người ta khinh hắn bụng. Nhưng anh ta con rể thật là hiếm có. Trông thấy ông, hắn mừng hơn thấy bố đẻ. Hắn réo lên. Hắn nắm lấy tay ông, dắt ông vào nhà, rồi hắn đem tất cả quà bánh ra bày trước mặt ông .Những quả xoài đem tự Sài Gòn ra, những phong bánh khảo giấy vàng mua tận dưới Nam, lại còn những chiếc bánh cao lâu mà hắn bẻ ra, bắt ông ăn ngay nữa. Bao nhiêu là bánh! Thế

này thì nguyên tiền bánh, có lẽ đã tới hai, ba đồng. Đôi mắt ông híp lại. Ông cười sòng sọc. Nhưng anh con rể còn muốn ông cười hơn thế. Anh mở ra một cái áo lụa, một cái quần lụa, một đôi giày Tàu bằng da. Hắn biếu ông tất đấy. Có rẻ cũng hơn chục bạc. Ông tưởng như ông đang chiêm bao vậy. Thật chưa bao giờ ông giám ước đời ông có lúc được đi giày Tàu, mặc quần áo lụa. Ông gần phát khóc. Ông run run bảo:

- Sao anh cho tôi nhiều thế.

Anh chàng rể lấy làm đắc chí. Anh cười rít lên và bảo:

- Không nhiều đâu ạ. Còn cái này nữa kia!

Hắn bổ ra hai cái giấy năm đồng. Ông lão gần ngất đi...

Bây giờ, ông lão Hộ không còn làm cỏ nữa. Ông bán hàng. Trước khi đi với chồng, chị Yên bảo bố:

- Ông bây giờ bằng ấy tuổi đầu rồi, còn tội gì mà đi làm thuê cho nó khổ? Tiện cái hàng này, con giả tiền thuê cả năm rồi, lại trót cho người ta chịu cũng khá nhiều, mình không bán nữa thì người ta không chịu giả, thôi thì ông giữ lấy mà buôn bán kiếm ngày dăm ba xu, một vài hào lãi mà ăn, rồi

những chỗ người ta nợ, ông cố nhặt nhạnh cho con, được đồng nào thì gửi sang mà giả con...

Chồng thị vội vàng kêu lên:

- Trời đất ơi lại còn giả nữa...! Ông nhặt được đồng nào thì biếu ông để ông tiêu vặt. Mình chỉ được cái bay bủn xỉn!

Ông già làm ra vẻ thông minh:

- Không, thì đằng nào, nó đi đằng ấy chứ! ... Hễ tôi nhặt được thì tôi gửi...

- Gửi cái gì! Ông không lo, bố ạ. Bố mẹ con chẳng may chết cả rồi. Ông đẻ ra vợ con thì cũng như đẻ ra con. Con quý ông như bố con sống lại. Con xin biếu ông tất đấy. Rồi mỗi tháng con lại gửi biếu ông dăm đồng nữa...

Thị Yên lườm chồng một cái. Thị thấy chồng huênh hoang quá. Thị tưởng chồng say rượu. Thật ra, hắn chỉ say tự đắc. Hắn vừa ở một nơi mà người ta có thể không cần một vài đồng. Về đây, hắn thấy cái gì cũng tẹp nhà tẹp nhẹp, người nào cũng tẹp nhà tẹp nhẹp. Hắn muốn tỏ hắn là một con người chơi oách lắm, đồng tiền như củi mục. Đấy cũng là một lẽ. Lẽ nữa làm hắn đang bằng lòng vợ hắn. Bởi vợ hắn chung thành. Trong sáu, bảy năm làm ăn ở xứ người, hắn đã lấy vợ ba lần. Ba lần hắn bị người ta tình phụ. Hắn thật tình ngạc nhiên khi trở về lại quê nhà, thấy người vợ cũ chưa đẻ thêm

đứa nào trong khi chồng đi làm vắng. Sáu, bảy năm giời chờ đợi. Người chồng lấy làm cảm động. Hắn muốn đền bù cái công của vợ. Ông bố vợ, bởi đã có công đẻ ra vợ cũng được đền bù lây...

Có vậy bây giờ ông lão đã phong lưu đã đủ để ông ăn. Còn tiền con để cho, ông cho vay nợ lãi. Ấy thế là đủ cho ông nổi tiếng là giầu lắm. Nhất là người ta lại thấy ông ăn mặc rất sang. Trứ đôi giày Tàu, và bộ quần áo lua, ông có một cái thắt lưng đều mới sắm. Ông thấy nó dài gần sát đất. Trông nổi lắm, nhưng ngày phiên chợ, ông ve vẩy giở đi giở lại. Hai túi ông lẻng xẻng, nhiều người lấy làm chướng mắt. Người ta không còn biết ông ăn mặc lòe loẹt thế làm gì? Trai tơ cũng không đến nỗi. Nhưng có người bảo đùa ông:"trông ông lão còn xuân tợn! Con gái mười tám còn muốn lấy". Có người bảo, tức là có người nhắc lại, rồi thì rất nhiều người nhắc lại. Như vậy cũng chưa có gì là quan trọng lắm. Nhưng một hôm, có một người đàn bà nhắc lại với ông câu ấy. Một người đàn bà trẻ. Mà thị lại vừa nói vừa cười tít mắt. Vậy thì ông lão đâm nghĩ ngợi. Bởi vì vợ ông chết từ khi ông chưa đến bốn mươi. Từ bấy giờ mà đi, chưa bao giờ ông được rảnh rang mà nghĩ đến đàn bà. Sự khao khát bị đè nén xuống, bây giờ là lúc nó chồm lên. Ông Hộ tự bảo ông. "Con mẹ này ăn nói nghe buồn cười

thật! Mà nó nói xong, nó lại cười như người rú. Hai lỗ đồng tiền ở trên đôi má tròn lúm xuống. Y như là giống đi..."Ấy là một câu người ta dùng để chửi. Nhưng trong khi chửi, ông thấy êm ấm lòng. Ông nhớ ra rằng tên cũ nó là Rinh, có chồng rồi. Lại có những ba con. Chồng Rinh là một thằng kẻ trộm. Một đêm, hắn trộm của nhà chùa mấy cái bát hương. Nửa tháng sau bị ốm. Hắn đồ là đức Quan âm ngài phạt. Hắn, đến cầu vái lạy vị sư chùa, nhờ lễ hộ. Nửa tháng sau hắn khỏi. Vị hòa thượng dạy hắn phải vào ở chùa mà đền tội. Hắn bỏ vợ con đi ở chùa. Rinh thành ra góa chồng, tuy chồng còn trờ trờ. Nhà thị cũng nghèo ba đứa con nhỏ dại cả ba. Nuôi được chúng, cũng gieo neo lắm. Thị vẫn mua bánh chịu ở hàng ông Hộ. Thị biết ông nhiều tiền lắm. Mà ông tử tế. Ờ, thế thì câu nói của thị chẳng hắn là một câu vô tình...

Mấy hôm sau, thấy Rinh đi qua, ông chào thị ăn quà. Bấy giờ, hàng không có ai. Thị vừa cười vừa hỏi:

- Không có tiền, ông cụ có bán không?

- Không có tiền thì ăn chịu.

- Ông không sợ tôi quỵt à?

- Không sợ. Quỵt thì tôi bắt.

- Tôi chẳng có gì mà ông cụ bắt. Tôi chỉ có người không. Ông có bắt người không không nào

Thị lại cười rú lên. Ấy là thị gạ ông. Ông nghĩ thế. Sau một phút do dự, ông đánh liều hỏi phắt:

- Chị Rinh này, chị tính tôi lấy vợ, có còn người nào lấy không? Gái tơ thì lão không dám lấy... Nhưng chị xem nạ dòng nào ưng lấy lão, làm mối cho lão rồi lão đãi cái áo.

- Ừ, được lắm, độ ngoài ba mươi tuổi có được không nào?

- Ba mươi hay bốn mươi cũng được.

- Độ vào trạc tôi chứ gì? Nhưng chẳng biết ông có gì nuôi không?

- Tôi khối tiền.

Cái tin ấy đồn đi. Người ta khảo nhau rằng ông lão phải lòng đặc thị Rinh. Ông bảo thị: bằng lòng lấy ông thì ông lấy. Thị muốn lấy... Nhưng còn thẹn. Nên về cái hàng của ông ở bờ đường mà ở thì người ta cười chết. Ông muốn lấy thị thì phải làm nhà ở vườn thị, rồi về ở đấy. Ma tháng tháng phải cho tiền nuôi con. Ông bằng lòng...

Mới nghe, ai cũng tưởng là câu chuyện bịa ra để mà cười. Nhưng chính là sự thật. Một hôm, rác tai vì những lời bàn tán xôn xao của người làng, cả Hệ xồng xộc chạy đến cái hàng của bố. Vừa thấy ông, hắn hỏi luôn:

- Có thật ông định lấy con đi Rinh không?

- Mặc kệ tao, tao có lấy hay không thì động chệ gì đến đứa nào?

- Không động chệ gì à? Già còn chơi trống bỏi! Ông bằng ấy tuổi, còn lấy vợ.

Ông lão Hộ gào lên:

- Ối giời đất ơi! Ối ông cả bà nhớn ơi! Có đời nào con thở ra với bố những lời thế này không?

Rồi ông vin ngay lấy sự quá đáng của con để mà làm quả. Ông chỉ vào mặt nó sừng sộ bảo:

- Tao đẻ ra mày. Mày nuôi tao, không nổi, cho tao nhờ, không cho nhờ. Thế mà mày dám mở miệng nói với tao như vậy à. À, mày đã nói như vậy, nhất định tao lấy nó đấy. Mày có quyền gì cấm tao?

- Hệ đờ mặt ra. Bởi vì cứ nói cho bằng phải, thì hắn không có quyền gì cấm ông thật. Bố không cho con lấy vợ, sự ấy còn có thể. Con không cho bố lấy vợ, thì vô lý quá. Hắn không còn biết nói làm sao được. Ông lợi dụng lúc ấy mà làm dấn....

- Ờ, tao lấy nó đấy. Xem đứa nào làm gì được tao. Nó dám trêu ông à? Trêu máu ông, ông làm thật!

Ấy thế rồi ông làm thật: Ông làm như là để báo thù con ông vậy. Ông thu xếp tiền nóng. Ông chạy đi hỏi mua tre thuê người làm. Cả Hệ dọa: nếu ông lam nhà ấy sẽ làm trên đất của thị Rinh. Nó là

nhà của thị Rinh. Đứa nào chạm đến, được vào ngồi tù sớm. Ông cứ thuê thợ. Ông cứ làm nhà. Ông cứ làm nhà cho biết tay!

Ông lão Hộ hăm hở lắm. Ai cười mặc! Ông bảo: chúng nó cười mặc chúng nó, không phải cái lẽ rằng ông mê gái. Nhưng mà ông tức khí. Tức khí thì làm chơi!...

Phải, phải, ông lão ạ. Ông có quyền làm nhà con đĩ Rinh thật đấy. Thằng cả Hệ nó chẳng làm gì ông nổi thật. Nhưng rồi ông sẽ biết. Rồi ông sẽ biết. ...

Một tuần sau, cái nhà xong. Cái việc ấy, vậy là đã lõa lồ rồi. Đã lõa lồ, thì người ta thành trâng tráo. Người ta chẳng còn biết là thẹn, ông lão Hộ không còn thẹn nữa. Ông chẳng còn phải viện lẽ nọ, lẽ kia cho cái sự ông lấy vợ. Ông lấy vợ chỉ vì ông muốn lấy vợ. Có thế thôi. Mà thế thì đã sao? Người ta già hay trẻ không theo cái tuổi. Nó theo sức lực, sức lực ông còn khá lắm, răng ông còn lành lặn. Ấy là điểm ông còn sống rất lâu trông thấy gái, ông thích. Ấy là điểm ông còn có con. Vậy thì sao người ta lại không lấy vợ? Vậy thì sao người ta lại không thể lấy ông làm chồng? Việc gì mà thẹn, thị Rinh ơi! Nhà cửa đã xong rồi, nay mai ông sẽ mang cái màn của ông vào đây mắc. Bây giờ ông hãy đưa thị vài đồng bạc, tảo con chó về để ăn khánh thành nhà. Nhân tiện để mời một vài

người chứng kiến cho việc vui mừng của hai người nữa. Phải tìm một con chó beo béo nhé. Làm cho khéo Răng ông còn tốt lắm. Ông sẽ nhai xương rau ráu. Để xem ông lão có kém gì những trai tơ. Để xem lấy ông lão có kém gì trai lơ không nào! Mai, tốt ngày...

Phải hôm sau tốt ngày. Cả Hệ lại không đến để lôi thôi. Ông lão Hộ vui vẻ lắm. Ông đóng bộ vào, rồi hí hởn đi xem nhà mới. Chưa đến đầu ngõ ông đã nghe tiếng lách ca, lách cách ông tủm tỉm cười, đi rảo cẳng. Cẳng ông còn dẻo. Trong nhà có tiếng cười nói. Chắc là họ đang bàn tán. Bàn tán thì ông cũng không sợ nhé! Ông lấy vợ, chứ có ăn trộm đâu mà sợ thẹn. Ông xăm xăm bước vào sân, miệng há ra sẵn để cười. Nhưng người ta không cười nữa. Ông sửng sốt. Bởi vì hình như có biến. À, biến thật? Cái thằng chồng thị Rinh lại ngồi sờ sờ đó. Nó cười ranh mãnh mà hỏi ông lão Hộ.

- Cụ đi đâu đấy!

Ôi chao ôi! Chính cụ cũng không biết đi đâu nữa. Cụ ấp a ấp úng. Nó vẫn cười ranh mãnh bảo:

- Mời cụ ngồi xơi thuốc.

Ồ, thì hãy làm điếu đã rồi sẽ hỏi cho ra cơ sự. Nhưng những tiếng cười cố nén bật tung ra ở miệng mọi người. Cụ đỏ mặt lê. Cụ không hỏi nữa, cụ lủi thủi ra về...

Đêm hôm ấy, ông lão Hộ thấy mình già yếu lắm. Ông đau lưng. Ông tức xương. Ông mỏi gối. Ông ho sù sụ. Ông lẩm bẩm chửi con giai, con dâu. Ông chửi giống chó. Ông chửi đời. Ông rên hừ hừ..

CÁI MẶT KHÔNG CHƠI ĐƯỢC

Sáng hôm nay đang ngồi viết với nhau, chẳng biết cái ý nghĩ lan man nào đã xui anh Sen đột ngột báo tôi:

- Này! Tri ạ, cái mặt anh trông thế nào ấy. Quả thực không chơi được!

Tôi ngửng đầu lên. Anh đang cười mủm nhìn tôi. Tôi cười gượng. Và tự nhiên tôi buồn. Tôi nhớ đến cái lần đầu tiên tôi được gặp anh Đa. Sen giới thiệu chúng tôi, chúng tôi bắt tay nhau. Câu chuyện rất chóng trở nên thân mật. Bởi anh Đa và tôi là người đồng quận. Nhất là tôi đã được xem những bức vẽ của anh ngay từ hồi chưa ra khỏi trường.

Tôi mến anh ngay. Anh nói chuyện rất có duyên. Cũng như tất cả những người đã chịu nhiều đau khổ quá, anh có tài làm cho người nghe chuyện anh phải cười. Cười không nhịn được. Nhưng cười mà rồi ngao ngán lòng. Chẳng biết những người khác được nghe chuyện anh Đa có thế không? Tôi thì tôi đã thấy buồn. Tôi cứ nghĩ đến ba cái buồn của đời anh, cái buồn thứ nhất, làm thế nào mà nói được

ra đây? Mà có nói sợ người ta cũng chỉ cười anh Đa, hoặc cười tôi là thích làm bộ điệu. Cái buồn thứ hai dễ nói hơn bởi người ta hiểu được hơn: ấy là cái buồn cảnh nhà nghèo. Cái buồn thứ ba khi nhầm tai, ấy là một buồn mà người ta phải nghe nói đến đã nhiều quá mất rồi: cái buồn nhân tình đi lấy chồng. Cái buồn nhân tình đi lấy chồng! Tôi đã cười và có lẽ bây giờ tôi cũng còn cười, nếu anh Đa, nếu anh Đa chỉ là một cậu học trò mới lớn lên. Đằng này anh đã ngoài tam tuần. Mà không vợ không con. Chao ôi! Có thể rằng cái buồn kia ẩm ỷ ở trong lòng anh những từ ngày anh chưa hai mươi tuổi. Một cái buồn dằng dặc. Và tôi thấy tôi thương lắm: thương anh, thương tôi, thương cho đời hai ta. Tôi lại càng mến anh thêm nữa. Mến như một tâm hồn khao khát gặp một tâm hồn khao khát. Nhưng có bao giờ anh hiểu thế hỡi anh Đa mà đời có những ba mối buồn!...

Anh không hiểu thật. Cách đây ít lâu, một hôm đi chơi phố anh Sen bảo tôi:

- Tôi vừa gặp anh Đa. Tôi rủ anh Đa đến chơi với anh. Nhưng Đa từ chối. Anh ấy bảo: anh ấy sợ Tri lắm. Trông cái mặt Tri... không chơi được. Đa hỏi tôi mãi: Tri làm sao thế? Hay là Tri không thích đùa? Mặt hắn có một cái gì khó tả!

Khó tả? Đó là một cách nói. Tôi thì tôi hiểu rồi.

Tôi hiểu anh muốn bảo: cái mặt tôi lạnh như nước đá và ngượng nghịu và vô duyên, và lố bịch và đủ hết. Tôi cười gượng và tôi buồn... chao ôi là buồn!

Hỡi Thượng đế ma ngươi ta đồn là rất công bình và chỉ làm toàn những điều nhân, sao Người lại cho tôi một cái mặt tai hại cho tôi đến thế? Một cái mặt... nó thế nào! Ai chỉ gặp tôi có một lần cũng phải cố làm mình không đến nỗi là một thằng đáng ghét. Tôi lễ phép, tôi nhã nhặn, hay thân mật tùy từng trường hợp. Tôi lựa ý mỗi người để chiều người. Thật công toi! Bởi rồi người ta cứ phải ghét tôi, ghét tôi tuy không có cớ để mà ghét mới khổ cho tôi chứ. Tôi khinh khỉnh ư? Tôi ngạo nghễ ư? Tôi lèo lá quá ư? Hay trái lại tôi khúm núm, tôi đê tiện quá. Hay là tôi thô tục. Không, không, họ không nói thế. Họ biết tôi không có một tý gì như thế. Nhưng, cái mặt tôi trông... làm sao ấy. Chao ôi, chao ôi thế thì tôi còn biết làm sao bây giờ! Sinh ra cái mặt tôi là giời.

Hồi còn nhỏ tôi phải xa nhà từ khi mới bảy tám tuổi đầu. Tôi ra tỉnh học. Tôi trọ tại một nhà bà dì. Cả một căn gác mông mênh chỉ có tôi và Đức người con trai của dì tôi. Đức xấp xỉ tuổi tôi và học cùng một trường với tôi. Thế mà chàng bao giờ cũng đi học với tôi. Anh thích đi sớm hơn hoặc muộn hơn. Và bao giờ anh cũng đi với Kính con ông đội Thảo bên hàng xóm. Dì tôi thấy tôi cứ lủi thui một

mình, ý chừng nghĩ cũng thương. Một hôm dì gọi Đức vào mắng Đức:

- Mày hư quá! Sao đi học không bảo em đi với? Nhà có hai anh em cũng đứa đi trước, đứa đi sau. Từ mai còn thế rồi tao bảo! Rồi dì tôi dịu dàng bảo tôi:

- Cháu cứ đi với nó. Nếu nó không chịu đi với cháu hay bắt nạt cháu thì cháu cứ bảo dì. Dì trị cho nó biết.

Tôi cúi đầu. Tuy còn bé tôi đã hiểu rằng: dì tôi làm thế chẳng ích gì. Mà lại có hại cho tôi là khác nữa. Sự yêu hay sự ghét cũng như những ý nghĩ của người ta không thể dùng quyền mà ép buộc. Không thích đi với tôi thế nào Đức chẳng sinh hờn oán tôi. Nghĩ thế nên khi chỉ có một mình tôi với Đức, tôi phải bảo:

- Dì nói thế nhưng anh không muốn đi với tôi thì cứ đi một mình. Dì chẳng biết đâu mà sợ.

Không biết nghĩ thế nào mà Đức bảo:

- Sợ thì tao không sợ. Nhưng từ mai tao cứ đi với mày cũng được. Chúng ta gọi thằng Kình nữa. Cả ba thằng cùng đi.

Tôi rất mừng. Tôi mua kẹo về đãi Đức. Chúng tôi vừa nhai kẹo vừa cười cười nói nói, vui như ngày tết mặc áo kép mới và cái quần trúc bâu còn sột soạt chạy thi nhau trên đường đế đến mừng tuổi ấy.

Sáng hôm sau chúng tôi dồn sách vở của cả hai

vào một cái tráp. Đức đi trước, tôi cắp cặp theo sau. Chúng tôi đi từ nhà trong ra. Dì tôi trông chúng tôi mỉm cười. Mặt tôi hớn hở! Nhưng thú thật cũng có hơi ngượng ngượng - Thì cũng như một cô con gái mặc cái áo mới mình chưa quen. Chúng tôi sang nhà bên cạnh gọi Kính. Kính còn đang ăn xôi, miệng phúm phím chạy ra. Chúng tôi mỉm cười và gật đầu chào nhau. Kính hỏi:

- Cả Tri cũng đi đấy à?

Đức gật đầu. Kính có vẻ nghĩ ngợi một loáng. Rồi anh bảo:

- Thôi hai đứa chúng mày đi trước. Tớ ăn rồi đi sau. Tôi vội bảo:

- Anh cứ ăn chúng tôi đứng đợi.

Anh xua tay và lắc đầu lia lịa:

- Không, không. Tớ ăn còn lâu lắm. Chúng mày cứ đi. Cứ đi đi nhé.

Kính chạy tọt vào nhà trong. Đức bảo tôi:

- Mày đứng đợi một tý. Tao vào nhà xem sao.

Anh vào nhà. Hai anh nói chuyện với nhau đến hơn mười phút. Rồi Đức chạy ra kéo tôi đi.

- Thôi kệ nó - Chúng mình đi đi.

- Anh ấy chưa ăn xong kia à?

- Xong rồi. Có một nắm xôi vừa bằng quả sung...

- Thế thì ta đợi anh ấy một lát.

- Không đợi. Nó bảo: chúng mình đi trước.

Đi được một quãng, Đức buột miệng bảo tôi:

- Nó không thích đi với mày.

Tôi sửng sốt:

- Vì sao vậy? Tôi xấu chơi đến thế?

- Không phải - không phải.

- Hay là tôi vô ý mếch lòng anh ấy điều gì?

- Cũng không phải nốt. Nhưng nó bảo trông mày... làm sao ấy. Nó không thích mày.

*

* *

Một chục năm sau. Chỉ còn vài ba năm nữa là tôi đã hai mươi - Đức cũng thế- Tôi thấy chúng tôi thay đổi. Tiếng nói khác đi. Mặt hơi trứng cá. Đức thích lãng quãng đi chơi phố. Còn tôi đột nhiên sinh đăng trí và rất lắm lúc thành vấn vơ. Một người nữa cũng thay đổi như Đức và tôi ấy là cô Nhung. Nhung con bà Thụy Thành, bạn của dì tôi. Nhà Nhung ở liền bên. Trước kia những ngày nghỉ Nhung vẫn sang nhà dì tôi đánh ô hay đánh rải giành với Đức. Tôi không được rủ chơi bao giờ cả. Tôi chỉ lắng lặng đứng nhìn họ chơi. Bây giờ Nhung cũng nhớn vọt lên. Tóc bỏ rơi óng ánh như tơ và đã khá dài. Mắt long lanh. Má ửng hồng. Tiếng nói mềm hơn cũng như quần áo đã sửa sang hơn trước. Tuy vậy Nhung vẫn qua lại nhà dì tôi một cách tự

nhiên như thường. Nhung nhung qua lại để nhờ Đức giảng cho một cái tính khó, hay giúp cho một vài ý để làm một bài luận văn Nhung nghĩ hàng buổi chưa ra câu nào. Tôi ngấm ngầm ghen với Đức. Và tôi thầm mong cho có khi nào Nhung đem sách sang mà không gặp Đức để tôi được giúp Nhung một lần. Nhưng không khi nào cả. Bởi Nhung có chắc chắn là có Đức ở nhà thì mới sang.

May cho tôi, một lần, Nhung sang thì Đức đang bận học bài thi. Tôi thì học xong rồi, đang tập vẽ. Đức bảo Nhung:

- Tôi mải quá. Chú Tri ấy rồi. Cô đưa sách chú ấy giảng cho mà làm. Tôi thấy tim đập mau thon thót. Ấy là tôi sung sướng. Tôi cố tươi cười, ngừng bút vẽ ngửng đầu lên lóng đợi. Nhung ngập ngừng một chút. Rồi Nhung kêu lên:

- À thôi em nghĩ ra được rồi. Em về làm đây.

Tôi toan mếu, tôi đau đớn lắm. Nhưng cũng chưa đau đớn bằng hôm sau Đức vừa cười hi hí vừa khoe với tôi.

- Cô á Nhung hôm nay vừa phải phạt. Cái tính đố hôm qua chưa làm. Lúc bấy giờ kêu nghĩ ra rồi. Kỳ tình thì cô ả có nghĩ ra được cái năm kia. Nó oán tôi ghê lắm nhé...

Tôi sầm mặt. Tôi đang tìm một cái gì để nói lảng cho đỡ ngượng thì Đức bảo:

- Cho đáng kiếp. Ai bao hỏi Tri không chịu hỏi. Rồi anh nhìn tôi nói tiếp:

- Này Tri a. Không hiểu sao Nhung nó sợ Tri lắm nhé. Nó bảo nó không dám hỏi Tri, Trông Tri... thế nào!

- Vâng, vâng! Tôi biết rồi!...

*

* *

Năm sau tôi đỗ bằng tốt nghiệp thành chung. Nhà nghèo như nhà tôi mà được học hành đến bậc ấy cũng là may mắn lắm. Kể tốn kém có đến quá nửa cơ nghiệp rồi. Tôi bỏ học. Tôi nghĩ đến Nhung, trái tim tôi rơm rớm máu. Tôi nghĩ đến những thiếu nữ khác đẹp hay xấu mà tôi đã gặp. Tôi nghĩ đến sự ơ hờ của bao người. Lòng tôi buồn như một con chim lạc vào lúc chiều thẫm cho đất trời thành mênh mông.

Nhưng ở những người trẻ tuổi nhà nghèo những cái buồn thường phải sớm nhường chỗ cho những cái lo. Toàn là những cái lo tầm thường mà đến làm ta bực mình. Ấy là cái lo không có gạo ăn, không có tiền mua thuốc cho một người mẹ ốm hay mua một bát canh cúng cha, không có áo cho thằng em trai vào vụ rét sắp tới này, hay không tìm được chỗ gả chồng cho một đứa em gái nhan sắc kém lại

không có vốn. Những cái lo nho nhặt, tủm mủn hơn nữa thế nhưng vẫn là phải lo.

Một hôm tôi xách một cái va li nhỏ và cũ kỹ đáp xe lửa một mình vào Nam. Lần đầu tiên tôi được đi xe. Lòng tôi phấp phới bao nhiêu là hy vọng kiếm được cơm ăn và kiếm được tiền. Tôi hy vọng được nhìn rộng biết xa. Hy vọng có thể mua sách để học thêm, đọc báo chí cho thỏa thích, cọ sát cái trí óc thô sơ của tôi với trí óc người thiên hạ. Cũng có cả cái hy vọng gặp mặt một người đàn bà không thờ ơ với tôi. Người ta bảo vào Nam Kỳ, là đất bị ảnh hưởng nhiều của Tây phương. Tìm cảm ở đấy bồng bột, những cử chỉ bề ngoài ít khép nép rụt rè; đàn ông đàn bà giao thiệp tự do hơn; những tâm hồn không thiếu sự nồng nàn cũng như trời có nhiều màu rực rỡ. Như thế thì những cuộc trao duyên phải dễ dàng. Lo gì tôi không tìm được bạn.

Tôi sa vào một hiệu thợ may. Công việc của tôi rất linh tinh. Tôi giữ sổ sách và viết thư từ. Tôi cắp cặp đến nhà người Pháp, đến các trại lính các tàu binh để nhận hàng và giới thiệu hàng. Tôi lại đạp máy hoặc lam khuy. Tối đến tôi dạy mấy người thợ học để kiếm thêm một tháng vài chục bạc. Hồi ấy tiền, tôi không thiếu thốn quá như trước nữa, nhưng mà tình...

Bao nhiêu lần thất bại, khiến bây giờ tôi sợ những thiếu nữ đi đường. Những nữ sinh nhí nhảnh không còn hợp với lứa tuổi tôi và nghề nghiệp của

tôi. Và tôi rất trọng những tâm hồn trong trắng. Những cô bán hàng dành riêng cho những kẻ mua hàng và những câu có nhiều thì giờ để phất phơ. Gái giang hồ thì bẩn thỉu, Tôi phải lánh xa tất cả những hạng người vừa mới kể. Tôi định tìm những người gần gũi hơn, gần gũi tôi hơn. Tôi để ý đến những cô gái làm khuy nút. Sau khi quan sát rõ tình hình xưởng thợ tôi tính với tôi như thế này: Thợ gái có năm cô thì cô Tám đã có chồng. Còn lại bốn cô. Thợ trai có bảy người nhưng may mắn cho tôi là đã có bốn người có vợ. Nếu còn những bốn người chưa có vợ thì tôi đành la không có phần. Phúc mà lại còn thừa một cô thợ gái, tôi sẽ cố chiếm lòng cô tư Bình.

Giá tôi yêu tôi hơn nữa thì tôi phải tả Bình với một cái dáng hình thơ mộng hơn. Nhưng tôi yêu sự thật thà. Mà muốn thật thà thì nói là Bình không đẹp lắm. Bảo cô xấu cũng được. Mặt thiếu vẻ dịu dàng. Đôi mắt xếch quá. Cái mũi lại to, còn cái miệng thì lại cứ dấu ra đằng trước. Tai hại nữa là cô lại có một chiếc răng bọc vàng. Đã thế người trông lại thườn thượn thườn. Uốn éo chẳng ra uốn éo. Cứng nhắc chẳng ra cứng nhắc. Chính ra thì tôi muốn chữa cái nọ bằng cái kia. Tôi an ủi tôi bằng cách bảo tôi rằng: Bàn tay cô dáng thon thon và tiếng nói của cô nghe rất ấm. Thế là được, cần gì đẹp, miễn là có duyên. Vậy tôi nhất định cho là cô có duyên lắm lắm. Và tôi lợi dụng từng dịp để có

thợ ngồi gần cô, chuyện trò cung cô. Những lúc không bận đi đâu cũng không bận coi hàng tôi thích làm khuy. Cô Bình dạy tôi làm. Tôi sướng run người mỗi khi tôi có thể chạm tay tôi vào tay cô một cái. Trời đất ơi, một cái tay đàn bà. Những buổi sáng thấy cô đến, tôi mỉm cười để chào cô. Những buổi chiều lúc cô về, tôi cũng mỉm cười để chao cô. Những ngày cuối tháng được thay chú phát lương tôi hay bảo nhỏ với câu này:

- Cô tư đấy hả? Tô đã phai đếm sẵn để riêng cho cô trong túi tôi đây rồi.

- Đấy hả?

Và cô nhếch mép để hở ra cái răng bọc vàng. Tôi phải cố bảo tôi rằng: đấy là một nụ cười. Rồi tôi mơ màng... Như thế được nửa năm, tôi sốt ruột. Tôi thấy cần phải nói. Nhưng nói như thế nào? Tôi ngập ngừng lâu lắm. Cứ nhất định nói rồi lại nhất định để thúng thỉnh rồi hãy nói. Rồi lại nhất định là phải nói. Mỗi lần tôi nhất định là một lần tim tôi nhảy chồm lên như một mụ đàn bà ghen tuông. Nó mệt. Nó bị đau không biết chừng. Thôi thì tôi nói đi cho nó rồi!...

Một buổi trưa tôi nghĩ thế. Tôi hồi hộp đi vào xưởng thợ. Bọn thợ ăn cơm xong chạy sang hiệu ca phê cả. Chỉ còn vài anh ngủ mệt, không đáng ngại. Tôi rón rén lại gần cô Tư. Cô ngồi tựa lưng vào cái tủ cầm chiếc kéo cắt móng tay. Tôi ngồi xuống trước mặt cô. Người tôi sốt rét lên. Có lúc tôi thấy váng

vật như đứng lơ lưng trên không khí. Một lúc lâu tôi mới run run gọi khẽ.

- Cô Tư à!

Cô vẫn nhìn cái kéo.

- Gì dậy anh?

Tôi không nói nữa. Tôi nhìn cô tròng trọc. Tôi có ý dùng cái nhìn của tôi thay lời nói. Cô ngước mắt lên. Cô sửng sốt hiện ra nét mặt. Tôi choáng váng người khi thấy cô kêu lên rằng:

- Trời ơi! Ăn Ba ngó gì mà kỳ dậy? Chà! Coi sợ góa! Rồi cô lay Bảy Huế nằm ngủ ngay gần đấy:

- Ăn Bảy, ăn Bảy! Nè. Dậy coi ăn Ba Trí, ăn ngó tôi nè! Coi kỳ góa heng!

Mặt tôi nóng rực. Tôi chạy trốn. Cô Tư cười rú lên... Ngay chiều hôm ấy tôi đến nằm ở nhà một người bạn. Tôi sợ gặp cô Tư và bọn thợ nơi tôi làm quá. Có lẽ bấy giờ họ vẫn còn bàn chuyện tôi mà cười. Tôi thèn chết. Mười giờ khuya hôm ấy tôi về thu xếp quần áo và xin với chủ cho tôi không làm nữa. Sáng sớm hôm sau tôi khuân hòm ra đi.

*

* *

Tôi đã tưởng suốt đời tôi chẳng gặp tình. Nhưng mà tôi đã gặp. Và gặp một cách giản dị không ai ngờ.

Tôi vô Bắc. Mẹ tôi bảo tôi nên lấy vợ. Tôi lấy

vợ. Vợ tôi là một cô gái nhà quê không đẹp, có lẽ xấu nhưng được cái cũng là đàn bà mà lại thuộc hạng đăt đâu ngồi đấy. Hình như y cũng nhận thấy cái mặt tôi làm sao ấy. Bởi mấy tháng đầu tôi thấy y buồn bã. Tôi cũng buồn. Nhưng rồi cũng quen đi. Cái gì lâu ma mà lại chẳng quen? Kể cả một cái mặt không chơi được.

Một hôm tôi thấy y nhìn tôi mỉm cười. Tôi gần ngất đi. Tôi lao đáo. Thiếu một chút nữa tôi ngã lộn từ trên giường xuống đất. Y sợ hãi và đỡ lấy đầu tôi.

- Ô hay! Làm sao thế, làm sao thế?

- Không, Không...

- Thế làm sao đáo đồng đáo đia? Hay say rượu?

Tôi mỉm cười:

- Say em!

Và tôi nắm lấy bàn tay y lại. Y vội rụt bàn tay. Y đỏ mặt. Y đập tay vào đầu tôi bảo

- "Nợ" lắm!

Tôi muốn vừa chạy vừa kêu lên như nhà bác học:

- Tôi đã thấy! Tôi đã thấy, tôi đã thấy người tình của tôi đây rồi.

Tiểu thuyết thứ bảy số 427 (22-8-1942)

NHỮNG TRUYỆN KHÔNG MUỐN VIẾT

Trong số bạn thân của tôi, thế nào chẳng có người đã trách tôi:

- Lớp này hắn đỗ đốn hay sao mà lại đem chuyện hắn ra viết thế? Dơ dáng quá!

Vâng, dơ dáng thật. Chính tôi cũng đang trách tôi sự ấy. Nhưng biết làm sao được? Tôi đã hứa với tôi: chẳng bao giờ viết truyện mình. Tôi sẽ chẳng bao giờ thèm đả động đến *cái tôi* - *cái tôi* là đáng ghét. Vẫn biết nhiều bạn đồng nghiệp khá kính của tôi không nghĩ thế. Suốt đời họ, họ chỉ toan nói về họ. Họ phân tích tâm hồn họ. Mà họ làm thế nhất định không phải là vô ích. Nhưng họ khác, mà tôi khác. Cái nghề văn, kỵ nhất cái lối *thấy người ăn khoai cũng vác mai đi đào*. Khi người ta nói đến mình, là nhận ra rằng mình có một cái gì đáng nói. Còn tôi chẳng có gì. Tâm hồn tôi nó hơi nông. Mà đời tôi thì không có chuyện. Cái tôi của tôi rất xoàng. Bởi tôi rất xoàng.

Trọn đời tôi, tôi chỉ chết đói. Như thế bao con nghĩ đến cái to tát làm sao được? Nguyện vọng của tôi? Ấy là làm thế nào cho vợ có tiền đong gạo, mua nước mắm và mua ba xu thuốc chốc đầu của

bà lang lủn về cho con. Không có mộng. Nói vậy sợ hơi quá quắt. Thật ra tôi cũng có chút mộng văn chương. Nhưng cái mộng ấy cũng hơi... khi khỉ. Tôi cứ muốn vừa có thể phụng sự nghệ thuật lại vừa có thể kiếm tiền về nuôi cả nhà. Nghĩa là tôi ham viết lắm. Nhưng giá thử viết mà không được một đồng xu nhỏ thì có lẽ tôi cũng ham vừa vừa thôi. Cái tôi của tôi sự thật thì nói bỉ ổi như thế đấy. Tôi còn nói đến tôi làm gì? Tôi tìm những cái khác để mà nói vậy.

Thoạt tiên tôi viết truyện một người đàn ông có vợ rồi. Đó chỉ là một người đàn ông rất vô danh. Hắn có thể là tôi, là anh, hay bất cứ một anh nào có vợ. Nhưng một ông bạn tôi vơ chằng ngay lấy. Ông ta bảo tôi định nói ông. Ông học hăc với tôi. Ông khuyên tôi chớ đem in. Đem in thì vỡ mặt. Tôi trót dại, chưa học võ. Thôi thì đành chiều ông.

Tôi viết truyện một con chó mực. Tôi thề rằng: quả thật đó chỉ là truyện một con chó mực. Nhưng truyện vừa in ra thì tôi gặp một thằng say. Hắn trợn mắt lên. Mắt hắn đỏ ngầu ngầu. Hắn lè nhè hỏi tôi: Sao lại bảo hắn là con chó? Rồi hắn chửi cho tôi một mẻ, vuốt mặt không kịp. Tôi ức quá Nhưng rồi tôi lại cười. Tôi lang lặng về nhà, lấy giấy bút viết truyện một thằng say rượu.

Thằng say nay say lắm. Nó uống rượu vào rồi nó chửi. Chửi lung tung cả. Thằng say nào chẳng

vậy? Ấy thế mà có một bọn người rất tinh kêu bù lu bù loa lên rằng: tôi mượn rượu để chửi cả làng nhà họ. Và họ dọa tôi đủ thứ. Trời đất ơi!...

Vậy thì thì tôi còn biết viết cái gì? Một anh bạn tôi khuyên tôi đừng đả động đến một người nào. Cứ viết truyện buồng cau, cây chuối, cục đất, buổi hoàng hôn hay con lợn. Nhưng biết đâu đấy? Tôi vẫn sợ. Tôi sợ có người lại nhận mình là buồng cau, cây chuối, cục đất, buổi hoàng hôn hay con lợn để mà không bằng lòng. Bởi thế, tuy chẳng muốn, tôi đành lại lấy tôi ra mà viết để cho yên chuyện.

*

* *

Vậy thì tôi viết truyện tôi. Đó chỉ là những truyện mà thật ra tôi không muốn viết. Bởi truyện tôi thì bao giờ nghe cũng buồn.

Các bạn tính: thế này thì tôi không buồn làm sao được? Tôi ở Hà Nội về quê. Tôi nhớ vợ con. Tôi đang ao ước được trông thấy vợ con cho thỏa cái long một chút. Tôi vừa đi vừa tưởng tượng: "Mười lăm phút nữa, tôi tới ngõ. Con chó con của tôi quanh quách sủa. Tôi lên tiếng. Con tôi nhận ra tiếng bố, mừng rỡ reo lên. Vợ tôi tươi cười ra ngõ đón..."

Vợ tôi ra đón thật. Nhưng ỵ không tươi cười.

Mặt y nhăn như mặt hô phù. Cái mũi phình ra, nó chứa đầy khí giận. Đôi mắt thì long sòng sọc, chúng toan nhảy vọt ra. Ghê gớm quá! Lại nghiến răng ken két nữa. Tôi toát mồ hôi trán. Mắt tôi nhìn xuống mũi, mũi tôi nhìn xuống miệng, và miệng tôi thì bịu ra. Cái thằng tôi nó hèn thế đấy. Chẳng bao giờ nó dám *nhìn nồi nguy vào tận mắt*. Nó chỉ nhìn xuống đất. Để xem có cái lỗ nào thì chui tọt vào. Nó cứ tưởng nó là con giun.

Cố nhiên là không có lỗ. Mà có lỗ thì cũng không chui lọt. Tôi đành đứng ỳ ra đấy. Vợ tôi càng ngứa mắt. Y gầm lên. Y xốc váy lên trên đầu gối. Y giậm chân bổ bổ. Rồi y lại buông váy xuống. Y vừa nhảy cẫng lên như một con gà chọi, vừa vỗ tay đen đét mà xỉa xói vào mặt tôi:

- Đi chết đâu mà đi mãi thế? Sao không chết dấm chết giúi ở đâu đi cho rồi? Còn về đây làm gì? Còn vác mặt về đây làm gì?...

Thôi chết! chắc là y biết tôi lên Hà Nội có đi hát cô đầu rồi. Không biết đứa nào ghét tôi mà mách với y chóng thế? Cái quân ác thật. Nó giết người không gươm. Khốn nạn cho cái thân tôi quá! Nào phải tôi có đắm say gì cho cam. Tôi thề rằng: từ thuở cha mẹ đẻ đến giờ tôi có biết cái xóm cô đầu nó ở chỗ nao thì tôi chỉ chết. Tôi mới đi lần này là một. Ma cũng chẳng phải vì cao hứng. Chẳng qua để chiêu ý một ông bạn đọc quá hào phóng

thôi. Nguyên hôm ấy tôi có chút việc đến chơi nhà xuất bản. Ông V. đưa cho tôi một tấm danh thiếp mang một cái tên với tôi hoàn toàn lạ...

- Ông này muốn gặp ông có một việc gì cần lắm.

Tôi quay dây nói nhờ cho gọi cái số có biên trên tấm thiếp. Ở đầu kia, tiếng oanh thỏ thẻ:

- Ông chủ tôi hiện lúc này mắc bận ... Ông chủ tôi rất mong được tiếp ông vào bảy giờ chiều hôm nay... Việc cần a, vâng ông chủ tôi bảo cần...

Bảy giờ chiều, tôi đến. Tôi và anh Sen nữa, để phong có biến. Thì cái việc cần đại khái như thế này: Ông H. đọc sách của tôi. Ông thấy văn tôi, đoán tôi là một thằng... *khau* lắm. Ông muốn gặp. Gặp để cho biết. Còn bây giờ, thì cái việc cần, là đưa nhau xuống Khâm Thiên để nói chuyện văn chương cho thỏa lòng. Chao ôi! Một chút tình tri kỷ ấy, dẫu tan xương nát thịt để mà đền đáp chưa chắc gì đã đủ. Huống chi là phụ vợ trong vài, ba giờ đồng hồ thôi? Tôi nhận lời ông lời ông H. Tối hôm ấy, anh Sen rất ngây thơ của tôi và tôi đã được lạc vào động tiên. Nhưng có ông H. là chứng đấy! Chúng tôi ngồi trong nhà hát không quá mười lam phút. Trống không biết đánh. Hạt dưa không biết cắn. *Cốt-nhắc* không biết uống. Mà bọn cô đầu thì ác quá. Họ cậy họ có quần áo đẹp, tóc uốn quăn, họ cứ nhìn cái đầu thợ nhà quê xén vụng của tôi mà cười. Mặt tôi đỏ như. Huống chi lại còn có bao

nhiêu khách của ông H. nữa. Toàn những phú thương cả. Họ nhìn chúng tôi tròng trọc, như cố nhớ xem có phải chúng tôi đã có lần rụt rè đến nhà họ xin một chân đánh máy hoặc bán hàng hay không? Mặt chúng tôi rồm rộm. Người chúng tôi ngay đờ, cứng nhắc. Bởi thế, khi bắt đầu tiệc rượu chúng tôi đứng lên xin kiếu và anh em dắt nhau ra về. Tôi thề đã kịp chấm đến một cô em nào thì giời cứ làm cụt tay!... ấy thế mà cái đứa nào ác nghiệt đã phải vội đem chuyện về cho vợ tôi nó biết. Tôi cãi làm sao bây giờ? Tôi cứ ngay mặt ra như cán tàn. Y lại chỉ vào mặt tôi và bảo:

- Hôm nọ thì còn mải đi chết đây, chết đó. Hôm nay mới lù lù vác xác về. Còn về làm gì nữa? Cả nhà có một cái vé sợi nó nuốt trôi mất rồi.

Ô... ra thế... Tôi hoàn hồn. Tôi lau mồ hôi trán, mặt thư thới, hỏi vợ:

- Vé sợi nào? Người ta chửa biết đầu đuôi xuôi ngược ra thế nào thì đã làm sôi sì cả lên.

Vợ tôi cười gằn, bảo:

- Vé sợi khai hồi năm ngoái, chứ còn vé sợi nào? Nhà mình có một vé, không về mà nhận lấy, nó nhận tranh mất rồi.

- Tranh làm sao được? Còn tên mình ở đấy.

- Tên mình ở đấy nhưng nó lại bảo là tên nó thì làm gì nó tốt? Mình là thằng Cao, nó cũng là thằng Cao.

Tôi ngẫn ngươi. Tôi giận cha tôi quá. Sao người chẳng đặt cho tôi một cái tên gì hiểm hóc để chẳng trùng tên ai? Nhưng sự đã trót, còn biết sao? Tôi tặc lưỡi bảo vợ:

- Thôi! Đứa nào nuốt được thì cứ nuốt. Cả năm ngoái, mình không có vé sợi, khung cửi để mốc meo, cũng không chết mà... Chúng nó ăn lắm thì phình bụng ra.

Vợ tôi không thèm đáp. Y sìa môi ra và nguýt tôi. Tôi cười. Bởi tôi cũng biết tôi nói thế là nói bướng. Nghe sao lọt? Ai chẳng biết: không có vé sợi cũng không chết đói? Phải, chết thì không chết. Nhưng ma gầy. Sự thật thì cả nhà tôi gầy. Tôi, cái ấy đã dĩ nhiên: tôi vẫn gầy. Con tôi thì cũng vậy: bởi nó giống tôi. Nhưng vợ tôi, vẫn có tiếng là phì nộn, lớp này xem ra cũng khô hạc lắm. Ăn đói luôn, còn gì? Tôi nhìn vợ tôi mà thương hại. Tôi an ủi y thế này:

- Thôi, mình ạ. Ta không có sợi thì đi dệt thuê cũng được. Chẳng được cơm thì được cháo. Còn tôi cố cắm đầu viết suốt ngày. Mấy trăm bạc nợ lãi trả hết rồi, chỉ con xoay gạo ăn thôi thì đỡ lo.

Vợ tôi lại bĩu môi ra, nghiêng nghiêng cái mặt:

- Hư! Coi thế mà buồn!... Có đến đời sang tiểu sành thì hết nợ!

Tôi dịu dàng:

- Trả mãi cũng phải hết. Đừng lo.

- Ấy là nói thế, chứ tôi lo làm sao được. Tôi chỉ mặc. Không có tiền thì còn đói. Tôi đói đã quen đi rồi.

- Được, được. Mình mặc tôi.

- Chỉ được cái nói thì ra bộ lắm!

Y không buồn nói nữa. Y vùng vằng chạy sang hàng xóm. Vùng vằng thế đấy, nhưng bụng y tốt lắm. Bởi y đi vay gạo. Y biết tôi đã đói. Tôi cảm động. Tôi càng nảo nức muốn làm để kiếm tiền trả nợ. Tôi tháo giày, cởi áo ngoài rồi ngồi vào bàn viết. Không nên để phí một tí thì giờ nào cả. Từ giờ đến lúc được ăn cơm may ra được vài, ba chục đồng...

Tôi gọi cảm hứng về. Ngoại vật mờ mờ. Tư tưởng đến như một đàn ong, mới đầu con lẻ tẻ, rồi đông hơn, rồi xôn xao. Chúng ngùn ngụt trong đầu tôi như một thứ rượu mới lên men. Bộn rộn và rối rắm biết bao! Tôi sắp sửa khơi nguồn cho những ý nghĩ có đường thoát ra đầu ngọn bút... Thì tiếng vợ tôi the thé:

- Giời ơi là giời! Có chồng con nhà nào thế không? Chỉ vác cái mặt lên như con trâu nghênh suốt ngày. Chẳng nhìn rõi đến cái gì. Để cho con ăn đất ngoài sân kia kìa!...

Tiểu thuyết thứ bảy
số 132 (26-9-1942)

TRUYỆN TÌNH

Buổi sáng sướng nhất của một cậu học trò có lẽ là buổi sáng đầu tiên trong vụ nghỉ hè. Tối hôm trước, người ta không thắp đèn, đi chơi thật khuya mới chịu về. Người ta lên giường nằm, hơi mỏi chân và hơi mệt trong người, nhưng cái đầu nhẹ thênh thênh. Bao nhiêu sự lo lắng trút ra rồi. Người ta không còn phải nhắc lại với mình: sáng mai dậy năm giờ... Ngày mai có địa dư, có ám tả, có sinh lý học... Đến chiều, luận Pháp văn... Bài kỳ trước, mình bí quá, nên viết chày, viết cối... Chắc là hỏng chữ hỏng câu nhiều lắm. Cụ Đâu lùn lại tha hồ mà cáu! Người thở ra, hít vào mấy hơi dài như để tống nốt ít chất độc còn lại ở người ra. Người ta ngủ rất ngon một giấc ngủ ngủ trẻ thơ. Và sáng hôm sau, khi đồng hồ đánh năm giờ, người ta cũng mở mắt ra bởi thói quen, nhưng không thèm dậy vội. Người ta mỉm cười với cái ý nghĩ: ta muốn nằm đến bao giờ cũng được... Cái cửa sổ trên đầu giường mở suốt đêm. Ánh sáng tuôn vào từ bao giờ, không khí được tắm trong bóng tối mát dịu của ban đêm, bây giờ rất sạch trong. Gió êm êm và mơ hồ như một làn

hương. Nó vuốt ve cái trán phẳng phiu, ấy sợi tóc lòa xòa và luồn qua cái cổ áo không cài cúc để mơn man cái ngực nở nhô lên, dẹp xuống một cách thong thả và đều đặn. Cái cảm giác nghỉ ngơi thật hoàn toàn. Người ta thấy lòng thư thới, trí óc thư thới, khắp thân thể đều thư thới, sự khoan khoái tràn lan trong mạch máu, thấm đượm trong da thịt, và tuy không buồn ngủ nữa, người ta cũng nhắm đôi mi lại, để chẳng trông thấy gì cả, chẳng nghĩ ngợi gì cả, cố làm một khoảng rỗng bên trong đầu...

Những giác quan của tôi đang lịm đi trong nỗi êm đềm lười biếng ấy thì đột nhiên bị một tiếng dặng rất gần đánh thức. Tôi giật mình một cái. Mắt tôi mở ra chưa kịp nhận rõ ai thì một tiếng rất quen bảo:

- Vẫn ngủ kia à?

- Mẹ...

Tôi ấp úng và vội vàng nhổm dậy. Mẹ tôi đứng sát đầu giường, nhìn tôi bằng đôi mắt loáng loáng ướt, miệng cười âu yếm phô ra những chiếc răng đen bóng...

- Sao mẹ ra được sớm thế?

- Mẹ ra đi bằng chiều đi chợ vải, đến cầu sắt thì giời mới sáng.

- Mẹ đi bán vải?

- Không... Còn vải đâu mà bán. Mẹ ra xem con

có gì phải đội về hay không? Đi sớm một tý để về sớm cho nó mát.

Tôi cúi mặt. Bởi vì câu nói của mẹ tôi làm tôi vụt nhớ đến Kha, Kha đã bao tôi:

- Nghỉ hè này Lưu ở đây cho vui nhé! Chúng mình đọc dictée cho nhau viết. Lưu dạy tôi làm tính đố cho khá khá hơn một chút; tôi bí tính ghê lắm nhé! Rồi tôi đi mượn đàn của con Thọ về cho mà tập. Lưu về quê thì Kha buồn chết!...

Tôi thích lắm. Không phải vì việc tập đàn hay viết ám tả: tôi tập đàn và viết ám tả chẳng cần đến Kha cũng được. Nhưng chính vì tôi sẽ được gần gũi Kha trong suốt ba tháng hè... Tôi nghĩ ngợi một chút rồi thưa với mẹ tôi:

- Con không biết. Giá con biết thì con báo mẹ đừng ra đón con; năm nay con không về.

Mẹ tôi sầm mặt. Tôi vội vàng cắt nghĩa:

- Sang năm lên lớp, chương trình nặng lắm. Con phải ở đây để học ôn bài cũ và xem trước ít nhiều bài mới. Ở đây học với anh em cho vui, về nhà có một mình ngại không học được; và lại mình còn cần mượn sách của họ và có điều gì quên hay chưa biết thì hỏi nhau.

Mẹ tôi tin ngay. Người chỉ bảo:

- Nghỉ những ba tháng kia mà?... Hãy nghỉ ngơi một vài tuần rồi lại học thì cũng được chứ sao? Cha lè đi quanh năm, đến lúc được nghỉ cũng không về

thăm cửa, thăm nhà một tý? Không muốn ở nha lâu thì cũng về chơi dăm, ba ngày.

Biết rằng từ chối không xong, tôi bèn tìm cách đánh lừa:

- Vâng, thế thì cũng được. Nhưng hôm nay con con phải lại nha ông giáo soạn sách cho ông ấy, nhân tiện mượn vài quyển về để học. Vậy mẹ cứ về đi, độ mai hay ngày kia con về.

Còn nói làm sao được? Mẹ tôi định mang quần áo tôi về trước, nhưng tôi bảo: không định ở nhà lâu thì không cần đem quần áo. Ấy thế là một lúc sau, mẹ tôi đành cởi ruột tượng đưa cho tôi đồng bạc để đi xe rồi buồn bã xách cái thúng không ra về. Nghĩ đến cái vẻ luyến tiếc trên đầu những ngón tay run run của mẹ tôi khi đưa cho tôi cái giấy bạc gấp làm tư, tiếng thở dài và vẻ mặt thẫn thơ của người khi bước ra về, và tưởng tượng đến những bước chân vương vương, đến cái bóng dáng lủi thủi của người đi bộ trên con đường dài tran nắng bụi, tôi thấy lòng nặng trĩu và sầm tối lại. Nhưng hỡi Kha! Kha rất phù phiếm và vô cùng ích kỷ! Kha có biết rằng những lúc như lúc ấy thì hình ảnh Kha, gọn ghẽ và thon nhỏ, với đôi mắt nhí nhảnh, với nụ cười tinh nghịch, đã lọt vào hồn tôi như một tia nắng đẹp? Tôi xua đuổi nỗi ân hận bằng cách đánh lừa; tôi tự bảo: "Thật ra thì mình ngại lắm! Về vài ngày chẳng bõ bèn gì mà cũng mất công về;

thà ở đây để bắt đầu từ ngày mai viết ám tả với Kha ngay..."

Nhưng ngày mai, Kha bận đi chơi suốt một ngày với chị em. Rồi ngày hôm sau Kha lại bận tiếp chị em đến nhà chơi suốt một ngày. Luôn hai ngày, Kha chăng thèm giáp mặt tôi. Đến ngày thứ ba cũng thế, rồi ngày thứ tư, thứ năm, thứ sáu. Tôi bắt đầu khó chịu. Bởi vì tôi bỗng nhận ra rằng: giá thử tôi có về quê thì Kha cũng chẳng buồn gì; tôi không phải là một người cần đối với Kha; và trong khi tôi cau có, bực tức, khổ sở ở nhà đợi mong Kha, thì Kha rất thản nhiên đi hết đó, hết đây, để nhí nhảnh để cười đùa với các cô bạn và những người anh chải đầu sừng của họ. Tôi đã toan báo vào mặt cho Kha biết. Nhưng hèn vô cùng là những thằng yêu! Lúc vắng Kha thì tôi hùng hổ nghiến răng, phùng má tưởng có thể nhiếc mắng Kha bằng những lời nhiếc mắng đến điều sỉ nhục, thế mà khi có dịp gặp Kha tôi lại lúng túng, ngượng nghịu, gắng sức đến đâu cũng chỉ có thể thốt ra một lời mát mẻ nó làm Kha lườm tôi và cười tủm tỉm, hoặc chìa môi ra chê nhạo. Ấy thế là nỗi giận dữ của tôi lại tiêu tan đi hết. Tuy vậy, cũng có một lần tôi can đảm hơn mọi lần kia. Chiều hôm ấy, tôi trông thấy Kha đi đâu về với một gã con trai ở sau mông. Gã theo Kha đến tận nhà Kha có vẻ thích cái trò chơi chạy đuổi ấy Kha bước thật nhanh cho

gà phải rảo chân theo. Và trước khi ngoắt vào nhà, Khá quay lại ném cho chàng một cái nhìn và một nụ cười không rõ nghĩa. Tôi tái mặt. Tình cờ thế nào Khá lại xồng xộc chạy sang ngay. Nỗi giận của tôi vẫn còn nguyên. Bởi thế tôi mới có đủ hứng để bảo Khá là đồ lẳng lơ, đồ ích kỷ, chỉ được cái mồm leo lẻo... Đến lượt Khá tái mặt. Khá cự tôi:

- Anh có quyền gì được "chửi" tôi như vậy?

Tôi đườn mặt. Bởi vì quả tôi không có quyền gì thật. Tôi cố tìm một lẽ:

- Người ta định về quê thì giữ người ta ở lại...

- Ai bảo anh ở lại?

- Ai bảo...! Con chó bảo!

- Anh bảo ai là chó? Anh láo vừa vừa chứ!

- Biết vậy mình về quê cho rảnh.

- Thì ai cấm? Có giỏi thì về quê ngay giờ. Đây ít cần!

Khá vênh mặt , bĩu môi ra, làm "Psi" một cái, rồi vùng vằng đi ra. Tôi nằm lăn ra giường khóc. Tình ái và tự ái bắt đầu xung đột. Tôi thấy tôi bẽ lắm! Không những thế, tôi lại lố. Tôi có vẻ ghen bóng gió, trong lúc tôi không có quyền gì được ghen. Tôi xấu hổ. Sự giận không còn mấy, nhưng thẹn nhiều. Và tôi cũng thất vọng nhiều lắm nữa. Đã đến thế này thì tôi chẳng mong gì được Khá yêu. Có ở đây nữa, cũng chỉ thêm ma nhục thôi. Tôi

nhóm dậy, nhảy phắt xuống, thu xếp quần áo, sách vở để sáng sớm hôm sau thuê xe về nhà quê.

Sáng hôm sau, tôi đang rửa mặt thì Kha đã tất tưởi xách cái lồng sáo của Kha sang, Kha toét cười đề làm lành. Thấy tôi có vẻ lầm lỳ, Kha búng tai tôi một cái:

- Trông cái mặt đẹp chưa! Vẫn còn giận đấy à?

- Giận quái gì! Tôi có quyền gì mà giận?

- Ái chà. Cậu cả cũng biết đay hắn hoi kia đấy!...

Rồi đột ngột...

- Kha đi Sầm Sơn một vài ngày đấy.

- Cái ấy có can dự gì đến tôi?

Kha quắc mắt, chỉ một ngón tay nhỏ xíu và trắng muốt vào má tôi, ra lệnh:

- Im ngay! Tôi cấm đấy.

Rồi vẫn dung cái giọng sai khiến ấy, Kha đưa cho tôi cái lồng chim và bảo:

- Đây, tôi giao cho cậu đứa con tôi. Cậu phải trông nom nó cho tôi trong khi tôi đi vắng, nhé? Mẹo nó "xực" mất con tôi thì cậu liệu hồn với tôi.

Cái giọng bà tướng ấy, - buồn cười thật!- lại làm tôi hả dạ. Tôi cầm lấy cái lồng, ngắm nghía con chim rồi cười ma bảo:

- Đây vặt một cái thì chết cả con lẫn mẹ!

- Kha thách đấy!

- Rồi ma xem... Tôi vặt thật. Để làm gì nhưng thứ... chim ác thế?

Kha mỉm cười, nũng nịu:

- Đừng... phải tội... Yêu chứ lỵ...!

Tôi tỉnh ngươi. Và tôi đỏ răng: đêm qua, Kha cũng như tôi, đã trằn trọc suốt đêm và đã nhận ra rằng chúng tôi không thể rời nhau; bởi vậy Kha mượn cớ gửi con chim để làm lành; và Kha cũng sợ khi Kha đi Sầm Sơn thì tôi tức Kha mà về quê chăng; con chim sẽ khuây khỏa tôi trong lúc vắng Kha, và giữ tôi ở lại. Nếu Kha không yêu tôi, sao phải bày trò ra như vậy?...

Ấy thế là cái việc về quê đành xếp xó. Tôi ở lại với con sáo của Kha để đợi Kha đi nghỉ về.

Bây giờ ngồi nhớ lại chuyện xưa, càng nghĩ tôi lại càng phục Kha là con người sớm biết, sớm khôn. Tuổi chửa bao nhiêu, mà Kha đã hiểu tâm lý loài người một cách rất sâu. Tôi sẽ chẳng bao giờ quên được bài học của Kha. Và bây giờ, nếu có một anh chồng đa nghi nào bắt buộc phải bỏ một cô vợ trẻ măng ở nhà để đi xa, muốn xin tôi một lời khuyên, tôi sẽ xui hắn mua một con chim thả trong một cái lồng mà trao cho vợ nhờ nuôi hộ; lúc trở về nếu con chim của hắn chưa chết, thì hắn có thể chắc đến một nửa rằng người đàn bà chưa phụ hắn. Cứ xét tôi là đủ biết: con sáo Kha giao cho tôi săn sóc đã giúp tôi thấy những ngày Kha xa tôi, bớt dài. Tôi bận bịu suốt ngày với con chim và không còn thì giờ để nghĩ đến chuyện ghen tuông, đến những

nụ cười, những khóe mắt, những cuộc gặp gỡ của Kha ở Sầm Sơn. Công việc quan trọng của tôi là đổ nước cho con sáo của Kha, bó chuối cho con sáo của Kha, đi bắt cào cào cho con sáo của Kha và dạy con sáo của Kha gọi: "Kha? Kha?..." Còn thừa chút thì giờ nào thì tôi ngồi nói chuyện với con sáo của Kha về chủ nó. Sung sướng thay là những người yêu! Tôi đem bao nhiêu ngày giờ quý hóa ăn cắp của mẹ tôi đang mòi mắt chờ tôi, để phụng sự một con sáo mua cả lồng mới đáng giá ba hao rưỡi, và cho thế là hạnh phúc...

Một hôm tôi đi bắt cào cào về thì thấy cậu tôi ngồi đợi ở nhà. Mặt cậu tôi có vẻ bàn khoăn. Tôi chột dạ, đoán ngay là mẹ tôi không thấy tôi về, nhớ quá nhờ cậu tôi ra đón. Không phải thế. Cậu tôi vừa thấy tôi, đứng lên ngay:

- Cháu mặc quần áo đi về. Em Thi sắp chết, đòi gặp mặt anh cả nó. Tôi sửng sốt:

- Thi sắp chết? Nó làm sao?

- Nó ốm đã lâu. Hôm nay mệt lắm rồi. Cậu tới đây lúc ba giờ. Cháu đi đâu mãi... Không nhanh thì không kịp mất.

Tôi thấy mắt mơ nước mắt. Tôi vội vàng mặc quần áo rồi đi theo cậu. Chúng tôi thuê xe không mãc ca, treo lên, thúc người phu chạy riết. Nhưng không kịp. Khi tôi tới nhà, thì nhà đã om tiếng khóc. Độ mươi làm phút trước thầy tôi xem mạch

cho em tôi xong, khẽ lắc đầu và đưa mắt ra hiệu cho mẹ tôi lấy sẵn quần áo của nó ra. Thi trông thấy mẹ tôi mang quần áo lại gần, sợ hãi kêu lên:

- Thôi! Đúng chết rồi...

Rồi nó hoảng hốt, bíu lấy tay thầy tôi ngồi cạnh nó...

- Anh Lưu? anh Lưu?... Anh Lưu đâu, hở thầy?...

Bây giờ thì đôi mắt tím bầm của nó đã phủ kín đôi mắt nhắm... Em Thi? Em Thi? Anh Lưu đã về đây, em Thi ạ? ... Hới ôi! Hàng mi thưa chẳng bao giờ còn động đậy... Em tôi chẳng còn trông thấy mặt tôi bao giờ.

*

* *

Lưu viết đến đây thì tôi đến. Nỗi cam động còn để lại trên mặt anh vài vệt nước. Anh có vẻ hơi bối rối. Vì đang khóc hay vì đang viết? Không một người đàn ông nào muốn một người đàn ông khác thấy mình sướt mướt. Không một người mới viết văn nào muốn một người làm nghề viết bắt gặp mình đang ngồi viết vẩn... Tôi vờ hỏi:

- Thư từ gì mà dai khiếp thế?

Anh cười ngượng nghịu:

- Không... Tôi đang bắt chước anh: viết truyện.

- Truyện gì thế vậy?

- A... Anh thử đọc... Tôi cũng định viết xong thì nhờ anh chữa hộ...

Mặt Lưu hơi đỏ lên một chút trong khi tôi đọc. Tôi đoán: anh nhìn theo nét mặt tôi kỹ lắm. Và khi tôi đã đọc xong, vừa ngước mắt lên, anh đã run run hỏi:

- Được không, anh?

Muốn tránh việc trả lời, tôi hỏi lại:

- Đã hết chưa?

- Còn cái kết.

- Anh định kết như thế nào?

- Như sự đã xảy ra, bởi vì truyện này là truyện thật... Tôi về nhà quê vắng, nên cái lồng sáo không có ai coi sóc. Ngay đêm hôm đầu, một anh chuột rúc vào lồng cắn chết sáo, rồi lúng túng ở trong ấy không ra được, đến nỗi sáng hôm sau bị thằng ở nhà tôi trọ bắt. Kha trở về, thấy nói sáo của mình bị chết, trách tôi là đồ ác, ích kỷ, chỉ leo lẻo cái mồm v.v... Rồi Kha báo thù lại tôi bằng cách cho tôi xem bức ảnh Kha mặc quần áo tắm đứng với một anh chàng mặc vỏn vẹn có một cái quần tắm, chụp ở Sầm Sơn.

- Anh ghen chứ?

- Tất nhiên. Tôi xui thằng em Kha mách mẹ; bà mẹ chửi Kha một trận nên thân rồi bà bắt Kha bỏ học ở nhà buôn bán. Chắc con bé chửi thầm mình ghê lắm, bởi nó không chửi vào tận mặt tôi được

nữa: tôi dọn đi chỗ khác. Nhưng nếu kể đúng như vậy, thì truyện có một tính cách tầm thường lắm. Vậy tôi sẽ viết: tôi hy sinh tình yêu và hạnh phúc đi vì nàng...

Tiểu thuyết thứ bảy
số (21 - 5 - 1943)

NHỎ NHEN

Bọn họ có bốn người. Nhưng họ làm ầm ỹ bằng mười người khác. Nhờ họ, cái tiệm ăn thưa khách này có vẻ như đông người. Thật ra, có tiệm ăn nào vào giờ này mà lại không thưa khách? Bữa điểm tâm đã quá rồi. Bữa ăn trưa thì chưa tới. Huống chi lại là một buổi sáng thứ hai. Họ mải mốt uống một cốc cà phê, ăn vài chiếc bánh hay một bát mì, rồi lại mải mốt ra, cái tăm ngậm trên miệng để vừa đi vừa xỉa...

Chỉ bốn người này là có vẻ ung dung. Họ ăn uống nghê nga, vừa ăn vừa cười đùa trò chuyện, có khi lại ngâm thơ nữa. Chỉ vì họ là những chàng trẻ tuổi thích làm ngang. Họ nằm khàn ở nhà suốt cả ngày chủ nhật để thứ hai mới rủ nhau đi phè phỡn. Như thế, họ cho là ngược đời, mà ngược được đời thì thích lắm. Thật ra, họ ngược đời chỉ vì không có cách mà theo dòng đời. Giang là một học sinh nghèo đến nỗi không đủ tiền để đến trường; chàng học nhờ bài của bạn và xem thêm trong thư viện. Tá suốt ngày nghiền ngẫm cái dự định mở một trường tư tốn có đến vài ba vạn bạc, để tối

đến dẫn thân đến một nhà giàu, kèm mấy đứa trẻ học thêm, kiếm mỗi tháng vài chục trả tiền ăn, tiền giặt. Dù còn đang tìm chỗ bán lấy bạc trăm những tiểu thuyết chàng còn mang ở trong đầu. Hồ sẽ mở một nhà xuất bản thật to; hiện nay, chàng hãy cặm cụi viết suốt những truyện ngắn, truyện dài, bán một giá rẻ mạt cho những nhà xuất bản buôn văn. Họ là những kẻ "đợi thời". Cả bốn đều mặc chếnh mảng như những kẻ không quan tâm đến cái đời vật chất. Họ khinh cái số đông loài người.

Tội gì đi chơi vào những lúc phố đông người? Họ, họ cố tránh cái bọn người tầm thường đi đi lại lại như mắc cửi. Mà nếu gặp không tránh được, thì họ sẽ ném ra trước mắt bọn ấy cái vẻ đẹp ngạo nghễ của một cái đầu xén hơi ngắn và không cần mượt, của một bộ quần áo giản dị và có lẽ đã nhàu, của cái ngực không *ca-vát* phanh ra đón gió, nhất là của một cái mặt không phì nộn, không trắng trẻo, nhưng khinh khỉnh, mỉa mai và chế nhạo. Thì có thể cái mặt của bốn chàng trai trẻ ấy là một thứ mặt "vô cùng cà khịa".

Như thế, họ còn cần gì ra phố? Khốn nỗi, họ cần gặp nhau và trò chuyện với nhau. Nhưng gặp nhau ở đâu cho tiện? Họ chỉ còn có cách là đưa nhau đi phố, và đi chán thì lại vào những tiệm ăn rẻ tiền, gọi những món ăn rẻ tiền. Không phải chỉ những mon ăn đắt tiền mới có thể ngon. Thật thế.

Ngon hay không là tại miệng. Mà cái miệng người đói thì ăn gì cũng ngon. A, thế thì cần gì phải ăn sang. Này, chỉ dăm ba hào chi, cùng lắm là đồng bạc, họ cùng có thể đãi nhau một bữa ăn ngon bằng một bữa đáng hàng chục bạc trong một hàng cơm tây. Đã ăn, chỉ cốt ngon là được, có cần gì sang? Ngon, thì họ thấy ngon rõ ràng...

Họ đang sung sướng lý luận với nhau như thế, thì hai người đứng tuổi - có lẽ ở nhà quê, hay ở tỉnh nhỏ về đây có việc - vừa giả tiền xong đi ra cửa, nhìn nhau mỉm cười. Giang đã khá say. Chàng gườm gườm nhìn theo hai người vừa ra và, như gây sự:

- Các ông ấy định nhạo bọn mình hay sao?

Cũng may, hai người đi mải quá, nên chưa nghe hết câu đã ra giữa đường rồi? Đến vệ đường bên kia; họ nhìn vội vào tiệm ăn một cái, rồi vội rẽ ra phố khác. Giang hậm hực:

- Đó, các anh thấy chưa? Có phải đúng chúng nó đinh nhạo bọn mình đấy không?

Du mỉm cười, hơi lắc đầu:

- Không phải đâu. Họ vừa được nhà hàng tính nhầm cho vài hào.

Hồ bật cười:

- Quái lạ! Sao anh biết được?

Du vẫn mỉm cười và bình tĩnh.

- Tôi biết, vì chính tôi cũng đã một vài lần, được

người ta trả nhầm cho vài hào. Giá tôi là người khách ngồi quầy kia, thì chỉ trông cái mặt cố làm ra vẻ thản nhiên của người mới trả tiền, nụ cười của người ấy khi ra cửa, và cái vẻ cuống quít cố che đậy của hắn, từ lúc mới đứng lên cho đến lúc ra đường, là tôi đã gọi giật ngay lại để đòi thêm tiền nữa.

Tá cố cười thật lớn:

- Trời ơi, Anh Du rất sáng suốt của tôi ơi! Anh đa nghi như con chuột. Có anh, họa chỉ có anh mới cuống quít lên vì một vài hào thật. Thật là đồ nhỏ nhen...

- Nhỏ nhen, thì nhỏ nhen đứt đuôi đi rồi! Nhưng tôi hỏi anh: chính anh đã bao giờ chỉ vài, ba su mà băn khoăn hay tấm tức mãi không yên, thí dụ như khi đi một quãng xe điện hai xu mà anh chỉ có đồng năm xu để đưa cho người bán vé? Người bán vé không có xu trả lại, cầm lấy đồng năm xu của anh, rồi cứ việc đi, đi lại đầu toa, rồi sang toa dưới, rồi vì đông quá, anh không thấy hắn đâu nữa. Sắp tới chỗ anh phải xuống rồi. Chen hết người này người nọ để đi tìm hắn thì anh ngại: ngại chen lấn, nhưng nhất là ngại tỏ ra anh là người chắc lép, người nhỏ nhen. Cái ý đi tìm với không đi cứ chiến đấu với nhau trong khối óc anh rất lâu, để anh phải bực mình, chỉ vì ba đồng xu mà có mất đi anh cũng không chết gì. Và anh phải rất sung sướng

như trút được một khối nặng trong lòng khi người bán vé trở lại và thản nhiên hỏi anh: "Tôi còn chịu của ông ba xu đấy nhỉ" rồi xỉa tiền ra trả. Nếu người ấy không trở lại, anh đành xuống mà chịu mất ba xu, thì tôi chắc chỉ vì ba xu ấy anh phải tấm tức đến hàng giờ mất, tuy - tôi nhắc lại - mất ba xu ấy, anh cũng không chết gì!

Tá bướng bỉnh, vừa xua tay vừa cãi:

- Không đời nào! Tôi dám nói chắc: không đời nào!

- Thế thì anh là thánh. Còn tôi tôi thú thực với các anh, tôi nhỏ nhen hơn thế nhiều. Vâng, chính tôi, tôi đã cả gan ăn cắp, ăn cắp chỉ vì bốn đồng xu, trong lúc tôi kiếm tiền bạc trăm là thường.

Và Du kể:

- Hồi ấy tôi còn ở Sài Gòn. Một cái thú nhỏ nhặt của tôi là chiều chiều dạo qua chợ Bến Thành, mua những tờ báo mới và một vài quyển sách. Mua để được mua, thế thôi, chưa chắc gì tôi đã đọc, bởi vì hồi ấy tôi có nhiều sách báo quá, đọc không hết được. Một hôm, tìm mãi không còn một quyển mới xuất bản nào tôi chưa có, tôi nhặt một quyển thơ Baude-laire in trong loại rẻ tiền... Rồi tôi về nhà. Trong lúc tôi thay quần áo, anh Thụ vẫn ngủ cụng màn với tôi, cầm lấy cuốn thơ xem, kêu lên:

- Anh mua làm gì cái thứ đồ cổ này? Tôi thấy nhà có *Fleurs du Mal* rồi kia mà?

- Có một quyển khổ to thôi. Mua thêm một quyển khổ nhỏ này để xem trong màn... Vả lại chỉ có một cắc, mua mà vất đi...

Thụ không đợi tôi nói hết, trơn mắt lên :

- Anh bảo rằng một cắc?

- Tôi nói dối anh làm gì, không tin đưa tiền tôi mua giùm.

- Thế thì anh là một con bò. Loại sách này mỗi quyển giá có sáu xu, tôi vừa mua một quyển kịch của Musset cách đây hai hôm. Anh bị người ta *bịp* rồi!

Nói xong, hắn cười ầm lên. Tiếng cười chế nhạo nghe tức đầy lên cổ. Đêm hôm ấy, tôi hậm hực rất khuya mới ngủ. Sáng hôm sau, việc thứ nhất của tôi sau khi tắm rửa, mặc quần áo, chải đầu xong, là đến cái hàng sách vô lương tâm đã bịp mình bốn xu. Anh hàng sách đã quen cả mặt tôi, nên mặc sức cho tôi lục, chọn. Nhân lúc anh ta mải nhận tiền của một người khách khác, tôi chuồn được một quyển vào túi áo, kẹp một quyển nữa vào giữa một báo gập đôi tôi cầm theo từ nhà (cái tờ tuần báo ngoài bìa đã đầy những chữ tôi viết lộn bậy để người ta mới trông đã biết là báo cũ), nhặt hai quyển nữa cầm ở tay, rồi quẳng cho nhà hàng đồng bạc. Tôi có tiền lẻ hẳn hoi, cứ đưa đồng bạc, để nếu việc gian bại lộ thì cũng có cách mà bênh vực mình. Nhưng anh bán sách chỉ nhìn qua hai cuốn

sách tôi cầm rồi mở ngăn kéo trả lại tôi tám hào. Tôi nhẹ lâng cả người. Tôi nhảy lên xe về nhà. Thấy Thụ đang nhai kẹo cao su ở cửa, tôi nắm cánh tay hắn, lôi vào. Rồi bày ca bôn cuốn sách mới đem về với quyển tối hôm qua, tôi đạo mạo tỉnh cho hắn nghe như thế này:

- Một, hai, ba, bốn, năm! Năm quyển, anh có biết không? (hắn phì cười vì tưởng tôi toan làm trò quỷ thuật). Mỗi quyển sáu xu, đó là cái giá của anh đã trả. Năm sáu đúng ba mươi, ba mươi xu hay là ba cắc. Thế mà tôi đã trả một cắc hôm qua với hai cắc hôm nay, cộng lại ắt là ba. Vậy là cân. Anh xem, thiên hạ *bịp* một thằng như tôi, khó lòng!

Rồi tôi cười toáng lên. Thụ hỏi tôi đầu đuôi như thế nào. Tôi cắt nghĩa. Hắn nghe. Và khi hắn đã hiểu, thì lại đến lượt hắn cười toáng lên. Hắn bảo tôi rằng:

- Anh không bị thiên hạ bịp, thì lại bị chính "thang tôi" bịp: vì thật ra thì loại sách nay mỗi quyển đúng một cắc, dầu tôi hay người khác mua thì cũng thế, chẳng ai bán sáu xu bao giờ. Anh không trông thấy đề giá từ bên Pháp đã 75 centimes đấy a?

Tôi ngẫn người. Rồi mặt tôi đỏ bừng lên. Nếu Thụ không là bạn rất thân của tôi ngay từ hồi còn ngồi bên nhau trên ghế nhà trường, và nhất là nếu hắn không khỏe hơn tôi nhiều lắm, thì tôi đã đấm

vào cái mũi bành banh của hắn vài chục cái. Nhưng giời sinh ra hắn là bạn tôi và khỏe hơn tôi, nên tôi chỉ bảo hắn là "đồ tồi", và định rằng ngay tối ngày hôm ấy, lúc ra mua sách, tôi sẽ liệu kế trả nhầm cho anh hàng sách của tôi hai hào".

Giang từ nãy đến giờ ngồi nghe Du chăm chú, có vẻ suy nghĩ, rồi bỗng nhiên bật cười. Chàng cười sằng sặc, tiếng cười làm nẩy cả người lên. Và những người khác cười, vì thấy hai cái vai chàng cười. Du đắc chí lắm, vì tưởng câu chuyện của mình rất có duyên. Chàng vẫn tự phụ biết cách dùng những câu chuyện chẳng có gì để nói những cái sâu sắc lắm. Nhưng chàng cụt hứng ngay. Giang cười, chỉ vì chàng nghĩ đến chuyện riêng của chàng.

- Anh Du như thế vẫn còn may. Còn tôi, đã có lần chỉ vì hai đồng bạc mà phải tuyệt giao với một người yêu, một người yêu...

- Ái chà!

- Cái ngày ấy, tôi con trọ ở nhà bà bạn mẹ tôi ở trên Yên Phụ. Bà ta có một cô con gái cũng xinh xinh, quần linh, ràng đen thôi nhưng được cái chăm làm lăm. Kế lấy làm vợ thì cũng được. Chúng tôi yêu nhau, yêu nhau mà không biết, như...

- Trời ơi! Trời ơi! Anh lam ơn cắt phăng giùm chúng tôi đoạn *giao đầu* ấy đi...

- Ừ, thì cắt. Vậy tôi nói: chúng tôi yêu nhau, rồi vân vân... Bà mẹ "nàng" cũng biết, nhưng vờ như

không biết. Bà thừa hiểu con gái bà cũng chỉ lấy được đến hạng như tôi là cùng. Mà tôi thì ngày ấy ngây thơ thành thực. Nhưng một hôm nàng hỏi vay tôi hai đồng bạc để may áo, hay sắm sanh gì vụng mẹ, tôi không biết rõ. Không thể từ chối, tôi đưa hai đồng ra cho nàng nhưng tôi thú thực với nàng chỉ còn có hai đồng ấy thôi... Chiều hôm ấy, nàng buồn bã bảo tôi: "Em đánh mất cả hai đồng rồi".

- Mất?

- Vâng, đen em quá. Em bỏ vào túi cái áo cánh, chỉ cởi ra treo ở trên bếp một lát để vào sau nhà tắm xong lại mặc ngay, thế mà lúc nãy sờ đến tiền thì đã mất...

Rồi hạ thấp giọng, nàng bảo nhỏ tôi: "Em ngờ cho con Lương quá, anh a. Anh tính, nhà này thì còn có ai. Chẳng lẽ mẹ em lại lấy của em. Con ăn đứa ở thì không có. Chỉ có Lương, lúc em đang tắm, nó sang bếp hỏi mượn cái siêu sắc thuốc; em đang tắm dở không ra được, nên bảo nó: "Ở gầm chạn, chị vào mà lấy". Anh thử nghĩ xem: không phải con Lương thì còn ai? Chịu, người thế mà gian tham!" Tôi bắt đầu chán nàng ngay từ lúc nghe xong câu ấy. Chán, vì tôi nhìn rõ cái bẻ trong nhỏ nhen của nàng. Các anh thừa hiểu đấy: chỉ có những kẻ có thể ăn cắp được, thì mới dám mở miệng bảo bạn là người ăn cắp...

- Ồ! Nhưng nếu cô bạn ấy ăn cắp thật thì sao?

Giang cười rành mành:

- Không! Đừng ngờ oan người ta mà phải tội! Lương không thể ăn cắp hai đồng bạc ấy, tôi biết chắc.

- Lấy cớ gì mà anh biết chắc?

- Lấy cái cớ rất giản dị này: là kẻ lấy cắp hai đồng bạc ấy, chính là tôi!

Mọi người cười ầm lên. Ai cũng tưởng Giang vừa kể một chuyện khôi hài, bịa đặt khéo để làm vui các bạn. Chỉ có Du là có vẻ như nghĩ ngợi: chàng đợi tiếng cười đã ngớt, mới gật gật cái đầu, mà bảo:

- Tôi hiểu cái cử chỉ của anh Giang lắm. Chắc sau khi đưa tiền cho nàng rồi, thì anh hối hận; anh cũng túng, anh còn những món cần không thể không tiêu, hai đồng bạc bà mẹ anh phải đổ rất nhiều mồ hôi mới làm ra được, bà đã phải thắt lưng buộc bụng, ăn đói mặc rách để cho anh, chính anh cũng phải nhịn đủ thứ, để không tiêu nó đi nhanh quá... Mà nàng, nàng sẽ tiêu vào những việc chẳng cần cho lắm; một cái khăn, một đôi săng đan, hay có lẽ chỉ là một hộp phấn, hay là lọ nước hoa chưa biết chừng... mà nàng đã tiêu đi thì cố nhiên không bao giờ nghĩ đến cái sự trả lại, mà có nghĩ đến, cũng không mảy đầu ra tiền cả... Anh thấy anh hy sinh vô lý, rồi thấy nàng vô lý, rồi muốn hỏi nàng mà đợi lại nhưng ngượng miệng. Anh do dự rất lâu, rồi anh quá quyết, anh xuống bếp... Giá thử anh

gặp nàng ở đây, vì tất anh đã có can đảm nói. Nhưng may cho anh, nàng đã vào sau nhà để tắm rồi. Chỉ có cái áo của nàng ở đấy. Trống ngực anh thình thịch. Anh nhìn vào cái túi. Anh nhìn vào cánh cửa. Anh nhịn thở. Anh lại gần cái áo và lấy lại số tiền của anh...

Giang đứng phắt lên, chìa tay ra, cúi mình trước mặt Du:

- Du khá thật, đáng là tri kỷ của "ngu đệ" vậy!

Mọi người lại cười rộ lên. Hồ từ nãy đến giờ chỉ ngồi nghe, rụt rè đặt một câu:

- Cũng có lẽ anh Giang cũng không nghĩ đến nỗi chi ly quá thế. Anh chỉ nghĩ rằng: nếu để nàng tiêu hai đồng bạc ấy, thì ái tình sẽ mất tính cách thiêng liêng, nàng sẽ không trong trẻo, bởi vì nàng có vẻ như... làm tiền

- Anh quả là một nhà tiểu thuyết chân chính đấy!

Nhưng Tá bỗng chán nản như một nhà đạo đức, nhắm chặt mắt lại, lắc lư cái đầu mà kêu:

- Thương đế ôi! Thượng đế ôi! Sao ngài sinh ra lắm kẻ nhỏ nhen đến thế?

- Nhỏ nhen lắm, nhỏ nhen đến nỗi nói ra không ai tin là có. Nhưng có rành rành ra đấy, vẫn tự phụ là những kẻ khinh đồng tiền, thế mà có những lúc như lúc nãy... Tôi có thể đoán, mà không sợ là sai lắm, bây giờ đây, trong bụng anh nào chẳng hơi

lo rằng mình sẽ phải bỏ tiền ra ma trả bữa ăn, và thầm mong cho người khác đứng lên trả trước. Để mình có thể hỏi vờ vịt: "Đã trả tiền rồi đấy a? Vội thế?... Ừ, thế thì trả đi"

Tá xua tay hăng hái:

- Không đời nào! Không đời nào...

Du mỉm cười:

- Vì thế cho nên chúng tôi nhất định nhường anh Tá rất đáng kính của chúng tôi trả tiền bữa nay.

Nhưng Tá vẫn xua tay, vẫn hăng hái:

- Không đời nào! Không đời nào!

Cả bọn lại cười ồ lên. Du đứng dậy, móc ví, mỉm cười bảo:

- Vậy thì tôi trả. Thôi đời vẫn thế: khi đã công nhiên bênh vực những cái nhỏ nhen, thì lại không thể nhỏ nhen như người khác được.

Giang nhại bạn:

- Đã trả tiền rồi đấy à? Vội thế?... Ừ thì trả đi!

Tiểu thuyết thứ bảy
số 430 (12 - 9 - 1942)

GIĂNG SÁNG

Điền có bốn cái ghế mây. Tất cả đồ đạc trong nhà, chỉ có bốn cái ghế mây này là có giá. Không phải Điền mua. Tính Điền rất ghét mua. Từ ngày ra ở riêng đến giờ, Điền mới mua có một lần. Ấy là một cái giường bằng gỗ bưởi của một người cô nghèo khó. Người cô cần tiền để lấy thuốc ngã nước cho chồng. Còn Điền thấy cũng cần một cái giường. Tháng ba vừa rồi vợ Điền mới sinh một con trai. Nghĩa là bây giờ Điền có những hai con. Cả nhà đúng bốn người, bốn người chất cả vào một cái giường! Giá mùa rét thì cũng được, chen chúc nhau một tý càng ấm áp. Nhưng mùa nực, còn gì là vệ sinh?

Năm chưng mười họa, Điền cũng còn nghĩ rằng: nên theo phép vệ sinh. Bởi Điền là người có học hẳn hoi. Điền đã có lần làm một ông giáo trương tư trong ngót ba năm, mà Điền có bốn cái ghế mây vừa mới nói. Năm ngoái đây, cái trường vẫn thuê Điền dạy lớp nhất, lấy hai chục bạc lương một tháng, đột nhiên phải dẹp. Dẹp để nhường lại mấy căn nhà cho người ta dùng vào việc khác, cần cho

lúc này hơn. Ông hiệu trưởng còn chịu của Điền nửa tháng lương. Tiền học tháng cuối cùng thì chưa thu được. Chỗ anh em biết tính thế nào cho tiện? Giá ông xoay được, thì ông trả phắt Điền chục bạc, cho đẹp mặt cả đôi bên. Nhưng ông không xoay được. Mà chẳng lẽ Điền phải thiệt? Thôi thì... thôi thì... biết nói ra sao bây giờ? - Ông cười một cách ngượng nghịu bảo Điền:

- Thôi! Thế này này, ông Điền ạ! Giá ông không ngại, thì ông đem bộ ghế mây về quê mà dùng. Lão hàng phở nó trả có bảy hào một cái. Hôm nọ, chỉ căng mây lại cho hai cái cũng đã mất một đồng. Bán cho lão thì phí đi. Mà ở nhà ông chưa có ghế...

Lúc ấy, Điền phải cố giữ, cái mặt mới không xị xuống. Thật ra thì Điền chán lắm. Điền chẳng muốn lấy bốn cái ghế tý nào. Chao ôi! Cũng mang tiếng là ghế mây!... Cái thì xộc xệch, cái thì bốn chân rúm lại, và chẳng cái nào là nước sơn không róc cả ra như là da thằng hủi. Trông đủ thảm. Điền phải bỏ ra bảy hao chịu lấy một cái vé tàu hỏa để tải mình về quê đã đủ xót ruột lắm rồi, còn phải nợ mà bỏ tiền ra tải bốn cái ghế già nua ấy nữa. Nhưng từ chối thì không tiện. Ra sự rằng mình dỗi. Có lẽ tủi lòng ông hiệu trưởng. Ấy là một điều mà Điền chẳng muốn, bởi ông với Điền là chỗ bạn nghèo với nhau. Họ bị túi vì người ngoài đã lắm.

Chẳng nên để người nọ bị túi vì người kia... Điền đang nghĩ một cớ gì để thoái thác. Thì ông lại bảo:

- Ông nên đi tàu thủy. Có đắt mới đến năm hào. Năm hào với năm xu *man* là năm hào rưỡi. Vậy cho ràng có phải trả tiền cước bốn cái ghế, thì cũng chỉ bằng tiền tàu hỏa thôi. Mà rộng rãi. Ông để hai cái ghế ra, một cái để ngồi, một cái gác chân, ung dung như ngồi nhà ông vậy. Tội gì đi tàu hỏa mà chen chúc.

Kể thì cũng là một ý hay. Như thế tránh được cả cái nạn huých khuỷu tay vào ngực nhau để tranh một cái vé đi xe lửa. Tránh được cả cái nạn ngồi lên đùi người khác và để người khác ngồi lên đùi mình. Và ngửi mùi mồ hôi với mùi phân lợn của những toa tàu hạng tư... Nhưng...

Ông hiệu trưởng không đợi Điền phải nói ra. Ông đã đoán mà hiểu trước. Nên ông bảo:

- Còn cái sự chuyển những cái ghế thì không ngại. Tôi sẽ bảo thằng nhỏ buộc hai cái làm một, dùng cái đòn gánh nước, gánh ra tàu cho ông. Còn từ *bến màn* về nhà ông, sẽ thuê một thằng bé nào độ năm xu, hay một hào.

Điền nhẩm tính. Như vậy, tất cả có già giặn lắm mới tốn chừng đồng bạc. Nghĩa là tiêu quá đằng kia hai hào. Hai hào bốn cái ghế mây! Cho có xộc xệch nữa cũng còn rẻ chán... Điền ưng thuận. Thế là bốn cái ghế mây của ông hiệu trưởng mà lão

hàng phở trả có bảy hào một chiếc, được đi tau thủy về quê của Điền.

*
* *

Và thế là Điền có bốn cái ghế mây. Điền không biết giá. Nhưng Điền đoán chừng mua mới thì cũng đắt. Bây giờ, mỗi chiếc có khi tới ba bốn đồng. Ba bốn đồng một chiếc! Thế nghĩa là cả bộ đáng giá ngót hai chục bạc. Xóm Điền cũng chả nhà nào có những đồ đạc đắt tiền như thế. Vợ Điền quý lắm. Thị rất xót xa khi thấy những ông khách cục súc, sau khi đã nắc nỏm khen bộ ghế vừa đẹp vừa thanh, liền đặt cái mông đít to bành bạnh như cái vại lên mặt ghế, khiến mấy sợi mây lún xuống, rồi co cả hai chân bẩn thỉu lên, ngả cái lưng to như lưng trâu tựa vào vành ghế, khiến cái vành ghế phải oải hẳn về đằng sau. Như thế phỏng còn gì là ghế? Có mà ghế sắt cũng phải hỏng, đừng nói gì ghế mây!... Một hôm thị bàn với chồng rằng:

- Này, cậu ạ! Người nhà quê họ vô ý lắm. Mình có của thì mình phải giữ gìn. Hay là ta đem cất những cái ghế mây đi, kẻo để ai vào cùng leo lên ngồi chồm chồm, mấy chốc mà vứt đi?

Thoạt nghe, Điền phải bật cười. Điền nghĩ đến tính bủn xỉn của đàn bà. Họ may áo để cất đi. Và

mua ghế để chẳng cho ai ngồi sốt. Điền đã toan phản đối. Nhưng nghĩ ngợi một giây, Điền lại bằng lòng. Vợ Điền thế nào chả hơn Điền trong cái môn lo liệu việc nhà? Vả bây giờ Điền chỉ là một kẻ ăn nhờ. Vợ Điền phải lo cho chồng từ năm xu húi cái đầu. Thị đã phải gánh lấy tất cả cái ách gia đình, thì cũng nên để cho thị có quyền trong gia đình một tý. Kẻo thị lại bảo: dẫu có hỏng cái gì, Điền cũng không phải bỏ tiền thay, nên Điền không xót ruột... Từ hôm ấy, bốn cái ghế mây được treo lên bốn cái mỏ móc buộc ngoài đầu chái. Chỉ những khi có khách khứa nào sang trọng, Điền mới ra bê vào.

Nhưng những buổi tối có trăng thì dù chẳng có ai, Điền cũng khuân đủ bốn cái ghế ra sân. Rồi Điền gọi vợ, con ra. Vợ bế con nhỏ ngồi một chiếc. Con lớn một chiếc. Còn một chiếc Điền dùng mà gác chân. Họ ngồi ghế, đợi trăng lên. Nếu con nhỏ không khóc, con lớn không bắt gãi thì hạnh phúc thật hoàn toàn. Gió thổi tan những lo lắng, chua cay chất ở lòng. Ánh trăng êm xoa nước mát lên da. Da mềm dịu. Những nét cau có chìm đi tất cả. Trán vợ Điền hóa phẳng phiu, mặt thị tươi hẳn. Thị trẻ ra mười tuổi. Những phút thảnh thơi ấy, sao mà thị hiền dịu thế! Đáng yêu đến thế! Điền không nhận ra một chút gì ở thị nó có dính dáng đến người đàn bà cau có vẩn ngoác mồm ra mắng con, mắng con ở, mắng mèo, mắng chó khiến nhà

cứ om lên suốt ngày. Thi cúi xuống đứa con nhỏ, đồng thời ngước đôi mắt âu yếm nhìn con lớn. Đứa con lớn cười với thi. Thị cười với nó. Thị cười với chồng. Điền nhìn vợ, nhìn con, lòng sung sướng. Điền mỉm cười với giăng.

Điền rất yêu giăng. Cái ấy cũng là thường, bởi óc Điền đẫm văn thơ. Có đọc văn thơ, mới biết giăng là một cái gì đẹp và quý lắm. Giăng là cái liềm vàng giữa đống sao. Giăng là cái đĩa bạc trên tấm thảm nhung da trời. Giăng toả mộng xuống trần gian. Giăng tuôn suối mát để những hồn khát khao ngụp lặn. Trăng, ơi trăng! Cái vú mộng tròn đầy mà thi sĩ của muôn đời mơn man! Điền không ân hận chút nào. Hai thân Điền bán cả ruộng, vườn đi để cho Điền đi học chẳng phí đâu. Đã đành các người chỉ có cái mục đích con làm nên ông phán, ông tham để ấm thân; các người hoàn toàn thất vọng khi thấy con leo cau đến tận buồng mà lại hỏng ăn. Điền tang yếu quá, không được nhận vào công sở; và các người đã vội cho là tiền con đi học thật là tiền vất xuống sông. Nhưng Điền tin rằng: cái học thức của Điền tuy chẳng giúp Điền kiếm nổi miếng ăn, nhưng cũng có ích cho Điền nhiều lắm. Chỉ nói một cái nhờ nó mà Điền đọc nổi văn thơ, và nhờ văn thơ mà hiểu được cái đẹp của gió, của giăng. Và Điền rất phàn nàn cho những tâm hồn cằn cỗi như tâm hồn của vợ Điền. Đối với thi,

giăng chỉ là... đỡ tốn hai xu dầu! Dầu lạc lúc này mỗi chai lít hai đồng. Mới biết các nước đánh nhau cũng có thiệt cho con nhà nghèo thật. Mỗi tối, thị đốt đèn một lát. Nhưng một lát cũng đủ tốn hai xu rồi. Những tối có trăng đỡ tốn hai xu. Hai xu chẳng là bao nhưng mười cái hai xu đã được hai hào; mười cái hai hào đã được hai đồng bạc; và mười cái hai đồng bạc... chao ơi! Nếu cứ tính toán mãi thế, thì biết đến bao giờ cùng được? Sao thị lại cứ phải luôn luôn tính toán? Những kẻ chỉ suốt đời tính toán là những kẻ tự làm khổ thân suốt đời... Điền vẫn trách vợ Điền như thế đấy. Điền có ngờ đâu chính Điền cùng một tật. Và ngay lúc này đây, lúc ngồi ngắm trăng để tạm quên những cái lo nhỏ nhen của kiếp người, Điền cũng còn tính vẩn vơ. Điền thấy giời rộng quá và sao nhiều quá. Điền nhớ đến câu thơ của một thi sĩ Tây phương ví khoảng trời sao như một cánh đồng. Nếu trời là một cánh đồng thì cánh đồng ấy thật bao la. Và Điền chỉ cần được một mảnh bằng cái mảng ở sau nóc nhà Điền kia, cũng đủ cho Điền không còn phải lo sinh kế nữa. Điền sẽ trao cho vợ Điền cái quản. Còn Điền lúc ấy có thể rảnh rang theo đuổi cái mộng của Điền...

Đó là một cái mộng văn chương. Đã có một thời, Điền chăm chỉ đọc sách, viết văn. Điền nao nức muốn trở nên một văn sĩ. Điền sẽ nguyện cam chịu tất cả những thiệu thốn, đọa đày mà văn nhân nước

mình phải chịu. Điền vẫn thường bảo với một người bạn cùng chí hướng: Điền sẵn lòng từ chối một chỗ làm kiếm mỗi tháng hàng trăm bạc, nếu có thể kiếm được năm đồng bạc về nghề văn... Nhưng viết luôn mấy năm trời, Điền chẳng kiếm được đồng nào. Trong khi ấy Điền vẫn phải ăn. Nhà Điền kiết xác xơ. Các em Điền không được đi học. Mà cùng không được ăn no nữa. Sự túng thiếu đưa đến bao nhiêu là lục đục. Bố Điền bỏ nhà đi. Mẹ Điền gồng thuê, gánh mướn kiếm tiền nuôi hai đứa con thơ. Những đứa con lớn, đứa đi ở bế em, đứa đi ở chăn trâu, đứa đi xin những cái hoa chuối, những nắm khoai đội đi chợ xa bán để kiếm vài xu ăn cho khỏi chết. Điền thấy mình ích kỷ. Sự nghiệp mà làm gì nữa? Bổn phận Điền phải nghĩ đến gia đình. Điền phải nghĩ đến gia đình. Điền phải gây dựng lại gia đình. Điền phải tạm quên cái mộng văn chương để kiếm tiền. Điền đi dạy học. Chao ôi! Dạy học lấy mỗi tháng có hai mươi đồng. Bà mẹ Điền tượng thế đã là phong lưu lắm. Bà bắt Điền cưới vợ. Vợ Điền là một con nhà khá giả, lấy Điền vì Điền là người có học. Rồi Điền có con. Cái gia đình lớn của Điền đã chẳng được nhờ Điền, bây giờ lại thêm một gia đình con con nữa. Không một phút nào Điền không phải nghĩ đến tiền. Óc Điền đầy những lo lắng nhỏ nhen. Một đôi khi chợt nhớ lại cái mộng xưa, Điền lại thở dài. Điền tự an ủi: Có tiền rồi sẽ viết. Nhưng Điền

biết: chẳng bao giờ Điền viết nữa, bởi chắc chắn là suốt đời Điền cũng không có tiền...

*

* *

Tối nay lại có giăng. Nhưng Điền chỉ đem có hai cái ghế ra sân. Vợ Điền hôm nay luật quật suốt cả ngày. Con ở xin đi ăn giỗ một hôm. Thị lại phải dệt vải lấy tấm vải để mai đi bán về đưa lãi nợ. Dệt xong thị vội vàng đi đòi món tiền. Về đến nhà, con bé khóc hết hơi. Con lớn thì lem luốc, mũi dãi nguệch ngoác bôi đầy mặt. Nhà cửa còn bề bộn. Con ở vẫn chưa về. Mình thị biết xoay sở làm sao kịp? Thị thấy lòng sôi lên sùng sục, thị giậm chân bành bạnh kêu trời. Thị đánh con lớn, chửi con nhỏ, quăng cái chổi, đá cái thúng, và càu nhàu trống không. Rồi thị bế con đi nằm sớm. Đứa con lớn thút thít khóc chán cũng lăn ra ngủ. Mình Điền ngồi ngoài sân. Điền cố thản nhiên. Nhưng da mặt cứ rồm rôm; có cố vẻ dày lên và tê tê. Điền thấy gần như tủi cực. Vợ Điền có lẽ rất yêu Điền. Nhưng thị chỉ biết rằng người ta cần ăn cơm, mặc áo và uống thuốc khi đau ốm. Thị chỉ cố lo cho chồng ba thứ ấy. Thì nhịn ăn để chồng ăn. Thị nhịn mặc cho chồng mặc. Thì bán đến cả yếm , áo để lo thuốc thang cho chồng. Thị tưởng thế là chồng sung sướng

lắm. Nhưng không phải, Điền đã quen với những tình cảm nồng nàn và những lời nói vuốt ve. Nét mặt cau có, ngôn ngữ cục cằn, và nhất là cái lối yêu quá đơn sơ - có thể nói thô sơ - của vợ Điền làm cho Điền khổ. Điền thấy cái đời tình cảm của Điền thiếu thốn. Điền không được yêu ai. Còn sống trong cái gia đình nay mãi, giữa những lo lắng nhỏ nhen này mãi, lòng Điền sẽ cạn. Cạn luôn cả nguồn thơ quý báu, mà Điền vẫn ao ước có ngày lại khơi...

Trên kia, giăng nhởn nhơ như một cô gái non vừa mới có nhân tình. Gió nhe nhàng đặt trên lá những bước chân vũ nữ. Những tàu lá chuối láng trăng đưa đẩy... Điền nghĩ đến những người đàn bà nhàn hạ, vừa tắm bằng một thứ nước thơm tho, mặc áo lụa xanh, ngả tấm thân mềm trên chiếc ghế *xích đu* và đưa đẩy đôi chân thườn thẹo...

Tại sao Điền lại vụt nghĩ đến những hình ảnh là lơi ấy? Chính Điền cũng không thể hiểu. Có lẽ Điền ước ao một mái tóc thơm tho, một làn da mát mịn, một bàn tay ve vuốt. Có những người đàn bà đẹp, yêu rất khéo, bởi họ được ăn ngon, mặc đẹp, chăm sửa thịt da và chẳng làm gì cả.

Phải rồi, vợ Điền chỉ là một kẻ tục tằn. Thị chẳng đáng cho Điền yêu quý. Cũng chẳng đáng cho Điền thương hại. Điền phải đi. Đi để giữ cho lòng mình tươi lâu. Điền sẽ làm bất cứ cái gì đó để có ăn. Rồi Điền bình tĩnh viết. Có như vậy Điền viết

mới ra hồn được. Lời phải đẹp. Ý phải thanh cao. Ngọn bút của Điền mới khơi nguồn cho những tình cảm đầy thơ mộng. Nghệ thuật chính là cái ánh trăng xanh huyền ảo nó làm đẹp đến cả những cảnh thật ra chỉ tầm thường, xấu xa...

Điền lại thấy hiện ra cái bóng dáng yêu kiều của những người đàn bà nhàn nhã ngả mình trên những cái ghế *xích-đu* nhún nhảy... Những người ấy sẽ đọc văn Điền. Lòng họ đẹp thêm lên. Họ sẽ yêu Điền. Họ sẽ gửi cho Điền những bức thư xinh xinh ướp nước hoa. Tưởng tượng của Điền tỏa rộng ra như một ánh trăng. Điền nghĩ đến những cuộc tình duyên lãng mạn với những người đàn bà đẹp chỉ biết trang điểm và yêu đương.

Những tiếng gắt gỏng ở trong nhà lại đưa ra. Vụt cái, trăng mất đẹp. Điền cúi mặt, bẽn lẽn như bị bắt gặp làm việc xấu. Điền lắng tai nghe. Tiếng vợ Điền gay gắt hỏi:

- Làm sao thế?

Đứa con gái vừa mếu máo vừa đáp lại.

- Con đau bụng.

- Giời ơi là giời!

Ấy là tiếng vợ Điền rên lên. Rồi thị mắng con:

- Ăn bậy lắm! Chết là phải, còn kêu ai?

Đứa con không giám khóc to. Nó chỉ oăn oải và rít nho nhỏ trong cổ họng. Thỉnh thoảng nó không còn sức nén, tiếng khóc bật ra Điền nghe một vài

tiếng nức nở như tiếng người nôn oẹ, Điền vẫn ngồi cúi mặt. Một nỗi chua xót gần như là thuộc về thể chất, ứ lên trong lòng Điền. Nó dâng lên đến cổ, xông lên óc. Nước mắt Điền ứa ra.

Vợ Điền gượng nhẹ đặt đứa con đang ngủ mệt xuống võng. Thị cầm một con dao ra vườn moi mấy nhánh gừng về rửa sạch, giã ra. Thị vắt thêm vào đấy nửa quả chanh. Thứ thuốc bách bệnh của con nhà nghèo chỉ gồm có thế. Thị gạn lấy nước đem lại cho con. Con bé mới ngửi thấy hơi gừng đã sợ. Nó mím chặt môi. Dỗ thế nào nó cũng không chịu uống. Thị phải bế nó, đặt nằm ngửa trên đùi, một tay thị đỡ đầu, một tay thì kề chén nước gừng vào tận môi con. Con bé mím môi thật chặt. Bực mình thị quát:

- Há mồm ra!

Con bé khóc. Thế là cốc nước gừng đã dốc tuột vào mồm nó.

Nó giãy lên như đỉa phải vôi. Nó phun phè phè. Nó gào lên. Bao nhiêu nước gừng bắn ra áo mẹ. Thằng cu con giật mình, khóc thét lên. Vợ Điền tức quá, phát đen đét vào lưng con bé ốm và quăng nó xuống giường như quăng một con mèo:

- Kê cha mày! Cho mày chết đi!

Con bé vừa gào vừa van lạy:

- Con lạy bu; Cay con lắm! Con lạy bu! Cay mồm...

- Mày câm ngay không tao tát cho vỡ mặt.

Nó vẫn không chịu lặng. Thị sừng sộ, chực vồ lấy nó:

- Mày có câm không nào?

Nó sợ quá đành phải nín. Nhưng những tiếng rên nho nhỏ vẫn còn thoát ra... Điền thương con lắm. Vút cái, Điền thấy Điền không thể nào đi được. Điền không thể sung sướng khi con Điền còn khổ. Chao ôi! Trăng đẹp lắm! Trăng dịu dàng và trong trẻo và bình tĩnh. Nhưng trong trong những căn lều nát mà trăng làm cho cái bể ngoài trông cũng đẹp, biết bao người quằn quại, nức nở, nhăn nhó với những đau thương của kiếp mình! Biết bao tiếng nghiến răng và chửi rủa! Biết bao cực khổ và lầm than? ... Không, không, Điền không thể nào mơ mộng được. Cái sự thật tàn nhẫn luôn luôn bày ra đấy. Sự thực giết chết những ước mơ lãng mạn gieo trong đầu óc Điền cái thứ văn chương của bọn nhàn rỗi quá. Điền muốn tránh sự thực, nhưng trốn tránh làm sao được? Vợ Điền khổ, con Điền khổ, cha mẹ Điền khổ. Chính Điền cũng khổ. Bao nhiêu người nữa, cùng một cảnh, khổ như Điền! Cái khổ làm héo một phần lớn những tình tình tươi đẹp của người ta. Tiếng đau khổ vang dội lên mênh mê. Chao ôi! Chao ôi! Nghệ thuật không cần là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ

những kiếp lầm than, vang dội lên mạnh mẽ trong long Điền. Điền chẳng cần đi đâu cả. Điền chẳng cần trốn tránh, Điền cứ đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy tất cả những vang động của đời...

... Sáng hôm sau, Điền ngồi viết. Giữa tiếng con khóc, tiếng vợ gắt gỏng, tiếng léo xéo đòi nợ ngoài đầu xóm. Và cả tiếng chửi bới của một người láng giềng ban đêm mất gà.

(Tiểu thuyết thứ bảy,
số 439, 14 - 11 - 1942)

MUA NHÀ

ANH KIM,

Buổi tối hôm ấy, sau khi đưa các anh ra thuyền trở về Nam, tôi bực tức vô cùng. Tôi bực tức với tôi. Tôi đạp nghiến tôi trong một phút cao hứng quá, đã mời các anh về nhà.

Anh đừng giận, anh Kim ạ. Tôi hiểu lắm. Chúng ta biết nhau không phải vì một bộ quần áo may khéo, một đôi giày đúng kiểu, một cái xe hơi tốt máy. Chúng ta biết nhau vì cái khác. Chúng ta mến nhau vì cái khác. Chúng ta đánh giá nhau cũng ở chỗ khác đâu có phải ở chỗ cái nhà to hay bé. Cô nhân chê kẻ sĩ mà cồn lấy sự cơm ăn không được ngon, áo mặc không được lành làm nhục. Người quân tử phải có thể uống nước lã, khoanh tay dưới đầu làm gối mà không tủi. Tôi cũng hiểu. Vậy mà tôi cứ hậm hực mãi với tôi vì lẽ đã để mấy người bạn trông rõ thấy cái cảnh bần bách của tôi như thế, chẳng hóa ra tôi là người nhỏ nhen? Vâng thì tôi là người nhỏ nhen! Nhưng các anh phải xét cho tôi chỗ này. Đến nhà anh, tôi ngồi trên những cái

ghế kiểu mới, có nệm êm, có vách tựa rất cao, ngồi vao đấy, sự nghỉ ngơi của thân thể hoàn toàn lắm. Đến nhà anh Để, chúng ta ngồi trên những chiếc ghế tàu nạm đá vân. Đến nhà anh Phùng, chúng ta có những ban ghế bằng gụ khảm xà cừ. Đến nhà anh Minh, chúng ta nằm nghỉ ngơi trên những chiếc giường tây. Cùng lắm đến nhà bác Lý, chúng ta cũng còn có thể trải chiếu hoa trên hè gạch để trông trăng. Nhưng đến nhà tôi, các anh đã phải cúi khom người để chui vào một cái lều tối om om. Nền nhà bằng đất nện ẩm ấm dưới chân. Một mùi mốc khăng khắng làm các anh nhăn mũi. Đứa con lớn của tôi, đau bụng thổ tả đêm, nằm trên cái võng nhuộm nâu căng từ đầu nhà nọ đến đầu nhà kia, chắn cả lối đi. Nó mặc một cái quần, một cái áo bằng thứ vải mà con sen nhà các anh cũng không thèm mặc. Dưới nó là một vũng bùn to tướng: nước nó thổ ra đã pha trộn vào với nền nhà lầm lên. Mặt tôi đã đỏ bừng. Và khi các anh lại gần con tôi, cúi xuống để hỏi han, thì chỉ thiếu một chút nữa là tôi khóc. Không, anh Kim ạ... Anh tốt lắm. Tay anh nắm lấy tay con tôi không một chút rụt re. Anh đã khen: cháu trông ngoan. Anh đã hỏi nó bằng những câu rất dịu dàng. Lòng trắc ẩn đối với một người bạn khổ đã giúp anh những cử chỉ rất tự nhiên. Nhưng nghề nghiệp của chúng ta đã luyện chúng ta thành

những người nhận xét rất tinh. Du chỉ một cái run nhẹ của hàng mi, một chút ngập ngừng rất thoáng nhanh trên đầu một ngón tay, một gợn nhỏ trên nét mặt vô cùng bình tĩnh thì con mắt thấu suốt của chúng ta cũng không bỏ sót. Anh đừng chối, anh Kim ạ. Chúng ta phải là những người bạo nói. Tôi biết lắm. Tôi biết sau khi anh nắm bàn tay cháu, anh thầm ước một chậu nước sạch và một miếng xà phòng để rửa tay. Giá anh cứ nói ra thì cũng được. Tôi sẽ cho sư ấy là tự nhiên lắm lắm. Nhưng anh cố nhịn. Anh nhìn gian nhà mà bảo tôi:

- Cái nhà này còn tốt đấy chứ... Nhà có bốn, năm người ở thế này rộng chán!

Tôi biết trả lời anh sao được? Tôi chỉ cười. Tôi còn đang bận thu xếp chỗ, vợ tôi phải ẵm con bé sang nằm nhờ hàng xóm. Tôi vắt cái màn ở giường ngủ lên. Bốn người trong bọn chúng ta ngồi. Còn hai người nữa thì đứng *cho nó mát*, bởi chẳng biết con ngồi vào đâu cho hết.

Cũng may, trời tạnh ráo. Lúc ăn cơm, chúng ta có thể ra sàn, trải chiếu trên mặt đất. Các anh tháo giày ra, cởi quần tây, để ngồi xếp bằng bằng. "Có làm quái gì cái vặt ấy! Chúng ta ăn vần ngon là được!..." Các anh bảo thế. Anh nào cũng cố làm ra dễ tính. Sự cố gắng ấy do lòng quý bạn. Cái nhà thật không đáng cho lòng tôi phải bận. Các anh

muốn cho tôi nghĩ thế. Tôi cũng bắt tôi nghĩ thế. Nhưng không được. Suốt đêm ấy tôi đã thức để mà hành tội tôi.

*

* *

Tôi còn phải khổ với tôi lâu lắm. Bởi biết đến bao giờ tôi mới có thể làm một cái nhà khác, rộng rãi và sạch sẽ hơn một chút! Tôi lam việc ghê gớm lắm. Tôi giết dần tôi đi để kiếm tiền. Nhưng sức người ta chỉ có chừng. Mà giá tre gỗ bây giờ tăng lên vô hạn. Nó tăng từ tháng nay sang tháng khác. Cái đích của tôi thành thử cứ lùi xa mãi. Tôi dự định độ hai trăm, tôi mới kiếm được một trăm thì cái giá hai trăm đã không đủ nữa. Phải ba trăm là ít. Vay nợ lãi thì tôi không dám. Đời tôi, đã nhiều phen vay nợ lãi... Ngay bây giờ, tháng tháng lãi nợ cũng còn ngốn mất quá nửa số tiền tôi kiếm được. Nợ nó đẻ ra mau chóng lắm. Vay liều thì chết.

Nhưng một tai nạn đã xảy ra. Ấy là trận bão, tận lúc đã sang tháng chín. Nó xảy ra bất ngờ. Vợ chồng chúng tôi phải xông pha mưa gió, bế con đi. Chúng tôi đưa các cháu đi tìm chỗ ẩn. Lưng tôi cõng đứa con lớn, vừa ốm dậy. Tay tôi cầm một con dao. Nhà tôi ẵm đứa con nhỏ theo sau. Gió thổi xiêu người. Mưa như những cái roi da quất xuống

đầu, xuống mặt chúng tôi túi bụi. Tôi phải chém những cành tre ngã xuống đường để phá một lối đi. Gai ở dưới chân. Gai ở hai bên. Gai từ trên chĩa xuống. Chúng tôi phải nhắm mắt lại mà đi phứa. Người lạnh giá. Chân tay tê dại. Gai cắm vào chân, vai cào rách vai, rách má, chúng tôi cũng không còn biết nữa. Chúng tôi đi quên chết. Nhà tôi chúi người đi năm, sáu lượt. Đến nhà ông nhạc tôi, thì chúng tôi kiệt sức. Con gái tôi xám ngắt. Nhà tôi không còn nói được. Tôi cũng thế. Cũng may mà sẵn lửa. Chúng tôi ngồi sưởi. Trong khi ấy, hai ông, bà ngoại ủ ấp và hơ cho hai cháu. Một lúc lâu, chúng tôi sưởi hoàn hồn. Chúng tôi phải trú lại nhà ông nhạc tôi một ngày, một đêm.

Sáng hôm sau, gió ngớt. Gửi hai cháu lại, vợ chồng tôi về nhà. Cái nhà bị ụp rồi. Nó nằm ụp xuống, như một người già khuỵu gối. Khó lòng mà còn bắt nó đứng lên được nữa. Sức nhà tre, mấy nả? Cái này đã lão. Nó đã qua tay ba chủ. Tôi là bốn. Chỉ gió to, nó đã có quyền đổ lắm huống hồ gặp bão. Nó trung thành với tôi đến được bây giờ, kể đã là tận tâm tận lực. Tôi không nên ép nữa. Tôi biết thế. Nhưng biết làm sao được? Có những ông bố, những bà mẹ già lụ khụ, chỉ vì thương con nghèo quá không chạy được tiền chôn cất mà không nỡ chết. Cái nhà của tôi sao nó không nghĩ thế? Nó sụp đổ vào lúc này, thật đã làm khổ tôi. Vợ tôi

phát khóc. Tôi cũng ứa nước mắt. Tôi thương tiếc cái nhà của tôi như người ta thương tiếc một người vợ bị lâu ngày hắt hủi. Ấy là nói cho văn vẻ. Thật ra thì tôi chỉ thương tôi. Tôi bỗng nhiên thành ra không nhà. Không những thế, vườn của tôi bị tàn phá hết. Bao nhiêu tiền của, bao nhiêu mồ hôi nước mắt đổ ra chăm chút cho giàn trầu, bụi mía, thôi thế là mất toi.

Không có cái khổ nào vô ích hắn. Sau mấy ngày ngao ngán, tôi lại phải an ủi tôi như vậy. Bởi đằng nào tôi cũng còn phải sống. Đằng nào tôi cũng còn cần phải có nhà để ở. Vậy thì tôi không thể dằn dỗi với ông được. Ông giời không sợ ai dằn dỗi. Tôi gượng cười. Tôi bảo vợ tôi thế này: - "Thôi mình ạ! Cái nhà của ta đổ đi cũng phải. Nếu không đổ, bao giờ ta mới làm nhà khác? Ta đã do dự mãi. Bây giờ là lúc ta không còn phải so kè nữa..."

Lẽ đương nhiên như vậy. Không làm nhà không được. Vậy thì chẳng còn phải nghĩ. Chúng tôi tính việc mua tre, mua nứa và thuê thợ. Không có tiền thì vay nợ lãi. Không vay không được, thì vay cũng không ân hận. Rồi tôi lại cố làm việc hơn trước nữa. Tôi sẽ giết tôi nhanh hơn trước nữa. Trước sau thì cũng chết. Ai cũng chết. Mà ai cũng chỉ chết một lần mà thôi. Sống sẻn so làm gì?

Tôi nghĩ liều. Nhưng sau một trận bão, không thiếu gì người nghĩ liều như tôi. Cũng vì thế mà

tôi đã mua được một cái nhà rẻ quá, anh Kim a. Một cái nhà gỗ có ba trăm bạc. Giá phải thế, thì năm trăm. May cho tôi lắm. Bởi chúng tôi đã tính: làm nhà tre bây giờ cũng tốn hai tram đồng.

Kẻ bán nhà là một kẻ nhiều công nợ. Anh ta góa vợ. Anh ta phai nuôi hai đứa con thơ dại. Anh ta lại mới thua xóc đĩa ba, bốn canh mất tất cả đến hai trăm đồng bạc. Nợ người ta đòi rát quá. Trông vào mấy sào mía để bán đi trang trải thì mía đã bị bão làm tong cả. Anh ta tìm tôi và bảo tôi thế này:

- Tôi nghe nói: chú định làm nhà. Làm nhà tre bây giờ cũng phải hai trăm đồng bạc. Chú cố gắng lên chút nữa, tôi để cái nhà gỗ nhà tôi cho.

- Bao nhiêu thì bác bán?

- Ba trăm, đúng.

Cái giá này hời lắm. Thấy hắn thật thà, tôi ái ngại. Tôi hỏi hắn:

- Bác bán đi làm gì?

- Chẳng làm gì sốt. Tôi trót thua cay quá. Chết thì chết, tôi cũng còn phải gỡ. Trường vốn thì dễ gỡ. Tôi bán cái nhà đi, lấy vài trăm đồng để đi gỡ vài canh, xem thế nào.

À! Nếu vậy thì tôi chưa lấy chi làm liều. Vay nợ lãi mà mua nhà là một cái liều bắt buộc. Bán nhà đi để gỡ bạc mới là cái liều thục mạng. Đã liều thì phải chết. Chẳng chết vì tay tôi thì chết vì

tay người khác. Dù vậy, tôi cũng chưa nỡ cầm dao đâm hắn. Thành thực hay giả trá? Tôi đã can kẻ liều lĩnh kia:

- Tôi tưởng bác không muốn ở nhà, hoặc cần tiền buôn bán nên mới bán nhà, chứ nếu chỉ bán để đi đánh bạc thì tôi can bác. Vào chiếu bạc, khó mà biết trước, tôi chỉ sợ gỡ ra chẳng được, bác lại bậm mãi vào thì sao?

- Không có lý nào như vậy. Trước tôi thua, chỉ vì ít vốn, không dám đuổi. Trường vốn không đời nào thua. Chú lấy giùm được là phần nhất, bởi tôi biết tiền chú sẵn, có thể xếp cho tôi chóng vánh. Nếu như không muốn lấy thì tôi để cho người khác.

Tôi ngẫm nghĩ: hắn đã muốn chết thì cho hắn chết. Tôi có quyền gì cấm hắn? Hắn không bán cho tôi thì bán cho người khác. Tôi để lỡ một dịp tốt là ngu. Vậy thì tôi mua cái nhà.

Tôi chạy ngược chạy xuôi. Chỗ thì lãi năm phân. Chỗ thì lãi sáu phân. Cùng quá tám phân cũng lấy liều. Chỉ hôm sau là tôi đã có đủ ba trăm bạc. Đôi bên làm giấy má xong xuôi. Tôi trao tiền cho hắn. Vợ tôi đi mượn thợ để ngày mai dỡ nhà...

Chưa có thợ. Sau ngày bão, thợ làm nhà bận lắm. Cái nhà ba bốn hôm sau vẫn chưa dỡ được. Một người ba con với tôi, một buổi tối đến nhà ông nhạc tôi mà bảo tôi:

- Anh nên liệu dỡ phắt về. Ba trăm bạc của anh

nó nướng phất cả rồi. Vừa ở nhà anh ra *chúng nó* biết có một số tiền to, *chung nó* vây riết lắm. Ngay đêm hôm ấy, *chúng nó* đã thịt cu cậu hơn trăm bạc. Cu cậu còn nhiều nợ lắm. Vườn cũng cố rồi. Nếu không dỡ nhà ngay, nó thua quá, đi đâu mất, sợ lôi thôi cho mình.

Có thể. Nếu tôi chậm dỡ, sợ người khác hớt tay trên. Đã đành rằng mình mua bán có làm văn tự. Nhưng tiền tôi đã cạn. Không lẽ lúc ấy còn kiện nhau. Vậy tôi phải cố thuê cho được thợ. Chỉ ngày mai là dỡ luôn.

Ngày hôm sau... Chúng tôi đến nhà hắn thì thấy hắn đang nằm thườn trên một cái giường tre, chiếu rách và bẩn thỉu. Đứa bé ngồi ngay dưới đất, ôm lấy cái chân giường, rên. Nó đau bụng từ sáng sớm. Đứa con lớn vừa cạu nhau vừa đấm cho em thum thụp. Tôi chào hắn. Hắn khẽ hé môi đáp lại. Chúng tôi nhìn nhau ngượng nghịu như hai kẻ thù nhìn nhau. Sao lại chết? Tôi không dám nhìn lâu hai đứa con của hắn. Hình như tôi thẹn với lòng tôi thế nào...

Tôi nhìn xuống đất ma bảo hắn:

- Bác làm ơn cho tôi dọn đồ đạc ra để người ta dỡ...

Hắn cười chua chát:

- Đồ đạc thì có gì mà dọn? Chỉ có một cái giường

nay. Cứ quăng bố nó ra ngoài kia cho tôi, rồi dỡ đi.

Hắn đứng dậy mà bảo con:

- Chúng mày cũng đứng lên. Sang nhà bác Vi nằm nhờ.

Con chị phải quát tháo, gắt gỏng với em một lúc, hai đứa mới lếch thếch cõng được nhau sang nhà bác Vi. Vẫn một đứa lạu bà lạu bạu, một đứa oẳn oại và rên la. Thợ trèo lên mái, dỡ gianh quăng xuống. Tôi ngồi ở sân, trông họ...

Một lúc sau, chẳng biết đã gửi em cho ai được, đứa con gái lăn la gần tôi, xem dỡ nhà. Tôi có dịp trông gần nó. Nó gầy ốm quá. Cổ tay, cổ chân chỉ con con. Mặt chau chau. Quần áo rách lượt thượt. Hàm răng của nó cứ nhe ra một cách trông thương hại lắm. Tự nhiên tôi ngán ngẩm. Tôi thở dài một tiếng. Rồi tôi buột mồm hỏi nó:

- Từ sáng đến giờ, em đã có gì ăn chưa?

Nó không đáp, chỉ lắc đầu uể oải. Hình như nó đang bận nghĩ ngợi điều gì. Mắt nó nheo lại. Cái mắt nó cau cau. Có lẽ chỉ vì nắng quáng. Nhưng tôi cứ thấy nó có ve thù ghét tôi lắm lắm. Tôi nhắc thầm trong trí: ta không mua thì người khác...

Những me, rui đã dỡ xong rồi. Người thợ mộc bắt đầu tháo gỗ. Tiếng dui đục kêu chan chat. Những tiếng rắn chắc vang lên, lọng óc. Tôi thấy con bé con đó bưng mắt. Nó không nhe răng ra

nữa. Đôi môi nó bụm lại. Hai má nó phình ra một chút. Cứ thế, nó chẳng nói chẳng rằng, chạy bình bịch sang nhà hàng xóm. Nó định làm gì vậy. Lòng tôi thắc mắc nỗi lo không rõ rệt. Bỗng tôi nghe một tiếng trẻ con khóc nức nở và hờ:

- Mẹ ơi!...

Tim tôi động một cái giống như bước hụt. Rồi nó đập loạng choạng. Tôi hơi lảo đảo. Bây giờ thì tôi không lẩn trốn những ý nghĩ của tôi được nữa. Tôi ác quá! Tôi ác quá! Tôi phải thú với tôi nhiều rồi...

Phải, tôi ác quá, anh Kim nhỉ. Rồi đây, hối hận sẽ tỏa một bóng đen vào trong cái nhà mới của tôi, rộng rãi và sạch sẽ hơn cái trước. Những chiều đông lạnh lẽo, một con thạch sùng nấp trên một cái xà ngang, sẽ tắc lưỡi nhắc cho tôi biết: Tôi ác quá! Tôi ác quá!... Nhưng mà thôi anh Kim ạ! Nghĩ ngợi làm gì nữa. Ở cảnh chúng ta lúc này hạnh phúc chỉ là một cái chăn quá hẹp. Người này co thì người kia bị hở. Đâu phải tôi muốn tệ? Nhưng biết làm sao được? Ai bảo đời cứ khe khắt vậy? Giá người ta vẫn có thể nghĩ đến mình mà chẳng thiệt gì đến ai!...

Tiểu thuyết thứ bảy
số 448 (13 - 2 - 1943)

ĐỜI THỪA

Từ ngửng mặt lên nhìn Hộ ba lần. Ba lần. Từ muốn nói, nhưng lại không dám nói. Hắn đang đọc chăm chú quá. Đôi lông mày rậm của hắn châu đầu lại với nhau và hơi xếch lên một chút. Đôi mắt sáng quắc có vẻ lồi ra. Cái trán rộng hơi nhăn. Đôi lưỡng quyền đứng sừng sững trên bờ hai cái hố sâu của má thì bóng nhẫy. Cả cái mũi cao và thẳng tắp cũng bóng lên như vậy. Cái mặt hốc hác ấy, nghiêng nghiêng bên trên quyển sách, trông khắc khổ đến thành dữ tợn. Từ thấy sợ...

Từ yêu chồng bằng một thứ tình yêu rất gần với tình của một con chó đối với người nuôi. Từ bản tính rất dịu dàng rất tận tâm. Vả lại Hộ, đối với Từ, còn là một ân nhân nữa. Hộ đã cúi xuống nỗi khổ đau của Từ. Hộ đã cúi xuống và đã đưa một bàn tay cầm lấy cái bàn tay mềm yếu của Từ, giữa lúc Từ đau đớn không bờ bến: Từ bị nhân tình bỏ với một đứa con vừa mới đẻ. Gã tình nhân vô liêm sỉ ấy, Từ đã yêu hắn bằng cả tấm lòng yêu lúc ban đầu. Từ đã tin như người ta tin một vị thần. Từ đã hiến mình một cách dè dặt, tâm hồn và xác thịt.

Và khi biết mình sắp có một đứa con, Từ không hề hối hận một mảy may: Từ rất bằng lòng. Ấy thế mà hắn đã phụ Từ, phụ một cách hèn nhát và khốn nạn, ngay chính vào lúc Từ cần đến hắn để bảo tồn sự sống và danh dự, lúc đứa con ra đời. Từ sửng sốt vô cùng. Từ không tin ở sự thật rành rành. Rồi khi sự sửng sốt qua thì Từ khóc. Từ khóc như mưa, khóc tưởng chẳng bao giờ còn lặng được. Từ khóc, và ôm con ngồi nhìn đời, bởi vì Từ chẳng còn biết trông cậy vào ai, trừ bà mẹ già mu và quanh năm, nay ốm, mai đau, mà Từ vẫn phải nuôi. Bà mẹ già biết làm sao? Bà chỉ còn một cách là còn được ít nước mắt nào thì rỏ cả ra mà khóc với con và cả mẹ lẫn con chỉ còn một cách là khóc cho đến khi nào bao nhiêu xương thịt đều chảy ra thành nước mắt hết để rồi cùng chết cả. Giữa lúc ấy thì Hộ mở rộng đôi cánh tay ra, đón lấy Từ. Hộ nuôi Từ, nuôi mẹ già, con dại cho Từ. Hộ nhận làm bố cho đứa con thơ. Vì muốn yên ủi Từ và cứu lấy danh dự của Từ, Hộ đã chính thức nhận Từ làm vợ. Rồi Hộ đứng làm ma cho bà mẹ Từ, khi bà cụ mất. Biết bao nhiêu là ân nghĩa! Từ có yêu Hộ đến đâu, có chịu khó đến đâu, có làm nô lệ cho Hộ suốt đời Từ nữa, thì cũng chưa đủ để mà đền ơn. Bởi thế, nên luôn mấy năm trời, Hộ thấy Từ là một người vợ rất ngoan, rất phục tùng, rất tận tâm. Và đáng lẽ thì Hộ phải sung sướng lắm.

Nhưng hồ chỉ sung sướng được ít lâu thôi. Sau cái hành vi đẹp của hắn, và thấy cái hành vi ấy được trả công bằng một tình yêu rất êm đềm, hắn chỉ còn nghĩ đến gia đình, chỉ cốt làm sao nuôi được gia đình. Hộ vốn nghèo. Hắn là một nhà văn, trước kia, với cách viết thận trọng của hắn, hắn chỉ kiếm được vừa đủ để một mình hắn sống một cách eo hẹp, có thể nói là cực khổ. Nhưng bấy giờ hắn chỉ có một mình. Đói rét không có nghĩa lý gì đối với gã trẻ tuổi say mê lý tưởng. Lòng hắn đẹp. Đầu hắn mang một hoài bão lớn. Hắn khinh những lo lắng tủn mủn một về vật chất. Hắn chỉ lo vun trồng cho cái tài của hắn mỗi ngày một thêm nảy nở. Hắn đọc, ngẫm nghĩ, tìm tòi, nhận xét và suy tưởng không biết chán. Đối với hắn lúc ấy, nghệ thuật là tất cả; ngoài nghệ thuật không còn gì đáng quan tâm nữa. Hắn băn khoăn nghĩ đến một tác phẩm nó sẽ làm mờ hết các tác phẩm khác cùng ra một thời... Thế rồi, khi đã ghép đời Từ vào cuộc đời của hắn, hắn có cả một gia đình phải chăm lo. Hắn hiểu thế nào là giá trị của đồng tiền; hắn hiểu những nỗi khổ đau của một kẻ đàn ông khi thấy vợ con mình đói rách. Những bận rộn tẹp nhẹp, vô nghĩa lý, nhưng không thể không nghĩ tới, ngốn một phần lớn thì giờ của hắn. Hắn phải cho in nhiều cuốn văn viết vội vàng. Hắn phải viết những bài báo để người ta đọc rồi quên ngay sau lúc đọc. Rồi

mỗi lần đọc lại mỗi cuốn sách hay một đoạn văn ký tên mình, hắn lại đỏ mặt lên, cau mày, nghiến răng, vo nát sách mà mắng mình như một thằng khốn nạn... Khốn nạn! khốn nạn thay cho hắn! Bởi vì hắn chính là một thằng khốn nạn! Hắn chính là một kẻ bất lương! Sự cẩu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương rồi. Nhưng sự cẩu thả trong văn chương thì thật đê tiện. Chao ôi! Hắn viết những gì? Toàn những cái vô vị, nhạt phèo, gợi những tình cảm rất nhẹ, rất nông, diễn một vài ý rất thông thường quấy loãng trong một thứ văn bằng phẳng và quá ư dễ dãi. Hắn chẳng đem một chút mới lại gì đến văn chương. Thế nghĩa là hắn là một kẻ vô ích, một người thừa. Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những cái gì chưa có... Hắn nghĩ thế và buồn lắm, buồn lắm! Còn gì buồn hơn chính mình lại chán mình? Còn gì đau đớn cho một kẻ vẫn khát khao làm một cái gì mà nâng cao giá trị đời sống của mình, mà kết cục chẳng làm được cái gì, chỉ những lo cơm áo mà đủ mệt? Hắn để mắc vợ con khổ sở ư? Hắn bo liều, hắn ruồng rẫy chúng, hắn hy sinh như người ta vẫn nói ư? Đã một vài lần hắn thấy ý nghĩ trốn đây thoáng qua đầu. Và hắn nghĩ đến câu nói hùng

hồn của một nhà triết học kia: "Phải biết ác, biết tàn nhẫn để sống cho mạnh mẽ". Nhưng hắn nghĩ theo rằng: Từ rất đáng yêu, rất đáng thương, hắn có thể hy sinh tình yêu, thứ tình yêu vị kỷ đi; nhưng hắn không thể bỏ lòng thương; có lẽ hắn nhu nhược, hèn nhát, tầm thường, nhưng hắn vẫn còn được là người: hắn là người chứ không phải là một thứ quái vật bị sai khiến bởi lòng tự ái. Kẻ mạnh chính là kẻ giúp đỡ kẻ khác lên trên đôi vai mình. Vả lại hèn biết bao là một thằng con trai không nuôi nổi vợ, con thì còn mong làm nên trò gì nữa?... Hắn tự bảo: "Ta đành phí đi một vài năm để kiếm tiền. Khi Từ đã có một số vốn con để làm ăn! Sự sinh hoạt lúc này chẳng dễ dàng đâu! Từ khi đứa con này chưa kịp lớn lên, đứa con khác đã vội ra, mà đứa con nào cũng nhiều đẹn, nhiều sài, quấy rức, khóc mếu suốt ngày đêm và quanh năm uống thuốc. Từ săn sóc chúng đã đủ ốm người rồi, chăng còn có thể làm thêm một việc khác nữa. Hộ điền người lên vì phải xoay tiền. Hắn còn điên lên vì, nhà không lúc nào được yên tĩnh để cho hắn viết hay đọc sách. Hắn thấy mình khổ quá, bực bội quá. Hắn trợn lên cau có và gắt gỏng. Hắn gắt gỏng con, vợ vợ, với bất cứ ai, với chính mình. Và nhiều khi, không còn chịu nổi cái không khí bực tức ở trong nhà, hắn đang ngồi bỗng đứng phắt lên, mắt chan

chứa nước, mặt hầm hầm, vùng vằng đi ra phố, vừa đi vừa nuốt nghẹn. Hắn đi lang thang, không chú đích. Rồi khi gió mát ở bên ngoài đã làm cái trán nóng bừng nguội bớt đi và lòng trút nhẹ được ít nhiều uất giận, hắn tạt vào một tiệm giải khát nào mà uống một cốc bia hay cốc nước chanh. Hắn tìm một người bạn thân nào để nói chuyện văn chương, ngỏ ý kiến về một vài quyển sách mới ra, một vài tên ký mới trên báo, phác họa một cái chương trình mà hắn biết ngay khi nói là chẳng bao giờ hắn có thể thực hành, rồi lặng lẽ nghĩ đến các tác phẩm dự định từ mấy năm nay để mà chán ngán. Hắn thừ mặt ra, như một kẻ phải đi đày, một buổi chiều âm thầm kia, ngồi trong một làn khói nặng u buồn mà nhớ quê hương. Hắn cũng nhớ nhung một cái gì rất xa xôi... những mộng đẹp ngày xưa... một con nhà rất đáng yêu đã chẳng còn là mình nữa. Hắn lắc đầu tự bảo: "Thôi thế là hết! ta đã hỏng! Ta đã hỏng đứt rồi!" và hắn nghĩ đến cái tên hắn đang mờ dần đằng sau những tên khác mới trồi ra, rực rỡ hơn... Rồi hắn ra về, thờ thẫn. Những sự bực tức đã chìm đi. Lòng hắn không còn sôi nổi nữa, nhưng rũ buồn...

*

* *

Ít lâu nay, mỗi lần ra đi. Hộ không chỉ trơ về buồn bã mà thôi. Hắn say mềm. Thường thường hắn đã ngủ một nửa ngày từ khi còn ở dọc đường; và vừa về đến nhà, chưa kịp thay quần áo, tháo giầy, đã đổ như một khúc gỗ xuống bất cứ một cái giường nào, ngủ say như chết. Từ phải chờ khi con ngủ mệt, rón rén lừa con, dậy lại tháo giầy, cởi quần tây cho hắn, luồn một cái gối xuống gáy hắn, và cố nhắc chân, nhắc tay hắn, đặt cho hắn nằm ngay ngắn lại... Nhưng cũng có đêm hắn chưa ngủ vội. Hắn lảo đảo bước vào nhà, mắt gườm gườm, đôi môi mím chặt. Hắn đi thẳng lại trước mặt Từ. Hắn cúi xuống, quắc mắt nhìn Từ, gõ gõ một ngón tay trỏ vào trán Từ và dọa như người ta dọa trẻ con:

- Ngày mai... mình có biết không?... Chỉ ngày mai thôi! - Là tôi đuổi tất cả mấy mẹ con mình ra khỏi nhà này... Tôi đuổi tất, không chừa một đứa nào, kể cả con bé Thảo là con ngoan nhất... Mấy đứa kia đều đáng vật một nhát cho chết cả! Chúng nó chỉ biết ăn rồi ngồi ôm con như nhện ôm khư khư bọc trứng, không chịu làm thêm việc gì cho có tiền. Chỉ khổ thằng nay thôi!

Hắn rít lên như vật. Rồi hắn lại mím chặt môi, đôi mắt ngầu ngầu nhìn vào tận mặt Từ. Từ chẳng dám cãi nửa lời, chỉ lặng lẽng cúi mặt nhìn xuống, như một đứa trẻ con biết mình có lỗi khi người ta quở phạt. Bởi vậy hắn trừng trộ một lúc rồi quay

ra, loang choạng cởi quần áo, hắn vứt bừa bộn xuống giường. Rồi hắn tháo giày, quăng từng chiếc một vào xó nhà. Có khi máy tay, hắn quăng cả những vật gì thấy trên bàn, rồi lải nhải mắng Từ về tội không biết thu dọn nhà cho gọn ghẽ. Hắn nói chán rồi đi ngủ. Bấy giờ Từ mới dám đứng lên, treo quần áo cho hắn lên mắc và thu dọn tất cả những thức hắn đã vất lổng chổng ra đầy nhà.

Lần đầu, Từ sửng sốt. Từ chẳng hiểu ra sao. Từ đoán chồng nghe ai nói nên ghen gió chi đây. Từ khóc suốt đêm và dự định sẵn những câu để sáng hôm sau nói. Nhưng sáng hôm sau, hắn không để cho Từ phải nói. Hắn bẽn lẽn kêu mình đã quá chén tối hôm qua, hỏi Từ về những thủ đoạn vũ phu của mình rất buồn cười, rồi xin lỗi Từ, hôn hít các con như một người cha rốt. Hắn tuyên bố từ giờ chừa rượu và giữ được khá lâu, nhưng rồi lại uống và say như lần trước để làm những trò vừa buồn cười, vừa đáng sợ như lần trước. Cứ thế mãi, Từ quen đi, không giận nữa. Nhưng Từ lơ mờ hiểu nỗi đau khổ mà có lẽ chính Từ đã gây ra cho chồng. Từ hiểu và Từ buồn lắm, buồn lắm lắm. Còn gì buồn cho bằng mình biết mình làm khổ cho người mà mình yêu? Nhưng Từ biết làm sao được? Đã nhiều lần, Từ muốn ẵm con đi. Đã nhiều lần, Từ muốn bỏ liều con để đi làm, Từ muốn hy sinh. Nhưng lòng Từ mềm yếu biết bao! Từ là vợ! Từ là

mẹ. Từ sống với những tình cảm thông thường của đàn bà, Từ rất yêu chồng và thường nhận ra rằng chồng Từ cũng yêu Từ, cũng muốn có Từ. Những khi Từ ốm đau chẳng hạn. Hộ lo xanh mắt và thức suốt đêm để trông coi thuốc thang cho vợ. Đối với các con cũng vậy. Chỉ xa chúng mấy ngày Hộ đã nhớ và lúc về, thấy các con chạy ra reo mừng và nắm lấy áo mình, thường thường Hộ cảm động đến ứa nước mắt. Hắn hôn hít chúng vồ vập lắm... Biết đâu hắn sẽ sung sướng khi không có con, không vợ? Từ nghĩ về hắn; nghĩ thế nhưng Từ cũng chẳng dám tìm cách mà xa hắn. Mới nghĩ đến sự xa hắn, Từ đã phải thốn thức đến bật tiếng khóc ra được rồi... Từ đành chỉ cố ngoan ngoãn hơn, đáng yêu hơn. Từ nhịn mặc, nhịn ăn để bớt những món tiêu. Từ thu xếp cửa nhà ngăn nắp, sạch sẽ gọn gàng. Nhất là Từ hết sức ngăn những tiếng khóc, tiếng nô đùa của lũ con. Từ sợ cả nói với chồng. Bởi vậy ba lần nhìn chồng để toan nói, Từ thấy chồng đang đọc sách chăm chú quá, không dám nói, lại cúi mặt xuống nhìn đứa con nằm trong lòng Từ.

Nhưng Hộ bỗng ngoảnh mặt lên. Hắn vừa gặp được một đoạn hay lắm nên ngừng đọc ngẫm nghĩ và để cho cái khoái cảm ngấn ra trong lòng. Đôi mắt hắn, tuy mới rời trang sách đã nhìn ngay lại

phía Từ. Hắn mỉm cười, Từ cũng mỉm cười. Hắn bảo:

- Này, Từ ạ... Nghĩ cho kỹ, đời tôi không đáng khổ mà hóa khổ, chính tôi làm cái thân tôi khổ, tôi mê văn quá nên mới khổ. Ấy thế, mà tuy khổ thì khổ thật, nhưng thử có người giàu bạc vạn nào thuận đổi lấy cái địa vị của tôi, chưa chắc tôi đã đổi. Tôi cho rằng: những khi được đọc một đoạn văn như đoạn này, mà lại hiểu được tất cả cái hay, thì dẫu ăn một món ăn ngon đến đâu cũng không thích bằng. Sướng lắm! Sao thiên hạ lại có người tài đến thế? Mình tính: người ta tả cái cảnh một người nhớ quê hương chỉ mất có ba câu, đúng ba câu!... Mình có hiểu không?... Ba câu giản dị một cách không ngờ - mà hay được đến như thế này...

Hắn đọc lại đoạn văn. Hắn dịch nghĩa để Từ nghe. Hắn giảng giải cho Từ. Tuy Từ chẳng hiểu được bao nhiêu, nhưng cũng tin lời hắn lắm. Từ giữ mãi nụ cười hiền dịu trong khi nghe hắn nói. Khi hắn ngừng nói đã được một lúc khá lâu, Từ mới làm như chợt nhớ ra:

- Có lẽ hôm nay đã là mồng hai, mồng ba tây rồi, mình nhỉ?

- A phải! Hôm nay mồng ba... Giá mình không hỏi tôi thì tôi quên... Tôi không phải đi xuống phố.

Từ nhắc khéo:

- Hen nao mà em thấy người thu tiền nhà sáng nay đã đến... Hộ sầm mặt lại:

- Tiền nhà... tiền giặt... tiền thuốc... tiền nước mắm... còn chịu tất! Tháng vừa rồi tiêu tốn quá, mới mồng mười đã hết tiền. May mà còn có đất mua chịu được.

Hắn nghĩ đến món tiền mà hắn tiêu phí mấy hôm đầu tháng. Mỗi lần bực tức hay chán nản, hắn lại đi uống rượu, thành thử tiền hết sớm. Từ không hé môi phàn nàn nửa tiếng, nhưng cả tháng Tử ăn và bắt các con ăn khem khổ, thường thường đói nữa! Quà sáng thì bỏ hắn, có khi bữa tối cũng nhịn cơm, ăn cháo. Hộ trông thấy thế, thương vợ, thương con quá, và ân hận vì mình đã tiêu quá trớn. Bởi vậy suốt từ mồng mười đến hết tháng, hắn không ra khỏi nhà để chẳng phải tiêu thêm tí gì...

Hắn vừa mặc quần áo, vừa nhắc thầm trong tâm trí:

- Nhất định hôm nay không đi đâu cả... Lấy tiền xong là về ngay...

Nhưng Tử bảo:

- Mình đi phô thì đi ăn nhé. Còn có ít gạo chỉ đủ cho lũ trẻ. Em chạy đong thêm nữa, để mai trả tiền rồi lấy luôn thêm một thể... Em không để cơm mình đâu đấy... Nhà chang còn gì ăn...

Hộ hơi cau mày. Bởi vì hắn sợ bước vào tiệm ăn lắm. Hắn có thể gặp ở đấy một vài người bạn...

và khi ấy thì... ôi thôi! Mặc kệ gia đình và những cái gì còn lại!... Hắn sẽ uống rất khỏe, nói toàn những chuyện vá trời lấp biển, rồi đi la cà đến hết đêm mới về. Hắn nghĩ ngợi một chút rồi hắn bảo:

- Được! Tôi sẽ mua cái gì về để cả nhà cùng ăn.

- Đừng phiền nữa! Em cứ cho chúng nó ăn cơm trước rồi đi ngủ.

- Đừng ăn trước... Đợi tôi đem thức ăn về, ăn một thể. Tôi về sớm. Cả tháng chúng nó đói khát, khổ sở, hôm nay có tiền cũng nên cho chúng nó một bữa ra hồn.

- Vẽ chuyện!

Hắn mỉm cười, đáp lại. Hắn lại gần Tử, cúi xuống nắm lấy tay đứa bé và gọi nó. Mặt hắn và mặt Tử ghé sát. Hắn cố ý khẽ chạm môi mình vào má Tử một cái, Tử vờ rũ mấy cái bụi ở tay áo hắn. Vợ chồng nhìn nhau âu yếm. Hắn vuốt má Tử một cái rồi ra đi.

*

* *

Ở tòa báo ra, Hồ đi thẳng tới một hiệu thịt quay. Hắn đinh mua mấy hào thịt, vài cái bánh tây, gói đem về. Long hắn sáng bừng. Hắn tưởng tượng ra cái cảnh lũ con háu ăn và đói khát, rón thịt bằng tay và ăn những miếng bánh thật to, miệng phụng

phụ và môi bóng nhờn những mỡ. Cái cảnh thô tục và cảm động! Hắn sẽ cười thỏa thích. Còn Từ sẽ ngồi bên hắn mà nhìn chúng, đôi mắt sung sướng và thương hại loang loáng ướt... Đến trước cửa hiệu thịt quay, Hộ dừng lại. Hắn cẩn thận nhìn trước, nhìn sau, trước khi vào. Một người quen có thể đi qua, và nếu họ bắt gặp hắn đang cố nhét một gói thịt vào túi áo!... Không! Không có gì đáng ngại, ngoài đường phố... Nhưng trong hiệu, một thiếu nữ đẹp đang mặc cả... Hắn đành đợi vậy. Trong khi đợi hai tay chắp sau lưng, hắn làm ra vẻ đợi một người bạn vừa vào một nhà nào gần đấy. Bỗng một bàn tay đập vào vai khiến hắn giật mình quay lại. Trung nhếch mép cười lặng lẽ và Mão cười ầm ỹ, cùng đưa tay cho hắn bắt:

- Mải ngắm nàng thơ mà ngây người ra thế?

Hộ ấp úng:

- À! Các anh!...

- Không theo gót sen nào đấy chứ?

- Cái ấy không quan hệ! Thi sĩ là người giữ được mình trẻ mãi và đến muôn năm vẫn còn trinh bạch.

- Cũng may tôi lại cũng không là thi sĩ nốt.

- Nghĩa là chẳng theo nàng nao cả?

- Chẳng theo nàng nào cả!

- Thế thì đi theo hai thằng này!

Hộ nhìn Trung và Mão một thoáng rồi mới hỏi:

- Làm chi?

- Chẳng làm gì cả!

- Thế thì dệ kiếu. Đệ phải về kẻo hết tàu điện.

Trung cau mặt nhìn Hộ một cách kinh ngạc và khinh bỉ:

- Sao lại có người điên đến thế? Về giữa lúc chiều thì đẹp mà phố thì vui thế này!

Hộ trở nên đứng đắn:

- Không đùa nữa... Thật ra thì tôi có việc phải về, thế thôi.

- Ồ! nói vậy còn dễ nghe... Thôi thế anh về nhé!... Nhưng mà... này! Anh đã biết gì chưa?

Hộ đã toan đi, quay đầu lại nhìn Trung...

- "*Đường về*" sắp được dịch ra tiếng Anh đấy nhé! Bản quyền tác giả ba nghìn đồng.

Hộ trợn mắt lên. Người hắn bồi hồi. Một lúc lâu hắn mới hỏi được Trung:

- Có đích không?

- Đích xác rồi. Chính Quyền đưa cái thư điều đình cho chúng tôi xem.

Hộ có vẻ hoài nghi:

- Không mà lại!... Tôi biết lắm... Nhưng lại đằng này đã, về làm gì vội? Chúng mình làm cốc bia...

Hộ đã quên hẳn vợ con. Hắn chỉ còn háo hức muốn biết thêm về việc quyên "*Đường về*" của Quyền được dịch ra tiếng Anh. Hắn bám lấy Mão và Trung. Ba người vào một tiệm giải khát ở Bờ Hồ... Và chỉ

độ nửa giờ sau, Mão và Trung đã thấy Hộ đó tai, giộng một cái vỏ chai bia xuống mặt bàn:

- Cuốn "*Đường về*" chỉ có giá trị địa phương thôi, các anh có hiểu không? Người ta dịch nó vì muốn biết phong tục của mọi nơi. Nó chỉ tả được cái bề ngoài của xã hội. Tôi cho là xoang lắm! Một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho loài người. Nó phải chứa đựng được một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn, lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình... Nó làm cho người gần người hơn. Như thế mới thật là một tác phẩm hay, các anh có hiểu không? Tôi chưa thất vọng đâu? Rồi các anh xem... Cả một đời tôi, tôi sẽ chỉ viết một quyển thôi, nhưng quyển ấy sẽ ăn giải Nôbel và dịch ra đủ mọi thứ tiếng trên hoàn cầu!

Trung gật gù cười, vẫn cái cười lặng lẽ của y. Mão thì cười hô hố. Hộ không cười, mặt căng lên vì hứng khởi. Hắn nói say sưa lắm. Và đến lúc đèn phố bật, Trung và Mão muốn về, Hộ bảo luôn:

- Thong thả đã! Đi đâu mà vội? Chúng mình đi uống rượu... Tôi có tiền...

*

* *

Sáng hôm sau. Hắn thức dậy trên cái giường của hắn. Hắn thấy mình mẩy đau như dần, đầu nặng, miệng khô và đắng. Cổ thì ráo và rát cháy. Hắn tay với ấm ở trên bàn để uống. Ấm nước đầy và nước hãy còn ấm. Đó là một sự ý tứ của Từ. Hộ hiểu thế, và lòng buồn nao nao. Bởi hắn lờ mờ nhớ ra rằng: hình như đêm qua hắn say rượu, đi la cà chán rồi về, lại gây sự với Từ; hình như hắn lại đánh cả Từ đuổi Từ đi, rồi mới đóng cửa lại và đi ngủ... Hắn đột nhiên hoảng sợ, nhổm dậy, mắt nhớn nhác tìm Từ. Nhưng không! Từ vẫn còn nhà... Chắc hắn trong lúc quá say, hắn gài cửa, nhưng chưa gài được, thành thử khi thấy hắn ngủ mệt rồi, Từ lại bế con vào. Bây giờ Từ đang thiếp đi trên võng, đưa con nhỏ nằm bên. Từ vốn dậy sớm quen. Sáng nay, chắc Từ mệt quá, vừa mới lịm đi, nên mới ngủ trưa như thế. Đầu Từ ngoẹo về một bên. Một tay Từ trật ra ngoài mép võng, sã xuống, cái bàn tay hơi xòe ra lỏng lẻo. Dáng nằm thật là khóc nhọc và khổ não. Hắn bùi ngùi. Chao ôi! Trông Từ nằm thật đáng thương! Hèn chi mà Từ khổ cả một đời người! Cái tướng vất vả lộ ra cả đến trong giấc ngủ. Hộ nhớ ra rằng: một đôi lúc, nếu nhìn kỹ thì Từ khó mặt lắm. Đột nhiên Hộ nảy ra ý muốn lại gần Từ, nhìn kỹ xem mặt Từ lúc bấy giờ ra sao? Hắn rón rén, đi chân không lại. Hắn ngồi xổm ngay

xuống đất, bên cạnh võng và cố thở cho thật khẽ. Hắn ngắm nghía mặt Từ lâu lắm. Da mặt Từ xanh nhợt; môi nhợt nhạt; mi mắt hơi tim tím và chung quanh mắt có quầng; đôi má đã hơi hóp lại khiến mặt hơi có cạnh. Hộ sẽ thở dài và lắc đầu ái ngại. Hắn dịu dàng nắm lấy tay sã xuống của Từ. Cái bàn tay lủng củng rất những xương! Trên mu bàn tay, những đường gân xanh bóng ra làn da mỏng và xanh trong, xanh lọc. Cái cổ tay mỏng manh. Tất cả lộ một cái gì mềm yếu, một cái gì éo lả, cần được hắn che chở và bênh vực... một vẻ bạc mệnh, một cái gì đau khổ va chật vật, cần được hắn vỗ về an ủi... Thế mà hắn đã làm gì để cho đời Từ đỡ khổ hơn? Hắn đã làm gì để cho Từ khỏi khổ? Nước mắt hắn bật ra như nước một quả chanh mà người ta bóp mạnh. Và hắn khóc... Ôi chao! Hắn khóc. Hắn khóc nức nở, khóc như thể không ra tiếng khóc. Hắn ôm chặt lấy cái bàn tay bé nhỏ của Từ vào ngực mình mà khóc. Từ thức dậy, Từ hiểu ngay, không cần hỏi một câu nào cũng hiểu. Và Từ cảm động. Mắt Từ giàn giụa nước. Từ khẽ rút tay ra, vòng lên cổ chồng, nhẹ nhàng níu hắn vào, để hắn gục đầu lên cạnh ngực Từ. Hắn lại càng khóc to hơn và cố nói qua tiếng khóc:

- Anh... anh... chỉ là... một thằng khốn nạn!..

- Không!... Anh chỉ là một người khổ sở!... Chính vì em mà anh khổ...

Từ bảo thế. Tay Từ níu mạnh hơn một chút. Ngực Từ thổn thức. Từ chực ngả đầu sát vào vai Hộ. Nhưng đứa con, bị giằng, khóc thét lên. Từ vội buông chồng ra để vỗ con. Tiếng vẫn còn ướt lệ, Từ dỗ nó:

- A! Mợ đây! Mợ đây mà! Ôi chao! Con tôi nó giật mình... Mợ thương...

Hộ đã tránh chỗ để Từ đưa võng... Từ vừa đưa vừa hát:

"Ai làm cho khói lên giời,
Cho mưa xuống đất, cho người biệt ly.
Ai làm cho Nam, Bắc phân kỳ,
Cho hai hàng lệ đầm đìa tâm thân..."

Đăng *Tiểu thuyết thứ bảy* số 490 (4-12-1943).

SAO LẠI THẾ NÀY?

Bẩm ông...

Hiệp ngoái đầu ra. Đó là thằng Bản, đầy tớ nhà bà Hưng Phú. Nó chắp tay, đứng tận gần chỗ cửa...

- Gì thế, anh?

- Bẩm ông, ông con bảo con lên xem ông dậy chưa, mời ông xuống phòng khách xơi nước ạ.

- Ông về bao giờ thế?

Hiệp cố lộ vẻ sửng sốt trong đôi mắt và trong giọng nói.

- Bẩm ông, ông con về từ lúc mười hai giờ kia ạ. Ông con tắm xong, định lên chào ông nhưng bà con bảo: ông còn ngủ ạ.

Hiệp ngẫm ngầm hổ thẹn. Hắn thấy mình không thiệp. Đáng lẽ hắn phải xuống chào ông Hưng Phú trước. Nhưng hắn lại giả vờ ngủ mê, không thèm xuống. Tính hắn như vậy: hắn sợ nhất cái sự khúm núm, xu nịnh người trên hoặc người giàu. Lễ phép vì lễ phép thôi, thì chàng một người có giáo dục nào có thể bỏ qua. Nhưng cái lễ phép ấy phải đặt những người hèn ngang hàng với những người sang. Hiệp đã nhiều lần được trông thấy người ta cắt mu

chào một cái xe tang. Ấy là một cư chỉ đáng khen. Nếu tay chăng bận ôm xách gì thì hắn cũng làm theo. Nhưng hắn để ý sự này hơn: hắn cố nhịn nhổ bọt khi gặp bên đường một cái xác chết xám ngắt và cả triệu ruồi nhảng bám, hắn kính cẩn cúi đầu hay nhắc mũ. Người ta có thể gần muôn vạn cách. Hắn thích gần kiểu ấy và cắt nghĩa: "Đối với một người nghèo, mình có lễ phép quá sự thường một chút, hắn cũng không ai có thể bảo, và không ai nỡ bảo: mình xu nịnh; đối với một anh giàu không thế thế, anh ta và thiên hạ, rất dễ ngờ mình cầu cạnh. Vậy thì với hạng người sau, chỉ lễ phép vừa vặn, đừng bao giờ quá". Ông Hưng Phú là một nhà thầu khoán kiêm lái gỗ. Ông có xe hơi, có nhà lầu, có đồn điền lại có cả trại ở quê. Vậy thì chính là một người giàu đứt đi rồi. Tuy Hiệp chưa biết mặt ông (trong khi điều đình để đến dạy mấy đứa trẻ nhà ông trong vụ nghỉ hè, hắn chỉ giao thiệp bằng thư và sau cùng thì được gặp người thư ký thay mặt ông Hưng Phú luôn luôn đi vắng), hắn cũng hình dung ra một người to béo, quần áo sang, cái mặt phính phính vênh lên và đôi mắt híp nhìn người ta một cách bề trên lắm. Bởi vậy hắn coi là một cái nhục, cái việc tất tưởi chạy xuống đón ông Hưng Phú, cùng với vợ, con ông và bon con hầu đầy tớ nhà ông, để kính cẩn cúi đầu chào ông khi ông bỏ vệ từ trên cái xe hơi bước xuống mắt nheo

nheo vì khói một điếu xì gà lớn. Ơ! mà chỉ nghĩ cho kỹ, thì cũng chả cần gì phải hạ mình như thế thật. Hắn không phải cậu giáo của nhà ông. Hắn là độc học một trường tư. Tuy cái trường tư ấy rất mèng nhưng ai biết đấy là đâu. Hắn nhận dạy mấy đứa trẻ nhà ông tại cái nhà nghỉ mát của ông, chính để tiện việc đi nghỉ mát. Hắn đã bày tỏ với người thư ký nhà ông thế. Mà có lẽ sự thật là thế đấy. Bởi vì giả thử hắn không đi, cứ ở nhà, trông coi một lớp nghỉ hè, thì số tiền thu về có phần hơn. Hắn co chết gì đâu? Hắn đi, chỉ vì sự nghỉ ngơi, không phải vì cơm áo. Vậy thì hãy liệu mà đối đãi! Tư tế thì hắn ở, không tử tế thì hắn tếch. Mà hắn không chỉ tếch thôi đâu. Hắn sẽ cho một bài học đê mà sáng mắt ra. Cái bọn ngu dốt mà giàu đáng ghét vô cùng. Chúng chỉ biết có tiền, và coi người như rác, như rơm. Bỏ ra độ ba chục đồng để nuôi một cậu giáo cho con, chúng tưởng đã là nhiều, và cái kẻ lĩnh mỗi tháng ba mươi đồng bạc đế mở mắt cho lũ con cháu chúng kia chỉ đáng cho chúng coi hơn những thằng nhỏ, con sen một chút. Hiệp không đời nào chịu thế. Nếu hắn chịu khổ sở với cái nghề dạy học tư, có phải vì hắn học hành dở dang đâu? Chỉ vì hắn quá yêu mình, quá trọng mình, và trọng tự do. Vậy thì cần gì mà nịnh nọt ai, dẫu ai đó có là ông Hưng Phú! Đã đành ba Hưng Phú biết người, biết của. Ba quí Hiệp. Hắn được coi như khách.

Mình hắn được một căn phòng riêng, đồ đạc rất sang. Cơm nước hắn hoi. Bọn đầy tớ hầu hạ va nói năng lễ phép. Những đứa trẻ rất ngoan. Bà chủ nhã nhặn và ý tứ. Bà có tư cách của một người đàn bà quí phái, giao thiệp khéo. Dù ở cùng một nhà, nhưng gặp hắn ở trong vườn hay đi chơi về, hoặc đi ra... bao giờ bà cũng cúi chào. Mỗi sáng, bà sai mang lên phòng hắn một bó hoa tươi cùng với bữa điểm tâm. Và mỗi trưa, khi hắn ngủ dậy, bà cho mời hắn xuống căn phòng khách mát rượi hương sen, để uống bia, uống nước chanh, uống trà do chính bà pha, hoặc ăn một món ăn mát do bà làm lấy. Hai người nói chuyện. Bà lễ phép hỏi về sức học từng đứa cháu, hoặc trao đổi với hắn ít nhiều ý kiến về thời tiết, về thời sự, về những cảnh đẹp ở vùng này, về cuộc sống của dân quê ở chung quanh, về tất cả... Cái tài nói chuyện của bà thật hiếm có. Bà biết vui mà không lơi lả, đứng đắn mà không nghiêm nghị, nhẹ nhàng mà không phù phiếm. Cách trang điểm của bà cũng vậy: đẹp, nhưng nhũn nhặn. Thật là một người đàn bà kiểu mẫu. Và Hiệp mỉm cười khi nhớ lại cái ý nghĩ điên rồ của hắn hôm mới trông thấy bà...

Hồi mười tám, đôi mươi, Hiệp đã cưới một người vợ nhà quê. Để chiều ý mẹ đó mà thôi. Hắn chang ưng. Bởi thời ấy, đầu hắn còn nhiều thơ mộng lắm. Hắn để ý những mơ tóc uốn quăn, những tà áo

xanh, áo đỏ hơn. Khi người ta ra tỉnh học tư thuở chưa lên mười thì làm thế nào mà thích được một cô vợ đặc nhà quê, quần nái, áo nâu, đi chân không, da xám nang và bàn tay đen thui? Vợ Hiệp lại cứng như một cái đanh, bẩn thỉu, và cục mịch. Hắn sợ thì đến nỗi nghỉ hè cũng không dám về quê. Mỗi lần, vì một sự bắt cuộc gì phải về nhà, hắn lại phải thấy một đứa con gái đét đóng, gầy guộc, đầu bù tóc rối, quần áo lôi thôi, mặt ngơ ngác, da xanh bủng, cả ngày chả nói một câu, mà ăn thì thô tục, thì cắm mặt chẳng lúc nào rời cái bát. Mới chỉ trông đã ghét! Đã vậy, mà lại còn mất nết. Tuy mẹ hắn cố tình giấu giếm, nhưng hắn cũng biết rằng vợ hắn rất hư. Bởi vì bà mẹ chỉ giấu con, chứ không giấu người ngoài. Cả làng chẳng ai còn không biết con dâu bà đủ tật: đã vụng, đã lười, đã ăn không nên đọi, nói chang lên lời, lại còn có tính gian: thị chúa đời là hay ăn cắp và ăn vụng. Ma ăn vụng như thế nào? Thị bốc trộm gạo sống cho vào túi để ăn dần. Thì hớt cơm chó thật nhiều rồi bớt lại, giấu đi, để ăn cơm với cá nhà rồi lại lấy ra ăn. Thậm chí đến đô cám cho lợn ăn mà thị cũng ăn vụng vài bát ngay ở ngoài chuồng lợn được. Ghê tởm quá! Hiệp không thể tưởng tượng trên đời này lại có những hạng đàn bà như thế ấy. Hắn chưa bao giờ phải đói. Hắn chưa bao giờ thấy thèm cơm. Hắn không biết rằng mẹ hắn, và vợ hắn, và các em hắn ở nhà

phải nhịn ăn để lấy tiền cho hắn học hành: mỗi ngày chỉ ăn một bữa thôi, mà mỗi bữa, lệ có mỗi người hai lum lum bát. No dồn, đói góp. Hiệp đã từng biết cái nồng nỗi ấy ở đâu? Bởi vậy hắn cho một người ăn vụng là quái vật. Chưa lần nào hắn dám ngủ chung một giường với vợ. Và hắn vẫn định sau kỳ thi tốt nghiệp, được rảnh rang rồi, hắn sẽ bỏ vợ thẳng tay. Nếu mẹ không chịu, thì hắn sẽ đi. Không thể sống với một người đan bà như thế được!... May cho hắn: một hôm vợ hắn trốn nhà đi. Chẳng biết đi đâu. Hình như do một trận đòn. Bà mẹ chồng bắt được nàng dâu trong lúc ghê cơm, xúc một chai cơm mới chương lên đổ vào miệng. Bà chạy vội vào, bóp chặt cổ con dâu rồi lu loa cho hàng xóm đến xem. Đứa con dâu phải nhả cơm ra, nước mắt chứa chan. Người ta chép miệng, lắc đầu. Người ta bàn tán xôn xao. Có lẽ vì xấu hổ, nên thị chẳng mặt mũi nào ở nhà để trông thấy người ta nữa. Thì đi mất tích. Hiệp lấy làm may lắm. Và suốt từ ngày ấy đến nay, hắn sống một thân một mình...

Hôm mới đến trại bà Hưng Phú, Hiệp ngạc nhiên vì nhận thấy một lúc kia, bà Hưng Phú có một lối nhìn xuống tựa tựa như người vợ bỏ nhà đi của hắn. Và vốn giàu óc tưởng tượng, hắn phác ngay ra một truyện lý kỳ: người vợ của hắn xưa kia, qua nhiều cuộc đổi thay đã trở lên bà Hưng Phú bây giờ, giàu có và sang trọng... Tưởng tượng điên rồ

quá! Bởi càng ngày hắn càng nhận thấy ở bà Hưng Phú một người đàn bà có giáo dục, có tư cách, có tâm hồn... nói tóm lại, một người đàn bà thượng lưu. Hiệp sinh lòng kính trọng. Người ta tử tế thì mình cũng nên lấy sự tử tế mà đối lại. Cho nên khi nghe tiếng còi xe hơi của ông Hưng Phú, Hiệp đã nghĩ đến sự xuống chào ông một tiếng. Nhưng rồi hắn lại không muốn xuống. Bởi vì rất có thể chồng không giống vợ. Nếu người ta khinh khỉnh thì chẳng hóa mình dại sao?...

Bây giờ thì Hiệp lại trách mình đã không lịch thiệp, bởi thấy ông Hưng Phú tỏ ra người lịch thiệp: ông muốn lên chào hắn. Ông làm cho hắn thẹn. Hắn vội vàng nhóm dậy, đi rửa mặt, chải đầu, thay quần áo để xuống nhà chào ông...

*

* *

Hai người gặp nhau ở chân thang, bởi vì ông Hưng Phú toan lên. Hiệp kính cẩn chào. Ông Hưng Phú cũng cúi chào. Hai người nắm tay nhau. Nhưng giữa lúc ấy thì ông Hưng Phú kêu lên:

- Ồ!... Anh Hiệp!

Hiệp giựt mình, sưng sốt. Sao ông Hưng Phú lại biết tên thật hắn? Trong thư hắn viết cho ông, và lúc giáp mặt người thư ký, hắn không hề nói ra tên

và chỉ xưng mình là hiệu trưởng trường Học Hải. Hắn nhìn kỹ ông Hưng Phú. Quen lắm thật. Nhưng lòng hắn đang bối rối nên chưa nhớ ra được là ai. Ông vỗ vai hắn và vui vẻ...

- Anh quên tôi hả? Rự. Rự *chánh quay phim* đây mà!

- À anh Rự! Tôi nhớ rồi.

Cả hai cùng cười lớn. Ông Hưng Phú cười thắng thắn. Hiệp cười kém thắng thắn hơn một tí. Bởi vì thật ra thì ít có người muốn gặp lại một người bạn cũ trong trường hợp tương tự thế. Nhưng ông Hưng Phú không để cho bạn có thì giờ ngượng nghịu. Ông kéo bừa hắn đi và toang toang bảo:

- Thế này thì hả thật! Tôi nhớ anh ghê lắm... Có đến quá mười năm nay chúng mình chẳng gặp nhau... tôi sướng quá! Anh ạ, chúng mình có tuổi một tí rồi mới hiểu: không cái gì quý bằng tình bạn... Đã thế, mai tôi chưa đi vội. Tôi ở lại đây với anh ba, bốn hôm để nói chuyện cho thật hả. Mặc cha công việc!...

Gần đến cửa phòng khách, ông đã gọi vợ.

Bà Hưng Phú ở trong phòng chạy ra. Ông chỉ vào Hiệp đang cười gượng và giới thiệu:

- Mình đáng đánh đòn! Bạn cũ đến nhà mà không biết. Mình có biết ai đây không?

Người thiếu phụ chúm chím cười ngước đôi mắt nhung nhìn Hiệp. Người chồng bảo:

- Anh Hiệp đấy!...

- Hiệp?...

- Ừ anh Hiệp... Mình làm sao vậy?

Bởi vì sau tiếng kêu khàn khàn trong cổ họng, người đàn bà giương đôi mắt thật to nhìn Hiệp. Rồi mặt bà biến sắc. Đôi mắt luống cuống như muốn tìm đường lẩn trốn, chớp luôn mấy cái rồi nhìn xuống đất. Đôi mắt nhìn xuống kia chính là đôi mắt người vợ cũ. Hắn đột nhiên bối rối... Ông Hưng Phú nhìn vợ rồi nhìn bạn. Ông không phải người ngốc. Ông bảo vợ.

- Chắc mình cũng có quen anh Hiệp? Bây giờ mới nhớ, phải không?

- Không! Không! Sao mình nói thế?

Ông Hưng Phú cười, nửa chua chát, nửa chế nhạo:

- Mình khỉ lắm!... Tại sao tôi lại không nói thế? Mà tại sao mình phải chối? Quen anh Hiệp không phải là một tội.

Bà toan cãi. Nhưng ông ra hiệu cho không được nói và nói lấp đi.

- Mình là vợ, anh Hiệp đây là bạn. Còn tôi thì rất may mắn, không có những thành kiến ngu ngốc như kẻ khác. Nếu tôi giống như những người đàn ông khác thì tôi đã không dám lấy mình làm vợ. Trước khi lấy mình, tôi đã biết mình qua tay nhiều kẻ, đã lan hết phòng ngủ nay đến phòng ngủ khác...

Ông quay về phía bạn:

- Có phải không, anh Hiệp? Khi người ta phải

bán những cái vuốt ve để sống... Tôi có lạ gì chuyện ấy? Nhưng tôi thích lấy y thì cứ lấy. Cái quá khứ của y, chỉ mình y có quyền quan tâm đến. Đó là một lẽ. Lẽ thứ hai là một cô gái giang hồ với một người đàn bà lương thiện không khác nhau là mấy. Chỉ có những hoàn cảnh khác. Hoàn cảnh đổi, rất có thể là người đổi, tâm tính đổi. Tôi đã tính không sai mấy. Bởi tôi có thể nói mà không phải ngượng, rằng: từ ngày lấy vợ, vợ tôi là người đàn bà không thể trách. Tôi sung sướng lắm. Có phải thế không, anh Hiệp?

- Vâng, phải lắm.

Hiệp gật đầu, đáp lại. Và hắn chua chát nghĩ: cả một người vợ hư với một người vợ không hư cũng thế, họ gần nhau lắm lắm!... Và hắn chợt thấy trong óc một chân trời vừa hé mở. *Một quan niệm mới về người, về cuộc sống. Những ý nghĩ rất lan man về đời...*

Ba Hưng Phú lợi dụng yên lặng ấy để mà cắt nghĩa:

- Tôi với bác Hiệp đây là người đồng hương. Hèn chi mà hồm bác mới đến đây, tôi ngờ ngợ mãi. Trông nhang nhác... Nhưng lâu năm quá, không được gặp, nên trông khác quá. Ngày xưa bác ấy còn trẻ lắm, và mặc quần áo ta...

Tiểu thuyết thứ bảy
số 457 (26-6-1943)

CƯỜI

Quả như lời hắn đoán, thằng bé khóc chán rồi lặng thật. Có lẽ bây giờ thì nó nhọc quá, đã ngủ say như chết, không khí trở nên thư thái. Chỉ còn thấy tiếng võng đưa ken két khoan thai và đều đặn như tiếng tích tắc của một cái đồng hồ thật to...

- Thằng này khá lắm đây! Nó mới sinh ra đã có cốt cách của một dân nhà báo: thích kêu gào lắm.

Hắn nghĩ về đứa con như vậy. Bởi vì hắn vốn là người vui tính. Hắn ưa hài hước. Hài hước một mình thôi. Hắn thích tìm ra những ý nghĩ ngộ nghĩnh để cười một mình. Nhất là những khi hắn vừa gặp việc gì cáu kỉnh. Khi người ta cáu, mặt người ta co rúm lại. Cổ người ta bị tắc. Máu tiết ra chất độc. Có hại cho sức khỏe ghê lắm đấy! Nhưng nếu ngay lúc ấy người ta cố mỉm cười một cái thì mọi sự tiêu tan hết. Mặt tươi ra. Có thoang thoáng chất độc trong người theo hơi thở thoát ra ngoài hết. Ngươi tre lại. Nụ cười chính là một vị thuốc tiêu đàm, tẩy độc, lượng huyết và bổ tâm, bổ phế, bổ tỉ, bổ vị, bổ can, bổ thận, chẳng cái gì không bổ. Tiên dược đấy. Nó cái lão hoàn đồng rất mạnh.

Mà không tốn kém một đồng xu nhỏ. Chỉ cần nhếch môi một cái. Dễ dang hết sức. Vậy thì tôi gì mà không cười. Cứ cười đi, cười nhiều đi...

Hắn cười. Mặt trăng cười với hắn. Ấy là một khuôn mặt đàn bà phúc hậu đầy đặn, tươi tỉnh, da tươi mát, phẳng phiu và sáng sủa. Ánh trăng xanh phớt thấm vào da hắn như một chất kem. Chính là sự bình yên tỏa ra từ cái linh hồn dìu dịu của trăng. Trăng rất hiền hoà, rất êm đềm, rất vỗ về và an ủi. Nếu trăng là đàn bà thì người đàn bà ấy thật hoàn toàn. Hắn nhìn trăng mà ao ước quá!...

Trong đời hắn có hai cái này hắn ghét hơn mọi cái: tiếng trẻ con khóc và tiếng đàn bà gắt gỏng. Cũng bởi ghét hai thứ ấy cho nên có nhiều lúc hắn nghĩ rang: loài người còn kém xa loài vật. Ở loài vật, như giống chim chẳng hạn. Những con chim con có bao giờ khóc đâu, chúng chiêm chiếp kêu nhỏ nhẹ, một cách rất ngoan, rất đáng yêu. Những con chim cái thì ấp trứng, nuôi con rủ rỉ với chồng, rỉa lông chồng một cách âu yếm quá. Con không quấy, vòi vĩnh mẹ. Mẹ không nghiến ngấu con. Hòa bình và hạnh phúc tỏa bóng mát vào trong cái nhà bé nhỏ của chúng. Giá tất cả tre con đều hiểu rằng: chung sinh ra là để bi bô, để mở những con mắt hau háu ra cười với người ta, để chim chim, đi chợ, làm cò bay hay nhưng trò ngây ngô tương tư như thế chứ không phải là để dụi mắt, để dỗi hơn, để

khóc the thé đến làm bố điên người lên được. Giá tất cả đàn bà đều hiểu người ta cưới họ về là để họ đem cho người ta những nụ cười, những cái vuốt ve, những lời nói nhẹ nhàng, khả dĩ khiến người ta quên mệt nhọc và chán nản chứ không phải chuốc lấy những lời cằn cảu và một bộ mặt suốt ngày nhăn nhó như mặt nạ. Con hắn với vợ hắn không hiểu thế. Con thì hơi một tí đã nhè mồm ra khóc. Vợ thì động thấy con khóc đã quát tháo, rủa con và rủa luôn kiếp mình. Mỗi lần thế hắn khổ hơn bị người ta chặt cổ. Hắn muốn đập một cái gì ra cho đỡ tức. Nhưng đập ra lắm thì chỉ thiệt. (Thời bình này, một cái niêu đất cũng phải hai hào chứ...). Hắn đành nén giận vùng chạy ra ngoài, chạy thật xa, vừa chạy vừa bịt chặt hai tai như một đứa trẻ con sợ pháo. Nhưng vốn giữ gìn sức khoẻ, không bao giờ hắn dám tức lâu. Bực tức hại người. Gặp lúc khó khăn, thức ăn tẩm bổ đã chẳng có, hơi đâu mà chuốc lấy những nỗi cáu kỉnh để phí sức đi. Ốm một cái, phải uống độ một chục thang thuốc bây giờ là mất nghiệp. Bởi thế mỗi lần tức giận, hắn vội tìm ngay ra một ý gì ngộ nghĩnh để mà cười cho đỡ khổ. Hắn nhìn trăng mà cười...

Khi thấy mình đã thật bình tĩnh rồi, hắn vào nhà. Con hắn đã ngủ khì khì. Vợ hắn được nằm yên nghỉ tơ mơ. Những lúc thư nhàn, người đàn bà thường có những giấc mộng đẹp vô cùng. Cứ

mộng, cứ mộng và để cho hắn yên thân một chút. Nhưng vợ hắn không mơ mộng. Thì đang nhẩm tính những món tiền này tiền nọ. Vậy thì hắn đã yên thân thế nào. Hắn nhẹ nhàng đặt mình nằm ngửa xuống giường, hai tay mềm mại buông xuôi, thở đều đặn và chầm chậm, tốt cho sự tuần hoàn và bộ thần kinh lắm đấy. Tối nào trước khi ngủ, hắn cũng thở hai mươi hơi như vậy, rồi thì hắn nhắm hai mắt lại, tập trung tư tưởng, Hắn bắt đầu tự bảo: "Tôi khỏe lắm, tôi vui lắm. Tôi sung sướng lắm. Vợ tôi thật đáng yêu". À, cứ vậy mà ăn câu đấy. Đó là phép tự kỷ ám thị. Hắn cứ cố kêu thế mãi, tất có ngày hắn sẽ khỏe lắm, vui lắm, sung sướng lắm, và vợ đáng yêu lắm thật. Nhưng điều cần là phải đặt tin tưởng và quả quyết vào ý nghĩ cho mạnh mẽ và rắn rỏi. "Tôi khỏe lắm, tôi vui lắm, tôi sung sướng lắm, vợ tôi..."

- Cái gì?

Hắn đột nhiên tắt ý nghĩ và vọt ra miệng câu hỏi ấy. Bởi vì hắn mang máng nghe như vợ hắn vừa hỏi gì vậy. Bị quấy rối, hắn hơi cau mặt. Câu hỏi cụt ngủn có vẻ hơi gắt gỏng. Vợ hắn tức thì gắt lại:

- Điếc hay sao thế? Người ta hỏi sáng mai gọi người vào bán đi năm thùng thóc nhé?

Bán đi năm thung thóc? Thế là còn có hai mươi thùng nữa. Hai mươi thùng ăn từ nay đến Tết, có

lè ngoài Tết, đến tận vụ chiêm sang năm nữa, bởi vụ mùa nha không có ruộng mà tiền để đong thì đã chắc gì tháng mười nay có? Con mụ nay nó mới điên đấy hắn. Hắn đã thấy máu đưa lên cổ, nhưng cô nín. Hắn lặng im không đáp. Không đáp tức là hắn tức. Nhưng tức cái gì mà tức? Vợ hắn hỏi bằng một giọng ôn tồn giả hiệu:

- Mình có bằng lòng hay không bằng lòng?

- Tôi không biết. Muốn bán bằng nào thì bán, bán cả đi cũng mặc. Đừng hỏi tôi.

Buồn cười chưa, có vậy mà cũng gắt như mắm thối. Đã muốn gắt thì cho gắt. Người đàn bà nghĩ thế. Và thị khỉnh khỉnh bảo:

- Không bán, không lấy gì mà đưa trả lãi nợ cho người ta được. Người ta chẻ vào xác đấy. Lại còn tiền đóng họ, tiền nợ vặt, tiền lương tháng, tiền nộp thuế, tiền ba chén thuốc lấy cho thằng cu hôm nọ... Bao nhiêu là thứ, người ta làm rồi lên như canh hẹ. Mình ngồi nha cứ tưởng vơ con sung sướng lắm. Có biết đâu vợ bởi bước chân ra đến chợ, người ta đã xúm vào nói như đổ mẻ vào mặt. Ai chịu được?

- Thì ai bảo mình không bán. Bán ngay cả nhà đi tôi cũng mặc. Cấm bao giờ mình nói với tôi được một lời tử tế. Mình tưởng tôi ăn hoang phá hoại, sung sướng lắm. Mình không biết tôi khổ đêm khổ ngày...

- Ai bắt mình khổ ma mình khổ?

- Giời bắt đấy. Nha tôi kém phục đức nên tôi khổ.

Ấy thế là hai vợ chồng cãi nhau. Thằng bé thức giấc, the thé khóc. Nhà um lên những tiếng điếc lác, dăn vạt, hắt hủi và khóc lóc. Kết cục thì người vợ nhịn. Anh chồng không nói nữa nhưng vẫn còn tấm tức. Tân canh ba đêm ấy hắn chưa ngủ được. Hắn giở mình quay mặt nghiên cứu. Ô kìa, trăng vẫn cười... Hắn tự nhiên bẽn lẽn. Hắn không dám nhìn trăng nữa. Một phút như thế đấy. Rồi hắn lại ngước mắt lên vầng trăng trong tréo và mỉm cười với trăng.

Sáng hôm sau vợ hắn vừa mở mắt đã thấy hắn quần áo chỉnh tề. Thị không kịp ngạc nhiên. Hắn bảo ngay:

- Tôi đi ra tỉnh.

Thị sa sầm mặt. Bởi thì chẳng còn lạ gì cái khoẻ này của hắn. Mỗi lần cãi nhau với vợ xong, thế nào hắn cũng bỏ nhà đi bốn năm hôm. Đi rất lặng lẽng, thương thường, nếu còn tiền, hắn vơ vét đem hết đi để ăn uống chơi bời thật thỏa thuê, ra bộ nghĩ "đã chẳng ai thương mình thì mình cũng nên thương lấy mình một chút, tội gì mà khổ!". Nếu nhà chẳng còn đồng xu nào thì hắn cũng đi, nhưng đi đến mấy nhà người quen. Hắn nằm khan ở nhà người ta vài ngày để tán róc với nhau. Các bạn bè ai cũng chuộng hắn bởi có một cái tính gan gan

ngộ nghĩnh, lộ ra bằng những câu chuyện nửa dở hơi nửa thông minh rất hớt hợt mà cũng rất sâu sắc nữa. Vả lại, tuy người ta đều biết hắn nghèo, nhưng chẳng ai ngờ hắn đến nhà người ta để đợi ăn. Bởi vậy đến nhà ai hắn cũng được tiếp đón rất hăn hoi. Giả thử hắn cứ vắng nhà đến nửa tháng cũng không lo chết đói. Hắn ỷ vào chỗ ấy để hơi một tí là vùng vằng với vợ. Hơi một tí là lầm lầm lì lì dọa đi ra tỉnh. Vợ hắn cau mặt bảo:

- Muốn đi đâu thì đi.

Hắn không gắt lại nhưng ngước đôi mắt buồn rầu lên nhìn vợ một cách oán trách. Bởi vì lần này hắn không có ý đi lăng băng như những lần trước. Những lần trước hắn tránh nhà đi mấy hôm là do muốn tẩy nỗi bực tức cho thật sạch, chẳng qua cũng như những người mệt nhọc đi đối gió. Nhưng lần này hắn không còn bực tức. Đêm qua nằm nghĩ ngợi hắn hắn xét ra rằng: vợ hắn không đáng trách, khi đầu người ta lúc nào cũng rối tung lên vì trăm thứ tiền, trăm nghìn công việc phải lo toan, rồi lại còn phải luật quật suốt ngày, chẳng ngơi chân ngơi tay một chút nào, mải miết cả trong lúc ăn, thế mà đêm đến cũng chưa được ngủ yên lành, còn bị con quấy rối, lúc khóc, lúc giấy, lúc dạy vú như con chó dạy giẽ... thì người ta bình tĩnh làm sao được. Người ôn hòa đến đâu cũng phải sinh ra gắt gỏng. Trước kia vợ hắn có thế đâu? Bây giờ chỉ cần cho thì đủ

vất vả, đỡ lo lắng, có chút thì giờ nghỉ ngơi thì thị lại vui vẻ điểm đạm ngay được đây. À, nếu vậy thì sao hắn không đi tìm việc làm kiếm tiền giúp đỡ gia đình? Nấn ná đến bao giờ? Thầy thuốc bảo hắn cần nghỉ ngơi ở nhà quê. Nhưng cúi đầu mà nghe mấy ông thầy thuốc, cẩn thận quá đến thành lấm cấm. Người ta chết được thì cũng khó. Vả lại chết vì bệnh không đáng sợ. Ta nên sợ cái chết trong lúc sống: cái chết đáng buồn của những người sống sờ sờ ra đấy nhưng chẳng dùng sự sống của mình vào công việc gì...

Tối mịt hôm ấy hắn mới về đến nhà. Người thấy mệt nhoài nhưng lòng thì vui vẻ lắm. Hắn nhất định nếu có thấy con đang khóc, vợ đang nghiến ngấu thì cũng không tức tối. Tình cờ thế nào cảnh nhà lúc ấy lại yên vui. Mẹ đang rầu rĩ con. Hắn đứng lại bên ngoài cửa bếp và nghe...

- Con gọi thầy đi... Thầy ơi! Thầy, thầy! Gọi đi, thầy mày bây giờ lại đang cười với cỏ tận thời rồi!

Giọng nói âu yếm quá. Có lẽ lúc bấy giờ người thiếu phụ đang nghĩ đến chồng với những ý nghĩ rất dịu dàng. Thì nói với đứa con chưa hiểu biết gì để có cớ mà nhắc đến chồng yêu. Hắn cảm động đến thấy mi mắt ướt... Đột ngột, hắn đẩy cửa bước vào. Vợ hắn giật mình. Chợt nhận ra chồng, đôi mắt chị sáng hẳn lên vì mừng rỡ:

- Mình!

Thì buột miệng reo lên một tiếng rồi cúi đầu bẽn lẽn. Có lẽ thị sực nhớ vợ chồng hắn còn giận nhau ban sáng. Hắn mỉm cười chế nhạo vợ hắn cũng bật cười, lườm hắn. Hắn khoe ngay:

- Mình không con lo nữa nhé. Nay mai tôi đã có chỗ làm rồi.

Thì ngạc nhiên:

- Làm gì?

- Dạy học.

- Hừ, không dạy... Mình còn yếu lắm, cứ nghỉ cho bao giờ thật khoẻ, và lại lần này có khoẻ rồi tôi cũng chẳng để cho mình đi dạy học. Dạy học hai người lắm...

- Ô, vẽ chuyện...

- Vẽ chuyện à? Đốc tờ họ bảo...

Hắn cười ầm ỹ:

- Đốc tơ, đốc tờ. Thôi đi, tôi lạy các ông đốc tơ cả nón... Tôi bất cần đến các ông đốc tờ, tôi chỉ cần tiền thôi. Tôi cứ đi dạy học.

- Thế mà cứng nói...

- Chứ không à? Chỉ ba hôm nữa là tôi đi.

- Không đi nữa!

- Cứ đi

- Cứ đi là cứ thế nào. Tôi có để cho mình đi, tôi chết.

- Cho mình chết.

- Ô hay, mình rủa tôi đấy à?

- Tôi mong lắm. Sống mà cứ cau có như khỉ thì cũng nên chết đi cho rảnh.

Ấy thế là người đàn bà đã thấy máu ứ lên đến tận cổ. Thị cũng biết rằng chồng nói đùa. Nhưng câu nói đùa chứa đựng rất nhiều ý trách móc. Và có lẽ cả sự mong mỏi ngấm ngầm nữa. Thị tủi thân quá, đến nỗi nghẹn ngào không nói ra tiếng được. Một phút sau thị mới bật ra được một lời uất ức:

- Chết thì chết. Mình tưởng tôi sướng lắm đấy, mà còn cầu sống lấy năm mười năm nữa, kẻo thế này chưa già đời.

Thị oán chồng vậy. Thị muốn nói cho chồng biết: Chính vì chồng mà thị khổ. Sự ấy lại hình như đúng mới chết anh chồng chứ! Anh ngẫm nghĩ. Anh cực, anh cực quá. Giời bắt anh ốm đau đến thành một phế nhân ăn hại vợ, tự anh lấy làm cực lắm rồi. Con đợi ai phải nói. Ấy thế mà thị nỡ lòng nào nói trắng ra. Có phải thị sỉ nhục anh không? Thật thị tàn nhẫn quá. Mắt anh đỏ lên như miếng tiết. Anh run run giọng bảo:

- Đừng nói nữa... Mình không cần phải nói thế đâu... Tôi biết rồi.

- Biết rồi là biết làm sao?

Người đàn bà vặn thẻ. Cứ vậy, tiếng bấc đưa đi, tiếng chì quang lại, một người chỉ nghĩ đến sự quá quắt của người kia mà không một chút ngó đến sự quá quắt của mình. Cũng không ai chịu nhớ rằng,

ngoài những lúc giận nhau, họ là một cặp vợ chồng rất tốt. Chồng thương vợ, vợ thương chồng, đôi bên luôn luôn tìm cách làm cho nhau đỡ khổ. Họ chỉ còn biết nói cho thật chua chát, nói thế nào cho người nghe thật tức, thành thử cả hai cùng tức lắm. Họ đều to tiếng. Và kết cục thì người vợ hầm hầm bế con vung vẳng chạy vào buồng. Anh chồng ngồi cắm mặt ở nhà ngoài, mím chặt môi để nuốt khí giận ở trong. Giận thật, ừ, giận thật...

Nhưng bỗng nhiên anh cười khanh khách. Bởi vì anh chợt nghĩ rằng: vợ anh nghiện cãi nhau, nếu không được cãi nhau thì đời thì sẽ buồn lắm lắm. Vì vậy anh yêu thì cũng nên. Ở nhà để thỉnh thoảng cãi nhau với thì. Cãi nhau hai người thì mới đúng phép và mới thích; cũng như đánh quần vợt, đánh cờ hay đấu kiếm, một người không thành cuộc...

Anh cười rũ rượi, cười ngặt nghẽo.

Ấy là anh lại dùng đến liều thuốc giải uất dung mọi khi: tiếng cười.

Đăng tiểu thuyết thứ bảy số 477 (4-9-1943) với tên truyện là : Bực mình sau đổi thành Cười và đăng trong tập truyện Cười

QUÊN ĐIỀU ĐỘ

Đây không phải là một người điều độ vì điều đô. Hải điều độ vì bắt buộc - Hắn không có sức dư để bừa bừa - Hắn cũng không có tiền - Hải mới hăm nhăm. Cái tuổi đương xuân, cái mạch máu đầy căng. Ngực phồng lên. Đôi môi chẳng chán cười. Bắp thịt dẻo nên chân đi không biết mỏi. Dạ dày có thể co giãn ra như một cái túi cao su. Đôi mắt nhìn cũng khoái trá như ăn. Ham muốn la một cái phễu chẳng đặt vào đâu. Tin tưởng mạnh ngay với đôi tay cứng cáp. Bởi vậy chẳng cái gì có thể gọi la thái quá. Ấy là nói cái lúc đương xuân của những thanh niên khác. Không kể Hải.

Hải đương xuân mà không biết cái sướng của người lúc đương xuân. Hắn có bệnh tim. Hắn lại đau phổi nữa. Ông bố hắn là một người nghiện rượu. Bà mẹ hắn chết non vì bệnh sán hâu hao. Hắn yêu ngay từ lúc chửa sinh ra. Đã thế nuôi nàng lại sơ sài. Hắn không chết yểu cũng la may đấy. Năm hắn lên sáu, thấy hắn hiền, người ta đoán: thằng này học được đấy, nó không ham chạy nhảy như con nhà khác. Người ta nhột hắn vào lớp

học. Ông thầy quát mắng. Ông thầy đánh đập - Hắn nhát nên chăm chỉ - Học chẳng có gì lanh lợi nhưng hay thuộc bài.

Năm hai mươi, hắn đậu bằng tốt nghiệp thành chung. Năm hăm một hắn trúng tuyển kỳ thi thư ký vô tuyến điện. Bao hơi sức đã phí đi để tranh một việc làm. Còn sức đâu mà làm việc? Chưa qua được thời kỳ tập sự Hài đã ốm. Hắn xin thôi việc. Không có tiền để nằm ở các bệnh viện, hắn về nhà quê để chạy chữa. Ở nhà quê có đủ cơm an đã là may. Tiền đâu để thuốc thang? Hắn chỉ chữa bệnh bằng nghệ sống, bằng nước rau má tía, bằng nước tiểu trẻ con. Ba món ấy của ba người. Mỗi người mách một môn, chẳng biết ai hay, hắn dùng cả ba môn một lúc. Được cái những vị ấy không đắt lắm. Nghệ có sẵn trong vườn. Rau má tía mọc hàng rừng ở vệ đường, trẻ con thì nhà nào cũng có mà trẻ nhà nào cũng biết đi tiểu cá. Được đi vào một cái cốc thì thú lắm. Chúng không đòi tiền... Cũng nhờ vậy mà Hài dung ba môn thuốc trên này được khá lâu. Đến ba năm. Ấy thế rồi hắn khỏi. Tự nhiên mà khỏi. Hay không khỏi thì cũng vậy. Bởi có những cơ thể lâu ngày quen với bệnh. Bệnh vẫn con ở đấy nhưng người vẫn không chết gì.

Có lẽ Hài cũng thế chăng? Hắn đợi chết mà không chết. Ấy thế là hắn tin ngay rằng hắn không chết nữa. Người hắn khỏe. Khi người ta tin rằng

mình khỏe thì người ta khỏe lắm - Ấy thế là Hài đi tìm việc. Tìm việc không dễ gì. Nhưng cũng may ma Hài có cái bằng tốt nghiệp thành chung. Hài có quyền mở một cái trường tư. Hắn xin phép mở. Mở trường tư cũng phải là một người đủ sức. Người ta đòi một cái giấy chứng nhận của *đốc tờ*. Hài phải đến phòng khám bệnh của một y sĩ xin một tờ chứng chỉ.

Viên y sĩ nghe tim. Ông đã lắc đầu rồi. Nhưng bởi tò mò ông nghe thêm phổi nữa. Ông trố đôi mắt thật to nhìn Hài. Nhìn một lúc khá lâu ông mới bảo:

- Ông có bệnh.

Hài thốt nhiên lại thấy mình ốm yếu. Hắn tái mặt. Viên y sĩ tiếp:

- Ông đau tim nặng. Phổi cũng không được lành.

Hài đứng ngay người không nói được. Hắn gần muốn khóc. Viên y sĩ phải nói cho hắn hiểu:

- Thế nghĩa là tôi không thể chứng nhận rằng ông khỏe, ông đừng dạy học.

Hài hoảng hốt. Đừng dạy học! Thế thì hắn làm nghề gì kiếm ăn? Hắn năn nỉ:

- Ngài thương tôi, tôi nghèo lắm. Tôi cần phải kiếm tiền để sống.

- Tôi biết. Nhưng còn lương tâm nghề nghiệp... ông mà dạy học thì ông chết mau lắm đấy.

Hài cười gượng:

- Chết mau nghĩa là chưa chết. Nếu tôi không dạy học thì chết ngay, bởi không ai có thể sống mà không ăn.

Lý luận cũng hay hay. Nhưng viên y sĩ không để cho mình bị cám dỗ. Ông khăng khăng từ chối. Hài phát khóc. Hắn đành nói dối:

- Ngài thương cho. Tôi xin hứa chỉ đứng làm hiệu trưởng trông coi chứ không dạy học.

- Không có lý!

- Tôi xin hứa... Ngài thương cho!...

Mặt Hài lúc ấy chắc là thảm lắm. Bởi viên y sĩ đã thành ra do dự, sau cùng ông tắc lưỡi ngồi vào bàn giấy.

- Tôi nể quá. Nhưng thật là tôi giết người.

- Ngài đừng lo.

Tờ chứng chỉ xong rồi. Viên y sĩ đưa cho Hài và bảo:

- Ông nghe tôi. Đừng làm việc lắm. Nếu ông làm việc ông không sống lâu được đâu.

Hài muốn cám ơn. Nhưng ông đã vội xua Hài ra như xua một điều hối hận. Ra đường phố. Hài buồn rũ rĩ. Hắn đau tim. Hắn đau phổi. Hắn không thể làm một việc gì nặng nhọc... Cái đời hắn chỉ là một cái đời vất đi. Thà chết ngay đi cho rồi!...

Phải, thà chết ngay! Hài nghĩ thế để có can đảm mà dạy học, thật ra thì cũng chẳng cần can đảm. Hắn không dạy thì chết đói. Thiếu gì kẻ chẳng lấy

gì làm can đảm vẫn phải bán dần dần sự sống đi để giữ cho mình khỏi chết. Có lẽ chết đói là một cách chết mà chúng ta sợ nhất trong bao nhiêu cách chết. Ta có thể liều chết mà kiếm ăn.

Hài cũng vậy. Hắn tự nhủ: sống như mình vô ích quá! Thà cứ làm việc cho chết quách. Nhưng đồng thời lại nghĩ: ta cần vệ sinh. Có như vậy thật. Hài thật là một người vệ sinh. Hắn ăn có chừng thôi, và chỉ ăn rau. Rau đã lành lại rẻ. Không bao giờ uống rượu. Chỉ uống toàn nước lã. Uống nước lã đun sôi vừa lành mà thanh đạm lại không tốn một đồng xu nhỏ. Hắn không hút thuốc lào, thuốc lá. Hắn không đi xem hát, xem chớp bóng để thì giờ mà ngủ. Hắn không đi xe để dùng cách đi bộ làm thể thao. Sự vệ sinh ra cũng rẻ. Thật hợp với một người không có tiền. Người điều độ chính là một người khôn ngoan.

*
* *

Vậy Hài sống dè sẻn lắm. Trong khi dè tiền hắn dè luôn sức khỏe. Hoặc hắn dè sức khỏe để dè tiền. Hai đằng cùng thế cả. Cái kết quả thật là tốt đẹp. Cái lối sống chắt bóp chịu mãi cũng quen đi. Cũng như bệnh phổi và bệnh tim.

Nhưng một buổi tối, Hài đã gặp lại một người

bạn cũ. Lúc ấy đèn phố vừa mới bật. Người tấp nập, các màu áo rộn ràng. Hài thật là một vật tối giữa cái đám đông tươi vui ấy. Hắn đi lủi thủi. Đầu hắn cúi. Đôi vai cụp xuống. Hôm ấy là đầu tháng. Cũng như tất cả những buổi tối đầu tháng khác, hắn đang đi thẳng đến một hàng tạp hóa để mua một lạng phẩm tím để pha mực. Đấy là mực của học trò trước kia. Mực học trò viết, học trò phải đem ở nhà đi. Như thế rất lôi thôi. Bởi vì chúng đánh đổ luôn. Thành thử có đứa mỗi tháng mất đến năm xu mực. Hài bèn bảo chúng góp cho thầy mỗi tháng một xu. Thầy đi mua phẩm lạng về pha. Tiện cho chúng mà thầy cũng có lợi đôi chút nữa. Lợi dăm sáu hào gì đó, Hài đã tính. Nhưng hắn hay quên lắm. Hắn không còn nhớ rõ hắn lợi được sáu hào mấy hay năm hào mấy. Và bởi vì hắn không lúc nào chịu rồi, nên hắn lại đang nhẩm tính lại xem cái số lợi ấy là mấy hào, mấy xu... Bỗng hắn bị một người nắm lấy vai. Hắn giật mình. Một thứ tiếng trọ trẹ Sài Gòn đã kêu lên:

- Ủa! Anh Hài!

Hài ấp úng.

- Trời đất ơi! Trời đất ơi!

Thư vừa nói vừa đập vào vai Hài bồm bộp. Tính anh như vậy. Trong lúc mừng rỡ quá, mặt anh đỏ bừng lên. Mắt anh loang loáng. Hài thì bình tĩnh hơn một chút. Nói là chậm chạp thì cũng được. Hắn

có vẻ như mệt mỏi. Bởi hắn đã già đi một chút, cái nghề dạy học làm người ta chóng già. Thư nắm lấy cánh tay hắn kéo đi như đội xếp kéo một thằng móc túi:

- Vào đây! Trời đất ơi! Tôi không ngờ được gặp Hài ở đây. Thế nào?

Họ bước vào một tiệm ăn. Đèn sáng chưng. Các bàn ăn phủ khăn rất thẳng. Thư kéo ghế ngồi ngay ở cái bàn nghênh ngang giữa hiệu và bảo Hài ngồi xuống. Một anh bồi chạy đến. Thư hỏi Hài.

- Anh uống gì?

Hài lúng túng. Thư vụt nhớ:

- A hình như anh cữ rượu.

Hài vội vàng chộp lấy.

- Vâng chính thế, đốc tờ bắt kiêng.

Hắn có vẻ tự kiêu. Hình như được đi hỏi đốc tờ là một cái gì đáng cho người ta kiêu lắm. Nhưng Thư không để ý. Hắn thản nhiên bảo bồi:

- Lấy bia vậy. Bia nó nhẹ.

Trong khi ấy Hài đã có thì giờ nhìn kỹ Thư. Thư khác trước. Chẳng còn cái vẻ gì của anh chàng thất nghiệp đến ăn báo Hài, hồi Hài còn làm vô tuyến điện. Quần áo Thư sang lắm. Thứ thuốc lá y hút là thứ thuốc *ăng lê* rất đắt tiền. Hài tự hỏi: "Thư làm gì mà có vẻ giàu như vậy".

- Anh đổi về đây bao giờ?

- A...

Hài ầm ừ trả lời. Hắn chưa biết có nên nói rõ cho Thư biết hắn đã thôi việc ở vô tuyến điện rồi hay không. Hắn hỏi:

- Bây giờ anh làm gì?

- Tôi buôn bán. Tôi có một cái nhà máy làm đường ở Hiệp Hòa.

Hài choáng người. Thư làm chủ một cái nhà máy! Và Hài nghĩ đến thân phận mình... Nhưng Hài không kịp buồn. Thư đã bảo:

- Tôi kiếm anh hoài. Hỏi chỗ cũ người ta bảo anh bị đau xin nghỉ. Tôi chắc anh về Bắc. Lớp này ra Bắc tôi định về thăm nhà xong lên Hà Nội chơi ít bữa rồi đi các đài vô tuyến điện tìm anh. Không ngờ lại được gặp ngay ở đây. Tôi sướng quá. Chúng mình phải đi chơi suốt đêm nay mới được. Ta uống bia chơi một lúc rồi ăn đã. Ăn xong chúng mình đi hát. Anh về Bắc đã lâu chắc là thạo trống.

Hài mỉm cười và lại ừ hử để không trả lời.

*

* *

Ở tiệm ăn ra, Hài thấy đầu nặng mà chân thì nhẹ. Ánh đèn phố nhập nhòe. Những cửa hàng, những cột đèn, những cái cây, những người đi, những xe cộ trên đường đều chập chờn, chập chờn. Những tiếng xôn xao bên tai Hài không nghe rõ

nữa. Hài thấy vui lắm, buồn cười lắm. Môi Hài mấp máy chực cười luôn. Chân Hài bước mạnh dạn tuy có hơi chập chững. Hài say rượu. Bởi vì đến lúc ăn, Thư đã gọi bồi lấy rượu vang, Thư bảo Hài uống một ít cho vui. Hơi men của cốc bia đã ngấm rồi. Hài nhận uống. Hài uống hết một cốc thì Thư lại bảo: làm chút nữa. Hài chặc lưỡi: "Ừ thì uống! Uống thêm một cốc cũng không thể chết. Mà có chết thì cũng được. Ấy thế là sau cốc ấy, Hài đã lại uống thêm một cốc thứ ba. Giá có uống một cốc thứ tư nữa thì cũng được. Nhưng Hài không uống nữa. Bởi vì Thư không mời nữa. Thư biết bạn đã say lắm lắm. Mặt Hài đỏ gay, mắt Hài đã lừ lừ. Hài bắt đầu nói to và hai bên mép thỉnh thoảng lại xếch lên mang tai vô cớ. Thôi đủ rồi, Thư trả tiền và dắt Hài đi ra.

Thư hỏi Hài:

- Đi hát chứ?

Hài nói to như thét:

- Đi chứ. Cố nhiên là phải đi.

Rồi Hài vịn vào vai Thư cười khanh khách. Mặt Hài co rúm lại một cách vừa buồn cười vừa thiểu não. Mấy người đi phố nhìn Hài bằng những con mắt khó chịu hoặc ngạc nhiên. Thư uống rượu đã quen nên còn đủ tỉnh táo để mà nhận thấy. Anh lấy làm ngượng. Anh gọi hai cái xe. Hài lảo đảo bước lên một cái ngả hẳn người về đằng sau. Thư cần thận bảo xe Hài đi trước.

Rượu ngấm dần. Bây giờ thì Hài thật đã say mềm, cái xe hạ xuống suýt làm hắn ngã. Thư phải khoác tay bạn mà đỡ bạn. Bọn con em trong nhà hát chạy ra xoắn xuýt cười. Hai người vào. Vừa ngồi xuống, Hài đã gục luôn xuống bàn. Họ chẳng trông phách gì. Bởi vì Hài thì say quá mà Thư không biết trống, cũng may cho Hài vậy. Bởi vì thật ra thì Hài cũng không biết trống. Người ta mời Thư uống nước. Hài nghe tiếng nhưng không cất đầu lên được. Hài thấy người ta đỡ Hài đi vào trong giường...

Khi Hài tỉnh cơn say thì một chiếc đồng hồ rè rè đánh ba giờ, mấy chiếc khác gần hoặc xa xa nhắc lại, chẳng hiểu sao. Hài hơi buồn buồn. Hắn mở mắt ra. Chỉ còn một ngọn đèn xanh vẫn thức. Ánh sáng rất thanh nhẹ tỏa xuống, rây qua lần vải màn lớt phớt, vào giường. Cái giường đượm hương thơm. Đấy là ý nghĩ của Hài. Bởi vì một đôi khi Hài có đọc một cái truyện ngắn hoặc một bài thơ đăng trên một tờ báo hàng ngày hắn mượn của một người hàng xóm. Thật ra thì cái hương thơm ấy chỉ là một mui nước hoa hạng rẻ tiền. Nhưng Hài có biết gì về cái thứ nước hoa. Hắn đã cho là tuyệt lắm. Tuyệt nhất là hắn lại thấy cạnh mình một người thiếu nữ.

*

* *

Sáng hôm sau ở nhà hát ra Thư hỏi:

- Bây giờ chúng ta đi về nhà anh chứ?

- Ừ cũng được.

Cũng được, nhưng có lẽ Hài không thích lắm. Vẻ mặt hắn ngập ngừng. Hắn không muốn cho Thư nhìn rõ cái thực cảnh của hắn nay. Thư đoán ra chăng? Hay anh chợt nhớ ra một việc gì khác? Anh lại bảo:

- A, nhưng mà không được. Tôi còn phải lại đàng này một chút. Anh cho tôi biết số nhà...

- Nhà tôi không có số. Chỗ tôi ở khí xa mà hơi khó tìm. Có lẽ cứ để tôi đến tìm anh lại tiện. Rồi tôi sẽ đưa anh về.

- Vậy càng tốt lắm. Tôi ở 26 Fouqueton, bao giờ anh sẽ tới?

- Chiều hôm nay.

- Thiệt nhớ? Vậy chiều hôm nay...

Hài gọi một cái xe về nhà. Sự hoang phí ấy sở dĩ có là bởi hắn mệt rã rời. Nhưng cũng bởi hắn đã được hưởng một cuộc ăn chơi tốn hàng mấy chục đồng mà chẳng phải bỏ ra một đồng xu. Vậy thì bây giờ có bỏ vài hào chí cũng còn lợi chán. Đến nhà thì học trò đã đầy trước cửa. Đứa ăn quà, đứa đánh đáo, đứa trêu chọc bạn. Hài nghỉ đến tám giờ đồng hồ, quát tháo, chấm bài, đạp thước xuống bàn chan chát. Hắn thấy trong ngực cuồn cuộn buồn mửa. Làm việc quả thật chẳng có gì vui cả. Hôm

ấy hắn cắt nghĩa bài uế oải. Hắn ăn cơm uế oải. Đôi mắt đỏ ngầu nhìn mệt mỏi. Chốc chốc hình ảnh người thiếu nữ lại trở về, giắt theo sau hình ảnh những phút vui đêm trước. Hắn lại thừ người ra một lúc và hắn lại tự bảo: "Những cuộc vui hại người".

Tuy vậy vừa tan buổi học chiều, hắn lại đi. Hắn nhịn cơm. Và cái đầu, quần áo chải chuốt hơn mọi bữa. Hắn thấp thỏm chỉ sợ Thư sai hẹn. Nhưng may quá! Thư vẫn đợi. Hai người dắt nhau đi. Buổi tối bắt đầu bằng một cốc bia như tối hôm trước. Hài đã hơi quen nên làm việc ấy thản nhiên. Nghĩa là cái sự ngồi ở một bàn giữa nghênh ngang chẳng còn làm Hài cảm động. Lát nữa khi bước vào nhà hát Hài cũng sẽ cố thản nhiên như vậy. Như một người ăn chơi. Muốn lấy dáng từ giờ hắn hếch cái cằm lên mỉm cười khẽ hỏi Thư:

- Thế nào?

Thư không hiểu. Bởi vì Thư quên cái việc đi hát ngay từ lúc mới ra khỏi nhà hát. Hài ngượng nghịu nhưng vẫn cố giữ nụ cười, hỏi lại:

- Buổi hát tối hôm qua thế nào?

Thư nhấc bàn tay lên khỏi vế đùi, hơi ngả người về đằng sau trợn mắt bĩu môi. Đây là cái bộ điệu của một người thất vọng. Anh kêu lên bằng tiếng Pháp.

- Ồ chán chết... Chúng nó hắc như thuốc thụt muỗi và bẩn như một cái chân sâu quảng.

Hài cúi mặt. Hắn thấy Thư làm bộ và đáng ghét. Mới có tiền một chút mà đã kênh kiệu thế. Hắn nhìn một người đang chúi mặt xuống đĩa đồ ăn ở mãi một bàn xa để khỏi phải nhìn Thư. Hắn hơi buồn buồn. Câu chuyện giữa đôi bạn thành rời rạc. Hai cốc bia đã cạn, Thư hỏi:

- Ta có ăn không?

- Tùy đấy.

- Tôi thì tôi không thấy đói.

- Tôi cũng vậy.

Và Hài lại càng bực mình thêm lên. Thư gọi bồi lại đưa cái giấy năm đồng cho hắn ra quầy trả. Người bồi đem tiền thừa lại. Thư ơ hờ cầm lấy. Hai người đi ra.

- Đi đâu bây giờ?

- Tùy đấy!

- Hay là đi hát?

Thư hỏi thế với một cái cười chế nhạo. Hắn tắc lưỡi:

- Đi làm quái gì!

Bỗng Thư reo lên:

- Kìa Bình!

Lại là một người bạn nữa. Người phốp pháp, da sáng sủa, áo quần sang trọng. Họ có vẻ mừng rỡ lắm. Họ tranh nhau nói cười vồ lấy nhau. Hai có

vẻ bị quên. Hắn lấy làm khó chịu. Ba người cùng đi một quãng. Hài chợt bảo:

- Thư này.

- Gì vậy?

- Hai anh đi nhé tôi phải đi đằng này có tí việc.

- Vậy hả? Có cần không?

- Cũng hơi cần.

Thư chìa tay ra:

- Vậy để chút nữa. Chúng tôi đợi anh ở chỗ nào?

- Đừng đợi nữa.

- Sao vậy?

- Có lẽ tôi không đủ thì giờ.

- Đáng tiếc! Vậy thì mai nhé?

- Ừ ngày mai.

Hai tra lời rất khẽ. Bởi vì Hài định chẳng bao giờ còn tìm Thư nữa. Hài đi lộn lại. Được mươi bước hắn quay lại nhìn Thư và Bình. Hai người vẫn nói toang toang như quên hắn hắn. Hắn lại cúi đầu, cụp hai vai, đi lủi thủi...

Hắn đến hàng tạp hóa mọi khi, mua một lạng phẩm tím. Rồi hắn lại đi bộ về. Chiều hôm sau hắn ăn cơm xong, đi nghỉ sớm. Và tự bảo:

- Người điều độ thật là một người khôn ngoan.

Tiểu thuyết thứ bảy
số 478 (11-9-1943)

NƯỚC MẮT

"... Car l'homme n'est laid ni pervers
Qu'au regard sec de l'égoisme
Et l'eau d'une lanrme est un prisme
Qui transfigure l'univers..."
(FRANCOIS COPPÉE)
(Người chỉ xấu xa, hư hỏng trước đôi mắt ráo hoánh của phường ích kỷ; và nước mắt là một miếng kính biến hình vũ tru)

Gà gáy lần thứ nhất... Điền mở mắt ra rồi, nhưng vẫn còn tiếc cái giường. Cả đêm hắn chưa ngủ được giấc nào ngon. Tính ra, hắn phải dậy đánh diêm đến năm lần. Thằng bé nóng đầu, quấy suốt đêm, Vợ Điền phải thức luôn mấy đêm rồi thành ra gắt gỏng với con. Chốc chốc Điền lại phải dậy châm đèn, lấy thuốc hay lấy nước cho con uống. Như vậy làm gì mà chả nhọc?

Điền uể oải ngồi lên, xuống giường. Trời đã sáng lờ mờ. Vợ Điền mới nằm yên. Thằng ở chợp mắt đi cùng chưa lâu. Điền chẳng muốn phiền ai. Tự thổi cơm lấy ma ăn bây giờ thì ngại lắm. Điền bèn nhất

định không ăn cơm sáng nữa. Đi sớm cho được mát!... Hắn đi rửa mặt xong, về mở tủ, thay quần áo, luồn cái ví vào túi, khóa tủ và rón rén bỏ cái chìa khóa vào túi vợ. Nhưng vợ hắn chưa ngủ mệt. Thị giật mình, thức giấc. Thấy chồng đã mũ áo sẵn sàng, thị hỏi:

- Mình đi đấy à?

- Đi

- Gọi nó dậy, nó thổi cơm cho mà ăn đã chứ?

- Thôi không ăn nữa. Ăn rồi mới đi thì nắng mất.

- Mãi đến chiều mới về mà không ăn thì đói, chịu sao được?

- Ra tỉnh, lĩnh tiền rồi tôi sẽ vào hiệu ăn.

Hắn ra đi. Nhưng thị gọi giật lại:

- A này! Lúc về mình nhớ tạt vào cụ lang ngõ Huyện lấy thuốc cho em nhé!

- Thuốc thằng Chuyên ấy à? Còn nhiều lắm...

- Không! Thuốc cho con Hường kia!... Mặt nó lại lấm tấm đầy những mụn.

- Vẽ chuyện tìm thứ lá gì mát cho nó uống rồi nó khỏi. Mấy cái mụn việc gì phải thuốc? Thuốc bây giờ rẻ cũng phải một đồng một thang. Nay thuốc mai thuốc thì rồi lấy gì mà ăn?

- Không có ăn, cũng phải cho nó uống. Chứng sài của nó ngay xưa đấy. Nó mới phát, uống dần đi vài, ba thang thì nó khỏi. Chả hơn để nó phát

ra đầy người, rồi mù ế như ngày xưa cho tốn hàng chục thang ấy à?

- Ngày xưa khác: ngày xưa nó còn bé; bé mới sài chứ lên năm rồi còn sài ư?

- Lên năm cũng còn sài. Con nhà người ta lên tám rồi còn sài kia. Mình đừng tiếc vài đồng bạc. Tiền thì ai chẳng tiếc bằng trăm mình ấy. Nhưng cái thể không tiếc được. Mình cứ lấy cho nó uống !

- Ừ thì lấy: con lớn thuốc, con bé thuốc...

Thuốc lắm rồi sau cũng có lúc được đi ăn mày!

Hắn hầm hầm bước ra. Làm chẳng đủ ăn, hắn vốn cân nhắc việc tiêu tiền hơn một người keo: Chỉ tiêu những món nào chẳng thể đừng. Mà chính hắn cũng đã được ốm nhiều rồi nên hắn không ghét gì bằng ghét thuốc. Theo ý hắn, thuốc chẳng chữa được bệnh gì, uống lắm chỉ tổ hại dạ dày: Hắn có một chứng bệnh tim uống không còn biết bao nhiêu thứ thuốc rồi mà vẫn tiền mất tật mang: Sau cùng hắn bực mình, chẳng thèm uống một giọt thuốc nào nữa, thì cũng thế thôi, có chết đâu? Hắn còn có cảm tưởng như mình khỏe mạnh hơn trước nữa! Ở, nếu thuốc quả có công hiệu như người ta vẫn khoe khoang thì chỉ những nhà giàu là sống mãi thôi, còn bao nhiêu những người nghèo thì sẽ chết hết, không còn một mống; mà cái nhà bà Hàn Hưng vẫn cho hắn vay tiền lãi mười phân, chẳng thiếu gì cao, quế, sâm nhung kia, đã chẳng đời nào chịu không

con. Còn cái nhà chị Đắc sản hậu hao ở cạnh nhà hắn kia, tất cả chết ngoẻo từ đời tám vánh nào rồi, đâu có còn sống đến bây giờ để thỉnh thoảng lại sang nhà hắn, ngoẹo đầu, ngoẹo cổ xin dăm xu ăn bánh đúc?... Thành thực hay mai mỉa? Điền vẫn thường nói thế để có cớ mà hà tiện và tự yên ủi mình một chút. Nhưng vợ Điền không nghĩ thế. Đối với thị, hai đứa con là cả cuộc đời. Thị có thể nhịn mặc, nhịn ăn, chịu nhục với người ta; nhưng đừng ai cấm thị bán đi một cái nồi đồng hay một cái mâm thau hoặc cầm cố ruộng vườn để chạy chữa cho con, khi chúng ốm. Thị không thể bỏ liều chúng được. Chúng hơi nóng đầu, sổ mũi thị đã lo sốt gáy. Khi một đứa ho chắng hạn, thị thấy đau ở chính ngay ngực thị đúng như lời nữ sĩ Tây phương đã nói...

- Thì ra đàn bà họ đều như thế cả - Điền tự bảo khi đã ra khỏi nhà một lúc. Mà họ cũng cần phải thế; nếu vợ Điền lại khác, nếu thị không thiết gì con chắng hạn, thì tất nhiên là hắn đã ghét khinh thị rồi... Vậy Điền không nên tức. Hắn không tức nữa, nhưng bắt đầu tính toán: Hắn sẽ lĩnh được ba mươi đồng bạc; thuốc cái Hường ba thang độ ba đồng, với một đồng ăn là bốn; tiền thuốc thằng Chuyên bảy đồng bạc còn khất đấy; bốn với bảy, mười một...; Còn bao nhiêu thì đóng họ, đưa lãi nợ nữa là vừa hết xoắn. Lại mãi đến đầu tháng sau

mới có tiền. Suốt một tháng giời, lấy gì mà ăn, mà giặt, mà cắt tóc, mà cho anh phu trạm mỗi lần anh đưa thư hoặc báo? Ấy thế là vay!... Điền nghĩ đến tất cả cả những món nợ chồng chất lên đầu hắn. Hắn nghĩ đến quyển sách ước ao mua mấy tháng nay, hắn nghĩ đến một cái áo sơ mi nằm trong tủ kính một hiệu may kia cứ tăng giá rất mau... Hắn lại phải sót xa một lần nữa, mười đồng bạc nữa bỏ ra cho hai đứa con uống thuốc. Hắn sót xa lắm lắm. Nhưng hắn không tức tối như lúc nãy. Hắn chỉ thở dài ngao ngán cho kiếp mình...

*

* *

Mãi đến mười giờ Điền mới tới trạm Quỳnh Nha, nắng rất gắt đã từ lâu. Mặt hắn đỏ gay, đẫm mồ hôi và chân hắn thì bụi. Lần này là lần đầu tiên, hắn lĩnh thư ở trạm này. Người đội trạm mặt xương xương, khi thấy hắn xưng tên há hốc miệng ra và nhìn hắn một cách rất buồn cười. Có lẽ hắn là người nhận được nhiều thư từ, báo, sách nhất ở vùng này. Ông đội trạm thuộc tên. Nhưng khi soạn thư, ông trông những phong bì gửi cho Điền phần nhiều đánh máy và có in dấu, mà đoán là ông Lê Cư Điền ở Phú Ninh là một ông rất oai, rất nhiều tiền. Ông sửng sốt thấy ông Lê Cư Điền chỉ là một anh chàng

gầy như một cái tăm, mặc áo the, đi chân không và đội một chiếc mũ trắng cũ kỹ đến mấy năm chưa đánh phấn. Ông nhìn Điền từ đầu đến chân rồi mới hỏi Điền:

- Vu ở Phú Ninh lên đây bằng gì mà sớm thế?

- Tôi đi bộ đấy thôi.

- Nhanh quá nhỉ? Lại không đến hai mươi cây số à? Chắc ở mạn dưới ấy xe hiếm lắm, ít khi gặp được.

- Kể thì cũng sẵn, nhưng ưa đi bộ. Xe đắt lắm!

Ông không đợi một lời nói toạc móng heo ra như vậy. Ông đoán Điền phải thú nhận việc dè xẻn của mình thì ngượng lắm. Bởi thế ông đùa để chữa thẹn cho Điền:

- Tay này cừ thật, có vậy những anh xe mới không bắt bí. Cứ khinh chân học trò không quen đi bộ thì ngồi trơ mắt ếch.

Điền hiểu ý tốt của ông, mỉm miệng cười.

- Thật ra thì cũng chẳng anh xe nào bắt bí tôi đâu, bởi vì tôi đã định ngay ở nhà chỉ đi chân. Nhờ giời tôi chưa đến nỗi già. Không có lý gì người phu xe phải kéo một cái xe với một tôi mà con có thể chạy một mạch từ Phú Ninh đến đây, mà tôi chỉ có tay không, mà lại không đi được. Thưa có phải thế không ạ?

- Vâng! Vâng!

Ông đồ trạm gật đầu rất hăng và cười. Điền

vừa ký tên vào quyển sổ thư bao đảm, vừa cười nói với ông. Trao phong thư cho hắn xong, ông vồn vã mời hắn ngồi nghỉ xơi chén nước. Hắn nhân ngay, bởi đang nhọc và khát như cháy họng. Nhưng đang uống thì đứa con ông đội trạm chạy vào. Điền thườn mặt ra ngay. Hắn khổ sở vì không có dăm, ba hào, để cho thằng bé, cho đúng phép trong những dịp tương tự thế. Bởi vậy, mới uống hết một chén nước hắn đã vội đứng lên từ biệt ông đội trạm...

- Ấy! ông ngồi chơi đã!... Đi bây giờ nắng chết!...

- Ông tha phép... Tôi phải ra tỉnh ngay cho kịp.

- À! ông đi lĩnh măng - đa? Vâng! Vậy thì ông đi... Con! Chắp tay vào chào ông!

Điền ngượng quá. Những lúc như lúc này mới càng cảm thấy rõ không có tiền là nhục. Hắn lắp bắp mấy tiếng không rõ rệt cúi gằm mặt, bước vội ra khỏi nhà trạm, đi một quãng thật xa rồi vẫn chưa hết nóng tai. Ông đội trạm chắc đang nghĩ rằng hắn là một thằng rất kiệt, rất tồi, có thể gọi là ngu... Hắn chép miệng luôn. Thêm một nỗi: bụng hắn đã bắt đầu thấy đói. Người thì nhọc. Nắng gắt thêm, chân hắn bỏng như bước trên một cái nồi rang. Hắn tưởng có thể khóc òa lên được. Chao ôi! Chẳng là gì cả... Đó chỉ là những cái rất tầm thường, chẳng đáng cho một người cao thượng phải quan tâm: Sự đói nhọc... Một chút lòng khinh của một người chẳng hiểu mình... Nhưng Điền cực lắm.

Hắn thấy một lớp buồn tủi nữa chất thêm vào lòng...

*
* *

Ở nhà dây thép tỉnh, Điền phải đợi khá lâu. Người gửi tiền lĩnh tiền đông. Điền thì lại ghét chen chúc và xô đẩy. Nhưng kết cục rồi cũng phải len vào. Nếu cứ muốn làm người nhã nhặn mãi ở đây thì có lẽ chẳng bao giờ hắn lĩnh được ba chục bạc. Hắn lễ phép đưa căn cước và tấm bưu phiếu cho người thư ký:

- Thưa ông, ông làm ơn...

- Ơn oán gì? Đợi đấy!

Điền sửng sốt. Sao người ta lại có thể cục cằn đến thế? Hắn hối hận vì đã phí một lời lịch sự. Gã kia thì vẫn cứ cúi đầu lia lịa viết, cau có, phụng phịu, làu nhàu, như cáu kỉnh với công chúng đến làm phiền gã. Điền lộ vẻ khinh bỉ và yên lặng đợi... Một lúc sau; gã mới ngẩng đầu lên. Tức thì hàng chục cái bàn tay cầm căn cước chìa vào. Gã hùng hổ giật xoét lấy từng cái một, đập cả chồng đánh bẹp xuống bàn. Rồi vẫn hầm hầm, gã lần lượt giở từng chiếc một ra xem để phát tiền. May cho Điền, cái bưu phiếu của hắn ở trên cùng. Viên thư ký biên những điều cần, cộp cái dấu đề ngày, vào sổ,

rồi ném cái giấy căn cước trả Điền. Gã ném theo cho Điền ba tập giấy bạc chỉ thoáng trông cũng biết là rách lắm. Điền nhăn mặt: ở nhà quê, giấy bạc rách quá người ta không chịu lấy. Điền kiếm lại. Kế thì cái nào cũng rách, nhưng cố nhiên là hắn không dám khó tính đến đòi đổi cả. Hắn chỉ nằn nì xin đổi một cái vừa rách làm ba, vừa nhoè nhoẹt mực. Viên thư ký lắc đầu quầy quậy:

- Không biết! không biết! không biết!

Điền không còn thể bình tĩnh nữa. Hắn đỏ bừng mặt, ném tờ giấy bạc vào:

- Thế nay thì ông bảo tôi tiêu làm sao được?

Lập tức người thư ký đứng phắt lên, sừng sộ với Điền:

- Anh muốn tù phải không?

Điền biết gã nhận lầm mình bởi cái mũ tàng và áo the sơn, nên cứng cỏi nói bằng tiếng Pháp:

- Ông nên có lễ độ một chút, ông phải biết: ông ăn lương để làm việc cho công chúng chứ không phải đối đãi với công chúng như những người đi linh chân.

- Nhưng... nhưng...

Gã nói không thành câu nữa. Mặt gã cũng đỏ lên như một hòn gạch. Gã lại ngồi phịch xuống. Gã nhặt tờ giấy bạc, ném ra giả Điền:

- Không tiêu được thì vứt đi!

Cái quạt điện đang quay, nên tờ giấy bạc bay

vèo. Những người chưa lĩnh, được tiền sốt ruột, đẩy Điền ra. Điền chạy theo tờ giấy bạc, và xô ngã một con bé độ năm sáu tuổi, theo mẹ đi gửi giấy. Hắn vội vàng đỡ nó dậy, giũ quần áo cho nó. Đến khi hắn quay ra thì tờ giấy bạc đã biến đi đâu mất. Trông thấy cái mặt ngây ra của hắn, một vài người cười chế nhạo. Điền thấy mình lố lĩnh. Hắn bực tức chạy vội ra khỏi nhà dây thép, và cúi cổ bước thật nhanh, đi một quãng dài, không dám quay đầu lại. Đến khi gần ra khỏi tỉnh, hắn mới đi chậm hơn một chút. Ấy thế là một đồng bạc mất! Hắn tức lên đến họng. Hắn vừa đi vừa nguyền rủa người thư ký. Rồi hắn lại nguyền rủa hắn. Bởi vì chính hắn cũng có lỗi một phần vào đấy nữa, hắn ân hận vì đã không chịu cứ nhận tờ giấy bạc rách ấy để đem lại nhà băng đổi. Hắn cứ loanh quanh nghĩ đến đó mà tiếc mãi. Hắn nhất định nhịn bữa ăn đã định, để bù vào đấy. Hắn buồn bã đi thẳng về...

Về đến nhà thì trời đã sâm sẩm tối. Điền nhọc ươn người. Hắn đi tập tễnh như một người què, bước vào sân. Vợ hắn hỏi hắn ngay:

- Thuốc của cái Hường đâu?

Hắn chợt nhớ ra, thừ mặt, rồi chẳng đáp nửa lời, hắn lại ấm nước, rót ra chén, ừng ực uống. Hắn uống hết chén nay đến chén khác, không con biết bao nhiêu chén. Mồ hôi vã ra như tắm. Uống xong, hắn vừa thở vừa bảo vợ:

- Tôi quên rồi!

Người đàn bà buông mặt xuống ngay. Thị giận dỗi với chồng:

- Quên! Chỉ quên suốt đời... Có ma tiếc tiền ấy!... Quên... quên thế nào! Người đâu mà có người tệ thế!...

Điền gần muốn nhảy lại vợ mà bóp cổ. Con vợ thật là khốn nạn! Sau một ngày hắn đã phải chịu không còn biết bao nhiêu nỗi khổ đấy là những lời thở ra để mà đón hắn! Hắn quắc mắt lên, và nghiến ràng...

- Im ngay! Câm cái mồm!

- Câm... câm cái gì? Mình trông con kia kìa! Mặt nó sưng lên bằng cái lệnh, chẳng còn trông thấy mắt, và mụn thì đầy lên kìa!

Thị nói như người gào. Điền đưa mắt nhìn con gái. Mặt nó sưng to thật. Hắn nghẹn ngào trong cổ, không nói được. Vợ hắn càng gào mãi lên:

- Tiếc tiền! Tiếc tiền!... Nó chết rồi để tiền mà tiêu.

Điền tức xùi bọt mép. Mắt hắn lòe ra lửa. Hắn giơ một bàn tay run lên, đánh nhịp cho lời nói bực dọc đến thành tàn nhẫn:

- Cho nó chết! Cho nó chết!...

Sống làm gì nữa? Nay ốm, mai đau thì chết đi cũng phải!... Sống lắm cũng chỉ khổ và làm người ta khổ thôi, được gì? Chết đi! May chết đi!...

Nói xong, Điền hét lớn:

- Thằng Bình đâu?

Không thấy thằng ở chạy lên, Điền quát hỏi con:

- Thằng Bình nó đi đâu Hường?

Hường sợ hãi, trả lời bằng một câu đứt làm mấy đoạn:

- Nó lại đau bụng xin về rồi.

- Cả thằng ấy nữa!... Nó cũng chết đi cho rảnh! Nay đau bụng, mai đau bụng... Nay xin về, mai xin về!...

Hắn vùng vằng đi vào nhà, quăng mũ, quăng áo, quăng nốt cả cái thân xác mỏi mệt xuống một cái giường, thở hổn hển, như để đẩy bớt ra ngoài cái khí giận đang cuồn cuộn trong ngực. Hắn thấy mình khổ quá, *khổ như một con chó vậy*. Hắn nhịn đói từ sáng tới giờ. Hắn đi bộ què chân, nắng hơ sém cả da. Hắn xẻ từ đồng xu uống nước trở đi. Hắn chịu nhục với mọi người... Như thế, bởi vì đâu? Chẳng phải vì vợ, vì con ư? Nhưng nào vợ con có thèm biết cho đâu! Đã chẳng ai an ủi một lời, vợ hắn còn vơ lấy một sự hắn quên để mà đay nghiến hắn. Ư, mà cho rằng hắn không quên nữa, cho rằng hắn không lấy thuốc cho con là cố ý, là muốn khỏi mất mấy đồng bạc nữa, thì vợ hắn có nên nói tệ hắn như vậy hay không? Hắn hà tiện vì ai? Hắn khổ sở vì ai, riêng vào cái thân hắn chẳng phí phạm một đồng xu nào cả. Mấy mươi lần vợ hắn giục hắn

may một cái áo sơ-mi, hắn chỉ ư hừ rồi để đấy, chưa bao giờ dám bỏ tiền ra mà may cả. Thế rồi bao nhiêu tiền cũng vào vợ, vào con hết... Hắn bủn xỉn, hắn tiếc tiền... ừ, nhưng mà hắn tiếc tiền cho ai? ... Điền cứ càng nghĩ càng thấy hắn là người khổ, vợ hắn là người tệ bạc. Hắn muốn chẳng thiết gì vợ con, nhà cửa nữa. Hắn sẽ đi phắt một nơi nào, sống cho mình, đứa nào chết mặc thây, bấy giờ họa chăng vợ hắn mới biết thân!

Ở ngoài he, vợ Điền bảo thầm con:

- Con vào hỏi xem thầy có xơi cơm thì u thối.

Điền nghe thấy mà nuốt bọt. Hắn đang thèm cơm lắm. Nhưng không hiểu sao Điền muốn nhịn, muốn đày đọa mình cho khổ hơn thế nữa, hơn nhiều nữa. Hắn thấy một cái thứ chua chát trong sự tự làm khổ mình như vậy. Bởi thế khi Hường vào, rụt rè nhắc lại câu mẹ dặn, Điền quát lên với nó:

- Không ăn!

Nó bĩu xịu đi ra. Mẹ con thì thầm. Rồi Hường lại rón rén vào.

- Thầy có xơi cháo đậu, để u con đi nấu.

- Không ăn!

Biết rằng chồng giận, vợ Điền phải thân hành vào vậy. Thị ôn tồn hỏi:

- Mình ăn cơm rồi à?

Điền không đáp. Thị lặng lặng một thoáng rồi lại bảo:

- Mình ăn từ trưa thì bây giờ đói rồi, còn gì? Hay là mình nhọc, không muốn ăn cơm? Tôi quấy cho mình một chút bột sắn mình ăn nhé?

- Không ăn! Đừng hỏi gì lôi thôi!

Vợ Điền sầm mặt, ẵm con đi nằm. Điền thấy hơi hả dạ. Nhưng bỗng con bé Hường chạy vội ra đầu chái, về phía giường Điền. Điền nghe tiếng đôi guốc của nó *lec kẹc* rất nhanh một thoáng, rồi im lặng. Rồi Hường xịt mũi. Nó xụt xịt rất lâu ngoài ấy. Nó nghẹt mũi hay nó khóc? Điền cố lắng tai nghe. Hắn nghe thấy những tiếng Hường nức nở. Hắn đột nhiên rúm người. *Lòng hắn quặng ra.* Những ý giận hờn bừa bộn vụt tan. Còn lại cái hình ảnh bé nhỏ của Hương, với cái mặt đầy mụn và sưng lên của nó, đôi mặt giàn giụa nước và miệng mếu. Con bé con nhỏ tuổi nhưng đã rất hay khóc vụng; mỗi lần muốn khóc, nó lại tránh ra một chỗ, cố nén tiếng, không cho ai biết. Điền thấy thương nó quá. Tội nghiệp cho con bé! Nó ốm đau luôn và thường thường bị mẹ mắng chửi suốt ngày như tát nước. Mẹ nó mắng chửi nó, nhiều khi bất công và vô lý. Nhưng lạ thay! Lúc này Điền không vin vào đấy mà trách vợ. Hắn thấy vợ hắn không tệ. Thị vốn thương con lắm. Những lúc thị gắt gỏng với con như thế chỉ là những lúc thị sốt ruột quá, lo lắng quá. Cũng như hắn vậy, sao hắn nỡ đem lòng giận thị? Ai cha thế? Người không phải là thánh. Sự khó sở

dễ khiến lòng chua chát. Khi người ta lam lũ qua, lại còn lo trăm thứ, bị làm rầy vì trăm thứ, thì ai mà bình tĩnh được? Ai mà chả hay gắt gỏng? Gắt gỏng thì chính mình khổ trước. Không giữ được thì phải bật ra ngoài như vậy. Thật ra có ai muốn cau có lam chi?... Vậy thì vợ hắn gắt lên với hắn lúc này cũng chỉ là việc thường thôi. Cũng như hắn gắt lại với thị và gắt với con. Cũng như ông ký nhà dây thép...

Ngẫm nghĩ một lúc. Điền thấy thương ông ấy quá. Điền tưởng ra cho ông ấy một gia đình đông con và túng thiếu tựa nhà Điền. Số lương chẳng đủ tiêu. Sau mỗi ngày công việc rối tít mù, loạn óc lên vì những con số, vì những cái bưu phiếu cái nọ chưa xong đã đến cái kia, ông mỏi mệt giờ về nhà, lại phải nghe mấy đứa con lớn chí chóe đánh nhau, đứa con nhỏ khóc, chủ nợ réo đòi và vợ thì sưng sỉa hoặc gào thét như một con mẹ dại. Nhà cứ om lên như chợ. Đêm nằm ông nghe vợ bàn bạc; ông nghĩ đến trăm thứ tiền, trăm thứ việc, ông nằm mơ thấy mình trúng số, để sáng hôm sau tưng hửng, lại mải mốt đi đến sở, nhăn mặt lại khi thấy những người gửi tiền, người lĩnh tiền đi vòng trong, vòng ngoài, và người nào cũng muốn ông lam trước cho...

Điền nhớ đến một ông phán láng giềng nhà hàn, khi hắn còn là một ông giáo một trường tư ở một vùng ngoại ô kia. Ông có năm con, một mẹ già, một

vợ một em. Ông mặc những cái áo sơn vai và những cái áo sơ-mi nếu không rách cổ thì cũng mạng vá lung tung. Nhà ông chẳng lúc nào yên, đàn trẻ khóc như ri. Mẹ chồng nghiến rứt con dâu, con dâu cãi lại mẹ chồng. Cô em nói mỉa mai. *Chỉ vì người nào cũng khô cá, và người nọ cứ tưởng vì người kia mà khô.* Chiều nào cũng tận đến lúc lên đèn... ông phán mới về được đến nhà. Ông ngồi cắm mặt, ăn vội vàng mấy bát cơm chẳng nói với ai, chẳng nhìn ai. Rồi rút một cái tăm, ông mài mót đi nằm để thở một cách hắn hoi. Nhưng nào ông có được thở hắn hoi? Ba mẹ vợ lấy ông mà trách móc nọ kia để chì chiết với ông. Vợ ông cũng vơ lấy ông mà khóc mếu, đay chì lại mẹ ông. Ông chẳng biết bênh ai, chỉ nằm thẳng người ra như kẻ chết rồi, mắt trừng trừng ngó lên trần, nhiều lúc bực tức quá phải giàn giụa nước... Một buổi chiều đang ngồi trong tiệm ăn. Điền thấy ông lủi thủi bước vào. Ông đến ngồi ở một cái bàn con tận trong một góc phòng, quay mặt vào tường. Ông bảo bồi lấy cho ông năm cái chả bánh đa. Ông ăn rất ngon lành. Ăn xong, ông lại lủi thủi đi ra, nét mặt vô cùng hổ hả. Điền đưa mắt theo dõi ông từng cử chỉ, chợt nhớ ra rằng hôm ấy là cuối tháng. Hắn có cảm tưởng như ông đi ăn vụng vợ, con ở nhà...

Điền rất bùi ngùi. Hắn bùi ngùi ca cho ông ký đã gây sự với hắn sáng hôm nay. Hắn chắc rằng

vì việc ấy mà tối hôm nay ông còn buồn bực hơn tối mọi ngày. Hắn cũng vậy, hắn chả thường vẫn buồn bực rất lâu vì những việc xảy ra không đáng kể đó ư? Chao ôi! Chẳng qua hắn và ông cũng cùng khổ như nhau cả đấy thôi! Yên ủi nhau còn chẳng thấy đâu, còn làm khổ lẫn nhau làm gì nữa? Điền hối hận vì cái cử chỉ của mình đối với ông vô cùng...

Bây giờ trong lòng hắn chỉ còn lại sự sót thương. Hắn thương vợ, thương con, thương tất cả những người phải khổ đau. Lòng hắn thiết tha rướn lên, muốn vươn ra để ấp ôm lấy mọi người. Mắt hắn đầm đìa. Hắn gọi con rất dịu dàng:

- Hường ơi!... Vào đây với thầy con!...

Con bé lau nước mắt xong rồi mới chạy vào. Nó rón rén đứng bên giường:

- Thầy bảo con gì cơ?

- Con lên đây nằm thầy quạt cho.

Vợ hắn biết là chồng đã hết giận, bảo chồng:

- Mình lại đây này... Cả cái Hường cũng lại đây, nằm ghé bên em. Em nó ngủ rồi. Mình quạt cho cả thằng Chuyên với cái Hường. Tôi đi lấy gạo thổi cơm. Lúc nãy còn một ít cơm nguội, chúng nó ăn, tôi cũng chưa ăn gì...

Đăng tiểu thuyết thứ bảy
số 488 (20-11-1943)

BÀI HỌC QUÉT NHÀ

Hồng đang thẩn thơ chơi một mình ở trong vườn... ít lâu nay, những lúc được đi chơi, Hồng chỉ đi chơi có một mình. Chị Thảo về rồi. (Thảo là con ở trước kia vẫn giữ em Hồng). Thằng em chưa biết đi. Còn thầy u thì bây giờ hay gắt quá. Hồng cũng chẳng hiểu tại sao lại thế. Thầy, đã đành: thầy vốn nghiêm khắc lắm, nhất là khi thầy viết hay đọc sách. Thầy chiếm một mình cả một căn buồng ở đầu trong. Cửa ra vào đóng luôn luôn, chỉ có cửa sổ mở thôi. Thầy ngồi trong, viết hay đọc sách suốt ngày. Những lúc ấy, thầy muốn được yên tĩnh hoàn toàn. Hồng hơi nói to là thầy quát mắng ngay. Có khi thầy mở cửa đánh sầm một cái, sồng sộc bước ra, chực đánh Hồng. Đã bao nhiêu lần, Hồng gần bạt vía. Bởi vậy Hồng sợ lắm. Mỗi lần phải đi qua chỗ buồng thầy, Hồng nín thở, kiễng chân, cố cho không có một mảy may tiếng động. Chỉ cần có thế. Ngoài ra, thầy hiền như ông bụt đất. Mỗi chiều, ở trong buồng làm việc việc bước ra, thế nào thầy cũng gọi Hồng. Nếu thầy mải đi tắm, hay bận đi đâu, thì thầy chỉ vuốt tóc Hồng, hỏi vài câu, nhìn

Hồng bằng đôi mắt yêu thương, rồi khẽ tát vào má Hồng một cái, bảo: "Cho con lại đi chơi...". Nhưng nếu thầy không còn bận việc gì, thì thầy xách hai cái ghế ra sân. Thầy ngồi một cái. Hồng ngồi một cái. Thầy gác hai chân lên cái ghế của Hồng. Hai bố con nói chuyện với nhau. Thường thường chỉ mình Hồng nói mà thôi. Hồng nói bất cứ cái gì: chuyện u, chuyện em Thiên, chuyện con chó con, hay chuyện mặt trăng, cái đèn bin của ông Giời. Cũng có khi Hồng nhắc đến bác Hòa, bác Kim và những bác gì, bác gì đến chơi nhà Hồng vào một hôm Hồng đau bụng. Hồng nói nói, cười cười. Đôi mắt như hai cái hạt nhãn của Hồng, cái miệng chúm chím, đôi hàm răng trắng và nhỏ như răng chuột, cả cái đầu Hồng, với đôi bàn tay nhỏ xíu nhưng múp míp, làm những điệu bộ xinh xinh, rất đáng yêu. Thầy sung sướng nhìn, mỉm cười rất dịu dàng. Có khi đôi mắt thầy ươn ướt vì cảm động. Thầy nắm tay Hồng, nhắc Hồng sang ghế của thầy, ôm Hồng trong lòng, vuốt ve tóc và hôn. Không! thầy có ghét Hồng đâu? Trái lại, thầy rất yêu Hồng. Cả u cũng thế. Thường thường thầy u chỉ ăn cơm với tương mắm mà thôi. Nhưng bao giờ u cũng không để Hồng một thức ăn riêng: thịt, cá, trứng hay là đậu. U cũng không để Hồng phải thèm quà bánh. Hồng ao ước thức gì hôm trước, chỉ hôm sau, lúc u đi chợ về đã có thức ấy trong thúng của u

rồi. U nói với Hồng rất nhẹ nhàng. Năm thì mười hoạ mới có một lần u quở mắng Hồng : ấy là những khi Hồng nghịch dại, làm bẩn người và quần áo.

Bây giờ thì khác hẳn. Hồng phải mắng luôn luôn. Động một tí gì, u cũng mắng. Nói một mình, mắng! Vấp ngã, mắng! Đi chậm, mắng! Bữa ăn, không có thức ăn, ngả ngốn không ăn được: mắng!... Như vậy kể cũng còn đáng tội. Nhưng lại còn những cái không phải tội Hồng: thí dụ như nhà bẩn, nhà lắm ruồi vào, con chó bới vườn trầu, hay thằng Thiên ngã, thằng Thiên khóc... Hồng làm sao cho không thế được? Ấy thế mà u cũng cứ Hồng mà mắng. Hồng xếu mếu suốt ngày vì phải mắng. Nhưng Hồng không dám khóc, Hồng chỉ cố tránh thầy u, lẩn lút ra vườn, chơi một mình.

Chơi một mình, buồn lắm. Hồng ngẩn ngơ. Hồng tiếc những ngày xưa cũ quá. *Những ngày xưa cũ* chỉ cách đây hơn nửa tháng. Chị Thảo chưa về. Chị Thảo bế em Thiên. Hồng lẽo đẽo theo sau. Chúng đi chơi khắp xóm. Ngày ấy, Hồng có biết bao nhiêu là bạn! Thằng Hí đỏ mũi, thằng Hân cởi truồng, thằng Tảo đầu trọc như quả bưởi và mắt trố như hai con ốc nhồi, với cái Như, cái Mùi, cái Vót... Chúng chơi với nhau vui lắm, vui lắm! Bây giờ Hồng chỉ con được chơi với cây xoan, cây chuối, cây cam. Hồng gọi chúng là bác soan, bác chuối, bác cam. Hồng lấy be mẹo chuối xúc cát làm gạo bán

cho chúng nó. Hồng hỏi rồi lại tự trả lời, cùng một lúc là mình và là tất cả. Nhưng coi chừng đấy ! Nếu u nghe thấy, u sẽ mắng: Hồng điên! Bởi vì theo ý u, có điên mới lảm nhảm nói một mình. Và nếu u biết Hồng nghịch cát thì cứ chết! Thế nào u cũng đánh. Nghịch cát, bẩn quần áo, bẩn cả đầu tóc, mặt mũi chân tay. Ai rỗi mà tắm giặt cho Hồng được? Mà tiền đâu mà mua xà phòng? Xà phòng thì đắt như nhân sâm, vàng cốm... U sẽ gào lên thế. U sẽ bảo: Hồng làm khổ u, Hồng tưởng u còn sướng lắm, nên phải làm tội, làm nợ cho bớt đi một chút. U sẽ bắt Hồng ngồi ro ró ở trong nhà, không được ra đến ngoài. Bước chân ra khỏi cửa là chặt chân!... Chặt chân! Hơi một tí là chặt chân!

Hồng cũng chẳng hiểu tại sao u bỗng nhiên sinh khó tính như thế vậy. Chỉ biết: đã ít lâu nay, cả thầy lẫn u đều có vẻ không vui. Thầy lúc nào cũng cau có đăm chiêu, nhất là sau khi đọc nhật trình. Có lần buông tờ báo xuống bàn, thầy lắc đầu một cách chán nản, bảo u:

- Tình hình nguy lắm rồi, mình ạ. Tôi sợ khó mà được hết năm nay.

- Sao vậy?

- Giấy khan lắm! Việc in, việc xuất bản bị hạn chế rất gắt gao.

- Với lại cái lúc khó khăn thế này, việc gì mà chả khó.

Thầy thở dài. U thở dài. Trán thầy tối như trời lúc sắp mưa.

U cười gượng, bảo:

- Nhưng thây kệ! hơi đâu mà lo trước? Đến đâu hay đến đấy. Thời buổi này, khổ đến đâu mà không phải chịu? Vả lại nhà mình khổ mãi, quen đi rồi. Tìm được no, ăn no; tìm được đói, ăn đói. Chẳng tội gì mà lo, mình ạ.

- Đã đành thế nhưng còn nợ?

- Thì ta ì ra đấy. Thịt người có ăn được đâu mà sợ!

Thầy cười chua chát. U cũng cười. Một lúc sau, u lại bảo:

- Nói đùa vậy, chứ nợ thì thế nào cũng phải là hạng người lì được. Bán gì thì bán, cũng phải bán đi mà trả.

- Còn gì mà bán?

- Cái nhà! Mình công nợ cũng vì làm nhà không còn làm gì trả được, thì lại bán nhà đi mà trả; có khó gì đâu?

- Đến nước ấy thì đẹp mặt!

- Ai cười thì cũng đành chịu vậy, chứ biết lam sao bây giờ?

Thầy lại lầm lì không nói. Nhưng thỉnh thoảng, mắt thầy lóe ra một tia dữ tợn. Trông mặt thầy sợ lắm. U bấm Hồng, khẽ bảo: "Đi chơi đi!" Rồi u cũng

lảng ra. U dắt Hồng sang nhà hàng xóm chơi, bởi sợ thầy gây sự...

Những mẩu chuyện na ná như trên, nhắc đi nhắc lại nhiều lần lắm. Hồng chẳng hiểu gì. Nhưng Hồng cũng lờ mờ thấy một sự sụp đổ gì sắp tới. Một nỗi lo lắng láng vảng trong nhà Hồng. Thầy làm việc nhiều hơn. Tận lúc tối không còn trông thấy chữ, thầy mới ở trong phòng làm việc đi ra. Thầy mải suy nghĩ gì, quên cả việc gọi Hồng. Hồng quen lệ, đứng đợi thầy ở sân, chạy lại bám lấy thầy. Nhưng thầy khẽ gạt ra, và hơi cau mặt bảo:

- Đi chơi! Để cho thầy nghỉ! Thầy hơi nhức đầu.

Một hôm, thầy nhận được một bức thư. Không phải thư của bác Hòa. Hồng biết vậy lúc đọc thầy không mỉm cười. Thầy sầm mặt. Rồi mặt thầy hơi tái đi một chút. U nhìn thầy, lo lắng hỏi:

- Thư của ai đấy, hở mình?

Thầy có vẻ không nghe thấy, bởi thầy không đáp lại. U sợ thầy gắt, không hỏi nữa. Một lúc sau, đột nhiên thầy bảo:

- Nay mai mình tính công cái Thảo, trả cho nó, rồi cho nó về. Cái Hồng ngót năm tuổi rồi, chẳng còn bé bỏng gì, trao cho nó giữ em. Ngày mai đi chợ, nhớ mua một củ nâu. Bao nhiêu quần áo trắng của tôi, của chúng nó nhuộm tất cả đi, cho bền và đỡ tốn xà phòng. Còn ba chục thùng thóc, mình phải liệu chia ra; làm thế nào cho đủ ăn từ nay

đến tết. Ăn in ít chứ! Miễn không chết người thì thôi. Quà bánh của chúng nó thì bỏ đi.

Những huấn lệnh của thầy được đem ra thi hành đúng từng chữ một. Chị Thảo về. Hồng phải giữ em và đánh vật với nó suốt ngày vẫn không song! Nó vẫn ngã, vẫn khóc, vẫn đập phá, khiến Hồng phải mắng. Quần áo của cả nhà đều nhuộm nâu. Những khi u đi chợ về muộn, thầy làm bếp. Thầy u ăn mỗi ngày có một bữa trưa. Mỗi trưa u cất đi một bát cơm, để dành lại cho Hồng ăn bữa tối. Trừ hai bữa cơm, Hồng chẳng còn được ăn quà bánh gì. Mà u luôn luôn sai làm việc nọ, việc kia, mà hơi lóng ngóng là mắng ngay.

*
* *

- Cái Hồng đi đâu rồi?

Hồng tái mét mặt, chạy về sân:

- Con đây ạ!

- Lại lẻn đi chơi đấy, phải không? Con này chơi quen rồi! về ngay đây, tao bảo!

Giọng u gắt gỏng. Hồng lóp ngóp trèo lên cái đầu hè cao đến ngực, rồi lạch bạch chạy vào nhà. Nó mở to đôi mắt trong trẻo nhìn u...

- Mày nhìn gì tao? Thử nhìn cái nhà xem! Bẩn

thế mà mày không quét... Hơi mẹ cất lấy em cho một cái la chạy mất.

Hồng mải mốt chạy lại một só nhà, lấy chổi. Cái cuống chổi to quá, bàn tay nhỏ bé của Hồng cầm rất khó. Nó lúng túng chuyên từ tay phải sang tay trái, rồi lại từ tay trái sang tay phải. Tay nào cầm cũng ngượng. Người mẹ quát:

- Mày luống cuống gì mãi thế? Cái tay trông đẹp nhỉ? Lớn đầu bằng ấy mà không biết cầm cái chổi! Chỉ ăn là nhẹn thôi!... Được rồi. Quét đi!

Hồng quét. Nhưng nó ấn cái chổi xuống thềm nhà quá. Cái chổi không đưa đi được. Hồng cố đẩy. Cái chổi bật lên và buột khỏi tay Hồng. Người mẹ nghiến chặt hai hàng răng lại, rít lên:

- Giời ơi là giời! Con với cái! Chơi quen rồi!

Hồng nghẹn cổ. Nó ngừng quét, ngước lên mẹ đôi mắt ầng ậng nước. Mồm nó mím lại, toan méo xệch. Mẹ nó càng điên tiết. Thị vùng đứng dậy, chỉ vào mặt nó:

- Mày đứng đấy à? Mày có quét ngay, không thì chết với tao bây giờ. Quét đi!

Hồng sợ hãi, lại vội vàng vơ lấy chổi. Trong lúc lính quýnh, cái chổi lại buột tay lần nữa. Người mẹ giơ tay lên chực tát. Hồng đưa một tay đỡ, tay kia hấp tấp nhặt cái chổi. Người mẹ ngăn kịp gián, để rơi bàn tay Hồng bỏ xuống. Hồng nắm cái cuống chổi bằng hai tay. Nó ì ạch vần cái chổi, như người

ta vần cái cối đá nhất. Trông thật là ngứa mắt! Người mẹ cố nén giận, cầm lấy tay nó mà dắt, dạy quét như mấy ông đồ dạy viết...

- Người ta phải đưa ngang cái chổi thế này, thế này... Đó! Không cần ấn mạnh, nó chạy làm sao được? Mà cứ dịch dần đi: Một nhát chỗ này, một nhát chỗ này, rồi chỗ này, chỗ này... thế, thế!

Hồng bị mẹ kéo đi xềnh xệch. Những nhát chổi, tay mẹ đưa rộng quá, tay con bị giật theo, cả người đi. Con bé gần chúi đầu xuống đất. Nước mắt nó tuôn ra mờ cả mắt. Nhưng nó vẫn mím chặt môi. Không dám khóc...

Người mẹ hăm hở làm một lúc, rồi buông tay ra, đứng thẳng người lên, vừa thở vừa bảo con:

- Đấy! Cứ thế... Bây giờ mày quét đi, tao xem nào!

Hồng quét. Nhưng nó vẫn lờ rờ, lúng túng. Cái chổi ngập ngừng trên mặt đất, không biết nên đi lối nào cho phải. Người mẹ thấy khắp người ngứa ngáy. Thị không còn nhịn được nước mắt thị ứa ra một chút. Thị tức tối đập tay vào đùi mình đánh đét. Hồng giật mình, đánh rơi cả chổi. Ấy thế là đét!... thêm tiếng nữa. Lần này thì cái bàn tay dán vào một bên má *cúp bé* của con bé từ trước đến nay mới chỉ nhận được những cái tát yêu của bố. Nó chúi người đi một cái và oa lên khóc. Người mẹ

sửng sốt như chợt nhận ra cái cử chỉ vô lý và tàn nhẫn quá. Thị đứng ngây người ra một chút. Rồi thị vồ lấy cái chổi, quét như điên, như dại. Mặt thị co rúm lại chực khóc. Nước mắt, nước mũi chảy ròng ròng xuống đất. Thị vừa quét vừa rên lên nho nhỏ.

- Giời ơi! Giời ơi!... Giời làm khổ tôi thế này!

*
* *

Người bố chí lắng lặng nhìn tất cả tấn bi kịch đang diễn ra trước mắt. Y thấy lòng đau quặn quặn. Có một lúc kia, đứa con gái ngước đôi mắt giàn giụa nước mắt, nhìn bố, như cầu cứu. Y quay mặt đi, giả tảng không nhận thấy. Nhưng suốt buổi chiều hôm ấy, y buồn bã. Y cũng vào phòng viết, ngồi như thường lệ, nhưng y không viết được. Y nhìn qua cửa sổ. Cái nhìn của y, len lét theo dõi trong một góc vườn, đứa con gái thấn thơ giữa những cây chuối, cây xoan, cây bưởi... Nó có vẻ buồn bã thêm. Ba bốn lượt, nước mắt y rỏ xuống...

Tối hôm ấy, sau khi đã uể oải ăn xong bát cơm nguội rắc vừng, Hồng uống nước rồi lắng lặng vào giường ngủ. Một lát sau, người bố vào, nằm bên con, quạt cho con. Một bàn tay y vuốt ve những sợ

tóc mềm như tơ. Con bé nhắm nghiền đôi mắt, không dầy dọn. Nhưng nó chưa ngủ hẳn... Bỗng nó nghe thấy mẹ khẽ khẽ bảo:

- Hôm nay, tôi tức quá, tát cái Hồng một cái, rồi thương đứt ruột. Suốt hôm, nghĩ đến lúc nào, tôi lại khóc. Không biết tôi điên hay sao ấy.

Thầy Hồng bảo:

- Đấy là mình lo lắng quá. Tôi cũng vậy: lắm lúc tôi biết mình mắng nó bất công mà cứ mắng; tại ruột mình lúc nào cũng nóng như lửa đốt; hơi một tí là mình cáu.

- Ấy tôi cũng thế..

- Nhưng chúng mình phải coi chừng! Tôi thấy nó ít lâu nay chậm chạp và ngơ ngẩn lắm, không được nhanh nhẹn, ngộ nghĩnh như trước. Đánh mắng lắm, nó mụ người đi đấy. Mà mình bắt nó làm vừa vừa chứ! Nó con non tuổi lắm: Đến tháng chín này mới đầy năm tuổi. Đã làm, làm sao được?

- Thì ai chả biết! Hồng nó thì đã làm gì được? Có mà còn phải hầu nó chán.

- Thế sao mình cứ bắt làm? Mà nó làm không được thì lại đánh?

- Thì đã bảo: điên mà lại! Con bé thật là có nết. Chỉ vì mình túng cho nên nó khổ... Mẹ nó! Ấy thế là ngủ ủ ỉ như lợn rồi đấy!...

Thật ra thì Hồng có ngủ đâu. Nó nghe thấy tất.

Tự nhiên nó thấy nước mắt ri rỉ chảy ra đầy má. Nó không dám chùi, sợ thầy nó biết. Nhưng bỗng thầy nó quay vào, ôm lấy nó, áp môi vào má nó, ngạc nhiên một thoáng rồi bùi ngùi bảo:

- Tội nghiệp con tôi! Đang khóc mê đây này...

Tiểu thuyết thứ bảy
số 473 (7-8-1943)

XEM BÓI

Hắn tưởng hắn chỉ nhọc thôi. Nhưng đi qua một tiệm ăn, nghe tiếng mỡ reo trong chảo và ngửi mùi xào nấu đưa ra, hắn mới biết rằng hắn lại đói nữa. Chính vì đói cho nên mới nhọc đến thế, mà đói cũng phải; tối hôm qua nhịn; sáng nay, chỉ ăn có mỗi một dánh khoai lang bằng ngón chân cái rồi đi ngay; chưa cơm nước gì... "Làm một bát phở chăng?" bụng hắn nghĩ thế, nhưng chân hắn cứ đi. Đi quá tiệm ăn mấy bước, hắn nuốt nước dãi kêu đánh ực. Hắn cố xua hình ảnh một bát phở bốc khói ra khỏi trí. Bởi vì phở thì ngon thật. Nhưng mà đắt. Mà lại lõng bõng nhiều nước quá. Tiếng rằng một bát, nhưng nếu chỉ kể nguyên bánh và thịt, khó mà được năm miếng thỏa. Đúng hai hào một bát. Biết ăn mấy bát? Nhiều: không đào đâu ra tiền được, ít, dở miệng, càng thêm khổ, mà lát nữa ra đến ngoài kia, tiêu tiện đánh tòe một cái, lại đâu vào đấy: bụng đoi hoài đói... Thà làm mấy hào cơm cho chắc dạ...

Hắn vừa đi vừa suy tính thế, mặt cúi gằm xuống đất, gần như chẳng nhìn thấy gì, bởi cái lối đi đã thuộc quá, có nhắm mắt mà đi cũng không sợ lạc.

Đến hàng cơm mọi khi, hắn cứ thế rẽ vào, rồi mới ngẩng mặt lên. Vừa ngẩng mặt lên, hắn tức thì tưng hửng. Đôi lông mày sâu róm của hắn nhấc cao đến lưng chừng trán. Đôi mắt hắn rán to. Mũi hắn hếch lên như mũi một con dê con nghe dê mẹ gọi. Hắn có vẻ vừa bỡ ngỡ, vừa cáu kỉnh. Bởi vì vừa rồi khi mới gần tới đây, hắn đã dọn mồm sẵn để ăn cơm. Thế mà người ta lại không còn bán cơm ở nơi này nữa. Hắn nhìn căn nhà hai tầng quét vôi vàng, bên phải. Hắn nhìn căn nhà hai tầng có cái gác như một cái chuồng chim, bên trái. Hắn nhìn cây bàng to trước cửa... Đúng là cái nhà này, không sai được. Nhưng cái chõng hàng cơm, với những cái chậu sành đựng đồ ăn, với đàn ruồi nhặng mọi khi, thì không còn thấy. Cửa lùa ở hai bên thì thấy đóng, chỉ thấy để một lối ra vào giữa mà thôi. Trước cửa, treo một bức mành mành, như kiểu những nhà để ở, không buôn bán.

Cái hàng cơm đã dọn đi nơi khác hoặc không bán nữa, có thế thôi. Thật giản dị như một bài tính đố trẻ con. Nhưng hắn bực mình nên cứ băn khoăn hỏi mãi: "Thế thì cái cóc gì? thế là cái cóc gì? " Hắn lẩm bẩm thành lời, rồi hắn lại toan xộc vào nhà, để hỏi người trong nhà nữa. Làm ăn như một người đi đòi nợ thấy con nợ của mình chuồn mất. Nhưng mới bước vào khỏi bức mành mành, hắn chợt trông thấy cái bảng treo ngang. Ấy là một cái biển

nhỏ, màu đỏ thẫm, chữ đen, như cố giấu mình đi. Hắn phải giụi mắt mấy lượt cho khỏi quáng mắt, mới đọc nổi ba dòng chữ viết khắc chìm xuống gỗ: "Thầy bói Cư, trước ở Hà Nội nay dọn về đây; tiền vận, hậu vận nói mười lời không sai một". A! thầy bói. Cái giống này không làm cho no bụng. Hắn lui ra, nhưng cũng chưa đi vội. Có lẽ cũng chỉ vì hắn nhọc, mà trời thì nóng; hắn không biết có một hàng cơm nào gần đấy cả. Hắn nhăn nhó, đứng tần ngần một lát. Đi đâu mà ăn bây giờ? Mấy dòng chữ trên cái biển của anh thầy bói lại lần lượt hiện trong óc hắn. Hắn tắc lưỡi, và tự bảo: "Mẹ nó! Hay là mình hỏi xem có rẻ xem một quẻ". Tuy thế, hắn vẫn còn do dự. Bởi vì cái sự rẻ chắc là ít có. Tay này đã ở trên Hà Nội, tất phải khá lắm, (đối với hắn, cái gì ở Hà Nội cũng là khá cả: không khá, sao nó góp mặt được được với dân Hà Nội?). Vậy thì lão thầy bói Hà Nội này chắc phải xem giỏi lắm. Xem giỏi thì lấy đắt. Chắc lão phải lấy từ một đồng trở lên. Hắn làm gì có tiền mà xem?... Bởi nghĩ thế nên hắn đã chực vào rồi lại không vào nữa. Nhưng hắn cũng không đi dứt. Bởi từ lúc nghĩ rằng: hắn không đủ tiền để mà xem, tự nhiên hắn muốn xem bói quá. Giá độ năm hào mà cũng xem được thì thích thật. Hắn quyết nhịn đói để xem một que. Để xem người ta nói ra thế nào? Tại sao mà hắn cứ long dong mãi thế? Bao giờ thì đứng số? Liệu đời hắn

co con bao giờ mở mày, mở mặt ra được nữa hay cứ thế này mãi mãi?... Lòng hắn tự nhiên sầm tối lại. Hắn nghĩ đến những nỗi khổ của hắn từ ngày ôm một trận, nghỉ lâu quá, mất việc để bây giờ thất nghiệp... Những đồ đạc bán đi... Những ngày ăn cháo loãng cầm hơi... Những buổi tối vợ chồng cắn rứt nhau. Những lần vác đơn đến khúm núm xin việc hết sở này sang sở khác... Ngay lúc này, hắn cũng vừa xin việc tại một hãng chế tạo đồ dùng nọ. Ông chủ hàng cầm lấy tờ đơn của hắn, xem qua một chút rồi lại trả ngay, lắc đầu, đuổi hắn ra. Hắn rơm rớm nước mắt, nằn nì như một thằng ăn mày xin một đồng xu: "Bẩm ông, ông rủ lòng thương đến con! ông thuê hàng trăm người nữa có vào đâu? Ông cho con mỗi tháng bao nhiêu cũng được. Con thất nghiệp quá một năm rồi. Nhà nghèo lắm. Ông không thương con thì con chết đói mất...". Chả biết ông chủ có để ý nghe những lời hắn nói hay không. Ông cúi mặt, trông xuống quyển sổ lớn tướng mở trên bàn. Bỗng ông ngửng phắt mặt lên, trợn mắt nhìn hắn, và sừng sộ:

- Anh không ra còn đứng làm gì đấy?

- Lạy ông, ông không thương thì con chết đói. Con thất nghiệp...

Hắn toan đọc lại những lời vừa mới nói. Nhưng ông không muốn nghe gì hơn nữa. Ông đẩy hắn ra phía cửa:

- Ra đi! con khỉ!... Ai rồi hơi đâu mà bạ thằng thất nghiệp nào đến cũng nuôi? Đủ người rồi. Ra đi!

Ngay lúc ấy, hắn nghẹn ngào trong cổ. Nhưng chỉ một lúc sau hắn đã bật cười. Bởi nghĩ cho kỹ thì ông nói phải: Ông bỏ ra bao nhiêu tiền lập cái hãng của ông, là có ý kiếm lợi chứ có phải mở một nhà tế bần đâu, mà bắt ông phải chứa tất cả những đồ chết đói? Bây giờ nhớ lại, hắn cũng còn nhếch mép cười một chút. Nhưng cười thì cười, hắn cũng không vì thế mà vui vẻ lại. Có điều ý nghĩ của hắn lại quay về lão thầy bói. Hắn tin chắc rằng: lão thầy bói này hay lắm. Lão sẽ rọi một tia sáng vào cõi tương lai mù mịt của hắn. Lão sẽ bảo cho hắn biết đời hắn mai sau như thế nào?...

"Thì mình cứ vào hỏi xem!...". Như sợ đổi ý, hắn chưa nghĩ hết câu đã bước vào lập tức. Mặt hắn hơi tái đi một chút. Tim hắn đập.

Có hai người trong đó, đều nằm cả. Ý chừng họ nghỉ trưa. Một người mặc áo thâm chùng, để nguyên cả cái khăn xếp tàng tàng ở trên đầu và đôi kính đen trên mắt: Ông thầy đấy hắn. Người kia mặc quần áo cánh trắng. Giữa lúc vải khan, xà phòng đắt này mà lành lặn, sạch sẽ được như y kế cũng là sự khó. Bởi vậy ma hắn không đoán được y là gì đối với ông thầy bói: học trò hay đầy tớ? Giả ông là thầy Tàu thì còn dễ hiểu; hắn sẽ bảo: y là thông

ngôn. Ông thầy nằm theo bề dọc bộ ghế ngựa quang dầu. Bên trên ông là một cái bàn thờ làm như một cái đôn đóng vào tường. Một cái mành hoa che kín mít đi, nên hắn chẳng biết trên ấy có những chi chi cả. Bên ngoài ông, nghĩa là giữa sập, là một cái tráp với một cái đĩa đế trên, một ống hương, và một cuộn hương vòng đang cháy dở, chấm than ngú ròm bốc một dây khói thiu thiu. Anh chàng áo cánh trắng nằm theo chiều ngang bộ ngựa, châu đầu vào với ông thầy bói, làm thành một cái hình thước thợ. Y lim dim ngủ. Nghe tiếng chào của hắn, y nhóm phắt dậy như một *con lật đật.* Ông thầy chậm chạp và bình tĩnh hơn. Hắn lại gần anh chàng áo cánh trắng và hỏi khẽ:

- Thưa ông, ở đây xem bao nhiêu tiền một quẻ?

- A, có ba hạng. Nếu ông xem một quẻ chỉ sự hỏi một việc thôi thì có hai hào rưỡi...

Có hai hào rưỡi... Hắn mở đôi mắt hơi to hơn một chút. Bởi vì đó chính là một sự ngạc nhiên. Nhưng anh chàng kia vẫn nói tiếp. Y pha vào lời nói rất nhiều chữ nho, hắn không hiểu rõ nên không nhớ kịp. Nhưng hắn cũng hiểu lờ mờ rằng: sau cái hạng hai hào rưỡi, còn một hạng năm hào để xem cả một đời người, (hắn biết vậy nhờ hai tiếng chung thân) và một hạng một đồng để hỏi han đến cả việc của anh em, bố mẹ... Ờ! Nếu vậy thì rẻ lắm. Hắn sẽ xem một quẻ vào hạng giữa. Hắn ghé ngồi vào

cạnh ghế phía trong, có ý để mình khuất vào cánh cửa, để ở ngoài không trông thấy. Người áo trắng nhắc cái đĩa trên mặt tráp đặt ngay trước mặt hắn:

- Ông đặt quẻ.

Hắn móc túi, bỏ vào đấy năm hào. Y lại nhắc cái đĩa đặt về chỗ cũ cho ông thầy bói, rồi đứng lên, ra ngoài. Lão thầy bói mù rờ rẫm rút một nén hương, nhờ hắn thắp giùm. Lão mở tráp lấy miếng cau và một xếp độ ba, bốn lá giầu không để vào cái đĩa đựng cái giấy năm hào của hắn. Lão đặt nén hương mới thắp nằm ngang ở trên cùng. Rồi sau khi đã hỏi tên, tuổi, làng, tổng, huyện, tỉnh của khách hàng, lão nâng cao cái đĩa lên ngang mặt, và khấn to như một thầy cúng đọc sớ:

- A-di-đà-phật! A-di-đà-phật! A-di-đà-phật!...

Hắn chỉ nghe được ba tiếng, nhắc đi nhắc lại ba lần, trên đầu bài khấn. Rồi đến một tràng chữ nho, trong đó có tên, tuổi và nơi ở của hắn, kể rõ ràng như trong một lá đơn. Lão thầy bói mù tịt, nên trong khi lão khấn, hắn có thể nhìn tròng trọc vào cái mặt da thiết bì và béo như phù của lão. Khấn xong, lão gieo tiền, vừa gieo vừa lầm bầm đọc những lời bí mật gì. Rồi lão ngồi ngẩn mặt ra một lúc như tính toán. Hắn nhìn đăm đăm vào đôi môi lão mập mạp và thâm như một miếng thịt trâu luộc chín. Đôi môi ấy chợt mở ra:

- Ông có nhớ giờ sinh không?

- Thưa cụ không biết rõ; chỉ biết vào buổi chiều, khoảng chín, mười giờ gì đó.

- Thế thì giờ Tí.

Lão lại lẩm bẩm một lát, rồi mới cao giọng bảo:

- Cứ như cái tuổi của ông, nếu sinh vào giờ Tí phụ mẫu không còn được song toàn, nghĩa là bố mất, mẹ còn, hoặc bố còn mẹ mất.

- Không phải thế: bố mẹ cháu khuất cả rồi.

- Thế thì không phải ông sinh vào lúc mười giờ. Chắc là mười một giờ, sang giờ Ngọ.

Lão lại lẩm bẩm tính...

- Phải rồi! Giờ Ngọ... Giờ ngọ thì cha mẹ đều mất sớm. Mà ông tuy không phải là con cả, nhưng lại là cả đấy.

- Thưa cụ, sao lại thế?

-Ấy, ông cứ nghĩ kỹ mà xem

Hắn nghĩ... và bỗng gật mạnh đầu một cái. Ờ! Thánh thật! Lão nói vậy mà đúng đấy, tuy hắn có một người anh, nhưng người anh ấy đi tha phương cầu thực, mấy năm nay chẳng có thư từ, tin tức gì. Chẳng biết phiêu bạt nơi đâu, còn sống hay đã chết. Việc cúng giỗ ở nhà, hắn phải thay anh mà cáng đáng tất cả, thế chẳng phải là *tuy không cả mà cả ư*...? Lão thấy bói hỏi:

- Có phải thế không *cả*?

Hắn chịu. Và hắn nói rõ điều ấy cho lão nghe. Lão toét miệng cười:

- Ấy đấy!...

Lão lại nghiêm mặt, tiếp:

- Cái số ông, từ bé đến giờ gian truân đã nhiều đây. Nhưng được cưng thê thiếp tốt. Bà ấy chắc đảm đang. Nhưng phiền nỗi vợ chồng xung khắc, ngồi nói với nhau được ba câu là cãi nhau...

Trời ơi! đúng quá!... Câu này thì rất đúng!... Hắn gần muốn kêu lên như vậy. Nhưng lão còn nói nữa:

- Nhưng hay giận lại hay lành. Cãi nhau xong chỉ một lúc lại đâu vào đấy...

Thì đã hẳn! Ai mà giận được *con mẹ* ấy! nó nói nghe tức thật: thật cứ ngang như cua, nhưng cái nết làm, cách ăn ở với chồng con với hàng xóm láng giềng, thì thật không chê trách được. Không có nó hết lòng chạy chữa, hắn chết tám đời rồi, đâu còn sống được đến bây giờ? Và tuy nhà túng lắm, một hào cũng khó, nhưng chẳng lần nào hắn đi xin việc, nó không đưa cho đồng bạc. Ấy! sáng ngày cũng thế: nó vừa đưa tiền vừa căn dặn hắn dù xin được việc hay không, cùng đi ăn uống gì đi rồi hãy về, kẻo đói bụng, cảm một cái là không bõ... Nói lạy giời lạy đất! Hắn được con vợ có thể gọi là khá thật!... Hắn thích chí được người ta khen vợ, kể lể rất dài dòng với lão thầy như vậy. Hắn khen lão thầy bắt sát, và tin ở tài lão lắm. Hắn bắt đầu hỏi về hậu vận...

- Ông con long đong nam nay, sang nam nữa.

Đến năm băm mốt thì mới khá. Công việc tự nhiên ma gạp. Tài lộc dồi dào...

Lão nói rất nhiều. Đại khái tốt nhiều, xấu ít, và lão quả quyết đến năm bốn mươi mốt thì hắn giầu bạc vạn...

Chà! Thích quá!... Giàu bạc vạn! Hắn ra về hể há. Bụng hắn không đói nữa. Người hắn không mệt nữa. Ảo tưởng lóa mắt hắn. Hy vọng nâng chân hắn. Mặt hắn sáng ngời, hí hửng. Hắn lẳng cẳng, mỉm cười một mình, mắt long lanh nhìn tương lai rực rỡ, như một thi sinh vừa mới thấy tên mình trúng bảng. Hắn đi thoăn thoắt... Bỗng hắn giật nẩy mình, há hốc mồm ra, rồi tối tăm mặt mũi. Hắn thấy như mình vừa lăn tư trên một đỉnh núi xuống tung lên, vật xuống, lắc bên nọ, bên kia nhanh chóng quá, đến nỗi sự đau đớn không kịp hiện ở một chỗ nào rõ rệt. Chỉ biết mình sợ quá. Rồi hắn rơi thụt xuống một cái hố sâu đen nghịt. Trên miệng hố. Những tiếng xôn xao nhốn nháo. Hắn vang vẳng như lúc nằm ngủ, bị bóng đè. Rồi hắn lịm đi, chẳng còn biết gì nữa.

Ấy là một cái nạn xe hơi khủng khiếp. Nạn nhân gần tắt thở. Máu ra nhiều quá, khó con phương cứu chữa. Nhưng người ta cũng mai một đưa xác hắn vào nhà thương.

Tiểu thuyết thứ bảy
479 (18-9-1943)

Đến năm băm mốt thì mới khá. Công việc tự nhiên ma gạp. Tài lộc dồi dào...

Lão nói rất nhiều. Đại khái tốt nhiều, xấu ít, và lão quả quyết đến năm bốn mươi mốt thì hắn giầu bạc vạn...

Chà! Thích quá!... Giàu bạc vạn! Hắn ra về hể hả. Bụng hắn không đói nữa. Người hắn không mệt nữa. Ảo tưởng lóa mắt hắn. Hy vọng nâng chân hắn. Mặt hắn sáng ngời, hí hửng. Hắn lẳng cẳng, mỉm cười một mình, mắt long lanh nhìn tương lai rực rỡ, như một thi sinh vừa mới thấy tên mình trúng bảng. Hắn đi thoăn thoắt... Bỗng hắn giật nẩy mình, há hốc mồm ra, rồi tối tăm mặt mũi. Hắn thấy như mình vừa lăn từ trên một đỉnh núi xuống tung lên, vật xuống, lắc bên nọ, bên kia nhanh chóng quá, đến nỗi sự đau đớn không kịp hiện ở một chỗ nào rõ rệt. Chỉ biết mình sợ quá. Rồi hắn rơi thụt xuống một cái hố sâu đen ngịt. Trên miệng hố. Những tiếng xôn xao nhốn nháo. Hắn vàng vạng như lúc nằm ngủ, bị bóng đè. Rồi hắn lịm đi, chẳng còn biết gì nữa.

Ấy là một cái nạn xe hơi khủng khiếp. Nạn nhân gần tắt thở. Máu ra nhiều quá, khó còn phương cứu chữa. Nhưng người ta cũng mai một đưa xác hắn vào nhà thương.

Tiểu thuyết thứ bảy
479 (18-9-1943)

TRUYỆN THIẾU NHI

NGƯỜI THỢ RÈN

Mới về tới đầu ngõ, Cương đã nghe thấy tiếng cười, nói toang toang. Chắc là nhà có khách. Lại một con gà với nửa chai rượu vào đấy nữa! Cương nghĩ đến mẹ mình mà thương; bà cả một thân làm nuôi những năm con với một chồng. Chỉ tìm sao cho bằng ấy cái miệng ngày một bữa đói một bữa no cũng đã đủ vất vả lắm rồi. Lại con đồng đóng, đồng góp nay giỗ mai tết luôn luôn, ông cả muốn có phải đủ lễ lối, chẳng bỏ sót một dịp nào. Đã vậy lại con khách khứa, phần nhiều là những khách sang, ông cả đánh bạn với toàn những ông cử, ông tú, ông ấm, ở vùng ấy hay là ở mãi đâu đâu; mọi lần có khách đến chơi, sẻn cũng mất con gà, chai rượu, không thế thì không coi được. Làm gì mà chả xiêu?... Cương nhận ra cái tiếng người khách đang nói chuyện với ông cả chính là tiếng ông Nhất Thực. Cương ghét ông này lắm. Chính ông hôm nọ đã mách với ông cả rằng Cương vẫn hay ra chợ kéo bễ cho anh thợ rèn để đến nỗi Cương bị cha mắng chửi. Mới nghe thấy tiếng ông, Cương đã thấy giận bốc lên ngùn ngụt trong cổ rói. Nhưng lòng giải

rất chóng đôi thành lo; Cương bỗng sinh sợ sệt, chỉ hài cha thấy mặt Cương là lại mắng; những lúc nga nga rượu, ông ca hay bới những tội cũ của vợ, con ra mà bắt bẻ cho sướng mồm.

Quả nhiên, ông cả vừa thấy bóng con, đã gọi giật vào ngay. Cương chạy đến, chắp tay chào ông Nhất, rồi rón rén đến bên cha, đợi lệnh. Ông cả hất hàm hỏi:

- Mày đi đâu về đấy?

- Thưa thầy con vừa chơi ở đằng cậu phó.

Ông cả trợn mắt lên nạt nộ:

- Có thật không ?

- Thưa thầy, thật ạ.

- Ừ, thế thì được. Tao tưởng mày lại đi kéo bễ. Ông Nhất cười thật to, như vừa nghe được một câu khôi hài có duyên. Cương tức lắm, nhưng vì giữ lễ, không dám để lộ ra nét mặt anh cười nhạt. Ông cả chỉ tay vào mặt anh, dằn từng tiếng bảo:

- Tao truyền đời cho mày, từ nay còn bén mảng đến chỗ lò rèn, tao bắt được thì tao chôn sống. Con nhà đâu mà sinh đỏm mặt, tự nhiên lại muốn đi làm đầy tớ thằng thợ rèn để nó thì cho ngay vài bát cơm. Tao bảo thật cho mà biết: Tao nghèo thì nghèo thật, nhưng nghèo đấy, chứ có chết đói nữa, tao cũng không cho mày đi học thợ. Mày không nhớ rằng ông mày là quan sao?

Ông Nhất lại cười ha ha:

- Phải! cụ nhà ta lúc về hưu được thăng hàm ấn sát.

Sợ Cương không để ý ông gọi tên anh rồi mới nói tiếp:

- Ông anh đấy, anh Cương ạ; ông anh là một ông ấn sát. To lắm, chứ có vừa đâu! Có lý nào, cháu đích tôn một ông Ấn lại đi học làm một anh thợ rèn? Thánh cũng không nín được cười!

Ông cả quắc mắt nhìn Cương bảo:

- Không những người ta cười, người ta còn bảo rằng mả nhà mày mục, mày hiểu rồi đấy chứ!

Cương cúi mặt như một thằng ăn cắp bị bắt được quả tang, mồm đáp lí nhí: "Thưa thầy vâng ạ". Nhưng thật ra anh chẳng hiểu tí nào; anh nghĩ đến những lời thầy giáo đã nói với anh và các bạn anh ở trường huyện, khi cắt nghĩa câu: "Chí có người hèn, không có nghề hèn" và anh tự hỏi: "Làm thợ rèn chẳng có ích cho đời đấy ư?".

*

* *

Anh Cương đáng thương của tôi ơi! Anh nghĩ vậy thật có lý vô cùng. Làm thợ rèn, cũng như làm bất cứ một nghề lương thiện nào khác, đều có ích cho đời. Mặc cho ai bảo rằng: Có thi đỗ làm quan mới rạng rỡ tổ tông, vẻ vang cha mẹ, thơm lây đến họ

đương làng xóm! Chúng ta, những kẻ đã hiểu cái giá trị của sự cần lao, chúng ta nhất định tin rằng: Chẳng cứ gì phải làm quan, làm một người thợ mà biết trong nghề, để hết tâm trí vào nghề, cố gắng cho nghề mình ngày một thêm tinh thêm khéo, cũng vẻ vang lắm lắm. Và chúng ta thành thực mong rằng: tất cả những bạn nhỏ của chúng ta khi khoe với người ta: "Thầy tôi làm phu mỏ; thầy tôi làm thợ mộc; thầy tôi làm thợ giầy..." hay "mẹ tôi dệt vải; mẹ tôi đi bán hàng; mẹ tôi đi may thuê..." cùng có vẻ mặt sung sướng, tự kiêu như khi nói: "cha tôi làm tổng đốc" hay "mẹ tôi làm bà giáo". Phải, làm nghề gì thì làm, nhưng cứ làm cho hết lòng hết sức, thế là đáng cho người ta trọng rồi.

Nhưng đó lại là điều mà ông Cả Kim không thể hiểu. Bố ông làm quan, ông ông làm quan, cụ ông làm quan, tổ tiên ông rặt những quan là quan, cho nên đến đời ông, tuy chẳng có tài để làm quan, ông cũng chẳng chịu làm nghề gì khác. Khi cụ ấn còn sống, anh em ông cứ ăn nhờ vào cái lương hưu trí của cha mà chơi bời lêu lổng; thành ra nhà chỉ có người ăn, người phá chứ không có người làm. Có tiền lưng thóc đun mà chỉ ngồi rồi ăn không thì cũng hết, huống chi là lại con tiêu như ông hoàng. Vì thế, đến lúc cụ ấn mất đi, mà chạy xong, của cải còn trơ lại có một mẫu vườn, dăm mẫu ruộng và một cái nhà gạch làm nơi thờ tự. Ông Hai Ngọc

người em trai của ông cả thua bạc một chuyên bỏ làng đi. Còn ông cả ở lại hưởng tất cả cái gia tài ấy. Giá phải người chí thú làm ăn thì bằng ấy vườn, bằng ấy ruộng, cố chăm chút cho sinh lợi cũng thừa phong lưu đấy. Nhưng ông cả đâu có phải là người có thể ngày ngày vác cuốc ra thăm đồng? Ông vẫn giữ thói ra giầy vào dép, chỉ cố nắn tiếng đàn cho ngọt, uốn mấy cây cảnh cho xinh sợ chạm tay đến cái cầy, cái bừa thì mất giá trị con giọng cháu giống. Đã thế, lại nay con lợn thết ông cử này mai vài trăm bạc hầu tổ tôm cụ án nọ, ngày kia dâm, bảy chục sứa một bức hoành mừng cụ tuần kia mới thăng quan... Chả bao lâu năm mẫu ruộng đã đi đời tất. Cũng may, mẫu vườn và ngôi nhà còn lại, là của hương hoa không thể cầm bán được, nếu không thế thì có lẽ bà cả cũng phải bế con đi ăn mày rồi cũng nên! Nhưng chăng đi ăn mày thì cũng gần như rứa. Bà luật quật làm từ sáng tinh sương đến tối mịt, có khi lại còn phải thức cho đến hết quá trống canh, để kiếm gạo cho cả nhà. Làm nhiều, ăn ít, lo nghĩ quá, bà gầy tọp hẳn đi. Trông bà vừa già, vừa xấu, cơm rời, quắt queo, cả người chỉ to hơn con mèo. Ma đi thì thất thểu, hình như chân không tới đất. Cương nghĩ đến mẹ mà đau cả lòng.

*

* *

Mấy thang trước đây, Cương con học ở lớp nhì trường Huyện: cách làng anh ba mươi cây số. Ông cả cho anh trọ ở nhà một ông thừa, bạn ông. Vì tình thân, ông Thừa lấy có ba đồng bạc tiền coi. Cương được ăn uống sang trọng lắm. Nhưng Cương không lấy thế làm sung sướng. Bởi vì mỗi lúc được ăn cơm trắng, cá ngon, Cương không thể không nghĩ đến mẹ lúc ấy có lẽ đang ngồi thui thủi trong xó bếp cố nuốt lấy mấy bát cháo cám có cái vị nhàn nhạt ngai ngái mà hơi khé cổ, đến các em rách rưới, nhếch nhác, đứa chốc, đứa lở, khóc nhè nhè suốt ngày vì đói cơm. Có lúc miếng cơm tám vừa deo, vừa thơm, mềm như bún mà Cương nuốt chẳng trôi, chỉ vì nghĩ đến mẹ đến em nên nghẹn cổ. Và lại sống trong cái gia đình sang trọng nhận cho mình trọ học Cương thấy bị lẻ loi. Hình như ông Thừa nể bạn mà nhận Cương, nhưng trong bụng không lấy điều ấy làm vui lắm. Nhất là bà Thừa. Cương thấy bà khinh Cương ra mặt. Có lẽ vì Cương rách rưới quá không được lanh lẹn như lũ con nhà bà. Ngay đến lũ con này, chúng cũng ghét Cương, chỉ vì thấy Cương đen đủi cục mịch "như dân thợ cày". Cương cũng chẳng ưa gì chúng; Cương đã có những bạn nghèo của Cương....

Cách nhà ông Thừa mấy bước, có một cái lò rèn, đó là cái lều con trông rộng cả bốn bề, bốn cái cột tre lênh khênh đỡ hai cái mái lợp lá mía, che mưa,

che nắng. Chính giữa lều là một cái đe to, và bên cạnh cái đe là một cái lỗ đào ngay xuống đất, đầy than vụn; cái bễ gồm hai ống to như cái gốc cau, với hai cái cần nhỏ lên ở giữa ống, đứng sừng ngay gần đầy, để thổi cho cháy than trong lò. Một cái kìm lớn, một cái búa con, vài cái búa to, và một vài đồ dùng lặt vặt khác nữa để rải rác bên cạnh lò. Chậu nước mai và hai hòn đá mài đặt ở mãi chân cột trong cùng với một cái hòm gỗ xấu xí đựng những đồ làm ra... Những ngày nghỉ, khi đã làm xong tất cả bai vớ rồi, Cương hay đến cái lò rèn này xem. Đến lắm thành quen. Lâu dần Cương như nghiện cái tiếng bễ thổi "phì phào", tiếng búa con búa lớn theo nhau đáp trên thỏi sắt kêu "cục các", nghiện nhìn những tàn sắt đỏ hồng, bắn toé lên như khi đốt cây bông vụ nhất là nghiện câu chuyện của hai người thợ. Người thợ cả, tuổi đến ngoại bốn mươi, đầu trọc lóc, da tai tái đen đen, mắt đo ngầu, lông mày sâu rom, hai cái rìa ngoắt lên, trông dữ dội lạ thường, nhất là khi bác ta quai búa, đôi môi mím lại, cái cổ gân guốc duỗi ra, bắp thịt cánh tay, vai và ngực nổi cả lên, cứng rắn như tượng cục đá. Ấy thế mà Cương biết bác ta hiền lành đến nỗi cắt tiết một con gà cũng không dám cắt. Còn người thợ bai tre và mặt mũi trông dễ thương hơn. Cả hai, đối với Cương đều đã thanh thân thiết, nếu một người bận mai hay giữa một con dao, thì người kia

chẳng ngần ngại gì mà không mượn Cương kéo bễ dum cho một lát; và Cương vui lòng làm ngay. Nhìn họ vừa đợi cho sắt trong lò chín vừa nghêu ngao hát hay đùa cười, Cương thấy vui vui, trái hẳn với những lần đi qua huyện, anh thấy ông Thừa ngồi trong ban giấy cắm cúi viết, hay cau có gắt gỏng với những người nha quê.

Một hôm bà cả phải thú thật với chồng rằng không còn có thể cấp cho Cương mỗi tháng ba đồng để theo học nữa. Thế là Cương phải xin thôi học, theo cha về. Bấy giờ Cương mới biết Cương đã nghiện cái lò rèn đến đâu; anh nhớ nó như người ta nhớ nhà. Cũng may ở cạnh chợ làng cũng có một cái lò ren. Cái nay cũng chẳng khác cái trên huyện bao nhiêu. Ngày ngày Cương lại ra đấy ngồi và thỉnh thoảng kéo bễ hộ người ta một lát. Bỗng một hôm Cương nảy ra cái ý này: mẹ Cương khổ sở quá đến chỉ còn xương với da, tại sao Cương không tìm việc làm để đỡ một miếng ăn cho mẹ? Cương mới mười bốn tuổi nhưng khỏe hơn cả những anh đã 15, 16tuổi... Cương ngỏ ý ấy với mẹ và bảo:

- Mẹ nói với thầy con cho con đi học thợ rèn. Bà cả đã nghe rõ mồn một lời con, nhưng bà không tin tai bà; bà không thể ngờ con bà lại muốn đi học thợ, bà hỏi lại:

- Con vừa mới bảo mẹ gì thế?

- Con bảo: mẹ xin thầy cho con đi học thợ rèn.

Bà cả dán mắt nhìn con như nhìn một thằng hóa dại:

- Đứa nào xui con thế?

Cương hơi khó chịu, cúi mặt và lúng túng cắt nghĩa ý mình cho mẹ hiểu:

- Thưa mẹ không có ai xui con hết; tự ý con muốn thế. Con thương mẹ vất vả quá, đã phải nuôi bằng ấy đứa em con, lại còn phải nuôi con... Con muốn học một nghề để kiếm ăn...

Bà cả hiểu lòng con, bà cảm động; bà có vẻ nghĩ ngợi một lúc lâu; rồi bà khẽ thở dài. Bà vừa xoa đầu Cương vừa bảo:

- Con muốn có nghề nghiệp để có thể kiếm tiền giúp mẹ như thế là phải lắm. Mẹ cũng mong như vậy. Nhưng biết làm sao được? Nhà ta tuy nghèo khó nhưng cũng là dòng dõi quan sang. Không lẽ bây giờ mẹ để con phải làm đầy tớ một anh thợ rèn?

Cương thấy có cái gì đưa lên cổ; chính anh cũng không biết vì anh thương mẹ hay tức tối; nhưng bỗng anh nắm chặt lấy tay mẹ vừa nức nở vừa cố nói:

- Mẹ ơi! Tại sao một người lao lực như mẹ mà cũng có ý khinh những nghề lao lực?

Tuy chẳng hiểu vì sao chi có thể mà Cương cũng bật ra tiếng khóc, bà cả cũng thương con lắm. Bà kéo vạt áo lau nước mắt cho con và lau cả nước

mắt cho bà, bởi vì chính ba tư nhiên cũng thay rưng rưng nước mắt. Cương càng cảm động va cang khóc. Bỗng ông cả đi chơi đâu về, mẹ con ba không kịp tránh, mãi đến lúc ông bước vao nhà bà mới giật mình đẩy con ra, báo:

- Kìa, thầy con!

Cương vội lau nước mắt, chực quay đi. Chậm quá rồi, ông cả trông thấy mắt vợ và con đỏ hoe và ướt nước, biết rằng vợ và con vừa khóc, ông ngạc nhiên hỏi:

- Cái gì thế?

Cương cúi đầu không dám nói gì. Bà cả cô tươi cươi để lấy lòng chồng, bảo:

- Ông xem đấy này; con ông nó lo không làm gì mà ăn được.

Ông cả hơi nhíu cặp lông mày; ông muốn tỏ ý không bang long cho bà nuông con đến nỗi để tai ca đến những chuyện không đâu của nó.

- Sao lại không làm gì mà ăn được! Nó đã biết gì mà lo? ông tạc lưỡi: No cũng co học hanh chữ nghĩa...

Ba cả bĩu môi ra:

- Chao ôi! Học hanh no thì đã ra quái gì? Va lại chữ nghĩa.. chữ nghĩa... ôi chao! Chư nghĩa như ông đấy thì đã làm gì nên ăn?

Ông cả trợn mắt lên. Ba cả biết mình lỡ lời nên

ngừng lại. Nhưng ông đã đó mặt tía tai được rồi. Ông hầm hầm nét mặt hỏi:

- Thế bà bảo thế nào là không làm gì? Chả lẽ thân tôi thế này, bây giờ xắn quần móng lợn lên đi cày hay sao?

- Ông đã vậy, nhưng còn con ông.

- Con tôi cũng chẳng chết đói đâu mà sợ.

- Không chết đói thì làm gì có gạo?

Chẳng biết trả lời sao, ông ngập ngừng một chút rồi vặn lại bà:

- Thế ba muốn nó làm gì cho có gạo? Đi ăn trộm hay ăn cướp?

Cương sợ bố mẹ cãi nhau to, vội lễ phép thưa với ông cả:

- Thưa thầy, con xin thầy bớt giận. Mẹ con nói lỡ lời. Thật ra mẹ con chỉ đinh xin thầy cho con đi học thợ.

Không đợi cho con nói hết, ông cả lại trợn mắt lên:

- Đi học thợ? Hừ! Đi học thợ! Mẹ con nhà mày dạy nhau thế đấy hả? Không trách được người ta bảo đàn bà chỉ được cái ngu và tham lam. Có đời nhà nào lại muốn con mình đến lạy lục một thằng nó xách dép cho con mình không đáng.

Bà cả cãi:

- Nào ai muốn, đấy là nó đòi đấy chứ.

- Nó đòi! Nó đòi thì đập vào mặt nó.

- Thế ông định để nó lêu lổng chơi không à?

- Chẳng chơi không thì cũng chẳng đi học thợ. Nhà tôi không có giống ấy. Ông cha tôi đều làm quan!

- Nhưng con ông nó không làm quan được thì làm thợ.

Không làm thợ! Tôi bảo với bà như thế. Đừng nhiều lời nữa!

Rồi ông nói điều dự định của ông:

- Đây này: nhà mình bây giờ túng thật, nhưng giấy rách phải giữ lấy lề, Nó chả làm quan được thì cũng phải làm cái gì nho nhỏ mà có dùng đến chữ nghĩa chứ bắt con tôi đi cày hay đi làm thợ thì tôi không chịu. Thằng Cương chẳng có tiền học hành làm thầy thông thầy phán, thì cũng phải làm... làm...

Ông lại thành lúng túng, vì thật ra chính ông cũng chẳng biết nếu cứ cố ôm lấy cái quản bút thì con ông có thể làm nên công trạng gì. Nhưng ông chợt nghĩ ra:

- Ừ, có khó gì? Tôi dạy nó một vài năm cho nhớn rồi bảo lão Thừa cho nó làm phụ trên huyện. Thiếu gì bổng lộc!

Cương vội hỏi:

- Thưa thầy, làm nho ạ?

- Ừ, làm nho.

Cương giẫy nẩy lên:

- Không ! Không ! Con xin thầy.
- Làm nho chẳng danh giá gì nhưng còn nhàn.
- Không con lạy thầy.
- Sao vậy!
- Con chịu thôi! Con xin thầy!

Cương cố chối. Đã trọ ở nhà ông Thừa mấy năm Cương còn lạ gì những cậu nho. Đó là những kẻ học hành dở dang, nhưng lại không muốn đi cày đi cuốc, đến xin làm giấy tờ không công cho các ông thừa ở phố huyện, họ chẳng có lương lậu gì, thường chỉ xin hay là vòi tiền của những người có việc ra vào cửa quan để kiếm ăn! Giá họ biết ném phắt cái bút đi để nắm lấy cái cày, cái búa, hay cái dùi đục có lẽ còn có ích cho người đời hơn... Không! Cương chẳng muốn làm nho chút nào.

- Làm thợ rèn thì có kém gì làm nho? Thầy cứ cho con đi học thợ rèn.

Ông cả gắt:

- Mày dở hơi như cám hấp! Làm nho phải biết chữ, còn làm thợ rèn là vì dốt nát.

- Thưa thầy, thầy giáo con bảo rằng bay giờ có những người thợ giỏi chữ hơn các ông phán, ông ký. Những người có học có xoay ra công nghệ thì công nghệ mới mau phát đạt. Thầy giáo con có mấy cậu con trai, đã đỗ bằng tốt nghiệp, đều cho học ở trường dạy làm thợ và làm ruộng cả.

Ông cả đỏ mặt lên, đạp tay xuống chiếu quát:

- Mặc thầy giáo nha mày! Con tao, nếu mày còn thậm thụt ra lò rèn tao đập cho vỡ đầu.

*
* *

Ông hai Ngọc, mà mọi người đã chắc là biệt tích, một hôm bỗng ở đâu lần về. Ông về, khác hẳn khi đi chẳng còn một tí vết tích gì tỏ ra con người ấy đã là con quan: nước da sạm nắng, mái tóc hớt cua, những bàn tay sù sì. Ngọc thật đã hoàn toàn là một dân lao động quen chịu đựng gió, nắng và nhọc mệt. Ngay đến quần áo ông mặc cũng có vẻ thợ thuyền lắm thay! Một cái áo tây phủ ngoài một cái sơ mi vải vàng có cái cổ cúp xuống như tai chó tây, một cái quần ma ga đen và một đôi guốc long sơn, cái quai cao su to bè bè trông thô kệch lạ. Ông cả nhìn con người tây chẳng ra tây, tầu chẳng ra tầu ấy, lộc khộc đi vào ngõ nhà mình mà bỡ ngỡ, tự hỏi:

- Quái, không biết anh này là ai?

Trái lại, người ấy nhận ra ông không khó gì. Hắn reo lên như một đứa trẻ con, chạy gần văng đôi guốc, nhảy bổ lại như muốn vồ lấy ông. Ông hơi lùi lại, đưa một tay lên đỡ. Thì hắn đã nắm chặt lấy tay ông lắc đến gần sái cánh, và rối rít:

- Trời ơi! anh cả!... anh Kim! ... em đây mà... Ngọc đây.

Ông cả Kim hơi đỏ mặt. Không phải ông mừng rỡ. Ông xấu hổ. Đã từ lâu, ông coi người em liều lĩnh như người bỏ đi. Có ra gì cái thứ người đã quên cả ông cha! Theo ý ông, con người ta dù khổ đến đâu thì khổ cũng chẳng nên rời quê cha đất tổ. Hạng người phải đi tha phương cầu thực là hạng người đốn mạt. Ngọc đi biền biệt đã bao nhiêu năm rồi! Những ngày giỗ, ngày tết, có ai chạy đến chơi, ông nghĩ mà xấu hổ. Bố mẹ sinh ra nào có được năm, được bảy gì cho cam! Độc trọi có hai người. Mà em ông nỡ lòng nào đi bặt tăm, không tưởng nhìn nhõi gì đến bàn thờ ông vải? Ông vẫn giận em ông lắm. Bây giờ thì không những ông giận. Ông hổ thẹn. Ông thẹn lây cho thằng em vô liêm sỉ ấy. Có ai, sau bao nhiêu năm mất tích, trở về làng với cái vẻ tiều tuỵ như thế này. Sao nó không chết chợ, chết đường đi cho rồi? Ngọc đâu có hiểu lòng anh nghĩ vậy. Thấy anh đỏ mặt, thì ông tưởng anh cảm động ông đập tay vào vai ông đồm độp, há hốc mồm ra cười bô bô, hỏi đùa:

- Anh quên em rồi hả?

Bấy giờ ông cả mới bình tĩnh bảo:

- Quên là phải. Tôi tưởng chú đã chết ở đâu rồi.

Không biết đấy là lời rủa mát. Ngọc vẫn cười ngoác miệng ra đến gáy:

- Không anh ạ. Chết thì chưa chết. Nhưng em ở những nơi xa quá: ở mãi Mân, Lào, Sài Gòn kia. Có lần sang mãi Tầu.

- Chú làm vương tướng gì ở những nơi xa xôi ấy!

- Làm đủ mọi nghề anh ạ. Hồi mới đi, em làm phu đắp đường.

- Phu đắp đường?

- Vâng ạ. Thì anh tính là thằng vô nghiệp, ai thuê làm gì thì làm vậy, miễn có tiền thì thôi. Còn hơn bó tay ngồi nhịn đói. Cũng may, được ít lâu chủ thấy em biết chữ quốc ngữ cho lên làm cai. Em làm được ít lâu, có chút vốn liền đi Sài Gòn.

- Chú làm gì trong ấy?

- Em bán phở.

- Giời ơi! con ông án đi bán phở! Sao chú không đi làm cu li luôn thể.

Ngọc lại cười bô bô và oang oang bảo:

- Thì quả nhiên em đã làm cu li, nghĩa là em kéo xe. Vào cái hồi em thất nghiệp ở Nam Vang. Hồi ấy thật là cực khổ. Cũng may được ít lâu em gặp được một người bạn dắt díu cho làm bồi.

- Nghĩa là làm đầy tớ người ta chứ gì?

- Vâng, thì làm đầy tớ. Nhưng làm đầy tớ cũng là một nghề chứ sao?

- Nghề! Chao ôi nghề!

Và cái môi ông cá dề hãn ra. Bấy giờ Ngọc mới

nhận thấy: Mình về đây chẳng làm vui lòng anh tý nào. Ngọc sầm mặt xuống. Ông Kim đã chua chát bảo:

- Thôi chú đi vào nhà. Anh vẫn tưởng chú tài giỏi hơn anh, ra đi để lập lấy thân để ngày nay áo gấm về làng cho rạng về tổ tông, và anh cũng thơm lây. Không ngờ chú đã làm nhục cả ông cha.

Ngọc tỏ vẻ ngạc nhiên và tức tối:

- Em làm nhục ông cha? Thế em đã đi ăn trộm hay ăn cắp?

Ông Kim mỉa mai:

- Không! Chú không ăn trộm. Chú không ăn cắp! Chú mới đi bán phở, làm cu li, làm bồi. Chú danh giá chưa.

- Ồ! Thưa anh, danh giá thì cũng chẳng lấy gì làm danh giá, nhưng cũng là một nghề lương thiện. Nghề lương thiện thì đáng quý! Không ai có quyền khinh em.

Ông cả đỏ bừng cả mặt:

- Cha nói thế mà nghe được! Hừ!... Hừ!...

Ông muốn nói nữa, nhưng giận quá, nói không ra hơi. Ngọc trấn tĩnh lại ngay. Ngọc cười để làm lành:

- Danh giá hay không cũng mặc! Nhưng em đã nhớ đến anh mà về đây chả lẽ anh nỡ giận mà đuổi em ra khỏi cửa. Em có xấu thì cũng là em anh.

Câu nói ấy làm ông Kim bớt giận. Mà bớt giận tức là ông ngượng. Ông ngượng vì đã xử với em quá tệ. Ông cũng cười xòa, bảo:

- Thì vẫn vậy, anh em thì bao giờ chả là anh em. Chú cứ vào nhà. Chị đi chợ chắc cũng sắp về rồi.

*
* *

Cương vốn là một đứa trẻ ngoan ngoãn. Mỗi lần nhà có khách anh không đợi cha mẹ bảo, đã chạy về chào hỏi ngay. Lúc ông Ngọc vào thì Cương đang hí hoáy tận ở cuối xó vườn. Anh vội vàng đi rửa tay, vuốt lại đầu và xốc lại quần áo cho ngay ngắn. Rồi anh về nhà. Nhưng anh mới về đến chái nha thì ông cả Kim và em đã sinh ra gay gắt với nhau. Cương tần ngần đứng lại. Nếu anh xồng xộc chạy vào ngay lúc ấy, sợ khách và cha mình phải ngượng. Đến bây giờ, thấy hai người lại xoay ra ôn tồn, tử tế rồi, Cương mới về.

Thấy Cương chào, ông Ngọc hỏi ngay:

- Thăng lớn nhất có phải không?

Ông cả Kim gật đầu. Ông Ngọc vừa giơ tay về phía cháu như ra hiệu cho cháu lại gần, vừa nheo mắt lại như cố nhớ, mồm bảo:

- Yên!... Tên nó là... nó là gì, quên đi mất rồi... Nó là ...

Ông Kim khẽ nhắc:

- Thằng Cương.

Thì ông Ngọc đã vỗ tay xuống đùi đến đét mà kêu lên:

- Ồ! Phải rồi! Thằng Cương. Hồi tôi đi Cương chỉ bé con thế này.

Cương mỉm cười. Anh có cảm tình ngay với người chú hay nói to, cười lớn này. Anh thấy chú Ngọc có nhiều cái giống với bọn thợ thuyền mà anh yêu. Ở người chú ở nét mặt chú, ở những cử chỉ của chú lộ ra một niềm vui rất tự nhiên, rất thẳng thắn có lẽ hơi thô lỗ đấy nhưng thực thà. Chỉ những xưởng thợ, những cánh đồng mới cho được người ta cái vui hồn nhiên ấy. Đã biết bao nhiêu lần, ngồi chơi ở lò rèn, Cương được nghe người ta kể những câu chuyện chẳng gọi gì là buồn cười lắm, thế mà bác phó rèn cũng nổi cười vang lên. Thì ra hạng người hoạt động, là người dễ vui. Rồi ít khi ta thấy một người thích làm việc mà buồn. Khi cái tay ta bận bịu, thì lòng ta nhẹ nhàng.

Ông Ngọc quay vào anh hỏi:

- Cháu lớn quá rồi anh nhỉ? Năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

Ông cả đáp:

- Mười bốn, mười lăm rồi đấy.

- Có đi học ở trường làng không?

- Nó đã học lớp nhì ở trường huyện...

- Ồ ! Khá nhỉ. Thế thì sang năm thi xéc-ti-phi-ca rồi đấy.

- Nhưng tôi bắt thôi học rồi.

Ông Ngọc trợn mắt lên như muốn hỏi. Ông Kim thủng thỉnh bảo:

- Xét ra nó cũng không có khiếu. Vả lại cho đi học mãi thì cũng tốn.

- Thế bây giờ cháu có làm gì không?

- Làm gì?

Ông Ngọc lại giậm chân, múa tay, sừng sộ như một người gây sự:

- Sao anh không cho cháu đi học nghề?

Ông Kim không buồn đáp. Người em tưởng ông không tìm được nghề gì cho con học, hăng hái bảo:

- Hay là anh cho cháu đi với tôi. Tôi sẽ gửi anh em bạn cho nó học nghệ thợ nguội.

Câu nói trúng ngay vào ruột Cương. Cương muốn bám lấy chú mà van lạy chú cố xin với cha mình điều ấy. Nhưng ông cả mai mỉa bảo:

- Tôi tưởng chú cho cháu đi làm thầy thông thầy phán gì thì mới quí, chứ đi làm thợ thì tôi chả tội gì phải ơn.

Ông Ngọc hơi phật ý. Nhưng chàng muốn gây chuyện với anh làm gì nữa, ông cố nén lòng, điềm đạm bảo:

Thì em cũng mong cho cháu được nên thầy thông, thầy phán. Nhưng sức học của cháu còn non quá, thì biết làm sao được? Vả lại xoay ra công nghệ bây giờ cũng có giá trị. Một người thợ giỏi dễ tìm việc hơn một người có bằng cao là thường.

- Chuyện! Cứ thấy việc là lăn lưng vào thì làm gì mà không có việc. Có việc mà cực như trâu, như bò. Con nhà danh giá, những việc nặng nhọc người ta không thèm làm. Tội gì mà lấm tay.

Ông Ngọc đã cố nín mà không sao nín được. Những lời gay gắt hình như đẩy miệng ông mà bật ra:

- Em nói điều này, anh bo lỗi. Có lẽ chỉ có người An Nam mình mới có óc khinh thường những nghề lao lực thế. Họ thà làm một anh ký khố con hơn làm một người thợ khéo. Cứ tưởng rằng cầm đến cái cày cái cuốc, cái dùi đục thì mất cả phẩm giá con người. Có biết đâu ở các nước văn minh người ta quí công nghệ hơn vàng ngọc. Không ai sợ làm lụng thì mất giá trị của mình đi. Ông chủ trước của em là một ông đốc tờ, lương tháng ngót ngàn đồng bạc. Thế mà chẳng chủ nhật nào ông không ra cuốc vườn với người làm vườn của ông.

- Ông ấy cuốc chơi bời thế, không ai cười được.

- Đã đành rằng vậy. Nhưng còn người con lớn của ông, ngó ý muốn vào trường kỹ nghệ thợ đúc ông cho đi học liền. Mà ông cũng chẳng lo ai cười.

- Nhưng con tôi mang thân đi làm thợ thì người ta nhổ vào mặt tôi.

Ông Ngọc đành cười phá . Cương thở dài.

- Bây giờ em không làm bồi nữa. em học được nghề lái xe. Em làm "sốp phơ" cho ông Bô-tô-giông. Chủ em mới đổi về Hà Nội ở đường Quán Thánh. Bao giờ anh có thì giờ rảnh mời anh ra nha em chơi.

Trước khi từ biệt anh chị đế trở về Hà Nội ông Ngọc đã ân cần mời ông hai, ba lần thế. Ông cần phải nhắc đi nhắc lại rằng: Ông không làm bồi nữa,

Một người đã lấy nghề nghiệp của người ta ra để danh giá con người, chắc hẳn cho rằng, bác tài danh giá hơn cậu bồi.

Ông Kim khẽ gật đầu. Thì ông cũng gật đầu cho xong chuyện đó thôi, chứ thật ra trong bụng ông lúc ấy ông đã thừa biết chẳng bao giờ ông bén mảng đến nhà em để làm gì. Ông nghèo thật, nhưng có thiếu gì bạn sang đâu? Đã ra đến Hà Nội, chẳng đến nhà ông Đạm, ông hàn Mai, thì ông vào chơi lão phán Lê. Mặt mũi nào rúc vào cái nhà bếp của một ông tây để ăn một bữa cơm của một thằng tài xế. Cho dẫu thằng tài xế ấy là em ông mặc lòng...

Nhưng hôm nay, cái gì đã làm ông bồn chồn! Cương thấy ông cứ bàn khoăn đi ra, lại đi vào chốc chốc lại thở dài. Anh đoán rằng: Cha anh buồn là vì mẹ anh ốm. Bà cả nhức đầu, sốt rét phải nghỉ chơ năm ngay hôm nay rồi. Thuốc thang không có.

Gạo ăn cũng đã gần cạn cạn. Nếu là không dạy được thì nguy to.

Ông bỗng hỏi:

- Nhà chú Ngọc ở đường gì, mày có nhớ không, Cương nhỉ?

- Thưa thầy, ở đường Quán Thánh.

- Hỏi nhà ông gì nhỉ?

Cương cố nhớ... Ông cả nhắc:

- Tao cũng quên đi mất. Hình như ông Bông - Bông hay Rông - Rông gì đó.

Cương reo lên:

- Bô - ti - giông! Phải rồi.

- Bô - ti - giông... ừ...

Và ông lặp mãi cho thật nhớ. Cương hỏi:

- Thưa thầy, thầy định ra thăm chú ạ?

Ông gật đầu. Cương đoán ông tìm chú Ngọc để vay ít tiền lấy thuốc. Ý hẳn thế, chứ chơi bời gì. Nhưng ông bảo:

- Ra xem nó có tiền thì vay chục bạc. Mẹ mày thì nằm đấy, mà việc tao phải tiêu đến nơi mất rồi. Ông huyện mở tiệc mừng thượng thọ bà mẹ vừa gửi thiếp mời.

Mắt ông sáng hẳn ra. Ông có vẻ tự kiêu vì được cái vinh hạnh ấy. Ông tắc lưỡi:

- Mình đang túng... Bây giờ chạy được cũng nhược người. Nhưng không đi thì không coi được.

Cương sầm mặt xuống. Thì ra ông cả lo lắng không phải vì vợ ốm. Ông chỉ lo không chạy được cái gì mừng để đến mừng một người bạn quan. Quan! quan! đầu ông lúc nào cũng chỉ nghĩ đến chữ quan. Cái gì dính dáng đến quan là vinh dự cả. Hèn chi mà ông cứ nhất định cho là tất cả những nghề gì không phải nghề làm quan đều đáng khinh... Cương thấy nghẹn ngào trong cổ! Cương không thương cha nữa. Cương cắt khoai cho mẹ mình...

Ông cả lại nói, lơ đãng như nói cho một mình mình nghe:

- Bây giờ đến nhà nó thì cũng nhục. Nhưng cùng đường đất mất rồi. Với lại... dẫu sao thì cùng còn là anh em! Nó túng quá nên nghĩ liều. Vả lại ngày nay con nhà danh giá đi bồi, đi bếp, đi làm sốp phơ thiếu gì!

Ông nói câu cuối ấy với một cái sề môi mai mỉa, vẫn với cái giọng mai mỉa ấy, ông bảo Cương:

- Nay mai mày có muốn đi làm sốp phơ, tao cũng cho đi làm sốp phơ.

Cương cúi mặt. Ông chợt nhớ ra một điều, lại bảo:

- À, mày đem những thằng người, với những con mèo, con chó mày nặn ra đây, tao bảo... Chẳng có

cái gì cho các cháu. Tao đem làm quà cho chúng nó, để chúng nó mừng.

Ngừng một chút rồi ông cắt nghĩa:

- Mua bánh cũng mất vài hào, móc đâu ra bây giờ?

*

* *

Người bếp mở cửa cho ông Kim, rồi lấy tay chỉ về phía cuối sân:

- Bác gì ở cái nhà thâm thấp bên cạnh cái nhà để ô tô ở tận trong kia kìa. Đấy ở đằng sau cây bàng ấy. Ông cứ đi qua sân mà vào.

Rồi bác ta lại bảo.

- Nhưng có lẽ bác ấy không có nhà. Bác ấy đánh xe cho ông chủ tôi đi làm. Ông cứ vào ngồi chờ một lát, thế nào bác ấy cũng về.

Nói xong bác xách bị đi chợ. Ông Kim đi thẳng vào. Ngọc đi vắng thật. Chỉ có một con bé, chừng năm hay sáu tuổi, đang ngồi trên giường với một con búp bê và một quyển sách, trố đôi mắt hau háu ra mà nhìn ông. Ông hỏi nó:

- Thầy bu mày đi đâu?

Nó chỉ trưng trừng nhìn ông mà không trả lời. Ông nhìn kỹ nó. Chà! con bé mới mập mạp và xinh sao? Hai má nó tròn và căng như hai nửa quả táo

tây. Răng trắng và nho như răng chuột. Môi đỏ chót. Chân tay mũm mĩm. Mà quần áo thì trắng tinh. Ông tự nhiên nghĩ đến lũ con ông: Nhếch nhác, bần thỉu, khẳng khiu, mất toét và suốt ngày thò lò mũi xanh... Ôi! bố nó chỉ là một anh tài xế, áo quần cũn cỡn và bàn tay sù sì, thế mà con nó được săn sóc như thế đó. Vụt một cái, ông lờ mờ thấy một chút đẹp đẽ, cao quí gì mà ông chưa nhận rõ, trong cuộc đời em ông. Ông nắm lấy bàn tay con bé.

- Mày là con hai Ngọc phải không?

Nó lắc đầu bà toét cái mồm xinh xinh ra cười...

- Thế mày con ai?

- Con ba, con má!

Cái giọng Sài Gòn đặc! Ông chợt nhớ ra rằng: em ông mới về Hà Nội được gần nửa năm...

- Ba đi đâu, cháu?

- Ba lái xe cho ông chủ.

- Má?

- Má đi mua đồ.

- Thế cháu đang làm gì thế?

- Cháu học.

- Ồ! Ngoan nhỉ! Cháu đã học được rồi kia hả? Cháu thử đọc một bài cho bác nghe xem nào.

- Đọc bài nào?

- Bài nào cũng được. Đó, bài cháu đang xem đó.

Con bé rất bạo rạn, không cần để giục. Nó cúi

xuống, dùng một ngón tay nhỏ xíu chỉ từng chữ một, và líu lo đọc:

- Người ta ai cũng phải có một nghề. Kẻ làm ruộng, kẻ đi buôn, kẻ làm thợ, kẻ làm bàn giấy. Những nghề ấy đều đáng trân trọng ngang nhau. Chỉ những kẻ vô công, rồi nghề, sống nhờ vào kẻ khác mới thật là đáng bỉ...

Tự nhiên ông cả thấy mặt nóng lên rừn rựt. Chắc là mặt ông đỏ lắm. Con bé vẫn đọc nhưng ông không nghe thấy nữa. Mà ông cũng có ý không nghe nữa... Ông bỗng bảo:

- Ô này! bác cho cháu cái này, này!

Và ông móc túi lấy gói đồ chơi bằng đất nặn của Cương mở ra, bầy lên cạnh giường. Con bé ngừng đọc, để mở to những con mắt vui thích nhìn đồ chơi... Không biết nghĩ thế nào, hôm ấy ông đã thôi không hỏi mượn tiền của em.

Từ hôm ra tỉnh về ông cả có vẻ buồn rầu lắm. Ông phải bỏ đám mừng nhà ông huyện. Bà cả thì vẫn chưa dậy được. Gạt hết. Bữa trưa hôm nay, Cương đã phải mang rá đi vay rồi. Nhưng bữa mai thì sao?

Những đứa trẻ bần thỉu và gầy ốm, bây giờ ông trông càng bần thỉu, gầy ốm thêm. Tình cảnh thật đã đến điều nhục nhã. Chao ôi! Ông có là con quan nữa thì ông cũng vẫn là người không ra gì!... Ra gì, cái hạng người vô nghề nghiệp? Ra gì cái hạng

người mà cơm an, áo mặc chỉ biết trông vào tay đàn bà. Chao ôi! Lần này là lần đầu tiên ông có can đảm nói với ông như thế. Và ông bỗng nhận ra rằng: em ông đáng trọng hơn ông nhiều. Em ông biết quí sự cần lao. Em ông biết đem lại bàn tay ra làm lụng để nuôi thân, nuôi gia đình, để khỏi phải ăn nhờ kẻ khác. Cái phẩm giá con người ta ở đấy. Cái phẩm giá con người đâu có phải ở chỗ mình là con quan?... Ông nghĩ đến Cương. Giá ông cứ thuận cho Cương đi học nghề! Không những ông nên thuận, ông còn phải khuyến khích Cương đi nữa. Cái bổn phận của ông chả phải là tìm cách làm cho con có một nghề đó ư?...

Có tiếng một cái xe hơi chạy ngoài đường cái. Ý nghĩ của ông lại nhảy sang người em làm nghề lái xe. Phải đấy, ông sẽ cho Cương đi với chú. Chú Ngọc sẽ tìm việc cho Cương học, sẽ tìm việc cho Cương làm... Tiếng líu lo của con bé chẩu đọc sách lại vang lên trong tưởng tượng của ông, như một lời mắng trách. Ông lại thấy mặt nóng lên rừn rực. Ông cúi đầu...

Bỗng hai ba đứa con ông, cuống quít chạy về. Chúng vừa thở vừa cố nói:

- Thầy ơi!... thầy ... ơi! chú... ông quắc mắt:
- Cái gì thế?
- Chú Ngọc, chú Ngọc ấy về...

- Đâu?

- Có cả ông Tây nữa.

Ông sửng sốt:

- Cả ông Tây nữa à? đâu đâu...

- Đang đi vào nhà ta. Ô-tô đậu ở ngoài đường cái...

Có tiếng giầy cồm cộp. Ông vội chạy ra sân. Một ông Tây cao lớn đi theo Ngọc vào... Ngọc thấy anh mặt tái mét, thì mỉm cười báo ngay:

- Bác phát tài to đến nơi rồi.

Ông lộ vẻ ngạc nhiên. Người tài xế chỉ anh, nói tiếng tây với chủ rồi lại bảo:

- Hôm nọ anh đem cho con bé cháu những đồ chơi của cháu Cương nặn, cháu nó đem ra sân chơi, ông chủ tôi trông thấy. Ông ấy nhắc lấy ngắm nghía rồi khen đẹp, khen nặn khéo và hỏi tôi mua ở đâu về. Tôi bảo: của thằng cháu tôi nói nặn. Chả biết ông ấy định thuê nó nặn niếc gì, nên hôm nay bắt tôi đánh xe đi làm. Thằng Cương đâu?

Ông cả cất tiếng gọi con. Cương sợ sệt lại gần chú. Ông tây nhìn Cương tròng trọc rồi lại nói gì với Ngọc. Ngọc dịch lại cho ông cả hiểu:

- Ông ấy bảo ông ấy muốn nuôi cho Cương vào học trường mỹ thuật. Ông ấy nặn tượng tài lắm. Vậy bác có bằng lòng không?

Nửa tháng sau cuộc gặp gỡ thuật trên này, Cương ra Hà nội ở cùng nhà với chú. Anh được học

nghề nặn tượng, và được học thêm chữ Pháp và các môn học phổ thông để cái học thức của anh thêm đầy đủ.

Hiện nay anh đã trở nên một nhà mỹ thuật có tên tuổi ở Hà thành. Những tác phẩm của anh đem dự các cuộc triển lãm ở nước ngoài, được hoan nghênh lắm. Cách đây ít lâu, có dịp ghé thăm anh, trong lúc vui câu chuyện, tôi có nhắc lại đoạn đời xưa. Anh mỉm cười, bảo tôi.

- Anh ạ, tôi được như bây giờ, cũng là phúc lắm rồi. Nhưng không hiểu sao, lắm lúc tôi vẫn tiếc không được làm một bác phó rèn. Anh thử nghĩ mà xem mình thích làm nghề gì, mà được nghề ấy, thì chắc là nghề mình phải tinh lắm lắm. Giá tôi làm nghề rèn có lẽ tôi đã làm được một cái gì to tát không biết chừng.

NỤ CƯỜI

Vui sướng đi cho đời ta vui
Vui sướng đi cho người cùng vui

Mỗi lần nhắc đến Hoạt là tôi lại nhớ đến ngày chủ nhật ấy. Chiều thứ bẩy, tan học ở trường ra, anh Phương theo chúng tôi về tận nhà để xin phép thầy me tôi cho chúng tôi ngày mai về chơi nhà bà ngoại anh cả ngày. Thầy tôi đi ra phố chưa về; nhưng me tôi bảo chúng tôi rằng: tuần này chúng tôi đã ngoan ngoãn luôn luôn, chắc thế nào thầy tôi cũng nhận lời. Vì thế cả ba chúng tôi cùng sung sướng như mở cờ trong bụng. Hoạt và tôi tiễn Phương ra cửa, dặn đi dặn lại anh: sáng mai nhớ đến gọi chúng tôi thật sớm... Đến lúc thầy tôi về, mẹ tôi xin phép hộ chúng tôi . Quả nhiên, thầy tôi bằng lòng ngay, người lại bảo:

- Vậy tối nay các con học thuộc tất cả mọi bài đi, tối mai đi chơi về chắc mệt các con cần phải nghỉ.

Chúng tôi xin vâng lời. Cơm nước xong chúng tôi lên phòng riêng của chúng tôi . Vì cố chăm chú học, nên chẳng mấy chốc bài đã thuộc lầu lầu. Tôi

gấp sách đọc cho Hoạt nghe. Hoạt lại gấp sách đọc cho tôi nghe. Trời lắm! Chúng tôi mỉm cười nhìn nhau. Bây giờ đã có thể thảnh thơi nghĩ đến cái ngày mai rộn rã tiếng chim và tưng bừng ánh nắng...

- Đồng lúa về vụ này đang đẹp.

- Phải biết là nhiều cào cào, muỗm muỗm và bươm bướm!

- Anh Phương bảo nhà có nhiều mía lắm.

- Ờ! phải đấy; cái thứ mía ông voi vừa to, vừa mềm, vừa ngọt lừ.

- Thế nào bà cụ chả nấu canh bánh đa với cá rô cho chúng mình ăn.

- Thì đã hẳn. Mà thế nào Phương chả đưa chúng mình đi câu cá.

- Đi câu cá! Tuyệt! Con sông chảy qua đấy sao mà trong thế! Câu chán rồi ta phải bơi mới được.

- Bơi chán thì ta lại trèo cây.

- Trèo cây chán thì ta nằm trên cỏ nghỉ...

- Tuyệt!

- Tuyệt!...

Chúng tôi cười vang. Bỗng Hoạt nhìn lên đồng hồ:

- Kìa, sắp chín giờ rồi. Ta sửa soạn đi ngủ để mai dậy sớm.

Đêm hôm ấy, tôi nằm mơ thấy Phương đưa chúng tôi đi chơi thuyền...

Tôi còn đang mơ mơ màng màng thì bỗng thấy có người thích khuỷu tay vào cạnh sườn tôi. Tôi giật mình:

- Cái gì thế?

- Nam ăn cá chán chưa?

- Cá nào?

Hoạt cười khanh khách:

- Tôi nằm chiêm bao thấy chúng mình bắt được nhiều cá quá. Sông lúc nhúc toàn những cá. Tôi lấy vạt áo chao cũng được mỗi mẻ hàng chục con.

Tôi bật cười. Hoạt nhỏm dạy, bảo:

- Ta dậy đi thôi, Nam ạ. Chắc bây giờ anh Phương dậy rồi. Có lẽ anh ấy mặc quần áo rồi cũng nên.

Tôi chạy ra cửa, mở tung hai cánh, nhìn trời...

- Hoạt này! chán quá: trời hôm nay không được đẹp.

- Nam đừng khó tính. Nếu trời không đẹp thì Nam nhìn đất.

- Ấy là tôi sợ trời đổ mưa.

- Nhưng trời đã mưa đâu mà...

- Tôi đoán rằng trời sẽ mưa.

- Thì trời cứ việc làm cái việc của trời, còn ta cũng phải làm cái việc ta, nghĩa là đi rửa mặt, chải đầu, mặc áo, ngồi đợi Phương.

Phương chưa đến thì mưa đã đến. Tôi đang chải

đầu, chán quá, ném cái lược đến bẹt xuống giường, kêu:

- Thật là tức! Tức như bị đấm vào giữa mặt.

Hoạt, trái lại, reo lên:

- Cám ơn trời nhé! Còn gì thú cho bằng một ngày chủ nhật mưa, nằm nhà đọc sách? Thầy giáo chả vẫn bảo ta rằng: "đọc những sách tốt vừa giải trí, vừa mở mang trí tuệ đó ư?" Ta lấy sách ra đọc chung, Nam nhé!

Nhưng chúng tôi mới đọc được năm trang thì mưa nặng hạt hơn. Nước trút xuống ào ào. Trời sầm lại. Gió thổi mạnh, hai cánh cửa ập vào làm gian phòng kín mít. Tôi bực mình đến muốn vò nát sách quăng đi. Hoạt giữ tay tôi lại, bảo:

- Sao Nam hay cáu thế? Nam phải hiểu rằng đọc sách là một cái thú rất thanh cao, nhưng hát cũng là một cái thú thanh cao ngang ngang thế. Mà nhờ trời, ta có thể hát bằng miệng, chứ không hát bằng con mắt, nghĩa là còn tối hơn thế này, tiếng hát của ta vẫn biết lối ra như thường.

Nói xong, anh hát liền. Tôi tự nhiên bật cười.

- Hoạt ạ, sao chưa bao giờ tôi thấy Hoạt tức tối, chán nản hoặc buồn rầu?

- Thì Nam tính: tức tối, chán nản, buồn rầu có được ích gì đâu? Hồi thầy tôi còn sống thầy tôi bắt tôi viết câu này dán lên tường ngay trước chỗ tôi ngồi: "*Gặp những cái khó chịu, những điều trái ý,*

những nỗi đau khổ ở đời, ta phải tìm cách mà chống lại, nhưng khi chống lại cũng không xong, thì chỉ còn một cách là mỉm cười mà nhận lấy".

Hoạt để tôi ngẫm nghĩ một chút, rồi nói tiếp:

- Thí dụ như hôm nay trời mưa, ta không đi chơi được, Nam có cáu kỉnh thì trời cũng cứ mưa. Còn tôi, tôi mỉm cười, đã đành tôi mỉm cười thì trời cũng chẳng tạnh mưa đâu, nhưng mỉm cười dù sao cũng còn dễ chịu hơn cau mặt chứ?

Thấy tôi có vẻ nguôi giận rồi, anh lại bảo:

- Bây giờ Nam hãy tưởng tượng ra cái bộ mặt của Phương. Anh Phương của chúng ta đang đứng dí mũi vào cửa kính nhìn mưa, phụng phịu dỗi với trời... và trời tinh nghịch cứ mưa, mưa mãi như trêu cho anh ấy tức... Buồn cười biết bao!

Chúng tôi khanh khách cười.

*

* *

Ngày nay, có từng trải ít nhiều, càng ngẫm nghĩ, tôi càng phục Hoạt. Hoạt thật đã can đảm hơn nhiều bạn sàn sàn tuổi anh. Bởi vì không phải chỉ nhảy xuống nước cứu một người chết đuối, hay xông vào lửa để cứu một đứa trẻ thoát nguy, mới là can đảm thôi đâu. *Lặng lẽ mà chịu những cái khó chịu hàng ngày, lặng lẽ mà đau đớn, khi nỗi đau đớn*

không tránh được, lấy nụ cười mà che đậy cái buồn riêng của mình, để người chung quanh khỏi buồn lây... thế cũng là can đảm, mà lại là một thứ can đảm ít người có được. Ta chả thấy đó sao? Nhiều kẻ chỉ đau một cái nhọt cũng cau có suốt ngày, phải ăn một bữa cơm muộn đã gắt gỏng chửi mắng con ăn đứa ở, phải học một bài dài, đã bịu xịu như bị người hà hiếp, hoặc xin tiền may một cái áo để diện không được đã vật mình, vật mẩy, như chịu tất cả nỗi bất công ở đời. Hoạt, trái lại, lúc nào cũng cố cười. Ấy thế mà trước khi thầy mẹ tôi nuôi cho ăn đi học với tôi, anh đã trải qua nhiều cay cực.

Hoạt là con thứ hai một gia đình có thể gọi là nghèo. Ông thân sinh ra anh dạy học ở một trường tư. Bà vợ có một cửa hàng xén nhỏ. Anh em Hoạt chẳng được quà bánh thỏa thích như con nhà khác. Đi học, cả anh lẫn em chỉ được mặc những quần áo xuềnh xoàng, chính họ giặt lấy và là lấy. Về nhà, khi bài vở soạn rồi, họ phải giúp mẹ làm bếp, chẻ củi, lau bàn, ghế, quét sân nhà... như những thằng ở vậy. Nhưng họ chẳng lấy thế làm buồn; họ hiểu rằng: ông giáo chẳng muốn đầy đọa con đâu, ông chỉ muốn cho con thích làm lụng và biết vui vẻ trong cảnh nghèo. Cha mẹ nào chẳng yêu con? Nhưng yêu con mà nâng niu con quá, có thể làm cho con sinh ra mềm yếu. Ông Giáo muốn con ông biết chịu được kham khổ, có đủ gan dạ để lúc gặp,

có thể vui vẻ mà chống lại những gian lao ở đời. Vì thế ông cố luyện cho con ông không bao giờ phàn nàn, than thở, kêu rên, khóc lóc. Không buồn nản, phải tươi cười luôn luôn...

Năm Hoạt mười hai tuổi thì Hùng - anh cả Hoạt mười sáu tuổi - Hùng học ban thành chung đã được hai năm và Hoạt đang học lớp nhì trường Sơ học. Một hôm hai anh em vừa đi học về thì bà mẹ bảo:

- Các con rửa tay rồi ăn cơm đi. Mẹ ăn trước rồi. Các con ăn xong đi với mẹ vào nhà thương.

Anh em ngồi vào bàn ăn, lo lắng. Ông giáo nằm nhà thương đã đến nửa tháng rồi. Nhiều lần anh em Hoạt muốn vào thăm nhưng bà mẹ nói: ông giáo cấm; có lẽ ông muốn các con không phải lo cho ông mà lãng học hành. Hôm nay, anh em Hoạt được phép đến với cha, thì chắc cha đã nguy kịch lắm... Quả nhiên, lúc ba mẹ con vào đến phòng ông, lại gần giường, thì ông đã chỉ còn xương với da. Hơi thở của ông đã yếu, hai mắt sâu hoắm và đờ đẫn. Hoạt thấy nghẹn ngào, nước mắt ứa ra. Hùng và bà giáo cũng đang khóc lóc. Nhưng mắt người ốm bỗng sáng lên một chút. Rồi tiếng yếu ớt của ông thoát ra, đứt quãng năm, sáu chỗ:

- Thầy cho các con gặp thầy, có phải để các con khóc lóc đâu? Thầy có ý cho các con xem thầy chết thế nào... Thầy sẽ mỉm cười mà từ biệt mẹ các con,

và các con. Thầy muốn những kẻ ở lại cũng mỉm cười như thế.

Một nụ cười thoáng trên đôi môi nhợt nhạt. Mắt ông ra hiệu cho các con cười. Hoạt muốn nhếch mép. Cái cười thành mếu xệch. Nước mắt tuôn ra, làm anh không còn trông thấy gì...

Nhưng sau khi chôn cất cho cha tử tế rồi, thì cả Hùng cả Hoạt, đều cố không khóc nữa. Chỉ vì mỗi lần họ khóc, thì bà mẹ lại khóc rất to, khóc đến nỗi rũ người gục xuống. Hùng và Hoạt thấy cần phải can đảm để khỏi gợi nỗi đau lòng của mẹ. Họ lại đi học, và làm những công việc hàng ngày để mẹ trông thấy mà khuây đi... Nhưng cái họa không bao giờ đến một mình. Bà mẹ sinh ốm nặng. Có lẽ biết mình khó qua khỏi, bà thu xếp đưa Hoạt về quê, và để riêng cho Hùng một món tiền đi trọ học; bà muốn để Hùng học trọn bốn năm học rồi kiếm việc làm nuôi em.

Ba tháng sau, bà mất, Hùng phải bỏ học, tìm chỗ làm để tối học thêm. Hoạt đến ở nhờ một ông bác họ. Người anh phải cố nén sầu vì nghĩ đến bổn phận đối với em. Và em thì cố làm ra tươi tỉnh để anh khỏi bận tâm vì mình. Nhưng trời ơi! Có ai biết những lúc đêm khuya, đôi trẻ mồ côi ấy, thương cha nhớ mẹ đến nỗi phải cuộn vạt áo tống vào mồm mà khóc, để khóc không ra tiếng? Cha chúng đã

dạy chúng: "Đừng để ai thấy nỗi buồn riêng của mình".

*
* *

Một buổi sáng chủ nhật, Hùng về làng thăm em. Anh ở phố ra đi sớm lắm, bởi vì anh muốn được chơi với em lâu, mà chỉ chín giờ là đã lại phải có mặt ở phố để đi làm rồi, vì thế khi anh về đến đường làng, mặt trời mới nhô lên. Sương bắt đầu tan một chút nắng làm cánh đồng quê rộng thêm ra, và quang đãng. Tuy vậy không khí vẫn còn lạnh lắm. Gió buốt tựa kim châm, những người làm ruộng vác cày, dẫn trâu ra đồng, không còn tướng hát nghêu ngao như những ngày ấm áp, người nào cũng bưng bít đầu, tai, mồm chép chép nhai trầu cho đỡ rét; con trâu mắt loang loáng ướt, thỉnh thoảng thở ra từng đám khói... Hùng nghĩ bụng: rét thế này không khéo Hoạt còn chúi đầu trong chăn. Và định sẽ rón rén lại chỗ em nằm, khẽ vén mép chăn lên, thọc bàn tay giá lạnh của mình vào cổ em để em giật mình kêu thét lên, và rụt đầu lại như một con rùa gặp nạn. Tưởng tượng ra cái dáng điệu ngỗ nghĩnh ấy, Hùng khe khẽ cười... Bỗng anh nghe có tiếng gọi: "Anh! anh!..." anh quay đầu lại

và thấy một thằng bé, tay cầm một cái liềm, đang chạy theo chàng. Thằng bé ấy lại gần, mặt hớn hở:

- Anh về chơi.. Sao anh về sớm thế?

Hùng trố đôi mắt kinh ngạc lên nhìn, rồi ngẩn người ra: thằng bé ấy là em Hoạt mà anh tưởng đang nằm ấm áp trong chăn ở nhà...

- Sao rét thế mà Hoạt mặc phong phanh quá vậy?

Hoạt cười khanh khách:

- Có ai lại tỉnh thành như anh. Trời này mà mặc nhiều áo đến to xù cả người lên! Em mà thế, chỉ ngốt người lên mà chết.

Tuy Hoạt cố làm ra mạnh mẽ, nhưng Hùng cũng biết em rét lắm. Khốn nạn! Có gì mà chả rét? Hoạt mặc có một chiếc quần xắn lên gần đến háng, một cái áo nâu bạc cụt tay, và bịt một cái khăn xanh làm bằng một cái dây lưng lụa rách. Mặt và chân tay tím lại, nước mắt ứa ra, đôi vai gầy cứ rung rung, và hai hàm răng đập vào nhau lập cập, nhưng cậu bé chẳng co ro, cậu đứng thẳng thắn, ngực ưỡn ra, như không coi cái rét ra mùi gì...

- Em ra đây làm gì sớm thế?

Hoạt giơ cái liềm ra:

- Em đi cắt cỏ.

- Em phải chăn trâu à? Thằng ở đâu?

- Thằng ở về đến hơn một tháng nay. Em thay nó.

- Thế ra bác nuôi em để em đi chăn trâu đấy?

- Thì đã sao? Những trẻ khác chăn trâu được thì em chăn trâu cũng được: chả lẽ em kém chúng ? . Vả lại...

Hoạt gượng mỉm cười, cao giọng như lúc đọc bài:

- Ai bảo chăn trâu là khổ. Không, chăn trâu sướng lắm chứ. Đầu tôi đội nón mê như lọng che. Tay cầm cành roi như roi ngựa.

Hùng bảo em:

- Thôi ta đi về nhà chơi.

- Anh về trước, em còn phải cắt thêm vài mớ cỏ nữa.

- Không, anh sắp phải đi rồi. Em về sửa soạn ra phố ở với anh.

Hoạt ngạc nhiên:

- Anh lấy gì nuôi em được?

- Không sợ, ta rau cháo nuôi nhau thế nào xong thôi; no đói có anh, có em cũng mát ruột.

- Thì anh cứ để em ở với bác cũng được chứ sao?

- Nhưng em cần phải học thêm. Vả lại ở một mình, anh hơi buồn.

Hoạt cười ranh mãnh:

- Anh nói dối, con cá của thầy chúng ta chẳng biết buồn là gì cả, anh không buồn.

Hai người đi qua một cái quán bán nước tựa vào gốc một cây đa cổ thụ. Bà hàng cất tiếng chào:

- Mời ông khách vào xơi nước.

Hùng bỗng thèm một bát chè tươi nóng và một đĩa xôi còn bốc khói, bảo em cùng vào. Hoạt cười chào bà cụ. Bà cụ vui vẻ chào lại:

- Tưởng thằng nào, hoá ra thằng Hoạt. Chưa thấy người đã thấy cười! Ấy là mày đói đấy, chứ mày no: thì mày còn cười đến đâu!

Hoạt cãi:

- Ai bảo cụ rằng tôi đói?

- Vâng, thì cậu no!

Rồi vừa giở xôi ra đĩa, bà vừa nói chuyện với Hùng:

- Cậu tính làm gì mà chả biết? Sáng ngày ra, nhịn đói đi cắt cỏ; trưa đến khỏe lắm được vài bằng miệng bát cơm với tương, tối lại nhịn đói, uống nước lã cầm hơi đi ngủ. Mà nào có ngủ được? Chăn mền chả có, đắp một manh chiếu rách, được đầu thì hở chân, được chân thì hở đầu, trời rét như cắt ruột thế này.

Hùng chẳng biết đáp ra làm sao: anh tưởng như bà cụ kể lể thế, là để trách anh hững hờ với em; anh bùi ngùi thương Hoạt vừa băn khoăn trách mình. Nhưng Hoạt đã vừa cười, vừa bảo:

- Bà cụ đến buồn cười. Bây giờ cụ đã già lão

rồi, người ta chưa rét cụ đã rét, rồi cụ cứ tưởng người ta rét. Tôi thì tôi bất cần?

- Có cần nữa cũng chẳng sao được kia mà.

- Ơ! Thế thì cụ chưa biết đấy; tôi có một cách trị rét tài tình lắm kia!

- Chui vào chuồng bò ngủ, phải không?

- Không, thế thì xoàng lắm! Để yên tôi kể cho mà nghe. Có một đêm rét quá, tôi không ngủ được; tôi nghĩ bụng: nếu mình cứ kêu rét thì cái rét nó lên nước, nó càng làm rét hơn; tôi liền nghĩ ra một kế, tôi kêu: "bức quá" và lấy quạt ra quạt phành phạch; ông trời tưởng tôi sợ bức thật, làm bức thêm cho tôi khó chịu! Thế là trúng kế! Tôi được ấm, và ngủ say, ngủ cho đến tận lúc mặt trời xói vào mông.

Hoạt đắc chí, khanh khách cười. Bà cụ cũng cười. Nhưng cười xong, bà lại hỏi:

- Mặt trời xói vào mông hay roi mây của bác mày dắt vào mông?

- Thì mặt trời nhảy vào trước, roi mây nhẩy vào sau, tôi giật mình nhỏm dậy, nhẩy tót ra, thành thử cả mặt trời, cả roi mây đều tưng hửng!

Bà cụ cười chảy cả nước mắt. Bà vừa lau nước mắt, vừa bảo:

- Thằng bé láu lỉnh lắm kia, cậu ạ. Mà gan góc lắm: có lần bác đánh nát cả mông, mà cấm biết

giận đâu; chớ hề có thấy nó phàn nàn, cứ cười đều được.

Hùng nghĩ bụng: cha ta ở dưới suối vàng chắc phải bằng lòng vì em ta đã biết cười những nỗi đau khổ của chính nó.

*
* *

Ngay hôm ấy, Hùng xin phép bác để đưa em ra tỉnh học. Anh thuê một căn nhà lá con con, sắm sanh ít đồ dùng cần thiết hạng rẻ tiền. Hai anh em sống với nhau rất là sung sướng. Nhưng sung sướng đây không có nghĩa là no ấm. Trái lại, Hùng đi làm mỗi tháng được có hơn chục đồng. Một mình sống đã khó khăn. Bây giờ lại thêm một miệng ăn, và nhất là thêm một món tiêu một tháng hai đồng bạc cho em đi học. Có cố tằn tiện lắm cũng chỉ đủ cho anh em bữa đói, bữa no. Quần áo thì luôn luôn thiếu thốn. Nhưng họ vẫn thấy sung sướng lắm. Bởi vì họ yêu thương nhau, và biết quý cái tình yêu thương ấy hơn tất cả các thứ vàng bạc, châu báu trên đời. Họ lại hiểu rằng cái vui vẻ trong trẻo là vật báu trời ban cho con người, kẻ nghèo khổ nhất nếu khôn ngoan thì cũng có cách mà hưởng được, và nụ cười hiền hậu chính là đóa hoa thơm của tâm hồn, có thể làm đẹp lòng môi của những người

xấu nhất... Có đêm, kéo cái chăn mỏng lên đắp cho em, Hùng hỏi:

- Em có rét lắm không?

Hoạt âu yếm nhìn anh, vừa cười vừa bảo:

- Em ấm lắm; không cái gì ấm áp hơn lòng thương của một người anh.

Hùng cảm động, rơm rớm nước mắt; Hoạt lại đùa ngay:

- Vả lại cái chăn của chúng ta nó còn chả biết rét nữa là em. Anh thử nghĩ xem; nó phải đắp cho ta, chưa có ai đắp cho nó đâu? Giá ta may một cái chăn để đắp cho nó nhớ?

Hùng tát yêu vào má em:

- Em tôi nói vớ vẩn buồn cười tệ!

Và hai anh em cùng cười... Cứ thế, mặc đói, mặc rét mặc những thiếu thốn hàng ngày, cuộc đời rất êm đềm. Hùng đi làm. Hoạt đi học. Anh, em nấu cơm lấy mà ăn. Tối đến, thắp ngọn đèn nho nhỏ, anh xem sách, em học bài. Những ngày nghỉ hai người dắt nhau đi bộ ra ngoài thành phố, vào các làng chơi, hay chạy nhảy ngoài đồng ruộng. Khi nào có thể bớt ra được, họ giúp đỡ một vài người hành khất trên đường, để được cái vui, thấy nụ cười nở trên những cái môi nhợt nhạt. Thử hỏi đã mấy ai giàu có dám tự phụ là sung sướng hơn hai kẻ nghèo khó yêu đời ấy?

Nhưng một hôm, ông chủ hãng Hùng làm, cho gọi anh lên bàn giấy mà bảo rằng:

- Hiện nay, hãng ngoài này ít việc; chúng tôi phải thải bớt người làm, đáng lẽ anh cũng thuộc vào bọn những người bị thải. Nhưng anh đứng đắn, tôi muốn giữ lại. Vậy anh có thuận vào làm hãng chính ở Sài Gòn không?

Hùng nghĩ ngợi. Một người can đảm không sợ đi xa mà cũng không sợ biệt ly. Huống chi anh lại cần có việc làm để nuôi thân và nuôi em. Anh nhận lời vào Nam. Ông chủ bảo anh thu xếp một vài hôm rồi đi ngay. Hùng về báo cho em biết. Anh hứa khi vào đến Sài Gòn, lĩnh được lương sẽ liệu cách đem em vào. Hiện giờ không đủ tiền cho cả hai người; vả lại anh muốn việc học của em không bị đứt quãng; vào Sài Gòn chưa chắc tìm được trường học ngay... Hoạt không lộ vẻ gì bịn rịn, bảo anh:

- Em sẽ ngoan ngoãn như có mặt anh ở nhà. Anh đừng lo gì, một vài tháng nữa có tiền anh sẽ cho em vào.

Hùng thu xếp cho em đến ở trọ nhà một người quen làm phu lục lộ, rồi ra tàu vào Nam.

*

* *

Một hôm, thày giáo dạy lớp Hoạt thấy Hoạt lên xin thôi học, thầy ngạc nhiên:

- Còn có một tháng nữa nghỉ hè, sao em không học cho chọn niên học đã?

- Thưa thầy, con phải đi với anh con vào Sài Gòn.

Hoạt nói dối. Anh cũng biết nói dối là một nết xấu. Nhưng anh nói dối đây có phải để làm hại ai đâu? Anh chỉ muốn tránh cho thầy và bạn khỏi phải động lòng thương hại anh. Anh muốn vẫn giữ được nụ cười mà từ biệt thầy, từ biệt bạn... Thật ra thì anh chẳng thôi học để đi đâu. Anh thôi học chỉ vì không có tiền. Sáng hôm nay người phu lục lộ cho anh trọ bảo anh rằng: đã đến hơn tháng nay, anh Hùng không gửi tiền về, bác ta đi làm, cũng chả được mấy đồng tiền, không thể nuôi Hoạt được, vậy Hoạt nên về nhà quê ít lâu để đợi tin tức Hùng... Hoạt sinh lo. Không phải anh lo mình không có chốn nương thân! anh lo cho người anh, có lẽ mắc tai nạn gì, cho nên mới không gửi tiền về cho em được. Nhưng Hoạt lo thế cũng chẳng lâu. Bởi vì anh chợt hiểu: anh có lo mấy đi nữa, cũng chẳng có ích gì cho ai. Lo vẩn vơ, lo vô ích, lo để chẳng tìm ra được một lối nào thoát ra, chỉ có tổ phí sức mình. Hoạt nên nghĩ cách gì kiếm ăn thì vẫn hơn. Anh hỏi người phu lục lộ:

- Tôi còn thiếu bác bao nhiêu tiền?

- Một tháng ăn. Nhưng nếu cậu về nhà quê thì cũng không cần trả tôi chỗ ấy. Khi nào cậu Hùng về, hay gửi tiền về sẽ hay.

- Thôi, thế này này, tôi gán những đồ đạc của anh tôi cho bác trừ nợ đi. Nếu anh tôi về thì anh tôi chuộc lại. Bằng anh tôi không về, thì bác cũng không phải thiệt.

Bác ta bằng lòng. Hoạt từ biệt vợ chồng bác, ôm gói quần áo, sách vở đi ra phố. Thế là bỗng nhiên anh thành người bơ vơ. Những trẻ khác gặp cảnh ngộ ấy chắc đã khóc òa lên. Hoạt vẫn giữ nụ cười. Bởi vì anh đã có điều dự định. Ngày ngày đi học, anh gặp ở ngoài phố biết bao nhiêu trẻ nhà nghèo vào trạc tuổi anh. Chúng đã phải đi làm để kiếm ăn. Đứa thì đi đánh giầy, mũ, những đứa khác bán bánh, kẹo, đồ chơi hay nhật trình. Chúng làm được thì tại sao anh không làm được? Đang đi học mà phải chạy rong đường bán mía, bưởi hay kẹo bột, kẹo vừng, có gì là đáng xấu hổ đâu? Làm lụng để kiếm ăn không có gì là xấu. Chỉ những kẻ rời cơm cha áo mẹ ra, không còn biết xoay xở thế nào cho ra miếng cơm ăn, mới thật là hèn kém. Hoạt, Hoạt sẽ vui vẻ cắp thúng hàng vừa đi vừa rao mà không ngượng ngùng...

Gặp một thằng bán lạc rang, Hoạt vẫy tay gọi lại. Thằng bé mau mắn đến:

- Cậu mua lạc mạn hay lạc nhạt?

Hoạt vỗ vai nó, bảo:

- Cậu cậu, cháu cháu gì! Tôi với anh cùng bạn mà.

Nó ngơ ngác nhìn Hoạt như không hiểu Hoạt định nói gì. Hoạt bật cười, nắm tay nó kéo đi, và vừa đi, vừa hỏi:

- Tôi hỏi thật anh: anh là con ai thế?

- Tôi không biết ?

- Sao mà kín đáo thế? anh làm như tôi là mật thám.

- Tôi không biết thật, bố mẹ tôi chết từ bao giờ rồi.

- Thế anh ở với ai?

- Tôi ở với bà Cai.

- Bà Cai làm nghề gì?

- Bà Cai mù, trước vẫn đi bán hàng rong, nên nuôi tôi để tôi dắt đi. Bây giờ bà yếu quá, mà tôi đã lớn nên bà ở nhà làm hàng, tôi đi bán, mà nuôi bà ấy.

- Ồ! anh ngoan quá nhỉ?

- Chuyện! bà Cai nuôi tôi ngay từ hồi còn bé con.

Hoạt ngừng một lát rồi bảo nó:

- Tôi bàn với anh việc này nhé? Tôi có nam hào, tôi chung vốn với anh, anh nói với bà Cai cho tôi đi bán với.

Nó toét mồm ra cười:

- Cậu đưa tôi làm gì?

Nhưng Hoạt nghiêm trang bảo nó:

- Thật đấy. Bây giờ cũng trưa rồi, anh có về cho tôi theo về, nhà anh ở đâu?

- Nhà tôi ở đường goòng, ở mãi ngoài thành phố kia.

- Được, anh cứ cho tôi về. Hai người ở với nhau cũng vui. Tôi nói chuyện buồn cười lắm! Lúc nào rồi, tôi dạy anh học quốc ngữ để mà đọc sách, thích lắm.

Rồi vỗ tay vào mấy quyển sách, Hoạt bảo:

- Tôi khối sách, anh trông đây này.

Chỉ mấy hôm sau, người ta đã thấy Hoạt mặt tươi tỉnh, mắt nhanh nhẹn, cái mũi đỏ hếch lên, tay cắp một cái thúng con, nhảy lẳng cẳng như sáo từ phố này sang phố khác. Những người gọi Hoạt vào mua một vài xu lạc đều phải bật cười vì cái vẻ ngộ nghĩnh, và nhất là vì những câu nói đùa cợt của thằng bé thông minh này. Chúng tôi tôi bắt đầu biết Hoạt từ hồi ấy...

Một buổi tối, anh tôi và tôi đang ngồi học thì "kẹt" một cái, cánh cửa hơi hé mở. tôi ngửng lên nhìn, và thấy một cái mũi đỏ như con tôm luộc chín nhô vào. Tôi bật cười. Anh tôi đang đọc sách chăm chú, gắt với tôi:

- Cái gì vậy?

Cái mũi đỏ trả lời tranh tôi:

Cậu vừa gọi lạc rang?

Tôi càng cười. Anh tôi nghiêm nghị:

- Mày điên hay sao thế?

Tôi nói bằng tiếng Pháp, có ý để một mình anh tôi hiểu:

- Regarde son nez!

(anh nhìn mũi nó xem).

Tôi ngạc nhiên khi thấy anh bán lạc đứng ngay ngắn như lính "gác-da-vu", một tay chỉ lên mũi ra chuyện hiểu câu tôi nói bằng tiếng Pháp, rồi bỗng khanh khách cười. Anh tôi quay lại bảo:

- Cậu bé cũng biết tiếng tây đấy nhé, thằng Nam từ rầy chừa bằng nhắng. Mà nhớ không bao giờ được vô lễ nói tiếng Pháp để chế giễu người.

Cậu bé đừng giận nhé!

Hoạt mỉm cười:

- Trái lại, cái mũi của tôi đang phồng lên đây này. Được người ta nói đến, còn gì khoái hơn.

- Nhưng sao nó lại đỏ quá thế nhỉ? Hay là anh nhuộm?

- Ồ! nó có một cái lịch sử ly kỳ lắm kia. Các cậu mua giùm tôi vài xu lạc, tôi kể cho mà nghe.

Anh tôi vui bảo:

- Được, rồi tôi sẽ mua cho cậu cả năm xu. Cậu ngồi xuống ghế này mà kể.

Anh bán lạc xin phép, rồi ngồi xuống ghế, làm ra vẻ nghiêm trang, đằng hắng một hồi, rồi kể rằng.

- Ngày xưa, có một thằng bé tên là Hoạt, tính tham ăn mà láu lỉnh. Nó có một cái tài rất lạ, là ăn cà chua sống mà không nhăn mặt. Một hôm, có thằng con người hàng xóm có một quả cà chua đỏ mọng. Nó lại gần thằng kia, bảo rằng: "Tao biết một trò quỷ thuật rất hay: tao có thể bỏ quả cà chua của mày vào mồm nuốt đi, rồi lại hắt hơi cho nó bật ra đằng mũi". Quả nhiên thằng bé ngờ nghệch nọ mắc mưu, nó đưa quả cà chua cho Hoạt để Hoạt làm cái trò lạ ấy. Hoạt thích chí nuốt liền. Nhưng nuốt xong còn phải tính sao để có thể hắt hơi cho nó bật ra. Nó bảo thằng bạn nhìn vào mũi nó. Nó định hắt hơi một cái rồi ù té chạy. Nhưng vừa hắt hơi xong thì bạn nó kêu lên: "tài thật!". Hoạt ngạc nhiên lấy gương soi: thì quả thật có một quả cà chua to tướng dính vào mặt Hoạt, nó cứ dính mãi đấy rồi lâu dần thành cái mũi.

Tôi bẻ luôn:

- Thế trước kia anh không có mũi à?

Hoạt thản nhiên trả lời:

- Làm gì có! Nếu có mũi, thì đã không ngửi được câu chuyện vô lý nay!

*

* *

Từ hôm ấy, mỗi chiều chúng tôi mua cho Hoạt vài xu lạc. Càng ngày tôi càng nhận ra Hoạt vui tính, nhưng vẫn có lễ phép, không thô tục, sỗ sàng; vì thế chẳng bao lâu, chúng tôi thành thân nhau. Nghiệm ra rằng anh tôi hay cắt nghĩa bài cho tôi vào lúc tám giờ. Hoạt hay đến vào giờ ấy, xin phép anh tôi cho ngồi nghe chung với tôi, rồi lại mượn cả vở của tôi để chép đầu bài đem về nhà làm nữa. Thấy Hoạt ngoan ngoãn và có chí, anh tôi bằng lòng. Hoạt nghiễm nhiên thành học trò anh tôi. Chỉ mấy tháng sau, sức học anh đã không kém tôi mấy tí. Anh tôi khen vô cùng...

Thấm thoát đã lại gần đến tết. Mấy ngày cuối năm tấm lòng nhỏ bé của chúng tôi thấy nao nao. Ở trường cũng như ở nhà người ta bắt đầu nói chuyện tết, và học hơi chếnh mảng. Hoạt cũng nghỉ học, không phải để vui đùa, nhưng để cố chạy gạo để dành ăn trong những ngày tết không đi bán hang... Mãi đến tối ba mươi chúng tôi mới lại thấy anh đến. Anh tôi và tôi đang ngồi cắn hạt dưa ở nhà ngoài. Chúng tôi chào Hoạt bằng những tiếng cười vui. Anh cũng đáp lại chúng tôi như thế. Nhưng tôi nhận thấy mặt anh có vẻ gì khang khác. Anh lại gần bàn chúng tôi, nói mấy tiếng gì lí nhí, rồi ù té chạy. Bấy giờ chúng tôi mới kịp trông thấy một gói giấy anh đặt lên trên bàn. Anh tôi mở ra xem: đó là một gói lạc rang toàn những hạt to, có

lẽ vừa mới rang nên hãy còn âm ấm. Anh tôi có vẻ cảm động lắm, cầm lấy gói lạc chạy vào nhà trong. Tôi theo vào. Thầy mẹ tôi đang nằm ăn mứt, uống rượu mùi. Anh tôi giơ gói lạc ra khoe:

- Mẹ ơi học trò con tết con đây này.

Mẹ tôi cầm lấy gói lạc, hỏi:

- Học trò nào?

- Một thằng bé bán lạc, học giỏi chẳng kém gì em Nam.

Thầy tôi lộ vẻ ngạc nhiên. Anh tôi kể lại cuộc đời của Hoạt, và không tiếc lời khen Hoạt lanh lợi, thông minh, ngoan ngoãn, và có chí. Thầy tôi nghe xong nhìn mẹ tôi. Mẹ tôi tỏ ý thương hại Hoạt. Đang lúc vui người ta dễ nhân từ. Có lẽ vì thế, mà thầy tôi bảo:

- Mai kia các con dẫn nó vao thầy xem. Nếu quả thật nó ngoan ngoãn, thì thầy sẽ nhận làm con nuôi.

*

* *

Thế là sau tết ấy. Hoạt được ngay ngày cắp sách đi với tôi đến trường. Thầy mẹ tôi coi Hoạt như con đẻ, bởi vì từ ngày có anh, nhà tôi cũng vui thêm. Hơn thế nữa, theo gương anh, tôi bắt đầu tập sống giản dị, ưa dè sẻn, và thích những công việc lặt vặt làm bằng tay. Tuy nhà sắn đầy tớ, những ngay

nghỉ, chúng tôi vẫn tự giặt quần áo lấy, đánh giầy, đánh mũ lấy, và có khi lại xuống làm bếp làm cơm lấy mà ăn. Nói tóm lại, tôi đã bỏ cái thói lười biếng của một đứa trẻ giầu, để tập cho thành một đứa trẻ nhanh nhẹn, chăm chỉ, thạo việc, có thể chịu khám khổ.

Tôi yêu hoạt như một người anh. Mà có ai không yêu Hoạt được? Chỉ vì anh không biết giận ai bao giờ. Ở trường, anh có cách chỉ dùng một nụ cười, cũng đủ để các bạn có cảm tình, cùng anh ngay. Tôi còn nhớ có lần bao nhiêu bạn xúm xít lại chế cái mũi đỏ của anh. Mới đầu tôi cũng buồn cười. Nhưng sau thấy anh em làm quá, tôi tức lây cho Hoạt, sừng sộ giơ nắm tay lên ma bảo:

- Đứa nào nói nữa, tao đấm vào mặt cho mà biết tay.

Hoạt đứng lên giơ ngay cái mũi đỏ chót ra:

- Nam đấm ngay vào cái mũi cà chua này, cho nó bẹp đi cho rồi!

Tôi bật cười. Tất cả anh em đều cười. Hoạt vui vẻ bảo:

- Bây giờ các anh ngồi cả xuống đây mà nghe tôi kể chuyện cổ tích cái mũi cà chua.

Tôi xua tay:

- Không nghe nữa! Không nghe nữa! Tôi biết rồi.

- Biết thì anh thứ kể đi xem nào.

- Ngày xưa có một thằng bé tên là Hoạt, tính tham ăn...

- Ôi thế thì không phải rồi. Câu chuyện của tôi khác.

Cả bọn nhao nhao lên:

- Thì kể đi !... Kể đi xem nào!... Kể đi!

Hoạt giơ tay ra hiệu cho họ ngồi im, rồi kể:

Ngày xưa có một thằng bé chăn trâu là Hoạt. Nó có một cái mũi y như mũi tôi, nghĩa là đỏ như quả cà chua. Nó ở chăn trâu cho một bà bác, mắt cặp kèm, mà tính cẩn thận đúng như những người đời có. Bà bác ấy phải một cái tật là thổi cơm lâu. Mỗi lần đi cắt cỏ về, thấy chưa được ăn Hoạt hay lăn vào đống rơm ở xó bếp làm một giấc. Bà bác mắt cặp kèm nên không biết. Một hôm bà định nấu canh cà chua, không biết lỡ tay thế nào, bà đánh rơi một quả, nó lăn vào tận đống rơm. Bà chạy lại và nhặt lấy, không ngờ đó lại là cái mũi của thằng cháu đang ngủ mệt! Thấy có người nắm mũi, Hoạt giật mình tỉnh dậy. Trông thấy bác một tay bóp mũi mình một tay cầm con dao, nó hoảng sợ kêu rầm lên như bò rống...

Chúng tôi cười đến gần bò ra sân trương. Hoạt đợi cho cười chán rồi mới báo:

- Rồi các anh có biết ra thế nào nữa không? Từ hôm ấy ba bác thằng Hoạt đã cẩn, lại cẩn thận

hơn. Mỗi lần muốn thái một quả cà chua, bà soi lên tận mặt nhìn và hỏi: "Có phải mũi mày đây không, Hoạt?" Không thấy quả cà chua trả lời, bà mới đặt xuống thớt mà thái ra.

Nhưng cách khuôn xử khéo léo như thế, Hoạt không thiếu gì. Anh biết cách lấy nụ cười mà hòa thuận với người và làm người hòa thuận với nhau. Ai chán nản đến đâu, đến gần anh cũng phải vui, phải hăng hái và thêm hy vọng. Ngót gần năm trời ở cạnh anh, tôi chưa thấy anh cau có hay bơ phờ một lần nào. Cho nên có lúc tôi ngờ anh là người vô tâm, đã quên cả người anh biệt tăm ở trong Nam rồi.

Nhưng tôi bỗng có dịp biết tôi nghĩ lầm.

Hôm ấy là ngày nghỉ. Tôi đang đọc sách một mình thì có tiếng gõ cửa. Tôi bảo "Cứ vào". Cánh cửa mở ra và một người đàn ông trạc hai mươi tuổi chào tôi và hỏi tôi:

- Cậu làm ơn bảo tôi : đây có phải nhà cụ phán Vinh...

- Chính phải, ông hỏi thầy tôi có việc gì?

Người khách có vẻ cảm động, ngập ngừng chưa muốn nói. Đang lúc ấy, thì Hoạt ở trong nhà đi ra. Hoạt nhìn người lạ. Người lạ nhìn Hoạt...

- Anh Hưng!

- Em! Em Hoạt!

Và hai người ôm choang lấy nhau. Đến lúc họ buông nhau ra, thì tôi thấy mắt cả hai người cùng đầm nước. Lần đầu tiên, tôi được xem Hoạt khóc. Nhưng anh khóc đây là vì vui.

*
* *

Thật ra thì Hoạt chẳng quên anh. Thỉnh thoảng Hoạt vẫn lại nhà ngươi phu lục lộ xem có thư từ gì không. Nhưng một ngày kia, người phu lục lộ cũng dọn đi. Cái nhà lá bỏ không ít lâu, rồi người ta phá đi để xây nhà gạch. Hoạt không còn hy vọng gì được thư anh. Nhưng anh không tuyệt vọng. Anh hỏi han tin tức các bạn cũ của Hung. Rồi những khi có thể, anh lại ra ga vào giờ có tàu đi Sài Gòn, mong có người quen nào mà nhắn. Anh đã gặp được vài người làng, họ hứa nếu gặp Hung thì nói cho...

Hùng vào đến Nam mới được hơn một tháng thì ốm nặng, phải nằm nhà thương. Anh mệt đến nỗi không thể viết thư cho em được. Mấy tháng sau, có thể viết được, thì thư lại bị trả lại. Ấy là vào hồi người ta phá cái nhà lá đi. Vì thế, anh em không được tin tức gì của nhau. Nhưng Hùng tin chắc rằng anh em mình đủ can đảm để tìm một cách gì để kiếm ăn. Anh chỉ cố làm và dành dụm tiền, để đợi ngày về Bắc. Cho đến một ngày kia được tin

em, do một người lang cho biết. Gặp dịp có thể xin đổi về Bắc được, anh xin đổi về...

*
* *

Hùng đòi gặp thầy mẹ tôi và tỏ ý cám ơn. Thầy tôi cười mà bảo:

- Chính chúng tôi phải cám ơn cậu mới phải! em Hoạt đã đem cái vui vào nhà chúng tôi.

Rồi không những không cho Hùng đem Hoạt đi, thầy tôi còn bảo: nếu có tiện thì cậu cứ ở luôn với chúng tôi, nhà còn rộng, đừng ngại gì hết. Thấy chúng tôi thực tình, Hùng nhận lời. Như vậy, Hoạt và tôi không phải rời nhau. Tôi sướng lắm.

Nhưng mấy tháng sau, Hùng có dịp làm ăn khá giả hơn, thu xếp để vào Nam. Lần này, anh đưa cả Hoạt cùng đi. Và đây là lần thứ nhất trong đời tôi, tôi biết cái xấu ly biệt. Trong khi cả nhà tôi giúp anh em Hùng sắp sửa hành lý, tôi chỉ đứng đờ người ra. Tôi cứ quanh quẩn bên Hoạt, chẳng biết nói gì, thỉnh thoảng lại thở dài. Hoạt trái lại, vẫn tươi cười. Tôi ngẫm nghĩ cũng hơi phật ý. Bây giờ Hoạt được đi theo anh, sung sướng lắm, còn lưu luyến gì tôi! Tôi đã gần muốn nói những lời chua chát. Nhưng Hoạt sửa soạn xong, cười với tôi mà bảo:

- Sao Nam thờ thẫn thế?

- Từ ngày mai, đã chẳng còn được trông thấy mặt nhau. Hoạt cười khanh khách:

- Nam gàn lắm. Chẳng được được thấy mặt thì thấy mũi!

Rồi thấy mẹ tôi đứng đấy nhìn chúng tôi một cách bùi ngùi, anh bảo:

- Mai, bà nấu cho anh Nam một bát canh mũi con nhé!

Mẹ tôi không hiểu, hỏi:

- Canh mũi con ấy mà!

- Canh mũi con là canh quái gì?

- Canh nấu bằng cái mũi của con nghĩa là cà chua ấy mà!...

Mẹ tôi và tôi bật cười. Hoạt đã gân cổ lên mà hát: "Anh em ta, dù cay đắng muôn phần nhưng cứ cười...".

Tôi cũng hát theo. Mồm chúng tôi cười nhưng chúng tôi đều rơm rớm nước mắt.

TRUYỆN DÀI

TRUYỆN NGƯỜI HÀNG XÓM

Mẹ con thằng Hiền tới tỉnh vào lúc tang tảng sáng. Chân trời trăng trắng sau những mái ngói cũ nhấp nhô Đường vắng và câm. Nhà hàng phố còn đóng cửa. Nhà hàng phố khi đóng cửa, trơ trẽn như những người ngủ ngoài hè cho đến tận sáng ngày. Cái hào nhoáng của các cửa hàng đã bị những cánh cửa lùa che kín. Vẻ hoạt động chìm trong giấc ngủ... Một bà lão bán bánh tây đi sớm quá, buông ra một tiếng rao lẻ loi và khàn khàn như một tiếng nói mê. Mấy cái xe không ghếch ở bờ đường, trước cửa một căn nhà con con có ánh đèn. Bốn năm người phu xe xúm xít quanh cái chõng hàng của một bà già bịt khăn vuông, đang dỡ một chõ xôi bốc khói. Bấy giờ là tháng chín. Buổi sáng hơi lành lạnh. Hiền đang ngủ gục trên vai mẹ, bỗng nghe tiếng "phình... phịch... phành" và giật mình mở mắt ra. Đó là tiếng bật bông trong cái căn nhà có ánh đèn và một góc dùng làm hàng nước kia. Nhưng Hiền chưa nghe thấy thứ tiếng ấy bao giờ. Nó không hiểu từ đâu. Nó ngơ ngác nhìn quanh, và để ý đến những bóng đèn điện mòng mọng đỏ. Chúng giống

hệt như những con mắt đã thức đêm nhiều quá, thành mỏi mệt. Chúng gà gà. Rồi đột nhiên, chúng nhắm lại đều một lượt. Hiền càng ngơ ngác đấy...

Mẹ Hiền đưa con đến một xóm nhỏ có cái tên xinh xinh: xóm Bài Thơ. Cái tên đánh lừa. Bởi vì xóm Bài Thơ ở ngang hông một cái ngõ ngang bấn như một cái vũng phân, nhưng lại thụt lùi mãi vào trong như một vết sâu ăn loen vào khoảng giữa hai dẫy nhà, mỗi dẫy quay ra một mặt phố to. Vết loen cũng không sâu: Bởi vì sau năm, sáu nhà đầu dẫy nông lòng. Những cái nhà ở hai dẫy nói trên áp lưng liền lại với nhau: xóm Bài Thơ không còn chỗ hở để có thể ăn sâu vào nữa. Cả xóm độ mươi hai nhà vừa ngói, vừa lá thuộc cả về một chủ. Cái nhà của người chú quay lưng ra ngõ ngang. Nó chiếm hết cả cái đầu ngoài xóm, chỉ còn để trừ một lối vào. Nguyên cái nền của nó đã cao đến lưng chừng những cái nhà kia. Nhà kiểu cổ, nghênh ngang và bệ vệ. Những cánh cửa con bao giờ cũng đóng nó có vẻ ngồi phệ bụng, lim dim ngủ trên cái bệ cao của nó, đợi những mái nhà lau nhau đứng dưới làm mà nuôi. Mà đúng như vậy thật. Chủ nhân vô nghề nghiệp. Ông nghiện nặng. Giá ông phải nằm đương năm chợ tất đã bị người ta liệt vào hạng người du đãng. Có thể bị đưa ra tòa và bị kết án. Nhưng bố mẹ ông đã để lại cho ông nhà và đất. Vậy thì ông là nghiệp chủ. Ông có thể ăn và hút rất lương thiện

bằng tiền cho thuê đất, cho thuê nhà... Những cái nhà cho thuê thấp lè tè. Dãy nhà gạch ở ngay chỗ cổng vào. Nó chạy dài từ đầu ngoài đến đầu trong. Tất cả độ mươi gian rất giống nhau. Trước cửa là một khoảng đất rộng bỏ không. Chẳng có một cây gì. Trước kia đây là một xưởng cưa. Đó đây, còn những đống mạt cưa đã hành mùn. Còn thì là những đám cỏ mới lên, những rác mới, những đám rêu. Vài chú lợn chân ngắn ngủn lê cái bụng phệ qua những vũng nước ngầu ngầu đến rê mõm trên những đống bã cua bốc mùi hăng. Mấy anh gà sống sống lộc ngộc đi ngất nghểu cạnh những chị gà mái bầu bĩnh, hiền lành và những chú ngỗng, chú ngan bước lạch bà lạch bạch. Hai bề còn lại của khu đất được khép kín bằng những bức tường hậu của những nhà liền bên. Lần vữa trát ngoài không quét vôi, đã mốc đen. Ở chỗ loe hình thước thợ, là một cái chuồng tiêu rất sơ sài: mái lợp gồi, vách, cửa bằng phên nứa lẫn với những mảng sắt tây két gỉ lấy ở những thùng dầu bẹp. Hai căn nhà lá ở gần kề ngay đấy.

Mẹ Hiền đến xóm Bài Thơ để tìm một người cô họ làm nghề bán thuốc sái. Bà cô đã có hồi nuôi cháu ba năm. Lần này, cháu có ý đến nhờ cô cái chỗ ăn chỗ ở ít lâu, rồi sẽ liệu cách buôn bán sinh nhai. Nhưng người cô đã đi biệt tích rồi. Một năm khó làm ăn, trẻ con nhà nghèo biết phận, không

còn dám cam sài. Chẳng ai buồn hỏi đến thuốc của bà. Thuốc của bà mốc cả lên. Luôn ba tháng, bà không có tiền trả tiền nhà. Người ta bắt cái giường, cái chõng của bà rồi đuổi bà đi. Từ bấy giờ, chẳng còn ai gặp bà ở đâu. Có người bảo: bà về kiếm ăn ở mấy chợ nhà quê, có người thì lại bảo: bà ra mãi miệt Hồng Gay, Cẩm Phả, bởi cái môn thuốc sâu quảng của bà hay lắm. .. Hầu hết, những người ngày xưa ở xóm này cũng đi chỗ khác rồi. Còn sót lại có vợ chồng ông Ngả và vợ chồng ông Hai Mợn. Các bà ấy còn nhớ mặt mẹ Hiền. Họ kể cho thị nghe biết sự thể bà lang. Rồi họ khuyên thị nên thuê một căn nhà lá mà ở tạm, rồi ngày một ngày hai sẽ đào công bới việc mà làm ăn. Tiền nhà chẳng mấy. Mỗi tháng có năm hào. Chủ nhà lại cho mượn cái giường. Tội nghiệp! Đó chính là cái giường bắt của bà lang. Một vế mọt quá gần gãy hẳn làm đôi. Người ta táp bằng một đoạn tre. Trông thảm hại lắm rồi. Những sự ấy không hề gì. Còn mượn được, đã là tốt phúc.

Dọn đến ở căn nhà lá, mẹ con Hiền đã làm khó chịu một người. Ấy là một thằng câm. Hắn vào trạc ngoại ba mươi. Người dong dỏng và khô. Hai vai xuôi hẳn xuống để tăng bề cao cho cái cổ dựng lên như một khúc thân cau. Bởi thế mà trông người hắn đườn. Cái mặt lúc nào cũng nhăn nhăn. Hai mắt đăm chiêu. Tóc vuốt ngược lên và quăn thành

một cái búi tó con con ở giữa đỉnh đầu. Cái trán do thế được phô tất cả ra. Hắn có một vẻ ngây ngô và dữ tợn. Hiền sợ lắm. Nhất là điệu bộ của hắn hay cuống quít, vặn vọ, hậm hực thế nào. Người ta tưởng như hắn bực tức vì không nói được.

Không ai biết tông tích hắn ra sao. Chỉ biết rằng hắn có thể làm rất nhiều nghề. Một buổi sớm người ta thấy hắn đến quét vôi lại cái nhà của ông ấm chủ nhân xóm Bài Thơ. Cũng chẳng hiểu ông ấm rước được hắn ở đâu về. Bởi vì hắn không biết nói, mà ông ấm thì không thích nói. Chưa mấy người giáp mặt ông. Những người thuê nhà có điều gì cần nói với ông, cứ việc nói với người đầy tớ của ông, một lão chột lực lưỡng, cục mịch, xấu xí, vai và lưng u lên, cổ to và đen ghê như cổ trâu, chân đi bình bịch, cổ tay to và vuông, những ngón tay nôi cục, mặt nặc lên thành nhiều bướu nho nhỏ, cái mắt chột lúc nào cũng giương ra, cái con ngươi trắng đục ra, còn mắt kia thì luôn luôn nhấp nháy đều một nhịp với một bên mép cứ xếch lên phía mang tai từng cái rất nhanh; có người bảo đấy là chứng bệnh rút gân, và cũng do bệnh ấy mỗi lần muốn nói gì lão cứ lắp một hồi dài cái tiếng đầu câu rồi mới tiếp được cả câu, mà khi nói mồm, mặt lão xệch xạc đi một cách vừa buồn vừa cười, sợ lắm. Có lẽ vì thế mà lão ít nói chăng? Hay lão bị lây cái bệnh ít lời của chủ? Người trong xóm vẫn gọi

vụng thầy, tớ lão la hai thang câm: thằng câm chuột bò với thằng câm nhảy trời. Không ngờ lại thêm một thằng câm nữa , mà thằng này thì câm thật. Họ gọi hắn là thằng câm tịt để phân biệt với hai thằng câm kia, còn có khi nói được. Mới đầu họ tưởng thằng câm tịt làm nghề quét vôi tường nhưng khi mấy bức tường quét cả rồi, họ lại thấy hắn đến gắn lại mấy cái ống máng. Sự ấy cũng thường thôi. Một người có thể biết hai nghề, nhất là khi hai nghề ấy chẳng lấy làm gì khó lắm.

Vậy thì trừ cái nghề quét vôi tường, Câm còn có thể làm thợ thiếc. Người nọ bắt chước người kia, họ lục lõi trong nhà xem còn cái thùng, cái hộp, cái đen nào rò thì đem nhờ hàn chữa. Ấy thế là hắn làm quen với họ, và từ đấy, cứ độ dăm bảy ngày hay mười ngày, họ lại thấy hắn đến đây, ý chừng để xem có ai thuê làm gì chăng. Thỉnh thoảng lại có đêm hắn đến ngủ nhờ ở ngoài hiên, ngay trước cửa nhà ông Ngã hay ông Hai Mợn. Không ai nỡ đuổi, bởi hắn là một người tàng tật. Và hắn không làm phiền ai: hắn nằm chỗ nào sáng dậy quét sạch như lau; hắn còn quét giùm cả những chỗ hắn không nằm đến; người ta yêu nết hắn, và thường khi hắn đến, lại cho mượn manh chiếu nằm; nhưng lần nào hắn cũng lắc đầu, xua tay từ chối. Ít lâu lâu sau, chỗ hiên nhà ông Hai Mợn thành cái nhà của hắn. Hắn xách đồ đạc đến xếp nhờ vào một xó,

và chẳng có đêm nào không về đấy ngủ. Hắn thành người của xóm. Ở lâu với hắn, người ta mới biết hắn rất nhiều nghề tạp nham. Thật là một người khéo tay. Một hôm, thấy đôi giầy tây cũ của ông Hai Mợn để trong gầm giường, bởi sụt dây nên há mõm ra, hắn cầm lấy xem, phủi bụi đi, rồi lục hòm đồ lấy cái kim và một đoạn dây gai ngồi khâu lại cho ông. Một hôm khác, hắn chữa cái ô cho cô Viên, con gái riêng của bà Hai. Lâu lâu, động cái gì hỏng là người ta nhờ đến hắn: từ cái khóa hóc, cái đèn hỏng mấy, cái ấm sứt vòi, cái phạng vỡ, cái guốc điếu không kêu đến đôi dép đứt quai, cái rá sụt cạp, cái thùng đựng dầu bẹp... Hình như chẳng cái gì hắn không làm được. Mà đối với người trong xóm, hắn lấy tiền công rất ít, hoặc không lấy tiền. Hồi đầu năm, một người thuê nhà dọn đi. Không có người thay. Một căn nhà lá bỏ không mấy tháng luôn. Người ta cho thằng câm ở nhờ...

Lúc bà Hai đưa mẹ con Hiền vào thì Câm đang dùng những mảnh sắt tây vụn làm những cái còi để bán cho trẻ con chơi. Hắn ngừng tay nhìn mẹ Hiền, cái mặt ngây ngây lộ vẻ ngạc nhiên. Bà Hai chỉ vào mẹ Hiền rồi chỉ xuống cái nền nhà, rồi lại chỉ vào hòm đồ của hắn rồi chỉ ra ngoài. Hắn hiểu. Hắn xị mặt ra, hắn nhìn xuống những cái kéo, búa, kìm cùng những mảnh sắt tây bừa bộn trên mặt đất, mắt lừ lừ, do dự. Bà Hai khẽ đập mấy cái vào

vai hắn như người ta vỗ về một con ngựa dữ trước khi cưỡi thử, rồi sà sà bàn tay trên những đồ của hắn mấy cái, rồi chỉ vào cái hòm, rồi chỉ ra chỗ hiên nhà bà. Ấy thế mà hắn ngẩng phắt mặt lên. Mặt hắn co rúm lại. Đôi mắt long sòng sọc. Cái mồm hắn run run, để thoát ra những tiếng cổ họng giống như chó tru. Đồng thời hai tay hắn khua rối rít cả lên. Rồi đột nhiên hắn chạy vụt ra ngoài. Một thoáng sau, hắn lại vào. Hắn thu xếp đồ đạc rất vội vàng. Rồi hắn bê cái hòm bằng cả hai tay chạy huynh huych khỏi nhà in như người tức giận. Mẹ Hiền nhìn theo hắn một chút rồi khẽ hỏi bà Hai:

- Ông ấy tức hay sao thế?

Bà Hai cười bằng cái thứ tiếng cười nằng nặc mỡ:

- Không! Tính nó như vậy đấy. Hơi một tí thì múa may chân tay. Người không biết thì tưởng nó sắp đánh chết người ta, vậy mà hiền đáo để. Hiền mà tử tế. Ở đây lâu rồi chị sẽ biết.

Bà nói đúng. Câm quả nhiên hiền thật. Hiền và tử tế... Chỉ mấy hôm sau, Hiền đã phải ở nhà một mình. Mẹ Hiền đã nói với bà Ngà để bà ấy cho đi theo đi bán hàng dăm ba bữa cho quen. Quen rồi thì sẽ làm như bà ấy; ngày thì nồi cháo, chõ xôi; ngày thì nồi bún thang; ngày thì mẻ ốc nhồi luộc; ngày thì nồi chè củ... Chỉ có thế trong bao nhiêu năm nay bà ấy cũng tiu nhiu nuôi con được mãi.

Nhưng như ông ấy chết thì chết đói. Ông Ngà làm thợ mộc. Cơm đã ăn của chu rồi. Lương cũng được tháng dăm đồng. Nhưng chăng tháng nào còn lại cả. Có khi lại con nặn thêm của bà ấy nữa. Chỉ vì ông hay rượu, hay đánh bạc. Rượu chiều nào cũng phải uống. Sẻn cho chết cũng phải vài ba cút với vài xu đỗ lạc. Những khi vay được tiền thì chẳng có chừng nào. Ông vào hàng thịt chó, vào hiệu phở, vào hàng bán cháo lòng, uống hàng nửa chai với một chai. Say ngọng cả mồm. Đi ra đường thì lảo đảo, chân nam đá chân xiêu. Mà lúc ấy trời bé lắm. Chỉ có ông to nhất; chỉ có ông giỏi nhất; chỉ có ông nhiều tiền nhất. Tiền!... ờ hờ hờ... tiền, ông coi ra điều gì! Vo hến! Có biết không? Ông có dích! đứa nào xin, cho bớt... Cố nhiên là có đứa xin. Chúng nịnh ông, những thằng thợ cùng làm với ông một phố. Ông dắt chúng nó ăn canh bún, ăn đỗ lạc, ăn mía, ăn bánh rán. Chúng vừa ăn vừa phỉnh ông rộng rãi. Rồi chúng rủ ông đánh chắn. Đánh chắn! Ơ thú lắm... Chính ông đang muốn đánh. Không đánh đề tiền làm gì chứ!.. Ông đánh ngay, đánh thật to, cho mà biết tay... Ấy thế là sáng hôm sau, có đồng nào tết cả. Ông lại cắm cụi làm cho đến bao giờ chu cho vay tiền nữa. và chiều chiều bà ấy lại phải bo tiền túi ra mua cho ông ấy mấy cút rượu, mấy xu đỗ lạc để ông ấy uống tạm cho đỡ thèm. Hôm nào ông ấy uống xong, lăn ra ngủ con

khá phúc. Lắm hôm ông ấy cứ lẻ nhẻ đòi uống nữa hay đòi tiền đi đánh bạc, rồi không được thì đâm khùng gây sự đánh con, đánh vợ. Vợ con khổ lắm. Bởi thế mà ba ấy quất queo suốt đời... Bà Ngã đã than thở cái tình cảnh của ba với mẹ Hiền. Rồi bà đã bảo mẹ Hiền :

- Tôi thế còn chả chết huống hồ chị. Chị thì bất hạnh quá chỉ một con, một mẹ. Con đã chạy đi chơi được, không còn quấn rứt. Ăn là mấy? Lo gì chết đói? Nếu chết đói thì tôi đã chết?...

- Bà cứ nói thế chứ bà còn biết buôn biết bán: nhà chàu thì chết cái lại vụng về.

- Rồi nó quen đi chứ! Một vài phiên lại không thạo quá. Chỉ cứ đi với tôi ít lâu cho thuộc đương, thuộc lối...

Mẹ Hiền đi theo bà Ngã đi suốt ngày. Hiền ở nhà có một mình. Thấy Hiền có vẻ buồn Cậm vẫn chạy sang. Hắn xoa đầu, xoa tai thằng bé. Hắn cho nó cái kẹo hay miếng bánh, có khi một vài trinh. Rồi khi hắn phải đi làm hay ra phố, hắn ra hiệu cho nó chạy đi chơi với lũ trẻ con trong xóm.

Chúng khá đông. Suốt ngày chúng nó ở ngoài với lũ gà, vịt, ngỗng, ngan. Cả bọn có thằng Đạc trông buồn cười nhất. Nó đầu to, đít bé như một con nòng nọc cóc. Bụng ỏng. Tóc lơ phơ có mấy cái đỏ chòe choe. Hai chân khẳng khiu có vẻ không mang nổi đầu và bụng. Nó lách nhách khóc suốt

ngày. Nước mắt, nước mũi pha với đất cát nguệch ngoạc đầy mặt và bồi hai ống tay áo dày lên. Bàn tay phải nó, hết gãi đầy gãi cổ lại dụi đôi mắt ong ông nước và nhoèn những cục dử đùn ra vàng như mủ đặc. Thật là thằng bé để cho ruồi bâu, kiến đỗ. Không ai dám bảo nó là con bà Hai Mợn. Bà Hai thật béo tốt nở nang. Cái xuân đã tàn rồi, mà đôi má bà vẫn đỏ, đôi mắt bà vẫn sắc. Cô con gái lớn của bà cũng thế. Cô Viên mới độ hai mươi tuổi. Người phốp pháp, da thịt phây phây. Cô diện sang nhất xóm, mà chẳng làm gì. Ngày nào cô cũng đi chơi. Trước khi đi đánh phấn, tô môi, vẽ lông mày, vuốt nước hoa thơm lựng. Người trong xóm, ai trông thấy cũng lườm cũng nguýt. Nhất là các bà xấu xí. Người ta bảo cô Viên là con riêng của bà Hai Mợn. Trước khi lấy ông Hai, bà đã lấy ba, bốn đời chồng. Người đầu tiên là một ông tham. Cô Viên, nghe đâu là con của ông ta. Nhưng chẳng biết bà phải cái nỗi gì, nên ông tham đuổi cả mẹ con đi. (Lúc lấy nhau cũng không cưới, không cheo gì thì phải). Sau đời chồng ấy, bà lấy tây, lấy khách. Thôi thì đủ hạng. Sang cũng có, mà hèn cũng có. Nhưng bà chẳng ở được với ai lâu. Người ta không chán bà thì bà cũng chán người ta, tận đến lúc kém xuân và đã lữa quá rồi, chẳng còn mấy ngươi say, bà mới chịu phép lấy ông Hai Mợn vậy. Nếu chỉ xét cái sắc đẹp không thì thật là tiên lấy cú. Ông Hai Mợn

trông chán lắm. Người cọc lại, cái mặt ngắn ngún ngắn ngủn, mắt toét da gố ghỉnh! Đã thế ông lại bẩn. Cái cổ áo bao giờ cũng đầy những ghét. Trông ông ấy với bà Hai, chẳng khác gì đầy tớ với chủ nhà. Mà thật sự thì bà ấy vẫn coi ông như đầy tớ thật. Bà chửi ông xoen xoét. Bà lại thường cưỡi cả lên đầu ông mà đánh ông. Người trong xóm phải buồn cười. Bởi vì nhà ông Ngã ở liền nhà ông Hai Mợn. Mà cả hai nhà ấy, vợ chồng cùng có chuyện. Một bên thì chồng bắt nạt vợ, một bên thì vợ bắt nạt chồng. Cứ tối hôm trước ông Ngã, đánh bà Ngã là chẳng sai là tối hôm sau là bà Hai lại đánh ông Hai, và như là để báo thù lại bọn đàn ông giùm bà Ngã vậy. Có khi nhà bên này đánh nhau, nhà bên kia cũng đánh nhau. Lục đà lục đục. Nhưng xét cho cùng thì bà Ngã tuy hay bị chồng đánh nhưng còn có lúc được chồng thương. Những lúc không say, ông Ngã thương vợ lắm. Còn bà Hai thì dường như không còn biết ông ấy. Bà nhiếc ông đủ cách. Ông ấy làm loong toong sở máy đèn. Ngày nào cũng đi làm từ sáu giờ. Mẹ con chỉ chơi không. Thế mà sáng ngày chỉ có ấm nước, bà cũng không chịu dậy hay gọi cô Viên dậy đun đâu. Ông Hai phải dậy từ lúc còn đêm. Ông đun nước, quét nhà rồi mới đi làm. Trời rét, ông phải đun cả nước rửa mặt cho vợ và con riêng của vợ. Không hiểu sao ông lại sợ bà đến thế, có lẽ vì ông xấu quá, đã nửa

đời người không có vợ mà bà thì đẹp. Có lẽ vì bà biết những mánh khóe bí mật để khiến người đàn ông mê. Chỉ biết ông sợ bà một cách vô lý lắm. Bà hơi dọa đi là ông sợ. Người ta bảo: thằng Đạc chưa chắc đã phải là con ông, chứng cớ là ông đối với nó ơ hờ lắm. Cái ấy thì chưa biết thế nào mà nói. Bởi vì thằng Đạc có thể không là con ông ấy, nhưng nó không thể không là con bà ấy. Sự đó đã hiển nhiên. Vậy mà bà ấy đối với nó cũng ơ hờ lắm. Cả cô Viên cũng thế. Chẳng ai trông nhìn gì đến nó. Họ thả cho nó chạy rông với những trẻ khác. Nhưng bởi nó bé nhất, mà lại yếu, nên không thể dự vào các trò chơi của chúng. Nó lếch thếch chạy sau cùng, vừa chạy vừa khóc mếu. Rồi vớ được bất cứ đứa nào, nó cũng ngoẹo đầu đi, đòi bế. Làm in như đứa kia là anh, chị hay vú em nhà nó. Cố nhiên là bọn trẻ mắng cho chan chát. Chúng nó có phải là đầy tớ nhà nó đâu! Có đưa thấy Đạc giơ tay chực bám lấy, tức mình phát vào tay đen đét. Đạc gào thật to. Bà Hai nghe thấy tiếng chạy ra cửa, hỏi vang vang: "Đứa nào trêu nó thế?" Bọn trẻ xô nhau chạy, như một đàn gà trông thấy mèo nhảy ra chực vồ...

Có một cô bé hay bế Đạc. Ấy là Tiền. Nó là con ông Ngã. Nó cũng hiền lành in như mẹ. Thấy những trẻ khác mắng hay là tát hoặc dun ngã Đạc, nó thường kêu :"Ấy ! sao chúng mày ác thế? Không bế

nó thì thôi, việc gì mà đánh nó?" Rồi nó lau nước mắt, nước mũi cho Đạc, dắt nó đi hay bế nó. Tiền cũng chẳng lấy gì làm khỏe. Bế nách Đạc, nó thường phải vẹo cả sườn đi. Nhiều đứa ác, thấy thế chăng thương thì chớ, còn lừa lúc Tiền vô ý đến sau lưng đẩy cho một cái, làm cả Tiền lẫn Đạc ngã đàm sấp mặt.

Hay chơi nhỏ nhất là thằng Lộc. Nó là cháu bà cụ hàng xén ở đầu dẫy, giáp ngõ ngang, không có mẹ. Chỉ có ba, mỗi tháng về độ vài lần. Ba nó mặt xương xương, tóc cắt ngắn để một cái bờm ở đằng trước như khách trú, ria mép cứng, cũng xén ngắn, nên đứng lởm chởm như một cái bàn chải hình móng ngựa. Ông đi dép Nhật Bản và hay mặc bộ pi gia ma màu hung hung. Lần nào về, ông cũng đi xe đạp, một cái xe đạp cuốc tay lái cù quăm, nan hoa sáng choang, khung sơn màu cánh dán. Cả xóm không ai biết tên ông. Người ta gọi ông là ông ba thằng Lộc. Nghề nghiệp của ông, người ta cũng không tường! Hỏi bà cụ thì bà cụ bảo: "Ấy, chính tôi cũng không rõ nhé! Tôi có biết nó làm gì, tôi chết; làm gì mặc nó! Bà cháu tôi suốt đời chả được nó thí cho đồng nào, chỉ quanh quẩn trông vào cái hang được xu lãi nào thì ăn..." Hình như bà cụ giận ông ta thì phải. Mỗi lần ông về, ông chỉ ở nhà một lúc. Mẹ con chẳng buồn hỏi đến nhau. Ngay Lộc cũng không xoắn xít ba nó mấy. Ai cũng phải nhận

rằng ông có vẻ khỏe, rắn rỏi, gan góc, bướng bỉnh. Người ông cũng chỉ vừa phải thôi, nhưng tất cả trông cứng như sắt nguội. Thằng Lộc tuy còn bé, cũng đã có cái cách như ba nó. Người nó loắt choắt nhưng khỏe lắm. Mà chúa đời là hay bắt bạt. Bởi vậy chẳng đứa nào chơi với nó. Thấy mặt có đâu là chúng nó làng. Bởi vì động có nó là nó phá. Thường thường, nó đến vào lúc chúng đang chơi. Giữa lúc chúng bất ngờ, nó quay lô lô như một con cù, lăn sả vào giữa đám, miệng cười, tay đấm, chân đạp, đầu húc túi bụi, gây một cuộc loạn đả huyên náo. Nó chỉ thích có một trò chơi ấy. Một lúc sau, mặt đỏ bừng, mồ hôi nhễ nhại, áo quần xộc xệch, nó ngồi phệt ngay xuống đất, hai chân duỗi dài ra, lưng tựa vào tường, há hốc mồm ra, vừa cười vừa thở, đôi mắt lăn tăn nhìn lũ trẻ nhâu nhâu mắng nó. Hình như nó còn thích một trò chơi ấy nữa: ngồi nhe răng ra cười, nghe những đứa khác vênh mặt, tớn môi lên, chan chát mắng. Đợi lũ trẻ mắng chán nó mới đứng lên. Nó cho là món nợ trả xong rồi. Nó len lén trở về cửa đứng, đợi một lúc bà cụ mải làm gì hay mải trông đi, để chạy vụt vào nhà rửa ráy và thay quần áo. Năm chừng mười họa mới có một lần nó thoát. Bởi vì lần nào nó cũng bật cười và bị ba cụ trông thấy. Lập tức bà cụ chửi cho một trận. Có khi bà túm lấy tóc cháu, cúng vào đầu công cốc. Lộc rụt cổ lại, cười khanh khách.

Một hôm, Lộc ra sân chẳng thấy bọn trẻ con đâu. Chỉ thấy hai chú lợn. Nó bực mình nắm ngay đuôi một chú, mím môi lôi lại, ra sức kéo. Chú lợn hoảng sợ, kêu eng éc. Bác Văn gái còn hoảng sợ hơn con lớn. Bởi vì đôi lợn của bác là nửa cái giang sơn nhà bác. Bác Văn trai làm nghề bán mì rong. Ban ngày, bác ngồi ở bến tàu. Tối đến, bác gánh hàng lần lượt đi qua mấy phố quen. Phố nào bác cũng đã có những chỗ đứng nhất định. Cứ đến đấy là ha gánh. Muốn báo cho khách quen ăn biết bác gõ mõ kêu cục rắc. Do đấy, người ta gọi bác là anh mì xực tắc. Mì của bác ngon, nên khách quen nhiều. Bác kiếm cũng được khá đồng tiền. Ấy thế mà quanh năm công nợ bác dề dề. Chỉ vì bác đông con mà vợ thì đần: Bác gái rất vụng buôn, đi buôn mấy mươi phen đều mất vốn. Sau cùng bác Văn trai đành bảo vợ ở nhà. Nhưng không lẽ ở nhà để chơi. Bác mua cho vợ đôi lợn, giao cho mà chăm chút. Ngày ngày bác Văn gái xách một cái thùng sắt tây, dạo một vòng qua mấy nhà quen, xin nước vo gạo của người ta. Ở phố phường, nước phải mua. Bởi vậy từ bát đũa đến xanh nồi, trước khi tráng nước sạch, đều phải rửa bằng nước gạo. Cái nước gạo do thế trướt được tất cả cái béo ngậy còn sót lại với những hạt cơm thừa, những lưng canh cặn. Lợn ăn đủ béo. Nếu chúng nó không béo, ấy là lỗi ở bác Văn gái vụng chăm. Bác trai sẽ chửi cho ngập mặt.

Bởi vậy bác gái chiều lợn lắm... Lúc ấy, bác đang xi đứa con út đái. Nghe tiếng lợn kêu, bác vội quăng nó xuống giường, rồi tất tưởi chạy ra. Vừa thấy bóng bác, Lộc cắm đầu chạy biệt. Bác chỉ còn có thể xốc quần lên qua đầu gối giậm chân lên bèn bẹt, nghiến răng lại mà rít lên : "Con nhà quan ôn vật nào thế kia?... Lộc đã khuất vào chỗ đầu chái trong nhà ông ấm. Những lần bị bà cầm roi đuổi đánh Lộc vẫn chạy vào chỗ ấy. Bởi chỗ ấy là cái bếp nhà ông ấm. Lúc nào cũng có sẵn một cái thang ghệch lên tường. Không hiểu thằng câm nhảy trời vẫn leo lên mái bếp làm gì vậy? Những lúc hắn đi vắng, Lộc thường leo trộm lên, có ý để xem hắn giấu gì trên ấy. Lộc chẳng thấy gì. Những lúc không còn biết trêu ai nó vẫn trèo lên nóc bếp ngồi chơi. Lâu dần cái việc trèo lên ấy quen đi. Nó làm nhẹn như một con mèo. Thành thử mỗi lần bị bà đuổi, nó lại chạy tọt ra chỗ cái thang. Nó trèo lên. Rồi ngồi cười trên nóc mái, nó nhìn xuống cười khanh khách. Bà cụ già yếu quá, chân tay run rẩy, đâu còn hơi sức mà trèo hơn một chục bậc thang tre. Dù còn trèo được bà cũng chả dám trèo. Bà trông thấy cháu ngồi cheo leo trên nóc bếp cũng đủ run cả ruột rồi. Nếu bà còn trèo lên ngộ nó sợ bị đánh mà chạy trốn. Vô phúc trượt chân một cái, lăn xuống đất thì còn gì là mạng. Không vỡ đầu ắt gẫy chân. Lộc vốn ranh ma đã biết thóp bà cụ tuy hung

hổ nhưng vốn nhát. Có đời nào dám để cho cháu què!... Lần này, trêu lợn nhà bác Vẫn xong rồi. Lộc cũng trốn ra chỗ cái thang. Nó ngạc nhiên, bởi thấy thằng Đạc đang khóc thầm ở đấy. À, thì ra thằng Đạc hôm nay cũng ra sân chậm. Các bạn kéo nhau đi đâu mất cả rồi, mất chị Tiền! Đạc chạy đi tìm. Tìm không thấy nên nó khóc ... Lộc mới trông đã ghét. Cái gì mà thằng Đạc ti tỉ suốt ngày! Mồm lúc nào cũng mếu xệch đi. Mắt lúc nào cũng ầng ậc nước. Lộc không thích cái hạng trẻ con như vậy. Nó cũng nheo mắt vào bèm bẹp cái mồm, bắt chước Đạc mếu để nhạo Đạc.

- I hi hi ... hi hi!... ô em tôi khóc đấy à? i hi hi... hi hi!... làm sao em tôi thế?... Đạc vừa giật mồm ra, vừa ngoeo cái đầu về một bên : hai tay nó chực níu lấy tay Lộc. Lộc hăm hở! xốc nó lên. Nó trèo thang. Nó đặt thằng Đạc cưỡi lên nóc bếp báo:

- Ôm lấy cái ống khói ! ôm thật chặt không ôm ngã vỡ đầu thì bỏ mẹ!.

Đạc toan đu lấy cổ nó. Nó vừa gỡ tay Đạc ra, vừa trợn mắt lên, vừa doạ:

- Mày mà bám lấy tao, tao quăng xuống kia ngay. Muốn gãy cổ thì báo ông?... Ôm lấy cái này, mau lên! Ôm lấy! Rồi tao ngồi sau lưng mày, giữ lấy mày, không ngã đâu mà sợ... Nào! chúng ta đi tàu... tu tu tu! tu tu!...

- Đạc đành phải nhận cái trò chơi nguy hiểm ấy. Nhưng Lộc đã vội vàng xuống đất và lôi cái thang ra chỗ khác khanh khách cười. Vừa lúc bọn trẻ ở ngoài ngõ ngang về. Lộc chạy ra gọi chúng. Lộc chỉ cho chúng thằng Đạc ngồi trên nóc bếp

- Chúng mày xem : thằng Đạc đi tàu bay kia kìa!

Chúng cười ầm ĩ. Duy có Tiền hoảng sợ kêu lên:

- Trời đất ơi! khổ quá! mày làm vỡ đầu nó ra bây giờ... Hiền ơi!...

Tiền kêu cứu Hiền. Nhưng Hiền cũng chẳng biết làm sao nốt. Có cái thang thì Lộc giữ, dọa đứa nào động đến thì đánh cho vỡ mặt. Và lại thang làm gì? Hiền chưa chắc dám trèo lên. Càng không dám bế Đạc mà trở xuống. Đạc vẫn ôm chặt cái ống khói mà gào khóc. Lũ trẻ con nhốn nháo. Tiền chắp tay lạy Lộc. Lộc khanh khách cười. Mặt Hiền đỏ bừng lên vì tức Lộc. Nó chạy một mạch về cửa nhà ông Hai Mợn. Nó không mách bà Hai; nó ghét bà Hai lắm. Nhưng nó ra hiệu cho Câm theo nó. Câm ngơ ngác. Nó nắm lấy tay Câm mà kéo đi. Câm gật đầu và chạy theo. Vừa thấy Câm, Lộc ù té chạy. Lũ trẻ không cười nữa, vì cái mặt Câm hầm hầm, trông sợ lắm. Hiền chỉ lên thằng Đạc, Câm trợn mắt há hốc mồm, rung rung cái đầu. Ấy là Câm hình dung nỗi sợ. Hiền chỉ vào cái thang. Câm hiểu. Hắn bắc thang trèo lên nóc bếp. Hắn bế thằng Đạc xuống,

rồi cứ cắp nguyên nó ở nách, chạy một mạch về nhà bà Hai. lũ trẻ à à chạy theo...

Có lẽ Cảm lấy việc ấy làm khoái lắm. Suốt một ngày, hắn chạy lăng xăng hết nhà nọ đến nhà kia. Gặp người nào, hắn cũng múa may chân tay, trợn mắt, hả mồm, lúc lắc đầu, cố diễn lại tất cả các việc đã xảy ra. Ai cũng biết chuyện rồi, nên ai cũng hiểu ngay. Họ gật đầu, cười. Cảm thích trí vì đã làm được cho người ta hiểu cũng cười bằng cả nét mặt và tay chân...

Cả buổi chiều, Cảm có vẻ ngóng mẹ Hiền. Người ta đoán thế, bởi thấy hắn thỉnh thoảng lại nhìn vào nhà thị. Hắn làm như người sốt ruột đã đến thành nỗi bứt rứt. Và khi vừa trông thấy bóng mẹ Hiền đội một cái thúng về, hắn chạy theo ngay. Hắn đỡ đội xuống giúp thị. Rồi không còn để cho thị kịp ngạc nhiên, hắn hấp tấp nhắc lại tất cả những nét mặt, những cử chỉ hắn đã dùng để kể câu chuyện thằng Đạc ngồi trên nóc bếp. Người đàn bà ngớ mặt ra không hiểu. Cảm tức lắm. Mặt hắn nhăn nhó một cách đau khổ ấm ức. Ngón tay hắn hơi run run một chút. Nhưng hắn cố bình tĩnh, diễn lại ý của mình lần nữa. Người đàn bà vẫn không hiểu nốt. Mặt Cảm đỏ bừng lên. Hắn thành sừng sộ, bình bịch chạy ra lại chạy vào, in như một con hổ lồng lộng trong cái cũi. Mẹ Hiền hoảng sợ. Thị tưởng hắn muốn tìm một cái gì để phang vào đầu thị. Và

thị ngờ rằng chính thị hay con thị đã vô ý làm thiệt hại gì đến hắn. Nhưng Hiền về. Câm mừng lắm. Hắn vồ lấy nó. Bộ mặt co rúm của hắn giãn ra. Hắn tươi cười chỉ vào Hiền mà ra hiệu. Mẹ Hiền vẫn không hiểu. Nhưng Hiền hiểu, Hiền tủm tỉm cười. Hiền nói cho mẹ nghe tất cả những điều Câm muốn nói. Trong khi Hiền nói, Câm nhìn mặt mẹ Hiền. Nét mặt thị cứ linh động dần dần do sự hiểu biết dần dần câu chuyện. Đến khi thị hiểu cả, thị cười rũ rượi. Câm cùng cười. Nhưng hắn chỉ cười một chút rồi mặt hắn lại đỏ bừng lên. Hắn đột nhiên chạy trốn. Một lát sau, mẹ Hiền thấy hắn ngồi trước cửa nhà bà Hai Mợn, lấm lét nhìn trộm mẹ con thị. Mặt hắn bẽn lẽn. Hắn có vẻ hiểu rằng: mẹ con thị đang nói đến hắn và cười hắn. Thị sinh ái ngại. Thị lục thúng bánh lấy quà cho con. Đó là một khúc sắn tàu. Thị lấy dao cắt làm đôi, đưa một nửa cho Hiền :

- Phần con đấy

Hiền nhìn nửa kia như muốn hỏi : thế, còn đấy?... Thị đưa hết cho con, khẽ bảo :

- Con chạy ra đưa miếng này cho ông Câm ...

Và thị cắt nghĩa:

- Ông ấy có gì ăn cũng cho con; con có gì chỉ ăn một mình, phải tội.

Hiền vâng lời mẹ. Nó cầm miếng sắn tàu, chạy sang nhà bà Hai Mợn, đưa cho Câm. Câm xua tay,

lắc đầu, không chịu lấy. Hiền bỏ vào lòng hắn, chạy về. Nhưng Câm lại chạy sang tận nhà, trả lại Hiền. Mẹ Hiền ra hiệu bảo Câm ăn. Câm lắc đầu. Hiền phụng phịu, lườm Câm, để tỏ ý: Câm không ăn thế, Hiền giận đấy. Rồi nó lại nhét miếng sắn vào tay hắn. Hắn do dự một chút rồi cầm vậy. Nhưng hắn chỉ bẻ một mẩu con ăn rồi lại trả Hiền. Hắn phưỡn bụng ra lấy một ngón tay gõ vào. Hiền cắt nghĩa cho mẹ hiểu:

- Ông ấy bảo: ông ấy còn no lắm

Mẹ hiền nhìn Câm cười túm tỉm. Câm cũng cười. Hiền muốn đưa Câm, dí miếng sắn vào mồn hắn, bắt ăn. Câm giằng tay nó xuống. Mẹ Hiền sợ Câm giận, khẽ phát vào lưng con, mắng.

- Đừng láo thế! Mày chỉ hỗn.

Câm vừa cười vừa xua tay để bảo thị đừng đánh nữa. Rồi Câm bế thốc Hiền lên, đặt ngồi vào lòng, vuốt ve, hôn hít. Mẹ Hiền cảm động. Một chút nước mắt ứa ra, rơm rớm. Câm nhìn thị. Đôi mắt hắn, mới đầu căng ra vì ngạc nhiên, dịu dần dần. Rồi chúng rơm rớm ướt. Nhưng đồng thời mặt hắn đỏ lên một chút. Hắn nhắc vội Hiền cho đứng xuống, rồi chạy ra ngoài đột ngột, khiến người đàn bà giật mình nhìn theo.

Ít lâu sau mẹ Hiền không đi buôn với bà Ngã nữa. Thị đi làm nhà máy. Đầu mối tư bà Hai Mợn. Ba Hai thấy thị và bà Ngã thân nhau thì có vẻ

không bằng lòng. Thoạt tiên bà không bằng lòng thì. Bởi vì thị đến đây, bà giúp đỡ cho nhiều. Đã đành bà chẳng giúp tiền, giúp gạo gì. Nhưng bà chỉ bảo giùm. Bà thuê hộ nhà. Bà có long săn sóc lắm ấy thế mà thì nỡ xử cái lối qua sông phụ công. Yên thân một tí là thị quên tất cả. Thị chỉ biết đi lại ton hót con mụ Ngà. Thị coi bà chẳng khác gì người dưng. Vậy là bà ghen. Nhiều người có cái thói quen vu vơ như vậy. Bà giận luôn bà Ngã. Bởi vì bà nghĩ rằng: khi *con đi trắng mắt* kia chưa đến thì bà Ngã với ba vốn hai người tử thù. Một đôi khi có thiếu tiền đong gạo, bà Ngã vẫn thậm thọt chạy sang bà vay tạm. Nếu bà có, chẳng bao giờ bà tiếc. Khi một vài đồng, khi dăm ba đồng. Lần thì bà Ngã trả ngay; cũng có lần hàng nửa tháng. Nếu bà không ăn đến, chẳng bao giờ bà nỡ cất mồm đòi. Lơ lãi không có một đồng xu nhỏ. Nói thế có nghĩa là ba Ngà được nhờ ba nhiều lắm. Nhưng từ ngày bám được thị, bà Ngã đã có chỗ khác để nhờ rồi. Bà không cần đến hang xóm cũ nữa. Tính bà Hai Mơn vốn đa nghi, nên bà cứ nghĩ quẩn quanh như thế. Rồi bà đoán rằng: mẹ Hiền có nhiều tiền. Có nhiều tiền nên con mẹ Ngã mới bám chằng chằng như vậy. Bám để ma rút ruột. Đứa nào dại thì được chết. Con mẹ Ngã nó chẳng vừa đâu nhé. Đánh đổi với nó thì có ngay gie rách cũng chăng còn mà đeo...

Bà hai Mơn thấy ba cần phải làm một việc phúc

đức. Một buổi tối ba đến chơi nhà Hiền. Ba làm như vô tình đi qua, thấy mẹ Hiền ngồi rồi thì tạt vào nói chuyện chơi. Bắt đầu bà hỏi thị xem hôm nay có phát tài không? Rồi bà hỏi loanh quanh xem lỗ lãi thế nào? Sau cùng bà mới ngồi lại gần với thị và thì thầm nói khẽ:

- Chỗ chị em tôi hỏi thật: chị đi với bà Ngã thế thì buôn chung hay buôn riêng?.

- Thưa bà, cháu mới theo bà ấy đi cho quen thôi đấy ạ.

- Đã đành, nhưng vốn của cả hai người, hay của mình bà ấy?

- Vốn của ba ấy tất

Bà Hai thất vọng nhưng bà còn hỏi gặng:

- Thế thì chị đi với bà ấy chẳng xơ múi gì à?

- Có đấy ạ; hôm nào kiếm ăn được, bà ấy cũng cho cháu hào chỉ hay hơn hào chỉ.

Bà Hai bĩu môi ra ...

- Thế mà chị không phải góp đồng vốn nào thì tôi chả chịu. Chẳng hoa ra bà ta dại lắm...

Mẹ Hiền nhe răng ra cười:

- Cháu nói thế, chứ cháu cũng góp với bà ấy vài đồng bạc

- Tưởng nhiêu kia chứ vài đồng bạc thì chả lo.

Mẹ Hiền đột nhiên sầm mặt lại. Thật ra thì đưa gửi bà Ngã những hơn chục bạc. Một chút nghi hoặc

thoáng qua đôi mắt thị. Bà Hai ghé mồm sát tai thị bảo:

- Tôi cứ ấy nấy mãi. Sợ chị nhẹ dạ, có đồng nào đưa hết cho con mẹ ấy. Này, nó lím nghỉm thế nhưng chăng vừa đâu. Con người lèo lá lắm! Nói thì như chực sẻ cửa sẻ nhà cho người ta nhưng rút lại thì nó chỉ chực lường đảo của người ta về nuôi chồng con đấy. Mẹ Hiền cười nhạt. Bà tiếp :

- Tôi nói ra thì chắc chị cũng cười tôi là con người bộp chộp. Nhưng cười thì tôi cũng nói. Tính tôi như vậy. Tôi không thâm hiểm như ai được. Chị mới đến đây lạ nước, lạ cái đã biết kẻ hay người dở thế nào. Tôi biết mà không nói thì về sau chị trách. Tôi với bà lang nhà chị có phải là người ở đâu? Có phải không hở chị?

- Vâng ạ, bà có lòng yêu con nên bà mới nói.

- Ấy thế... người khác thì tôi chỉ mặc đôi bên, tội gì mua việc cho mang thù mang oán ? Này con mẹ nào chứ con mẹ ấy nó mà biết tôi nói chẳng sai nó chửi.

- Có?...

- Đấy, rồi chị xem. Nó ra phết đấy!

- Ra phết hay không ra phết thì bà bảo làm gì? Cứ phải thế thôi. Mình có thì người ta mới nói. Với lại bà bảo con thì con biết, chứ bà ấy làm gì mà biết được.

- Thì đã hẳn... Nhưng tôi cũng nói thế cho chị

biết kẻo chị lại xưng xưng bảo nó răng tôi báo, đẻ nó chửi vào mặt tôi ...

- Có!... ai lại thế?.

Bà Hai híp cả mắt lại cười thật to. Câu chuyện kín đáo đến đây là hết. Hai người lại trao đổi với nhau những câu nói rất nhàm về thời tiết, về sự khó làm ăn về cái nông nỗi ruồi nhiều mật ít... Rồi bà Hai ra về. Câu chuyện ấy chẳng biết lỗ ngách nào lọt đến tai bà Ngã. Bà giận thâm tím mặt. A thì ra ở với nhau mười năm trời cũng không rõ được lòng nhau. Bà vẫn tưởng *cái con đĩ già* ấy nó chí đi mà thôi. Không ngờ nó lại nham hiểm nữa. Ơ gặp mình thì nó nói cười cười xơn xớt. Ấy thế mà vắng mình một cái là nó trở mặt nói xấu mình được ngay. Sao thiên hạ lại có những đứa ngứa mồm như vậy? Người ta chẳng ăn lường ăn quịt của ai nó cũng đặt điều nói vu cho người ta được... Bà giận lắm, giận cả mẹ Hiền bởi thì đã không mắng tát vào cái mặt đứa hay xui xiểm. Thị lại nghe chuyện nó. Thị lại thì thầm, thì thào với nó. Thị lại tưởng nó là người thân thiết với bà lang... Cha mẹ kiếp. Ngay xưa nó với bà lang lại không vẫn đọc tên đọc tuổi nhau ra mà chửi! Bà Ngã còn nhớ lắm. Bà nhớ có lần chẳng biết đôi bên lúng túng với nhau về tiền thuốc, tiền thang thế nào mà họ nhảy cẫng lên, vỗ đùi đen đét, xỉa xói và mặt nhau. Họ nhiếc nhau chăng còn thiếu gì. Thật đã

đến điều... Những người biết chuyện đã ai quên? Ấy thế mà bây giờ nó đã dám leo lẻo cái mồm bảo: nó *nghĩ đến tình bà lang trước*. Nó dám bảo người ta lèo lá. Nó lại không lèo lá bằng nghìn người ta. Giá có phải là con người biết nghĩ thì mẹ Hiền thấy nó nói một tiếng là phải bảo thẳng vào mặt nó: "Tôi với bà Ngã xưa nay vẫn tử tế với nhau; bà đừng nói thế mà mang tiếng; bao giờ bà ấy có ăn quịt của tôi thật, sẽ hay..." Thế thì đời nào nó còn dám nói. Nhưng khốn nỗi cũng tin lời nó (không tin mà lại chuyện nhỏ, chuyện to mãi vậy). Mới biết mẹ Hiền cũng tệ. Bà Ngã bảo thầm bà như vậy và bà giận lây mẹ Hiền. Nhưng bà Ngã quả là một người thâm. Bà chưa vội nói ra. Bà cứ tảng lờ như chẳng biết gì. Để xem mẹ Hiền sẽ xử trí như thế nào? Ý bà muốn rằng thị sẽ nói lại với bà tất cả; thị sẽ cười bà Hai Mợn; thị sẽ bảo: "xui xiểm ai chứ xui xiểm tôi và bà thì được mỏi mồm mà chẳng ai thua gì: chúng ta có phải là trẻ đâu?" Nhưng mẹ Hiền đã không làm thế, đã không nói thế. Thị ngấm ngầm dò xét. Ít ra đó là ý bà Ngã. Khi người ta đã để tâm ngờ ai thì tự nhiên người ấy thành ra đáng ngờ, mẹ Hiền và bà Ngã đối với nhau đã có sự giữ gìn hơn trước. Ác cảm lảng vảng trong không khí. Mẹ Hiền cho là bà Ngã toan trở mặt để vỗ món tiền của thị. Thị sinh lo lắng. Một hôm thị ngỏ

ý muốn đòi về. Bà Ngã nghĩ bụng ngay: "đã biết mà!..." Bà sầm mặt trả lời:

- A thế ra chị sợ tôi quịt lắm nhỉ? Hừ!...

Mẹ Hiền vội chối:

- Sao ba nói thế? Nha cháu phải tiêu nên mới dám hỏi bà đấy thôi. Nếu nhà cháu sợ đã chăng...

Bà Ngã nói lấp ngay đi:

- Thôi được! Chị không cần phải nói nhiều!

- Nhưng sao bà lại nói những lời như thế?

- Tôi nói sao? Tôi chỉ bảo chị sợ tôi quịt, không dám tin tôi thì thôi tôi lo tôi trả chứ sao?

- Khổ quá! cháu có...

- Thì chị đòi nợ cả chị, tôi xin nhận rồi tôi trả. Có việc gì mà khổ!

Mẹ Hiền chép miệng:

- Thôi cũng được! Bà muốn bảo sao tùy bà. Mới có thế mà bà đã *bẻ mè ra ngáo* được!

Bà Ngã trở nên gắt gỏng; bà hỏi vặn:

- Thế nào là *bẻ mè ra ngáo*? Tôi hỏi chị có đòi nợ tôi không nào?

Mẹ Hiền cũng thêm khùng:

- Tôi có đòi!

- Ơ thế còn gì nữa?... Hừ chị không phải lo chị ạ. Chị hãy bình tâm thư cho tôi ngày một ngày hai tôi xin chạy đủ hoàn chị. Tôi túng thì túng thật nhưng chưa đến nỗi nào...

Thế là cuộc bất hòa đã công nhiên. Sáng hôm

sau bà Ngã đi bán hàng một mình. Bà không gọi mẹ Hiền. Luôn mấy hôm như vậy. Mẹ Hiền cũng có thể làm hàng đi riêng được, nhưng chưa muốn: thì con bực mình lắm. Bực đến quên cả sự làm ăn. Có lúc thị thấy như hối hận. Thị oán thầm bà Hai Mợn. Nhưng oán bà Hai thì phải oán cả mình. Ai bảo mình nhẹ dạ nghe ba ấy? Ít người thành thực đến nỗi dám nhận mình có lỗi. Bởi vậy thôi không oán thì. Thị không oán thị thì thị không có quyền oán bà Hai. Tất cả lỗi thành thử lại về phần bà Ngã. Ghị có bà Ngã là không phải. Nào thị đã nói nặng gì bà ấy? Thì mới chỉ hỏi tiền của thì. Thị cho vay thì thị có quyền hỏi lắm. Cớ sao bà Ngã cố vin vào cái việc nhỏ mọn ấy mà không bằng lòng?... Dù sao thì cũng buồn. Khi người ta có việc bất hòa cùng kẻ khác khó khỏi buồn bã được. Người ta sinh ra để mà yêu nhau chứ không phải để mà ghét nhau. Đáng lẽ bà Hai Mợn cũng phải nhận ra lẽ ấy. Khi hai người còn quấn quít nhau bà muốn họ ghét nhau. Họ ghét nhau rồi bà có thấy hả lòng một chút thật. Nhưng chỉ một chút thôi. Rồi khó chịu ở đâu lại đến. Bởi vì bây giờ nhìn thấy họ bà tự nhiên ngượng nghịu. Bà cố tránh cái nhìn của họ. Cái nhìn cứ sa xuống đất, như chở nặng ghét thù. Ấy là chính bà Hai cũng buồn. Bà cố đổi nỗi buồn ấy ra nỗi giận. Bà giận bà Ngã lắm. Cái con

mẹ ấy thấy ai có tiền là bám riết để tìm cách mà bòn rút. Giá cứ im đi cho nó bòn rút người ta thì nó bằng lòng đấy. Không im thì nó sưng mặt lên bằng cái thớt. Nó sưng mặt lên thế chứ sưng nữa cũng chẳng làm gì bà sốt. Bà nhất định không để cho nó lừa người ta. Như vậy tức bà là ân nhân của mẹ Hiền. Có lý nào mẹ Hiền nỡ giận bà. Hay có giận cũng chỉ do thị sợ rời bà Ngã ra thì không làm ăn được gì được. À nếu vậy thì dễ lắm. Bà đã làm ơn thì bà làm ơn cho chót. Bà sẽ kiếm việc làm cho thị. Những chỗ quen thuộc của bà nhiều lắm. Bà lại thậm thọt đến nhà mẹ Hiền để bàn với thị. Cố nhiên là thị hoan nghênh lắm. Bởi thị đi bán hàng mà kiếm ăn thì cũng được, nhưng lại mang tiếng là nhờ bà Ngã dạy buôn dạy bán nên mới tìm nổi miếng ăn. Không thích lắm chi bằng đi làm một việc gì khác hẳn. Có mất dăm mười đồng chạy chọt thì cũng vui lòng mất. Đằng nào chả thế? Nó cũng như cái vốn mình bỏ ra... Nếu vậy thì được lắm. Bà Hai đã chạy cho thị một chân làm máy tơ. Lẽ tất nhiên là bà Ngã càng cảm. Kẻ mối chài mối lái đã hiển nhiên là bà Hai Mơn. Bà Ngã gọi mẹ Hiền sang nhà, tính toán tiền nợ, còn bao nhiêu trả tất. Trả xong rồi, bao nhiêu lời mát mẻ mới tuôn ra. Mẹ Hiền chỉ cố nhịn cho yên chuyện. Nhưng bà Ngã không dễ dàng quá thế. Bà tấm tức đã lâu, sở

đi bà cứ phải ngậm tăm là vì bà chưa xoay được tiền trả nợ. Phải tra, cho tỏ rõ mình không phải là con người lừa lật đã. Rồi sẽ nói. Thế nào cũng nói. Nếu im đi tất chúng cho mình là đứa ngu. Vậy mẹ Hiền đã biết cái trái của thị, không dam hé răng đáp lại nửa lời, thì bà cũng tha cho. Nhưng còn cái con mẹ kia! Con mẹ thị là bà Hai Mợn. Chẳng phải mẹ mà lại thế!... Bà Ngã nhất định nói vào mặt cho con đĩ già ấy biết. Bà nói thật. Bà xưng xưng bảo bà Hai thế này:

- Bà Hai ạ, tôi ở cái xóm này có đến quá mười năm, chưa đảo điên với ai một đồng xu. Ấy thế mà chết mẹ nó, có đứa dám bảo với chị Hiền rằng tôi là con người quay quắt.

Bà Hai trợn mắt lên :

- Ơ hay! Bà này lắm chuyện chưa! Bà chửi tôi đó phỏng?

- Tôi không chửi bà; tôi chửi cái đứa nào nó bảo tôi quay quắt.

- Mạ thấy bà với nó, việc gì đến tôi? Tôi không rỗi hơi nghe những chuyện lôi thôi nhà bà. Bà đếu vừa vừa chứ.

Ấy thế là ba Ngã gào thật to:

- Tôi không đếu! Tôi chửi cái đứa nó hay bịa đặt; tôi chửi cái đứa nó nói cho trai bỏ vợ gái bỏ chồng... không đứa nào cấm được tôi!

Muốn tỏ ra rằng không đứa nào cầm được bà, bà lớp lóng chứi luôn câu nữa. Bà Hai chứi lại. Cuộc đấu khẩu thành kịch liệt. Họ nhảy vào nhau. Người nọ bíu lấy tóc người kia. Hai mái tóc sổ ra. Hai người vừa gào lên, vừa giằng giọ. Bà Hai Mợn vừa khoẻ lại vừa thạo cái việc đánh nhau hơn: Bà vẫn thường ngày theo dượt với ông chồng. Bà xoắn được tóc bà Ngã trước, dúi đầu bà Ngã xuống. Bí thế, bà Ngã kêu ằng ặc, vừa thúc nắm tay vào bụng đối phương. Trẻ con chạy đến xem. Thằng Lộc nghe chừng khoái lắm. Nó cò cẳng nhảy chung quanh, như một giám cuộc đấu võ, miệng reo hò để trợ oai. Cái hứng đánh nhau của nó mỗi lúc một bùng thêm. Nó đá đít bất cứ một thằng bạn nào đứng hở cơ, rồi vừa cười vừa giơ nắm tay ra. Nhưng chẳng đứa nào đánh lại nó làm gì. Đứa nào cũng chỉ khoặm mắt lại, văng tục rồi lảng tránh. Lộc lại đành nhảy loi choi chung quanh bà Ngã và bà Hai Mợn. Cả hai bà cùng đã nhọc. Những cấu, cào đã bớt hăng. Họ vừa vờn nhau vừa thở hồn ha hổn hển. Bỗng Lộc trông thấy con Tiền đang xụt xịt. Lộc vội nắm lấy hai vai nó đẩy vào, rồi rít lên:

- Đánh hội đi! Đánh hội đi! Đánh hội đi!...

Nó chỉ cho con Tiền cái bụng mỡ của bà Hai:

- Tống vào đấy! Tống vào đấy!

Con Tiền chực chạy ra. Lộc đẩy mạnh nó một cái dúi vào cạnh sườn bà Hai Mợn. Lũ trẻ vỗ tay

cười ầm ỹ. Tiền lúng túng ngã ngồi xuống đất. Tí nữa thì nó bị bà Hai giẫm bẹp. Lộc thấy nó lơ đờ thế, lấy làm tức lắm. Nó gào lên:

- Bá lấy cẳng mà lôi! Bá lấy cẳng mà lôi!...

Và bởi Tiền chậm nghe theo, nó không còn nhịn nổi, xông vào ôm lấy một chân bà Hai, mím chặt môi lại, kéo. Bà Hai xoặc cẳng. Cả một súc thịt nặng nề đổ xuống, đè lên bà Ngã. Bà Ngã biu lấy quần bên địch.

*

* *

Nghỉ làm. Ông Ngã xếp chàng đục xong, vội vàng lên gác tìm ông chủ. Ông chủ đang mải tính toán gì. Một tay ông chỉ vào quyển sổ làm bằng một quyển vở học trò. Tay kia ông cầm một cọc trinh, xỉa làm hai ba hàng trên bàn, thay cho cái bàn tính mà người ta nghe lách cách trong các hàng thuốc bắc. Mồm ông lẩm bẩm. Ông Ngã định lên vay đồng bạc để lúc về uống rượu. Ông định đã ba, bốn hôm nay. Bởi ở lối về nhà ông, có một hàng thịt chó vừa mới mở. Có bàn ghế hẳn hoi. Trông đường hoàng lắm. Mà nghe chừng người ăn cũng khá đông. Lão chủ khoe : Mỗi ngày giết những hai cầy, có ngày ba, mà chẳng ngày nào ế; chỉ được cái hắn làm thịt cầy rất thạo; sạch sẽ và kỹ lưỡng; lòng, tiết canh,

tái luộc, xào, chả, món nào cũng khéo. Ông Ngã muốn ăn thử xem hắn nói thật hay nói khoác. Bực một nỗi lớp này hàng ế quá. Ông chú méo cả mặt. Đầy tớ xin tiền chợ lần nào cũng gắt om sòm. Thợ khó lòng mà vay tiền được. Ông Ngã càng khổ lắm, ông đã vay lội nhiều. Bởi vậy, ông cố nuốt nước dãi, không dám hỏi. Nhưng hôm nay vừa bán được cỗ ngai. Gần chục bạc, tội gì mà chẳng hỏi vay một đồng bạc tiêu?...

Ông Ngã há mồm ra chực nói. Ông chủ không cho nói. Ông cau mặt chặc lưỡi ra ý bảo: "Để yên cho người ta tính kẻo lẫn"... Ông Ngã đành lại ngậm mồm lại vậy. Ông đứng đợi. Nhưng lâu quá, thấy sốt ruột. Ông chủ thì tính hết trang này sang trang khác. Những trang chữ dài dăng dặc. Chắc còn phải đến 20 phút nữa. Đứng làm chết gì ở đây. Ông Ngã lẳng lặng xuống cầu thang, ra nhà ngoài, ra cửa. Đèn phố đã bật. Ông nhìn một ngọn ngay ở trước cửa nhà. Nó giống một con mắt mở trừng trừng, mà đàn muỗi nhấp nhỉnh ở chung quanh dọa chọc vào cũng không lam chớp được. Ấy là ông nhớ lại một trò chơi ông vẫn chơi ngày còn bé. Nhưng gió thổi. Ông Ngã rùng mình một cái, vội chạy tọt vào một cái nhà hàng xóm. Ở đấy còn có lửa. Một bọn năm sáu người ngồi bó gối chung quanh một cái điếu, đang cười hi hí. Ông Ngã nhận ra cái giọng nói lừng khừng của Bút đang kể chuyện Tiết Đinh Sơn

bị Phàn Lê Hoa đuổi. Bút cười ngoác mép ra, để hở những chiếc răng cái mả, rồi gật gù kể tiếp: "... Ấy thế phúc làm sao cu cậu lại gặp ngay được một anh vác cuốc. Anh vác cuốc hỏi : Ông này chạy đi đâu mà thở như bò thế? Tiết Đinh Sơn mới chắp ngay tay vào, lạy van anh vác cuốc, xin anh ta nghĩ cách gì cứu, kẻo con Phàn Lê Hoa nó đuổi kịp thì bỏ xừ với nó. Thì ra cái vác cuốc cũng anh hùng lắm. Anh ta bổ một lát cuốc vào cái cây to tướng. Ở ngay chỗ hai người đang đứng, nảy ra một mảng thật to. Anh ta bảo Tiết Đinh Sơn: rúc mau vào! Tiết Đinh Sơn rúc vào rồi, anh ta lại đẩy cái mảnh cây vào như cũ, để con Phàn Lê Hoa không biết. Nhưng thế nào con Phàn Lê Hoa lại biết. Nó giơ một ngón tay ấn vào miếng vỏ cây (Nó xỏ mà!). Một mảng cây thụt hẳn vào. Ối trời ơi! bây giờ anh cu Tiết Đinh Sơn ta đứng trong bị kẹt đau quá mới kêu thốc cha lên. Không kêu nó ấn thêm lúc nữa thì bỏ mẹ!..." Bọn nghe cười lăn lộn. Ông Ngã cũng bật cười, cười theo. Nghe tiếng ông cười, Bút nhìn lên:

- A, ông Ngã! vao đây ông.

- Đăng ấy cứ kê đi. Rồi sao nữa! Kể đi cho tới nghe nhờ với

- Thì ông ngồi xuống đây

- Ấy không chứ lị! Nó nảy miếng vỏ cây ra. Anh cu Tiết Đinh Sơn gần chết bẹp. Ấy là sức nó, mới

con sống sót, chứ bọn mình thì chết đứ đừ rồi. Cu cậu không còn trốn đâu được nữa, đành đứng trơ khấc. Con Phàn Lê Hoa chỉ cho một lát kiếm là chết. Nhưng nó không chu giết. Nó mê đặc Tiết Đinh Sơn mà lại... Nó mới liếc tình cu cậu, rồi lấy tay sờ cằm cu cậu, hỏi những nha nhõng nhẹo "chết chưa?"

Những tiếng cười rú lên. Họ ao ước cảnh Tiết Đinh Sơn lúc ấy. Một anh bảo :

- Thật sướng tỉnh tình tình con người!

Một anh khác vuốt cái cằm lún phún râu của ông Ngã, nghẹo đầu đi, lúng liếng con mắt, cố lấy giọng ỏn ẻn bắt chước tiếng con gái hỏi:

- Chết chưa?

Chúng lại cười ran. Ông Ngã chỉ mỉm mỉm. Lúc không say ông bình tĩnh lắm. Tiếng cười rất ôn hòa, bật ra do một bên kẽ mép hơi tách ra một chút, thành những "hừ hử" rung rung như tiếng trống tây. Ông hãm được cái vui trước nhất. Ông giục Bút:

- Rồi sao nữa?

Bút đang hắng. Tiếng đờm sòng sọc trong cổ hắn. Hắn quay lại đằng sau để nhổ. Nhổ xong hắn liếm môi luôn mấy cái. Mọi người lại ngồi im. Hắn bắt đầu kể tiếp. Người ta nghe không biết chán. Bởi vì Bút kể chuyện rất tài. Hắn bịa rất trơn tru, và biết dùng nét mặt và điệu bộ để giúp sức cho lời nói.

Ông Ngã mải nghe quá, ngồi đến tận bấy giờ. Chuông đồng hồ đánh, làm ông sực tỉnh. Ông đứng phắt lên, hốt hoảng chạy về. Ông suýt va phải thằng Hoán đứng thập thò ở cửa. Ông hỏi nó :

- Xong chưa mày?

- Cái gì xong?

- Ông chủ...

- Ông chủ đi xuống cô đầu rồi

Ông Ngã trợn mắt lên nhìn nó chằm chằm:

- Có thật thế không?

- Thật ạ Ông ấy mới bập bẹ trống, đang ham bằng chết. Mấy hôm nay không có tiền đi hát nên gắt như mắm thối. Hôm nay bán cỗ ngài thế nào chả đi?

Ông ngẩn người. Nhưng ông cố bám lấy cái hy vọng cuối cùng Hoán lòe ông. Ông đẩy nó ra, bước phứa vào, xăm xăm lên thang gác. Nhưng ông chủ đi rồi thật. Chỉ còn thằng cháu đang đứng phì phèo hút thuốc lá, ý chừng của ông bác còn bỏ sót...

- Ông ấy đâu rồi mày?

Nó hếch mồm lên, thở khói rồi vừa cười vừa nhủng nhẳng:

- Ông ấy ấy à? Bây giờ thì đang thế này nay...

Nó bắt chước cái điệu gẩy đàn và đập trống mồm kêu:

- Thằng nào! Thằng nào! Tao! Tao!

Rồi nó duỗi cái cổ ra, bắt chước cô đầu hát:

- Hồng hồng tuyết tuyết...

Ông Ngã hoàn toàn thất vọng. Ông văng tục. Ông vùng văng xuống thang gác bình bịch. Những tấm ván gác rung đi. Bát chén để trên cái tủ chè kê trên gác, chạm vào nhau kêu lách cách. Ra đến đường, ông Ngã vẫn còn lẩm bẩm. Ấy là ông rủa thầm ông chủ : Cái thằng cha chỉ nghĩ đến cái vui của nó! Nó chỉ biết có tiền là đi hát, còn người ta hỏi vay một đồng bạc thì chỉ lơ tịt đi. Cái lúc ế hàng, nó khinh thợ như cái rác. Làm như thợ nhà nó chỉ ăn hại nó. Ấy thế mà đến lúc nhiều đồ đặt, cám khỏi nó hò người ta làm đêm đến nhoèn mắt ra. Mẹ kiếp! ông chỉ sợ hàng không còn lúc đắt, chứ nếu còn lúc đắt thì ông không sợ. Này ông sẽ bao vào mặt cho mà biết. Ông sẽ bảo: Ông đau lưng lắm không làm được, ông muốn nghỉ; có kịp hàng cho khách lấy thì kịp, mà không kịp thì kệ cha hàng với khach! có can gì đến ông? Ông cứ bảo hắn thế, cho nó biết. Nó làm gì tốt? Lúc ê hàng, nó đã khỏe lam bộ lắm, thì lúc đắt hàng ông cũng làm bộ chơi.

Ông vừa lạu bạu vừa đi; những lúc tức, người ta đi nhanh lắm. Chẳng mấy chốc đã tới cửa hàng thịt chó. Khách an ngồi chật ních. Hơi cha bốc lên thơm điếc mũi. Ông Ngã thấy một cái gì ứ lên miệng: ấy là cái tức. Ông tức thật. Mặt ông tím lại. Đôi môi ông mím chặt. Đầu ông lao về phía trước.

Ông bước vội cho qua cái chỗ mà giá chỉ có đồng bạc là ông có thể dừng lại và ung dung ngoắt vào. Ông về nhà. Chưa đến nhà, ông đã được biết cái chuyện vợ ông đánh nhau với bà Hai. Lửa cháy đổ dầu thêm. Ông tưởng ông có thể đập đầu bà Ngã xuống, dận gót chân lên cái cổ bà, đánh cho bà nát người ra. Khổ thân ông, vợ với con!... Vợ với con thế ấy thì ông chết mất!. ... Ông nghiến răng kêu ken két. Ai cũng tưởng ông nắm chân bà Ngã mà giận đầu xuống gạch ngay lập tức.

Nhưng không phải. Ông chưa đánh vội. Ông hỏ rượu. Khởi đầu của tất cả các trận đánh nhau là cút rượu. Bà Ngã, tối hôm nay muốn lấy lòng chồng, đã mua sẵn nửa chai. Lại mua cả một hào lòng. Rượu với lòng chẳng được ngon như thịt chó nhưng nhắm tạm thì cũng được. Ông Ngã lẳng lặng ngồi xuống uống. Ông uống rất nhanh. Nhắm cũng nhanh. Thì đã bảo: Những lúc tức người ta làm cái gì cũng nhanh chóng cả. Chỉ một thoáng là đĩa lòng đã hết nhẵn. Ông liếc mắt nhìn bà Ngã. Ôi giá bà Ngã biết! Giá bà nhanh nhẹn chạy đi mua ngay một hào thịt chó về cho ông ấy nhắm!- Nhưng bà không biết. Bà tưởng bà đãi ông thế là hậu lắm. Bà vững dạ. Thanh thử ông Ngã chẳng còn gì nhắm. Ôi! Cũng được!... Ông nhắm bằng cái tức, ông uống hết nửa chai rồi. Ông giốc ngược cái chai trên cái chén và đưa cái chen và đưa mắt nhìn bà Ngã.

Nhưng bà Ngã vẫn không trông thấy. Tội nghiệp cho người đàn bà quá! Bà cứ đinh ninh rằng một hào lòng với nửa chai rượu đã chu tất lắm, chàng còn phải lo gì nữa. Bởi vậy ông Ngã tung cái chai lên. Cái chai rơi xuống thềm gạch kêu choang. Bấy giờ bà Ngã mới giật mình. Bà sửng sốt nhìn chồng. Ông vẫn lầm lì. Bà đoán ngay là ông say quá, nên lờ tay để tuột cái chai. Bà đã chực gào lên. Nhưng chợt nhớ ra rằng bà đang muốn tránh cơn giận của chồng, bà chí chép miệng vừa cười vừa bảo:

- Ông đền tôi đi! Tôi mua rượu cho ông uống, ông còn đạp chai của tôi ra à?...

Ông Ngã chỉ gườm gườm đôi mắt. Bà vội đến nhặt những mảnh chai để vứt đi. Một tay bà vịn vào đầu gối của ông chồng. Ấy là một cách làm duyên. Nhưng ông Ngã lại chộp ngay lấy cổ tay bà vợ và đột nhiên ông hỏi:

- Ai bảo mày đánh nhau?

Bà Ngã chưa kịp trả lời sao. Bà bực quá. Bà nghĩ tiếc công bà tử tế. Một hào lòng với nửa chai rượu chui vào miệng ông Ngã chẳng được một tí nhân duyên nào hết... Bà khoằm mặt, giựt mạnh tay một cái. Ấy thế là ông Ngã đứng phắt lên, vít cổ bà, dúi xuống. Bà Ngã kêu ầng ạc. Những cái đấm rơi thịch thịch trên lưng bà. Ông Ngã vừa đánh vừa rít lên như đọc nhịp :

- Nó mồm! Nó mồm! No mồm!... tài nó mồm nữa đi!

Khi đã chán tay, ông mới bỏ vợ ra, rồi vừa thở hồng hộc vừa cố nói thật to:

- Chỗ hàng xóm láng giềng với nhau, may làm thế, có khác gì đeo mo vào mặt tao? Xưa nay, tao với nhà người ta không mất lòng nhau cái gì...

Ba Ngã nhịn. Nếu không nhịn, rất có thể ông đánh bà đến chết. Bởi ông đang say rượu. Để ông tỉnh rượu rồi sẽ hay. Ông Ngã được thể càng nhiếc khỏe, ông nhiếc đến mỏi mồm mới thôi...

Trống đấy rồi. Người ta đợi tiếng chiêng. Có trống phải có chiêng, cái lẽ thường như vậy... Ở xóm Bai Thơ, người ta gọi bà Ngã là cái trống. Con ông Hai Mợn là cái chiêng. Hễ trống đánh là chiêng phải đánh, sự ấy đã quen.

Nhưng lần này bà Hai không đánh ông Hai. Chỉ vì mấy câu nói của ông Ngã làm bà hả quá. Sáng hôm sau, người ta thấy bà chạy cùng hàng xóm. Bà khoe ầm lên rằng : Bà Ngã phải một trận đòn ươn. Bà lại ca tụng ông Ngã là một người ở phải. "Xưa nay, ai cũng báo ông Ngã là người chè rượu. Ấy thế mà ông ấy thật biết điều. Lạy trời lạy đất, nói hàng xóm láng giềng, ông ấy chẳng mất lòng ai. Chỉ có cái con đĩ mặt dang dang nhà ông là đưa té. Chả trách ông không chịu được..." Ba báo thế. Rồi ba cười rung cả thịt. Nhưng sự hả hê của ba

chẳng được bao lâu. Bởi vì đúng ngay vào lúc bà đi hết nhà nọ sang nhà kia để ca tụng láng giềng thì người láng giềng tỉnh rượu. Ông Ngã thấy bà Ngã không dậy được. Bà đau mình mẩy quá. Môi ba sưng vều. Cả một bên mắt cũng sưng lên. Mặt mũi, cổ, chân, tay sây sát nhiều chỗ lắm. Bà rên khóc. Ông Ngã ngồi ngẫm nghĩ. Ông không dám nhìn mặt vợ. Ông nhìn trộm. Ông trách ông xử tệ. Mà nào vợ ông có lỗi gì cho cam!

Phải, vợ ông đã đánh nhau với bà Hai. Nhưng ai bảo bà Hai hay xui xiểm? Chao ôi! cái con mẹ béo sưng ấy có vừa đâu? Nó tử tế gì! Bụt ngồi tòa thì gà nào dám lên mổ mắt? Chẳng qua cũng bởi nó xử đểu với người ta trước. Đứa nào dại mà chịu thua? Giá ông có là bà Ngã thì ông cũng sửa cho con mẹ Hai một trận, ấy thế mà ông còn bênh nó. Ông lôi vợ ông ra đánh. Mà đánh vũ phu như vậy! Bây giờ bà ấy nằm liệt giường liệt chiếu, không đi bán hàng được. Nếu bà ấy què, thì ông tính sao? Con ông đấy, ai nuôi? Liệu chí trông vào cái cưa, cái đục, ông có kiếm được đủ gạo ăn cho cả nhà hay không?

À, bây giờ thì ông Ngã biết ông dại lắm rồi. Ông rất giận ông, không lẽ ông lại đè ông ra mà đánh! Ông chỉ thở dài thở ngắn. Rồi ông lủi thủi ra đi lam. Ông gặp bà Hai. Bà đã đi hết vong rồi đã toan

trở về nhà, vừa thấy ông, ba cươi rè re, nhăn nhở báo:

- Cái gì tối hôm qua mà làm khiếp thế?

Bà nghẹo cái đầu xuống một bên vai, đợi nghe ông kể lể. Nhưng ông không kể lể. Ông chửi vỗ ngang ngay vào mặt con béo phị. Bà Hai sửng sốt. Sau phút sửng sốt, bà chửi lại. Ông Ngã chỉ cần có thế. Ông đang muốn báo thù cho vợ. Ông tát vào cái mặt nung núc thịt của bà Hai một cái kêu đến bẹt. Bà Hai trụ tréo. Ông tống cho bà thêm cái nữa. Rồi ông rảo cẳng chạy ra ngõ ngang. Bà Hai đỏ bừng mặt xốc quần lên đến háng, dậm chân bèn bẹt, gào lên mà chửi. Bà dùng những câu chửi rủa, cải chính lại những lời bà nói với người ta lúc nãy về ông Ngã. Người láng giềng ấy biết điều rồi lại không biết điều...

Từ hôm ấy, mỗi chiều đi làm về, ông Ngã mang theo một cái chàng. Hình nó hơi quăm, cái lưỡi bạt chéo một bên thành một cái mũi nhọn sắc như dao cạo và cứng như lưỡi kiếm. Trông nó nguy hiểm hơn dao và kiếm. Nó bập vào gỗ như bập vào miếng khoai lang. Người thợ chỉ khẽ đập cái dùi đục trên đầu cái tông làm nẩy ra những tiếng kêu rắn công công, đã khiến cái mũ chạy phăng phăng theo những nét vẽ chỉ ngoàn ngoèo và rắc rối. Cái chàng ấy dùng để chạm. Người ta gọi nó là chàng tách.

Dân thợ mộc, lúc đánh nhau, đã động dụng đến

cái chàng tạch la ghê gớm lắm. Thế nào cũng có anh đứt họng hay lòi mật. Chỉ khẽ chạm phải, cung có thể rách da đứt thịt. Muốn cẩn thận, trong lúc đi đường, ông Ngã dúi mũi vào một cái bao. Nhưng về đến nhà, ông rút cái bao ra. Ông cầm cái chang nhăm nhăm như chực đâm ai. Đôi môi ông mím chặt lại như khí tức đã tran lên tận đến mồm. Ông không bằng lòng cho nó thoát ra. Ông giữ nó thật nhiều, thật mạnh. Có vậy, lúc bật ra mới khỏe, ông có ý cho người ta hiểu thế. Bởi vì nói cho thật thì những lúc tỉnh táo, ông cũng nhát, ông sợ bà Hai gây chuyện nữa. Ông phải làm ra vẻ hùng hổ cho bà sợ. Chẳng biết bà có sợ hay không. Bởi vì những lúc vắng mặt ông Ngã, bà xưng xưng bảo mọi người rằng: Bố thằng Ngã cũng không dám đâm bà, nó chỉ dọa đấy thôi; mạng người tiếng vậy cũng to; nó mà đâm chết bà thì được vào tù sớm. Nói thế thì nói đấy, nhưng đến lúc ông Ngã về cấm ai thấy mặt bà ló ra ngoài. Có lẽ thế là bà khinh ông.

Một hôm thấy thằng Đạc chạy theo sau níu lấy áo con Tiền, bà chạy xổ ra. Bà lôi tuột nó về. Bà đánh nó một trận ầm ĩ, vừa đánh vừa quay sang phía nhà ông Ngã mà chửi toang toang:

- Ai cho mày chơi với những con nhà đếu ấy?... Tao cấm chỉ chơi với những quân ấy, rồi chẳng khỏi mánh du côn...

Bà Ngã nằm nhà nghe thấy. Bà chóe gọi Tiền

về, Bà cũng vớ lấy tay con, tai, đánh quát tháo om xòm. Bà mắng con:

- Mày lại muốn học làm đĩ hở? Nhà tao không có cái giống ấy. Tao còn bắt được mày đánh đôi với những quân khốn nạn ấy, tao tát cho vỡ mặt. Mày hiểu chưa?

Con Tiền khóc hu hu. Nó chẳng hiểu gì. Nhưng ở bên kia tường, bà Hai Mợn hiểu. Bà càng chửi thằng Đạc dữ. Hai người đàn bà lấy con ra mà chửi nhau. Mẹ Hiền thấy thế, cũng nạt khẽ Hiền, cấm từ rày không được đi chơi với Tiền và Đạc nữa.

Cả ba đứa trẻ, ép lòng vâng lời mẹ chúng được mấy hôm. Chúng tránh nhau. Chúng ngồi rò rò ở trong nhà. Nhưng ngồi nhà lâu, tù chân không chịu được. Một hôm con Tiền len lén chạy ra ngoài. Bà Ngã đã dậy được, gánh một gánh hàng ra đi một lúc lâu rồi. Nó nhìn ra phía cổng: không còn bóng mẹ. Chắc dạ, nó lân la gần cửa nhà Hiền, Hiền đã đi chơi với những kẻ khác tự bao giờ. Tiền không biết, nhìn trộm vào nhà mãi. Đạc đang thơ thẩn ở cửa, trông thấy nó. Thằng bé quay vào, nhìn xem mẹ có đấy không. Không có. Có lẽ bà Hai đang làm gì trong bếp. Chỉ có Viên đang chăm chú nhìn vào một chiếc gương con, dung một cái díp tía lông mày. Đạc vội vàng chạy ra níu tay Tiền. Tiền hất tay nó ra, Đạc xị mặt, nước mắt rưng rưng chực khóc. Tiền vênh mặt lên bảo nó:

- Tao không chơi với mày!

Rồi Tiền ngấm nguẩy chạy đi. Đạc đứng xị mặt chửi rồi lạch bạch chạy theo, Tiền quay lại mắng :

- Ê, ê! Cái đuôi!... ai chơi với mày mà mày theo tao?

Đạc dừng lại, đưa cùi tay lên dụi mắt. Dử mắt bẹp dí kéo dài ra, nằm vắt ngang trên gò má nó. Nó nhìn Tiền trân trân như van vỉ. Cứ thế hai ba lượt, Đạc nhất định không chịu bỏ.

Tiền ra đến gần cổng thì Hiền ở ngoài ngõ ngang về trong thấy reo lên. Hai đứa cùng cười. Hiền hỏi Tiền :

- Mợ mày đâu?

- Mợ tao đi bán hàng rồi

- Mợ mày cho mày đi chơi à?

- Không, tao trốn. Mày đi đâu về thế?

Nhưng Hiền đã trông thấy Đạc :

- Ô kìa! Thằng Đạc ...

Tiền quay lại, Đạc vẫn đưa một tay lên một mắt còn mắt kia ngước lên nhìn Tiền. Tiền bảo:

- Kệ nó, không chơi với nó

Hiền thương hại Đạc bảo Tiền

- Thôi cứ chơi với nó.

Hiền toan dắt Đạc đi. Nhưng Tiền hất vội tay Hiền:

- Đừng động đến nó, mợ nó đánh

Đạc đu lấy Hiền, khóc òa lên. Tiền gắt với Hiền:

- Tao đã bảo mày mà!... Thôi kệ xác nó, chạy đi! chạy mau đi! kẻo mợ nó lại tưởng chúng ta đánh nó, mợ nó đánh cho đấy

Đạc vội nín, lắc đầu, mếu máo bảo :

- Không, mợ không đánh, chơi với em... Bế ế ế.

Tiền chủm môi ra, xì sự khinh bỉ vào mặt Đạc. Hiền cười, Hiền khoác một tay vào tay Tiền còn tay kia dắt Đạc.

- Thôi đi! chúng ta đi ra ngoài ngõ ngang. Mợ thằng Đạc không trông thấy đâu Tiền ạ.

Tiền gân cổ cãi :

- Nhưng tao không chơi với nó.

- Cứ chơi với nó rồi bảo nó làm em mày, em tao.

Tiền do dự một chút rồi hỏi Đặc :

- Ừ nhé! Mày có làm em chúng tao không đã?

- Có

- Được rồi, tao lại chơi với mày. Mày phải làm em tao với làm em thằng Hiền. Vâng đi!

Đạc bẽn lẽn "Vâng" khe khẽ, Hiền bảo:

- Đấy nó vâng rồi. Thôi! đi...

Đi được mấy bước Tiền lại hỏi :

- Thế còn tao với mày đứa nào làm em?

Hiền bảo :

- Chẳng đứa nào làm em. Tao là anh, mày là chị. Anh, chị dắt em Đạc đi chơi.

Tiền nghĩ ngợi một chút rồi bảo:

- Không, thế thì mày là chồng, tao là...

Tiến ngừng bặt. Nó lờ mờ thấy một chút gì giống như là e thẹn. Nó nhìn trước nhìn sau. Chẳng có ai. Tuy vậy nó cũng không nói nốt câu bỏ dở. Nhưng Hiền thấy cái ý Tiền rất tự nhiên. Nó reo to:

- Phải đấy, tao là chồng, mày là vợ!

Một người đàn ông ở một nhà gần đấy vụt hiện ra nhìn chúng nó, cười tủm tỉm. Tiền xấu hổ phát vào vai Hiền một cái :

- Nói khẽ chứ!... ông nỡ chơi với mày nữa đấy.

Hiền cũng chợt nhận thấy cái cười của người đàn ông nọ. Tuy chẳng hiểu sao họ cười mình, nó cũng hơi ngượng ngập. Chờ đi qua chỗ ấy nó mới ghé tai Tiền nhắc khẽ:

- Tao là chồng, mày là vợ, hai vợ chồng dắt em đi chơi nhỉ?.

Tiền nhìn sau nhìn trước. Không thấy ai nó mới thì thào:

- Vợ chồng thì phải dắt con chứ lị!...

Hiền lại reo lên:

- Ừ dắt con thằng Đạc là ...

Một cái hích tay làm câu nói dứt. Tiền phụng phịu

- Ông nỡ vào nữa! Mày lại nói to

Hiền chợt nhớ ra, cười hì hì, rồi cố nói cho thật nhỏ:

- Thằng Đạc là con chúng ta.

Nó cúi xuống hỏi Đạc:

- Nhé?

Đạc ngập ngừng. Hiền dọa:

- Mày không chịu làm con chúng tao thì chúng tao không chơi với mày nữa.

Mày có bằng lòng làm con chúng tao không?

- Có ó ó.

Đặc vừa kéo dài tiếng "có" làm nũng vừa ngoẹo đầu một bên. Rồi nó giơ tay lên kêu:

- Bế ế ế!.

Hiền dạy nó :

- Bảo thày bế con chứ lị

- Tiền cãi :

- "Cậu bế con" chứ lị!

- Không: "thày" chứ lị!

- Nõ phải! "cậu", chồng là cậu

Hiền ngẫm nghĩ. Nó thấy Tiền có lý. Tiền với Đạc vẫn gọi "thày, u" là "cậu" với "mợ" khác hẳn với những trẻ ở nhà quê nó. Nó bảo:

- Ừ, cũng được... Bảo: "cậu bế con"

Đạc ngoan ngoãn nhắc lại. Hiền toan xốc Đạc lên bế nách nhưng nặng quá. Nó lảo đảo gần ngã vật thằng bé xuống. Tiền đỡ nó. Hiền mặt đỏ bừng vì gắng luồn tay xuống dưới háng Đạc xốc lên. Nhưng Tiền bảo:

- Khéo ngã con!... để tao bế nó cho.

Nhưng chợt nhận ra mình đã lỡ mồm, nó cười và nói chữa:

- À quên để tôi bế con cho... Cậu đưa con đây tôi nào!...

Mợ bế con nào, rồi mợ thương... Tiền bế Đạc lên. Chúng nó vừa đi vừa nói chuyện thì thầm và thỉnh thoảng lại cười khúc khích...

*

* *

Cái trò chơi mới hay hay. Tiền, Đạc, Hiền quấn quít nhau thêm. Ngày nào chúng cũng tìm nhau. Có điều chúng không dám chơi ở gần nhà. Muốn tránh con mắt gườm gườm của những bà mẹ ghét thù nhau, chúng dắt díu nhau ra chơi ở mãi đầu ngoài. Bởi có một trò chơi riêng nên chúng cũng lảng xa cả các bạn nữa. Bọn chúng bây giờ cũng lẻ tẻ hơn. Chúng không còn tụ tập thành một đám to. Các cuộc chơi cũng kém phần huyên náo. Sự tẻ lặng ấy do vắng Lộc. Sau trận đánh hôi Lộc đã bị một trận đòn đau hơn các trận kia. Rồi nó bị nhốt ở nhà trong. Muốn cẩn thận người ta dùng một cái xích, xích chân nó vào chân cột. Nó không được ra ngoài phá phách. Cái thế giới trẻ con của xóm Bài Thơ thiếu nó có vẻ thiếu hẳn đi một nửa. Các trò chơi mất hẳn thú vị đi. Trước kia giữa lúc chúng

đang ham, Lộc xông bừa vào đi bài "quay tán" phá đám làm cuộc chơi phải tan ngay. Thế rồi chúng đánh nhau. Đánh nhau cũng là một trò chơi náo nhiệt. Như vậy không thấy chán. Bây giờ chúng được chơi yên ổn không bị Lộc quấy rầy. Những cuộc chơi kéo dài ra. Chúng chán dần. Cái kết cục thật là tẻ nhạt. Chẳng có gì ồ ạt. Vả lại có cần chống lại Lộc, chúng mới quây quần làm một bọn với nhau. Bởi vì Lộc chia đấm đá của nó đều cả cho mọi thằng. Lộc là kẻ thù chung. Mất thằng bạn quỷ dữ ấy chúng tự phân ra làm nhiều bọn nhỏ. Bọn nào có những cách chơi riêng của bọn ấy. Có lẽ chúng cũng hơi thấy buồn.

Lộc đáng lẽ còn phải buồn hơn chúng. Nhưng Lộc vốn là một đứa trẻ không cái gì làm buồn được. Bị xích cẳng ngồi một xó nó vẫn không quên tính nghịch. Nhờ những con dao, cái dũa đánh cắp được của thằng Câm, nó tần mần ngồi khoét một chỗ tường. Nó khoét thông luôn sáu bảy ngày. Bởi có một việc để làm nên cái cảnh tù không đến nỗi làm sốt ruột. Đến ngày công việc được hoàn thành nó bỗng được thả ra. Hôm ấy bà nó cần vắng nhà suốt một ngày : bà về quê ăn cưới một người thân. Bà đóng cửa hàng rồi giao nhà cho Lộc. Được một ngày xống xích, Lộc định giới thiệu với các bạn cái công trình của nó. Nó ra đứng thập thò ngoài cửa. Vừa thấy Hiền, Tiền, Đạc, Lộc giơ tay vẫy. Hiền chực

reo lên. Lộc trợn mắt, còn một bàn tay che ngang miệng ra hiệu bảo im. Nó đợi cả ba đứa tới gần mới thì thào bảo chúng:

- Chúng mày có muốn xem ống nhòm không?

Hiền với Tiền chưa hiểu ra sao cười ngờ nghệch. Lộc không đợi chúng trả lời giao hẹn :

- Đứa nào muốn xem thì phải im cái mồm, hễ nói to là tao ục đấy.

Tiền nghĩ đến những quả tống chắc nịch của Lộc hơi ngần ngại. Nhưng Lộc đã chạy vào trước ra hiệu cho chúng vào. Thấy Tiền vẫn còn do dự, Hiền bảo nó:

- Cứ vào xem... sợ gì?

Chúng theo Lộc vào. Vào đến nhà trong Hiền hỏi luôn :

- Đâu? Ống nhòm đâu?

Lộc khoằm mặt, nghiến răng, lắp bắp môi dọa nó. Tiền sợ toan chạy ra. Lộc nắm lại ghé tai bảo nó:

- Cứ đứng đấy rồi mà xem. Nhưng đừng nói.

- Xem ống nhòm hay lắm.

Nó nắm cánh tay Hiền và Tiền kéo lại. Đạc ngoẹo đầu đi chực mếu. Lộc ướm nắm tay vào trán nó quắc mắt lên nạt khẽ:

- Mày mà khóc ông cho mày một cái này bỏ mẹ!

Đạc bẹp mồm khóc không ra tiếng. Lộc để mặc

nó chạy đến chỗ ống nhòm qui xuống. Nó vừa ghé mắt nhìn vừa khẽ bảo :

- Để yên!... tao vặn máy.

Một lát sau nó tủm tỉm cười:

- Được rồi! Máy chạy rồi... Thằng Hiền ghé mắt vào đây. Cấm cười to đấy nhé.

Hiền qui xuống. Nó bắt chước Lộc, nhắm một mặt còn một mắt nhòm vào cái lỗ. Lộc qui bên khẽ hỏi:

- Thấy gì chưa?

- Chưa thấy... A cái tủ!

- Không! ở bên trong một tí cơ. Đã thấy chưa?

Hiền không đáp. Lộc tưởng nó không trông thấy chực đẩy đầu nó ra để ghé mắt vào nhìn lại. Nhưng Hiền giơ tay ngăn nó...

- Yên!... yên mày!

- Thấy rồi, có phải không?

Thôi xem vừa vừa chứ cho con Tiền xem một tí.

Tiền ghé mặt sát vào mặt Hiền để đợi xem. Nhưng Hiền chưa chịu nhường. Hai cái mặt đẩy nhau. Giữa lúc ấy ở phía kia tường có tiếng cười. Tiếng cười mạnh quá bật tung ra. Một cái đạp chân của Lộc làm nó lăn quèo bên chân tường. Cùng lúc tiếng cười ở phía bên kia tường ngừng bặt. Một thứ tiếng đàn ông ồm ồm quát tháo. Tiền sợ hãi vội vàng chạy ra phía cửa. Đạc lệt bệt chạy theo vừa

chạy vừa khóc nho nhỏ trong cô họng. Hiền bị Lộc tống thêm cho mấy cái nữa rồi giằng ra chạy thoát. Chúng ra khỏi cả rồi, Lộc vội vàng cài cửa...

... Tuy bị một cái đạp và ba quả thụi, mà chạy ra đến ngõ ngang Hiền vẫn còn cười rũ rĩ. Tiền hỏi nó :

- Gì thế hở?

- Buồn cười lắm!...

- Cái gì thế hở?

- Cô Viên nhà thằng Đạc...

Tiếng cười luôn luôn cắt cụt những câu của nó. Tiền càng giục gấp :

- Ừ làm sao?

- Bác cai Minh ấy mà! Bác ấy... bác ấy... bế cô Viên lên lòng...

*

* *

Mẹ Hiền cứ làm ngày nửa tháng lại làm đêm nửa tháng. Đến kỳ làm đêm, hôm nào thị cũng thổi cơm sớm để mẹ, con ăn rồi mới đi làm. Hiền khép cửa, lên giường đắp chăn nằm. Nhưng nó không ngủ được. Đêm tối làm nó sợ. Người ta bảo chỗ đất này nghịch lắm. Ngày xưa ở đây là một bãi tha ma. Xương cốt còn sót lại rất nhiều. Khi đào móng để

làm nhà có người cuốc phải một cái đầu lâu. Có người đào trơ ra một cái tiểu sành. Cái tiểu sành ấy, trước vẫn để lăn lóc ngay ở chuồng tiêu nhà lá. Cái nhà lá mẹ con Hiền đang ở...! người ta lại còn bảo: Chính ngay trong căn nhà lá ấy, ngày xưa đã có người thắt cổ. Hắn làm thợ xẻ. Chẳng hiểu mắc bệnh gì mà tự nhiên mụn mọc đầy người, phá ra cả mặt mũi tay chân. Máu mủ nhớp nhơ. Hắn chữa mãi, nhưng chẳng thuốc gì chữa khỏi. Về sau, hắn đi không còn vững. Người ta ngờ là bệnh hủi. Không còn tiền thuốc thang, không đến cả cơm ăn, anh em xa lánh dần dần, lại hai ba lần bị người ta thúc bách đi nơi khác kẻo chết ở đấy thì rầy rà cho những người cùng xóm, một đêm kia, hắn treo cổ lên xà nhà tự tử. Tận đến trưa hôm sau mới có người biết chuyện. Lúc ông cẩm đến thì người hắn đã tím lại như nhộm phẩm. Nước vàng ở các vết thương chảy xuống đất thành một vũng. Ruồi nhặng bâu đầy. Mùi tanh hôi bốc ra làm lộn mửa... ngay sau khi ấy, hàng xóm đã phải góp tiền rước thày về làm lễ giải oan. Nhưng không hiểu sao, hắn vẫn chưa đi. Những đêm trở trời hắn vẫn hiện ra. Nhiều người khoe: Chính mắt đã trông thấy hắn. Họ bảo: cái mặt hắn sưng to lên to bằng cái lệnh; đầu tóc rũ rượi; chân tay lở rờ y như vẫn còn đau; quần áo tanh hôi; hắn đứng sừng sững rên khừ khừ, nghe khiếp lắm...

Hiền cứ vẩn vơ nghĩ đến những chuyện ấy mà không sao ngủ được. Căn nhà trở lên đầy những quỷ cùng ma. Ma lủng lẳng ở trên không. Ma ở dưới gầm giường. Ma ở trong xó. Chúng đứng lù lù kia, trong bóng tối. Chúng mở to mắt, nhìn trừng trừng vào nó. Nó lạnh toát người nằm dí xuống chiếu, ngứa cũng không dám gãi. Những con ma từ từ tiến lại. Chúng bước êm như những con mèo. Chúng vây lấy nó. Nó sốt rét lên. Nó gần ngạt thở mà không dám thở mạnh. Trời ơi! Cái gì đây? Hình như có một bàn tay lạnh giá luồn trong lưng nó. Nó nấy người lên một cái. Bóng tối xôn xao. Mắt nó bật ra những tia lấm tấm. Nó thấy thoáng hiện ra những con mắt sâu hoắm như những cái hố, những cái mồm méo xệch hoặc nghiến răng, một cái bàn tay rộng đen thủi giơ bên trên nó toan chộp xuống. Nó hoảng hốt, tung chăn nhỏm dậy. Nó nhảy xuống giường, bước một bước ra đến cửa. Nó mở cửa ra. Bên ngoài tờ mờ sáng. Trời lấm chấm những vì sao. Từ trong căn nhà ở mé bên kia, từng vệt ánh sáng loen ra ngoài sân tối màu tro. Hiền đỡ sợ. Nhưng nó không dám vào nhà nữa. Nó đứng xo ro nhìn vào mấy căn nhà ở đầu trong. Những bóng đen qua lại. Một đôi khi tiếng cười tiếng nói vắng sang, lẫn tiếng riu rít của trẻ con. Hiền cố đoán xem họ làm gì. Cố lắng tai nghe xem họ nói gì. Cái bóng kia là ông Ngã gật gu. Tiếng ông nói lè nhè.

Chắc hẳn ông ấy vừa uống rượu. Một cái bóng mảnh dẻ đi qua, đi lại. Đấy là bà Ngã. Bà có vẻ dọn dẹp mâm bát, hoặc lấy thức này thức khác để đưa cho ông ấy. Tiếng cười trong trẻo, giòn giã của Tiền rướn lên như một tia nước bạc, cố rướn lên rồi rũ xuống. Gia đình ông có vẻ yên vui lắm. Sau trận đánh nhau lớp trước, ông Ngã hình như hối hận, đối đãi với vợ đã hơn xưa. Ông ít say hơn. Những lúc ngà ngà say ông chỉ nói đùa, nói bỡn, chứ không gây sự nữa. Bà Ngã Thấy vậy, rất chiều chồng. Những lúc ông uống rượu ngồi nói khoác, bà không nặng mặt, vùng vằng. Bà tủm tỉm cười hay bĩu môi ra để chế nhạo chồng. Và lúc chồng ăn cơm, uống rượu xong, tự tay bà đi lấy trầu, rót nước..Họ bằng lòng nhau. Cái ấy chỉ thiệt cho Hiền. Bởi vì những lúc như lúc này Hiền thầm mong cho vợ chồng ông Ngã đánh nhau. Để cho ầm ĩ lên một chút. Trẻ em ở chung quanh tuôn đến. Lặng vắng tan và Hiền không sợ nữa...

Nhưng họ lại không chịu đánh nhau chớ!... À, thì ra trời rét đến, thiên hạ trở lên Hiền từ cả. Cả đến vợ chồng bà Hai Mợn lúc này cũng im tiếng lắm. Đã lâu nay ông ấy chưa bị trận nào kịch liệt. Tuy vậy cửa nhà bà Hai đóng kín, nên Hiền không biết bà ấy có chiều chuộng chồng hay không. Chỉ thỉnh thoảng, Hiền nghe tiếng bà ấy nói hoặc cười

sền sệt trong cổ họng. Tiếng cười hình như dính chặt vào cổ họng, phải giẫy giụa để mà nhoi ra...

Hiền quay mặt nhìn ra đầu ngoài, về phía nhà Lộc, nhà Lộc khuất sau cái nhà ông ấm. Vả không khuất thì cũng không trông thấy, bởi vì trời tối. Hiền cố đoán xem lúc này Lộc đang làm gì? Hiền nhớ lại chuyện cái ống nhòm, và lại buồn cười. Có lẽ Lộc đang rụt cổ, cười trong chăn để trêu bà già hay lẩu cẩu... Hiền rét quá. Nó rung rung người và chân tay xịt xoạt. Hai hàm răng nó đập vào nhau cầm cập. Giá bây giờ Lộc đến đây với nó! Chắc Lộc không biết sợ ma... Nghĩ đến ma Hiền lại thấy bóng thấp thoáng những hình quái gở hiện ra rồi vụt tắt... Phải, giá bây giờ Lộc đến đây với nó! Chúng nó sẽ đắp chăn, nằm nói chuyện, rồi lúc buồn ngủ ôm chặt lấy nhau mà ngủ... Loanh quanh một lúc, Hiền cũng nghĩ đến Tiền. Ừ giá có Tiền thì cũng được. Tiền cũng nhát. Nhưng có hai đứa, chúng sẽ bạo hơn. Vả lại Tiền ngoan. Nghe Tiền nói dễ thương. Tiền không cục, không hay trở mặt đấm đá như thằng Lộc. Hai đứa nằm bên nhau thích lắm. Hiền làm chồng. Tiền làm vợ. Đạc làm con sẽ nằm ở giữa... Ờ! Giá có cả thằng Đạc nữa thì thú lắm. Cậu nằm ngoài, mợ nằm trong, con nằm giữa... Hiền nằm ngoài? Không, Hiền sẽ không nằm ngoài: nằm ngoài sợ chết!... Nhưng Tiền, có lẽ Tiền cũng chả dám nằm ngoài đâu. Vậy thì Hiền nằm ngoài cũng

được! Có những ba đứa thì chả sợ. Vả lại chồng thì bạo. Nhút nhát, vợ nó cười vào mặt cho. Hiền sẽ nằm ngoài để cho Tiền nằm trong...

Nhưng mà kìa! cánh cửa nhà Tiền cũng đã đóng lại rồi. Cánh cửa hầu hết các nhà khác cũng đều đóng cả. Đèn tắt hết. Các tiếng nói cũng im. Bóng tối đặc lại, chỉ còn trời loãng hơn một chút. Hiền ngửa mặt lên nhìn trời có cái cảm giác như mình đang đứng ở lòng một cái giếng rất lớn, rất sâu mà chỗ lờ mờ sáng trên kia là gần miệng giếng... Hiền rét quá. Nó run lẩy bẩy. Cái âm thanh mơ hồ của lặng lẽ vang lên. Nó lại nghĩ đến ma, đến cái xương đầu lâu, đến cái thằng thắt cổ mặt to bằng cái lệnh, đi lừng lững và rên khừ khừ. Nó sự cuống cuồng. Bỗng nó giật mình đến thót: vừa có tiếng lục xục trong nhà nó. Nó thấy đầu choáng váng, người bủn rủn. Bóng tối quay lộn, chạy từng luồng qua mắt nó, rồi ngoắt về mang tai. Tai nó ù ù vang vang. Thành thử nó ngờ rằng tiếng lục xục vừa rồi chưa chắc có. Nó đánh bạo, ngoảnh mặt vào nhà, nhìn xem. Một tiếng lục xục khác, to hơn, làm nó hoảng hồn. In như người xô đổ đạc. Nó toan chạy trốn. Nhưng chưa kịp chạy thì một bóng đen đã lừ lừ hiện ra trước mắt...

Hiền dụi mắt. Không! Không phải mắt hoa, cái bóng đen chẳng biến đi. Nó rõ thêm ra. Nó tiến gần mãi đến. Một cái gậy khua vào cái cửa, kêu lóc cóc.

Hiền mừng rỡ...

- À! ra cô thày!... Hôm nay cô về?

- Ai thế?

- Con đây, cô ạ.

- Hiền đấy hả? Bu đâu?

- Bu con đi làm ạ!

- Thế em chưa đi ngủ à? Em đứng làm gì đấy?

Câu hỏi sau của cô, thoát ra sau câu trước một giây có vẻ hơi gắt gỏng. Cô đứng im một chút như nghi ngờ gì Hiền vậy. Rồi cô lại hỏi:

- Chưa khuya à?

- Cũng hơi khuya rồi ạ.

- Khuya rồi sao em chưa đi ngủ? Trời rét thế!... Mày lại sang bên nhà tao nghịch hẳn.

- Không ạ.

- Có thật không?

- Thật, có một mình con, con sợ không dám ngủ.

Cô thấy lại đứng lặng một chút nghĩ ngợi. Rồi cô lại bảo, giọng nói trở lên bình tĩnh hơn:

Ừ thế thì được. Đừng dại vào nhà tao mà nghịch. Tao thờ ông Hoàng. Mày nghịch ngợm, ông bóp cổ... Thôi vào mà ngủ đi. Không sợ. Đã có tao bên này. Mày không lếu láo gì với ông Hoàng thì ông Hoàng phù hộ cho.

Lạch cạch một lát, cái cánh cửa nhà cô mở ra, kêu lát sát. Hiền cũng đi vào nhà. Nó khép cửa rồi

lên giường đắp chăn kín mít từ đầu đến chân, đè cẩn thận lên mép chăn, như một con sâu cuộn hình trong cái tổ. Ở bên kia cô thày lịch kịch thu dọn gì lâu lắm. Nhờ tiếng lịch kịch ấy, Hiền đỡ sợ. Nhưng bởi thức quá giấc rồi, nó chưa thể ngủ ngay được, nó vẩn vơ nghĩ đến cô thày.

... Cô làm nghề gọi rí. Người ta bảo rí của cô thiêng lắm. Nhà nào có bà con anh em chết đi, muốn gọi hồn về để hỏi việc gì, cô gọi được ngay. Chỉ cần cho cô biết tuổi của mình, tên tuổi của người đã khuất, người ấy chết ngày nào và chôn ở đâu. Cô sẽ đọc một bài chú, sai ông Hoàng tra các quan bản thổ rồi đi đón hồn về. Hồn nhập vào cô, ứng vào miệng cô để trả lời các câu người nhà hỏi. Muốn hỏi gì cũng được: việc nhà cửa, việc dưới âm, hồn sướng khổ như thế nào? Có oan khuất gì chăng, muốn gì chăng? Hoặc lúc còn sống có tiền bạc cất giấu ở đâu hay cho ai vay mượn mà khi chết chưa kịp trối cho người cháu biết, cũng có thể hỏi rành mạch để tìm kiếm, đòi hỏi mà lấy lại... Cô nói vanh vách y như người ở trong nhà. Hình như đã có nhiều đám nhờ cô mà đào được của chôn hay đòi được nợ. Bởi thế tiếng cô đồn đại rất xa. Quanh năm chẳng mấy khi không có người mời đón. Một người đón, lại có hàng mấy chục người thấy hay, cũng muốn xem. Do đấy, mỗi lần cô đến một nơi

xa phải ở lại hàng tháng hay nửa tháng. Căn nhà lá cô thuê ở cạnh nhà Hiền luôn luôn bỏ vắng. Hiền thường tự hỏi: như vậy thì cô thuê làm gì cho mất tiền? Mà không hiểu sao cô chỉ ở có một mình. Bác Văn gái đoán rằng cô kiếm được nhiều tiền, gạ mãi cô nuôi dùm cho một đứa con bác làm con nuôi để dắt cô và để cô sai vặt, nhưng cô không chịu. Cô lấy cớ rằng: cô đi đâu đã có xe đến tận cửa mời, rồi lúc về lại có xe đưa về tận cửa; đến đâu đã có cơm chủ nhà thiết; ở nhà thì đã có cơm hàng không mấy khi ở nhà mà bày vẽ ra con nuôi, đứa ở rồi lại phải sắm sửa bát đĩa, nồi niêu để thổi nấu ăn mỗi tháng độ vài lần, phiền phức lắm; vả lại cô mù lòa thế, nuôi con nuôi nó phải nhận cô là mẹ, chắc là nó thẹn; chi bằng cứ ở một mình là hơn... cô vừa cười vừa bảo thế. Rồi cô lại giở cái giọng nửa pha đùa bảo thế này: "Tính tôi ghét trẻ con, bởi không muốn có con, nên không dám lấy chồng. Nếu nuôi con nuôi, thà lấy chồng đẻ vài đứa mà nuôi. Tội gì ngủ một mình, rét ốm người đi ấy! Có chồng trời bức thì chồng quạt, trời rét thì chồng quặp vào lòng, có sướng bao nhiêu không nào?". Nói dứt câu cô khanh khách cô cười, đôi má hơi ửng đỏ.

Sự thật thì giá cô lấy chồng, thường cũng có người chịu lấy. Cô còn trẻ; mới độ ba mươi hay chưa đến ba mươi. Mà cũng sạch sẽ người. Mặt trái

xoan, da trắng, mũi mồm vừa phải, không to không nhỏ; nhất là hai hàm răng: những lúc cô nói, cô cười, những chiếc răng đen nhánh phô ra, nhỏ và đều chằn chặn. Thêm vào đấy một đôi mắt long lanh nữa, thì ai nhìn vào cũng phải ưa. Tội nghiệp cho cô! Trời bắt tội đôi mắt cô bị hỏng. Tuy vậy, cô đã dùng một cặp kính râm gọng vàng che kín, giá vô ý người ta có thể tưởng mắt cô lành lặn hay chỉ đau qua quýt. Đã thế, cô lại thích trang điểm. Chỉ lấy tay sờ mò mà cô cũng chải được cái đường ngôi thật thẳng băng. Quần áo cô rất nền, cô mặc toàn những lĩnh, lụa, lượt, là. Đến bên cô, mùi nước hoa thơm lựng. Cô cắt nghĩa: "Đã mù tịt, còn phải làm dáng với ai mà trang điểm? Các ông, các bà ai biết thì được, ai không biết chắc cũng cười tôi là con người đỏng đảnh không phải lối. Nhưng cái số tôi phải vậy. Ông hoàng đã thương, cho làm tôi đòi của ông hoàng, không sạch sẽ không xong..."

Đúng là cái giọng của một cô đầu mồm mép bông lơn với khách. Hiền đã có lần nghe thấy mấy người đàn ông trong xóm bàn tán về cô thầy như vậy. Hiền chẳng biết cô đầu là hạng như thế nào. Nhưng ý nọ giật ý kia, bao nhiêu những câu chuyện nó đã vô tình nghe thấy về người láng giềng tôi tớ của ông hoàng lần lượt trở về óc nó....

Nhưng mi mắt nó dần dần nặng trĩu, dần dần

dìu chặt lại với nhau. Những hình ảnh diễu qua mắt nó trở nên rời rạc, lờ mờ. Chúng chìm đi, rồi lại vẩn lên như những đám mây xám trên nền trời mờ đục. Chúng pha trộn với chiêm bao. Hiền mơ màng trong giấc ngủ.

*
* *

Bỗng Hiền giật nẩy mình. Trống ngực nó xôn xao. Một nỗi sợ đột ngột làm tóc gáy nó dựng đứng cả lên một lượt. Hình như có một tiếng động gì đã làm Hiền thức giấc. Không hiểu tiếng gì. Hiền nín thở lắng tai nghe... Im lặng, Hiền đã tưởng mình mê hoảng. Nhưng không phải. Sự yên lặng bắt đầu cựa quậy. Một vài tiếng rạo cạo cào lên nó. Đấy là tiếng chăn động đậy. Rồi tiếng nói thì thầm. Cô thày nói chuyện với ai? Xen với tiếng nói khoan thai của cô là một thứ tiếng gì rất lạ. Nó thào thào như tiếng gió, khào khạo như tiếng một vật gì bị rạn, vừa đưa ra vừa hút vào thành tiếng rít. Khi thứ tiếng nói lạ ấy im, Hiền vẫn còn nghe thấy những tiếng khò khè đều đều như tiếng mèo hen. Một lúc kia, tiếng thì thào của cô thầy trở nên to và dồn dập. Hình như cô nói mải cho hết câu để còn cười, bởi cô nói xong cô cười. Tiếng cười bị nén bật lên khằng khặc. Hiền chẳng hiểu ra sao. Tiếng

con mèo hen cũng to hơn, vội vàng hơn. Nó có vẻ xê gần lại tai Hiền, rít lên, dọa nạt. Hiền sợ cuống cuồng. Bỗng lại nghe tiếng cô thày nói hơi to: "Lạy ông hoàng! Tấu ông hoàng!" Tiếng con mèo hen khặc khừ rất lớn. Nó hục hặc như toan làm dữ. Tiếp đến tiếng cái giường bị rung lên kêu lạch cạch. Cả cái phên liếp dùng làm tường cũng bị rung. Tiếng "khoẹ, khoẹ" gần hơn, dữ dội hơn. Hiền tưởng như con quái vật lên cơn thịnh nộ đương xô cái liếp để chuồn sang nhà nó. Cô thày hổn hển. Cô có vẻ kiệt sức. Hiền nghe thấy cô rên khe khẽ. Hiền sợ lắm, nó lúng túng gỡ chăn. Rồi nó nhảy xuống đất mở cửa, lao người ra ngoài sân tối cứ trước mặt mà chạy. Nó dừng lại trước cửa nhà ông Ngã. Để làm gì vậy? Nó muốn gọi nhưng không dám gọi. Nó đứng tần ngần, nghe ngóng như một thằng kẻ trộm. Nó thầm mong có người dậy để xin vào ngủ. Nhưng không ai dậy. Họ ngủ mê mệt cả. Cố lắng tai, Hiền nghe được những tiếng ngáy phì phào. Một người ú ớ nói mê. Hiền càng sợ đấy. Lại thêm nỗi đêm lạnh lắm. Gió, như những con dao sắc chí vào da thịt. Hiền run lẩy rẩy. Nó phải ngồi xuống, thu gọn người, gục đầu xuống gối. Nước mắt mũi ứa ra. Nó kêu khe khẽ và thỉnh thoảng lại ho ông ổng.

Chợt một bàn tay rộng chụp lên đầu nó. Nó giật mình ngẩng đầu lên. Một tràng những tiếng ấm ứ báo cho nó biết: Đó là Câm. Câm nắm cánh tay nó

kéo lên. Hắn có vẻ ngạc nhiên. Hắn múa máy tay rối rít như để hỏi và để trách. Hiền chỉ khóc. Câm nhấc bổng Hiền lên chạy bình bịch về phía nhà Hiền. Hắn đứng lại trước cửa, kêu một hồi tiếng họng như để gọi. Không thấy ai ra, hắn bế Hiền vào. Hắn bật diêm, thấy trong nhà chẳng còn ai, hắn hiểu. Hắn đặt Hiền lên giường kéo chăn đắp lên cho. Nhưng Hiền níu lấy tay hắn, ra hiệu bảo hắn cùng nằm xuống. Hắn do dự, Hiền cố ép. Sau cùng, hắn chịu ngồi xuống cạnh giường. Hắn ra hiệu cho Hiền cứ ngủ đi, hắn sẽ ngồi để coi cho. Nhưng Hiền bá lấy cổ hắn, kéo hắn cùng nằm xuống một bên. Hắn ôm chặt lấy Hiền. Mặt hắn gục xuống đầu Hiền. Hiền thấy nước mắt hắn chảy ra trán Hiền ướt đẫm. Tự nhiên Hiền cũng khóc. Hiền thương Câm lắm, tuy chẳng biết vì sao mà mình thương. Một bàn tay lạnh giá của nó thọc vào nách Câm. Câm kẹp chặt lấy và vỗ nhè nhẹ lên lưng Hiền...

Ở căn nhà bên cạnh im ắng lắm. Một ý nghĩ vụt làm Hiền lạnh toát: Hay là cô thầy bị giết? Nó lặng người trong nỗi nghi nan ấy. Nhưng cô thầy bỗng ho một tiếng. Hiền mỉm cười, gục mặt vào ngực Câm. Từ bấy giờ cho đến sáng, Hiền ngủ yên.

*

* *

- Cái gương của mợ đâu?

Hiền mở to đôi mắt ngạc nhiên nhìn mẹ. Cái vẻ ngây ngô thật đáng yêu! Mẹ Hiền mỉm miệng cười âu yếm nhìn con. Thị khẽ tát yêu vào một bên má bầu bầu của nó:

- Mẹ mày! sao đứng ngây ra thế?

Hiền toét môi cười. Mẹ Hiền nhắc lại.

- Cái gương của mợ đâu?

- À!...

Bây giờ thì Hiền hiểu. Mẹ Hiền muốn bỏ lối xưng hô quê kệch trước. Không gọi bằng "bu" nữa. Gọi bằng "Mợ" như con Tiền và thằng Đạc. Để người ta khỏi cười... Hiền cũng đang muốn thế. Đã nhiều lần nó bị các trẻ con khác nhạo. Chúng nhạo quá đến nỗi nó không dám nói đến bu nó nữa, phải nói đến tiếng "bu" cứ ngượng mồm. Vậy thì đổi cách gọi đi, chính là hợp với sự mong của nó. Tuy vậy, nó cũng thấy ngượng nghịu làm sao. Cái ấy không khó hiểu. Đó là nỗi ngượng nghịu của một người nghèo bỏ cái áo rách để mặc một cái áo mới may vào. Lòng tự ái khiến người ta có những điều cánh nánh buồn cười lắm. Hiền thấy mẹ học đòi lối ăn nói của người thành thị, tự nhiên hơi thèn thẹn. Nỗi thẹn hiện ra mau hồng phớt thoáng trên đôi má phính...

- À với ề gì! Có đi lấy cái gương cho tôi không nào? Ngấn ngơ!

- Vâng, đây rồi.

Hiền chạy lại cái thúng để trên miệng cái vò ở một xó nhà. Nó đem cái gương ra. Mẹ nó kêu lên:

- Mày lấy đâu được cái này?

- Con mua.

- Đừng nói thiên nói thẹo!

- Chứ chẳng mua thì ai cho?

- Mợ xem.

Thị cầm lấy cái gương ngắm nghía.

- Cái gương này tốt lắm. Gương tây kia đấy. Mày nhặt ở đâu thế?

- Con không nhặt được.

- Hay là mày ăn cắp.

- Không.

- Thế thì ở đâu ra?

- Con mua.

Hiền vênh cái mặt lên, làm cái điệu bộ của một người tự đắc. Mẹ nó bĩu môi. ..

- Thôi đi cậu cả! răng cậu chưa vặn được!

Nó hi hí cười. Mẹ nó trở lại giọng nghiêm trang, hỏi:

- Con lấy ở đâu? bảo thật mơ...

- Của ông Câm cho con đấy mà!

- Chết thật! Ông ấy lấy đâu ra tiền mà cho? Cả đời mình chả cho ông ấy gì.

- Ông ấy làm.

- Không phải. Làm làm sao được cái gương đẹp thế? Gương tây đấy kia mà ... đắt lắm!

- Thật, ông ấy làm.

Mẹ Hiền có vẻ tần ngần không tin. Nhưng chính ra thì Câm làm thật. Hấn thấy ít lâu nay mẹ Hiền hay lấy gương ra ngắm vuốt luôn. Cái gương của thị bé con con thị mua có ba xu. Nó vừa bằng hai cái ngón tay, dán vào một miếng bìa dày. Mỗi lần soi xong thị lại đưa cho Hiền giữ. Câm bây giờ đối với Hiền đã thân mật lắm rồi. Chẳng kỳ nào mẹ Hiền phải làm đêm, mà Câm không ngủ với Hiền. Mẹ Hiền tuy biết thế nhưng không ngăn cấm. Bởi nếu không có Câm thì Hiền không dám ngủ ở nhà. Nó đòi ra hè nhà bà Hai ngủ với Câm. Vả lại cho Câm ngủ cũng không thiệt gì. Trái lại là khác nữa. Câm coi giùm nhà cho. Không những thế, Câm còn sửa chữa lại đồ đạc, lau chùi sạch sẽ, quét nhà quét cửa. Nhiều lần, Câm giặt quần áo, tắm rửa cho Hiền. Có lần hấn giặt cả áo cho mẹ Hiền. Người trong xóm đã nhiều phen buồn cười. Họ đùa Câm là chồng mẹ Hiền. Bởi sự ấy không thể nào có thật, nên mẹ Hiền có nghe ai nói thế cũng chỉ cười. Có khi thị phụ họa với người ta, gọi đùa Câm là "cậu

nó nhà tôi" cho vui chuyện nữa. Bởi vì ít lâu nay tính nết thị đã khác xưa. Có thể nói: thị trẻ ra. Trẻ ở cách điểm trang: mái tóc thị được chải chuốt hơn; y phục cũng lai chút tỉnh thành; quần nái đen chùng quét đất; áo lót bịt tà đờ mi phin rõ trắng bong, áo len đan màu huyết dụ, guốc sơn đen quai láng; cái áo ngoài vải rồng mặc lúc đi ra, ống tay thật chẽn, cửa tay mở cài cúc bấm; một đôi khi người ta bắt gặp thị ngồi tỉa lông mày. Trẻ ở cử chỉ, ngôn ngữ: thị không còn lủi thủi, đã thích đùa cợt, nói cười. Hiền thấy thế cũng vui vui. Nó rất thích đi lấy gương lược cho mẹ rồi giúp mẹ gỡ tóc, rẽ ngôi, đội khăn nhung. Xong đâu đấy, nó sung sướng nhìn mẹ như nhìn một thứ đồ chơi chính tay nó làm ra...

- Đấy bu soi gương xem, con đội khăn cho bu đẹp thế...

Nó nói nói, cười cười nhăn nhở. Mẹ nó cũng cười. Đôi mắt thị long lanh. Hai gò má ửng hồng. Trông thị càng thêm đẹp...

Những lúc ấy thường có cả Câm ở đấy. Câm nhìn theo từng cử chỉ của mẹ Hiền, nhìn chăm chú lắm. Người đàn bà thường bắt gặp cái nhìn đượm buồn của hắn, nhưng giả vờ không biết. Thị ngấm ngầm vui thích. Nỗi vui thích của người đàn bà biết rằng mình đẹp. Và gần như không đinh ý, thị mỉm

cười để làm duyên. Thị tưởng thị cười với đứa con. Thật ra, thị cười để làm dáng với Câm. Nhưng đàn bà họ làm dáng với cả những người mà họ biết chẳng đời nào họ yêu...

Câm có hiểu thế không? Nét mặt hắn khi hắn ngồi trông mẹ con Hiền ngồi rẽ tóc cho nhau, có một vẻ gì chua chát lắm, đến ảo não. Con người không nói được ấy, chắc muốn nói ra rất nhiều điều. Những ý nghĩ không biểu lộ ra bằng lời nói được nung nấu hắn. Nhưng có ai biết cho hắn thế? Người ta cứ tưởng cái tật của thân thể hắn làm đen linh hồn hắn. Người ta coi hắn như một người chưa trọn vẹn, hắn không thể có những tình tình đầy đủ như người bình thường.

Một hôm hắn đi chơi phố về, hắn hí hởn khoe với Hiền một mảnh gương vỡ, chẳng biết nhặt hay xin được ở đâu. Hiền chực xin chơi. Nhưng hắn ra hiệu bảo: đừng chơi thế lỡ đứt tay hay toạc mặt. Rồi hắn hí hoáy ngồi cắt xén mảnh gương vuông vắn, dùng thiếc gò một cái khung xinh xinh lắp vào gương, xong đâu đấy hắn mới đưa cho Hiền, đổi lấy cái gương con của Hiền...

Biết rõ đầu đuôi câu chuyện rồi, mẹ Hiền trách con:

- Sao con cứ xin người ta thế? Trời bắt tội người ta tàn tật, mình nghèo chả giúp đỡ người ta được

tí gì thì thôi, lại còn báo người ta hết cái này cái nọ, thế thì phải tội. Của người ta làm để bán.

- Nhưng con xin đâu?

- Mày vừa bảo mày xin!

- Con xin là cái mảnh gương kia chứ! Con tưởng cái mảnh gương ấy vất đi...

- Vất đi cũng mặc người ta!

Hiền phụng phịu:

- Thế ai bảo ông ấy cho con? Cho con thì con lấy. Thế mà cũng mắng.

- Mợ có mắng con đâu? Mợ nói thế để lần sau con đừng quấy ông ấy nữa. Con không xem, ông ấy tử tế lắm đấy; ông ấy giặt cả quần áo cho con. Cái gương con đã trót lấy thì cứ để mà dùng, nhưng mợ phải trả ông ấy dăm xu để ông ấy mua quà.

Hiền chộp lấy cơ hội ấy ngay. Nó biết có đưa tiền cho Câm, Câm cũng không chịu lấy. Vậy là nó được... Nó hếch mặt lên, mắt quắc quáo như một con chó thấy miếng thịt và cái tay người chủ đang rử rử.

- Thật nhé? Mợ trả tiền thật nhé.

- Trả người ta năm, sáu xu ăn quà.

- Thì đưa đây. Con chạy ra chỗ ông ấy ngồi đưa cho ông ấy.

- Mày biết ông ấy ngồi ở đâu?

- Con biết. Ở cột đèn ngoài kia

- Đi đâu mà vội! Cứ để đến lúc ông ấy về.

Hiền nũng nịu:

- Không!... Mợ cứ đưa con bây giờ. Con với ông ấy đang muốn ăn ngào bạt nạng.

- Gớm nhỉ!

Mẹ Hiền mỉm cười, bĩu môi ra. Hiền nheo mắt. Sụt sịt khóc dối để làm nũng mẹ.

- Đi, mợ!

- Đi đâu?

Nó nháy mắt, gật đầu:

- Năm xu nhé? Ngào bạt nạng. Mợ ạ, chỗ ông Câm ngồi có ngào bạt nạng ngon lắm đấy!...

Mẹ nó bật cười:

- Anh thì chỉ được cái thế là nhanh lắm. Rồi lại không chịu đưa cho ông ấy đấy.

- Có chứ!... Con với ông ấy canh ti mà lại... mợ cứ giao cho con. Con xin đưa tận tay ông ấy.

- Thật nhé.

- Vâng, thật lắm!

- Này đây! Anh giờ cái hồn của anh!... tôi giao hẹn.

Thị còn đang nói thì Hiền đã vồ lấy năm xu trên tay thị, cười hí hí và quay ra chạy mất. Thị lắc đầu cười

- Chịu nó! Liến thoáng hơn là mẹ ranh!...

Lòng người mẹ tràn ngập nỗi vui sướng, bởi thấy

đứa con láu lỉnh. Hiền chạy thẳng ra phía cống. Nó định đi tìm Câm thật. Nó sẽ mua hai bát ngào bạt nạng : Bát hai xu cho nó, bát ba xu mời Câm ăn. Nó nhất định ép Câm ăn cho bằng được...

Nhưng đang lon ton chạy, nó bị Lộc nấp sau một góc tường nhảy xổ ra "hầy" một tiếng, vồ lấy nó. Hai đứa cười khành khạch.

- Mày đi đâu thế? Tiền đâu?

Hiền không đáp, nhìn vào nhà Lộc, hỏi

- Bà mày đâu?

- Đi vắng. Mày có chén đỗ lạc thì vào đây. Tao có một mình buồn quá.

Hiền theo Lộc vào. Lộc để hai cái gối mây liền nhau thành một cái bàn, dùng một cái khăn tay lớn phủ. Rồi nó móc lại ở trong túi ra, bầy cỗ...

- Mày lấy đâu được nhiều lạc thế?

- Tao hoá phép

- Mày nói láo!

Lộc nói

- Mày không biết... Năm ngoái, tao vồ được một con chuột nhắt. Nó có mấy cái ngấn vàng ở trán. Tao biết là chuột quí. Tao không giết. Tao chặt đuôi, nó rồi đọc một bài thần chú, thả nó ra, sai nó đi tu. Nó tu đủ ba tháng mười ngày ở trên rừng. Bây giờ nó thành chuột chúa, nó bảo gì, bao nhiêu chuột khác phải nghe. Nó làm tổ ở nóc nhà tao. Thỉnh

thoảng, những lúc vắng vẻ chả có ai, nó vẫn xuống thăm tao. Nó lại mời cả tao lên tổ nó ăn cỗ nữa...

- Mày chui vào tổ nó làm sao được?

- Mày dốt lắm! Con chuột chúa của tao tu lâu ngày thế, hóa phép tài như thánh. Nó hóa phép cho tao bé lại, chỉ bằng con chuột nhắt, rồi nó cõng tao lên. Chuột ở khắp mọi nơi, nghe hiệu, lũ lượt tuôn đến chào. Chuột chúa sai chúng nó đi tìm các thức ăn về làm tiệc đãi tao. Tao với chuột chúa ngồi uống rượu.

Cái cảnh ngộ nghỉnh quá khiến Hiền phải bật cười. Và tuy biết rành rành là Lộc bịa, Hiền cũng chú ý đến câu chuyện lắm. Nhưng nó bẻ:

- Chuột uống rượu làm sao được? Với lại rượu cay, mày cũng không nuốt được...

- Rượu ti thì mới cay chứ lại! Rượu chuột khác: rượu của chuột uống ngọt lự; rượu là mật ong ấy mà... Mật ong ở rừng nhiều lắm. ở chỗ nào, những con chuột rừng biết tất. Chuột chúa sai bốn con chuột rừng đi lấy.

- Thế lấy chén đâu mà uống?

- Thiếu gì?... Với lại cũng không cần phải có chén. Chén làm bằng vỏ trứng. Những cái vỏ trứng người ta đập vào sanh xong vất vào đống tro, bọn chuột nhà đi khuân về hết...

- Thế thì bẩn bỏ xừ đi ấy!

- Ai bảo bẩn? Chuột nó ăn sạch bằng mười người ấy chứ. Chúng nó lấy ghẻ lau thật sạch rồi mới

đem ra. Mày chả thấy nhiều khi quần áo của người bị chuột cắn đấy ư? Chuột nó cắn lấy giẻ về lau chén đấy.

- Thế sao hôm nay mày không lên tổ chuột mà ăn?

- Mày lẩn thẩn bỏ đời đi ấy! Hôm nay bà tao đi vắng, tao phải coi nhà. Lúc nãy chuột chúa vừa đến mời tao. Nhưng tao bảo: tao bận không đi được. Nó sai mấy anh chuột nhắt khiêng xuống biếu tao một đùm lạc súc. Tao ăn chán. Còn một ít tao để lại đợi mày với Tiền đến, chúng mình ăn chung. Con Tiền đâu, sao mày không rủ nó?

- Tiền nó ốm, chẳng có đứa nào chơi với tao, tao buồn quá.

- Thôi, nó ốm thì mặc nó! Tao với mày ăn đi. Nào mời bác...

- Vâng, mời bác xơi...

Hai đứa rón rén như mấy bà sang trọng ăn cỗ thật. Nhưng Lộc đã vừa khiến Hiền chợt nhớ đến Tiền đang ốm. Nó nghĩ rằng giá có tiền ở đây cùng ăn cỗ thì vui lắm. Nó hơi buồn một chút. Lộc bắt gặp nó thừ mặt ra, nghĩ ngợi...

- Kìa! Xơi đi bác! Sao bác khách sáo thế?

Hiền ngập ngừng một chút rồi bảo nó:

- Tôi đủ rồi bác ạ. Chỗ này ta để lại, tôi lấy phần về cho bác Tiền.

- Ừ phải đấy, để tôi gói lại. Bác bảo của tôi gửi biếu bác Tiền đấy nhé. Rồi bao giờ bác ấy khỏi, tôi

bảo chuột chúa mời bác với bác Tiền lên tổ chơi, uống rượu mật ong, rồi đi xem làng chuột.

- Vâng ạ. Nhưng bác phải bảo chuột chúa hóa phép cho chúng tôi bé lại đấy nhé

- Được ạ, rồi tôi bảo nó sai hai anh chuột thật khỏe mạnh làm ngựa cho hai bác cưỡi mà lên tổ.

- Ồ! Thế thì thích quá! Thôi, thế chào bác ạ...

- Vâng, chào bác. Mời bác chiều đến chơi.

Hiền ra cửa. Nhưng lại vội thụt vào. Nó rụt cổ lại, lè lưỡi ra nhìn Lộc. Lộc hất hàm hỏi nó:

- Ai đấy hở?

- Mợ tao

- Mợ mày đã trông thấy mày chưa?

Hiền lắc đầu. Lộc lại hỏi:

- Mợ mày đi đâu thế?

- Vào nhà bác cai Minh.

Lộc toan hỏi nữa nhưng Hiền xua tay bảo nó im. Hiền lắng nghe. Bởi vì nó vừa thấy tiếng mẹ nó nói nói cười cười ở nhà bên cạnh. Nó kiễng chân để bước cho êm, lại chỗ " lỗ ống nhòm".. Nhưng Lộc bảo:

- Họ bịt mất rồi, còn chó đấy!

Ngay lúc ấy, tiếng ồm ồm của bác cai Minh làm Hiền tái mặt đi:

- Gớm! bà chị tôi hôm nay đẹp khiếp! Cho...

Câu nói đứt. Chắc nó bị một cử chỉ gì của mẹ Hiền chém cụt. Hiền tưởng nghe thấy tiếng mẹ càu nhàu khẽ. Rồi thì thào với nhau...

Nhận thấy mặt Hiền đổi sắc, Lộc hỏi:

- Gì thế hở?

- Không. Yên mày!...

Lòng Hiền rối loạn lên. Nó có vẻ như lo sợ, nhưng chẳng biết lo sợ cái gì. Hình như tai nạn gì sắp xảy ra... Bỗng mẹ Hiền cười rặn lên một tiếng. Chưa bao giờ nó nghe thấy mẹ cười như vậy. Nó cảm giác như tiếng cười ấy đập mạnh vào tim nó: tim nó nhảy vọt lên, rồi thụt xuống, rồi xôn xao. Nó ngơ ngác như người hoảng hốt. Nó hoảng hốt, nhìn trước nhìn sau. Chẳng khác gì con thú bị vây, cố tìm một lối để chạy ra. Lộc ngạc nhiên:

- Mợ mày đánh mày à?

- Không!

- Thế sao?...

- Không! tao đi về...

Tiếng nó nghẹn ngào như bị tắc lại rồi bị hơi thở hổn hển đẩy ra. Rồi nó vùng chạy trốn. Lộc chạy theo, nhưng không dám gọi to...

- Này!... Này!...

- Ử...

- Gói lạc...

- Ừ để đấy.

- Gói lạc của con Tiền

- Ử khoan đã! tao đi về...

*

* *

Về đến nhà, ngồi một lúc, Hiền bình tĩnh lại hơn. Lòng nó quang ra. Những ý nghĩ dần dần rõ rệt. Nó thấy nó đã vô lý quá. Phải, mẹ nó vào nhà bác cai Minh, việc ấy có gì lạ lắm đâu? Bác cai Minh với mẹ nó cùng làm một sở. Hình như lại chính bác đã xin việc cho mẹ nó: bà Hai Mợn nhờ bác giúp. Hai người ở cùng xóm với nhau. Đã mấy lần, Hiền thấy họ cùng đi hoặc cùng về, bác cai Minh đi trước, mẹ nó đi sau, hai người nói chuyện. Có hôm bác cai đến chơi nhà bác Hai Mợn, lúc về tạt qua vào nhà nó, bác hỏi kỳ này làm đêm hay làm ngày? Ông xếp tây dễ chịu chăng? Lão gác cổng có vờ vịt khám người lúc ở nhà máy ra về, để chọc ghẹo không? Bác lại bảo: nó làm vừa chứ làm lắm thì cứ mắng tát nước vào mặt cho nó biết, đừng thấy cái gậy của nó to mà sợ; lôi thôi, lên trình chủ, rồi làm thì làm, chẳng làm thì tếch; cái thân mình là trọng; để những ngón tay to như quả chuối, chạm đến người mình thì nhục chết, thà đi ăn mày còn hơn. Hôm ấy, nghe bác nói, Hiền tức lão canh cửa lắm. Hiền ước mình thật khỏe, để hễ ai bắt nạt mẹ Hiền thì Hiền choảng cho một mẻ. Bởi thế Hiền chí thích đi học võ. Hiền thấy Lộc bảo: những người có võ không ai đánh nổi; họ có thể xiên bàn tay qua cây gỗ, làm cho cây gỗ chẻ ra làm ba mảnh; lực lưỡng như "thằng Câm nhảy trời", họ chỉ tống cho một quả cũng đủ cho hộc máu tươi ra mà chết...

Một hôm khác, bác cai Minh đến rủ mẹ Hiền

sáng hôm sau đi xem hội đền Mộc · Xá, nhưng mẹ Hiền nói: bận, không đi được. Lần ấy, bác cai Minh đang ăn kẹo, còn một chiếc, bác đưa cho Hiền. Bác hỏi Hiền có muốn đi học, bác gửi một người anh em bạn mở trường tư cho; bác nhận là cháu thì người ta không lấy tiền.

Như thế, nghĩa là mẹ Hiền với bác, hai người quen nhau lắm. Bác vẫn đến chơi nhà nó. Vậy thì mẹ nó đến chơi nhà bác cũng là thường chứ sao?... Hiền cố nhủ mình như thế. Nhưng vẫn có một cái gì cãi lại... Tiếng cười đã đập vào tim nó... Giọng lơi lả của bác cai... và nó vụt nghĩ đến cô Viên, một hôm xưa... Cái cảnh nó đã nhìn trộm thấy qua cái"lỗ ống nhòm" của Lộc! Ôi chao! mặt Hiền vừa rựt nóng. Nó như người thẹn. Nó muốn đóng cửa, để không ai nhìn thấy nó để nó không nhìn thấy mẹ nó ở nhà bác cai Minh và...

Ồ! sao lại thế? Hiền băn khoăn như đã phạm một tội gì đối với mẹ. Hiền sợ trông thấy mẹ. Nếu mẹ nó về bây giờ thì chắc nó không dám nhìn mẹ, nó phải tránh cái nhìn của mẹ và cả hai cùng ngượng nghịu... Nó nhìn về phía nhà bác cai Minh. Nó tần ngần. Rồi đột nhiên quả quyết nó rảo cẳng bước ra phía ngõ. Gần đến nhà bác cai Minh, nó ngừng lại nhìn ý tứ. Không có ai ngoài cửa. Nó cúi người thật thấp, chạy vut qua. Ra đến ngõ ngang, nó nhẹ hẳn người. Nó đi thẳng đến chỗ mọi khi Câm hay ngồi.

Mãi đến gần tối, Câm mới xếp đồ làm, dắt Hiền về. Mới về đến ngõ ngang, Hiền đã nghe tiếng đàn bà cãi nhau chan chát:"Chắc lại bà Ngã với bà Hai". Hiền nghĩ thế. Nó giựt tay ra khỏi tay Câm chạy vội về. Đám đánh nhau ở chỗ cửa nhà bà Hai. Trẻ con và người lớn dồn về đấy cả."Không sai được! đích thị là bà Ngã!". Nhưng nó chưa kịp nghĩ hết câu. Nó ngạc nhiên. Bởi vì bà Ngã còn đứng kia, ở trước cửa nhà bà, vừa chỉ trỏ, vừa nói nói cười cười với một người hàng xóm." Vậy thì" Hiền bủn rủn... Người đánh nhau chính là mẹ nó. Mẹ nó và cô Viên. Thằng Lộc, quần xắn lên đến bẹn, đang nhẩy nhót, bỗng trông thấy Hiền vẫy tay gọi rối lên:

- Hiền! Hiền!... mau lên! mau lên mày!

Nhưng hai người đàn bà đã lăn xả vào nhau. Mồm tạm im cho chân tay làm việc. Họ giằng giọ nhau một lúc. Cô Viên khỏe hơn mẹ Hiền. Chỉ một loáng sau cô đã xoắn được tóc mẹ Hiền lôi thị đi xềnh xệch. Thị không còn đủ sức mà chống đỡ. Cô Viên nào tát, nào đá, nào đạp, dễ dàng như đội xếp xử với một thằng ăn cắp. Người ta xúm vào can. Một người cố giằng thị ra nhưng không được. Bỗng mọi người sửng sốt. Họ thấy Câm hùng hổ xông vào. Hắn giơ cả hai tay chụt lấy cổ cô Viên. Cô chưa kịp ngạc nhiên thì đã bị hắn lôi giật lại, vật đánh oách ngã lăn khoèo ra đất. Rồi hắn quay lại mẹ Hiền, vừa khẽ gấy lưng, vừa xua tay rối rít ra hiệu

bảo: "đi đi! đi đi! đừng lôi thôi nữa?". Mọi người cùng đẩy mẹ Hiền ra phía cổng bảo:

- Thôi đi làm đi... không thì lại lỡ tầm. Đi đi!...

Lộc kể lại cho Hiền biết khởi đầu cuộc đánh nhau. Mẹ Hiền ngóng con mãi không thấy về, đành khép cửa đi làm. Vừa ra đến sân; thị nghe tiếng cô Viên gọi giật vào. Cô chỉ mặt chị bảo ngay:

- Tao bảo thật: Mày liệu hồn mày đấy! Trêu máu ai chứ trêu máu tao, tao đập tan đầu mày ra đấy.

Mẹ Hiền cự lại. Hàng xóm chẳng hiểu đầu đuôi bởi sao mà hai người to tiếng. Hỏi thì cả hai người cùng không nói. Họ chửi nhau rồi đánh nhau.

*

* *

Hiền trằn trọc mãi, không ngủ được, có lẽ vì nó đói. Mẹ nó để cho nó một bát cơm lồng với mấy miếng đậu kho. Đấy là một bữa ăn sang; thường thường nó chỉ ăn cơm với tương cua; món ăn ấy, nó vẫn ăn ngày còn ở nhà quê, bây giờ vẫn phải ăn bởi tương cua dễ ăn hơn các thứ nước mắm rẻ tiền và đỡ tốn hơn tương đậu. Ở tỉnh người ta mặc có phần róng ruốt; nhưng ăn thì cũng khem khổ lắm. Bởi thế hôm nào có đậu kho, Hiền ăn hết nhiều cơm gấp hai bữa khác. Mẹ nó biết vậy, lồng bát cơm thật chặt. Nhưng nó bực mình, chẳng tưởng ăn. Nó rủ Cầm đi nằm sớm.

Câm đã ngủ. Hiền nghe tiếng hắn ngáy khò khò. Bát cơm và đĩa đầu vẫn còn kia. Nó có muốn dậy ăn thì cũng được, nhưng nó ngại. Nó buồn bực quá. Mà sốt ruột! Ở bên kia, cô thày lại bắt đầu rên. Chắc cô ta lên cơn sốt. Cô nằm liệt giường ngót một tháng nay. Chẳng hiểu bệnh gì, mà cũng chẳng ai cần hiểu. Người xóm này, hầu hết ghét cô thày lắm. Người ta bảo: cô ráo riết; tiền có thừa, nhưng chỉ giữ khư khư; có ai cơ lỡ; hỏi vay tạm một vài đồng, chớ hề bao giờ cô chịu cho vay; con nuôi cô cũng chẳng dám nuôi, sợ có con nuôi thì con nuôi ăn cắp mất; đã bo bo giữ của, bây giờ ắt được nằm trên đống của mà chết khô, chết nở, chẳng ma nào nhìn rõi... Không ai nhìn rõi thật. Chỉ có thằng Câm nhảy trời, ngày một vài lần chạy ra vào rót cho ngụm nước hay bát thuốc - Chẳng biết hắn nghĩ thương hại cô hay cô thuê tiền hắn - Còn thì chẳng ai buồn thăm hỏi. Suốt ngày suốt đêm, cô nằm rên hừ hừ...

Hiền nghe cô rên mà rầu cả ruột. Mãi đến khuya tiếng rên mới ngớt. Có lẽ cô nhọc quá, thiếp đi. Có lẽ cơn sốt đã lụi. Hiền cũng thiu thiu sắp ngủ. Nhưng bỗng nó lại giật mình sợ hãi. Cái thứ tiếng mèo hen đêm nào lại rít lên. Ở mà có lẽ giống quái ấy đêm nào cũng đến, nhưng Hiền ngủ nên không biết. Nó lắng tai nghe cố phân biệt xem đó là thứ tiếng gì. Nó nhận ra những cung bậc giống tiếng

người. Nhưng thứ tiếng ấy nói những gì, nó không nghe rõ. Chỉ biết cô nói rất nhanh, rất gắt như thúc giục. Rồi đột nhiên, tiếng cô thày rên rĩ:

Tôi chưa chết... Đã bảo: tôi chưa chết mà.

Tiếng mèo hen lại khào khao một lúc, gắt gỏng hơn lúc này. Tiếng run run của cô thày cũng gắt gỏng hơn; cô có vẻ bực mình:

- Không! Không mà! Cứ mặc tôi! Tôi chưa chết! Trời đất ơi.

Chợt một tia ánh sáng loé lên. Hiền kinh ngạc. Vậy thì có lẽ giống quái kia là người mất. Ở bên kia lục sục. Cô thày thở dốc lên. Hiền đánh bạo nhìn qua một lỗ liếp. Nó thấy một luồng ánh sáng chệch chạc chiếu vào người đàn bà ốm trật ra giường, trật lên tường. Hai tay cô thày níu lấy một vật đen, giống cái áo. Cô giằng lại. Cô bị xô ngã xuống giường...

- Ối chao! Nó giết...

Cô mới kêu được có thế, thì ngừng bặt lại như tắc cổ. Vài tiếng ằng ặc nhỏ nấc lên. Luồng ánh sáng tắt. Hiền nóng cả người, đầu bứt rứt như kiến đốt. Cánh cửa liếp bên kia lạch xạch. Hiền tưởng nghe thấy những bước chân chạy trốn. Rồi im lặng. Một thứ im lặng ghê người. Hiền nín thở, ghé sát tai vào tấm liếp cố nghe nghe tiếng cô thày rên hoặc thở. Không nghe thấy. Nó vội vàng quay lại

ôm chặt lấy Câm, chúi đầu vào ngực hắn. Câm vẫn ngủ mệt, nhưng tiếng tim đập làm nó hơi yên lòng...

*
* *

Cô thày chết mất rồi. Cô chết giữa đêm Hiền nghe tiếng cô kêu cứu. Hiền nghĩ ngợi vào đấy lắm. Cô bị ông hoàng của cô bóp chết chăng? Hay là người giết? Hay là Hiền mê hoảng?... Chỉ biết sáng hôm sau, Hiền còn đang ngủ đã nghe tiếng người nhốn nháo. Nó vội vàng nhỏm dậy, đưa một tay lên dụi mắt. Bởi vì trời sáng đã lâu: mấy tia nắng xiên thẳng vào mặt nó. Bà Hai Mợn, bà Ngã, bác Vằn trai, với hai ba người nữa đang bàn tán huyên náo ở căn nhà bên cạnh. Bác Vằn với một đàn con của bác đứng thập thò ngoài cửa. Trẻ con tuôn đến. Lộc mải mốt như một cậu học trò đến trễ, thấy lối vào bị lấp, tót vào nhà Hiền trước.

- Gì thế mày?...

Nó hỏi Hiền. Nhưng thấy Hiền chậm trả lời nó lại hấp tấp chạy ra. Nó chẳng nói chẳng rằng gạt mấy đứa trẻ kia, lách người vào. Bác Văn gái vừa quát vừa chực đẩy nó ra, nhưng không được. Một thoáng sau, Hiền lại thấy nó chạy ra. Nó bảo ngay:

- Cô thày chết.

- Thật à?

- Thật, mày sang xem.

Nó chực chạy sang lần nữa. Nhưng thấy Hiền không nhúc nhích, nó lại quay vào giục:

- Đi sang nhanh lên mày!

Hiền ngập ngừng một chút. Rồi nó lắc đầu, bảo Lộc:

- Kệ người ta...

- Sang mà xem, thật đấy

- Ừ thì thật.

- Thì sang xem

- Xem làm gì?

Thấy Hiền đứng đỉnh, Lộc không đợi nữa, chạy ra khỏi nhà nó, tót vào nhà bên kia. Hiền cũng muốn chạy sang xem một tý, nhưng một nỗi sợ vấn vơ ngăn nó lại...

Ngay buổi sáng hôm ấy, người ta đi trình báo. Và chiều gần tối hôm ấy Câm nhảy trời đứng ra chôn cất cho người xấu số, tiền phí tổn do ông ấm làm phúc. Nghĩa tử là nghĩa tận, người ta bảo nhau như vậy.

Bởi thế dăm ba người rồi rãi nghĩ thương tình kẻ chết, lủi thủi đi theo cỗ quan tài ra tận bãi tha ma. Những người khác đứng ngoài sân trông theo mà chép miệng. Rồi họ thì thầm bàn nhỏ với nhau về số tiền của cô thày. Ai cũng đoán là nhiều nhưng không biết đi đâu mất cả: lục lọi trong ngươi cô cả chăn màn giường chiếu người ta chỉ còn thấy mấy

hào mảy xu gì đó. Có lẽ cô giấu đâu, hay gửi ca một người nào. Cũng bằng mất mà thôi! Chao ôi! lúc sống có tiền trăm, bạc nghìn, chẳng thí bỏ cho ai, lúc chết chẳng mang đi được một xu mà cỗ vàn ba đồng bạc để chôn cũng phải nhờ người khác. Ai cũng than giùm cô như vậy và cho cô là dại...

Nhà có người chết cứ lạnh lẽo thế nào... Khí lạnh lùa sang cả nhà Hiền. Nó thấy nhà tẻ ngắt tẻ ngơ. Buồn vắng làm sao! Lòng Hiền man mác nhớ nhung. Nó mơ màng thấy phơ phất một bờ tre, vài tiếng chim buồn, một nền trời bảng lảng... một túp lều nho nhỏ. Và Hiền nhớ đến cha. Người cha ấy bây giờ ở nơi nào. Hồi mới bỏ nhà đi, mẹ nó đã bảo nó: không được nhắc đến thầy; thầy nó đi xa; nhắc đến, người ta giết... Nó không hiểu sao lại thế, nhưng không hỏi, bởi hỏi thì mẹ khóc, mẹ lại dọa người ta bắt. Rồi nó cũng quên dần. Một đôi khi hình ảnh cha còn trở lại mờ mờ trong trí nhớ nó. Nhưng chỉ tại những khi nó buồn như dịp này... Tuy vậy lòng trẻ dễ quên. Vả lại bệnh con Tiền đã dần dần qua. Chúng nó lại dắt nhau đi cùng xóm chơi đùa. Bây giờ chúng có thể đùa nghịch tự do. Sau vụ cô Viên đánh mẹ Hiền, bà Ngã với bà Hai lại lành nhau. Mẹ Hiền thì hình như có sự gì vui, trở nên dễ dãi với con. Vả lại thị vắng nhà luôn. Cả những hôm không phải đi làm thị cũng không chịu ở nhà. Thị đến nhà bác Minh chơi hoặc đi đó

đi đây. Thị bắt đầu thích hội hè. Nhiều tối, thị cho tiền ăn quà, dăn con đi ngủ với Câm rồi đi xem hát tuồng hoặc hát cải lương. Mỗi lần đi xem rất khuya thì mới về. Có lần thì không về. Hiền có hỏi thị lại bảo: ngủ nhờ ở đằng kia, để cho Câm ngủ yên kẻo cứ phải đánh thức hắn dậy phiền phức quá. Đằng kia là ở đâu? Hiền tò mò muốn biết. Nhưng thị bảo: đằng kia là đằng kia. Nó không biết được. Có lẽ thị ngủ ở nhà bác cai Minh, Hiền đoán thế, bởi lần nào thị đi xem hát cũng có bác cai đến rủ. Nghe con nói, thị hơi đỏ mặt và thị nạt: không được hỏi lôi thôi! như thế là hỗn lão, hỏi lôi thôi thì phải đòn. Hiền tức lắm. Nó ghét bác cai Minh quá. Mẹ nó có vẻ coi bác hơn cả nó. Mỗi lần bác đến, nó trừng trừng nhìn bác. Có lẽ bác lấy thế làm khó chịu. Một lần bác cười gượng bảo:

- Lại đây với cậu: Cậu lạ lắm hay sao mà Hiền nhìn kỹ thế?

Nó quay phắt ngay lưng lại. Mẹ nó quắc mắt lên mắng nó:

- Con nhà hỗn! Mày muốn phải đòn đấy hở?

Nó rưng rưng nước mắt. Bác cai can:

- Đừng mắng nó.

Bác đứng lên, kéo nó vào lòng, xoa đầu:

- Hiền ngoan lắm - Cậu yêu Hiền lắm, Hiền cho cậu hôn một cái nhé.

Bác hôn rất lâu trên má nó. Nó vùng vằng chực tránh.

Nhưng bác ôm chặt quá. Bác hôn nốt má kia và bảo:

- Má Hiền thơm quá! Thơm y như má mợ...

Mẹ Hiền lườm bac. Bác hô hô cười. Hiền mím môi thật chặt, cựa quậy có thoát ra. Cựa không nổi, nó òa lên khóc, vừa khóc vừa đánh vao tay bác.

- Buông ra! buông người ta ra.

Bác cười nhat, nắm lấy cổ tay nó

- Ái chà! ái chà! nó đánh tôi

Mẹ Hiền quát:

- Hiền! Không được hỗn!

Hiền càng tức. Nó đá vào chân bác. Chỉ tổ đau chân nó. Nhưng nó đã hăng máu lắm. Bác cai thấy nó làm dữ, buông nó ra. Nó lăn sả vào tát mặt bác. Mẹ nó phải giằng nó ra. Thị mắng:

- Làm bộ mãi! Thấy người ta nuông lại càng làm bộ! Ai làm gì mày mà mày chực cắn người ta vậy?

Hiền cúi gầm mặt, lấp bấp mồm như chực chửi. Bác cai ngượng nghịu. Bác cố dịu dàng bảo:

- Thôi! kệ nó... trẻ con...

Mẹ nó như không để ý đến những lời của bác, vẫn mắng theo

- Con nhà mất dạy! Giờ hỗn không thì có ngày tan xác. Ngừng một chút rồi thì bảo:

- Cút ra ngoài kia chơi!

Nó hầm ra đi. Vừa chạy khỏi cửa, nó gặp Câm. Câm nhìn theo nó như ái ngại. Hắn nhìn vào nhà nó: Thấy cai Minh trong ấy, hắn vội nhìn đi. Hắn nhìn mặt đất, làm như đang tìm một vật gì bị rơi...

Bởi mặt hãy còn ướt nên Hiền chưa dám chạy đi tìm các bạn. Nó ngồi một chỗ hẻo lánh, nhặt một cái que, vẽ hình trên mặt đất, để có thể giấu mặt đi cho không ai trông thấy. Một lúc sau, Câm chạy đến: hắn lắng lặng nhìn Hiền. Hiền biết nhưng không dám nhìn lên. Một phút dài như vậy. Rồi Câm cúi xuống, bỏ mấy cải kẹo gói giấy bóng vào lòng Hiền, rồi lảng đi. Biết rằng Câm quay đi, Hiền mới nhìn theo, rồi mắt nó đờ ra trong một phút, nó chẳng nhìn gì, chẳng nghĩ gì. Cái bể trong của nó thành một khoảng không, trong đó lơ lửng một vài hình tượng mong manh và không động đậy. Những hình ấy rụng. Hiền sực tỉnh. Cái thế giới bên ngoài thức dậy, ý nghĩ bên ngoài cũng đổi chiều. Hiền đứng phắt dậy, nhét những cái kẹo vào túi, thong thả bước về phía cổng. Lộc bắc loa tay gọi:

- Hiền! Hiền! mau lên!

Nó vội vàng chạy lại...

- Gì thế Lộc?

- May không ra mà dỗ vợ! Vợ mày đang khóc.

Hiền lườm nó. Nó cười khanh khách bảo :

- Thật đấy, con Tiền đang khóc.

- Sao nó thế?

- Tại nó thích ăn tiệc trên ổ chuột. Tao bảo chuột chúa sai ngựa xuống. Con gái không biết cưỡi ngựa ngồi không vững. Mới lên đầu tường thì cô ả ngã, va đầu xuống thềm gạch, biêu đầu lên bằng quả ổi, đang thút tha thút thít:

- Nó đâu rồi?

- Ở chỗ kia.

Lộc chỉ tay về phía bên nhà ông Ấm. Hiền chạy lại. Không ph..ả nó tin lời Lộc, nhưng nó đoán. Tiền vấp ngã hay bị đứa nào đánh, biêu đầu lên thật. Nhưng không phải. Đầu Tiền vẫn nguyên lành. Nó chỉ đang phụng phịu, mắt hơi rơm rớm nước...

- Mày sao thế?

- Thằng Lộc ác như chó ấy!

- Sao?

- Nó dí chết hết đỗ của chúng ta rồi

- Thật không?

- Còn chả thật! Mày lại xem...

Đó là một khoảng đất con con ở sát tường. Một hôm Hiền với Tiền thấy ở đấy một cái cây con mới mọc. Chẳng hiểu cây gì, nhưng chúng thích, bởi vì chúng tìm ra. Chúng bảo nhau đừng bảo đứa nào, để hai đứa chơi chung. Rồi chúng gọi miếng đất ấy là vườn. Hiền lấy bốn cái que cắm cõi, dùng một miếng mảnh chai vạch một hình chữ nhật, nó xin Câm một mảnh kẽm nhỏ làm cày. Tiền xin mẹ được

con dao cùn. Chúng xới cái vườn của chúng rồi Tiền bốc trộm mấy hạt đậu xanh bà Ngã đong về để làm hàng chúng đem gieo rồi tưới nước. Mấy hôm sau, đỗ mọc. Những cái mầm non như những con sâu, đội cái hạt trên đầu, trổ ra khỏi đất. Rồi dần dần chúng cao lên: Hai chiếc lá mong manh xòe ra mơn mởn. Chúng sung sướng như một người chơi hoa, thấy một giống hoa quí của mình trổ đóa. Và chúng lại càng quí khu vườn của chúng. Chúng vun xới không biết chán. Sáng nào Hiền cũng tưới. Tiền bàn cắm những cái cọc để cây leo. Chúng mong đợi ngày đỗ có hoa. Hiền bảo:

- Chúng mình cứ chăm thật kỹ. Bao giờ có quả, ta hái bóc vỏ phơi rồi bán cho mợ mày, nấu cháo.

- Nhưng đừng nói cho thằng Lộc biết. Nó biết thì nó phá.

- Hay là ta cho nó chơi chung? Nó được chơi chung thì nó không phá.

- Không! nó hay phá lắm. Đừng bảo. Mày bảo thì tao không chơi với mày nữa.

- Tao không bảo nó. Tao cũng chẳng bảo đứa nào. Chỉ tao với mày thôi, chẳng cho đứa nào chung nhỉ?

- Chẳng cho đứa nào chung.

- Ừ chẳng cho đứa nào chung vườn chúng mình tìm ra.

Nhưng nghĩ ngợi một chút. Tiền lại hỏi:

- Còn thằng Đạc? Ta có cho thằng Đạc chơi không?

- Không

- Không à?

- Ừ, nó có tìm thấy đâu?

- Nhưng nó là con. Cậu mợ có vườn thì con cũng được chơi chứ lị!...

- Ừ thì cho thằng Đạc chơi.

Ngay lúc ấy, chúng đi gọi Đạc. Trước khi dẫn Đạc ra xem vườn, chúng dặn đi dặn lại:

- Mày không được nói với ai kia nhé.

Có lẽ sự cẩn thận ấy đã làm phản chúng: chắc thằng Lộc nghe lỏm thật, nên để tâm dò xem hay chính thằng Đạc đã khoe với Lộc? Chỉ biết lúc nãy Lộc đã gọi Tiền ra mà xem cái vườn...

- Vườn của mày bị bão cây cối đổ lổng cha lổng chổng! Tiền chạy ra. Nó há hốc mồm. Lộc thích chí cười khành khạch. Bởi vì chính Lộc đã lấy chân giậm gẫy nát những cây đỗ đã bắt đầu trổ thêm hai lá nữa...

Trông thấy đám cây nó nâng niu bị tước như một mớ rau băm, Hiền thừ mặt như một người tiếc của. Tiền trút nỗi giận ra bằng những lời sỉ nhục:

- Thằng chó Lộc! Đồ đểu! Đồ mõ! Đồ ăn cắp!

Hiền an ủi nó:

- Thôi vứt vườn đi, chả được ăn đâu mà tiếc.

Rồi nó móc túi ra hai chiếc kẹo, đưa cho Tiền một chiếc:

- Này, ăn đi.

*
* *

Trời tối hẳn, Những chấm sao thưa hiện lờ mờ. Trong các nhà, những chiếc đèn hoa kỳ hoặc búp măng đã được thắp lên. Những ngọn đèn ngái ngủ, chỉ mỗi đêm nửa tiếng đồng hồ, vào lúc bắt đầu đêm. Chúng tù mù và làm người ta nghĩ đến những kiếp sống com rom, những cuộc đời lúc gần tàn, những người già nằm đợt chết...

Hiền đứng cu rủ ở trước cửa nhà Lộc. Bà Lộc ra đóng cửa, trông thấy nó...

- Ai? Đứa nào đấy?

Hiền đáp khép:

- Con đây ạ.

- Đứa nào?

Bà ghé mắt nhìn vào tận mặt nó...

-... Thằng Hiền, hở? mày đứng làm gì đấy?

Nó ấp úng chưa kịp đáp. Bà nổi giận:

- Này, tao thì bảo thật: Mày giờ hồn mày đấy! Muốn sống, muốn tốt thì cút ngay!

Nó không hiểu sao lại có sự tàn nhẫn ấy. Nó toan cự lại.

Nhưng bà bảo:

- Mày đừng tưởng tao không biết. Tao biết những bao giờ ấy. Nhưng mày là trẻ con. Tao không thèm chấp. Tao ngơ đi đấy. Nhưng mày phải chừa cho hàn. Có còn thế mãi, tao sẽ tát vào mặt. Cái con mẹ mày không biết dạy mày, chứ tao chả thèm tát vào mặt mày rồi thôi đâu!

- Ô hay! Con làm gì?

- Mày làm gì hả? Cha con đẻ ra mẹ mày! Còn già mồm! Mày cùng đảng với cháu tao để ăn cắp của tao. Mày đứng đấy để đợi cái thằng Lộc quan ôn vật ấy lấy trộm của tao rồi đưa cho mày. Chả có thế mà lọ lạc của tao vơi hẳn đi.

Hiền bối rối, chủ tâm nó đến đây không phải để đợi Lộc ăn dỗ lạc. Nhưng nó vụt nhớ ra có lần nó ăn lạc của Lộc thật. Thì ra thằng này lấy trộm lạc của bà ăn và cho các bạn. Phải, hôm ấy nó đã bịa ra chuyện chuột chũa với những cuộc ngao du lên tổ chuột để cùng ăn uống với cả làng nhà chuột...

Hiền nhớ lại. Bà cụ thấy nó cứng hàm, không cãi nổi, nắm lấy cổ nó mà đẩy nó xuống sân.

- Cút thẳng! Bà vả sưng mặt mày lên bây giờ!

Hiền muốn khóc bởi vì nó bị mắng chửi oan uổng quá. Nào có phải nó đinh tùng đảng với Lộc để mà ăn trộm! Mẹ nó đi làm trời tối lắm. Ở nhà thì sợ. Nó ra đây đứng nhờ, đợi Câm...

Sao Câm về muộn thế! Ít lâu nay, hình như hắn

đối với Hiền không được như trước nữa. Hắn không còn quấn quít suốt ngày với nó, luẩn quẩn suốt ngày bên nhà nó. Hắn đi bần bặt suốt ngày. Tối đêm hắn mới về. Mà về một cái, là lại lủi ngay vào nhà ngủ. Bởi vì bây giờ hắn có nhà. Chính là căn nhà của cô thày trước kia. Sau khi bênh mẹ Hiền đánh cô Viên, hình như hắn ngượng với bà Hai. Hắn không ngủ ở hè nhà bà nữa. Hắn dọn đồ lề xếp vào nhà Hiền. Hết kỳ làm đêm ấy, khi mẹ Hiền đã có thế ở nhà ngủ với con, hắn nằm nhờ ở mãi đầu dãy đằng kia. Nhưng hắn chỉ phải ngủ ở đây có vài đêm. Bởi vì căn nhà của cô thày để ba, bốn hôm rồi mà cũng chưa có ai thuê. Câm vào đấy ngủ nhờ. Rồi hàng tháng sau cũng chẳng có ma nào đến hỏi thuê. Hắn sửa sang luôn căn nhà cho thành nhà của hắn. Hắn đốt một đống lửa to ở giữa nhà. Ý chừng để cho khí lạnh tanh. Hắn rửa giường, và cuốn chăn, màn, chiếu giả lão nháy trời. Hắn dùng chiếu của hắn thay vào. Sự thay đổi vẻn vẹn có thế thôi. Còn cái giường, sau khi đã lau rửa sạch sẽ rồi, hắn lại kê vào chỗ cũ, nghĩa là sát liếp. Thành thử cái giường bên nhà Hiền với cái giường của hắn chỉ cách nhau bởi một lần phên liếp mong manh ấy. Lúc đi ngủ, Hiền muốn đùa hắn, vẫn dùng một cái tăm dài, xiên qua khe liếp để đâm hắn. Hắn nắm lấy một cái đầu tăm, Hiền với hắn kéo co, làm cái phên liếp rung lạch cạch.

Ấy là nói hồi đầu. Bây giờ khác thế rồi. Chỉ vì chỗ khác ấy mà Hiền ngờ rằng: Câm có điều gì phật ý. Hắn kê cái giường xa hẳn liếp, sang mãi tận mé bên kia, rồi hắn lại không dám bén mảng đến nhà nó nữa. Những đêm mẹ nó đi làm cũng vậy: hắn ra hiệu cho nó sang nhà hắn ngủ.

Người ta bảo: Những người câm phần nhiều cục; trêu tức họ nguy hiểm lắm; họ không thể chửi để trút bớt nỗi giận ra ngoài, nỗi giận chỉ ngấm ngầm; thế rồi bất chợt, nó bùng ra mình biết đâu mà phòng bị? Bởi thế cho nên đêm đầu tiên sang nhà Câm ngủ, Hiền sợ lắm. Nằm cạnh hắn, nó lom thom thóp, không dám ngủ. Ơ, mà biết đâu được đấy? Rất có thể: trong khi nó ngủ thì hắn thức. Hắn nghiền ngẫm nỗi bực mình của hắn. Rồi đến một lúc kia, hắn thấy hắn không còn chịu nổi. Hắn vùng dậy, nhảy lên người nó dí một mũi dao vào cổ. Thật nó băn khoăn không kém gì kẻ nằm bên một thằng điên: có lúc nó hiền lành nhưng nếu lên cơn thì nó có thể giết mình bằng bất cứ cái gì nó giơ tay vớ được.

Bởi cứ nghĩ vẩn vơ thế, nên đến quá nửa đêm Hiền không chợp mắt. Nhưng nó không giãy giọn. Nó nằm yên nghe ngóng. Nó thấy Câm cũng không ngủ được. Hắn trở mình luôn, thở dài luôn. Hắn nghĩ ngợi gì? Nó càng lo. Những mỗi lần nó giẫy thử, thì hắn lại vỗ nhẹ vào lưng nó như mọi tối.

Rồi hắn cũng vuốt ve đầu nó. Có điều những cái vuốt ve ít vồ vập hơn. Bàn tay hắn hình như lơ đãng. Chỉ một lúc nó ngừng hẳn lại. Nhưng nếu Hiền lại giãy thì bàn tay Câm lại như sực tỉnh, lại vỗ về, vuốt ve... Hiền đã thử nhiều lần, mà lần nào cũng vậy. Nó lại càng khó hiểu. Bởi như thế thì chưa hẳn Câm ghét nó. Có lẽ hắn chỉ buồn phiền hay lo lắng. Chao ôi! Giá hắn có thể nói cho Hiền biết được! Hay ít ra, giá hắn không điếc để có thể nghe lọt lời nó nói! Những dấu hiệu chỉ có thể diễn tả được những ý thông thường và hơi rời rạc. Làm thế nào để người đến tận lòng dạ nhau?...

*

* *

- A! kìa rồi!...

Hiền không thể ngăn được một tiếng reo. Nó đợi Câm lâu quá sốt ruột, ra đứng ở ngõ ngang nhìn ra đầu ngõ. Ngoài phố sáng. Người qua lại tấp nập. Bỗng một bóng người cứng nhắc xồng xộc vào trong ngõ, đích là Câm! Hiền thấy nỗi mệt mỏi trút đi tất cả. Nó nhảy cẫng lên một cái, nó đã toan chạy ra đón hắn. Nhưng ngõ bẩn. Nó chợt nảy ra một ý, nó chạy tọt vào bên trong cổng, ngồi nép vào chân tường nhà ông Ấm. Câm không thấy nó, cắm đầu đi bình bịch về nhà Hiền len lén bước theo đến

lúc hắn vào nhà thì nó đứng nép bên ngoài cửa. Hắn châm đèn. Một thoáng sau, hắn đập mấy tiếng vào tấm phên, ra hiệu cho Hiền biết: hắn đã về. Hiền đứng ngoài cố nhịn cười. Không thấy nó chạy sang, hắn ngạc nhiên. Hắn lại một cầm đèn chạy sang nhà nó. Hắn đứng ngoài nghển cổ nhìn vào. Rồi hắn chạy thẳng vào. Hiền lợi dụng lúc ấy để chạy vào nhà hắn...

Câm không thấy Hiền ở trong nhà, lại hớt hơ hớt hải chạy ra. Hắn cầm đèn đi về mé sau nhà. Một lát sau, Hiền lại thấy ánh đèn của hắn trở về. Hắn soi chung quanh nhà. Rồi hắn soi khắp cả sân. Sau cùng thì hắn trở về thở thẫn. Vừa bước chân vào nhà hắn mở to đôi mắt ngạc nhiên, kẻ hắn nhớn nhác tìm khắp mọi nơi đang ngồi sừng sững giữa cái giường của hắn. Nó ngồi xếp hàng, hai mắt trợn ngược lên, mồn múm mín nhìn cười. Hắn đứng ngây ra một thoáng. Rồi bỗng đặt cái đèn xuống cạnh giường. Hắn vồ lấy Hiền mà hôn hít. Trước cái cử chỉ bồng bột ấy, Hiền chợt hiểu. Không, Câm chẳng giận Hiền đâu. Hắn vẫn còn yêu nó lắm. Nước mắt hắn dây cả ra trán, ra mắt nó. Nó cảm động cũng gần muốn oà khóc. Nó úp mặt vào ngực Câm, như một đứa con trút nỗi buồn khổ của mình vào ngực cha. Câm ôm lấy nó để yên cho nó khóc như vậy trong một phút. Rồi chúng buông nhau ra, nhìn nhau âu yếm. Câm móc túi lấy ra một tấm

bánh chưng đưa cho Hiền. Hiền bóc ra ăn. Câm ngồi nhìn nó, như một bà mẹ ngồi nhìn đứa con yêu. Nhưng vẻ mặt hắn cứ biến đổi dần. Một lúc kia, Hiền giật nẩy mình. Nó thoáng thấy đôi mắt Câm có một vẻ dữ lắm. Nó đột nhiên sợ hãi, có lẽ Câm biết hết. Hắn chớp mi mắt xuống. Vẻ hung ác biến đi. Mặt hắn hình như có một vết gợn chạy rất nhanh từ trên xuống dưới. Nó trở nên hiền từ. Người bạn nhỏ của Câm ngạc nhiên về sự thay đổi nhanh chóng ấy. Nó nhìn Câm, ngơ ngác, Câm mỉm cười như bảo nó: đừng sợ! ta không ác... Hiền mỉm cười, cảm ơn.

Vừa thấy Hiền, Tiền nhăn nhở bảo:

- Tao không lấy mày nữa đâu Hiền ạ.

- Tại sao?

- Mợ tao bảo đấy.

- Mợ mày bảo thế nào?

- Bảo thế chứ còn bảo thế nào!... Mợ tao hỏi tao: Con gái mợ có lấy chồng không? Tao bảo: có! Mợ tao lại hỏi: Lấy đứa nào? Tao bảo: Lấy thằng Hiền. Mợ tao với cậu tao cười...

- Sao cậu mày với mợ mày lại cười?

- Im! Tao nói chuyện cho mày nghe. Thế này: lúc ấy cậu tao đang uống rượu, cậu tao cười, rồi bảo: đấy, bà xem con gái rượu của bà tốt bộ chưa? Lại cứ đòi lấy thằng Hiền! Mợ bảo tao không lấy

thằng Hiền con ạ. Tao bảo: cứ lấy! Mợ tao bảo không được lấy! Lấy nó thì mợ đánh...

- Sao mợ đánh?

- Không lấy nó, chứ sao! Lấy nó người ta cười cho đấy.

- Sao mà người ta cười?

- Mợ nó chửa hoang, mày lấy nó thì người ta cười chứ sao! Mợ tao bảo thế. Có phải mợ mày chửa hoang không hở Hiền?

Hiền sầm mặt. Nó không đáp câu Tiền hỏi. Nó định tìm một câu nói lảng, nhưng không tìm được. Câu hỏi của Tiền khiến lòng nó rối lên bời bời... Mấy hôm nay đến chỗ nào, nó cũng được nghe người ta bảo: mợ nó chửa hoang. Hình như cái tin ấy bay đi do miệng lưỡi cô Viên. Rồi bỗng một hôm, trông thấy Hiền đi qua, bác Vằn gái gọi nó vào:

- Tao hỏi cái này, Hiền!

- Gì?

Bác tủm tỉm cười khẽ hỏi:

- Có phải mày sắp có em không?

Hiền không hiểu. Bác Vằn trai ngồi cạnh đấy chẻ tăm ngừng tay hỏi vợ

- Mợ nó chửa đấy a?

- Tôi thấy cô Viên bảo...

- Mồm con ấy nói thì biết đâu mà tin được?

- Ừ, nhưng mà bụng chị ấy lớp này cũng hơi to thật. Mọi khi mình không để ý nhìn. Nhưng tư hôm

nghe cô Viên nói, tôi cố ý trông xem thì thấy bụng chị ta nậy lắm, có phải chửa thì có lẽ chửa đến ba bốn tháng.

- Nhưng chửa với khỉ nào!

- Hư, thế thì ra cậu không biết à? Chửa với thằng ấy chứ còn chửa với thằng nào?

- Thang nao? Người ta đi suốt ngày biết quái gì!

- Thằng thối tả! Cái thằng không vợ vẫn tằng tịu với con nớm Viên nhà bà Hai...

- Cai Minh ấy à?

- Ừ, cai Minh...

Thị nói to:

- Còn chó nào vào đấy nữa! Cậu mợ vẫn thậm thọt đến nhà nhau luôn. Thỉnh thoảng lại dắt nhau đi ăn cao lâu, đi xem hát, ra phết lắm. Quá đĩ ra thõa! Thật họ tự nhiên hơn vợ chồng. Mà nhà chị ta cứ trơ trơ treo trẻo, chẳng biết gì là thẹn.

Hiền đỏ mặt. Nó quay ra, toan chạy, nhưng bác Vằn trai nắm lại. Nó gắt

- Bỏ ra!

- Khoan đã! Đứng yên tôi hỏi...

- Hỏi cái gì?

- Đêm, mày có thấy ông cai Minh đến nhà mày ngủ không?

- Không!

- Thế ông nào?

- Chẳng có ông nao!

- Mày nói dỗ [illegible] có ông nào mà bụng mợ mày lại phình ra [illegible] hôm nay mày thử hỏi mợ mày xem nhá: Mợ ơi mợ, mợ ăn gì mà bụng mợ ông ra thế này?

Bác Văn giai phát vào lưng chồng:

- Phải giỏ! Hai vợ chồng khúc khích cười với nhau. Tuy Hiền không hiểu tất cả những câu họ nói, nhưng chỉ nghe giọng, nhìn dáng điệu và vẻ mặt họ trong khi nói, nó cũng đoán ra rằng: mẹ, nó đã làm một điều đê nhục lắm. Hai tiếng "chửa hoang" bắt đầu lọt vào trí nó. Thế nào là chửa? Chửa hoang là làm sao? Có phải cứ chửa hoang thì bụng to không? Bụng to thì xấu hổ à? Và vì sao việc chửa hoang lại có dính dáng đến việc bác cai Minh đến ngủ đêm nhà nó? Ừ mà chả biết có thật bác cai Minh vẫn đến ngủ nhà nó không? Bao nhiêu câu hỏi chen chúc nhau trong cái đầu bé con của nó. Nó muốn hỏi bác Văn mà không dám hỏi. Bác Văn đang cười nó. Nó chỉ muốn giựt tay ra để chạy. Giữa lúc ấy thì Cảm đi qua, trông thấy, Hiền reo lên:

- Kìa rồi! Ông Cảm... có buông tôi ra không thì tôi gọi ông ấy vào, ông ấy đánh bác vỡ đầu, sứt tai, đừng trách!

Nó giơ tay vẫy Cảm vào thật. Bác Văn bỏ tay Hiền ra để nói chuyện bằng dấu hiệu với Cảm.

Hiền nhìn Câm phỉnh mẹ, trợn mắt để hình dung sự hung hăng, giận dữ, và nắm tay chỉa lên mặt bác Văn mà đấm đấm. Ấy là nó bảo Câm đánh bác. Câm cười, bác Vẫn lêu lêu Hiền.

- Xúi nữa đi! Xúi nữa đi! Nó có dám đánh tao đâu!

Rồi bác vỗ vai Câm, bảo:

- Tôi với bác là chỗ anh em bác nhé!

Cố nhiên là Câm không nghe thấy. Nhưng hắn cũng hiểu đó là một cử chỉ cợt đùa thân mật. Hắn gật đầu lia lịa và cười nhe cả lợi. Bác Vẫn trai thích chí. Bác ra hiệu cho hắn ngồi xuống ghế. Rồi bác dùng dấu hiệu, kết lại câu chuyện vừa rồi với Câm. Bác kể như thế này: thoạt tiên bác chỉ vào Hiền. Rồi bác nắm hai tay lại, đặt lên ngực để làm hai cái vú. Rồi bác nghẹo cả đầu về một bên, ve vẩy hai tay và uốn éo mình. Thế nghĩa là: một vật thuộc về Hiền, mà nó lại có hai cái vú, mà nó lại đi ve vẩy. Muốn thử xem Câm hiểu chưa, bác chỉ về phía nhà Hiền một cái, hất hàm ra ý hỏi. Câm gật đầu và mặt hắn trở nên nghiêm; hắn có vẻ chú ý đến câu chuyện lắm. Bác đập đập vào vai hắn để ra hiệu cho hắn biết bác sắp kể tiếp vào đoạn trước. Rồi bác phưỡng bụng lấy tay vạch một đường cong phỉnh ra từ ngực đến háng, úp bàn tay lên cái đường cong tưởng tượng ấy, như một người ôm bụng chửa và rụt cổ lại, méo xệch mồm đi để hình dung

sự cố gắng khi phải mang vật nặng. Câm đỏ mặt. Bác Văn rất hài lòng về sự ranh mãnh của mình, tự thưởng bằng một chuỗi cười đắc chí. Mặt Câm càng đỏ thêm. Bác đoán là hắn không quen nghe chuyện trai gái nên cả thẹn... Còn một ý muốn cùng cần diễn tả. Bác vênh cái mặt lên úp hai tay vào hai bên đùi để bắt chước cai Minh đi, hai tay đút túi quần. Bác chỉ tay về phía nhà cai Minh bĩu môi ra, lắc đầu để tỏ lòng khinh bỉ. Rồi bác lại chỉ tay về phía nhà Hiền. Bác lại ôm bụng, lại nghẹo cổ, lại méo mồm. Hiền bật cười. Nó nắm tay Câm, đập vào bác Văn. Nhưng Câm giật tay ra, vùng vằng chạy, như người giận dỗi.

Chập choạng tối hôm sau Hiền đang đứng đợi Câm ở gần cống, thì lại bị ông Ngã tóm. Ông vừa mới uống rượu ở đâu về nên đi đã lảo đà lảo đảo. Ông vừa đi vừa lè nhè nói một mình. Lộc đang đứng chơi ngoài hiên, cười rồi chạy thụt vào nhà. Thấy chỉ còn có Hiền đứng một mình, ông tưởng nó cười. Ông nhắc bổng nó lên. Biết ông say, nó sợ ông vật nó, hoặc cả hai bị ngã. Nó lạy van rối rít...

- Thằng nay láo!... may không biết tao à?

- Lạy ông, thằng Lộc nó cười đấy ạ, không phải con

- A, thằng Lộc! Mày là thằng Lộc ...

- Không ạ, con không phải là thằng Lộc, con là Hiền.

- A, Hiền! mày là thằng Hiền phải không? Thằng Hiền mày láo lắm!...

- Không ạ, con không dám láo...

- Mày có láo

- Con có dám cười ông đâu?

- Mày không cười, nhưng mày láo. Ai bảo mày bắt mợ mày mua trống?

- Không ạ, con không bắt mợ con mua trống.

- Mày có bắt! Tao thấy mợ mày mang trống cà rình.

Những người đứng xem cười rầm lên. Hiền nghĩ đến cái bụng to của mẹ. À, có lẽ đó là một điều xấu lắm. Tiếng cười chế nhạo hắt mạnh vào mặt nó. Nó thấy cổ nghẹn ngào, muốn khóc. Cùng may, ông Ngã buông nó xuống. Nó ù té chạy. Tiếng ông Ngã lè nhè, đuổi nó:

- Mẹ con nhà mày liệu thế nào thì liệu!... lại vác trống cà rùng đến xóm chúng ông thì không được... Xóm chúng ông không có cái lệ ấy. Hừ ở xóm chúng ông, có chồng còn không được chứa huống hồ là không có chồng!...

Tiếng cười lại sôi lên. Ông Ngã vẫn lè nhè nói tiếp:

- Thật đấy, các ông các bà xem bà Hai Mợn là một, mợ nó nhà tôi là hai, rõ ràng là có chồng tử tế hẳn hoi mà có chửa đâu? Tôi hằng hoi các ông, các bà thế thôi...

Nhục nhã ơi là nhục nhã! Hiền chạy được vào nhà rồi, khép cửa khóc hu hu. Nó vừa khóc vừa chửi trống không. Nó định chửi ai? Có lẽ chính nó cũng không thể biết. Chỉ biết lúc ấy lòng nó đầy phẫn uất. Nỗi phẫn uất bật ra thành tiếng chửi. Nhưng phẫn uất vì đâu? Vì ông Ngã? Vì bao nhiêu người cười nói ngoài kia? Vì cai Minh? Vì mẹ nó? Có lẽ vì tất cả. Tất cả mình ảnh của những người trên lạo sạo trong óc nó. Nó nghiến răng. Nó lại ao ước làm sao cho thật khỏe, cho giỏi võ; nếu nó biết võ, hôm nay nó đã đánh ông Ngã hộc máu mồm, đánh bất cứ đứa nào cười, đánh cai Minh... Còn mẹ nó? Thật tình nó thấy tức mẹ ghê gớm. Nhưng nó không thể đánh, cái ấy đã cố nhiên... Nước mắt chua xót lại trào ra. Nó lờ mờ thấy một cái gì giống như là sự bất công ... Sao mẹ nó nỡ chửa để người ta cười nó? Mà sao người ta lại cười nó vì mẹ nó?

Rồi đến thằng Lộc nữa... thằng Lộc và bốn năm trẻ khác. Động thấy Hiền đâu là chúng nó trêu. Thằng Lộc ra lệnh trước.

- Đánh trống đi các anh em ơi!

Cả bọn ưỡn bụng ra. Chúng dùng hai ngón tay trỏ gõ xuống, mồm kêu: "Cà rùng! cà rùng! Cà rùng..." Hiền hiểu ngay chúng định nói gì. Nó đỏ mặt lên. Nó chạy. Bọn trẻ cười và cùng ê.

Chúng đã làm Hiền khổ lắm. Nhưng bao nhiêu lần khổ ấy chưa thấm vào lần này. Bởi vì những

lần trước, sự chế nhạo, dẫu sao cũng con pha đùa cợt. Lần này Tiền đã nói những câu trên một cách rất ngây ngô, rất thật thà. Nó không có ý gì đùa. Nó cũng không có ý làm Hiền nhục. Nhưng tính trẻ con vốn không thể giữ một chuyện gì lâu ở trong lòng. Chúng cần phải nói ra. Bởi thế vừa gặp Hiền, Tiền đã vội vàng nói tất...

Thấy Hiền lẳng lặng không đáp câu nó hỏi, Tiền giao hẹn:

- Từ giờ này không được nhận tao là vợ đấy. Tao không lấy mày nữa đâu Hiền nhé! Nhé!

Hiền phát cáu...

- Nhé nhé cái gì? Không lấy thì thôi ai cần? Ngươi ta cũng chả thèm.

- Tao chả thèm... Mợ mày chửa hoang

- Mợ mày chửa hoang!

- Mợ mày ấy!...

- Mợ mày!

- Mợ mày!

Tiền vừa nói vừa chỉ vào mặt bạn. Ấy là một dịp để cho Hiền làm dữ nó giơ bàn tay thẳng cánh, quay mạnh người một cái, tát bốp vào mặt Tiền khiến Tiền thét lên rồi khóc to. Hiền tái mặt. Nó vội vàng chạy trốn. Nó đã toan chạy vào nhà với mẹ, nhưng thấy có cả cai Minh ngồi trong ấy, nó không vào nữa. Nó vào nhà Câm, ngồi nép vào một

xó, lòng phấp phỏng. Mồm nó lẩm bẩm như để bênh vực nó:

- Ai báo chí vào mặt ông!... Ai bảo...

Ngoài kia Tiền vẫn gào rất lớn. Hiền chợt nghe tiếng bà Ngã the thé nói. Tiếng the thé của bà với tiếng khóc của Tiền gần lại. Hiền nghé mắt nhìn qua khe cửa, thấy bà nắm cánh tay Tiền kéo đi qua đây. Bà bước rất nhanh, mặt hầm hầm. Tiền vừa khóc vừa bước lạch bà lạch bạch... Bà bảo nó:

- Mày cứ vào đây! Tao bảo mẹ nó cho. Nó tát mày sưng cả mặt thế này, nhỡ mày mù thì tao lấy gì nuôi mày được? Mắc cái tao vụng về không dễ chửa dễ đẻ như thế gian người ta, chỉ được một mình mày...

Mẹ Hiền vội chạy ra:

- Gì đấy bà?

- Đấy, chị xem con chị đánh con tôi mù tịt một mắt rồi đây này!...

- Con tôi?... khổ quá đi mất cho con với cái! Nó chạy đâu mất rồi? Hiền ơi!

Thị gọi luôn ba tiếng rồi thị gào:

- Hú ba hồn bảy vía thằng Hiền, mày đi chết ở đâu thì về, Mày làm khổ tao thế này! Mày chết ngay đi cho rồi"...

Hiền ngồi im, ngứa không dám gãi. Mẹ nó đổi giọng, nói với bà Ngã :

- Thôi, bà bình tâm vậy. Sinh con ai nỡ sinh

lòng? Bố mẹ sinh con, trời phú tính. Không phải là tôi đẻ con ra, không dạy, nhưng phải cái đứa nó hư, thì biết làm sao được?

- Nó hư! Nó hư thì nó đánh bố nó, đánh mẹ nó chứ đánh con người ta, người ta chẻ xác nó ra.

- Thì bà muốn làm gì nó cứ việc làm đi. Trẻ con ai biết đâu mà giữ nó. Nó đã thế, sao con bà còn chơi với nó.

- Con tôi không chơi với nó!...

- Thế thì làm sao nó đánh con bà được

- Con tôi làm gì nó?

- Làm gì thì bà hỏi con bà ấy.

- Tôi hỏi nó thì nó bảo nó chẳng trêu ghẹo gì thằng Hiền. Nó chỉ bảo thằng Hiền rằng: "Tao không lấy mày đâu!". Thằng Hiền mới bảo nó: "Mày không lấy tao thì lấy chó!". Nó bảo: "Tao chả lấy chó, tao cũng chả phải lấy mày, tao chả lấy ai, tao chỉ để tao chửa hoang thôi..."

Bà nói oang oang, cố ý cho bao nhiêu người ở xung quanh được cùng nghe. Mẹ Hiền vội nói lấp đi

- Thôi! Thôi! Thôi! ... không việc gì phải lắm điều! Con tôi không phải thì tôi xin bà. Rồi con bà thuốc thang hết bằng nào, tôi xin trả. Thế là được chứ gì? Đến khiếp!...

Bà Ngã cự:

- Khiếp là khiếp làm sao? Con tôi nó thích chửa.

- Không ạ! không ạ! Thôi, tôi đã xin bà rồi mà!... bà còn phải nói gì. Bà về đi...

- Ấy là tôi bảo con tôi nó thích chửa hoang...

- Khốn nạn! Bà về đi. Hay là bà muốn lấy tiền đền ngay bây giờ?

- Tôi chả thèm. Có điều cũng phải nói đến nơi đến chốn cho ra lẽ phải. Kẻ nói còn có người nghe chứ ...

- Ô hay! thì tôi đã xin bà rồi đấy thôi?

Bây giờ bà mới dong con về. Hiền vẫn không dám rời chỗ nấp. Mẹ Hiền quay vào nhà bảo cai Minh:

- Nghĩ bực mình chết được. Không tìm được chỗ nào khác mà ở, còn ở đây với những nặc nô này, bực mình quá! Hơi một tý là làm ngậu xị...

- Còn phải nói!

- Mà còn mình thì còn nó. Vừa hôm nọ bà cụ hàng xóm ngoài kia mách nó tùng đảng với con bà ăn trộm lạc.

- Cứ để vậy rồi nó hỏng. Phải cho nó đi học mới được, để tôi hỏi giáo Toản xem sao? Nếu hắn chịu thì mình gửi thằng Hiền ăn ở luôn ở đấy, nhờ hắn dạy. ..

- Chỉ sợ thằng Hiền không chịu.

- Không chịu thì đập vào xác nó. Lớn bằng ấy mà bảo không nghe, cứ đánh nó chết! Vả lại, lại còn cái này nữa...

Cai Minh thì thầm nói nhỏ, mẹ Hiền cũng nói thầm đáp lại. Những tiếng xì xào kéo dài ra khá lâu. Hiền cố nghe nhưng không nghe rõ.

*
* *

Hiền tắm xong đang mặc quần áo, thì mẹ tất tưởi chạy về

- Nhanh lên!... đã xong chưa?

- Tắm xong rồi, nhưng quần áo thay ra chưa giặt.

- Cứ để đấy rồi mợ giặt. Cài cúc áo vào, rồi đi đằng này với mợ.

- Đi đâu?

- Đi đằng này...

Biết rằng có hỏi nữa cũng vô ích, Hiền lẳng lặng đi theo mẹ. Ra khỏi ngõ ngang, mẹ nó gọi xe:

- Sáu xu lên cửa phủ... Cửa phủ?

- Cửa phủ? Hiền chưa tới đấy bao giờ, chẳng hiểu nó ở gần đâu? Mẹ nó định đưa nó đến đấy làm gì? Lên xe rồi, thị mới nói rõ cho nó biết:

- Tao đưa mày đến nhà ông giáo cho mày học. Hôm qua tao đã nói với ông ấy rồi. Ông ấy bằng lòng cho mày trọ luôn ở nhà ông ấy để học chơ tiện. Còn gì hơn có thầy ở liền bên để thầy kèm! Ngu dốt đến đâu chắc cũng phải thành ra giỏi. Nhưng

mày phải chăm thì mới được, mà không được nghịch. Thầy giáo bảo gì phải nghe. Lúc nói với thầy thì thưa bẩm hẳn hoi. Ở đấy mà lười hay láo lếu, thầy giáo trị ngay chứ chả quen như ở nhà với tao đâu tao phải dặn trước, kẻo đến lúc phải đòn lại trách mẹ không chịu bảo.

Đường phố đang tấp nập người đi lại rất đông. Anh xe luôn mồm kêu: ếp! ếp!". Nhưng Hiền không để ý nhìn. Nó bận lo lắng vẩn vơ. Nó nghĩ đến thày giáo, đến cuộc đời của nó nay mai. Những lời giới thiệu của mẹ nó, không làm nó yên tâm chút nào...

- Nhưng nếu mày ngoan thì thầy giáo lại thật hiền. Ông ấy chẳng đánh một roi. Mắng, ông ấy cũng không mắng đâu mà ông ấy lại thương. Ông ấy cho mày ăn cũng một mâm, ngủ cùng một giường. À mày nhớ: nếu tối đến ông ấy có bảo vào giường ông ấy ngủ thì phải rửa chân tay sạch sẽ, lấy guốc mà đi nhé!

Hiền rụt rè hỏi khẽ

- Thế tối con không được về hở mẹ?

- Không! phải ở đấy học bài. Vả lại về thì xa lắm, mày không đi được.

- Con đi được...

- Không đi được mà!... xe ô tô, xe đạp nó đè bẹp giò. Với lại về làm gì? Tao đi làm thì mày phải ngủ với ai?

- Ngủ với ông Cảm

- Nay mai tao dọn nhà đi chỗ khác kia mà. Ở đấy không chịu được.

Ồ! Vậy chuyến đi này đi hẳn. Hiền sẽ chẳng bao giờ về xóm Bài Thơ nữa. Hiền thấy bâng khuâng. Nó nghĩ đến Câm. Nó nghĩ đến thằng Lộc, con Tiền. Không những nó không giận chúng mà lại còn có lòng nhớ tiếc. À! Nó ân hận biết bao! Ân hận vì đã đánh con Tiền đau quá. Từ hôm ấy, con Tiền không ra khỏi cửa. Mắt nó mù rồi chăng?

Mẹ Hiền có vẻ cũng đang nghĩ ngợi gì. Thị bỗng thở dài. Rồi thị chép miệng, bảo con

- Thôi! Con ạ... ở đâu cũng vậy. Mợ xem ra ông giáo Toản cũng hiền lành, mà ông ấy lại chẳng có vợ con gì. Chắc ông ấy chả để con phải khổ.

Những lời ấy khiến lòng Hiền dịu lại. Nó cảm thấy một tình thương ngấm ngầm và đau khổ tiết ra tự lòng mẹ nó để thấm vào lòng nó. Tiếng nói của mẹ nó mềm yếu như tiếng khóc, và mắt mẹ nó rưng rưng nước. Nó cố nuốt nước mắt để lấy giọng bình tĩnh hỏi

- Mợ dọn nhà đi phố nào?

- Chưa biết! Mợ còn liệu...

Ngập ngừng một chút rồi thị tiếp:

- Có khi mợ dọn đi tỉnh khác.

Hiền sửng sốt. Người đàn bà biết mình đã lỡ lời. Thị chữa:

- Nhưng có đi tỉnh khác thì cũng còn lâu. Bao

giờ đi, mợ sẽ đến trường xin phép thầy giáo cho con về để đi với mợ...

Thị dừng lại để nhìn nhớn nhác vào dãy nhà bên tay trái, rồi bỗng kêu lên:

- Đây rồi, bác xe!... Cái nhà ở bên trong cây bàng.

Xe ngừng lại, ghếch càng vào chỗ mẹ Hiền vừa chỉ.

Trống ngực Hiền bắt đầu đập mạnh. Mẹ, con bước xuống trong khi người đàn bà trả tiền xe, thằng bé nhìn căn nhà mà nó đoán là nhà thầy giáo. Đó là một cái nhà hai tầng, chẳng to lớn gì mà cũng chẳng bé hơn mấy cái nhà liền bên. Nó tầm thường, vẻ đặc sắc có lẽ chỉ ở chỗ những cánh cửa màu cánh gián đầy những hình vẻ phấn xóa nhoè nhoẹt, và tường quét vôi vàng đầy những chỗ viết chì.

Qua căn nhà dưới đầy những bàn ghế học trò nhem nhuốc như một cái mặt hề, trèo một cái cầu thang dựa sát tường, mẹ Hiền dẫn Hiền lên một căn gác đầy những sách xếp hàng trên những bệ cửa, những mặt hòm. Sách nằm lổng chổng trên những cái giường nằm. Sách ở trên bàn, sách ở cả trên sàn gác. Nghe tiếng động, một người đang lúi húi trong một xó quay ra. Mẹ Hiền bảo:

- Chào đi!

Trong lúc Hiền ấp úng, thị chào to:

- Lạy bác ạ.

- Vâng chào bác.

Người kia buông chồng sách đang lục dở ra và đứng thẳng lên nhìn mẹ con Hiền một lúc. Rồi như chợt nhớ ra y khẽ kêu lên:

- À! Bác Minh. Bác đưa cháu đến?

Mẹ Hiền ngượng nghịu:

- Chúng tôi đã có lời thưa chuyện.

Y gật đầu hàng chục cái, cười vồn vã:

- Đã! đã! đã! đã!... Hai bác đến tối hôm qua. Ấy! tính tôi như vậy đấy : hay quên lắm. Thôi được! cháu cứ ở đây với bác, bác dạy cho mà học. Học vui lắm cháu ạ. Mình biết chữ cầm lấy quyển sách đọc được, muốn viết gì viết được, sung sướng lắm! Cháu có thích học không?

Mẹ Hiền đáp thay con

- Thưa bác có đấy ạ!

- Ồ! Thế thì tốt lắm! Bác rất yêu những trẻ con thích học. À, mà mời bác ngồi chơi xơi nước. Thằng Tam đâu rồi? Tam! Chẳng có đứa nào thưa. Y gọi rối lên. Mẹ Hiền phải báo:

- Thưa bác, chước đi cho ạ. Tôi không khát.

- Vâng thế bác đã mang đủ quần áo cho cháu chưa?

- Chưa ạ; ngày mai tôi xin mang đến...

Im lặng một chút rồi mẹ Hiền lí nhí:

- Thưa bác, cháu đã đến đây, trăm sự nhờ bác.

- Ồ! Cái ấy thì bác không phải lo. Được rồi, được rồi!

Ngừng một chút, y lại bảo:

- Tôi ở đây chỉ có một thẩy một tớ. Thành thử nhà tuy chật mà hóa rộng. Thêm một cháu nữa cũng còn rộng chán. Còn cái sự ăn uống thì chả tốn kém gì là mấy. Bác muốn trả cháu tháng một vài đồng gì cũng được. Trả nhiều thì tôi không dám lấy. Chúng tôi ăn xoàng xĩnh lắm. Cơm dưa muối, cháu ăn được chứ?

- Bẩm được ạ. Cháu vẫn ăn như thế.

- Thế thì tốt lắm. Sợ cháu quen ăn thịt cá...

Y cười hô hố. Mẹ Hiền cũng cười theo rồi bảo:

- Thưa bác, con nhà nghèo, cơm vàng mắm mặn còn có mà ăn đã là phúc lắm.

- Thì vẫn thế. Tôi nói đùa đấy ạ, cùng túng cả. Có lạ gì hở bác?... Thôi! cháu cứ ở đây với bác.

Mẹ Hiền biết đó là một câu đuổi khách. Thị đứng lên cúi nhìn con:

- Thôi! thế con ở đây ...

Mắt Hiền ngước lên nhìn mẹ ầng ậng nước. Mẹ nó chớp mi mắt luôn mấy cái. Rồi thị nói như một người mất vía:

- Rồi mai mợ lại đến...

Mũi Hiền phập phồng một cái. Ngực nó phình ra, thót vào nhanh và mạnh. Tiếng nức nở thoát ra như người thở. Nó bíu chặt lấy tay mẹ nó.

Ông giáo Toản cười nhạt và chạy lại nắm lấy hai vai nó:

- Ai lại khóc? Lớn rồi thì phải đi học chứ? Bác cứ về, bác cứ về đi, mặc cháu. Một vài hôm rồi quen ngay.

Mẹ Hiền giằng ra và chạy xuống cầu thang trong khi Hiền cuống quít như sợ hãi. Nhưng ông giáo rất hiền từ, bảo nó:

- Đừng có khóc! Tao không đánh. Cứ ở đây với tao, tao thương lắm. Học trò tao, tao coi như con tao vậy, bởi vì tao không có con thì chúng mày là con tao. Nhiều đứa chỉ đứng đến vai mày, chúng nó còn thích học tao nữa là... Im đi... Ông vừa nói vừa xoa đầu Hiền.

*

* *

Ở nhà ông giáo được ít lâu, Hiền nhận ra ông là một người rất lạ lùng. Ngoài những giờ học, ông chỉ đọc sách. Ông thức rất khuya, đọc hết quyển này sang quyển khác. Không biết ông đọc làm gì nhiều đến thế? Hiền đoán là ông hay chữ lắm.

Nếu không đọc sách thì ông viết. Những lúc hiếm họa và ngắn ngủi, ông không đọc, không viết thì ông hút thuốc lá. Ông nhồi thuốc vào một cái tẩu rất to, hút phì phèo. Điếu thuốc cháy hết rồi ông

gõ cái tẩu xuống bàn cồng cộc rồi lại nhồi điếu khác. Thỉnh thoảng ông nói một mình như một người điên, mà nói rất to, rất hăng hái, vừa nói vừa bước hung hăng từ đầu nọ đến đầu kia căn gác như một con hổ lồng lộn trong cũi sắt, hoặc đứng lại, nghiến chặt răng cho hai cái xương quai hàm bật hẳn lên, đập nắm tay xuống bàn mà gầm lớn, như muốn ai bẹp dí. Hiền sợ lắm. Nó không dám bén mảng lên tới gác. Nó luẩn quẩn ở dưới nhà với Tam. Tam thấy thì buồn cười lắm. Bởi ngày mới đến, nó cũng đã hoảng sợ mỗi khi thấy chủ lên cơn thịnh nộ một mình như vậy. Nhưng rồi nó biết: những cơn thịnh nộ ấy chẳng bao giờ nguy hiểm. Giả thử nó có lên gác vào lúc ấy ông giáo cũng làm như không trông thấy nó. Ông vẫn đạp bàn vẫn hục hặc; nhưng chỉ hục hặc một mình thế thôi. Chẳng động đến một sợi tóc ai bao giờ. Tam cho là chủ mình học nhiều quá nên ngộ chữ như các ông đồ ngộ chữ mà nó thường nghe nói. Họ không đập phá. Họ chỉ gàn gàn dở hơi.

Hiền học ông giáo ít hơn học thằng Tam. Bởi vì ở trong lớp, Hiền ngồi ngay ở bàn đầu. Một bên nó là một thằng lác mắt, các bạn đặt tên cho là Cát già. Bên kia là một thằng bé lì xì và khóc suốt ngày, y như thằng Đạc. Ba đứa như lọt vào gầm giường nhà thầy giáo. Chúng học hay chơi, làm trò gì, thầy giáo cũng không thể biết. Thành thử một

thằng chỉ xuýt soạt suốt ngày, một thằng há hốc mồm ra một cách rất ngây ngô để nhìn chân, nhìn đầu gối, nhìn cái bàn tay thầy đặt trên đùi. Còn Hiền thì chỉ nhìn cái mồm há hốc dưới đôi mắt lác của thằng này lại nhìn đến hai con giun xanh thập thò trong lỗ mũi thằng kia, chẳng bao giờ nhìn lên bảng hay nhìn vào sách. Những giờ nghỉ, nó mới giở sách ra, ngồi học với Tam. Tam đã bập bẹ đánh vần rồi. Tam dạy nó. Khi Tam thổi nấu nó cũng theo Tam vào bếp. Nó giúp Tam nhặt rau, rửa bát. Chẳng bao lâu, nó học được cả cách vo gạo, nấu cơm và các món ăn. Nó rất thích làm. Nhiều khi Tam chỉ đứng trông cho Hiền làm tất cả. Ban đêm, hai đứa ngủ với nhau trong bếp, bởi vì Hiền sợ ông giáo, không dám ngủ với ông trên gác. Muốn cho có bạn, Tam vẫn dọa Hiền rằng: ông giáo thường bị ma nhập vào người, khiến điên cuồng; những lúc ông nói một mình, chính là những lúc ma hành; nếu Hiền ngủ với ông, tất có đêm nó bóp cổ. Hiền không tin hẳn nhưng mấy lần ông giáo gọi lên bảo vào màn ông mà ngủ, nó đều vâng dạ cho xong chuyện rồi lẩn xuống nhà dưới với Tam...

Cứ vậy, ngày tháng trôi. Cuộc đời, cố nhiên là chẳng có gì vui, nhưng cũng không buồn lắm. Ở hoàn cảnh nào mà chẳng vậy? Khi người ta quen đi, thì mọi cái cứ nhàn nhạt, thường thường như thế cả. Xóm Bài Thơ, đối với Hiền, đã gần thành

một kỷ niệm xa xôi. Mỗi lần sực nhớ đến mẹ, hoặc Câm, hoặc Tiền và các bạn xưa, Hiền cũng bồn chồn. Nhưng nó chỉ bồn chồn một lúc thôi. Trong một lúc, nó ngẩn người ra. Lòng nó bâng khuâng, như khi ta nghĩ đến một người thân chết đã lâu, một người thân mà ta đã khóc mất rất nhiều nước mắt. Hiền cũng vậy. Nó đã khóc thầm khóc vụng biết bao đêm, rồi bây giờ cũng nguôi đi. Cuộc đời mới, bên cạnh một ông giáo chỉ chúi mũi vào sách, suốt ngày đêm và một thằng ở lớn lộc ngộc nhưng tính khí vẫn trẻ con, đã gần có thể gọi là chịu được. Thì bỗng một việc lại xô lệch sự bình tĩnh đã gần trở lại tâm hồn đó.

Hôm ấy là chủ nhật, trường đóng cửa. Hiền ngồi xem Tam vá áo ngay ở nhà ngoài. Bỗng có tiếng rụt rè gõ cửa, Tam không ngẩng lên, hỏi như quát:

- Ai?

- Tôi đây... thầy giáo có nhà không?

Hiền tái mặt. Thứ tiếng vừa đáp lại Tam, nghe quen lắm. Hiền ngờ là tiếng mẹ là tiếng mẹ, nhưng chưa dám tin là mẹ, sợ không phải thì chán quá. Đã lâu lắm, mẹ nó không đến trường thăm nó, đến nỗi nó tưởng như mẹ nó đã đi đâu mất tích. Nếu bây giờ là mẹ nó... Nó nhắc thầm trong trí: "Không phải... nhất định là không phải!..."nhưng vẫn thấy lòng phấp phỏng. Mắt nó nhìn trừng trừng vào chỗ

cửa. Nó cũng không đủ sức đến bảo rằng: cửa khép... Chính Tam phải bảo:

- Cửa không cài then đâu. Đẩy ra mà vào

Kẹt một tiếng, cánh cửa từ từ mở. Một cái mặt đàn bà bịt khăn vuông tùm hụp hiện ra. Hiền trố mắt nhìn. Mắt nó hoa lên...

- Mợ!

- Con!

Mắt Hiền mờ hẳn đi. Nước mắt nó rỏ theo nhau ròng ròng. À, thì ra ít lâu nay, nó hay khóc lắm rồi. Những nỗi đau khổ ngấm ngầm ăn chìm mãi vào trong, như một cái mầm bệnh đã nhập vào xương tủy; người ta cứ đinh ninh rằng mình khỏe mạnh, nhưng chỉ cần một hôm trời trở gió, một đêm thức quá khuya, một dịp người nhọc mệt, để bệnh hoạn lại nổi lên đùng đùng- Mẹ Hiền cũng khóc. Thị đi lại sát chỗ ngồi, lục thúng đưa cho Hiền một khúc sắn. Thị quay lại đưa cho Tam một khúc. Tam nhe răng ra cười:

- Bà lại cho con quà!

- Có gì đâu? Anh ăn một miếng cho vui

- Vâng! này ăn đi, chú Hiền!

- Anh ăn đi, em nó có rồi.

Thị lại quay vào nhìn con. Hiền bên lẽn. Nó nhìn khúc sắn, nghẹo đầu đi.

Mẹ nó chửi yêu:

- Mẹ mày! Sao không bóc vỏ mà ăn đi?

Nó phụng phịu, làm như đứa thẹn. Mẹ nó xòe tay bảo:

- Đưa mợ bóc cho nào!

Tam chế:

- Ái chà! Anh cu lại chực làm nũng đấy... lêu lêu! có anh cu thấy mợ đến làm nũng.

- Không phải. Em nó giận tôi lâu không đến chơi với nó đấy. Anh đừng cười em.

Tam sực nhớ ra

- Chắc bà ở cữ kiêng không đi được

- Phải

- Bà ở cữ em trai hay em gái?

- Cháu trai

- À, thích nhỉ!

Nó ôm lấy Hiền, cù nách, cấu:

- Thích cu cậu nhé! Thích cu cậu nhé! Có em trai rồi.

Rồi nó bảo mẹ Hiền:

- Bao giờ bà xin phép thày giáo cho Hiền về chơi với em một ngày.

- Phải!

Nhưng thị nói lảng ngay

- Tôi ở cữ xong, ốm luôn năm, sáu tháng.

Hiền ngẩng mặt lên nhìn mẹ. Mẹ nó xanh lắm. Đôi mắt thâm quầng... Nó chợt nhớ ra rằng: chính vì thế mà lúc mẹ mới vào, nó không nhận ra ngay được, phải nhìn một lúc. Nó thương mẹ lắm. Cầm

miếng sắn trên bàn tay mẹ bỏ vào miệng, nó vừa nhai vừa hỏi:

- Mợ ốm thế nào?

- Mợ phù?

- Phù là thế nào hở mợ?

- Phù là nó nặng mặt ra, rồi sưng cả chân tay mà người thì nhọc mệt ươn ao, không ăn được.

Hiền trố to đôi mắt:

- Thế chân tay mợ tự nhiên sưng lên à?

- Sưng to lắm.

Hiền nắm lấy bàn tay mẹ. Cái cổ tay gầy ngắng. Những ngón tay nổi đốt.Ở mu bàn tay, những làn gân xanh bong ra ngoài lần da trong. Hiền nắm mãi cái bàn tay xanh mướt ấy, như yêu quí lắm. Mẹ nó... nắm lại bàn tay nó. Hai mẹ con cùng lắng lặng... bỗng mẹ nó xịt mũi một cái và nói như người chợt tỉnh:

- À! mà mợ phải lên chào ông giáo đã.

Thế nghĩa là phút chia tay sắp đến. Hiền nhìn mẹ bằng đôi mắt đau đớn. Mẹ nó tránh cái nhìn của nó. Nó vẫn kịp nhận ra rằng: Mẹ nó lại vừa mới khóc...

- Con ngồi đây nhé! Mợ lên gác chào ông giáo.

Thị đứng lên sửa sang lại cái áo vải rồng gọn ghẽ rồi đi lên. Hiền nằm dài xuống một cái ghế, lọt giữa khe hai cái bàn. Một lúc lâu sau, nó nghe tiếng sụt sịt ở cầu thang. Nó biết là mẹ xuống. Nó ngồi

ngay dậy. Mi mắt và mũi mẹ nó đều đỏ cả lên. Thị đã khóc và hỉ mũi nhiều trên ấy. Thị không ngồi lại, chơi với con một lúc nữa như thường lệ. Thị đứng lại ở chỗ bàn đầu, mếu máo.

- Mợ về đây.

Tiếng nói tắc đi để cho tiếng khóc bật ra. Thị nắm vội lấy cái thúng ở mặt bàn chực chạy đi. Hiền kêu lên:

- Mợ!

Nhưng mẹ nó đã ra khỏi nhà rồi. Cánh cửa khép vội lại sau lưng thị. Hiền úp mặt xuống bàn nức nở. Tam sửng sốt: chưa bao giờ nó thấy Hiền khóc to đến thế. Thằng bé gần chết lặng đi trong tiếng khóc. Tam khẽ lay lưng nó:

- Thôi! Em ạ... khóc làm quái gì! Chủ nhật sau mợ lại đến đây mà.

Không! Không! Hiền biết lắm, một cái gì vừa vụt bảo cho nó biết: lần này là lần chót... sau lần này là hết cả! Hết cả rồi! Mẹ, con sẽ chẳng bao giờ thấy nhau...

Buổi trưa hôm ấy, Hiền ăn rất ít cơm. Buổi chiều cũng vậy. Mắt nó chẳng lúc nào hết nước. Ông giáo không hỏi, cũng không an ủi. Có lẽ ông biết tất cả những lời an ủi đều vô ích: nói đến Hiền, chỉ khiến cho nó có dịp mà khóc lớn. Vậy ông cố làm như không biết là nó khóc. Nhưng sau bữa cơm chiều, ông gọi Tam lên, đưa cho nó một hào và bảo:

- Mày rửa bát xong, quét dọn sạch sẽ, rồi dắt thằng Hiền đi chơi. Cầm lấy hào này muốn tiêu gì thì tiêu.

Tam hiểu. Nó dọn nhà cửa gọn ghẽ, rồi gọi thằng Hiền:

- Tớ đi ra phố đây. Hiền có đi không?

Hiền lắc đầu. Tam bảo

- Thầy giáo cho cả hai chúng mình đi chơi đấy. Lại cho chúng mình một hào nữa.

Hiền đột nhiên nhanh nhẹn lạ:

- Thầy cho đi thật à?

- Thật đấy. Đồng hào đây

- Đi lâu hay chóng?

- Bao giờ về cũng được. Mày đi chứ?

- Anh có biết lối đến xóm Bài Thơ không đã?

- Biết thừa! Cậu lại muốn về chơi nhà phải không?

Hiền cười. Tam nghĩ ngợi...

- Nhưng mà tôi thèm vào! Đưa cậu về rồi lúc đi cậu lại khóc.

- Không! Tôi lạy anh! Anh cứ đưa tôi về! Từ ngày đi học đến nay tôi chưa được về.

Tam bằng lòng. Muốn chơi ngông, chúng thuê xe. Ngồi trên xe, Hiền tíu tít nói luôn mồm. Có lẽ vì mừng, nhưng có lẽ cũng vì lo. Không biết tại sao nó cứ thấp thỏm sợ không gặp mẹ nó ở căn nhà xưa nữa...

Xe bắt đầu vào ngõ ngang, Hiền đã thấy trống ngực đập mạnh. Lộc trông thấy Hiền trước nhất:

- Ái chà! Cậu cả Hiền sang ghê! Diện xe cao su cẩn thận.

- Kìa thằng Lộc! Tiền đâu?

- Ở trong túi ấy.

Và Lộc cười khanh khách.

Ờ! Vẫn thằng Lộc cũ hay cười và nghịch ngợm. Hiền cũng cười và hỏi lại:

- Con Tiền đâu hở may?

- À! mày hỏi con Tiền. Tao lại ngỡ mày hỏi tiền để đâu... Con Tiền hả? Nó ở nhà nhà nó. Mày bỏ vợ mày lâu thế? Vợ mày đi lấy chồng rồi.

- Lấy ai?

- Lấy ông hai tai một đầu!

Chúng lại cười với nhau. Hiền chợt trông thấy một người đàn bà Tàu bế đứa con đội cái mũ có đính mặt gương, trong căn nhà bên nhà Lộc...

- Ai đấy mày?

- Thím Coóng.

- Thế bác cai Minh không ở đây nữa à?

Lộc bĩu môi:

- Tôi lại thụi cho anh một quả bây giờ! Anh con vợ vịt nữa.

- Vờ vịt sao?

- Sao mày hỏi bác cai Minh

- Ư, thế trước kia bác cai Minh chả thuê cả

nhà này là gì? Tao thấy bác ấy không thuê ở đây nữa thì hỏi: Bác ấy ở đâu?

- Ở nhà mày ấy. Mày không biết hay sao mà còn phải hỏi?

Hiền tức quá. Nó có biết gì đâu? Sao bác cai Minh lại ở nhà nó? Nó nghẹn ngào, hỏi Lộc.

- Thế mợ tao?

Lộc cười tàn nhẫn:

- Mợ may ấy à? Mợ mày thì lại ở nhà bác cai Minh!

Hiền biết rằng Lộc muốn trêu chọc nó. Nó không thèm hỏi nữa, ngoắt đi. Nhưng Lộc gọi lại:

- May đi đâu đấy?

Hiền không thèm đáp. Nó xăm xăm đi về phía căn nhà cũ. Nhưng Tiền trông thấy nó và reo lên:

- A! thằng Hiền... thằng Hiền kìa, mợ ơi!

Bà Ngã, nghe tiếng con reo, quay lại:

- Ư nhỉ! Thằng Hiền đấy à cháu? Bây giờ cháu học ở đâu?

- Con ở trường học

- Ai chả biết! Nhưng mợ mày với dượng mày kia! Hiền ngơ ngác. Dượng may... dượng của Hiền là ai? Bà Ngã không nhận thấy nét mặt Hiền nên hỏi tiếp:

- Mợ may với dượng mày bây giờ đi buôn bán hay đi làm?

- Con không biết!

Bà Ngã ngạc nhiên nhìn nó. Mắt nó rân rấn nước. Bà ngẩn mặt ra một lúc.

- Thế mày cũng không biết mẹ mày ở đâu thật à?

- Con tưởng mợ con vẫn ở đây

- Có còn ở đây đâu! Đi lâu rồi... Thế mày cũng không biết mợ mày lấy bác cai Minh à?

Hiền mếu máo lắc đầu. Bà Ngã cười lớn bảo:

- Thế thì mày chết! Ai bảo mày đi học, không ở nhà mà giữ mợ? Bác cai Minh bác ấy lấy trộm mợ mày đem đi rồi.

Người ta xúm đến. Bà Ngã nói toang toang

- Tội nghiệp thằng bé quá! Thì ra mẹ nó cũng không cho nó biết: nó cứ yên chí là mẹ còn ở đây, về tìm.

Bác mì "xừ tắc" bảo:

- À nghe đâu hai vợ chồng ở chỗ gần miếu cây đa ấy mà!

- Phải đấy...

Nhưng bà Hai Mợn bảo:

- Hồi nào hồi nào kia! Bây giờ không còn ở đấy.

- Thế đi đâu?

- Chả biết đi đâu. Tôi thấy có người nói: hình như cơm chả lành, canh chả ngọt, anh chồng phu bạc gì chả biết, chị vợ không ở được, bế con trốn đi đâu mất rồi. Các ông các bà tính: Cái thằng cai Minh mất trắng đa ấy, nó có ở với vợ nào được

đâu? Chính là thằng sở khanh! Ba Ngã nhìn Hiền chép miệng.

- Thế là mất mẹ.

Hiền thấy mọi vật mờ đi, chập chờn, chập chờn, quay chung quanh nó. Từ nãy nó để ý đến lời bàn tán của bọn người đứng đấy. Đầu nó như trống rỗng. Nó đứng ngây người ra mấy phut, nước mắt sươn sượt trên má, chảy cả vào môi vào miệng. Rồi bỗng nó òa khóc lên:

- Mợ ơi! Mợ ơi... Mợ đi đâu rồi.

*

* *

Mấy tháng sau, thằng Tam xin ông giáo cho nó về quê. Nó lớn rồi. Cái nghề thằng nhỏ, lương mỗi tháng một đồng không phải là một kế lâu dài để nương thân. Nó nấn ná ở với ông giáo đến tận giờ, cũng chỉ vì mến ông là người tử tế, và công việc không vất vả, nó phí đi mấy năm để học. Bây giờ nó học đã khá rồi. Chữ quốc ngữ đọc thông. Những giấy tờ thường thường có thể làm xuôi được. Như vậy là đủ lắm. Các ông phó ông lý làng nó chữ nghĩa cũng chỉ lom lem thế. Mai sau, trời cho làm ăn khá giả, có tiền ra làm công việc, cũng chẳng còn lo thiếu chữ... Đó là một cớ. Cớ nữa là nó vừa chim được một con sen. Chúng nhất định lấy nhau...

Anh con trai nói rằng cứ để cho người yêu đi làm con sen mãi thì thiệt lắm! Bởi vì làm con sen thì phải đi gánh nước, mà ra chỗ máy nước toàn những thằng gấu cá - thì cứ xét nó là đủ biết!... - Vớ được con sen nào hay mất chúng giờ đủ trò mất dạy. Tuy chẳng mất gì nhưng cũng tức. Nó vừa cười vừa bảo với Hiền thế. Bởi vì nó rất hay nói chuyện nhân tình với Hiền. Nhiều khi nó dẫn cả Hiền đi chơi với nhân tình. Chúng đùa cợt, ngay trước mặt Hiền. Hiền rất buồn cười. Nó thấy cái trò chim chuột nhau cũng hay hay. Nó nhớ đến Tiền. Và đã có khi lòng nó rộn rạo một cách hơi là lạ.

Bởi Hiền đã làm bếp thạo, nên sau khi Tam nghỉ việc ông giáo không thuê thằng nhỏ khác, Hiền thay Tam làm các việc. Ông giáo bảo:

- Làm thì chẳng có việc gì là xấu đâu con ạ. Ngày xưa, đã có hồi, tao vừa dạy học, vừa quét dọn nhà cửa và làm bếp lấy. Về sau sở dĩ tao thuê Tam là vì muốn rộng thì giờ để học thêm. Con tuy con nhỏ cũng nên tập khổ cho quen. Đời còn dành cho mày nhiều cái khổ lắm, tao biết trước. Nhưng cái khổ chẳng giết chết được; trái lại, nó rèn luyện người thanh cứng cỏi...

Hiền cố tin như vậy. Đời có buồn thêm bởi vì thiếu thằng Tam để chuyện trò hoặc đùa cợt. Nhưng cũng chẳng sao. Một ngày kia Hiền cũng sẽ bắt chước Tam. Nó cũng chim một con sen. Một con

sen? Không! nghĩ đến Tiền. Giá lấy được Tiền thì có lẽ thích hơn. Nó nghĩ thế, có lẽ chỉ vì nó chỉ biết có mình Tiền là vừa tuổi nó, và có thể là nhân tình nó: chúng đã chả nhân mãi nhau là vợ chồng đó ư? Dù chỉ mộng, người ta cũng thích mộng một chuyện gì có lý... - Rồi chúng sẽ lấy nhau. Nhưng rồi sao nữa? Dòng mơ của Hiền không còn lối chảy xuôi. Bởi Hiền không còn có nhà quê. Chao ôi! càng lớn lên nó càng nhìn rõ cảnh bơ vơ của nó, nó càng hiểu rằng một thằng như nó có người cho nương tựa đã là may lắm rồi.

Tháng ngay qua, Hiền đã mười bảy tuổi. Đứa trẻ thơ thành một gã con trai, nét mặt hơi buồn. Bởi vì có bao giờ gã quên hẳn mẹ đâu? Gã vẫn nhớ, nhớ để mà đau đớn, mà ghen tức, mà phẫn uất. Gã hiểu việc đời hơn, và cũng hiểu lòng người hơn nữa. Gã giận mẹ mình lắm. Người mẹ ấy đã bỏ con để đi theo một người đàn ông không xứng đáng tí nào. Bao nhiêu nỗi cay đắng của đời gã đều do đấy mà ra. Gã chịu nhục nhằn. Gã bị người ta hắt hủi. Gã sống bao nhiêu năm không một tình thương ấp ủ nào. Trong khi ấy, người mẹ mải đi tìm những thú vui ở đâu xa. Những ý nghĩ chua chát ấy như những con sâu kín đáo ngấm ngầm cắn rứt hồn gã. Gã trầm tĩnh hơn những người đồng tuổi và lúc nào cũng như suy nghĩ gì...

Một hôm ông giáo Toán nhìn Hiền một cách nửa mỉa mai, nửa yêu thương va hỏi một câu đột ngột.

- Mày nghĩ gì suốt ngày thế vậy?

Hiền đáp lại ông bằng một nụ cười buồn. Ông nhắc lại

- Ừ, mày nghĩ gì thế vậy? Sao tao thấy mặt mày lúc nào cũng đăm chiêu?

- Không ạ.

- Có. Mày cứ nói. Bởi vì tao có nhiều chuyện có thể nói cho mày biết nếu mày muốn biết. Mày đã lớn. Tao sắp bỏ trường này. Cha, con sắp xa nhau...

Hiền thấy thái độ của ông thật lạ lùng. Ông nổi điên chăng? Không phải.

Ông nói tiếp:

- Đẻ mày giao mày cho tao làm con nuôi, nhờ tao gây dựng. Tao nhận liều, bởi nếu không nhận thì đẻ mày thêm khó nghĩ. Chứ tao cũng thừa biết rằng tao chẳng có thì giờ gây dựng cho ai. Mày thấy: chính tao, tao cũng không cần gây dựng cho tao nữa! Mày đã lớn. Tao sẽ ném mày ra sóng gió cuộc đời. Bơi đi! Lặn đi! Bay đi! cố mà sống không thì chết...

Có lẽ ông điên thật. Hiền muốn chạy, nhưng không dam chạy: nó chạy rất có thể ông chồm lên vồ lấy nó hay lao vật lạ vao đầu nó. Ông ngừng lại một chút, đổi giọng rất nhỏ như khi người ta nói chuyện gì bí mật:

- Mày nên biết rằng may không thể con trông cậy vào ai. Thầy mày bị người ta giết rồi...

Hiền có cảm giác như mình nảy người lên. Ông giáo giơ bàn tay ra hiệu cho nó bình tĩnh lại. Rồi ông kể lại tất cả những điều mà ông được mẹ Hiền cho biết, vào ngày thị đến khóc lóc phó thác con thị nhờ ông nuôi nấng và dạy dỗ: Bố Hiền là con một thế gia lệnh tộc. Bởi thiếu giáo dục ông ăn chơi từ tấm bé rồi đi ăn cướp, bị ở tù. Ở tù ra lại đi ăn cướp. Lần cuối cùng ông bị sự chủ đâm. Rạch về được đến nhà đưa cho vợ được ít tiền nuôi con rồi ông lấy lửa đốt nhà. Ông chết trong đám cháy. Mẹ Hiền dắt Hiền đến ở xóm Bài Thơ... Hiền thấy cái dĩ vãng của hắn dần dần tỏ rõ. Hắn cúi gằm mặt, như một người xấu hổ. Bỗng ông giáo rút ngăn kéo đưa cho nó một gói giấy con con...

- Cầm lấy... của may đây.

- Cái gì thế ạ?

- Bạc giấy. Ba mươi đồng đúng. Lúc thay mày sắp chết đưa cho để mày để nuôi may đây. Thầy mày đưa đâu có hai mươi sáu hai mươi bảy đồng gì đó nhưng để may thu quén cho may cả ba chục đồng cho gọn. Để may bảo với tao rằng: Để may cũng biết mình trót dại nhưng đã lỡ rồi không con gượng được. Hình như sau khi sinh nở ôm yếu lâu quá không làm gì được, cai Minh nó phải nuôi bao nên nó chửi mắng để mày ghê lam. Không thể ở

được, để mày định bỏ con đi. Nhưng còn vướng có mày. Để mày vừa thương mày cũng có, vừa nghĩ đến số tiền với những lời thầy trối lại cũng có. Bởi thế mẹ mày mới đem, gửi tao ba mươi đồng này.

Hiền nức nở

- Không biết mợ con ở đâu rồi.

Ông giáo lắc đầu:

- Tao cũng không được tin gì thêm cả. Đời mày còn dài, có lẽ rồi cũng có phen mày gặp. Điều cần là bây giờ mày phải tìm một công việc để kiếm ăn. Tao đã nhờ người xin cho mày vào làm trong nhà máy rượu. Nếu được thì hay lắm. Cái trường này tao sẽ để cho người khác. Xong việc mày là tao đi.

- Thầy đi đâu ạ?

Ông nhún vai và lắc lư đầu khẽ.

- A? Cái ấy còn tùy... mày đi làm máy rượu được chứ... hay mày còn tìm được gì hơn không.

*

* *

Hiền đang chúi mũi xuống bát phở bốc khói thơm bỗng ngẩng lên. Đó là do một tiếng kéo ghế ở một bàn ngay trước mặt. Đôi mắt nhỏ và đen của anh chàng vừa ngồi xuống gặp mắt Hiền. Họ nhìn nhau. Hiền thấy một ý ngờ ngợ nhảy lên trong óc. Hiền từ từ mở to đôi mắt. Rồi đôi mắt hắn ngắc

đi. Bởi vì Hiển đang cố nhớ. Cái mặt xương xương và đôi mắt làn tan của kẻ kia quen lắm. Hình như Hiển đã gặp y ở đâu rồi? Ở đâu? Hiển đang cố nghĩ. Anh chàng kia cũng vậy. Y có vẻ như cũng nhận thấy Hiển quen quen, nhưng chưa nhớ được là ai. Y bỗng ngửa mạnh đầu về đằng sau một cái reo lên:

- Phải rồi!...

Y chạy sang bàn Hiển, nhưng đặt một bàn tay lên vai Hiển rồi y lại tắc lưỡi và cau mặt. Cái tên Hiển vừa lóe qua trí y, lại vụt tắt mất rồi. Hiển cười ngượng nghịu nhìn y. Y lại tắc lưỡi thêm mấy cái nữa rồi cười mà bảo.

- Tức quá! nhất định là tôi có biết anh... thế mà nhớ không ra!

Hiển mỉm cười:

- Tôi cũng vậy.

- Tên anh là gì?

- Hiển.

- Hiển. A phải rồi. Ở xóm Bài Thơ chứ gì? Lộc đây!

Y vỗ tay đôp đôp xuống vai Hiển. Và mắt y và miệng y và tất cả các nét mặt y hoạt động cả lên, diễn ta một nỗi mừng rỡ rt. Thấy Hiển vẫn chưa có vẻ nói ra y nói toang toang:

- Lộc đây mà! Thằng Lóc hay phá bình ngay

Anh quên tôi rồi à?

- À anh Lộc! Tôi nhớ ra rồi! Trông khác quá. Anh ngồi xuống đây.

Lộc không do dự kéo một chiếc ghế ngồi ngay xuống. Hiển buông đũa...

- Anh ăn gì?

- Phở tái. Chúng mình thì chỉ thế thôi.

Hiển cười, hắn gật người làm trong hiệu lại:

- Cho tôi hai bát nữa:

Rồi hắn quay lại bảo Lộc.

- Chúng mình gặp nhau thì phải ăn mới được. Lâu lắm nay mới gặp nhau... Hình như anh không còn ở chỗ ngày xưa?

- Chỗ nào?

- Xóm Bài Thơ.

- O không! Tôi đi chỗ khác từ đời nào!

- Thế anh dọn đi đâu?

- Ai nhớ hết? từ bấy giờ có đến ngót mười hay quá mươi năm. Mỗi năm tôi thay đổi chỗ ở mươi lần. Thế nghĩa là tôi ở độ một trăm chỗ khác nhau rồi. Bộ ai kể hết được!

Hiển giục Lộc

- Thì anh cứ thử kể một vài nơi.

- Tôi kể nhé: Hà Nội, Hải Phòng, Cẩm Phả rồi Huế, rồi Sài Gòn rồi Viên Chăn rồi Tà Khẹt... nghĩa là đủ cả, cả "nhà đá" nữa!

Chúng cười. Nhưng Lộc trơ nên đứng đắn. Hắn báo Hiền

- Tôi đã đi đủ mọi nơi thật.

Hiền nhìn hắn. Vẫn là thằng Lộc cù, rắn rỏi và nghịch ngợm. Vẫn cái nhìn ranh mãnh trước. Có điều vẻ mặt già hơn, dãi dầu hơn. Và cái nụ cười cũng như cái khóe môi trước khi nói hay sau khi nói, luôn luôn có một vẻ gì chua chát lắm. Cả đến cả cái giọng nói của hắn cũng vậy.

Hiền hỏi hắn:

- Bây giờ anh làm gì?

Hắn trố mắt thật to như một kẻ ngạc nhiên:

- Anh cũng hỏi tôi câu ấy à?

- Có gì lạ?

- Lạ lắm. Bởi vì ai cũng thích hỏi tôi câu ấy.

Hiền cười tủm tỉm.

- Thế anh đáp thế nào?

- Tôi không làm gì!

Cả hai cùng cười to. Một thằng bé bưng hai bát phở vào đặt lên bàn. Lộc dưới nước mắm, rắc hạt tiêu, rồi vừa cầm đũa, nhảo tất cả lên vừa bảo

- Mà sự thật thì mình chẳng làm gì thật!

- Anh nói lạ! không làm thì anh lấy gì mà sống hả?

- Anh thật thà quá. Có cần gì phải làm mới sống?

Anh thử nhìn xung quanh anh xem: thiếu gì kẻ

không làm vẩn sông, mà lại sống phong lưu nữa là khác.

Thí dụ...

Lộc ngất lại sau hai tiếng thí dụ để đưa thìa phở vào miệng kêu sùm sụp. Hiền cười nhạt. Hắn hơi phật ý, bởi vì Lộc có vẻ chế giễu cách kiếm ăn của hắn, của những người như hắn, làm chật vật để thu về rất ít. Nhưng Lộc tiếp:

- Thí dụ như lão Ấm háo ở chỗ chúng mình ở trước. Anh còn nhớ chứ?

Hiền khẽ gật đầu. Hắn vừa nhai, vừa nhìn Lộc tò mò. Lộc hất hàm, đôi lông mày hơi nhíu lại làm nổi một đường gân dọc đôi trán hắn, trông rất bướng...

- Ừ bảo hắn làm gì? Lão nằm dài hút suốt ngày. Ấy thế mà hắn có tiền tậu đất, tậu nhà, lão vẫn ăn, vẫn hut, vẫn tiêu xài một cách đế vương: lão sướng băng vạn những đứa làm đổ mồ hôi, chảy máu mắt...

- Chuyện! lão có tiền của ông cha để lại...

- Ấy thế... đó là một cái may của hắn. Tại sao chúng mình chẳng hạn, chúng mình lại không có tiền của ông cha để lại?

Hiền nhìn xuống. Vẻ mặt hắn hơi ngượng nghịu. Hắn chợt nhớ đến cha mẹ hắn, những kẻ chỉ để lại cho hắn sự nghèo túng và nỗi nhục. Hắn có nên

tiếng thở dai. Mấy ngón tay thò thẫn nâng cái thìa lên miệng... Lộc không để ý. Hắn vẫn hăng hái tiếp:

- Nhưng nói cho bằng phải, thì của ông cha hắn để lại cũng khá, xong chưa thấm tháp. Hắn kiếm được còn bằng vạn. Bởi lão ghê gớm lắm. Lão buôn lậu, lão đầu cơ, lại lãi có hang mấy ngàn mà vẫn chẳng sao đâu; đến lúc tu thì lại tù thằng khác. Cái thằng chúng mình vẫn gọi là thằng Câm nhảy trời ấy, anh còn nhớ không?

- Còn. Làm sao?

- Nó tù rồi đấy. Tù vì nhận đồ buôn lậu của lão Ấm là của nó.

- Thật à? Sao nó lại ngây ngô thế?

Lộc cười chua chát, bảo:

- Nó chẳng ngây ngô chút nao. Nó chỉ hớ một tí đấy thôi. Với lại chú ta cũng hấp làm giàu lắm... Ma riêng gì nó? Nếu bây giờ tôi bảo anh rằng: "Đằng ấy chịu khó đi ở tù mấy năm đi đến lúc ra tớ cho nghìn bạc" thì anh có nghe không? Nghe đến đâu ấy chứ!... Con hơn không tu mà vẫn phải làm cơm cơm suốt ngày như một thằng tù, ăn uống khổ sở như một thằng tu, mà một đời cũng không có được một nghìn đồng bạc. Ấy cái thằng cha nhảy trời cũng vậy. Lão Ấm hứa: lúc được ra sẽ cấp cho nó dăm trăm bạc vốn, Rồi lão ấy quịt.

Hiển đập đũa xuống bàn

- Đéo thật! Sao lão xử đến ghê gớm thế?

- A, bởi vì lão thấy không còn thể buôn lậu nữa, lao xoay cái khác, mà làm cái này thì anh cu nháy trời thành vô dụng.

Hiền lắc đầu...

- Tàn nhẫn quá!

- Thì đã hẳn. Nhưng không thế, giấu sao được? Chính lão đã giết con mẹ thày gọi rí...

Hiền sửng sốt nhìn trợn mắt lên nhìn Lộc.

- Lão giết cô thày?

- Chuyện bị lộ thì thằng nháy trời bị lão xử đếu tố cáo lão giết con mẹ ấy để lột cái áo bông của mụ, đựng toàn tiền bạc giấy.

Một tia sáng loé qua óc Hiền. Hiền có vẻ suy nghĩ một thoáng rồi hỏi Lộc:

- Anh vừa báo lão Ấm có bệnh háo phải không?

- Đúng thế. Lão háo nói không ra tiếng, thở thì cứ rít lên nghe khiếp lắm...

Hiền nhớ lại đêm cô thày bị giết... Tiếng vật lộn... Ánh đèn bấm... Đôi tay giằng cái áo... Tiếng kêu cứu tiếp đến tiếng cổ họng kêu ằng ặc. Hắn gật đầu, đẩy buột ra khỏi tiếng:

- Thôi! Phải rồi!...

Lúc ấy, tiệm ăn đã đông người. Bàn nào cũng có khách ăn. Một bọn ba bốn người vào sau, đứng nhìn khắp mọi bàn, có ý tìm một bàn ngồi. Lộc bảo Hiền:

- Chúng mình ra.

Hấn đứng lên, rút một cái tam ngậm vào mồm. Hiền cũng làm theo. Lộc lại quầy trước, trả tiền. Ra khỏi tiệm ăn cả hai cùng đứng lại như để cho nga đi. Lộc hỏi:

- Anh có bận gì không

- Tôi chỉ con việc về nhà ngủ.

- Thế thì về nhà tôi chơi đã. Cho biết nhà.

Chúng đi về mạn trên...

Lộc ở dãy nhà lá đường goòng. Hấn ở một mình. Đồ đạc vỏn vẹn có một cái giường to và một cái bàn mọt đê sát nhau. Hiền để ý đến tập giấy để trên bàn, bên cạnh lọ mực và cái bút...

- Anh sắm những thức này làm gì vậy?

- Tôi phải viết.

Hiền sửng sốt,

- Anh biết viết. Thế ra hồi ấy rồi anh đi học?

Lộc hơi chậm chạp đáp. Hiền cho mình là lỡ lời, nói câu ấy có thể khiến bạn tưởng mình khinh bạn. Hấn vội vàng nói chữa:

- À mà phải : anh có đi học trường nhà nước. Thế nào ông cụ chả cho anh đi học.

Lộc lắc đầu:

- Không. Hồi ấy tôi không được đi học. Bởi vì anh đi được ít lâu tôi cũng bỏ nhà đi lang bạt. Mãi đến hồi phải đi đập đá tôi mới học.

- Đi đập đá ở đâu?

- Trên mạn ngược. ấy, họ cũng hỏi tôi như anh

hoi tôi ở tiệm ăn lúc này: "làm gì?". Tôi báo: chang làm gì! Thấy tôi rồi rãi quá, họ báo tôi lên đây đập đá cho có việc.

Hiền cười, hỏi:

- Thế anh học ai trên ấy.

- Anh cứ để yên, tôi kể, lên tôi gặp một ông biết nhiều chữ lắm mà cũng đi đập đá. Không phải ông ta rồi rãi. Ông ta báo: tại ông ta hay nói thật. Ông ta yêu tôi lắm, những lúc rảnh dạy cho tôi học.

Hiền cầm lấy tập giấy xem.

- Anh viết gì thế?

- Tôi viết sách.

Hiền nhìn bạn nghi ngờ "tôi viết sách". Nhưng Lộc vẫn thản nhiên. Hắn không có vẻ nói dối tí nào. Hắn lại cắt nghĩa cho Hiền hiểu:

- Tôi viết thế này rồi đem in thành những quyển sách người ta bay ở hàng sách đây, để thiên hạ mua mà đọc.

Hiền phục quá. Nếu vậy thì chắc Lộc học giỏi ghê gớm lắm. Hắn nhìn Lộc bằng đôi mắt ngây ra.

- Anh viết những cái gì?

- Những cái tôi vừa nói với anh, nghĩa là sự thật. Hắn mỉm cười nói tiếp:

- Để cho người ta ghét, bởi nhiêu người vẫn ưa sự thật.

- Tôi tưởng là viết sách thì cần nói thật.

Lộc bĩu môi ra vừa lắc đầu vừa bảo:

- Ít lắm. Người ta nói dối đầy ra đấy. Người ta làm như trên đời này những trăng những hoa, những cô con gái ốm tương tư, những cậu con nhà giàu thất vọng vì tình phẫn chí sinh chơi bời vong mạng... Họ làm như chỉ có những cái ấy là quan trọng...

Hiền không hiểu lắm. Hắn thú thực sự dốt nát của mình:

- Tôi ít đọc sách nên chẳng biết người ta nói những gì.

- Nói gì cũng được. Đại khái tôi có thể viết cả chuyện lên án tiệc trên tố chuột vẫn kể với anh xưa. Cha thiêu gì người viết những chuyện mơ mộng như vậy.

Hiền nhớ lại... Và ý nọ dắt ý kia, hắn bỗng hỏi:

- A, anh có biết Tiên bây giờ đâu không?

- Biết chứ!

- Ở đâu?

- Yên đã. Tôi cho anh xem cái này.

Hắn rút ngăn kéo ra một tấm hình, ghé sát đèn. Hiền ngắm mắt nhìn. Ấy là một thiếu nữ rất sang, mặc tân thời, đôi lông mày nhỏ tập vẽ dài thêm, đôi môi bóng he cười để lộ những chiếc răng đều đặn trắng muốt. Lộc vừa cười vừa hỏi:

- Đố biết ai?

Tiến đây như có một bàn tay bóp chặt lấy tim. Bởi vì hắn đoán đấy là Tiên.

Nhưng hắn vơ vinh hoi:

- Ai thế?

- Tiền đấy. Có oai không? Vẫn đến chơi với tôi luôn. Vừa cho tâm hình nay hôm nọ.

Hiền tái mặt. Hắn cố ý cúi xuống để Lộc không nhận thấy. Sự im lặng có thể khiến Lộc ngờ. Hắn muốn nói một câu gì, nhưng không dám nói, sợ tiếng mình run quá. Cũng may, Lộc đáp:

- Bây giờ tân thời đặc. Giá anh gặp, chắc không dám gọi. Nhưng con được cái: chưa đến nỗi quên bạn cũ. Vừa thấy tôi một cái hói ngay. Mà còn nhớ anh lắm nhé: Vẫn nhắc đến Hiền luôn đấy.

Hiền đỏ mặt. Một chút vui rất mong manh bừng lên trong lòng hắn rồi lại tắt ngay. Tiền nhắc đến hắn làm gì? Một cái hố rất sâu đã chia rẽ chúng rồi. Hắn buồn rầu nhìn cái ống tay áo sờn của hắn: cái áo tây hắn mua lại của một người bồi xin được những cái áo bo đi của chu... hắn gượng cười, hỏi Lộc:

- Nó lấy chồng làm gì, ma diện thế?

- Giết ai ra chồng!

- Thì nó đao đâu ra tiền?

- Thế mới tai tình chứ! Đố anh đoán được!...

Lộc cười khanh khách. Hiền thấy một nỗi đau nhoi nhói trong tim. Bởi vì hắn đoán ra ngay. Chao ôi! sự ấy khó gì đâu? khi người ta chỉ là con một anh thợ mộc suốt đời say với một chị bán hàng

kiếm gạo ăn cho ba lỗ miệng đã lấy làm chật vật, khi người ta sinh ra chỉ là con Tiền chui rúc trong một xóm nghèo nàn, mà lại nhiều lòng ham muốn: tô môi, kẻ lông mày, mặc áo sang như những thiếu nữ nhà giầu, thì người ta không có đến hai đường. Con đường độc nhất là con đường đưa đến các khách sạn, đưa đến lối cửa sau của mấy nhà phu hồ mà còn thích thịt tươi môi đỏ...

Hiền chua chát:

- Thế cũng xong! Trời cho nó được cái da nhẵn nhụi thì nó cũng phải tìm một cái nghề nhàn một tí. Chẳng lẽ nó lại chịu đi lấy một anh chồng thuyền thợ rặt những mùi dầu máy, hôi như cú, cho phí hoài đôi mắt bồ câu đi?

Lộc ái ngại nhìn Hiền. Mặt Hiền có một vẻ gì mệt mỏi, ngao ngán lắm. Và Lộc hiểu...

- Hắn dịu dàng an ủi bạn.

Anh xét người nghiêm khắc quá. Khi người ta đã hiểu đời người ta cần tha thứ nhiều hơn.

Hiền khẽ nhún vai. Giọng Lộc trở nên tha thiết.

- Thật đấy, anh Hiền ạ. Bên trong sự sa ngã của một con người, bao giờ cũng có một cái buồn. Cuộc đời lông lẫy kia sao có sức quyến rũ gớm ghê. Mà Tiền thì đã khổ nhiều. Bà Ngà lại chết rồi. Ông Ngà thì làm kém đi nhiều lắm, chẳng ai muốn thuê nữa: công việc không có, nhưng rượu vẫn phải đều mỗi ngày vài bữa; bây giờ có lẽ ông còn uống nhiều

hơn trước. Đã thế lại con ốm đau luôn. Dẫu sao Tiến cũng vẫn là một đứa trẻ thơ: không vốn liếng, không tài cán, không sức khỏe, đến cả nghề nghiệp cũng không có nốt. Một buổi chiều không cơm ngồi thở ngắn thở dài nhìn người cha rên hư hư ở trên giường, nó được cô Viên vẫy ra thì thầm bảo, nếu muốn sẽ giúp cho một dịp kiếm dăm đồng. Sau mấy phút ngập ngừng, nó nghe theo! Ấy thế là một kiếp người đã bắt đầu xuống dốc... buồn lắm lắm. Nhưng biết làm sao được? Cái nghèo nó xúi nên vậy. Anh thử nghĩ mà xem. Nếu không thế đừng nói nuôi bò, chỉ nuôi nổi thân chưa chắc.

Hiền chép miệng. Tiếng chép miệng rơi vào khoảng lặng. Hai tiếng thở dài tiếp nhau. Một lúc lâu như vậy. Ngọn đèn hiu hắt. Đôi bạn cúi đầu, để hồn lịm đi trong một nỗi buồn thấm thía. Hai cái bóng rất to hơi nhoà vẽ lên tường... Bỗng một tiếng ho đánh thức sự im lặng dậy. Đó là tiếng thằng bé bên hàng xóm. Những tiếng ho rất chặt xóc lên, như xé phổi và cổ họng. Thằng bé khóc thét lên. Người mẹ cất tiếng ru ru để nựng con và luôn thể kêu trời...

Hiền đứng dậy..

- Tôi đi về.

Lộc mỉm cười tiễn bạn:

- Ừ, thôi! Anh về nghỉ kẻo sớm mai dậy muộn. Chắc sớm mai anh phải đi làm sớm?

Hiển đã ra đến cửa. Nhưng hắn quay đầu lại. Lộc nhìn nhớn nhác...

- Anh quên gì hả? Mũ phải không?

- Không, tôi không có mũ.

Hắn ngập ngừng một chút rồi hỏi Lộc.

- Nhà Tiền ở phố nào ấy nhỉ?

- À, ở ngõ Gạch gần phố Hàng Hòm ấy.

- Số mấy?

-Không có số nhưng tìm dễ lắm. Ở Hàng Hòm đi vào về bên tay trái, nhà thứ ba hay thứ bốn... Nhưng không phải nhà ngoài. Có một cái ngõ ở ngay bên cạnh. Anh đi thẳng vao nhà trong. Bao giờ anh rồi, cứ đến đây rủ tôi cung đi mới.

Hiển hơi đỏ mặt, cươi ngượng nghịu bảo:

- Tôi hỏi cho biết vậy chư đến làm quái gì?

- Đến chơi.

- Chơi bơi gì! chắc ngươi ta cũng không mong mình đến.

- Sao lại không? Tiền hỏi anh luôn đấy. Hay là anh cho biết nha đê tôi bao nó. Chúng tôi sẽ đến thăm anh.

Hiển xua tay:

- Đừng!... Đê bao giơ tôi đến nhà anh rồi cung đi.

- Cũng được. Nhưng anh có định đên nha nó thi đến ban ngay nhé. Ban ngay tiện, tôi thi nó lại...

Lộc cươ đè bo lửng câu mình noi. Hiên gật đầu

- Tôi biết rồi.

Ở nhà Lộc ra đường, Hiền có cảm tưởng như đêm đã khuya rồi. Phố vắng tanh. Dãy nhà lá đóng cửa, thấp lè tè cái nhô ra, cái thụt vào. Những mái lá xác xơ trông tiều tụy như những cái nón rách trên gậy những người ăn mày ngồi xúm xít với nhau, ngủ gục cho đỡ lạnh. Bên kia là một bãi đất hoang vừa lấp xong. Cỏ mọc lưa thưa. Những đống rác mấp mô. Những nắm giấy vứt tứ tung lam thanh nhưng chấm trắng trên mau đất sẫm. Chỗ này, chỗ kia một vài con chó chạy tung tăng. Chúng giỡn với nhau, hoặc lui lũi hết đống rác này sang đống khác.

Khuya vắng quá. Hiền nghe rõ tiếng kẹt cửa ở mãi đầu phố trong. Một người đàn bà, có lẽ bà chủ một trong những con chó chạy kia, lên tiếng gọi:

- Cun...! Êu êu! Cún! Êu, êu, êu!... Bố tiên sư chó!...

Người ấy lầm rầm chửi một lúc, rồi lại "cún, êu êu"!. gọi Tiếng một cái xích đập vào nhau kêu lạch xạch. Đêm cuối xuân hơi lạnh,. Hiền cài cúc áo lại và đút hai tay vào túi. Hắn bỗng để ý đến những tiếng guốc nện xuống mặt đường lộc cộc, rất vang, rất nhang xi. ở đầu ngoại. Một điệu ca vọng cổ, bắt chước giọng Sai Gòn, ngân lên trong một thứ tiếng khan khan. Lúc đến gần, Hiền nhận ra một bác thợ mặc quần đen, áo tây xanh, tay bắt chéo lại sau

lưng như bị trói, hất ham lên để phô ra một cái cổ duỗi về đằng trước. Khoi cái cột đèn chỗ ấy, bóng hắn ngả xuống đường mới đầu ngắn ngủn và xộc xệch, cứ mỗi bước hắn đi đê lại dài ra một đoạn dài, xiên chếch về phía bên kia đường đê sau cùng nghếch một đoạn lên hè và chui đầu vao bãi tối.

Một cánh cửa bỗng kêu đến kẹt. Một cái đầu bu xủ nhô ra...

- Sinh đấy hơ!

Anh chàng nghêu ngao đứng lại nhìn vào chỗ cửa mới mở.

- Sinh đấy phải không?

Cái giọng khàn khan đối ra mần tuồng.

- Ư, mồ đây! Ha sư?

- Hà con khẹc! Có đánh xi thì vào đây?

- Đánh xi?

- Khe khẽ chứ! Nó nghe thấy thì bỏ bố!

- Khố! khô! khố!...Ư, mồ đo! Hà! hà, hà!...

Cửa mở, ánh đen trong nhà đỗ xọc. Mấy bóng người lố nhô. Những tiếng cười khúc khích, những tiếng nói lầm rầm, dồi lên một chút như khi ta mở vung một nồi cháo sôi lúp bùp. Rồi cửa khép chặt lại. Cái then gô kêu lóc cóc. Hiền vẫn đi lui thúi. Tiếng cồn trung vang vang, đều đều, tham đạm. Rồi tiếng một người đan bà khoc va hờ cha, hơ mẹ, hơ trơi tì tì. Người đan ông chửi tục qua hai ham rang nghiến chặt... Y co vẻ ray nỗi bực tức cô nén ma

không được... Hiền nơm nớp sợ. Hắn bước vội để chóng qua chỗ ấy. Hắn tưởng như sắp phải nghe người chồng đập phá, nhảy chồm lên vợ, đấm bình bịch vào gáy vợ và người vợ chu tréo gọi đội xếp, kêu hàng phố... Chao ôi! quen thuộc quá! Cả một cuộc đời ngoại ô khi giờ yên nghỉ tới. Nỗi khổ cực chưa chịu ngủ. Nó nhảy nhót, nó quằn quại, nó rền rĩ, nó nghiến ngấu, một lần chót, như một con bệnh vật và chán, cho đến lúc không còn hơi sức mới chịu nằm yên ma thiếp đi. Hiền thấy những cảnh ấy hàng ngày. Hắn sống trong cảnh ấy. Nhưng chưa bao giờ hắn nhìn rõ vẻ thê thảm của nó bằng đêm nay. Người ta có thể khổ sở đến thế ư? Lầm than đến thế ư? Và hắn dần dần thấy một nỗi chán nản mông mênh xâm chiếm lòng. Chân hắn bước nặng nề hơn, đôi vai trĩu xuống. Ngươi rời rã. Hắn nghĩ đến nơi hắn sắp về... Đến ngày mai... Mụ chủ nhà cay nghiệt, lắm điều, cãu nhàu với người ta cả từ tí nước rửa chân... Lão cai rỗ cau có và thô tục... Ruột gan hắn cồn cào như sắp buồn nôn. Và hắn đột nhiên như có cái ý muốn được lăn ra đây, chết như một con chó đói...

Nhưng ma hắn vẫn đi. Khoi đường goong hắn rẽ vào một phố to. Qua trước cửa một cái chợ vắng tanh, đường đã lác đác có người. Và đi một quãng nữa canh thay đổi hàn. Đèn sáng choang. Đường tấp nập những người. Các cửa hàng còn mở cả. Ô

thì ra còn sớm lắm. Hiền nhìn giờ trong tủ kính một hiệu đồng hồ: chín giờ kém mười lăm. Phố đang vui. Từng cặp: trai âu phục rất sang, gái ông ánh bạc vàng và lông lẫy trong nhung lụa, lũ lượt đi đến các rạp hát, rạp chớp bóng, tiệm ăn, tiệm nhảy... Hiền nghĩ đến Tiến, Tiến chắc cũng sang trọng như các cô kia. Hiền nhìn trộm cái cổ trắng ngần có đeo kiềng vàng của thiếu phụ đi trước mặt và thầm ước mình cũng giàu, cũng có học (h ấn đoán thế), cũng diện sang như thiếu niên đi bên cạnh nàng. Hiền ngắm nghía từ cái đầu rất mượt cái gót giày rất bóng của y, và hít một mùi nước hoa thoang thoảng cùng với mùi thuốc lá thơm tạt lại. Hắn giả vờ quệt mũi để ngửi cái ống tay áo của mình. Nó hôi hôi. Đôi chân hắn, đang bước ráo, bỗng thấn thơ. Hắn muốn quay trở lại. Và như thế là hắn tự thú với hắn cái ý định sâu kín từ nãy đến giờ giấu giếm, đến nhà Tiến. Bởi vì hắn đang đi thẳng về mạn phố Hàng Hòm. Nếu hắn đinh về nhà, thì đã phải rẽ ngang về phía ngã tư vừa mới rồi...

"Đến làm cóc gì cho mệt xác". Hắn tự bảo thầm như vậy. Nhưng hắn vẫn không chịu quay trở lại. Có điều những bước chân kém vui hơn. Chúng có vẻ vừa bước vừa suy nghĩ. Càng gần đến ngã tư Hàng Hòm, chúng càng chậm chạp hơn. Chúng lo

ro. Đến đầu phố, chung trở nên do dự. Hiến đứng lại, hắn bị một bàn tay đẩy mạnh:

- Bú du!...

Hắn vội vàng tránh ra một bên rồi ngoái cổ nhìn. Đó là hai người mặc tây, cao lớn đi đóng đôi, bước nghênh ngang. Người đi trong quắc mắt nhìn xuống hắn. Hắn vội ngoắt về tay trái. Việc bất thình lình ấy khiến hắn vừa tức, vừa thẹn lại vừa sợ nữa. Long hắn xôn xao trong một lúc. Khi bình tĩnh lại, hắn đã tới lối vào ngõ Gạch. Vào hay không vào? Tim hắn bắt đầu đập mạnh. Nhưng sợ một cái đấy tương tư như lúc nãy, hắn không dám ngần ngừ lâu quá. Hắn tạc lưỡi một cái để tỏ mình đã quyết... Vào! Thì cứ vào một tí! Có hề gì sự ấy! Hắn muốn biết chỗ ở như thế nào?...

Mới kịp nghĩ thế, hắn đã thấy cái nhà Lộc nói. Quả nhiên là dễ nhận, chắc là cái lối đi rất hẹp này. Hắn liếc mắt nhìn vào. Tối như hang. Mấy nhà ở liền bên đều đóng cửa. Như vậy tiện... Hiền nghĩ thế, nhưng chân vẫn bước. Hắn trở đi trở lại hai ba lượt, long băn khoăn nghĩ ngợi. Cứ theo Lộc nói thì Tiến chưa quên bạn cũ. Tiến lại muốn gặp Hiền. Vậy thì hắn đến thăm Tiến, chẳng có gì là lạ. Có lẽ Tiến sẽ vồn vã lắm. Nhưng nếu Lộc bịa đặt ra thế để cho Hiền đỡ tuĩ? À, thì cũng chẳng sao. Tiến sẽ hứng hờ. Đôi bên trao đổi một vài câu chiếu lệ rồi hắn ra. Có sao đâu? Như thế hắn cũng được

trông thấy Tiến xem bây giờ mặt mũi có thê nào? Được biết thiên hạ có xoang không? - Nếu thiên hạ xoang tất sẽ lên mặt mà lờ tịt hắn- Lên mặt? Ồ! mà lên cái mặt thớ gì kia chứ? Dầu sao thì nó cũng chỉ là một con đĩ. Hắn mặc quần áo rách nhưng cũng làm nổi một nghề lương thiện kiếm ăn. Nó không thê lấy cớ gì mà khinh hắn. Hắn nghèo thật nhưng có đến nhà nó ăn mày đâu? Có là chỗ bạn xưa, hắn mới đến hỏi thăm, có phải nhờ vả gì đâu mà sợ nhục? -Nhưng nếu Tiến quên hắn? Nếu Tiến nhìn hắn từ đầu đến chân mà hỏi hắn: đi đâu? A, thì có khó gì. Hắn sẽ báo: Tôi tưởng đây là nhà bác... - Bác gì mà chẳng được? - Ba cai Vinh chẳng hạn, nhưng không phải. Không phải thì hắn ra! Ai bỏ tu mà sợ? Được rồi. Cứ vào phắt đi... Hắn quả quyết đi lộn lại. Một người đàn bà mặc áo len đang đứng ngoài cửa ngõ nhìn ngơ ngác. Y muốn tìm một hàng gì ăn hắn?... Hiền đứng lại...

- Gì thế bác?

- Tôi muốn hỏi cô... Cô Tiến...!

- Tôi? (y nâng cặp lông mày nhỏ tắp cao lên một chút cười chế nhạo) bác thử nhìn kỹ xem?

Hiền ngượng nghịu và trơ nên ấp úng:

- Không ạ!... Tôi muốn hỏi cô trong này; cô ấy có nhà không ạ?

- A! Ấy tôi cũng không rõ, có lẽ có ạy đi rồi thì phải. Bác vào xem.

Y tránh lối, Hiên cúi mặt đi vào. Tai hắn ù, như vừa bị một cái đấm vào thái dương. Hắn bị một người húc phải...

- Ai thế?

- Hắn bối rối chưa kịp đáp. Hơi rượu sặc sụa phả vào mặt hắn. Ông Ngã! Hiền đế tuột ra một tiếng run run:

- Ông! Hắn chực lui ra để nhường lối cho ông và để nói chuyện với ông ở ngoài cửa rồi hãy thì tiến hơn. Nhưng thấy hắn quay ra, ông bỗng sinh ngờ vực...

- Ai hỏi gì đấy?

Người đàn bà ngoài cửa lanh chanh đáp hộ:

- Bác ấy hỏi tiền nong gì cha biết. Tôi bảo bác ấy vào hỏi cô ấy nhà cụ xem.

- Ông Ngã bắc mặt lên nhìn hắn...

- A! Bác là bác thợ giặt phải không? Ái cha!

Hiên toan nói nhưng ông nói lập đi:

- Sao hôm nay bác mau mắn thế?

- Không ạ...

Ông nhất định không cho hắn nói. Ông quát lớn:

- Không, không cái gì? Quần áo của người ta bác giặt hàm hàng tuần. Hỏi bác thì bác bảo bác con nằm ủ, con giặt ủ! Con phơi ư! Con là ư!... Mấy tuần hôm không thấy mặt bác đâu. Thế ma đến lúc lấy tiền thì bác mau mắn lắm. Tôi bảo thật cho

bác biết: tiền chưa có! Tôi con tiêu... đi ra!.. Đi ra!...

- Không ạ, con đến...

- Đến làm gì cũng phải để ban ngày ban mặt. Bây giờ là ngủ. Bác phải biết: Tây người ta trọng cái giờ ngủ lắm. Bây giờ tôi con ngủ...

Ông đẩy Hiền ra tận cửa. Hiền nói không lại, chỉ cười ngượng nghịu. Người đàn bà ngoài cửa cũng cười. Y vừa bấm Hiền vừa bảo:

- Ông ta say đấy! Bác để đến mai sẽ tính...

Ông Ngà xua tay bảo:

- Không ạ! Không phải thế! Tôi say thì say thật, nhưng vẫn tỉnh. Bà phải biết...

- Vâng, thì tôi biết!... Ông vẫn tỉnh!

- Chứ không a! Bà phải biết: giờ này là giờ ngủ, không ai cho phép đòi công nợ. Anh ấy làm thơ giặt chứ làm vương tướng gì! Me kiếp! Này tôi báo thật cho mày biết: anh có là ông Tiết Đinh Sơn đi đánh đông dẹp bắc thì anh cũng không vào nổi nha tôi lúc này.

- Ông cười sằng sặc, vỗ vào vai người đàn bà...

- Ở này bà ạ! Cái ông Tiết Đinh Sơn có còn sống đến giờ thì cũng bo me với cái con Phan Lê Hoa!... bà đã được nghe chuyện con Phan Lê Hoa chưa?

Người đàn bà bĩu môi, lắc đầu ra hiệu với Hiền đứng sau ông. Hiền cũng lắc đầu cười. Ông Ngà vẫn gọ người lại cười sằng sặc...

- Ba đã được nghe rồi a?

- Vâng nghe rồi!

- Buồn cười qua nhỉ. Ba có biết cái thằng vắc cuốc không?... Ui trời ơi!...

Ông phải vịn vào tường để cười. Ông cười ngặt nghẽo, cười rũ rượi, vừa cười vừa ho, và sặc, một tay ôm bụng, cái đầu chúc xuống. Hiền đứng nép vào một chỗ định đợi hết cơn cười của ông để nói. Nhưng bỗng một cái xe hạ xuống. Một người quần áo Tây sang trọng nện giày cồm cộp, bước vào. Y dừng lại để bật diêm châm điếu xì gà. Ánh lửa giúp Hiền nhìn thấy đôi mắt trắng dã và đôi môi dày trễu ra. Người đàn bà đập mạnh vào vai ông Ngã. Tiếng cười ngừng bặt. Ông ngẩng mặt nhìn người mới tới và bỗng cuống quít chắp hai tay lại.

- Lạy quan ạ!

Người kia khẽ gật đầu, và ghé tai ông nói gì rất nhỏ.

Ông vội tránh ra một bên, khúm núm...

- Bẩm quan, có ạ!

- Không ai đấy chứ?

- Bẩm quan, không ạ!

- Vào được chứ?

- Bẩm quan được ạ! Xin rước quan vào... bẩm quan đây lối nay.

Y vào ngõ. Ông Ngã lom khom bước theo sau. Hiền cắn mạnh môi một cái. Một cảm giác rất mạnh

xông lên óc hắn. Người đàn bà cũng theo ông Ngã vào rồi. Hiền đứng lại một mình. Hắn nắm chặt hai tay. Hắn muốn có thể đấm một cái, làm bẹp dí cái nhà gạch xuống...

Nỗi tức giận chỉ thoáng qua. Hiền nhận thấy mình có vẻ lố lăng. Nghe có tiếng bước chân mỏi mệt trong ngõ đi ra hắn vội vàng chạy trốn.

*

* *

Đi đến gần nhà Lộc, Hiền nghe tiếng Lộc đang cười cười, nói nói. Hiền đứng lại. Hắn không muốn vào nhà Lộc nữa. Chắc là Lộc đang có khách. Người khách ấy có thể là một người sang trọng: vào làm chi cho Lộc ngượng?... Nhưng hắn chợt nghe thấy tiếng cười trong và một tiếng của một người con gái. Một tia vui bật lên trong lòng hắn...

- Có lẽ Tiền!...

Những nỗi vui chỉ loé lên như một tia chớp rồi vụt tắt. Mặt Hiền sầm ngay lại. Bởi vì nếu quả thật. Tiền đang trong nhà Lộc thì chính đó lại là một cớ để Hiền không vào. Sau cái buổi tối hôm nào, Hiền tỉnh ngộ ngay, và tự cho mình là một thằng điên. Gặp Tiền để làm gì? Tiền ngày xưa với Tiền bây giờ khác nhau xa. Và cũng khác nhau như vậy, các địa vị hiện tại của Tiền và của hắn. Tiền chỉ là một gái đi mặc lòng, những thị kiếm trong

một vài đêm số tiền ngang với số lương của hắn trong cả một tháng dài. Thị mặc quần lụa nõn, đi bít tất tơ và sức nước hoa. Thị là nhân tình của những ông phán, ông tham, những công tử nhà giàu. Thị có quyền quên. Nếu thị còn đến chơi với Lộc, là vì Lộc nhờ tài riêng đã mon men được cái thế giới thượng lưu. Còn hắn có gì đâu? Giá hắn không may mắn, có người xin giùm cho công việc mà làm, thì rất có thể một ngày kia hắn đến đập cửa nhà thị để xin vào làm thằng nhỏ. Gặp nhau làm gì nữa cho thêm ngượng. Hiền nghĩ thế và toan đi. Nhưng sự tò mò bắt hắn vào - sự tò mò hay là một lẽ sâu kín nào mà chính Hiền cũng không biết rõ. Hắn ngoát vào gõ cửa. Lộc thân hành ra mở...

- À! Anh Hiền. Vào đây...

Tiền cũng chạy ra:

- Chào ông thợ giặt! Ông đã đem quần áo cho tôi đấy hở?

Tiền nói xong vỗ vào vai Hiền cười rũ rượi. Hiền đỏ mặt! Quái lạ! Chắc bộ dạng hắn có gì giống với lão thợ giặt vẫn giặt quần áo cho Tiền lắm. Nhưng Lộc bảo:

- Tôi vừa nói lại với Tiền câu chuyện anh kể với tôi hôm nọ. Chúng tôi vừa cười đau cả ruột.

À! Thế đấy!... Phải, chính Hiền hôm nọ đã kể với Lộc chuyện bị ông Ngã lầm là thợ giặt. Hắn chỉ trừ đoạn cuối, và cố ý bắt Lộc hiểu rằng: hắn tình cờ đi qua đấy, chứ không định đến. Và bỗng chợt nhớ

ra lời Lộc dặn, nên tạt vào ngõ Gạch để xem chỗ ở của Tiền một tí. Nhưng Lộc ranh mãnh quá! Hắn đã mỉm cười mà bảo:

- Vâng, tôi biết rồi!... Anh tình cờ đi qua thì tạt vào một tý, chứ vốn có định đến làm gì đâu!

Hiền đính cãi lại câu mai mỉa ấy, nhưng Lộc nói lấp đi không cho cãi. Rồi Lộc hằn học bảo:

- Tôi ghét anh quá, anh Hiền ạ. Việc gì phải giấu? Nếu anh thấy yêu Tiền thì cứ việc nói thẳng thắn là anh yêu Tiền.

- Ấy chết!... Ai đâu dám.

- Anh khờ lắm! Ai cấm anh yêu được?

- Tiền nó cấm... đồng tiền và cả cô Tiền nữa!

- Đồng tiền thì có lẽ, nhưng cô Tiền thì không. Tôi biết Tiền vẫn còn yêu anh.

Khi nghe Lộc nói câu ấy Hiền đã nghĩ bụng: Lộc định giễu mình chơi đây... Bởi vì cái kỉ niệm buổi tối bị ông Ngã đuổi hãy còn nổi bật trong trí hắn. Và làm hắn ghét Tiền hết sức. Nhưng bây giờ...

Cái vỗ vai thân mật của Tiền đã khiến Hiền mạnh dạn. Hắn cũng cười vui vẻ và nhìn thì. Một vài nét quen thuộc trên khuôn mặt thanh thanh vẫn còn có thể nhận ra. Nhưng Hiền bảo:

- Giá gặp ngoài phố, chắc tôi không biết...

- Tại sao?

- Trông lạ quá.

Tiền cũng nhìn Hiền va bảo:

- Anh cũng vậy, trông khác hẳn

- Tôi thì đã đành. Tôi khổ lắm

Tiền tắc lưỡi:

- Thì ai mà chẳng khổ? các anh bảo: tôi sung sướng gì! Tôi thề với các anh rằng: thật có lúc tôi muốn đi làm phu hồ hay đi bán cháo như mẹ tôi ngày trước.

- Thế thì có khó gì đâu? Có điều... cô sợ vôi ăn chân hay nắng ăn da, rồi da nó đen đi thì chết...

- Nào có phải là tôi sợ! Khối nỗi nó trót đi rồi. Mình cứ nghĩ rằng mình đang kiếm được hàng chục mà vẫn thiếu tiền, bây giờ đi làm bở hơi tai suốt cả ngày được vài hào thì chán quá!

- Ấy thế mà còn kêu là khổ!

- Khổ thì đã đành là khổ. Có ở trong nghề mới biết...

Hiền toan nói nữa. Hắn thấy lòng hậm hực; cần phải thốt ra những lời thật chua cay. Nhưng Lộc từ nãy đến giờ vẫn im lặng, bỗng đứng phắt lên...

- Thôi! Nói làm gì nữa? Làm gì mà chẳng rõ? Anh Hiền này! Anh thì bán sức làm việc của anh đi để kiếm ăn. Tôi thì tôi bán chiếc óc của tôi để sống; còn Tiền, không thể bán óc hay bán sức chân tay, thì bán những cái vuốt ve, bán tuổi xuân của mình cho thiên hạ để không chết đói. Rút cục lại thì. Ùm ba la! Ba ta cùng khổ cả!

Cả ba cùng cười. Cười xong, Tiền phải rút khăn tay lau nước mắt. Thị lại trở lên đứng đắn:

- Nhưng xét cho kỹ thì tôi khổ nhất. Bởi vì cái

nghề của tôi, ai đã chót sa vào, khó mà thoát ra được nữa.

Hiền lại thấy cần phải nói:

- Sao không được? Thiếu gì thằng chết mê chết mệt. Lấy quách một thằng là xong chuyện.

Tiền lắc đầu bảo:

- Nói thì dễ đấy. Nhưng thật ra khó lắm. Một gái làng chơi không bao giờ có người yêu; chỉ có những người thèm; họ thèm mà họ được rồi thì họ chán. Ấy là chưa kể những nỗi ghen tiếng đấy. Khi người chồng nghĩ rằng: vợ mình đã qua tay bao nhiêu người!... Anh cứ hỏi anh Lộc thì khắc biết. Cách đây mấy tháng đã có một lão giàu goá vợ muốn lấy tôi. Y hứa sẽ cấp dưỡng cho cả ông cụ; tôi muốn yên thân nên lấy vậy. Nào ngờ mới có được hơn hai tháng đã lại theo phép trở về lối cũ.

- Sao thế?

Lộc cười khanh khách, đáp hộ Tiền:

- Bởi vì lão già ghen quá. Nhốt vợ cả ngày không cho ra khỏi cửa mà đêm nào lão cũng nghiến răng ken két: "Tiền không yêu tôi! Tiền nghĩ đến thằng đâu đâu!..." Rồi lão cào nát cả mặt Tiền ra để cho Tiền xấu đi...

Tiền nhìn Hiền Bảo :

- Đấy, anh xem, khó lắm!

Mắt thị đờ ra một chút như mỏi mệt. Rồi thị bỗng ngẩng phắt mặt lên, tắc lưỡi:

- Nhưng cóc sợ! khó gì khó như thế nào cũng có ngày tôi thoát. Tôi không có chịu... miễn là cho nó xong đời ông cụ. Đến đời tôi thì dễ lắm. Tôi sẽ đi bán kẹo. Tôi sẽ lấy một thằng kép xe. Miễn là hắn không biết tôi đã... chơi bời.

Câu nói của Tiền rơi vào khoảng lặng. Trong một phút, cả ba đều nghĩ ngợi. Rồi Hiền bảo, giọng run run vì cảm động :

- Nhưng nếu có người biết, nhưng không e ngại gì sự ấy mà rất yêu Tiền, nhưng chỉ phải cái tội nghèo quá thôi. Thì Tiền nghĩ sao?

Tiền đỏ mặt. Lộc cười khanh khách, tranh nói, không đợi Tiền kịp nói:

- Thì Tiền sẽ lấy, chẳng còn phải nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa. Anh Hiền ạ, anh cố đợi Tiền đi thôi! Úp mở làm gì? Tôi cứ trả lời toạc móng heo giùm Tiền đấy.

- Dơ quá! Ai mượn nhỉ!

Tiền quắc mắt lườm Lộc đang lăn ra giường cười rú lên. Mặt tiền đỏ ửng. Mắt Tiền ông ánh. Thi ném cho Hiền một cái nhìn đầy âu yếm. Lòng Hiền bừng sáng lên.

*

* *

- Uống đi! Uống tợn đi! Anh Hiền ạ...

- Vâng, mời cụ.

- Thì uống đi, Sao lại cư ngồi mãi thế? Uống xong chúng mình còn phải sang bên kia đánh vài hội chắn. Tội cóc gì mà không chơi, phải không anh?

- Vâng ạ! Thưa cụ, phương ngôn người ta bảo: "Chẳng ăn cũng thiệt, chẳng chơi cũng già".

- Ừ, ừ, ừ, anh nói phải. Mẹ đếch! Làm cái thằng con trai mà bạc không biết đánh, rượu không biết uống, thà làm con chó mực. Anh ạ, tôi nghĩ tôi thương thằng Tiết Đinh Sơn quá.

Ông Ngã nói xong, bợm mồm ra, gườm gườm nhìn vào tận mặt Hiền. Hiền cố nín cười, gật gù bảo:

- Vâng, con cũng thương thằng Tiết Đinh Sơn quá.

Ông Ngã trợn mắt lên:

- Chứ không! Nó dại hơn lơ siêng là con khuyển An - Nam ạ! Này nhé: nó không đánh bạc, không uống rượu, chỉ thích giết người ta. Giết người ta thì oan hồn người ta lại không oán cho đến tam đại à?

- Bẩm vâng!

Cái mặt ông Ngã đang lừ đừ bỗng co rúm lại. Ông cười rũ rượi, vừa cười vừa ho sù sụ. Hiền mỉm cười đưa mắt nhìn Tiền đang ngồi khâu áo. Tiền hơi bĩu môi ra và lắc đầu ra ý bực bội, chán nản về cái tính le bè của ông bố lắm. Hiền biết ý, đặt tay lên đùi ông Ngã, bảo:

- Mời cụ xơi đi, cụ ạ. Ta uống mau lên một tý để còn đi tìm bàn chắn chứ!...

- Phải! Phải!...

Ông gật đầu lia lịa. Rồi làm như một người sực nhớ ra một việc gì cần cấp lắm, ông vơ mải lấy cái chén tống rượu, đưa lên uống như uống nước, vừa uống vừa vẫy tay ra hiệu cho Hiền uống. Muốn cho ông uống chóng, Hiền cũng nâng chén của mình đặt lên môi. Nhưng hắn chỉ giả vờ uống đấy thôi, chứ thật ra thì chén cạn.

Ít lâu nay, chẳng ngày nghỉ nào, Hiền không xách một chai rượu với một nhúm lạc rang đến nhà Tiền. Hôm nào hoang thì hắn thay lạc bằng một con cá mực khô. Cũng có hôm không có lạc, không có mực hắn chỉ mang đến một bắp ngô nướng mua của con bé ngồi ở chỗ cột đèn đầu phố hắn. Chỉ cái số rượu thì không bao giờ thay đổi; bao giờ cũng phải một chai bố đầy đến miệng, nào có phải hắn bỗng sinh ra rượu chè đâu. Mục đích hắn chỉ muốn có thể ngồi với Tiền trọn buổi. Chút quà mọn ấy, cốt để vừa lòng ông Ngã. Hiền bảo ông: "uống rượu một mình thì chán lắm; phải ngồi uống với người biết uống thì mới thú...". Ông Ngã có tin hay không tin thì chẳng biết. Chỉ biết ông hoan nghênh cái ý của Hiền lắm lắm. Và lần nào ông cũng sẵn lòng ngồi uống với Hiền cả chai rồi mới thôi. Xong bữa rượu, nếu ông say quá thì lăn ra ngủ; nếu ông còn có thể đi vững được, thì ông đi đánh chắn hay đến mấy nhà quen để nói ba hoa. Đằng nào thì Hiền cũng được trò chuyện tự do với Tiền...

Đã thanh lệ thế rồi. Ngay nghĩ nào mà Hiền không được đến nhà Tiền thì hắn khổ vô cùng. Hiền buồn bực, băn khoăn như thiếu thốn cái gì. Bao nhiêu những ý nghĩ đen tối ở đâu lại kéo đến. Đời hắn nản; bố hắn là một thằng kẻ cướp; mẹ hắn chửa hoang; hắn vất vả suốt đời; lão cai rồ ác; mụ chủ nhà cay nghiệt và thô tục; thiên hạ đểu... Chao ôi...! Còn gì nữa? Hiền trở nên bẳn gắt và có thể gây sự với bất cứ ai ở chung với hắn. Lúc ấy thì dẫu có phải văng tục với con mụ chủ đòi tiền cơm, tiền rượu, tiền lãi nợ, hắn cũng văng vào mặt ngay. Cãi nhau thì cãi nhau, cần gì?...

Cái sự đi lại với Tiền, đối với hắn đã đến cái độ không có không chịu được. Không phải hắn mong gì lấy Tiền đâu. Cái đó vô lý quá. Hắn không thể tin một ngày kia, Tiền có thể cởi bỏ những cái áo tân thời sặc sỡ, những cái quần lụa trơn màu và trắng nõn, những cái áo lót có đăng ten, để mặc một cái quần trông dầy cộp như mo với một cái áo cánh nâu để đi đẩy xe bò cát hay đẻ bán kẹo. Hắn chỉ có thể ước hắn giàu lên để có thể bao Tiền. Nhưng điều ước ấy lại càng vô lý nữa. Hắn có đời nào giàu được, nếu không trúng số mười vạn đồng chẳng hạn. Nhưng hắn có mua số đâu mà đòi trúng? Bao nhiêu lần mấy ngươi anh em trong sở rủ chung năm người một số, ma chẳng lần nào hắn dám bỏ dù hai hào để chung...

Không, không, hắn chẳng hề mơ ước lấy Tiến đâu. Hắn chỉ cần thỉnh thoảng được trông thấy mặt Tiến, được sống một vài giờ ở cạnh Tiến. Đời hắn quá buồn rồi. Hắn thèm chất tình yêu, Tiến đem lại cho đời hắn chút nước trong và bóng mát... Tiến biết vậy. Tiến lại biết hắn khổ sở vì số quà mọn vẫn đem cho ông Ngã. Đã có lần, Tiến phải bảo.

- Anh muốn đến chơi thì cứ đến, tôi không đuổi anh thì ông cụ cũng không đuổi được. Can gì cứ phải nay rượu, mai rượu thế? Tôi có thể kiếm đủ rượu cho ông cụ uống. Anh làm được mấy tý tiền mà phao phí vậy?

- Phao phí quái gì? Có tốn là bao? Tôi cũng muốn có chén rượu để ông con cùng uống cho vui một tý.

- Vui vẻ gì! Ông cụ uống rượu vào, nói nhảm, tôi bực lắm. Chính vì thế mà tôi không mua nhiều cho ông cụ uống, chứ có phải tôi tiếc tiền đâu? Bận sau anh đừng mua nữa mà tôi giận.

Hiền ư hữ cho qua. Bận sau hắn lại mang rượu đến. Chỉ vì không có rượu thì không được vừa lòng ông Ngã. Cố nhiên là ông không đuổi hắn. Nhưng ông thở ơ hay cau có. Ông vãng tục. Ông lảu cảu với con ông vì những chuyện đâu đâu. Có khi hai bố con quát tháo nhau. Hiền vui sao được?... Cũng bất đắc dĩ, Tiến phải bảo Hiền:

- Đã vậy, từ giờ anh cứ đến người không, tôi sẽ

mua rượu nữa, để đấy lúc anh đến thì ông con cùng uống.

Hiền không chịu. Trước mặt người đàn bà, người đàn ông mà chả nhiều tự ái? Hiền bảo: cố nhiên là Tiền chả nghèo gì mấy đồng hào; để Tiền mua rượu thì cũng được, nhưng không thích lắm: Ông cụ có thèm rượu đâu? Ông chỉ thèm chút lòng thành của Hiền thôi; vả lại cũng chẳng có gì tốn kém... Chẳng có gì là tốn kém! Chao ôi! Tiền có lạ gì? Sự thực thì Hiền sinh công nợ vì những số tiền mua rượu ấy. Tiền rất thương hại Hiền.

*

* *

Rượu xong, ông Ngã vẫn ngồi lè nhè nói với Hiền. Hiền nghe đã chán tai nên sự khó chịu hiện ra ngoài mặt. Tiền trông thấy. Thị đứng lên mở hòm lấy một đồng bạc đưa cho bố :

- Này, tiền đây; ông đi đánh chắn thì đi đi, ngồi nói mãi con váng đầu không chịu được.

Ông Ngã nhoẻn miệng cười:

- À! thú nhỉ, thế thì thật không cái gì bằng con gái... bao nhiêu đấy?

- Một đồng.

Ông nghẹo cổ, làm nũng như một đứa trẻ con.

- Một đồng thì đánh làm sao được, hở con? Cho cậu thêm đồng nữa.

- Hết rồi!

- Hết là hết thế nào, cứ đưa đây!

- Này thì đưa!... Rồi mà nhịn.

Thị gắt gỏng quăng cho ông đồng nữa. Ông nhặt vội lấy cười nức nở. Rồi ông lè nhè bảo:

- Mày phải biết: Cậu đã không đánh thì thôi, đánh thì phải góp một đồng là ít nhất. Mắc cái mình chơi toàn với những tay xộp cả. Vả lại, chả gì tao cũng phải giữ tiếng cho mày. Mẹ cá! Bà đốc, bà tham đến tay lúc nào không biết đấy!

Tiền không còn nín được nữa. Thị cau mặt gắt:

- Gớm nữa! Thôi đi!... Nói lôi thôi mãi, ai chịu được?

- Ông cười gượng bước loạng choạng lại chỗ Hiền:

- Nào đi! Anh Hiền.

- Vâng mời cụ đi trước ạ.

- Trước sau gì? Cứ đi!

- Vâng ạ.

Hiền đáp lại nhưng vẫn không nhúc nhích. Tiền lại gắt:

- Ông cứ đi đi! Anh ấy không có tiền.

- Sao lại không có tiền?

- Mua rượu cho ông hết rồi chứ sao.

- Thì con đưa cho anh ấy giật tạm vài đồng vậy.

- Không còn!

- Cậu nhận mà! Anh ấy không trả thì cậu trả.

Tiền gắt:

- Quá lắm!... thì mặc kệ anh ấy, thì việc gì đến ông, ông có đi không tôi đốt nhà lên bây giờ!

- Ừ thì đi!

Ông lệt tệt kéo đôi giầy nam đi. Hiền cười bảo:

- Ông cụ say lắm đấy.

- Ai bảo anh cứ mua cho ông ấy uống đẫy vào.

- Có hề gì? Càng vui.

- Vui!

Tiền bĩu môi ra lườm Hiền. Cái lườm thân mật quá. Hiền thấy một cảm giác ấm nóng lan ra từ thớ thịt. Hắn cười lặng lẽ. Tiền cũng cười và hỏi đùa hắn:

- Anh cho là vui lắm, thì cứ rước ông này về nhà mua rượu, cho ông ấy uống. Uống xong lại đưa cho vài đồng đi đánh bạc nữa nào. Anh liệu xem lương của anh có đủ cho ông ấy uống rượu với đánh bạc thì tôi lấy quách anh thôi nào!

Tiền cười khanh khách, có lẽ để che đậy một ý thẹn thùng kín đáo. Bởi mặt thị hơi ửng đỏ. Hiền không đáp. Một lúc sau, thị lại nghiêm trang bảo:

- Người ta thường thấy những ông bố, những bà mẹ than thở vì con hư hỏng. Có ai chịu nghĩ rằng: không thiếu gì những kẻ làm con ngấm ngầm đau khổ vì bố hay mẹ không đứng đắn...

Hiền nghĩ đến hồi mẹ chửa. Hắn đã chịu bao

nỗi nhục mà chính hắn không đáng chịu. Hắn vụt nhớ đến một câu Tiền bảo hắn vào dịp ấy... Hắn cười buồn, thong thả bảo Tiền:

- Tiền có biết tại sao bây giờ chúng ta không lấy được nhau không?

Hắn ngừng lại, đợi cho Tiền ngẫm nghĩ. Tiền chép miệng:

- Nếu mợ Tiền chưa chết

Hiền vội lắc đầu.

- Không phải... Nếu mợ Tiền chưa chết cũng chưa vị tất... Chúng mình không lấy được nhau, chính tại Tiền nói phải. Tiền có nhớ hồi ấy Tiền bảo Hiền: "Hiền ơi! Tao không lấy mày nữa đâu".

- Bao giờ nhỉ?

- Ngày ấy... Tiền bảo: "Mợ tao bảo đấy..." ấy mà. Hiền trở nên ấp úng. Tiền reo lên:

- A! Tôi nhớ ra rồi!... phải đấy...

Thị cười cái vẻ ngây ngô của mình hồi ấy. Hiền đỏ mặt. Nhưng Tiền không để ý. Tiền không ngờ rằng: hắn đang ân hận vì trót buột miệng nhắc lại chuyện ấy để phải gợi lại trong óc Tiền việc mẹ bị chửa hoang. Thị đang nhảy nhót từ kỷ niệm này sang kỷ niệm kia. Những kỷ niệm ngộ nghĩnh khiến thị cười ngặt nghẽo.

- Giá chúng mình cứ bé mãi thì thích nhỉ?...

Chưa vị tất... Hiền nhớ lại thuở còn thơ. Một vài việc vui vui... rất nhiều ngày băn khoăn, buồn

bực. Những đêm mẹ đi làm vắng. Những buổi tối Câm về muộn. Nỗi thắc mắc sau ngày cô thầy bị giết. Và cái nhục, cái nhục đến bây giờ còn vương lại, bởi mẹ mình chửa hoang... Hắn tự nhiên thở dài.

Tiền vẫn đi theo kỷ niệm:

- Ngày ấy có anh cu Lộc là ghê gớm nhất nhỉ?

- Ừ, anh Lộc...

- Anh có còn nhớ cái lần Lộc phá vườn của chúng mình hay không?

Tiền lại ngả đầu về đằng sau cười khanh khách. Cái cổ trắng phô ra, gờn gợn. Hiền nhìn một cách thèm thuồng. Tiền đột nhiên ngừng bặt. Cái nhìn của thị và cái nhìn của Hiền chạm phải nhau. Hiền bẽn lẽn nhưng thị hỏi:

- Cái gì:

- Gì đâu?

- Đấy ai quát tháo?... Không khéo thì ông cụ...

Quả nhiên là ông Ngã. Cái thứ tiếng rề rề méo mó ấy chính là tiếng ông. Tiền chạy ra...

Một lúc sau thị mới vào...

- Gì thế:

- Thị tủm tỉm cười:

- Thằng Đạc.

- Đạc.

- Ừ. Đạc con nhà bà Hai Mợn ấy mà!... Cái thằng ngày xưa vẫn làm con chúng mình...

- Tôi biết rồi. Làm sao?

- Ông cụ vừa túm lấy nó, toan làm dữ.

- Sao thế?

- Ông ấy say chứ sao. Đầu đuôi thì anh cu Đạc hồi mới đậu bằng thành chung có gặp tôi; hồi ấy tôi quen một người có nhiều thế lực; Đạc nhờ tôi chạy cho đi làm; tôi nghĩ cùng là chỗ quen biết cũ nên nói với người ta xin hộ. Mình chả mất gì, chỉ mất cái lời nói, nên cũng định giúp hắn thôi, chứ chả có ý gì. Nhưng nghe đâu cu cậu lại ton hót gì với ông *hũ giôt* nhà tôi, hứa với ông cụ rằng: nếu được đi làm, sẽ cưới tôi làm vợ. Được đi làm rồi, anh chàng mất mặt. Lớ ngớ thế nào hôm nay lại dắt vợ qua đây. Ông cụ vừa ở đám chắn ra (ý chừng đã nướng hết cả hai đồng rồi) trông thấy; ấy thế là ông cụ xông lại, nắm lấy áo hắn, sừng sộ hỏi: "Sao con gái tao bỏ tiền ra chạy việc cho mày, mà mày bỏ nó đi lấy con đĩ nào đây? Mày không lấy con tao, thì cái số tiền chạy việc mày liệu với tao thế nào? "Rồi ông cụ ngậu xị. Cả vợ lẫn chồng phải một bữa ê mặt quá!...

Hiền lắc đầu cười, Tiền cũng cười rồi tiếp:

- Ông cụ say nên làm ngang quá. Nó lù đù đấy, chứ thằng khác thì bỏ đời với nó: nó hãy đá cho mấy cái rồi lôi lên bót.

- Nhưng nó biết là nó bạc...

- Bạc quái gì? Dẫu ai cũng phải xử như nó xử.

Có thăng nao dại, mình có địa vị hẳn hoi, có thể lấy vợ, con nhà tử tế được mà lại không lấy, đâm đầu lấy một gái làng chơi? Mang tiếng chứ!...

- Nhơ người ta thì được, mà lấy người ta thì lại sợ mang tiếng?

- Lẽ đơi như vậy. Đừng nói gì tôi. Chính cô Viên là chị ruột thang Đạc nhé. Thế mà sau khi nó cưới vợ rồi, có cấm cửa không dám cho cô ấy đến nhà. Chỉ vì cô ấy đã... như tôi.

Ngừng một chút Tiến lại bảo :

- Bây giờ cô á hết duyên rồi, khổ lắm. Đạc kiếm ăn được đấy, nhưng ghét cái tiếng đĩ, nhất định không thí bỏ.

Thi ngẫn mặt ra một lúc, rồi bỗng nhiên thở dai...

*

* *

Hiền ra đến cổng sở thì đèn đã bật. Chiều nay, được lĩnh tiền. Các anh em lính xong về hết cả rồi. Hắn cố ý ở nán lại để kèn cáo, xin mấy ngày lương bị cúp nên mới ra muộn thế...

Người canh cổng ngạc nhiên:

- Bây giờ đằng ấy mới về à?

Hắn đang bực mình nên không đáp...

- Tớ lại tưởng đằng ấy về rồi. Hẹn nào có người đứng chờ đằng ấy mãi.

Hắn nghĩ đến chị hàng bánh cuốn. Hắn con nợ chị hai hào tám.

- Lại con mụ toét, phải không?

- Mụ toét nào?

- Nó vẫn bán bánh cuốn ở đây...

- Không phải. Người nhà đằng ấy kia mà.

Hắn ngạc nhiên. Nghĩ đợi một chút, hắn hỏi người canh cổng.

- Có phải thằng cha mặc quần tây vang, sơ mi cứt ngựa, đầu húi bốt vẫn đợi tôi mọi chiều không?

- Không! đàn bà kia.

Hiền sực nghĩ đến Tiền. Tiền đợi hắn làm gì? Thấy hắn có vẻ băn khoăn, lão canh cổng bảo:

- Người đàn bà đô bốn mươi, ăn mặc nhà quê, bịt khăn vuông, chân đi đất, cắp một cái thúng con, ma lảng vảng ở đây những từ lúc ba giờ kia đấy. Gặp ai cũng hỏi: Hiền vào trạc mười chín, hai mươi, làm nhà máy rượu...

Hiền có cảm giác như tim mình nhảy lên một cái. Hắn rối rít:

- Thế bây giờ người ta đi đâu rồi? Đi đã lâu chưa?

- Cũng vừa mới đi thôi. Thấy nói đến giờ rồi phải ra tàu.

- Tàu nào? Tàu thủy hay tàu hỏa? Tàu đi đâu?

- Ai biết được!... a, ma... mà

- Làm sao?

- Bây giờ làm quái gì con tàu thủy? Chắc tan hỏa đấy.

- Tôi đi ngay có kịp không?

- Cha hiêu... kìa, tránh ra!

Lão đấy Hiến về một bên, để đứng thẳng thắn chào ông chủ đánh xe đi chơi mát. Hiền hấp tấp chạy ra ga... Đến nhà ga, hắn thở hồng hộc như một người vừa đuổi trộm. Hắn chõ vào mặt một người hành khách:

- Tàu đã chạy chưa ông?

Người kia trố mắt nhìn hắn từ đầu đến chân, không đáp. Hắn biết câu nói của hắn có vẻ lỗ mãng, hơi ngượng nghịu, cố ôn tồn hỏi lại.

- Ông bảo giùm cháu... tàu đã chạy chưa?

Người kia cười nhạt:

- Anh hỏi thế thì ai biết lối nào mà bảo? Tàu mỗi ngày hàng chục chuyến, cái đi ngược, cái đi xuôi. Phải nói: tau đi đâu thì người ta mới bảo giùm anh được chứ! Tau nào? Tàu về đâu?

Hiền ngẩn mặt, rồi thấy người ta lũ lượt chen chúc qua cái cửa để vào ga, hắn chạy lại gạt phứa người ta ra, xồng xộc chạy vào. Những người bị xô la ó. Người soát vé nắm lấy tóc Hiền kéo lại:

- Đi đâu?

- Thưa ông... tôi... tôi... ra...

Mỗi hơi thở hốn hển đẩy ra một tiếng. Ngươi kia quát:

- Vé đâu?

- Không ạ, tôi không có vé.

- Con tiều!

Y dúi Hiền một cái xiêu hắn người suýt ngã. Hắn xéo phải chân một bà sang trọng. Bà thét lên:

- Ái chà!... người với ngợm! Tiên sư bố mày!...

Hiền choáng váng người. Mặt hắn ngơ ngác như một người mất vía. Hắn lại xông vào lạy van rối rít:

- Con lạy ông! Ông cho con ra... con không đi tàu... con tìm người nhà...

- Lấy vé!

Hắn lại ngây mặt rồi lại toan van lạy nữa. Một ông mặc quần áo tây giảng cho hắn hiểu:

- Muốn đưa người nhà rồi về không lên tàu phải lấy một cái vé bốn xu gọi là cái vé ke.

- Lấy ở đâu?

- Kia kìa.

Và ông chỉ vào một ông ký ngồi bên trong một cái bàn dây thép. Hiền chạy lại. Lấy được cái vé bốn xu rồi, hắn theo sau những hanh khách vào sân, một cách trật tự hơn. Đến đây, hắn lại trở nên cuống quít. Hắn nhớn nhác nhìn hết người nọ đến người kia. Biết bao nhiêu là người, kẻ dưới sân, kẻ trên tàu. Biết ai là người lúc ban chiều đợi hắn?

Con tau thở xì xì. Hắn đi vòng quanh tàu rồi bước lên một toa. Hắn đi dạo từ toa nọ đến toa kia. Tàu huýt một tiếng còi. Hắn mải một chạy ra đầu tàu, định xuống. Mấy hành khách ra chậm vội vàng lên. Hắn tránh ra một bên nhường lối. Người sau cùng là một người đàn bà cắp thúng. Hiền giật nảy mình: hắn nắm lấy cái thúng của người kia. Bốn mắt nhìn nhau, Hiền kêu lên.

- Mợ!...

- Hiền! Trời ơi! Hiền đấy ư?

Người đàn bà nắm chặt lấy tay Hiền, mếu máo, Hiền cũng khóc...

- Sao con biết? Mợ... trời ơi!.

Còi thét lên tiếng nữa. Mẹ Hiền cuống quít:

- Ấy!... thong thả đã!...

Những người đi tàu đứng đấy nhốn nháo:

- Tàu chạy đấy! Xuống đi! Mau!

Mẹ Hiền lúng ta lúng túng, vừa muốn đẩy con xuống, lại vừa muốn giữ con lại:

- Tàu chạy! Tàu chạy! Con xuống!... khéo ngã!... hay là.

Tau chuyển bánh. Hiền nhảy xuống. Người mẹ rú lên như con vừa chết chẹt. Hiền lảo đảo. Khi hắn gượng lại được thì toa mẹ đứng đã vượt lên rồi. Hắn trông theo cái đầu mẹ ngoái ra. Một tay thì vẫy con rối rít, một cách vô cùng thất vọng. Những toa khác diễn ra qua mặt Hiền lần lượt. Con

tàu thở hồng hộc, phì phì. Toa cuối cùng qua. Trước mặt Hiên bây giờ là khoảng trống. Tiếng còi ở đoàn tàu thét lên, nghe đã hơi xa một tý. Nhưng người đi đưa chân, giờ ra về. Hiên thẫn thờ bước sau cùng. Hắn bâng khuâng, không biết mình tỉnh hay mơ, phải có tiếng coi gắt gỏng của một cái ô tô đen pha sáng chói hắn mới giật mình sực tỉnh.

Thấy không còn sức để bước đi, hắn thuê một cái xe

- Ngõ Gạch, Hàng Hòm.

Hắn bảo người phu xe như vậy. Bởi vì hắn thấy cần phải gặp Tiền. Có về nhà bây giờ cũng khó lòng mà ăn được, khó lòng mà ngủ được. Lại còn những lời dạy dứt của mụ chủ, đòi tiền cơm, tiền rượu... A! Kệ đời mụ ấy! Hắn sẽ không trả một đồng nào nữa! Tối hôm nay hắn sẽ tiêu tất cả. Hắn sẽ mua rượu, mua thức nhắm về để uống với ông lão. Hắn sẽ đưa cho Tiền năm đồng bạc như những người chơi bời khác vẫn đưa. Thị sẽ thuộc về hắn cả đêm. Hắn sẽ gục đầu vào ngực thị mà khóc, khóc đến không còn nước mắt. Rồi sáng mai, hắn sẽ chết cứng trong tay thị... như vậy cha hơn sao. Sống làm gì? Hắn khổ sở đã lâu rồi, nhìn nhục đã lâu rồi. Bây giờ đã đến lúc hắn phải tiêu hoang và liều lĩnh...

Hắn quát anh xe đang chạy:

- Đấy! Bên trái.

Anh xe ướn người ra cố kìm xe lại, hạ càng. Hắn bước xuống trả tiền, rồi xộc xộc đi vào. Vừa đến cửa, hắn đã ngừng ngay lại. Trong nhà sáng, Tiền ngồi bên cạnh một người đàn ông. Cả hai đang cúi đầu trên một tờ nhật trình mở rộng... Hiền đứng ngoài tối nhìn cảnh ấy và đột nhiên ứ nghẹn. Nước mắt hắn ứa ra, chảy thành dòng theo rìa mũi xuống môi.

Hắn nấc lên một tiếng. Cặp trai gái ngẩng đầu lên...

- Ai?

Người đàn ông hơi nhíu cặp lông mày, hỏi một tiếng hách dịch và hơi gắt gỏng. Tiền gỡ tay hắn, chạy ra. Thị sửng sốt, khẽ kêu lên một tiếng khàn khan.

- Anh!

Hiền nắm chặt lấy tay Tiền, nức nở. Tiền hoảng sợ thị cuống quýt đẩy Hiền ra ngõ.

- Tôi lạy anh! Tôi lạy anh! Anh ra đi!

Nhưng Hiền đã không còn làm chủ mình được nữa. Hắn chịu để cho Tiền dun ra ngõ nhưng vẫn níu chặt lấy hai tay thị, và cố nói qua tiếng ấm ức:

- Tiền! Tiền ơi!... Tôi khổ... Tôi khổ lắm!...

- Tôi lạy anh!... anh cứ ra đi đã!...

- Không! Tiền ra với tôi!... Tôi hỏi...

- Không được đâu.

- Được! Tôi không cần gì nữa. Tiền cũng vậy... kệ!

Hiền toan chửi to một tiếng. Nhưng người đàn ông trong nhà đã ra cửa, gọi:

- Ê!... đi đâu thế?

Tiền ôm chặt lấy Hiền, áp môi thị vào má hắn rất nhanh. Rồi thị bỏ hắn ra, đẩy hắn thêm cái nữa, rồi chạy vội vàng vào nhà. Người khách nắm lấy tai thị, kéo vênh mặt thị lên, nhìn hồn xược vào đôi mắt trong veo, hỏi.

- Đi đâu thế, hở? Có muốn không?

- Muốn gì.

Hiền nghe tiếng một cái ghế bị xô, chân ghế cọ vào thềm gạch thành tiếng rít. Rồi tiếng Tiền cười rú lên như bị cù. Như điên dại, hắn lao mình ra khỏi ngõ, cắm đầu bước những bước dài và nhanh như người chạy. Long rối loạn. Hắn cũng chả biết hắn đi đâu. Mỗi khi gặp một ngã ba hay ngã tư, hắn rẽ ngược, hắn rẽ xuôi, hoàn toàn không có một định ý rõ rệt. Hắn cố không nhìn nữa. Bởi mắt hắn vẫn còn chút nước, nên hắn thấy những đèn phố nhập nhoè. Người xe lại qua tấp nập một cách xa xôi như trong một cơn mơ. Hắn có cảm giác lờ mờ như mình là một hồn ma đi giữa đám đông người. Cảnh huyên náo, rõn ràng ở chung quanh không ăn nhập gì đến hắn, người ta vui vẻ lắm. Những tiếng cười ran lên rồi lại tắt đi. Có những anh con trai

nói oang oang. Những ba áo màu sặc sỡ tung bay trên những gót chân thoăn thoắt, những tiếng nói như chim líu ríu... phải, người ta vui vẻ lắm. Nhưng đấy là người ta, không phải là hắn. Chao ôi! Bao giờ mà chả thế! Hắn đi giữa những người đi khác, hắn sống giữa bao nhiêu người sống, mà không bao giờ được chia sẻ một tý xíu, trong những cái tốt đẹp về phần người ta...

Hắn nghĩ đến người mẹ đang khóc trên toa xe lửa. Đoàn xe thở hồng hộc như một con vật khổ sở, gần kiệt sức mà vẫn bị roi quất vun vút trên lưng để thúc đi thật mau, hung hăng chạy trong đêm tối, vừa chạy vừa hục hặc như toan làm dữ. Người mẹ ấy về đâu? Bây giờ sống ra sao? Hắn chưa kịp há mồm để hỏi han. Nhưng mẹ hắn trông già và xấu đi nhiều, da xạm lại, tóc hoa râm, tay gầy guộc. Chắc chắn là khổ sở. Và hắn bùi ngùi thương. Ô! giá mẹ hắn đừng bỏ hắn mà đi!... Hắn sẽ thuê một căn nhà. Hắn đi làm, mẹ hắn cũng đi làm hoặc buôn. Mẹ con đùm bọc lấy nhau... Cái mộng gia đình ấy dắt theo một cái mộng gia đình khác: Tiền với hắn... Nhưng hình ảnh ấy phác ra chưa trọn vẹn đã bị một hình ảnh khác xóa: hai cái đầu ghé sát, nghiêng nghiêng trên một tờ nhật trình mở ở trên bàn. Chao ôi! Đẹp biết bao! Hắn rất có thể như người đàn ông kia nếu hắn giầu... Một nỗi ghen tức cuồn lên trong cổ hắn đã nghẹn tắc lại. Hắn

không thơ được. Hắn không đi được nữa. Hắn đứng lại mà nuốt nghẹn. Và hắn chợt nhận ra rằng chỗ hắn đang đứng là một con đường vắng lắm. Ồ! Hắn đã đi loanh quanh qua những con đương nao đấy? Bởi chỗ nay là vườn hoa...

Hắn nhìn ngơ ngác xung quanh. Khu vươn tối om om. Những bóng đen thưa thớt ở ven đương bị lá cây um tum che lấp, không tỏa sáng đi xa được. Ở trên là bóng tối dầy và đặc. Những thân cây to và thanh đứng sừng sững thành những cột. Hoang vắng quá! Hiền rơn rợn như đứng giữa một khu rừng ban đêm. Hắn toan đi, thì bỗng để ý đến mấy tiếng gọi léo luốn của một người con gái (hắn nghe tiếng ma đoán là con gái):

- Nầy! nay! người anh em!...

Một bóng đàn bà, quần đen, áo cánh trắng, uốn ẹo đi lại chỗ hắn, đôi tay phe phẩy. Hắn ngạc nhiên:

- Ai hỏi gì tôi thế:

- Sao ra muộn thế.

Hiền ngẩn mặt ra một chút rồi hiểu. Hắn đã được nghe bon làm công sở ban tán về bon gái ăn sương, lang vảng ở vườn hoa. Á này chắc cũng vao hang ấy đây... Hiền mới kịp nghi thế thì ả đã tiến sát vao người hắn, vịn vai hắn trâng tráo bao:

- Cho hai hào đấy nhé.

Hắn không ngờ lại có sự sỗ sàng đến thế. Hắn vụt nghĩ đến Tiền, những khi tiếp khách... Á an

sương thấy hắn không đap đưa tay lên nắn túi hắn. Cuộc thăm dò hứa hẹn nhiều điều tốt. Á nắm tay hắn, quàng lên cô á...

- Đi lại đăng kia.

Hiển ngần ngừ một chút rồi tặc lưỡi. Hắn để mặc cho a giang hồ kéo đi.

*

* *

Tiền bước vào thì Lộc đang ngồi phì phèo hút thuốc lá, trước mặt trang giấy mới viết được bốn năm dòng chữ. Chăng kịp chào. Lộc hỏi ngay:

- Tiền đã được tin chưa?

- Gì thế?

- Hiền chết rồi.

Tiền sửng sốt.

- Anh Hiền chết? Chết bao giờ thế?

- Hình như đến hơn một tuần rồi thì phải, tôi cũng quên không hỏi cho biết rõ.

- Thế ai bao ma anh biết?...

- Tôi lại hỏi chỗ anh ấy trọ. Đầu đuôi thì tại lâu lắm rồi tôi không thấy anh ấy lại chơi. Tôi cũng bận nên không đến nhà anh ấy được. Mãi đến hôm qua công việc mới thư thư một chút. Tôi ra đón anh ấy ở công nhà máy rượu. Người làm nhà máy rượu ra hết rồi mà tôi cũng chưa thấy Hiền ra. Tôi

hơi một người quen. Họ bảo: "Anh Hiến nghỉ đã đến gần hai tháng". Họ cũng chẳng biết vì sao; có lẽ anh ấy đã xin được việc làm chỗ khác. Tôi về chỗ anh ấy trọ. Mụ chủ bảo: Anh ấy chết, đã chôn mấy hôm nay rồi, mụ lại toan bắt tôi trả cho anh ấy số tiền trọ anh ấy còn đọng lại...

- Anh ấy chết vì bệnh gì mà chóng thế?

- Chóng gì? họ bảo anh ấy ốm mãi từ ngày nghỉ việc. Hình như tại anh ấy chơi bời bậy bạ...

Tiến kêu lên:

- Không có lý!

- Tôi cũng không tin lắm, ấy là người ta bảo thế. Người ta bảo có một hồi anh ấy đi chơi khuya lắm.

- Tội nghiệp anh ấy quá!

Tiến chưa nói xong câu đã mếu. Thị gục mặt xuống mui xoa. Đôi vai mỏng mảnh run lên như chiếc lá. Lộc đứng trông chợt nhận ra rằng: lớp nay người Tiến sút đi trông qua, cái cổ hơi ngắng ra một chút. Lộc tự nhiên bùi ngùi...

- Thôi Tiến ạ... Anh Hiến chết đi rồi, dầu ta có khóc cũng không làm anh ấy sống lại được...

Lộc hơi ngượng nghịu, bởi thấy mình cũng nói những câu vô ích như bất cứ người già dôi nào trong những dịp tương tự. Hắn ngưng lại, và trở lên áp úng. Đôi vai Tiến càng rung lên mạnh. Cả cái đầu cũng nhấp nhô. Thị khóc rưng rức, bao.

- Khốn nạn, Lộc ơi!... Sao mãi anh ấy không chết mà lại để đến lúc này mới chết? Thấy em cũng chết rồi!

- Ông cụ chết?

- Vâng...! Em mải săn sóc thầy em thành ra cũng quên khuấy, chẳng hỏi han gì về anh ấy. Giá em biết trước thì có lẽ anh Hiền không chết. Em sẽ vay mượn giúp anh ấy tiền uống thuốc.

- Mà tôi biết trước thì có lẽ anh ấy cũng chưa đến nỗi chết.

- Vậy cho nên em cho là tại số. Cái số anh ấy không ra gì. Em vẫn định sau khi thầy em chết!...

Câu nói tắt trong tiếng nức nở. Lộc cũng phải rút khăn tay lau nước mắt và hỉ mũi. Rồi hắn hỏi:

- Thế bây giờ Tiến định thế nào?

- Em còn biết đinh thế nào?

- Dù sao Tiến cũng không thể suốt đời sống như vậy. Một ngày kia tuổi già sẽ đến..

- Một ngày kia... gì nữa? Nó đến nay mai rồi đây. Em thấy người khác lắm. Vả lại dù em có trẻ mãi, đẹp mãi, em cũng muốn bỏ cái nghề khốn nạn này. Em tởm lắm rồi. Thế nào em cũng bỏ. Nhưng sự thể đã xảy ra như thế này, thế là em đành chang chổng, con cho đến già...

Thì vẫn sụt sịt. Lộc cắn môi, lang lang. Mặt hắn hơi tái đi một chút. Rồi hắn bỗng run run:

- Tiến!...

Tiến nghe rõ tiếng gọi, nhưng không giám ngưng

mặt lên. Thì bỗng nhiên bồn xôn như sắp xảy ra một sự gì quan trọng lắm. Lộc dạng mạnh để đẩy một cái cam giác khó chịu đang vướng cổ. Hắn đứng sát lại chỗ Tiến ngồi cố bình tĩnh nói:

- Tiến à, Tiến cho tôi hỏi câu này... Nếu anh Hiền còn sống chắc không đời nào tôi dám nói: Tôi đã phải cố nén lòng, cố im lặng mãi, tôi sẽ không cố nữa, cố mãi mãi, nếu anh Hiền còn ở với chúng ta. Nhưng anh Hiền đã mất rồi.

Tiến ngẩng phắt đầu lên. Đôi mắt ướt đẫm của thị nhìn thẳng vào mắt Lộc, một cái nhìn trách móc. Lộc cúi đầu, lúng túng. Tiến ôn tồn bảo:

- Anh nói thế là em đủ hiểu. Em cám ơn anh lắm. Nhưng Lộc à, em đã là một con đĩ qua tay hết người này đến người kia thật đấy, nhưng đó chỉ là sự bắt buộc. Còn như anh Hiển thì không ai bắt, không cái gì bắt em yêu anh ấy. Em yêu là tự ý em yêu...

- Tôi hiểu lắm...

- Anh cứ để cho em nói... lòng em còn yêu Hiển, em không thể bắt lòng em quên Hiển. Mà nếu em không quên hẳn được anh Hiển thì...

- ... thì có làm sao? Lộc không quá ích kỷ thế đâu, Lộc không đời nào muốn Tiến xử bạc, nhất là đối với bạn chung của chúng ta. Không, Lộc không cấm Tiến phải quên Hiển. Lộc cam đoan sẽ kính trọng những phút tiếc thương, những giọt nước mắt của Tiến, nhưng nếu ngoài những phút ấy ra, Tiến

thấy con chút lòng nào để yêu tôi thì tôi sẽ sung sướng nhận lấy chút tình thừa ấy.

Giọng nói cũng như nét mặt của Lộc lộ một vẻ chua chát lắm. Tiền cảm động. Lòng yêu của Lộc thật thắm thiết và rộng rãi. Tiền thư mạt ra một chút, rồi đột nhiên lại ôm mặt khóc. Lộc nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh Tiền. Tiền giật nảy mình và nói như người hoảng hốt:

- Em van anh! Em van anh! Em hiểu lòng anh lắm. Nhưng chúng ta không nên thế. Em sợ anh Hiền tủi. Nếu người ta chết đi, còn cái hồn ở lại, thì cái hồn anh ấy giận.

Lộc cười buồn:

- Không, Tiền ạ, anh Hiền không hẹp hòi quá thế. Không lẽ anh ấy cũng tham lam như những ông vua tàn ác của những thời dã man xưa: bắt người ta chôn sống những cung tần, mỹ nữ của họ theo xác họ. Anh ấy cũng sẵn lòng tha thứ cho ta, bởi thương ta. Ba chúng mình cùng khổ như nhau. Những kẻ khốn khổ trên đời nếu không biết thương nhau còn đợi ai thương nữa?

Tiền không đáp. Nhưng sự im lặng ấy báo cho Lộc biết: Tiền đã thuận. Hắn xem đồng hồ rồi bảo:

- Mới bốn giờ. Nghĩa địa cũng không xa. Đêm tối đưa Tiền đi thăm mộ anh Hiền một chút.

Tiền ngước mắt nhìn Lộc cảm động và biết ơn.

(Đăng ở Trung Bắc chủ nhật năm 1944 từ số 197 đến 219)

NAM CAO TOÀN TẬP

I

MỤC LỤC

	Trang
Nam Cao - *Tiểu sử, tác phẩm*	7
Nam Cao - *Lời giới thiệu của Hà Minh Đức*	11
TRUYỆN NGẮN	
- Những cánh hoa tàn	23
- Cảnh cuối cùng	30
- Một bà hào hiệp	40
- Cũng ở chỗ này	46
- Nghèo	52
- Đui mù	60
- Cái chết của con mực	68
- Hai cái xác	75
- Chí Phèo	81
- Nguyện vọng	127
- Hai khối óc	133
- Ma đưa	140
- Chú khì	153
- Giờ lột xác	167
- Dì Hảo	171
- Đôi móng giò	184
- Lão Hạc	193
- Con mèo	208

- Một đám cưới 215
- Đòn chồng 236
- Trẻ con không được ăn thịt chó 244
- Quái dị 262
- Một bữa no 275
- Từ ngày mẹ chết 290
- Làm tổ 303
- Trẻ con không biết đói 316
- Thôi, đi về 323
- Mua danh 334
- Tư cách mõ 345
- Ở hiền 355
- Rửa hờn 370
- Rình trộm 379
- Một truyện xú-vơ-nia 388
- Nhìn người ta sung sướng 401
- Lang rận 412
- Điếu văn 429
- Đón khách 442
- Nửa đêm 455

- Hai người ăn tết lạ 503
- Tình già 513
- Cái mất không chơi được 531
- Những chuyện không muốn viết 544
- Truyện tình 552
- Nhỏ nhen 564
- Giăng sáng 576
- Mua nhà 590
- Đời thừa 601
- Sao lại thế này 619
- Cười 629
- Quên điều độ 640
- Nước mắt 654
- Bài học quét nhà 671
- Xem bói 683

TRUYỆN THIẾU NHI

- Người thợ rèn 695
- Nụ cười 725

TRUYỆN DÀI

- Người hàng xóm 757

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 - NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại: 8 294 684 - 8 294 685
Fax: 04 8 294 781
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
290/20 NAM KỲ KHỞI NGHĨA
Điện thoại: 8 469 858 - 8 445 481

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN VĂN LƯU
Chịu trách nhiệm bản thảo:
NGUYỄN CỪ

Biên tập: ĐẶNG NGỌC MINH
Vẽ bìa: TRẦN ĐẠI THẮNG
Sửa bản in: KIM CHI

NAM CAO TOÀN TẬP - *TẬP I*
In 700 cuốn, khổ 14 x 20,5cm
In tại xưởng in Nhà xuất bản Thống Kê
Giấy TNKHXB số 35/15 CXB 8.1.01 - 246/VH
In xong và nộp lưu chiểu năm 2002

Nam Cao

Toàn tập

VHA 42
3973/bc

GIÁ: 115.000Đ